TỐ HỮU

NGỌN CỜ ĐẦU VẺ VANG THƠ CA CÁCH MẠNG

PGS. TS. Đoàn Trọng Huy

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tố Hữu – Ngọn cờ đầu vẻ vang thơ ca cách mạng

PGS. TS. Đoàn Trọng Huy

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng Biên tập
ĐINH THỊ THANH THỦY

Biên tập: Lê Thị Hồng Lam
Trình bày: Hoàng Vân
Bìa Khôi Nguyễn

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM
ĐT: (028) 38225340 - 38296764 - 38247225 - Fax: 84.28.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Sách online: www.nxbhcm.com.vn / Ebook: www.sachweb.vn

XNĐKXB số: 4797-2020/CXBIPH/08-323/THTPHCM
QĐXB số: 43/QĐ-THTPHCM-EBOOK2020 ngày 20/11/2020
ISBN: 978-604-312-155-1. Lưu chiểu năm 2020

ISBN: 978-604-312-155-1

PGS. TS. Đoàn Trọng Huy

TỐ HỮU

NGỌN CỜ ĐẦU VẺ VANG THƠ CA CÁCH MẠNG

(Tuyển tập bài viết)

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN
ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Đoàn Trọng Huy

Tố Hữu – Ngọn cờ đầu vẻ vang thơ ca cách mạng / Đoàn Trọng Huy.
- T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh, 2020

432tr. : tranh ảnh ; 24cm

ISBN 978-604-58-4566-0

1. Tố Hữu, 1920-2002. 2. Nhà thơ Việt Nam -- Thế kỷ 20. 3. Văn học Việt Nam -- Thế kỷ 20. I. Ts.

1. Tố Hữu, 1920-2002. 2. Poet, Vietnamese -- 20th century. 3. Vietnamese literature -- 20th century

895.922134 -- ddc 23

D631-H99



Đồng chí TỐ HỮU
(1920 - 2002)

Lời đầu sách

Từ năm học 1960, tôi được phân công giảng dạy phần Văn học Việt Nam hiện đại của Giáo trình Ngữ văn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Cũng từ đó, tôi nghiên cứu hoạt động sáng tác văn chương và rộng ra là văn hóa nghệ thuật của các tác gia. Đồng thời liên hệ, tiếp xúc tìm hiểu trực tiếp với các nhà văn, nhà thơ, kịch tác gia. Ưu tiên trước hết là các nhà văn, nhà thơ có tên tuổi được đề cập trong giáo trình như chương mục quan trọng.

Một trong số những lựa chọn liên hệ đầu tiên của tôi là Tố Hữu. Vì ông là nhà lãnh đạo văn nghệ cao cấp lại là một chính khách lớn nên việc liên hệ cũng có những trở ngại về thủ tục. Hơn nữa, nhà thơ thường rất bận nên để tổ chức được một cuộc gặp gỡ là rất công phu. Dù vậy tôi đã cố gắng vượt qua những khó khăn để thực hiện điều mong muốn chính đáng.

Vậy là, trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu lâu năm ở bậc Đại học, tôi đã tổ chức được một số buổi mời nhà thơ nói chuyện trao đổi với các sinh viên, giảng viên của Khoa và một số nhà nghiên cứu ở các trường đại học. Đặc biệt là một số lần được gặp gỡ thân tình ở nhà riêng của nhà thơ. Mối liên hệ giữa tôi với nhà thơ được duy trì lâu dài với tình cảm ngày càng thân thiết ngay cả khi nhà thơ đã "***Tạm biệt***" ra đi, tôi vẫn giữ được mối quan hệ chặt chẽ với gia đình nhà thơ và đã được giúp đỡ rất nhiều trong việc tiếp tục tìm hiểu, nghiên cứu về sự nghiệp văn thơ, kể cả tham gia một số sự kiện và ra sách về Tố Hữu.

Năm 2012, nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày mất nhà thơ Tố Hữu, tôi đã cho ra mắt độc giả cuốn ***Tố Hữu - Nhà cách mạng, nhà thơ*** do nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật ấn hành. Với độ dày gần 300 trang, cuốn sách tập trung miêu tả biên niên sự kiện và các tác phẩm của nhà thơ, giúp ích trực tiếp cho các công trình nghiên cứu về Tố Hữu.

Nhân kỷ niêm 100 năm ngày sinh Tố Hữu (1920 - 2020), tôi cho ra mắt độc giả một công trình sách mới với nhiều công phu và tâm huyết mang nhan đề ***Tố Hữu - Ngọn cờ đầu vẻ vang thơ ca cách mạng***. Tác giả tuyển lựa trong số gần 50 bài viết hầu hết đã công bố trên các phương tiện truyền thông từ nhiều năm trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu ở bậc Đại học.

Sách nhằm tổng kết sự nghiệp văn học, văn hóa nghệ thuật, đồng thời với tư cách, vị thế và những đóng góp của tác giả trong sự nghiệp chung.

Cuốn sách bạn đang cầm trong tay là cuốn mang tựa để tổng hợp giới thiệu tổng quan về Tố Hữu với kết cấu *Phần 1:* ***Tố Hữu - Con đường thơ***, *Phần 2*: ***Tố Hữu - Thế giới nghệ thuật thơ***, *Phần 3:* ***Tố Hữu - Người thơ***.

Hy vọng sách sẽ góp phần tôn vinh xứng đáng sự nghiệp một nhà thơ, nhà cách mạng lớn có vị thế rất cao và sức mạnh vẫy gọi như lá cờ đầu vẻ vang của thơ ca hiện đại Việt Nam trong thời đại mới.

Rất mong nhận được sự góp ý của đông đảo bạn đọc xa gần, nhất là các học sinh, sinh viên, giới sáng tác, nghiên cứu từng đọc thơ, yêu thơ và mến mộ nhà thơ Tố Hữu.

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 3/2020

Tác giả

Phần 1

TỐ HỮU CON ĐƯỜNG THƠ

TỐ HỮU - NGỌN CỜ ĐẦU VẺ VANG CỦA THƠ CA CÁCH MẠNG(*)

Tố Hữu (1920 - 2002) là người đồng thời mang hai tư cách nên có một sự nghiệp kép. Ông vừa là một nhà cách mạng lão luyện tham gia công cuộc dựng nước, giữ nước với trọng trách ở hàng cao nhất; lại vừa là một nhà khai sáng, hướng đạo và kiến thiết nền thơ ca, văn nghệ mới cách mạng.

Là nhà thơ có vai trò rất quan trọng trong lịch sử văn học, ông chính là người mở đầu và dẫn đầu rất tiêu biểu của thơ ca cách mạng hiện đại. Trong suốt 65 năm sáng tác thơ ca, Tố Hữu đã để lại một gia tài văn học lớn lao, quý giá.

Nhà thơ thực sự đã giành được sự mến mộ, say mê hết sức rộng rãi và bền chắc trong lòng nhiều thế hệ bạn đọc, và tìm được sự đồng tình, đồng ý, đồng điệu tuyệt vời của hồn người.

Trên thi đàn, Tố Hữu chính là ngọn cờ đầu lộng lẫy, vẻ vang của thơ ca dân tộc một thời cho mãi mãi.

I. NHÀ TUYÊN NGÔN DÕNG DẠC VỀ LÝ TƯỞNG VÀ LẼ SỐNG

Ngay từ khi mới cầm bút, Tố Hữu đã là một nhà thơ - chiến sĩ, một nhà thơ kiểu mới đương thời.

(*) In trong: Cục Tuyên huấn - Tạp chí Văn nghệ Quân đội, *Phòng, chống "diễn biến hòa bình" trong lĩnh vực văn học nghệ thuật*, Nxb. Chính trị quốc gia, 12/2015.

Trên báo ***Mới***, số 1 (ngày 1/5/1939), K & T đã khẳng định: *"Thơ Tố Hữu là cả một nguồn sinh lực đem phụng sự cho lý tưởng"*. Đó là lý tưởng của tương lai cách mạng: *"Với Tố Hữu, chúng ta đã có một nhà thơ cách mạng có tài"*.

Từ ấy là tiếng hát tâm hồn của một thanh niên cộng sản. Ba phần ***Máu lửa***, ***Xiềng xích***, ***Giải phóng*** là thơ của ba giai đoạn trong một thời kỳ lịch sử với nhiệm vụ lịch sử cấp thiết: phải làm cách mạng với mục tiêu xác định cách mạng phải thành công.

Lúc này, *lý tưởng giải phóng* là lý tưởng cách mạng cụ thể lịch sử. ***Dậy lên thanh niên*** có đề từ *Lời Tố quốc:*

Vang lừng mặt trận rung trăm trống
Cách mạng quân ta cướp chính quyền.

Bài ***Quyết hy sinh*** ghi: *Kính tặng các đồng chí hy sinh trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ 1940: "Quyết hy sinh phá tan hết gông xiềng/ Cho Tổ quốc muôn muôn năm độc lập!"*.

Tuy nhiên, niềm tin hy vọng còn cao cả vô hạn:

Xây thế giới cao quá trời xanh thẳm.

(Hy vọng)

Lẽ sống cách mạng được gửi trọn trong lời hối thúc: *"Đi bạn ơi, đi! Sống đủ đầy/ Sống trào sinh lực bốc men say/ Sống tung sáng gió thanh cao mới/ Sống mạnh, dù trong một phút giây"* ***(Đi)***.

Sau cách mạng, với xã hội mới là *lý tưởng xây dựng - lý tưởng tập thể: "Những người lao động quang vinh/ Chúng ta là chủ của mình từ đây"*.

Tuy nhiên, đạo đức mới đòi hỏi những ứng xử vừa phù hợp với đạo đức cách mạng, vừa thuận theo đạo lý dân tộc. Đó là nghĩa tình với Đảng, với Bác và với những thế hệ tiền bối: *"Những hồn Trần Phú vô danh/ Sóng xanh biển cả, cây xanh núi ngàn"* ***(Ba mươi năm đời ta có Đảng)***.

Câu thơ như tuyên ngôn tuyệt vời và mang lý tưởng nhân văn cách mạng:

Có gì đẹp trên đời hơn thế
Người yêu người, sống để yêu nhau.

(Bài ca mùa xuân 1961)

Cuộc đối đầu lịch sử với các siêu cường đế quốc đã diễn ra quyết liệt trong ba mươi năm, ngay từ sau ngày cách mạng thành công (1945 - 1975). Nam Bộ nổ súng chống thực dân Pháp tái xâm lược từ ngày 23/9/1945 cho đến Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc bằng Đại thắng mùa Xuân ngày 30/4/1975.

Giết giặc (13/10/1945) đến ***Toàn thắng về ta*** (1/5/1975) là biên niên sử bằng thơ trong thời đại, nêu cao *lý tưởng dựng nước và giữ nước.*

Thơ Tố Hữu là sự diễn dịch một cách tuyệt vời bằng lý trí và tình cảm về học thuyết Hồ Chí Minh như chân lý lịch sử:

... Thời đại lớn cho ta đôi cánh
Không có gì hơn Độc lập, Tự do!
Bốn mươi thế kỷ cùng ra trận
Có Đảng ta đây, có Bác Hồ
... Lẽ sống, niềm tin, mong ước lớn
Và tình thương, ơn nghĩa bao la.

(Theo chân Bác)

Đó là lý tưởng, là lẽ sống thời đại theo tư tưởng và tấm gương đạo đức tuyệt vời Hồ Chí Minh.

Sau chiến tranh: *"Người chiến thắng là người xây dựng mới"*. Mặc cho: *"Đảo điên thiên hạ đổi màu tên/ "Bất biến" là ta vững chí bền"*.

Thời đổi mới, hội nhập là thời của *lý tưởng dựng xây sáng tạo* trong một cuộc trường chinh mới:

Mở rộng con đường huyền thoại Hồ Chí Minh
Cho Tổ quốc mai sau lên tuyến đầu nhân loại.

Đó là thông điệp cuối cùng qua ***Cảm nghĩ đầu xuân 2002*** của nhà thơ lớn Tố Hữu.

II. NGƯỜI LĨNH XƯỚNG BẢN HÙNG CA HÀO SẢNG - CHIẾN ĐẤU VÀ CHIẾN THẮNG

Nhân dân ta đã phải đóng chốt ở một "ngã ba máu" của thời cuộc, là giao điểm đụng độ lịch sử của các thế lực đối kháng quyết liệt, của hai phe trên thế giới đối địch sinh tử.

Cuộc kháng chiến thần thánh 30 năm (1945 - 1975) để giành độc lập tự do, thống nhất đất nước, toàn vẹn lãnh thổ là cuộc chiến đấu, hy sinh gian khổ tột độ, cuối cùng đã đem lại thắng lợi vô cùng vẻ vang cho dân tộc.

Trước hết, đó là từ xuất phát điểm ý chí *quyết chiến, quyết thắng* mãnh liệt trong cuộc chiến tranh nhân dân để giữ vững nền độc lập dân tộc.

Tuyên ngôn độc lập (2/9/1945) như là một lời thề linh thiêng của toàn dân để giữ vững nền độc lập dân tộc. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, lời kêu gọi quyết chiến lại vang lên:

Lời Bác gọi, nửa đêm vang lệnh:
"Hãy xông lên chiến sĩ đồng bào"
Cả nước đáp một lời: Quyết thắng!

(Theo chân Bác)

Thời chống Mỹ, là khí thế *"Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước", "Trường Sơn, xẻ dọc, rọc ngang/ Xẻng tay mà viết nên trang sử hồng".*

Thơ xuân của Tố Hữu như truyền tải ý chí của vị lãnh tụ thiên tài - vị Đại tướng quân Hồ Chí Minh, dõng dạc, đường hoàng như những lời hịch đầy sức mạnh.

Chào xuân 67 trình bày: *"Cuộc diễu binh hùng vĩ/ Ba mốt triệu nhân dân/ Tất cả hành quân/ Tất cả thành chiến sĩ".* ***Bài ca xuân 68*** là khí thế anh hùng náo động:

Hãy gầm lên như sấm sét đùng đùng
Tất cả pháo!
Và xông lên, dũng sĩ!
Như khí phách Trần, Lê.
Như oai vũ Quang Trung.

Sản xuất và chiến đấu. Công trường lớn và tiền tuyến lớn ở cả hai miền: *"Cả nước hành quân ra tuyến lửa".* Lịch tiến quân dồn dập cho đến ngày ***Toàn thắng về ta.***

Giàu dũng khí và sung mãn trí tuệ. Đó là sức mạnh toàn vẹn và vô địch của Việt Nam:

"Đường mòn Hồ Chí Minh" là con đường sáng tạo
Trường Sơn cao hay địa đạo âm thầm
Cũng là linh hồn ta, từ bốn nghìn năm
Tự xây đắp để ngang tầm thế kỷ.

(Tuổi 25)

Thời cuộc nằm trong bàn cờ quốc tế. Ta huy động được cả sức mạnh và khí thế của ba dòng thác cách mạng. Nhân dân ta làm trọn sứ mạng trước thế giới như một nghĩa vụ vẻ vang.

Nhân vật thần thoại hơn một lần được tôn vinh: *"Như Thạch Sanh của thế kỷ hai mươi"* là hình ảnh anh Giải phóng quân, cũng là dân tộc anh hùng - một dân tộc dám lấy máu mình tô thắm lịch sử quật cường cho nhân loại:

Ta vì ta, ba chục triệu người

Cũng vì ba ngàn triệu trên đời!

(Miền Nam)

Ta thắng Mỹ là thắng lợi của chính nghĩa thắng phi nghĩa, của văn minh diệt bạo tàn, của anh hùng đối hèn mạt, của sự sống trên cái chết:

Ta sinh ra là để làm người

Không sợ chết, bởi vì ta dám sống.

(Trên đường thiên lý)

Không ảo tưởng, không gối đầu ngủ yên trên vinh quang. Lẽ sống mới là chiến thắng trong cuộc chiến đấu mới để xây dựng hạnh phúc.

Nhà thơ kêu gọi những chiến sĩ xây dựng: *"Lại hành quân như năm nào đánh Mỹ/ Những sư đoàn, không súng, lại xung phong/ Ta sẽ thắng, như những chàng dũng sĩ"* để *"Mặt trời soi hạnh phúc"* và soi sáng cả tâm hồn con người ***(Một khúc ca xuân)***.

Những chiến sĩ một thời hành quân theo tiếng hát: *"Ta đi theo ánh lửa từ trái tim mình"*. Con người chiến đấu huyền thoại nguyện: *"Ta sẵn sàng xé trái tim ta/ Cho Tổ quốc và cho Tất cả"* ***(Việt Nam máu và hoa)***. Trái tim ấy đã soi sáng con đường của sự nghiệp vì độc lập tự do *"Trong đêm tối, tim ta làm ngọn lửa"* ***(Chào xuân 67)***. Đó chính là ngọn lửa của chân lý thời đại.

Tố Hữu là người thư ký trung thành của lịch sử, đã phản ánh một cách chân thật, hùng hồn về sự nghiệp chiến đấu chống kẻ thù xâm lược của quân dân Việt Nam. Nhà thơ đã là người truyền lửa lịch sử - ngọn lửa lịch sử mà không sức mạnh nào có thể làm lu mờ hay thậm chí là dập tắt nổi.

III. CA SĨ TÌNH CA SAY ĐẮM YÊU THƯƠNG, TỰ HÀO VỀ ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI

Thơ Tố Hữu là tiếng nói yêu thương lớn. Nguồn mạch tình cảm chính yếu là tình yêu quê hương Đất nước và Con người.

Từ khi mới hoạt động cách mạng, nhà thơ đã tuyên bố: *"Tôi buộc lòng tôi với mọi người/ Để tình trang trải khắp muôn nơi"*. Sau này, qua hoạt động một đời trải nghiệm, nhà thơ đưa ra triết lý: *"Ôi sống làm sao nếu chẳng yêu?"*.

Với đất nước sinh ra mình, ngay từ xưa kia đối với Tố Hữu đã là một tình yêu lớn. Hình ảnh *Mẹ - Tổ quốc* xuất hiện rất sớm trong thơ, thấm đượm bao xót xa đau đớn: *"Đã từng thấy Mẹ lăn trong máu/ Lệ đã cay chua ngấm nụ cười/ Mẹ đã vì con khổ vạn đời"* (***Dậy lên thanh niên*** với đề từ *Lời Tổ quốc*).

Cũng như thế hệ các nhà thơ yêu nước thời ấy, Tố Hữu thể hiện được cái *tình* với quê hương đất nước.

Phải đến sau ngày cách mạng thành công, Tổ quốc mới *hiện hình* thật cụ thể, sinh động, tươi đẹp trong thơ Tố Hữu.

Những ngày kháng chiến chống Pháp, đến với nhân dân, đi theo bộ đội qua những nơi chốn, dặm đường, nhà thơ mới đem được bao cảnh tượng vào trong thơ. ***Ta đi tới*** phác họa:

Rừng cọ đồi chè, đồng xanh ngào ngạt

Nắng chói sông Lô, hò ô tiếng hát

Chuyến phà dào dạt bến nước Bình Ca…

Trước đó, trong bài ***Việt Bắc*** đã có cả bộ tranh *tứ bình* Xuân, Hạ, Thu, Đông của cảnh rừng núi điệp trùng, cao cả.

Bài ca mùa xuân 1961 là cảnh tượng đẹp và vui của đất nước trong cuộc sống mới: *"Quê hương ta rộn rã cuộc vui chung"*. Cả miền Bắc như một bài thơ: *"Rất tự do nên tươi nhạc, tươi vần"*. Tố Hữu đã đưa chúng ta đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác.

Tiếng thốt: *"Đẹp vô cùng Tổ quốc ta ơi!"* như sự phát hiện liên tục một đời thơ. ***Nước non ngàn dặm*** là bức tranh hoành tráng, được dựng nên qua hành trình trải suốt chiều dài đi thị sát chiến trường. Tổ quốc đẹp tuyệt vời và rất đỗi hào hùng qua hình ảnh vừa hiện thực vừa kỳ ảo của Trường Sơn trong những ngày ***Ra trận***:

Da trời xanh ngát thần tiên
Đỏ au đường lớn mang tên Bác Hồ
Trường Sơn mây núi lô xô
Quân đi, sóng lượn nhấp nhô, bụi hồng.

Bao trùm tất cả là một cảm quan lịch sử trong cảnh tượng. Một khúc cầu con, một khe suối nhỏ như cũng đượm hồn quê bao đời. Có cái ngẩn ngơ hôm nay trong tưởng niệm ngày qua: *"Mỗi dòng kênh đó, bờ tre đó/ Máu đã rơi nhiều, đỏ ước mơ"*. Hiện tại kết hòa với truyền thống: *"Như nghìn năm đẹp nét xuân xưa/ Bỗng tỏa gương trong, sạch bụi mờ"* ***(Xuân sớm).***

Nổi bật một thời là vẻ đẹp bi tráng Việt Nam: *"Ở đâu? Mỗi ngọn núi, dòng sông/ Cũng hiển hách chiến công/ Lừng danh dũng sĩ"*. Hỏi để mà đáp, hỏi cũng là trả lời.

Đó là nơi mà: *"Một mũi chông, một ngọn tầm vông/ Cũng hiên ngang như trường thành, chiến lũy"*, để tạc nên một ấn tượng về *Mẹ - Tổ quốc* mang vẻ đẹp cao cả trong thời đại:

Việt Nam, ôi Tổ quốc thương yêu!
Trong khổ đau, Người đẹp hơn nhiều.

(Chào xuân 67)

Máu và hoa là tập thơ đã gợi ra hình tượng một Việt Nam từ trong biển máu: *"Người vươn lên, như một thiên thần"*. ***Vui thế hôm nay*** tràn ngập một màu xanh vô tận:

Tổ quốc tôi. Chưa đẹp thế bao giờ!
Xanh núi, xanh sông, xanh đồng, xanh biển
Xanh trời, xanh của những giấc mơ.

Và những ngày hòa bình xây dựng, đổi mới, bước đầu hội nhập, tô thắm mãi đất nước Vạn Xuân thời hiện đại: *"Đất nước này vạn đại tươi xanh/ Như rừng đước, cháy rồi, mọc lại/ Tràm lại ra hoa cho ong mật đu cành"* ***(Với Đảng, mùa Xuân).***

Trong thơ Tố Hữu, Tổ quốc được phác họa bằng những cảnh tượng, hình ảnh khái quát, tượng trưng, nhưng nhiều khi lại cụ thể, sinh động như nét đặc sắc của vùng, miền. Có hình ảnh xứ Huế, xứ Thanh không thể trộn lẫn nét thân thương, đằm thắm với Trung du, Việt Bắc ân tình thủy chung. Cảnh và tình quấn quyện trong bức tranh toàn cảnh đa dạng và đặc sắc về quê hương, đất nước.

Tố Hữu đã để lại rất nhiều bức tranh quê hương tuyệt đẹp trong thơ.

Những vùng miền tiêu biểu - từng được nhà thơ sinh sống và hoạt động cũng trở thành các vùng thẩm mỹ của sáng tác thơ và mảnh đất tình yêu: ***Xứ Huế***, ***Việt Bắc*** và ***Xứ Thanh*** vào những năm cuối đời. Lại có cả miền đất nước - miền tâm tưởng cũng nổi bật đặc sắc trong thơ - ***Miền Nam***: ***"Phía Mẹ - phía quê nhà"***.

Chủ nghĩa yêu nước anh hùng hun đúc trong hình tượng Tổ quốc đã tạo nên những vần thơ hào sảng bậc nhất trong lịch sử thi ca của dân tộc: *"Ôi Tổ quốc! Giang sơn hùng vĩ/ Đất anh hùng của thế kỷ hai mươi… Ôi quê ta rất anh hùng/ Bắc Nam đâu cũng trùng trùng tiến quân… Ôi Việt Nam xứ sở lạ lùng/ Đến em thơ cũng hóa thành những anh hùng"*.

Những câu thơ như vang vọng hồn nước trong hồn xưa lịch sử.

Con người Việt Nam là *hình tượng*, cũng là *luận đề* nổi bật đặc sắc trong thơ Tố Hữu.

Con người luôn luôn gắn liền với *đất nước*, cũng tượng trưng cho dân tộc khi nhịp bước cùng thời đại: *"Việt Nam ơi! Người là ai? Mà trở thành nhân loại"*.

Gương mặt con người Việt Nam được định hình và sáng đẹp dần lên là kết quả của một quá trình thể hiện và sáng tạo nghệ thuật của nhà thơ.

Từ một số gương mặt thân quen, gần gũi cụ thể ban đầu trong ***Từ ấy, Việt Bắc*** đến bộ mặt tinh thần của con người như những mẫu hình tuyệt đẹp là cả công phu một đời phát hiện, tạo dựng, điểm tô nhuận sắc của tài nghệ điển hình hóa.

Rất nhiều những con người có thật ngoài đời đã trở thành những *hình tượng* nghệ thuật có sự khái quát lớn lao. Nguyễn Chí Diểu thành ***Những người không chết***, Trần Thị Lý thành ***Người con gái Việt Nam***... *Con người thành tượng đài.* Bà mẹ Anh hùng như được tạc vào đất trời, sông biển: *"Ngẩng đầu mái tóc mẹ rung/ Gió lay như sóng biển tung trắng bờ"* ***(Mẹ Suốt)***. Người công nhân thợ điện Nguyễn Văn Trỗi anh hùng là: *"... Con người như chân lý sinh ra"* ***(Hãy nhớ lấy lời tôi)***. Và kỳ ảo là nhân vật huyền thoại Hồ Chí Minh: *"Ngôi sao ấy lặn, hóa bình minh"* ***(Theo chân Bác)***.

Tố Hữu đã hình tượng hóa nhân vật lý tưởng. Đó là thành công đặc sắc của nhà thơ bậc thầy trong sáng tạo thi ca.

Con người mới Việt Nam trưởng thành trong quá trình dựng nước và giữ nước qua những chặng đường thơ Tố Hữu. Từ *con người giải phóng* đến *con người tự do* trước và sau cách mạng. Trong xã hội mới là từ *con người tập thể* đến con người sáng tạo trong sự nghiệp xây dựng. Và trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, nổi bật là *con người chiến đấu và chiến thắng* kiên cường, trí tuệ, quả cảm.

Tố Hữu đặc biệt thành công trong việc đưa vào bảo tàng lịch sử văn học một số hình mẫu tiêu biểu nhất. Có chân dung cá nhân và có cả hình ảnh tập thể.

Bà má Hậu Giang, Mẹ Suốt,... có trong tập chân dung Bà mẹ Việt Nam; Anh Vệ quốc quân, Anh Giải phóng quân có trong bức tranh liên hoàn tổng thể về Người lính Cụ Hồ.

Hiển hiện công trình điêu khắc cá nhân bên nhóm tượng đài đồ sộ. Trong quần thể tượng đài những nhà cách mạng tên tuổi Nguyễn Chí Thanh ***(Một con người)***, Lê Duẩn ***(Nhớ về Anh)***, sừng sững tượng đài kỳ vỹ Hồ Chí Minh ***(Sáng tháng Năm, Bác ơi, Theo chân Bác)***.

Tố Hữu là người có ý thức sớm nhất trong việc đưa những *con người bình thường* trong đời thường vào thơ. Đó là những người lao động nghèo khổ trong ***Từ ấy***, những bà mẹ tần tảo, lam lũ trong ***Việt Bắc*** rồi đến quần chúng tầng tầng, lớp lớp của chiến tranh nhân dân trong Nam, ngoài Bắc. Chính họ làm nên trận địa nhân dân, cũng là trận địa lòng dân.

Hình ảnh *con người tập thể* thường mang tính tượng trưng, giàu sức khái quát. Đó là những con người đi tới với bước đi, dáng đứng hiên ngang, khoát đạt: *"Hai cánh tay như hai cánh bay lên"* và đường hoàng, dũng cảm: *"Ngực dám đón những phong ba dữ dội/ Chân đạp bùn không sợ các loài sên"* ***(Mùa thu mới)***.

Những con người trồng *hoa* trên mảnh đất thấm *máu* đi tìm chiến công hạnh phúc mới:

Từ chiến trường ra, ta xốc tới công trường
Người chiến thắng là người xây dựng mới.

(Với Đảng, mùa xuân)

Chân dung cụ thể là những bức truyền thần tài nghệ. Bà mẹ Việt Nam các vùng miền, mỗi người một ánh mắt, nụ cười nhân hậu, quả cảm. Anh chiến sĩ hiền lành *"tì tay trên mũi súng"* được phân biệt với Anh Giải phóng quân *"áo bà ba, súng nách, tay chèo"* nơi bưng biền Nam Bộ.

Con người Việt Nam trong thơ Tố Hữu được hun đúc những nét *tâm hồn, tính cách* tiêu biểu nhất. Tuy nhiên, mỗi lớp người, mỗi loại người lại mang những biểu hiện đặc sắc riêng.

Bà mẹ Việt Nam đôn hậu, anh hùng một cách hồn nhiên: *"Tàu bay hắn bắn sớm trưa/ Thì tui cứ việc nắng mưa đưa đò"*. Sự tin tưởng cũng thật hồn nhiên mà sắt đá: *"Tây kia mình đã thắng, Mỹ này ta chẳng thua"* ***(Mẹ Suốt)***. Tình nghĩa và nhân ái biết bao là bà mẹ trong ***Tiếng ru***: *"Con người muốn sống, con ơi/ Phải yêu đồng chí, yêu người anh em"*. Tần tảo, nhẫn nại, hy sinh như nét đạo đức nổi bật tuyệt đẹp: *"Những trái tim như ngọc sáng ngời"*.

Người phụ nữ với tám chữ vàng - *Anh hùng, Bất khuất, Trung hậu, Đảm đang* hiện hình thật sinh động trên những trang thơ Tố Hữu. Chị em được khắc họa với nét đặc biệt đảm việc nhà, giỏi việc nước từ ***Phá đường, Chiếc áo xanh*** đến ***Xuân sớm*** thì đã là sự hài hòa tự nhiên tuyệt diệu trong một bản tình ca chiến đấu thiết tha và đằm thắm:

Ôi những nàng xuân rất dịu dàng
Hát câu quan họ chuyến đò ngang
Nhẹ nhàng tay cấy bên sông ấy
Súng khoác trên lưng, chẳng ngỡ ngàng.

(Xuân sớm)

Anh bộ đội Cụ Hồ - con người đáng yêu nhất từ những *"chàng trai chân đất"* trở thành *"chiến sĩ anh hùng, đầu nung lửa sắt"* như hiện thân của chiến thắng lẫy lừng ***(Hoan hô chiến sĩ Điện Biên)***. Người lính cách mạng từ nhân dân mà ra, mang thứ vũ khí vô địch là *"lòng yêu thương mênh mông"* và *"lửa căm hờn nóng bỏng"*.

Trong ***Toàn thắng về ta***, nhà thơ Tố Hữu đã đúc kết hai tính cách tâm hồn tiêu biểu nhất trong người anh hùng trí dũng, nhân hậu toàn vẹn:

Khí phách Anh là Trường Sơn thanh cao

Rất mãnh liệt và cũng rất dịu dàng, tâm hồn Anh là muôn trùng sóng bể!

Anh Giải phóng quân là đại diện cho miền Nam - dũng sĩ, cũng là hiện thân của dân tộc trong nhiệm vụ cao cả tuyệt vời. Mang dáng dấp Thánh Gióng, Thạch Sanh. Anh là hiện thân của nhân vật cứu tinh nhân loại trong thời đại chống Mỹ cứu nước.

Tố Hữu là một trong số ít các nhà thơ một đời kỳ công xây đắp tượng đài Hồ Chí Minh. Tập thơ ***Bác Hồ*** như được tiếp nối mãi tới những ngày tháng sau này. Những bài thơ đỉnh cao như những dấu son đỏ chói trong sự nghiệp sáng tác về chủ đề lãnh tụ: ***Hồ Chí Minh, Sáng tháng Năm, Cánh chim không mỏi, Bác ơi, Theo chân Bác***.

Tố Hữu được coi là nhà thơ viết sớm nhất, viết nhiều nhất và hay nhất về lãnh tụ.

Cùng với Chế Lan Viên, nhà thơ Tố Hữu đã tham gia sáng tạo một thể *tụng ca* mới cách mạng, với khuynh hướng kết hợp cái vĩ đại với cái bình thường. Bình thường mà kỳ vỹ là chiếc áo vải trong ***Sáng tháng Năm***, nhưng vĩ đại mà bình dị lại là hình tượng cao đẹp: *"Mong manh áo vải, hồn muôn trượng/ Hơn tượng đồng phơi những lối mòn"* ***(Bác ơi)***.

Bác Hồ trong thơ Tố Hữu là một hình tượng toàn vẹn, toàn mỹ. Các bài thơ bổ sung cho nhau, để làm nên nét phong phú, đa dạng của một nhân cách vĩ đại. Đó là tiến trình tạo dựng một vị lãnh tụ kiểu mới - lãnh tụ cách mạng trong thời đại. ***Hồ Chí Minh*** mang đậm tính *dân tộc*, ***Sáng tháng Năm*** đậm đà chất *nhân dân*. Trong nhiều sáng tác sau này, Người đã được nâng lên tầm *nhân loại*, với vai trò quốc tế ***(Cánh chim không mỏi)***, với ảnh hưởng toàn cầu ***(Bác ơi, Theo chân Bác,…)***.

Trước hết, Hồ Chí Minh được thể hiện là một trí tuệ trác việt. Lãnh tụ thiên tài đã *tìm đường, mở đường* và luôn luôn *dẫn đường, chỉ hướng* cho cách mạng. Người mang ánh sao trí tuệ của thời đại, là người lãnh đạo, vị chỉ huy tài ba nhất:

Người trông gió bỏ buồm, chọn lúc
Nước cờ hay, xoay vạn kiêu binh.

(Theo chân Bác)

Nhà chính trị đại tài, cũng là vị Đại tướng quân và Kiến trúc sư vĩ đại của cuộc đời mới: *"Đường lên hạnh phúc đỏ chân trời"*.

Dũng khí kiên cường Hồ Chí Minh đã nâng Người lên tầm anh hùng giải phóng dân tộc từ bài thơ đầu tiên: *"Bước trường chinh dầu mỏi gối khan hơi/ Tim gang thép vẫn bừng bừng lửa chiến"* ***(Hồ Chí Minh)***. Tinh thần quyết chiến quyết thắng qua những *Lời kêu gọi* như tiếng hịch truyền: *"Hãy xông lên, chiến sĩ đồng bào"* vang vọng tiếng cha ông từ lịch sử kêu gọi, huy động: *"Bốn mươi thế kỷ cùng ra trận"*.

Trái tim yêu thương Bác Hồ tượng trưng cho chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh: *"Bác ơi tim Bác mênh mông thế/ Ôm cả non sông, mọi kiếp người"*. Đó là trái tim tuyệt đẹp: *"Đỏ như sao Hỏa, sáng sao Kim"*. Vị tha, khoan dung, độ lượng, một đời sáng lên đức hy sinh cao cả. Hình ảnh *"dòng sông chảy nặng phù sa"* mải miết đổ vào biển cả nhân tình thế thái, cũng chính là sự hòa hợp với biển nhân sinh của tấm lòng nhân ái Hồ Chí Minh.

Với Tố Hữu, vị lãnh tụ thiên tài đã trở thành con người Việt Nam nhất, cũng là nhân vật huyền thoại trong lòng dân tộc và nhân loại. Người mang một sức mạnh tinh thần, có khả năng cảm hóa, động viên và chinh phục kỳ diệu: *"Yêu Bác lòng ta trong sáng hơn"*.

Con người đã trở thành một luận đề lớn như bài thơ suy nghiệm đầy triết lý sau này. Tuy nhiên, Tố Hữu đã ra tuyên ngôn về tình yêu con người từ lâu, từ ***Bài ca mùa xuân 1961***: *"... Người yêu người, sống để yêu nhau"*. Và sau này, qua bài ***Ngày và đêm***: *"... Trái tim dành trọn tình yêu cho người"*.

* * *

Tố Hữu là nhà cách mạng làm thơ, cũng là nhà cách mạng thơ, là ngọn cờ đổi mới của thi ca hiện đại Việt Nam.

Chịu ảnh hưởng của *Thơ mới* một thời, nhưng Tố Hữu đã *tiếp thu* nhiều tinh hoa của thơ dân gian và thơ cổ điển dân tộc, những tri thức văn thơ Đông, Tây,... hiện đại để làm nên mình. Ngay từ đầu, Tố Hữu đã có nhiều nhân tố của một nhà thơ kiểu mới. Trong một bình luận trên báo công khai, đã có một sự tiên tri hoàn toàn chính xác: *"Tố Hữu - nhà thơ của tương lai"* - tương lai *cách mạng* và tương lai *nghệ thuật* cách mạng.

Một đời thơ Tố Hữu đã dũng cảm nhận trách nhiệm - sứ mệnh vẻ vang như người giương cao ngọn cờ thi ca dân tộc - thời đại.

Một số đặc điểm nổi bật là những đóng góp về sáng tạo nghệ thuật thi ca của Tố Hữu.

Trước hết, về *phương pháp sáng tác,* Tố Hữu là nhà thơ trước sau nêu tấm gương sáng đẹp sử dụng một phương pháp sáng tác mới tiến bộ, có hiệu quả nghệ thuật tối đa là *phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa.* Cho tới nay, đây là quan niệm đã được xác định của khoa *Lý luận văn học.*

Tố Hữu là người mở đầu và thực hiện xuất sắc *thể tài trữ tình chính trị* - thể tài giữ vai trò chủ yếu trong sáng tác thơ ca cách mạng.

Khuynh hướng sử thi như khuynh hướng chủ đạo của thơ ca trong suốt 30 năm (1945 - 1975) của sự nghiệp dựng nước và giữ nước, được khơi nguồn và phát huy bởi nhà thơ lớn Tố Hữu. Khuynh hướng sáng tác này mang đậm dấu ấn của *thời đại thi ca mới cách mạng.*

Tuy nhiên, ta có thể nhấn mạnh một phẩm chất như giá trị thẩm mỹ quan trọng là *tính chất dân tộc hiện đại* nổi bật của thơ Tố Hữu.

Như nhà thơ từng tự bạch, về mặt nội dung, toàn bộ thơ Tố Hữu là thơ *vì và về cách mạng.* Đó là thơ thể hiện sự nghiệp cách

mạng dân tộc trong kỷ nguyên mới - độc lập, tự do, là thơ về chủ nghĩa yêu nước anh hùng của con người dân tộc trong thời đại. Về nghệ thuật, là toàn bộ thi pháp - thi pháp thể loại, hình ảnh và ngôn ngữ thể hiện rõ bản sắc dân tộc hiện đại.

Thơ Tố Hữu mang đậm phong vị ca dao, dân ca cùng với cổ điển. Từ hình ảnh người chiến sĩ mang dáng dấp chàng trai làng Gióng, Thạch Sanh như cứu tinh của thời đại chống đế quốc, đến giọng điệu ngôn ngữ mang âm hưởng của điệu ngâm, lời ca trong thể đại tự sự.

Thơ Tố Hữu đọng ở thể 7 - 8 chữ hiện đại và đằm sâu ở thể 6/8 truyền thống. Các mô thức tu từ như *Thệ, Hịch, Ca, Cáo* truyền thống được biến hóa thành *Ca thi mới* - thơ tụng ca mới: ca ngợi lãnh tụ, ca ngợi Đảng, ca ngợi cách mạng, hoặc *Hịch, Cáo mới* - Lời kêu gọi, hô hào, tuyên ngôn, tuyên cáo đầy quyền uy nhân danh con người dân tộc, con người cách mạng,…

Sau cùng, cần khẳng định Tố Hữu là nhà thơ có một bản lĩnh nghệ thuật rất vững vàng, là một cá tính sáng tạo mạnh mẽ. Nhà thơ tạo dựng và phát huy được một *phong cách nghệ thuật độc đáo* với nét đặc sắc như phẩm chất nổi bật là *trữ tình sử thi dân tộc*. Đây là một phong cách lớn, có giá trị thẩm mỹ cao và có ảnh hưởng quan trọng trên thi đàn hiện đại.

* * *

Thơ Tố Hữu không phải tất cả đều là tuyệt tác. Chính trị đôi khi chưa thật nhuần nhuyễn và hài hòa trong tình cảm. Hình ảnh ước lệ có lúc thiếu cái sinh động, tươi xanh của cuộc đời… Tránh sao có những bông non lép trong vụ mùa màng tăng sản, bội thu.

Tố Hữu là nhà thơ chính khách lớn. Hoạt động chính trị khó tránh khỏi thăng trầm, ngay cả với những nhà chính trị lỗi lạc. Bởi chính trị cụ thể (như đường lối, chính sách) là cái có thể và cần thay đổi, biến hóa. Tố Hữu từng tự nghiệm điều này và có sự tự

điều chỉnh: "*Có thể đôi lần, mắt ta lạc lối/ Đường ta, ta cứ đi*" ***(Anh cùng em)***. Tuy nhiên, chính trị trong thơ nhìn đại thể đã là chính trị lớn, bao trùm, chính trị cao siêu - lý tưởng như chân lý cách mạng của dân tộc trong thời đại.

Với ý nghĩa ấy, thơ Tố Hữu thuộc loại thơ vượt trội, thơ "chuyên chú ở con người", thơ "đáng thờ" như ý tưởng của Thần Siêu (Nguyễn Văn Siêu).

Vượt lên mọi thiên kiến xã hội, kể cả nhân tình thế thái thông thường nhất thời, Tố Hữu vẫn là ngọn cờ đầu lộng lẫy, vẻ vang của thơ ca mới cách mạng. Trên bầu trời văn học Việt Nam hiện đại, Tố Hữu là ngôi sao ngời sáng có sức lan tỏa mạnh mẽ.

Thơ ông đã chiếm lĩnh những đỉnh cao chót trong suốt các thời kỳ sáng tác, là phần tinh hoa của di sản văn học, văn hóa dân tộc. Thế hệ nối tiếp thế hệ sẽ còn đọc và yêu quý thơ ông.

TỐ HỮU
ĐƯỜNG ĐỜI, ĐƯỜNG THƠ(*)

Tố Hữu ra đi đã tròn 10 năm (9/12/2002 - 9/12/2012). Nhà cách mạng - nhà thơ lớn vẫn nêu một tấm gương sáng láng "*Sống là cho. Chết cũng là cho*" ***(Tạm biệt)***.

Một đời Tố Hữu đã tận hiến cho hoạt động cách mạng và thơ ca, nghệ thuật.

Trước hết, *Đường đời* Tố Hữu là sự ***hòa nhập*** *Đường cách mạng* và *Đường thơ.*

Đầu đời, tìm đường đến với cách mạng cũng là mở lối cho văn thơ. Hoạt động trong *Đoàn Thanh niên Dân chủ*, tuyên truyền cách mạng trong quần chúng, xuống đường biểu tình cùng hàng vạn người, Tố Hữu, được sự dìu dắt của lớp chiến sĩ đàn anh như Lê Duẩn, Nguyễn Chí Diểu… đã dấn bước vào con đường cách mạng. Rồi bị bắt, bị tù đày, tra tấn vẫn giữ khí tiết cách mạng. Vượt ngục, hoạt động bí mật, lãnh đạo cướp chính quyền Tổng khởi nghĩa và trở thành Bí thư Tỉnh ủy đầu tiên của Thanh Hóa. Từ đây, chiến sĩ cách mạng Tố Hữu trở nên nhà lãnh đạo cách mạng.

Từ ấy, tập thơ đầu của Tố Hữu, đã là một tiến trình vượt qua ***Máu lửa*** (27 bài), ***Xiềng xích*** (30 bài) đến ***Giải phóng*** (14 bài). Ấy là tập thơ đấu tranh cho cách mạng cũng là đấu tranh cho văn thơ

(*) Báo *Sài Gòn giải phóng*, 9/12/2012.

chân chính. Qua luận chiến bằng thơ (với Chế Lan Viên, Nam Trân, Khái Hưng…), Tố Hữu nêu luận điểm của văn học cách mạng như tư tưởng Hồ Chí Minh từ rất sớm. Đương thời, nhà thơ trẻ đã được tôn vinh: ***Tố Hữu - nhà thơ của tương lai*** (***Mới***, số 1/1939).

Ba mươi năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1945 - 1975) vẫn là sự dũng tiến trên con đường đã lựa chọn chính xác. Tố Hữu thăng tiến như một chính khách lớn, người học trò ưu tú của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có vị trí trên cương vị lãnh đạo cao cấp. Thơ ca thực sự là một mẫu mực của hoạt động cách mạng. ***Từ ấy, Việt Bắc*** cũng qua hai cuộc "thử lửa" trong dư luận (tranh luận văn học 1956, 1959) và được khẳng định qua *Giải thưởng văn học*. Từ một chiến sĩ trên mặt trận văn nghệ, Tố Hữu trở thành một Tư lệnh chỉ đạo chiến đấu kiên cường.

Những năm sau 1975, nhà thơ vẫn kiên trì trên con đường hoạt động cách mạng và thơ ca theo quá trình đổi mới, hội nhập của đất nước. Vẫn một lòng trung trinh, niềm tin mãnh liệt vào ***Đường của ta đi***. Thơ mang màu sắc mới *thế sự* mà vẫn giữ âm hưởng hào hùng, *sử thi* - sử thi mới. Quá khứ: "*Đâu phải đường xanh. Đường qua máu chảy*", hiện tại: "*Đường Hồ Chí Minh rộng mở thênh thênh*" ***(Với Đảng, mùa xuân)***. Đó là con đường của cách mạng và cũng là của thơ ca. Cho đến những ngày cuối đời, ta vẫn thấy những vần thơ chiêm nghiệm sâu xa của Tố Hữu: "*Tám mươi càng quý bạn hiền/ Tình thơ càng nặng tơ duyên với đời*". Ta nhớ câu thơ gan ruột, nghĩa tình của Tố Hữu: "*Trăm năm duyên kiếp Đảng và Thơ*" đã từ lâu.

Vào tuổi "cuối thu", rời chính sự, với tư cách Phái viên Trung ương, Tố Hữu cảm nhận "*Bồi hồi sao, cuộc hành hương*" ***(Phồn Xương)***. Hành hương mới vào đời và vào thơ. Sáng tác *đời* hơn và cũng *thơ* hơn: màu sắc lãng mạn mới, chiều sâu triết lý nhân sinh mới. Bộc lộ rõ hơn lúc nào hết *cái tôi thi sĩ*. Thơ nhiều hơn: ***Một***

tiếng đờn (71 bài), ***Ta với ta*** (48 bài) nhiều hơn cả thời chống Pháp và chống Mỹ cộng lại!

Tình nhiều hơn, đủ cung bậc, nhất là thấm thía cái cô đơn *thế sự* và chạm đến cả cái cô đơn *bản thể* ***(Một tiếng đờn)*** qua trải nghiệm cuộc đời.

Tuy nhiên, điều cần nhấn mạnh là sự ***kết hòa*** - kết hợp và tương tác hai con đường cách mạng và thơ.

Sự *kết hợp* thật *đặc biệt và hiếm có*: làm cách mạng, làm thơ, hoạt động cách mạng bằng thơ, làm thơ là hoạt động cách mạng sinh động, tươi đẹp, làm thơ trong mọi hoàn cảnh, vượt lên mọi khó khăn, trở ngại, hiểm nguy (tuyệt thực trong tù, trên đường đi đày, tranh thủ thời gian chữa bệnh hiểm nghèo, bề bộn giữa trăm công nghìn việc sự vụ…).

Sự *tương tác* cũng thật *hiệu quả*. Hoạt động cách mạng làm thơ nâng cao hơn tầm tư tưởng nghệ thuật, hoạt động thơ ca nghệ thuật (sáng tác, lý luận) hỗ trợ hoạt động cách mạng sinh động, mạnh mẽ hơn, khí thế hơn.

* * *

Mười năm nhìn lại để thấy những trăm năm tới.

Tố Hữu đã được định vị chắc chắn trong lịch sử cách mạng và lịch sử văn học dân tộc.

Các thế hệ bạn đọc hôm qua, hôm nay và ngày mai *đã, đang* và *sẽ* đọc Tố Hữu. Bởi một chân lý, một lẽ đời hiển nhiên: nhà thơ lớn của nhân dân đã mở được ***Con đường Tố Hữu*** trong lòng người - con đường của *thiên lương, văn hóa* sáng láng mãi.

Ý CHÍ, TÂM TƯ MỘT THỜI ĐỂ LẠI(*)

(Đọc lại thơ Tố Hữu những năm sau 1975)

Khép lại sự nghiệp chiến đấu và chiến thắng 30 năm với ***Máu và hoa***, Tố Hữu lại tiếp tục sáng tác hai tập thơ: ***Một tiếng đờn, Ta với ta***. Đó vẫn là khúc ca của cuộc đời cần tạo sự đồng cảm, đồng ý, đồng tình, sự chiêm nghiệm, đồng thuận của bạn đọc nhiều thế hệ, trước hết là của ngày hôm nay.

Khối lượng sáng tác lớn, trong thời gian dài (25 - 27 năm) vào cuối đời, chứng tỏ một sự bền bỉ, dẻo dai của sức sáng tạo. Hơn thế, như có sự hồi xuân của một hồn thơ, trong khi tuổi đời càng cao, sự lão hóa trí não như một thách thức ghê gớm.

Đây là thời kỳ đầy vinh quang, nhưng cũng đầy nhọc nhằn của Tố Hữu trong tình hình đất nước gặp nhiều khó khăn ghê gớm, nguy cơ khủng hoảng kinh tế, xã hội đe dọa nghiêm trọng.

Đây cũng là lúc thế giới có những đảo lộn kinh hoàng. Khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội dẫn đến sự sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu. Chiến tranh lạnh kết thúc. Đối thoại thay cho đối đầu.

Thơ Tố Hữu giờ đây có hai mạch cơ bản: *thời cuộc* và *thế sự* như đan lồng và song hành, xuyên suốt một thời kỳ, mỗi dòng chảy mang âm hưởng với sắc thái, giọng điệu khác nhau nhưng vẫn cùng phong cách hào hùng - trữ tình đằm thắm.

(*) Báo *Nhân dân*, 6/10/2010.

Tố Hữu vẫn bám chắc những sự kiện lịch sử lớn lao, tiếng thơ *thời sự, thời đại* theo quán tính vẫn còn thế mạnh. Nhà thơ diễn biến của tình hình, những thăng trầm của phong trào, Tố Hữu phê phán sự "thay hướng, đổi lòng", sự tráo trở "phản bội" lý tưởng như những hiện tượng kinh hoàng thế kỷ với những lời tố cáo, lên án, gay gắt, dữ dội: "*Mặt nạ người che lòng dạ quỷ*" ***(Chào xuân 99)***, "*Cả đàn sói chồm lên, cắn vào lịch sử/ Cào chiến công, xé cả xác anh hùng*" ***(Chân lý vẫn xanh tươi)***, Hồ Chí Minh như thêm đau "*nỗi năm châu*" trong thảm kịch "*Cờ đỏ thiêng liêng quăng xuống đất*" ***(Thăm Bác, chiều đông)***.

Mặt khác, nhà thơ từ lâu đã khẳng định rõ rệt con đường lý tưởng cách mạng: "*Đường ta, ta cứ đi*", "*Đường của ta đi đến mọi người*". Giữa bão tố cuồng phong ngày nay vẫn là sự kiên trì "*Con thuyền ta với cờ hồng, cứ đi*", thể hiện một quyết tâm không gì lay chuyển nổi: "*Không bao giờ hạnh phúc phải cầu xin/ Tự do lại cúi đầu, quỳ gối*" ***(Anh cùng em)***. Những vần thơ đầy cảnh tỉnh, cảnh báo có giá trị biết bao trong tình huống "*... Mặt đất mù sương/ Thiên hạ bâng khuâng. Rối rắm những con đường*", "*Cạm bẫy mạ vàng, hãy cảnh giác người ơi*".

Tóm lại, trên tầm thời đại, Tố Hữu vẫn thể hiện ý chí, khí phách Việt Nam, niềm tự hào dân tộc cao độ theo một giọng điệu hào sảng không thua kém xưa kia!

Do có điều kiện đi nhiều, đi khắp, *đi sâu vào đời thường*, Tố Hữu đã nhận ra nhiều điều mới lạ về thời sự đất nước đổi mới.

Nhà thơ khám phá được trí tuệ lớn của nhân dân, như một tiềm năng quý giá, nét mới của lao động sáng tạo trên mảng viết về chuyện "làm ăn" ngày nay: "*Làm ăn hai tiếng quen mà lạ!*". ***Nuôi trăn, Tằm tơ Bảo Lộc, Xưởng nhà, Chị bí thư nhà máy, Hát trên giàn khoan dầu, Chuyện vui xí nghiệp***... chỉ kể qua nhan đề thơ đã thấy hiện thực sinh động của bài ca xây dựng mới. Không ca

ngợi dễ dãi mà là cảm nhận nghiêm túc những khả năng thực tế cần tôn vinh. Đây là sự phản ánh ở tầm cao "*những con người thật mới*" có "*hai bàn tay sắt*", "*Đang dựng xây vững chắc cho đời/ Và xây dựng cả những con người*" ***(Những bàn tay xây dựng)***. Đồng thời, là sự phát hiện lý tưởng cụ thể trong hoàn cảnh mới - lý tưởng được nâng lên như một lẽ sống cao đẹp "*Đẹp thế người ơi/ Lòng ta chung thủy/ Dâng hiến cho đời/ Ta yêu ta quý*" ***(Hát trên giàn khoan dầu)***. Nhân sinh quan mới nhiều lần được đúc kết như một chân lý - triết lý "*Sống cho mình. Và sống cũng là cho*" ***(Chào năm 2000)***. Bình dị và cao cả là ước vọng "*Được làm cây lúa thơm vàng hạt/ Làm tiếng chim thánh thót sớm chiều*" ***(Tiếng còi xa)***. Những bài thơ tự vịnh về tuổi già nhất là bài thơ di chúc ***Tạm biệt*** thể hiện rất rõ quan niệm tận hiến của nhà thơ "*Sống cũng là cho. Chết cũng là cho*".

Tố Hữu lại bắt nhịp cho "bản tình ca cuộc sống". Thơ ông là một khúc hát lên đường mới còn vang vọng, hối thúc ta hôm nay.

Một mạch lớn nữa nổi lên là *thế sự nhân tình* trong và qua những dòng thơ.

Tố Hữu đã bộc lộ rõ cái tôi trữ tình trải nghiệm hết sức chân thật. Nhà thơ không ngại ngùng khi phơi bày những tâm sự, nỗi niềm trăn trở, bức xúc sâu kín. Qua tự bạch thơ, ta thấy rõ tâm trạng buồn đau, tình huống cô đơn kể cả những thoáng bâng khuâng, bối rối... Điều đó có thể cắt nghĩa được. Vì sự "*đảo điên thiên hạ*" (như đã nói trên) vì sự đảo lộn giá trị, xuống cấp đạo đức xã hội, nghịch cảnh, nghịch lý (thậm chí thảm cảnh, phi lý), biết bao bất công, bất lương, phi nghĩa, vô đạo hiển hiện trước mắt. Mặt trái của cơ chế thị trường đã sớm được lên án và cảnh báo cho những lương tri và lương tâm: "thật, giả" lẫn lộn đến mức "lộng giả thành chân", "phải trái" không phân biệt, "thủy chung, đen bạc" tráo trở... Nhất là những tệ nạn xã hội mới: "*Ngạo nghễ quyền uy, hám bạc tiền!*" ***(Mùa xuân mới)***... "*Gian tà dám bán rao đạo lý/ Tham nhũng leo*

thang bậc cửa quyền" ***(Chào xuân 99)***. Xét kỹ tâm sự Tố Hữu cũng là những nỗi riêng - chung, không chỉ của mình ông.

Nổi lên trên hết vẫn là tiếng thơ chủ đạo nhất quán một đời, vẫn là tuyên ngôn cho *"tình thương và lẽ phải"* ***(Ta lại đi)***, cho *"thủy chung, nghĩa nhân"* ***(Người đứng đó, Lênin)***. Vì một định nghĩa như một lời thề thiêng liêng: *"Tôi giữ trọn lương tâm và lẽ phải/ Bởi Việt Nam là Hồ Chí Minh"* ***(Hiên ngang Cuba)***.

Và một thông điệp lớn như tấc lòng muốn ký gửi bạn đường: "*lẽ sống, niềm tin, mơ ước lớn*" đã hấp thụ tinh thần ***Di chúc*** của Bác Hồ. Cũng với tinh thần ấy, những dòng thơ tâm tình giờ đây mang đậm chất *tâm niệm*. Tố Hữu thể hiện nghiêm túc và sâu sắc những suy nghiệm triết lý nhân sinh qua trải nghiệm một đời. Ông đã nhìn nhận *Con Người* trong tầm vóc vĩ đại của kiếp sống, đời người, trong dòng chảy của thời gian vô hạn ***(Con Người*** mở đầu tập ***Ta với ta)***, với thế thái nhân tình đa đoan qua trải nghiệm một đời, để tự hoàn thiện nhân cách. Bàn luận những chủ đề vĩnh cửu: chuyện dại - khôn, phải trái, tình yêu, hạnh phúc… cũng là để bộc lộ lòng nhân ái, bao dung, nhu cầu giao cảm và mong muốn giải tỏa tinh thần bằng khát vọng thanh thản, thanh bạch, thanh lọc tâm hồn với phép ***Dưỡng sinh*** màu nhiệm: "*Lòng không bợn chút bùn dơ/ Biết đâu trăm tuổi còn thơ với đời*". Chìa khóa giải mã hay bí quyết khai phóng là một *Chữ Nhân* sáng láng. Từ trong sâu thẳm tâm linh là sự hòa điệu "*Ngân tiếng chuông đồng, vọng tiếng Tâm…*" ***(Chùa Hương)***.

Từ khi nhà thơ qua đời, trong vòng tám năm, số tác phẩm các loại của Tố Hữu, về Tố Hữu được in lại, in mới đã lên tới con số 50. Có tác phẩm quy mô ngót 1.000 trang như ***Tố Hữu - Về tác gia, tác phẩm*** được in tới lần thứ 9 (2008). Ấy là nói về biểu hiện bên ngoài cũng đủ chứng tỏ cái "quyền uy" vô hình của một nhà thơ lớn!

Thơ Tố Hữu thanh đạm, dịu ngọt có sức ngấm vào sâu thẳm tâm hồn mọi thế hệ, từ người *"đã ngã xuống cánh rừng trai trẻ"*

hay *"người đến với thơ ông suốt thời thơ ấu"* (Nguyễn Khoa Điềm), được lưu giữ và phát huy như một sức mạnh tinh thần, một giá trị văn hóa tiềm ẩn trong con người thời đại Hồ Chí Minh.

Nếu thơ *để nói chí* thì gọn một câu cho Tố Hữu "*Chí ta sáng mãi một niềm tin*" (***Ta vẫn là xuân***, 1997). Một *niềm tin* trọn đời và bừng sáng cuối đời, cho cả *"Hôm qua, hôm nay và ngày mai"*[1].

1. Tố Hữu, *Toàn tập*, tập II, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2009, tr. 684.
   Tố Hữu, *Hôm qua, hôm nay và ngày mai*, tạp chí *Văn học*, số 2, 1978.

ĐỌC TỐ HỮU
THỜI KỲ SAU *MÁU VÀ HOA*: TÂM SỰ, NỖI NIỀM…(*)

Đã có mấy bài viết về các tập thơ ***Một tiếng đờn*** và ***Ta với ta*** (Hà Minh Đức, Lê Quang Trang)[1]. Cả hai tập thơ trên như còn chứa đựng nhiều ý tứ tiềm ẩn chưa được khai thác hết. Cho dù là "*tiếng nói thơ da diết*" nhưng có lẽ Tố Hữu "*không dễ tạo ngay được sự đồng cảm như một khúc ca ở giữa đời*" (Hà Minh Đức, ***Tố Hữu, cách mạng và thơ***, Nxb. Văn học, 2004).

I. THỜI KỲ SÁNG TÁC MỚI VÀO TUỔI "CUỐI THU" CUỘC ĐỜI

Thực chất, đây là thời kỳ sau chiến tranh, đất nước thống nhất và đang đi vào quá trình xây dựng và phát triển trong hòa bình, đổi mới.

Thời gian tương đối dài (25 - 27 năm, gần bằng hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ xâm lược) trong cuộc đời hoạt động cách mạng và thơ ca của Tố Hữu. Số lượng bài thơ lớn: nhiều hơn cả 4 tập ***Việt Bắc, Gió lộng, Ra trận, Máu và hoa*** cộng lại (115 bài so với 95 bài). Đó là chưa kể tính thêm trên 400 trang hồi ký của tác giả. Tuổi tác đã lên đến mức thượng thọ, suy nghĩ, tình cảm

(*) Báo *Văn Nghệ*, số 41-42, 16/10/2010.

1. Lê Quang Trang, ***Nhất quán về chuyển động trong "Một tiếng đờn"*** in trong *Dọc đường văn học*, Nxb. Văn học, 1996.

đã đằm chắc mà hồn thơ như hồi xuân, trẻ lại và sung sức. Người sáng tạo không có tuổi. Tố Hữu vẫn nhập thế, nhập cuộc, lại hăm hở *"Ta lại đi như từ ấy ra đi"* ***(Ta lại đi)***.

Trước hết, đây là lúc Tố Hữu *đi nhiều* (vì đi nhiều thì mới viết nhiều). Nhiều chuyến đi xa và đi khắp tới các miền, các vùng của đất nước với tư cách nhà thơ - "*người hát rong*" của mọi nhà. Đó là những chuyến đi thực tế mới: nhà thơ vừa thăm thú cảnh vật, vừa thị sát con người và cuộc sống thường ngày. Khi thì ở đồng bằng trung du Bắc Bộ, lúc lại ở vùng tứ giác Long Xuyên hay đồng bằng sông Cửu Long và có lúc lại ở tận xa tắp vịnh Hạ Long mênh mông biển cả. Ông có những cuộc hành hương ***Về chiến khu xưa*** Việt Bắc với bến nước Bình Ca, "*mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào*" thời kháng chiến. Rồi nhà thơ lại tới cả những vùng rừng nứa, bờ tre rậm rạp với "vơi đầy" ngòi Thia, sông Đáy. Tố Hữu cũng trở lại những nơi tràn đầy những kỷ niệm thời tuổi trẻ: bậc đá Nà Nưa gợi nhớ vó ngựa đèo De gập ghềnh bóng Bác, những nẻo đường "văn nghệ" thời trai trẻ Gia Điền, Yên Giã… Nhà thơ trở lại nơi cảnh xưa, người cũ một dải Hà - Nam - Ninh, Thanh Hóa thời bí mật đánh Pháp, đuổi Nhật và làm chuyến đi dài miền Trung - nơi vẫn còn in dấu oai hùng thời chống Mỹ nhằm tiếp cận, tìm hiểu chuyện sinh sống, làm ăn thời đổi mới và kết hợp thăm các di tích lịch sử, văn hóa, các trung tâm sản xuất, trường học. Những chuyến đi thoải mái, giản dị, thân mật trong tình bè bạn, đồng bào, đồng chí, nhất là ở miền quê xứ Huế, xứ Thanh như *"Đường ra phía trước, đường về tuổi xuân"* đã giúp tác giả chan hòa hồi ức quá khứ với hiện tại.

Tóm lại, chuyến viễn du ***Nước non ngàn dặm*** mới thực chất là chuyến đi vào đời sống, đến với nhân dân, *thâm nhập đời thường* để nhận ra bao điều mới lạ, khám phá thêm trí tuệ, sáng tạo cũng như để cảm nhận cụ thể, trực tiếp, sinh động những cảnh đời, những nỗi niềm.

Hướng ngoại, vào giữa lòng đời nhưng trong sáng tạo nghệ thuật, Tố Hữu lại đi sâu vào nội tâm hơn bao giờ hết. Đó là hai quá trình tưởng như trái ngược nhưng lại đồng hành và thống nhất với nhau: thấy người lại thấy mình, "trông người lại ngẫm đến ta", hiểu đời để biết rõ bản thân và ngược lại. Nói cách khác, đây chính là hành trình tìm lại mình của người nghệ sĩ.

Tố Hữu từng ca hát cho cuộc đời thì bây giờ lại lắng nghe kỹ hơn trái tim mình thì thầm hát ca. Ông đã thỏa sức hòa vào bản tráng ca của nhân dân một thời và nhiều khi còn đóng vai trò người lĩnh xướng thì giờ đây vẫn còn đủ sức hát thêm cho số phận riêng tư. Đầu đời, thơ của ông là tiếng hát của một tâm hồn cộng sản khí phách, kiên cường thì cuối đời, thơ của người nghệ sĩ lại nổi lên như một giọng đơn ca. Trước sau thì đó vẫn là "*tiếng đờn*" "*đầm ấm*" của bản nhạc nghĩa tình được cất lên từ một tâm hồn lão thực, trải nghiệm muốn hòa điệu với bài ca cuộc sống.

Đó cũng không hẳn là một vòng khép kín. Tố Hữu vẫn là một tâm hồn mở và luôn hướng đến những chân trời hy vọng, hướng đến ngày mai hát ca. Nhà thơ ngày càng hướng nội hơn là để thơ dễ hòa nhập vào cuộc đời ngày một rộng hơn, lan tỏa hơn. Độc thoại cũng nhằm để đối thoại.

Thủy chung vẫn là khúc riêng - chung nhưng giờ đây cái riêng của nhà thơ đã đậm đà hơn và nó dường như đã đạt đến một tầm cao mới. Cái tôi trữ tình vẫn chân thật nhưng đã trở nên *đời* hơn và có những chuyện rất riêng tư được bộc lộ: tình yêu, tình gia đình với nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau nhưng đều để được hòa vào nỗi vui buồn, yêu thương của nhân tình thế thái.

Là một nhà thơ, Tố Hữu không thể đứng ra ngoài dòng chảy lớn của văn chương nghệ thuật hôm nay. Sau chiến tranh, có khuynh hướng nhận thức lại: lý giải vinh quang, cân lại giá máu, rà soát lại nhân phẩm… cũng có thể gọi là sự thức tỉnh và khát vọng mới của *cái tôi* - bản ngã nghệ sĩ. Nhất là sau "đổi mới", với phong trào "tự

cởi trói", giới văn nghệ tìm kiếm tự do sáng tác chân chính thích ứng thời cuộc để phát huy cá tính sáng tạo theo tiến bộ nghệ thuật. Đó cũng là một xu thế khách quan mà người nghệ sĩ có lương tâm nào cũng phải dấn bước.

Lại nữa, đây cũng chính là một thời kỳ đặc biệt trong cả cuộc sống chung lẫn riêng của Tố Hữu: có không ít thay đổi, biến động lớn lao, nghiêm trọng xảy ra.

Về công việc, sau khoảng mươi năm thăng tiến mạnh trên đỉnh cao quyền lực, Tố Hữu thôi mọi chức vụ để về vừa nghỉ, vừa làm nhiệm vụ nghiên cứu như một phái viên cao cấp. Nhà thơ vẫn còn sự ràng buộc trách nhiệm nhất định nhưng thoải mái hơn nhiều cơ chế sự vụ. Đất nước lâm vào thời điểm hết sức khó khăn nhưng đã vượt qua được và nhanh chóng đi lên. Tố Hữu trải qua những ngày nhọc nhằn nhất rồi cũng nhanh chóng tiến lên, vững bước trong cộng đồng. Dĩ nhiên, thơ là sản phẩm của chủ thể trữ tình cũng phải trải qua thời đoạn ấy. Đối với Tố Hữu - ***Một tiếng đờn, Ta với ta*** tuy còn không ít âm hưởng hào hùng của phong cách sử thi nhưng trong đó cũng dễ dàng bắt gặp sự phẫn nộ của trái tim mới về hiện trạng cuộc đời đa đoan, phức tạp, lắm đảo điên, nhiều mâu thuẫn, đầy đối nghịch (chân - ngụy, thiện - ác…) đến mức: *"Nỗi căm giận hãy tung lên gió lốc"* ***(Cho mùa xuân hạnh phúc đến muôn người)***.

II. THƠ TỐ HỮU - TIẾNG NÓI TÂM TÌNH MỚI

Về cơ bản và tổng thể, thơ Tố Hữu vẫn nhất quán theo một mạch cảm xúc: ca ngợi cuộc sống mới, con người mới trong hòa bình, xây dựng với biết bao sự kiện, cảnh tượng mới, đặc biệt nhấn mạnh đến sự "cất cánh" của thời đổi mới biết bao hy vọng và niềm tin lớn lao. Qua thơ, một lần nữa ta thêm yêu, thêm quý đất nước giàu đẹp với nhiều dáng hình, sắc màu sinh động mới khi nhà thơ đã "ôm" "trọn vẹn" Bà mẹ Tổ quốc. Nhờ đó, ta thêm tin tưởng sức mạnh thần kỳ của dân tộc, vươn lên "*từ trong biển máu*" bằng chủ

nghĩa anh hùng truyền thống. Qua đó, càng hiện rõ thêm đường đi và những bước đi mới vô cùng mạnh mẽ của dân tộc để vượt lên "*tuyến đầu nhân loại*" trong tương lai.

Tóm lại, tình yêu đất nước, ca ngợi cuộc sống và khẳng định lý tưởng đã trở thành dòng chảy xuyên suốt cảm xúc và suy nghĩ của Tố Hữu.

Tuy nhiên, trên một khía cạnh khác, ta cũng thấy rõ một cái tôi trữ tình trọn vẹn, một sự trải lòng chân thật hiếm thấy của nhà thơ trong hoàn cảnh mới.

Có thể nói, trước hết ta thấy *sự giãi bày chân tình những nỗi niềm cá nhân tha thiết nhất.*

Với bút pháp như hướng mạnh vào nội tâm - tiến hành đấu tranh nội tâm để vượt lên chính mình, Tố Hữu không giấu giếm những băn khoăn, bức xúc lớn lao, da diết về thời cuộc và thế sự.

Là một chứng nhân lịch sử, hơn ai hết, với tư cách một đồng chí lão thành cách mạng, đã nếm trải biết bao thử thách cay cực, hiểm nguy bậc nhất, đã có lúc ở vào tình thế ngàn cân treo sợi tóc với những va đập quyết liệt của thời cuộc - nhà thơ ghi nhận sâu sắc khía cạnh *đau thương* của thế kỷ XX. Cả một "thế giới hồng" như tan vỡ trước mắt. Dông bão dữ dội như muốn vùi dập tất cả những cảnh đời hạnh phúc và những ước vọng chân chính. Cái ác muôn đời như đang lên ngôi và phủ bóng đen lên tương lai của loài người. Máu vẫn chảy ở nhiều nơi trên trái đất vì mâu thuẫn chính trị, xung đột sắc tộc, tôn giáo, khủng bố… Trong hoàn cảnh đó, hy vọng và thất vọng tranh chấp với nhau, tin tưởng và hoài nghi chao đảo. Đó là cái nhìn bao quát toàn cục.

Trong xã hội, song song với sự phát triển là mặt trái của cơ chế thị trường: đầy rẫy những tiêu cực, thật giả, trắng đen lẫn lộn phơi bày.

Thực ra, tâm trạng Tố Hữu là buồn, vui xen kẽ: *Buồn vui bao nỗi trong tim.* Tuy nhiên dễ nhận ra cái *buồn* khá đậm trên những trang thơ ***Một tiếng đờn*** và ***Ta với ta***: *Xen mỗi niềm vui mấy nỗi đau.* Quả đúng như vậy, nhà thơ buồn hơn cả buồn, phải nói là *đau:*

Có khổ đau nào đau khổ hơn

Trái tim tự xát muối cô đơn.

(Một tiếng đờn)

Nhà thơ đau khổ đến mức "*rất đau*", "*đau thắt lòng ta*" vì bất công xã hội, vì cái xấu, cái vô lương, bất nghĩa vẫn còn hiện diện, hoành hành. Đó chính là nỗi đau lớn về thời cuộc, thế sự, "*thiên hạ đảo điên*", vì vỡ mộng với những cái lớn lao, đẹp đẽ, lý tưởng mơ ước một đời. Chưa nói nhiều đấy thôi, chỉ mới hé lộ nhưng ta thấy cả những giọt nước mắt đời không dễ thấy, những xót xa của "*trái tim*" "*xát muối…*". Lại có cả nỗi đau gia đình rất riêng tư (***Ly hôn*** - 1990) có lúc muốn khuấy đảo tâm hồn nhà thơ. "*Nhớ cháu trái tim ông muốn khóc/ Không có gì đau bằng nỗi ly hôn/ Lưỡi dao cứa vào hồn thơ dại*".

Nỗi buồn phiền khổ đau này trước hết âm ỉ thiêu đốt cõi lòng ưu tư riêng: "*trái tim*" "*cô đơn*", tâm hồn đầy trăn trở, bức xúc "*chuyện đời*", tấm lòng "*khắc khoải mãi lo âu*".

Nhìn chung đây là nỗi đau nhân tình thế thái. Cái đau chung lẫn với nỗi xót xa riêng trong một hoàn cảnh mới.

Tố Hữu đã nói lên trạng thái *cô đơn* của bản thân. Có cái gì đó còn lớn hơn nhiều cái "cô đơn thi sĩ" muôn đời.

Là người của công việc, do đó ông cũng là người của quan hệ. Sự hụt hẫng nào đó xảy ra trong cuộc sống là một sự thật có pha mùi vị chua xót và ta có thể hiểu được. Bớt đi nhiều những công việc sự vụ thúc bách, cùng nhiều quan hệ mà trong đó không ít là nhờ cậy. Đỡ đi những phiền hà nhưng lại xui khiến mặc cảm về quyền uy hoặc cảm khái về địa vị, trạng thái tâm lý thường tình

của các quan chức cấp cao. "*Tướng về hưu*" là mất "*thiêng*", lời nói tự nhiên như giảm sút trọng lượng. Hơn nữa còn có tâm trạng cô đơn của tuổi già như một chuyện phổ biến trên đời. Tố Hữu vừa có cái cô đơn "*xã hội*", vừa có cái cô đơn "*nhân sinh*" đến mức có lúc xiết bao da diết: "*Trái tim tự xát muối cô đơn…*". Nhà thơ tự bạch: "*Đó là cái cớ để tôi gào lên giữa cuộc đời và phá bỏ sự cô đơn*"[1].

Trong thơ còn xuất hiện những độc thoại nội tâm, những dòng thơ *tâm niệm*. Có khi chỉ như thoáng qua. Chữ nghĩa nhẹ mà thâm thúy, ý tứ gợi mở đầy ám ảnh.

Ta thấy hơn một lần Tố Hữu bàn chuyện *dại khôn*. Thời "***Từ ấy***" đó là triết lý về đấu tranh, cho đấu tranh "*Ai nên khôn mà chẳng dại đôi lần?*". Ý tưởng ấy nhất quán với sự phê phán "*Và dại khờ là những lũ người câm*". Sau này tâm sự về thơ, nhà thơ cũng thường nói, đại ý: thơ cũng như người, bé dại nhiều, "*lớn có thể dại ít hơn nhưng cũng khó lòng mà hết dại*". Đến lúc tuổi cao, không còn trực tiếp tham gia chính sự, trong lần gặp vợ chồng Phùng Quán đến chúc tết, khi chia tay ông thân tình chê Quán là "*dại*" và tiếp tục dòng suy nghĩ, ít phút sau cũng tự nhận mình là "*dại*". Tất nhiên đây là sự chiêm nghiệm chuyện một đời (Phùng Quán, ***Xông đất nhà thơ Tố Hữu***, tạp chí *Cửa Việt*, số xuân 1991*)*.

Cũng như về *sai, đúng, phải, trái*, Tố Hữu từng viết chuyện ***Lạc đường*** (1989) từ chuyện trẻ con, cụ già tóc bạc rối loạn tâm thần đến chuyện thiên hạ "*Biết mấy người đi lạc bước đây/ Say tỉnh, tỉnh say, nào thấy hướng*". Lạc bước đường đời cũng là chệch hướng lý tưởng. Vào tuổi xưa nay hiếm, thêm một lần nhà thơ vẫn phải đối mặt với sự đời đầy rối rắm "*Phải, trái, dại, khôn*" ***(Bảy mươi)***.

Về chuyến thăm quê Huế 1992, bài ***Anh cùng em*** có một nút thơ bật sáng trong tâm hồn. "*Có thể đôi lần, mắt ta lạc lối*". "Ta" đây là ai? Có cá nhân, có tập thể. "Ta" - cá nhân nhà thơ, nhà cách mạng với cương vị cao. "Ta" - tập thể - tức chúng ta, có thể là đồng

1. Hà Minh Đức, *Tố Hữu, cách mạng và thơ*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2008, tr. 49.

chí, đồng đội, đồng bào, thậm chí cả lãnh đạo các cấp. Điều này thực ra cũng dễ hiểu và minh bạch qua chuyện những vấp váp có tính lịch sử. Chính "ta" đã có tâm lý nôn nóng, đốt cháy giai đoạn, tả khuynh. Chính "ta" cũng đã nhận ra bệnh chủ quan, duy ý chí kéo dài gây ra những hệ lụy kinh tế, xã hội trầm trọng một thời mà nếu không sớm tỉnh ngộ đổi mới có thể dẫn đến những nguy cơ ghê gớm khôn lường. Về đối ngoại có thời ta "đóng cửa" quá lâu và có những ấu trĩ, bất cập trong quan hệ cộng đồng thế giới. Như vậy, dù trường hợp nào - riêng, chung hay cả hai - thì câu thơ có tính chất "tự kiểm" ấy cũng mang tầm chiến lược. Còn "ta" là "phe ta" thì đã quá rõ, đã là chuyện thời sự quốc tế. Từ chỗ "*Trái tim lấm chỗ để trên đầu*" (***Tâm sự*** - 1967) đến chỗ "*Mấy tên mặt "đỏ" tự bôi đen… Đảo điên, thiên hạ đổi màu, tên*" (***Thăm Bác, chiều đông*** - 1996) thì có lẽ nhà thơ đã vạch ra một hằn ranh giới rõ rệt để phân đôi "chúng - ta". Tóm lại câu thơ "*Có thể đôi lần mắt ta lạc lối*", vừa phê phán, vừa tự phê phán nhưng giàu ý nghĩa tự ngụ. Quan chức cao cấp ở ta chưa quen văn hóa "xin lỗi". Có thể thông cảm, Tố Hữu đã hé lộ một cách tế nhị nét văn hóa đó chăng? Từng viết những câu thơ về sức cảm hóa tâm hồn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà thơ đã rất thành thật tự nhủ "*Yêu Bác lòng ta trong sáng hơn*". Chắc rằng ông đã thấy tác giả ***Sửa đổi lối làm việc*** là tấm gương tuyệt vời về phê bình và tự phê bình suốt đời.

Trở lại chuyện *khôn, dại*. Đã nhiều lần nhà thơ tự dặn lòng, khi thì trong chiến đấu, khi thì trong xây dựng. Chuyện "làm ăn" kinh tế rất mới "*Dở hay, khôn dại những chê khen*" (***Đêm cuối năm*** - 1981). Ấy là lúc nhà thơ là nhà quản lý ở tầm vĩ mô, đang ra sức tháo gỡ cơ chế cũ "*Gỡ lối "bao" xưa…*" để ""*Được" mùa "khoán" mới…*". Nhiều nhà lãnh đạo xác nhận Tố Hữu do tầm tư tưởng lớn, đã có cái nhìn của nhà chiến lược kinh tế. Tuy nhiên bao điều mới mẻ, lạ lẫm đã mở ra, đã trở thành thách thức quyết liệt với cái cũ. Sự đời còn bao phức tạp, bao vướng mắc, ràng buộc, níu kéo, nhất là sự cầm tù của tư duy trì trệ. Rất nhiều điều "lực bất tòng tâm".

Trong một lần trò chuyện với Nguyễn Bùi Vợi, chính nhà thơ Tố Hữu đã tự nhận có sự đuối tay, bất cập trong chỉ đạo; phải chăng đó cũng là cái "Gót Asin" tệ hại, cái nhược điểm về tài cán. Không ai có thể vạn năng, nắm chắc cây đũa thần cho mọi biến hóa khôn lường. Đã xa rồi cái thời "hồng" lấn át "chuyên", thời Bộ trưởng "đa năng". Chẳng phải chính Tố Hữu đã viết: "*Cái ghế không thể thay cái đầu*" đó sao? (***Cái ghế và cái đầu*** - 1993). Đã đến thời kinh tế trí thức - thời đại lên ngôi của trí tuệ.

Tố Hữu đã trải nghiệm để đúc kết một đời "*Dở hay khôn dại, khóc hay cười*" (***Thăm Bác, chiều đông*** - 1996), "*Ôi chuyện đời khôn dại/ Còn bao nỗi phiền lo*" (***Viếng bác Tú Xương*** - 2001).

Những suy nghiệm triết lý ấy xét cho kỹ bao giờ cũng có tôi - ta, cái riêng - cái chung, đó cũng là tâm niệm của nhà thơ, nói với mình cũng là để nói với người. Điều quan trọng là *biết mình, biết người*. Có thể chưa biết hết mình, cũng như chưa biết hết người, hiểu hết nhân dân và đất nước: "*Việt Nam!/ Người là ta, mà ta chưa bao giờ hiểu hết*" ***(Với Đảng, mùa xuân)***. Câu thơ từ nửa thế kỷ trước "*Trời không có thiên thần/ Đất không có thánh nhân*" là tuyên ngôn như châm ngôn để tự hoàn thiện nhân cách. Cũng như cái nhìn tỉnh táo "*Lỗi lầm âu cũng bóng mây qua*" tiếp thu trực tiếp từ tư tưởng Hồ Chí Minh (***Tâm sự*** - 1967, ***Thăm Bác, chiều đông*** - 1996), là cái nhìn vừa nghiêm khắc, vừa bao dung, có lý, có tình với mình và với người.

Là người kín đáo, tế nhị, nhà thơ rất ít khi bộc lộ những trăn trở, bức xúc, day dứt, thậm chí những uẩn ức cá nhân. Bạn bè, đồng chí đã nhận ra Tố Hữu có chuyện không hài lòng, buồn bực về những dư luận thiếu chính xác hoặc có ác ý nhưng trước sau ông chỉ giữ sự im lặng. Không ai có thể lấy tay che "*mặt trời chân lý*". Lịch sử là quan tòa công minh nhất sẽ có phán xét cuối cùng. Có những chuyện không xuôi chèo, mát mái là trách nhiệm của cả đoàn thủy thủ, mặc dù ý chí lớn cố chống chèo trong cảnh "*biển*

sâu, ngược gió". Qua ***Chùa Hương*** viết câu thơ về suối *Giải oan* mà thấy rợn cả người! Ấy là tâm trạng thật khi tâm tình với bạn văn. Đó cũng chính là lòng khoan dung nhân hậu cao cả.

Tố Hữu tìm cách giải tỏa tâm hồn bằng sự *thanh thản* và coi đó là một phương châm ứng xử đẹp trong cuộc sống. Chính vì vậy thơ trĩu nặng ưu tư nhưng vẫn thanh thoát nhờ phép "***Dưỡng sinh***" tâm hồn cho "*Lòng không bợn chút bùn dơ*". Khát vọng thanh thản gạt bỏ mọi tục lụy là cầu mong lớn nhất.

Ước gì đời mãi xanh tươi lá
Thanh thản Chùa Hương cả thế gian.

(Chùa Hương)

Nhà thơ tu dưỡng theo cốt cách "*Thanh bạch hồn thơ, nắng nở hoa*" ***(Bảy mươi)***. Hơn thế, ta đọc được khát vọng thanh lọc tâm hồn khi nhà thơ mơ màng "*sạch bụi trần*", "*ngát bụi trần*", "*cõi tiên*"... như một nghệ sĩ có thoáng "siêu thực".

Cũng qua hai tập thơ thời cuối đời ta còn thấy một yêu cầu cũng là khát vọng khác của Tố Hữu: *giao lưu, giao cảm*. Để tìm kiếm thêm bè bạn, những tri âm, tri kỷ trên đời. Trường tình cảm như mở rộng, thân tình hơn, đặc biệt là tình bạn, đó cũng là một nhu cầu chính đáng của người cao tuổi. Nhà thơ từng gọi bạn, mời mọc "*bạn già*", "*bạn thân*", "*bạn đường*", "*bạn hữu*", "*bạn vàng*"... với tình cảm đầm ấm, thắm thiết. Đặc biệt là sự kết nối linh diệu điệu tâm hồn nghệ sĩ. Ấy là những vần thơ mừng thọ, vĩnh biệt nhau: "*Trăm năm đẹp mãi tình người*" với Nguyễn Phan Chánh, Tô Ngọc Vân, Xuân Diệu, Chế Lan Viên... Trong những cuộc hành hương về đất thánh - chiến khu xưa Việt Bắc, đi thăm di tích lịch sử, văn hóa hai miền Nam, Bắc còn thêm tình nghĩa thủy chung với dân, lòng ngưỡng mộ danh nhân, hiền tài, anh hùng, liệt sĩ...

Thơ Tố Hữu những năm sau này đầy suy nghiệm triết lý nhân sinh, là sự vắt kiệt tâm huyết một đời, là sự chắt lọc tinh túy của một

trí tuệ mẫn cảm và trái tim nhân ái. Nhà thơ qua tâm sự, nỗi niềm lớn riêng - chung đã gửi lại những thông điệp như tấc lòng chân thật nhất: niềm tin chung thủy và khát vọng hạnh phúc. Nhiều lần ông nhắc đến kiếp sống, kiếp người đặc biệt là con người, lòng người sáng láng ước mơ. Da diết khổ đau hay tràn ngập vui sướng cũng một chữ ***Nhân***.

Cần thấy thêm *tiếng nói thơ* của Tố Hữu đã đổi khác từ ***Một tiếng đờn***.

Vẫn phong thái thân thương, chân tình, tâm sự nhưng đằm sâu và nghiêm nghị hơn. Có hiện tượng phổ biến là ở các chi bộ hưu trí, người ta mạnh mồm, mạnh miệng nhất, đặc biệt là các cựu quan chức cao cấp: họ không còn gì để "mất", chỉ muốn cái "được" cho dân, cho nước. Có lẽ cũng nhờ làn gió "đổi mới" đã giúp thổi bùng ngọn lửa lương tâm cách mạng mà giọng thơ Tố Hữu nhiều khi gân guốc, mạnh mẽ, đanh chắc, thậm chí quyết liệt hẳn lên. Chế Lan Viên trong ***Di cảo*** đã sớm cảnh báo mặt trái của cơ chế thị trường. Tố Hữu may mắn hơn, sống trong cuộc, đã không ít lần tố cáo những "mặt nạ", những "nước sơn", suy thoái đạo đức: *"Lại những phường gian, giả triết nhân"* ***(Thăm Bác, chiều đông)***, *"Sao lắm kẻ gian tà, giấu mặt* ***(Cho xuân hạnh phúc đến muôn đời)***, *"Mặt nạ người che lòng dạ quỷ* ***(Chào xuân 99)***, quốc nạn tham nhũng: *"Tham nhũng leo thang bậc cửa quyền"* ***(Chào xuân 99)***, *"Ngạo nghễ quyền uy, hám bạc tiền"* ***(Mùa xuân mới)***, chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa cơ hội mới cùng với cảnh báo những "*đảo điên thiên hạ*". Riêng giọng với "*thiên hạ*" nhiều ẩn ý, ẩn dụ, ám chỉ có vẻ gióng diết, đáo để đấy *"Cả đàn sói chồm lên, cắn vào lịch sử/ Cào chiến công, xé cả xác anh hùng"* ***(Chân lý vẫn xanh tươi)***, *"Cờ đỏ thiêng liêng quăng xuống đất/ Tham vàng, phản bạn, kẻ thù khen"* ***(Thăm Bác, chiều đông)*** nhưng khôn ngoan hơn xưa.

* * *

Tố Hữu đã hoàn thành cuộc "*khám phá cả chính mình*" ***(Chào xuân 2002)*** tự khám phá cái thế giới mênh mông đầy bí ẩn - tâm hồn con người - và trải lòng chân thật. Vẫn nói thời sự, thời cuộc, thời đại nhưng qua đó nổi lên tâm sự cá nhân, ông rất coi trọng tiếng nói của trái tim. Trữ lượng tiềm ẩn tâm hồn thơ còn rất dồi dào cho khai thác. Có những giá trị thơ Tố Hữu còn đang lắng đọng với thời gian, đang cần sự đồng cảm, suy nghiệm, không chỉ của người đọc hôm nay.

CẢM NGHĨ VỀ ĐƯỜNG THƠ TỐ HỮU(*)

Tố Hữu nhiều lần tự bạch về "duyên" thơ cũng là "nghiệp" thơ của mình. Những năm 60 đã dõng dạc: *"Rằng thơ với Đảng nặng duyên tơ"*. Năm 1982, khẳng định *"Trăm năm tâm sự vẫn ngời ý thơ"*. Tròn 50 tuổi thơ (1937 - 1987), nhà thơ có câu thơ như tuyên ngôn, đặt thơ vào đời - đời cách mạng, đời người: *"Tròn năm mươi tuổi Đảng và thơ… Trăm năm duyên kiếp Đảng và thơ"*.

Nhà thơ đi xa chưa lâu, trong tình hình dư luận nói chung có những ý kiến đa chiều, tưởng cũng nên cùng nhau suy nghiệm lại về *đường thơ* Tố Hữu như việc làm cần thiết với không chỉ cho người ra đi.

I. ĐƯỜNG THƠ VÀ ĐƯỜNG ĐỜI

1. Có một sự thật hiển nhiên mà xét kỹ hình như chưa thật rõ: xác định Tố Hữu là nhà cách mạng hay nhà thơ?

Tố Hữu luôn tự nhận mình là nhà cách mạng (nhà cách mạng làm thơ). Hoàn toàn chính xác. Bởi do công lao và thành tích với cách mạng, ông được thưởng Huân chương Sao Vàng - huân chương cao quý bậc nhất. Tuy nhiên, trong lời Điếu ngày tang lễ có xác định: *"Đồng chí Tố Hữu là một nhà hoạt động chính trị, đồng thời là một nhà thơ lớn"*. Tố Hữu là nhà thơ, có sự nghiệp thơ đồ sộ,

(*) Tạp chí *Thơ*, số 12/2012.

đó cũng là một sự thật quá hiển nhiên. Vấn đề tưởng như đã rõ, ở chỗ *đồng thời* - là "hai nhà" trong "một người".

Đặng Thai Mai đã nói từ lâu về sự "nhất trí" trong thân thế sự nghiệp Tố Hữu. Đúng là Tố Hữu làm thơ là hoạt động cách mạng nhưng không chỉ hoạt động cách mạng bằng thơ, mặc dầu đó là sở trường. Bởi ông đã từng ở trong Bộ Tham mưu tối cao - tham gia hoạch định những chiến lược cách mạng.

Vấn đề ở đây phải chăng là *sự kết hợp* và *cách kết hợp* cũng như *tính chất* của các *hoạt động*.

Trước hết cần thấy rõ Tố Hữu là nhà cách mạng lão thành, là *nhà cách mạng chuyên nghiệp*. Hoạt động bí mật, vào Đảng năm 17 tuổi, qua tù đày khổ ải cùng cực "phút chết đã kề bên". Rồi lãnh đạo khởi nghĩa, cướp chính quyền, làm Bí thư Tỉnh ủy khi mới chưa đủ tuổi 25. Kháng chiến, vào tuổi 30 đã vào Trung ương Đảng và từ đó thăng tiến liên tục từ Bí thư Trung ương đến Ủy viên Bộ Chính trị, làm Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Ủy viên Hội đồng Quốc phòng. Đến năm 1991, khi thôi công tác quản lý Nhà nước, ông nhận được sự phân công của Bộ Chính trị làm phái viên Trung ương Đảng, công tác nghiên cứu, tổng kết soạn thảo chiến lược về kinh tế, xã hội. Nhìn chung, có lúc "lên bổng, xuống trầm" nhưng Tố Hữu đã có một "bài ca cuộc đời" tuyệt đẹp; *"Nhân dân ta sẽ mãi mãi công bằng, sáng suốt để đánh giá Tố Hữu, ghi nhận những cống hiến to lớn của anh đối với sự nghiệp cách mạng"* như lời Giáo sư - Anh hùng Lao động Vũ Khiêu đã phát biểu[1].

Còn về thơ, sự nghiệp sáng tác 65 năm thơ ca, đưa Tố Hữu lên hàng nhà thơ lớn của thời đại. Phải nói, ông *là nhà thơ rất có nghề*, rất điêu luyện với tất cả tài năng và tâm huyết; nói cách khác, cũng rất *"chuyên nghiệp"*. Hơn cả nghề - còn là *nghiệp*; đúng vậy, còn là *duyên kiếp (Đã mang lấy nghiệp vào thân* - Nguyễn Du).

1. Vũ Khiêu, *Cách mạng, nghệ thuật, tình yêu, một cuộc đời trọn vẹn* in trong *Tố Hữu - người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 240.

Nói như trên đã phân biệt Tố Hữu là *nhà thơ - nhà cách mạng* hoặc *nhà cách mạng - nhà thơ* khác với nhà cách mạng có làm thơ (như một số lãnh tụ, chính khách quốc gia) hoặc nhà thơ làm cách mạng (tham gia hoạt động cách mạng, trong đội ngũ chiến sĩ cách mạng). Nghĩa là cả hai tiêu chí đều ở *đỉnh cao*: cách mạng và thơ - nói rộng ra - cách mạng và nghệ thuật. Xin nhắc lại, đó là *một cuộc đời trọn vẹn* cách mạng - nghệ thuật, đường đời - đường thơ. Ấy là nói về *quan hệ*.

2. Phải nói thêm sự kết hợp hai con đường đó là cực kỳ gian khổ, nhọc nhằn. Bản thân đi trên mỗi con đường đã phải trải qua muôn gian nghìn khó.

Tuổi trẻ Tố Hữu đã dấn thân vào con đường đấu tranh đầy hiểm nguy cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, tranh đấu "*là thân sống chỉ coi còn một nửa*" như lời ***Trăng trối*** trong những ngày tuyệt thực ở nhà tù Lao Bảo. Cách mạng thành công với bộn bề trăm nghìn công việc. Rồi lao vào kháng chiến cùng đồng bào, đồng chí *"ba ngàn ngày không nghỉ"*. Hai mươi năm chống Mỹ, trên cương vị thành viên Bộ Chỉ huy tối cao, tham gia lèo lái con thuyền đất nước qua những thác ghềnh dữ dội nhất của thời cuộc để cập bến vinh quang. Đến thời *"Gai lửa nở mùa hoa"* lại biết bao thử thách gian nan mới. Kêu gọi nhưng trước hết là tự nhủ: *"Ta sẽ đi, như lao vào trận đánh"*: trận đánh mới ở công trường và cả thị trường - nhất là thị trường nhân phẩm trên thế giới đang *"nhốn nháo chợ trời"*. Mười năm thăng tiến nhất của Tố Hữu (1976 - 1986) xét ở một mặt nào đó - là quãng đời của chặng đường nhọc nhằn nhất. Nhà thơ tự bạch: Không đêm nào ngủ trước 12 giờ vì phải thường trực Bộ Chính trị. Nhiều năm nhưng là buổi giao thời, quá độ cụ thể, khó khăn chồng chất, nguy cơ hiểm họa rình rập trong tình trạng chung đầy âu lo, đe dọa. Kinh tế thời bao cấp sau chiến tranh đang bộc lộ những yếu kém, sa sút, nếu không kịp thời vực dậy sẽ gây khủng hoảng. ***Đêm cuối năm*** - 1981 nói

rất rõ tâm trạng nhà quản lý đất nước trước tình cảnh chung. Băn khoăn, trăn trở tìm đường tháo gỡ, xoay chuyển thế cờ để vượt thoát. Tiếp theo, từ năm 1991 với vai trò phái viên, ông lại nhập cuộc đi sâu vào đời sống nhằm giúp Trung ương soạn thảo chiến lược kinh tế - xã hội trong tình hình còn rất nhiều rối rắm, đảo lộn của thời cuộc trước thiên niên kỷ mới.

Nhìn chung lại, *đường đời* Tố Hữu có thể thâu tóm trong mấy chữ *vinh quang - nhọc nhằn - dũng cảm*. Không có con đường trải thảm đỏ dẫn đến thành công, hạnh phúc.

Sự khai phá, xây dựng *đường thơ* không kém khó khăn, gian nan.

Thời trước cách mạng là sự phủ định thơ công khai (qua những bài thơ có tính luận chiến) tuy có vận dụng quy luật tiếp biến, nhưng chủ yếu là tiếp thu tinh hoa của nguồn mạch thơ ca dân tộc, trực tiếp nhất là dòng thơ cách mạng bí mật và công khai để mở ra một *con đường mới* cho thơ ca thời cách mạng. Rồi cùng đồng đội, các thế hệ nhà thơ, nỗ lực góp phần khẳng định một *thời đại mới* cho thơ ca và văn học nói chung. Riêng thơ Tố Hữu, hai lần "chịu trận", được soi xét và thẩm định giá trị kỹ lưỡng qua các cuộc tranh luận cũng là sinh hoạt học thuật về ***Việt Bắc*** và ***Từ ấy***. Rất mừng là những giải thưởng văn học cao quý như là sự đền công vinh quang cho Tố Hữu.

Sự *kết hợp* đường thơ, đường đời của Tố Hữu cũng đặc biệt, và hiếm có. Làm thơ trong tù, trên đường đi đày, trong những ngày tuyệt thực, làm thơ trong lửa đạn kháng chiến, làm thơ khi đi thị sát chiến trường và làm thơ cả trong bệnh viện. Nhất là trong những hoàn cảnh rất ngặt nghèo, kể cả kề bên cõi chết ***(Con cá, chột nưa)*** hoặc đấu tranh giành giật cái sống với cái chết ***(Theo chân Bác)***. Tố Hữu thường tranh thủ làm thơ vào lúc đêm khuya - nhất là sau này, tức là sau khi đã giải quyết xong công vụ - tự nhốt mình trong phòng với chén nước chè, cây bút. Ngày Bác mất,

Tố Hữu từ bệnh viện chạy về, đứng khóc dưới chân cầu thang nhà sàn và ngay đêm đó viết xong bài ***Bác ơi!***. Nhiều bài thơ đã ra đời rất nhanh, qua một buổi, qua một đêm, trong cảm xúc dâng trào mãnh liệt của căm thù hoặc yêu thương… ***(Quê mẹ, Hãy nhớ lấy lời tôi…)***. Thực ra đó chỉ là những giây phút thăng hoa của những tình cảm dồn tụ, chất chứa thường trực hồn thơ.

II. ĐƯỜNG THƠ VÀ ĐƯỜNG SÁNG TẠO NGHỆ THUẬT

Ở đây có hai nội hàm *con đường sáng tạo* nghệ thuật trong thơ và *con đường thơ* trên đường sáng tạo nghệ thuật nói chung. Xét một cách nghiêm ngặt, con đường thơ Tố Hữu cũng trải qua những thăng trầm và sự tự điều chỉnh để đi vào đại lộ của nghệ thuật tiên tiến của dân tộc và thời đại.

1. Tìm đường và xây dựng đường thơ cách mạng, mở ra một thời đại mới của thơ ca cách mạng là một công lao lớn.

Như đã nói ở trên, thơ Tố Hữu tiếp thu những yếu tố tích cực của *Thơ mới* lãng mạn, những tinh hoa thơ châu Âu hiện đại chủ yếu qua thơ Pháp, thơ cổ điển phương Đông để khai phá tạo lập một con đường thơ mới cách mạng. Tất nhiên phải dẹp bỏ những trở ngại là quan niệm sai trái thiếu chính xác như "nghệ thuật vì nghệ thuật" để tiếp thu phát triển quan niệm cách mạng như của Hồ Chí Minh, Sóng Hồng. Cùng thế hệ thi sĩ cách mạng, Tố Hữu một chiến sĩ tiên phong có công lớn góp phần mở đột phá khẩu, *"Đặt nền móng cho văn thơ cách mạng Việt Nam"* (Võ Nguyên Giáp)[1], *"Có công khai sáng và dẫn dắt nền văn học cách mạng Việt Nam"* (Phan Văn Khải)[2].

Nói theo cách nói văn chương: Tố Hữu làm mới thêm một lần *Thơ mới*, mở ra một thời đại trong thơ ca Việt Nam.

1, 2. *Tố Hữu sống mãi trong lòng Nhân dân và Đất nước*, Nxb. Văn học, Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2003, tr. 47, 30.

2. Tuy nhiên, cái vất vả công phu hơn là xây dựng và phát huy được một bản lĩnh nghệ thuật.

Trước hết là sự nuôi dưỡng những ý tưởng cách mạng, sáng tạo nghệ thuật thường xuyên. Đó là cái gốc của mọi đổi mới.

Cùng với khuynh hướng tiến bộ nghệ thuật nhà thơ tìm những cái mới chưa từng có mà chỉ có thể chiếm lĩnh được qua đấu tranh cách mạng. Đó là những quan điểm văn nghệ mới nói chung và quan niệm thơ nói riêng.

Dưới ánh sáng đường lối văn nghệ của Đảng, từ cương lĩnh cơ bản ***Đề cương văn hóa 1943***, Tố Hữu đã biết phát hiện và xây dựng những luận điểm như kim chỉ nam cho hoạt động sáng tạo: ***Xây dựng một nền văn nghệ nhân dân*** (1949), ***Xây dựng văn nghệ nhân dân Việt Nam*** (1951) và nhất là ***Xây dựng một nền văn nghệ lớn, xứng đáng với nhân dân ta, thời đại ta*** (1973)[1]. Đó là công lao lớn mang tầm chiến lược, với tư cách là Tham mưu trưởng của mặt trận văn hóa cho các văn nghệ sĩ.

Thực ra Tố Hữu không lập ngôn nhiều về quan niệm thơ, cũng không nói toàn diện các phạm trù (thơ, nhà thơ, nghề thơ) và ráo riết như Chế Lan Viên. Có hàng trăm định nghĩa chuẩn xác và sâu sắc về thơ. Nếu có cái hay, cái đặc sắc chỉ là sự *kết hợp hài hòa* nhiều mặt trong quan niệm thơ của Tố Hữu, chỉ xin lấy ra đây vài nét[2].

- Thơ là cái "nhụy của cuộc sống".

- Thơ hay thường mộc mạc chất phác, không cần trang sức.

- Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn con người trước cuộc đời, trước tất cả cái gì diễn ra xung quanh mình, là tiếng nói của tâm hồn con người trước con người và trời đất.

- Thơ là chuyện đồng điệu.

- Thơ là tiếng nói đồng ý, đồng tình, tiếng nói đồng chí.

1. Tố Hữu, *Toàn tập*, tập II, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2009.
2. Tố Hữu, *Toàn tập*, tập II, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2009.

- Bài thơ hay làm cho người ta không còn thấy câu chữ, chỉ còn cảm thấy tình người.

- Thơ là tiếng nói tri âm.

- Thơ ta cần "say" mới thích.

- Thơ phải chăng là điều ấy: mơ ở trong thực, cái vô hình trong cái hữu hình, nhiều màu trong không sáng cũng không tối, là mờ nhưng lại rõ, cái chính xác của sự mơ hồ, cái bảng lảng. Có thể nói như vậy khi người ta là thi sĩ.

- Thơ cũng là sự tìm kiếm mình và cuộc đời xung quanh.

- Thơ là sự khái quát ý, tình, nhạc…

Tất nhiên, Tố Hữu chỉ nói về thơ cách mạng. Do đó khó tránh khỏi thiếu tính phổ quát nhân loại của thơ ca. Công lao lớn nhất và duy nhất của Tố Hữu phải chăng là sự *định hướng* (bao gồm cả *định tính*: chức năng, phẩm chất…) cho văn nghệ (trong đó có thơ ca) nói rộng ra là cho sáng tạo nghệ thuật.

Tố Hữu còn là một mẫu mực, một tấm gương sáng về xây dựng, phát huy, gìn giữ *bản lĩnh nghệ thuật, cá tính sáng tạo nghệ sĩ. "Qua những chặng đường dài của thơ, tôi vẫn giữ bản sắc riêng của mình"*[1].

Đó là sự tìm tòi và mở ra một *hệ thống thi pháp mới* có những bao quát toàn diện cả về thể tài, thể loại, ngôn ngữ, giọng điệu… Sự đóng góp này mang tầm thời đại là tiến bộ nghệ thuật tiêu biểu.

Thơ Tố Hữu mang *một phong cách lớn*, có giá trị thẩm mỹ cao, trong đó nổi bật nét chủ đạo *sử thi - trữ tình - dân tộc*. Tất nhiên, không có phong cách nào là độc tôn mà chỉ có ảnh hưởng lớn, cũng như thơ Tố Hữu chưa phải là sự đáp ứng đầy đủ nhất mọi yêu cầu, thị hiếu thẩm mỹ hôm nay.

1. Tố Hữu, *Toàn tập*, tập II, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2009.

3. Sự thể nghiệm, trải nghiệm và chiêm nghiệm về sáng tạo nghệ thuật được thực hiện suốt một đời thơ.

Có một khó khăn, thách thức thường xuyên đặt ra với Tố Hữu là sự thống nhất giữa "nói" và "làm", giữa lý thuyết đúc kết, công bố và sự thực hành, thể nghiệm ở bản thân sáng tác của mình. Vậy mà ông đã thành công một cách xuất sắc. Vừa là lính chiến thực sự cầm súng lại vừa làm Đại tướng cầm quân, vừa là người hô hào lại phải là người dấn thân tiên phong. Ấy là tư thế, tư cách một đời của Tố Hữu. Không ít người đã không vượt qua được mâu thuẫn quản lý và sáng tác, quan chức thường quay lưng thậm chí giã từ nghệ thuật, nhất là quan chức lớn. Có người "chân thành" khuyên ông bỏ chính trường để về làm thơ, lại có người cũng "thật bụng" tiếc nuối cho rằng mất một vị quản lý nhà nước không bằng mất một nhà thơ! Tố Hữu đã tỉnh táo để xử lý một cách thông minh cái nghịch cảnh đó. Mặc dầu có lúc ông cũng khó vượt qua: *"Tưởng đâu quên mất thơ rồi", "Bài thơ đang viết… Biết chưa xong"*…

Điều đáng quý là trong chừng mức nhất định, Tố Hữu đã tiến hành sự *tự điều chỉnh* tối đa, nhất là mười lăm năm ở chặng đường thơ cuối cùng. Nhà thơ kịp thời với ***Đổi mới***, thiên hơn về thế sự, cân bằng hơn về quan hệ, mức độ ca ngợi và phê quán, nhất là tăng cường những suy nghiệm triết lý nhân sinh (về khôn dại, phải-trái, thật-giả, thiện-ác…), nâng cao cảm hứng lịch sử và cảm hứng nhân văn đời thường. Nhưng lời thơ cuối đời như đã là nỗi niềm tâm sự nhắn gửi trong đó nổi bật là niềm tin, hy vọng lớn lao, mạnh mẽ vượt lên tất cả những bức xúc, trăn trở về "chuyện đời" chung - riêng, về nhân tình thế thái.

Nhìn lại *đường thơ* và *đường đời* trong đường lớn cách mạng - cũng là con đường lý tưởng của dân tộc, ta có thêm sự cảm thông, trân trọng một tâm hồn, một tài năng lớn.

Vai trò của Tố Hữu đã được khẳng định. Trong quá trình tìm đường ở ngã ba, ngã bảy thời cuộc trước cách mạng, ông là *người*

chỉ đường chính xác. Trên đường hành quân kháng chiến, cùng đồng đội, đồng chí, ông là *người dẫn đường quả cảm…* Và tới lúc mở đường tới tương lai, ta thấy ông vẫn là *người định hướng mẫn cảm.* Những lời thơ như còn đang vang vọng:

"Đường mòn Hồ Chí Minh" là con đường sáng tạo
Trường Sơn cao hay địa đạo âm thầm
Cũng là linh hồn ta, từ bốn nghìn năm
Tự xây đắp để ngang tầm thế kỷ.

(Tuổi 25)

Mở rộng con đường huyền thoại Hồ Chí Minh
Cho Tổ quốc mai sau lên tuyến đầu nhân loại.

(Cảm nghĩ đầu xuân 2002)

Đường đời, đường thơ Tố Hữu đã đi vào đại lộ Cách mạng, chạy đúng vào *"con đường sáng tạo", "con đường huyền thoại"* Hồ Chí Minh. Lời hô hào hướng đạo cũng là lời mời gọi chân tình cho ngày nay và cho ngày mai: *"Anh em ơi"/ Tất cả lên đường!"* ***(Với Đảng, mùa xuân).***

ĐỌC TỐ HỮU - ĐỌC LỊCH SỬ TÂM HỒN NGHỆ THUẬT(*)

Tố Hữu đi xa đã tròn mười năm.

Mười năm là một khoảng thời gian thật ngắn ngủi so với một thế kỷ, nhưng cũng tạo ra một độ lùi cần thiết và tạm đủ cho việc bao quát giá trị thơ và vị thế nhà thơ với cái nhìn khách quan khoa học mang tính lịch sử.

Vào dịp hội thảo ***Tố Hữu thân thế và sự nghiệp*** (2010) đã có nhiều công trình mang ý nghĩa tổng kết có giá trị, tập hợp trong ***Kỷ yếu***. Một vài ý kiến ngoài luồng (phi chính thống) thể hiện sự không hoàn toàn đồng thuận. Điều đó cũng bình thường trong trao đổi bè bạn, xem như những phản biện có tính chất gợi ý.

Tố Hữu là nhà thơ lớn của nhân dân, đã được định vị chắc chắn trong lịch sử văn học dân tộc. Đó là điều không thể phủ nhận.

Đọc Tố Hữu là đọc một gương mặt văn học sử sáng giá, một nhà thơ tiêu biểu của thời đại cách mạng mới.

Chính vì vậy, trước hết cần nhìn nhận Tố Hữu với *quan điểm lịch sử - cụ thể* để thấy lịch sử qua một con người.

Tố Hữu xuất hiện trên thi đàn như một hiện tượng kỳ lạ của văn chương. Không "kinh dị" như ngọn tháp lẻ loi, cô độc Chế Lan Viên. Bình dị, hồn nhiên mà quyết liệt, với một tầm vóc, vị

(*) Tạp chí *Đại học Sài Gòn*, số 2/2013.

thế khác thường: "**_Tố Hữu nhà thơ của tương lai_**" (**_Mới_**, số 1 - 1/6/1939). Giữa thịnh thời *Thơ mới*, lời dự báo ấy thật có ý nghĩa như tiên tri: nhà thơ của tương lai cách mạng, tương lai thơ.

1.

Đọc Tố Hữu là đọc lịch sử một hồn thơ, những bước tiến sự nghiệp trước hết về *tầm tư tưởng chính trị* gắn với *tư tưởng nghệ thuật*.

Tố Hữu là người mang lý tưởng và phát ngôn hùng hồn lý tưởng cách mạng. Từ thời trai trẻ đến lúc đứng trên đỉnh cao của quyền lực vẫn là người đại diện ưu tú, xuất sắc mang "*đôi mắt thần chủ nghĩa*".

Ta bước tới, chỉ một đường: Cách mạng
Vững lòng tin sẽ nắm chắc thành công.

(Như những con tàu)

Một thời, giữa đấu tranh quyết liệt, cái sống kề bên cái chết, nhà thơ tự dặn lòng: "*Dâng tất cả để tôn thờ chủ nghĩa*".

Sau này, trên đường chiến đấu cho sự nghiệp dân tộc, lúc thời thế có những chao đảo, vẫn là tự nhủ và nhắc nhở đồng đội "*Dù ai nói ngả nói nghiêng/ Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân*"… vẫn là sáng láng trung trinh.

Dù ai quay hướng đổi lòng
Con thuyền ta, với cờ hồng cứ đi.

(Phút giây)

Một đời thơ Tố Hữu đã minh chứng cho niềm tin tưởng kiên cường vào chiến đấu và chiến thắng: "*Biết đi tới và làm nên thắng trận!*" **_(Bài ca xuân 68)_**.

Chí ta sáng mãi một niềm tin.

(Ta vẫn là xuân)

Xưa kia trong tâm tối đã nhận rõ: *Chân trời lùi mãi lan lan rộng/ Hy vọng tràn lên đồng mênh mông* **(Dưới trưa)**. Giờ đây, "*thêm một cuộc trường chinh/ cho ánh sáng văn minh xóa bóng đêm lạc hậu*"… nhà thơ vẫn dõng dạc "*Cảm ơn Đời đã cho ta, tám mươi hai tuổi bạc đầu/ Được vui sống một đời đáng sống dài lâu/ Với đồng chí, anh em, bè bạn/ Với chân lý sáng ngời và niềm tin ở chân trời xán lạn!*". Ấy là những dòng **_Cảm nghĩ đầu xuân_** - bài thơ cuối cùng trước khi **_Tạm biệt_** cuộc đời nhà thơ "*yêu quý nhất*", như bừng sáng tâm hồn **_Một người cộng sản kiên trung, một nhà văn hóa tài năng_** như vinh danh của Đảng (**_Lời Điếu_** trong lễ tang).

Dễ nhận ra một giọng quyền uy như tuyên ngôn của chân lý cách mạng trong thơ Tố Hữu vì ông là một nhà tư tưởng xuất sắc ngày càng nâng mình lên với tầm vóc Đoàn thể, Nhân dân và vị thế của Dân tộc. *Cái tôi* của Tố Hữu nhanh chóng trở thành *Cái ta* rồi sau là *Ta - Tôi* (hay *Tôi - Ta*). Tuy nhiên khi phát ngôn thơ bao giờ *Cái ta* cũng phải thông qua lăng kính cá nhân. Như vậy tư tưởng thơ không hẳn là hoàn toàn đồng nhất với tư tưởng Đảng, mặc dầu sự gắn bó ấy là duyên tơ, duyên kiếp. "*Rằng thơ với Đảng nặng duyên tơ*".

Đôi lúc, sự không ăn khớp, hòa nhập Tôi - Ta là có thật. Đó là những lý giải chưa hài hòa giữa chung và riêng, giữa cách mạng và cuộc đời.

Ở **_Từ ấy_**, dấu hiệu này bộc lộ rõ qua một số bài "*Hai mươi tuổi mới qua vòng thơ bé*", "*Phải hy sinh, phải nhất thiết hy sinh*" nhưng đâu phải "*Gạt phăng hết những tình riêng nhỏ nhặt*"? Có những trạng thái tình cảm thái quá mặc dầu có thể thông cảm. Như cái uất điên người "*Như một con chó dại bỗng lên cơn/ Tôi lồng lên, tôi cố thét to hơn*" **_(Tranh đấu)_** hoặc cái vui say như mê đi ngày giải phóng "*Ta hét huyên thuyên, ta chạy khắp nhà/ Ta ngã vật trong dòng người cuộn thác*" (**_Vui bất tuyệt_** bản in cũ).

Hoặc như lãng mạn có màu sắc ảo tưởng ***(Tiếng hát sông Hương)*** mà sau này nhà thơ đã tự nhận ra.

Ca ngợi lãnh tụ thoáng có nét thần thánh hóa cũng đã được điều chỉnh (trong tập ***Việt Bắc***). Đó là sự hưng phấn quá đà vượt lên tầm kiểm soát của lý trí tỉnh táo. Cũng như nhiệm vụ tuyên truyền đôi khi lấn át tình người chân thật qua đôi bài tâm tình (cũng trong tập ***Việt Bắc***). Sự kìm nén tình cảm cá nhân nhất là tình yêu thật "tội nghiệp" một thời, đã được bổ sung ở ***Toàn tập*** sau này ***(Sợ, Mưa rơi)***.

Nhìn chung trên bước đường thăng tiến, nhà chính trị trưởng thành, vững vàng đầu đã trở thành ca sĩ hào hùng của một thời. Nhà thơ Tố Hữu đã *nâng sự nghiệp dân tộc lên đỉnh cao thời đại: "Ta hóa vàng nhân phẩm lương tâm"*.

Tuy nhiên, lịch sử có những bước gấp khúc, ngoắt ngoéo, không chiều theo hy vọng chân chính. Trong niềm vui rất tuyệt mới, những tưởng "*Độc lập, tự do từ nay vĩnh viễn*" nào ngờ "*Dập dồn gió bấc, gió tây/ Sóng to biển cả, một tay chống chèo*". Âu đó cũng là cái ngây thơ chính trị của một thời mà Tố Hữu chỉ là người nói lên bằng thơ!

Những năm nhà thơ làm công tác quản lý nhà nước đã gặp bao tình huống khó khăn, phức tạp chồng chất. Mặc dầu gắng sức hết mình nhưng cá nhân không đủ sức vẫy vùng, tháo gỡ: "*Làm ăn, hai chữ quen mà lạ*". Ngổn ngang bao tâm sự, nỗi niềm trong công việc không xuôi chèo, mát mái, cảm nhận nỗi buồn thấm thía cô đơn.

Có thể đôi lần mắt ta lạc lối.

Đó là lời tự nghiệm cũng là tự kiểm nghiêm khắc của một nhà lãnh đạo cao cấp - xét cho cùng đó không phải chỉ là trách nhiệm cá nhân mà do hạn chế lịch sử của tầm nhìn một thời đất nước chậm đổi mới. Ở đây chữ *Ta* lớn hơn chữ *Tôi*!

Tư duy ý chí, tự hào có phần quá đáng cũng là một căn bệnh cũ có tính xã hội ("*Chân dép lốp/ Mà lên tàu vũ trụ*" ***(Một nhành xuân)***) đã được nhận ra để làm công cuộc *Đổi mới* lớn lao của sự nghiệp cách mạng.

Chính do biết tự điều chỉnh mà chiều sâu tư tưởng triết lý trong thơ Tố Hữu đã tăng tiến. Trước đây *triết lý cách mạng* thường đậm đặc và đôi khi còn được phát ngôn khô cứng như khẩu hiệu, thì sau này nhanh chóng chuyển thành *triết lý nhân sinh cách mạng* nhuần nhị hơn, hồn nhiên, bình dị mà sâu lắng hơn. Như về tình yêu: "*Có gì đẹp trên đời hơn thế/ Người yêu người, sống để yêu nhau*" ***(Bài ca mùa xuân 1961)***, "*Con người muốn sống con ơi/ Phải yêu đồng chí, yêu người anh em*" ***(Tiếng ru)***, về tình bạn: "*Cuộc đời không chỉ thiết miếng ngon/ Cần vui có tâm hồn bè bạn*" ***(Gặp anh Hồ Giáo)***.

Tâm sự đời hơn, chân thành hơn, nhất là sự trải lòng cuối đời. Đó chính là tầm cao mới của tư tưởng, tình cảm cũng là tâm hồn thơ của một nhà chính trị lão thực.

2.

Bước tiến nghệ thuật trong thơ Tố Hữu là sự quan tâm của giới nghiên cứu từ rất sớm. Các tác giả nổi tiếng như Trần Huy Liệu, Đặng Thai Mai, Hoài Thanh… đã từng có nhận xét thơ Tố Hữu từ buổi xuất hiện ban đầu sau Cách mạng. Nhiều thập kỉ sau, xuất hiện những công trình quy mô lớn của một số nhà phê bình có trình độ cao, chủ yếu là phái "Tây học" mới từ Liên Xô (cũ) về (Nguyễn Văn Hạnh, Trần Đình Sử…). Trường ảnh hưởng của Tố Hữu còn được mở rộng tới nhà trường từ cấp dưới đến bậc trên đại học - xuất hiện các dạng sách nhà trường thật phong phú cho cả học sinh và giáo viên. Từ khi công nghệ thông tin phát huy hiệu lực, trang mạng Internet về Tố Hữu phát triển đến mức khó kiểm soát nổi.

Nghệ thuật thơ Tố Hữu được chú tâm từ khi có các cuộc tranh luận về ***Việt Bắc*** qua tiến trình khá dài (11/3/1955 - 7/8/1955) và sau đó là ***Từ ấy*** khi tác phẩm chính thức được in năm 1959, lần 3 (Nxb. Văn học, Hà Nội). Như Phong mở đầu (4/1959), Xuân Diệu kết thúc (3/1960).

Đánh giá nói chung là nhất trí, có một vài ý kiến trái chiều. Dù sao cũng đã có một không khí dân chủ bước đầu. Và sau đó cho đến nay, là những tranh luận "ngầm" khi đối chiếu sáng tác của Tố Hữu với cách tân táo bạo của một số nhà thơ hiện đại kể cả hậu hiện đại.

Nhìn chung lại có thể thấy những chặng đường sáng tác lớn và những đóng góp quý giá trong sáng tạo nghệ thuật thơ của Tố Hữu.

Bước tiến của nghệ thuật thơ Tố Hữu là theo sơ đồ đường thẳng vút lên cao với mốc là những tập thơ trong chặng đường thơ tiêu biểu. Định hướng là tiến bộ nghệ thuật của thơ ca hiện đại.

Điều cần chú ý là những bước tiến không có trồi, sụt nhưng nhanh, chậm có khác nhau, tiếng thơ có những trầm bổng, căng chùng cũng khác nhau.

Xét về mặt tác gia, Tố Hữu đến nay vẫn là một nhà vô địch, chưa ai vượt nổi. Số tác phẩm thơ không thật đồ sộ nhưng được in lại nhiều lần và được dịch ra ngoại ngữ và xuất bản ở nước ngoài - kể cả ở Mỹ - là trên 100 bài. Tiểu luận văn xuôi khoảng trên 50 bài. Số phê bình, tiểu luận kể cả sách báo là khoảng trên 650 bài - tính đến hết năm 2010[1].

Không có tham vọng *tổng duyệt* số mục tư liệu đồ sộ và có thể có phần nhiễu tạp nếu tham khảo trang mạng, cũng không có ý định *tổng kết* đời thơ Tố Hữu, sau đây chỉ xin phác thảo vài cảm nhận hết sức khái quát.

1. Đoàn Trọng Huy, *Tố Hữu, nhà cách mạng nhà thơ*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2012.

Ở chặng đầu đời, với ***Từ ấy***, Tố Hữu đã *mở một đột phá khẩu* để tiến vào trận chiến văn chương thời đại. Các hội thảo về ***80 năm Thơ mới - nhìn lại*** quy mô vừa qua đều khẳng định lại số phận, vai trò của một phong trào tuy đã chấm dứt nhưng đã mở ra một thời đại thơ ca mới mang tính hiện đại hóa. Đó là công lao chủ yếu về hiện đại hóa để chấm hết với thi pháp thơ Trung đại Việt Nam và qua đó là bài học lớn về hội nhập thơ ca thế giới.

Đóng góp xuất sắc của Tố Hữu đã được khẳng định: *làm mới lại* một lần *Thơ mới, làm mạnh thêm* một chất mới cách mạng.

Nói cách khác, Tố Hữu *đưa thơ vào một quỹ đạo mới*: quỹ đạo thơ cách mạng - quỹ đạo của tiến bộ nghệ thuật mới.

Rất có lý khi ta xác định là *một thời đại mới thi ca đã bắt đầu*. Cùng với *kỷ nguyên độc lập, tự do,* thơ bước vào thời kỳ phát triển lịch sử mới. Nói chính xác hơn - ***Từ ấy*** và ***Việt Bắc*** đã làm nhiệm vụ xung kích *mở đường dũng cảm*. Nói dũng cảm là chính xác bởi phải qua luận chiến với *Thơ mới* như nhà thơ tự bạch qua cuốn hồi ký sau này và cũng đương đầu với loại ý kiến phản bác từ hai tranh luận 1959, 1960.

Kể từ đây, Tố Hữu cũng dần dần từng bước khẳng định *một thi pháp nghệ thuật mới.*

Chủ yếu nhất là đề xướng một *quan niệm nghệ thuật mới về con người* với những nhân vật quần chúng - chủ nhân mới của đất nước. Đặc biệt là sự phát hiện một lãnh tụ kiểu mới ***(Sáng tháng Năm)*** và người anh hùng mới qua hàng loạt bài viết về anh bộ đội Cụ Hồ, bà mẹ kháng chiến mà nổi bật là ***Bầm ơi***. Từ đó tạo dựng được *nhân vật trữ tình mới.*

Một *không gian nghệ thuật mới* mở ra: không gian công cộng và *thời gian nghệ thuật mới* cũng xuất hiện: thời gian sự kiện lịch sử. *Giọng điệu, ngôn ngữ* đời thường gần như lần đầu tiên được bác học hóa nhuần nhị trong thơ.

Tuy nhiên công bằng mà xét, ***Từ ấy*** còn ảnh hưởng khá nhiều của hơi thơ, điệu thơ thời *Thơ mới* mà thi sĩ ngưỡng mộ hàng đầu của Tố Hữu là các ngôi sao Thế Lữ, Xuân Diệu… kể cả ảnh hưởng Võ Liêm Sơn ***(Cô lâu mộng)***, Huy Thông ***(Tiếng địch sông Ô)***.

Giác ngộ giai cấp nhưng cũng vì vậy ý thức hệ giai cấp còn chi phối mạnh việc xây dựng hình ảnh thơ buổi đầu. Phải đến ***Việt Bắc*** và sau này nữa, hình ảnh "nhân dân - thần thánh" mới đích thực được khắc họa và có tính chất bao trùm thơ. Ngay cả miêu tả ***Hồ Chí Minh*** và ***Sáng tháng Năm*** cũng thể hiện sự bất cập ban đầu. Bác Hồ trong bài thơ sau là lãnh tụ đã mang tính nhân dân - là lãnh tụ nhân dân. Tất nhiên so với kiệt tác ***Bác ơi, Theo chân Bác*** với những hình tượng toàn vẹn thì có khoảng cách lịch sử khá xa.

Nếu ***Từ ấy*** có hơi thơ chủ yếu vẫn là trong quỹ đạo *Thơ mới* (thơ 7, 8 chữ) thì ***Việt Bắc*** mang giọng điệu mới qua hệ thống ngôn ngữ, hình ảnh thơ khai thác chủ yếu ở nguồn dân gian, do đó phong vị ca dao, dân ca nổi bật.

Sự đổi mới rõ rệt trong nghệ thuật Tố Hữu có thể thấy ở thời kỳ từ ***Gió lộng***. Nhà thơ mạnh dạn bước vào quỹ đạo nghệ thuật mới với các *khuynh hướng thẩm mỹ* đã mở rộng Không ra tuyên ngôn cách tân một cách "ồn ào" mà âm thầm lặng lẽ, tự trải nghiệm và muốn nêu gương khiêm tốn từ mô hình sáng tạo bản thân.

Phải nói là hình thức biểu hiện đa dạng hơn, hình ảnh lung linh, biến báo thực, ảo. ***Người con gái Việt Nam*** mở đầu thật kỳ diệu: *"Em là ai? Cô gái hay nàng tiên/ Em có tuổi hay không có tuổi"*. Mộng và tỉnh, hiện tại và quá khứ còn đan lồng nhuần nhuyễn qua cảm hứng lịch sử mạnh mẽ ***(Xuân sớm, Tiếng hát sang xuân, Kính gửi cụ Nguyễn Du…)***.

Hiện thực cách mạng và *lãng mạn cách mạng* cùng đậm sắc từ ***Ra trận***. Thơ bay cùng với sự cất cánh mới của chiến thắng và niềm tin tất thắng. Ấy là nhờ chất men mới của thời cuộc đã tạo

ra chất say *"Thơ ta cần "say" mới thích… tôi rất thèm trong thơ một chất lãng mạn mới, một chất mê mới"*[1].

Một *thi pháp nghệ thuật hoàn chỉnh* được khẳng định cùng với một *phong cách nghệ thuật sáng tạo* đã định hình khá rõ để ngày càng bộc lộ vẻ đẹp nhiều sắc màu.

Cho đến năm 1975, một *không gian nghệ thuật mới mang đặc sắc vĩ mô* và *thời gian nghệ thuật tương tự - thời gian sự kiện - lịch sử* hiện rõ trong thơ. Cùng với nhân vật mang tính hào hùng hiếm có *"Như Thạch Sanh của thế kỷ hai mươi"*, con người mang phong cách huyền thoại của thời đại mới *"Ta sẵn sàng xé trái tim ta/ Cho Tổ quốc và cho tất cả"* cũng hiện diện trong thơ. Tất cả tạo nên *khuynh hướng sử thi* một thời mà Tố Hữu là đại biểu ưu tú nhất.

Tuy nhiên trong cái mạnh, cái hùng cũng bộc lộ "gót Asin" mà nhà thơ thể hiện một cách "nửa ý thức".

Tình yêu - đúng hơn là thơ tình yêu - thiếu vắng trong thơ. E ấp trong ***Bài ca mùa xuân 1961***, thấp thoáng trong ***Chiếc áo xanh***. Tố Hữu có nói đến tình yêu lớn là tình tập thể ***(Bài ca mùa xuân 1961)*** nhưng sao lại không quan niệm tình yêu đôi lứa cũng có cái lớn, thậm chí mang tính nhân loại? Tình yêu nào hết mình, triệt để cũng đều đáng tôn vinh. Tố Hữu đã tự nhận nhược điểm này và chỉ có thể khắc phục sau này.

Ấy là sau năm 1975 nhất là sau năm 1986, khi bước vào *Đổi mới*. Đổi mới kinh tế, xã hội, nghệ thuật trước hết là từ trong chuyển động của con tim, khối óc.

Từ đây, thơ Tố Hữu có *sự hài hòa mới trong tư duy nghệ thuật* truyền thống - hiện đại, dân tộc - nhân loại, thời sự - thế sự, tỉnh - mộng, hiện thực - tượng trưng…

1. Hà Minh Đức, *Tố Hữu, cách mạng và thơ*, Nxb. Văn học, 2008, tr. 346.

Về cơ bản, theo khuynh hướng chung là *sử thi chuyển thế sự*, nhưng đan lồng vào nhau, xen kẽ với nhau. Tố Hữu vẫn giữ âm hưởng hào hùng trong mạch thời sự tuy có giảm cường độ. Không gian vĩ mô vẫn còn nhưng hiện thực hơn qua khung cảnh vùng, miền qua loạt thơ "du ký" miền Nam, nhất là miền Trung. Vẫn có sự đan lồng không gian hiện thực và không gian tâm tưởng, hồi ức được mở ra rõ rệt từ ***Nước non ngàn dặm*** và trước đó là ***Quê mẹ***. Xuất hiện không gian vi mô ***(Vườn nhà, Ly hôn)*** tuy không nhiều. Cùng xu hướng ấy là ngày, giờ, tháng, năm… cụ thể như thời gian biểu, như tờ lịch tâm hồn được mở ra đã khác xưa ***(Đêm cuối năm, Sáng đầu năm, Ngày và đêm, Đêm xuân 85, Đêm thu quan họ, Đêm trăng Năm Căn)***. Thời gian lịch sử - sự kiện được thay thế dần với sự có mặt nhiều hơn của thời gian tâm hồn, tâm tưởng. Thiên nhiên sinh động cũng xuất hiện với tầm khoáng đạt triết lý bộc lộ rõ con người thiên nhiên Tố Hữu[1]. Giọng điệu hào hùng còn dư âm nhưng đã xuất hiện giọng tâm tình giàu trải nghiệm, triết luận và có màu sắc cá nhân rõ rệt. Bài thơ, tập thơ ***Một tiếng đờn*** là minh chứng. Nhịp điệu thơ trước đây là "tốc độ", là "thôi thúc" (Tố Hữu: "*Thơ phải mang được nhịp điệu của thời đại mình*"[2]) nay khoan hòa hơn như tâm thế ung dung tự tại của nhà thơ. Cũng chính vì ở trạng thái đang muốn tìm sự thanh thản tâm hồn trên những nỗi niềm, ngổn ngang vui buồn nên nhà thơ ít quan tâm hơn đến chăm sóc *câu chữ, hình ảnh*. Không còn những đột phá táo bạo kiểu ***Tiếng chổi tre, Êmily, con,***… và thơ xuân một thời tung hoành, phóng khoáng. Xét kỹ, mặt bằng ngôn ngữ không có những xao động mới. Có cái "*mênh mông sông biển… nước xuống, triều lên*" mà thiếu đi ngọn gió lay động làm "*sóng biển tung trắng bờ*" (lời thơ trong ***Mẹ Suốt***). Chừng nào đó sự trùng lặp trong tư duy, sự sáo mòn trong ngôn ngữ hình ảnh ở vài thời đoạn sáng tác trước lại trở về. Căn bệnh cũ tái phát tuy chưa đến mức

1. Đoàn Trọng Huy, *Hình tượng thiên nhiên đất nước qua nghệ thuật thơ Tố Hữu* in trong *Tố Hữu - thân thế và sự nghiệp*, Nxb. Hội Nhà văn, 2011.
2. Hà Minh Đức, *Tố Hữu, cách mạng và thơ*, Nxb. Văn học, 2008, tr. 347.

trầm trọng. Cũng không hẳn "*lão lai, tài tận*", có một *biến thể, biến hình* mới. Tố Hữu cuối đời tập trung vào dịch thơ, dồn sức vào mảng thơ hấp dẫn mới: vừa hiệu chỉnh, vừa dịch mới thơ cổ kim, Đông Tây của các nhà thơ cổ điển cũ và mới: Baudelaire, Verlaine, Hugo, Musset, Petőfi, Vartsarov, József, Mickiewicz, Mayakovsky, Simonov, Chichipatchev, Karim, Hikmet, Aragon, Brecht, Neruda, Tagore, Guillén, Nezval, Pritam… rồi Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị, Nguyễn Du, Cao Bá Quát (33 bài). Tài năng dồn tụ vào đây để được vinh danh: ***Tố Hữu một tài năng dịch thơ lỗi lạc***[1].

Thơ Tố Hữu đã từ lâu có một trường độc giả và một trường ảnh hưởng hết sức rộng rãi. Từ lúc "văn bản" được truyền khẩu bạn tù hoặc được ghi trên lá trao tay qua song sắt, đến lúc được in ấn hàng trăm lần qua các nhà xuất bản trong và ngoài nước. Thế giới người đọc hết sức đa tạp, hoành tráng trải dài mọi không gian và thời gian. Theo những tháng năm dần dần có thêm những cách tiếp cận khách quan khoa học - lịch sử. Xưa kia, người ta đọc để tìm một liều thuốc tinh thần tiếp sức và bổ dưỡng, nhất là bạn đọc tù nhân. Trong đó có các độc giả bình thường và có "siêu độc giả" như Trương Tấn Sang. Khi thăm Tố Hữu lâm trọng bệnh, ông nói: "*Tôi đến thăm thầy tôi, thơ của thầy đã nâng đỡ tinh thần tôi rất nhiều khi tôi còn ở nhà tù Phú Lợi*"[2]. Nhà trường có người đọc nhiều nhất. Anh sinh viên ưu tú Nguyễn Phú Trọng từ rất sớm đã chọn đề tài luận văn: ***Phong vị ca dao, dân ca trong thơ Tố Hữu***. Nay với tư cách Tổng Bí thư Đảng đồng ý cho đăng bài trên ***Kỷ yếu hội thảo*** thân thế và sự nghiệp Tố Hữu[3].

Nhiều thế hệ đã đọc thơ Tố Hữu để tìm *lịch sử, tiếng nói lịch sử* và *bài học lịch sử* cũng tìm *lịch sử tâm hồn* Tố Hữu và của chính mình. Cuộc đời Tố Hữu cũng là *Bài thơ lớn* trao tặng cuộc đời.

1. Mai Quốc Liên, Giới thiệu *Đợi anh về*, Trung tâm Nghiên cứu Quốc học - Nxb. Văn học, 2010, tr. 8.
2. Theo Vũ Thị Thanh, *Ký ức người ở lại*, Nxb. Văn học, 2012, tr. 290.
3. Nhiều tác giả, *Tố Hữu - thân thế và sự nghiệp thơ*, Nxb. Hội Nhà văn, 2011.

Phải đọc thơ như tìm một tiếng thơ còn nhiều tiềm ẩn để khai thác, hiện thực tâm hồn cá nhân và cộng đồng, những tiên tri dự báo và cảnh báo đầy bổ ích về cuộc đời.

Thơ Tố Hữu *đã được đọc, đang được đọc và sẽ được đọc mãi* chừng nào con người còn nhân cách, lương tri cao đẹp và tồn tại trên đất nước Việt Nam ***Vạn xuân*** và trên thế giới của lẽ phải, tình yêu và hy vọng.

Phần 2

TỐ HỮU - THẾ GIỚI NGHỆ THUẬT THƠ

TỐ HỮU VÀ SỰ ĐỔI MỚI THƠ CA HIỆN ĐẠI VIỆT NAM(*)

Ngày 1/5/1939, trên những trang báo của tờ ***Mới*** số 1 có bài viết ca ngợi "***Tố Hữu, nhà thơ của tương lai***" với mấy kết luận hùng hồn: "*Với Tố Hữu, chúng ta đã có một nhà thơ cách mệnh có tài. Lần đầu tiên trong lịch sử ta đó*". Lời tiên đoán hết sức chính xác, táo bạo ấy vang lên trên văn đàn công khai của chế độ thực dân ngay lúc Tố Hữu vừa sáng tác những bài thơ đầu tay. Tố Hữu - nhà thơ của tương lai cách mạng, nhà thơ của tương lai nghệ thuật cách mạng.

Tháng 7/1975, Pierre Emmanuel có chân trong Viện Hàn lâm Pháp là một thi sĩ công giáo nổi tiếng đã tìm hiểu một thi sĩ cộng sản Việt Nam, viết bài tựa cho ***Máu và hoa, con đường của nhà thơ Tố Hữu***; "*Nhà thi sĩ ấy tự muốn mình là tiếng nói của dân tộc mình... Tố Hữu, đắm mình trong dân tộc của mình cũng đồng thời là một thi sĩ độc đáo, một nhà sáng tạo các hình thể*".

Chúng tôi dẫn ra ở đây hai ý kiến khác thường ở hai thời điểm rất xa nhau trong hai hoàn cảnh đặc biệt mà không dẫn ra những ý kiến của những nhà phê bình, nghiên cứu có tên tuổi quen thuộc ở trong nước từ sau Cách mạng Tháng Tám đến nay chính vì muốn khẳng định một cách thật khách quan cái kết luận lớn đã rất xác định "*Tố Hữu, người mở đường và dẫn đường của thơ ca hiện đại*

(*) Tham luận Hội nghị Khoa học, trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 3/1980.

Việt Nam" và sự nhấn mạnh: "*Tố Hữu - nhà sáng tạo lớn của thơ ca cách mạng Việt Nam*".

* * *

Không phải không có lý do khi người ta đặt vấn đề nghiên cứu *con đường thơ từ Tố Như (Nguyễn Du) đến Tố Hữu.* Cũng có ý kiến khi đi sâu phân tích thơ 6/8 đã chia ra ba thế hệ: thơ 6/8 trước Nguyễn Du, thơ 6/8 sau Nguyễn Du và thơ 6/8 từ Tố Hữu. Như vậy là có nhiều ý kiến, cùng với việc xác định vai trò mở đường của thơ Tố Hữu, đã khẳng định thơ Tố Hữu như là bước phát triển mới của nền thơ dân tộc trong lịch sử, là một biểu hiện sáng tạo nghệ thuật mới của thơ Việt Nam hiện đại.

Thơ Tố Hữu là sản phẩm trực tiếp của cách mạng vô sản, của thơ ca cách mạng, đồng thời cũng là sản phẩm của cách mạng thơ ca.

Tố Hữu tiếp thu được ở *Thơ mới* nhiều yếu tố tích cực "*... những sinh lực mới, những hình thức để biểu hiện, những hình thức diễn đạt mới, một ngôn ngữ trực tiếp hơn, nhiều tính thơ hơn*"[1]. Theo Tố Hữu thì: "*... Trước đó, từ lâu rồi... nhìn một cách nào đó thì thơ không tồn tại nữa*"[2].

Tố Hữu là nhà thơ cách mạng và cũng rất có ý thức, ông là *nhà cách mạng thơ.* Những sáng tác nghệ thuật của Tố Hữu là lớn lao, phong phú, sâu sắc và toàn diện.

Đã có khá nhiều phê bình, tiểu luận và công trình thơ có bàn trực tiếp đến thơ Tố Hữu và một số chuyên luận đã đề cập khá toàn diện về thơ Tố Hữu[3]. Ở đây, chúng tôi muốn đặt vấn đề đánh giá vai trò của Tố Hữu trước hết với ý nghĩa như *người mở đầu một thời đại thơ ca* như cách suy nghĩ về vai trò của nhà cách tân thơ lớn lao Mai-a-cốp-xki (Mayakovsky) đối với nền thơ ca Xô viết.

1. *Máu và hoa - con đường của nhà thơ Tố Hữu,* Nxb. Tác phẩm mới - 57 - 1/1976.
2. *Máu và hoa - con đường của nhà thơ Tố Hữu,* Nxb. Tác phẩm mới - 57 - 1/1976.
3. Xem các chuyên luận: Lê Đình Kỵ - *Thơ Tố Hữu* - Đại học Trung học chuyên nghiệp - Hà Nội, 1979; Nguyễn Văn Hạnh - *Thơ Tố Hữu, tiếng nói đồng ý, đồng tình, đồng chí,* Hội Văn học nghệ thuật Bình Trị Thiên, 1980.

Có thể xác định những vấn đề cơ bản về sáng tạo nghệ thuật thơ Tố Hữu trên các bình diện chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, sự xác định và phát huy một bản lĩnh nghệ thuật lớn, vững vàng, kiên định.

Thứ hai, sự tìm kiếm cái hài hòa cao độ về nhiều mặt trong thơ.

Thứ ba, sự đổi mới và kết hợp truyền thống hay sự xác định tính dân tộc hiện đại trong thơ.

Thứ tư, sự đóng góp tích cực có hiệu quả về thi pháp thơ trữ tình hiện thực xã hội chủ nghĩa.

Cụ thể:

1. Sự sáng tạo quan trọng bậc nhất đối với nghệ sĩ thuộc về những vấn đề đường lối, phương hướng và phương pháp sáng tác. Tố Hữu đã khẳng định và phát triển một bản lĩnh nghệ thuật lớn trên ba mặt: quan niệm sáng tác thơ, phương pháp sáng tác (chung và riêng) và phong cách nghệ thuật thơ.

Quan niệm thơ Tố Hữu có nhiều nét tương đồng với quan niệm của các nhà thơ cách mạng vô sản, đồng thời cũng nêu rõ nét độc đáo mang cá tính sáng tạo của Tố Hữu. Quan niệm thơ Tố Hữu đặc biệt lưu ý trên một số vấn đề trọng yếu. Đó là *điệu tâm hồn cảm xúc* - tấm lòng thơ "*càng thấu nhân tình nên vẫn thơ*", là sự thống nhất hết sức hữu cơ *lý tưởng chính trị* và *lý tưởng thẩm mỹ*, giữa lý trí và tình cảm "*thơ là tiếng nói đồng ý, đồng tình, đồng chí*", là sự xác định tính chiến đấu của thơ ca, tính Đảng Cộng sản sâu sắc "*Rằng thơ với Đảng nặng duyên tơ*". Đồng thời còn là sự nhấn mạnh về *chủ nghĩa nhân đạo cộng sản* trong thơ. "*Thơ phải thật*", "*người làm thơ trước hết phải chân thật với mình, với đồng chí mình, với Đảng mình, với nhân dân mình, với thời đại mình*". Tố Hữu đề cao tính chân thật và cốt cách trung thực của nhà thơ. Khi đề cập "*thơ phải đâu là mấy điệu nhàm*", Tố Hữu đã nhấn mạnh tính sáng tạo của sáng tác thơ: thơ là tư tưởng và nghệ thuật hài hòa, nhuần nhuyễn.

Tố Hữu đã thể hiện quan niệm bằng thực tiễn sáng tác sinh động của bản thân mà không bao giờ tư biện về nghệ thuật. Nhà thơ đã nêu cao ý thức chiến đấu thường trực trên lĩnh vực thơ kể từ những bài thơ tuyên ngôn chống lại quan niệm sai trái của các nhà *Thơ mới* đến những đề từ thơ *tuyên ngôn thơ* thời kỳ sáng tác sau này nhằm đề cao quan điểm văn nghệ của Đảng.

Sáng tạo phải có khuynh hướng, có nguyên tắc tính đảng. Chúng ta phê phán những chủ trương sáng tạo trái với quan điểm mỹ học mác xít kiểu phiêu lưu mạo hiểm của Apollinaire, kiểu tuyệt đối hóa vai trò sáng tạo thơ ca của Théodore de Banville hoặc những kiểu hiện đại chủ nghĩa kỳ quái khác. Chúng ta cần lưu ý một tuyên ngôn thơ rất giàu tính thời sự của Tố Hữu. Đó là bài ***Chuyện thơ***, Tố Hữu không chỉ nói với chúng ta mà còn nói với nhiều người khác, nói đúng ra là tuyên chiến với thứ thơ phi chính trị kỳ quái trên thế giới trong thời đại chống Mỹ.

Về phương pháp sáng tác, Tố Hữu đã góp phần hình thành và phát triển thơ hiện thực xã hội chủ nghĩa dân tộc ở Việt Nam. Ở đây cần lưu ý một luận điểm của Braginxki trong bài viết "*Bàn tới vấn đề sự phát triển chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa trong các nền văn học phương Đông*". "*Nhà văn phương Đông đã được cổ vũ bởi những nguyên tắc nghệ thuật của Gorki, đã được nâng lên đến đỉnh cao của chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa*"[1]. *Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa dân tộc chính là sự tổng hợp văn học độc đáo, kết hợp nguyên tắc đề xướng của Gorki với truyền thống nghệ thuật nhân đạo dân tộc*". M. B. Khrapchenko cũng nhấn mạnh tính nhân dân, tính Đảng Cộng sản của văn học xã hội chủ nghĩa và nêu đó là "*nguyên tắc nghệ thuật có ý thức*" của nghệ sĩ "*Những tác phẩm mang âm hưởng nhân dân thực sự được tạo ra bởi các nhà văn có tài năng lớn và có cá tính sáng tạo đậm nét. Chính những tác phẩm ấy đã làm phong phú nền văn học xã hội chủ nghĩa bằng*

1. Braginxki, *Những vấn đề phương Đông học* - Khoa học, Matxcơva, 1974 chuyển dẫn theo *Thông tin khoa học xã hội*.

những giá trị nghệ thuật có ý nghĩa thế giới"[1]. Đây là những luận điểm chính xác căn cứ vào học thuyết của Lênin về văn hóa dân tộc xã hội chủ nghĩa. Tố Hữu, chính là một mẫu mực về sự tiếp thu sáng tạo độc đáo nghệ thuật hiện thực xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt nét trữ tình lãng mạn, cái "*cần phải có, nên có*" chất lý tưởng đậm đà trong sáng của Tố Hữu đối với sáng tác văn học.

Ở Tố Hữu đã sớm hình thành *phương pháp riêng* hay *phương pháp mang phong cách nghệ thuật rõ nét*. Đây là vấn đề riêng, chung hay tính đặc thù và tính cộng đồng của phương pháp sáng tác của Tố Hữu.

Ở đây cần lưu ý phân biệt để tránh nhầm lẫn về phương pháp và phong cách sáng tác. Cần khẳng định và phát huy phương pháp cá biệt của nhà văn vì như vậy phù hợp với việc làm phong phú cho nghệ thuật hiện thực xã hội chủ nghĩa, không hề vi phạm tính quy phạm của phương pháp chung và lại càng không thể phá hoại sự thống nhất của chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa.

Tố Hữu đã góp phần xác định thơ trữ tình cách mạng bằng thực tiễn sáng tác sinh động của bản thân. Nổi bật là các đặc điểm cụ thể:

- Thơ đảm bảo tính chân thực thông qua cảm xúc điển hình.

- Thơ mang tính Đảng sâu sắc.

- Thơ đạt tiêu chuẩn cao về lý tưởng thẩm mỹ; nhuần nhuyễn hài hòa nội dung và hình thức.

- Thơ là tổng thể hài hòa trữ tình và sử thi, hiện thực và lãng mạn, mang âm hưởng chủ đạo lạc quan cách mạng.

Đặc điểm này thể hiện rõ nét đóng góp sáng tạo của Tố Hữu, đây là đặc điểm đạt được ở những nghệ sĩ tài năng của nghệ thuật

1. M. B. Khrapchenko, *Cá tính sáng tạo của nhà văn và sự phát triển văn học*, Nxb. Tác phẩm mới, Hà Nội, 1978.

hiện thực xã hội chủ nghĩa trong thơ như Mai-a-cốp-xki ở nền văn học Xô viết.

Vận dụng phương pháp nghiên cứu văn học theo loại hình cần quan tâm đầy đủ tới những mặt riêng biệt - đặc trưng của loại thể. Cần xem xét những đặc điểm, tính chất riêng tức là những phẩm chất đặc thù của nó từ phương thức phản ánh hiện thực đến nguyên tắc điển hình hóa nghệ thuật, nhất là các yêu cầu hài hòa nhiều mặt của yếu tố trữ tình cách mạng, yếu tố lãng mạn trong thơ.

Về sáng tác, Tố Hữu là một *phong cách nghệ thuật lớn*, giàu cá tính sáng tạo, phong cách của nhiều phong cách. Cần đấu tranh chống mọi quan niệm còn sơ sài, đơn giản hiện nay về khái niệm phong cách như sự hiểu biết phong cách chỉ là "bút pháp", là "giọng điệu", là "phong vị" hoặc chỉ hiểu phong cách ngôn ngữ mà không hiểu phong cách văn học. Phong cách là phạm trù giá trị thẩm mỹ, cần phải tu dưỡng phong cách nghệ thuật. Muốn vậy cần đi sâu phân tích quá trình hình thành, phát triển phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu.

2. Khi khẳng định thơ Tố Hữu đạt *sự hài hòa cao độ về nhiều mặt,* chúng tôi không chỉ coi đây là một nét *đặc điểm phong cách* bao trùm, một dấu hiệu đặc trưng khái quát mà còn là phạm trù đóng góp sáng tạo nghệ thuật trong quỹ đạo hiện đại hóa thơ ca của Tố Hữu. Nói cách khác, Tố Hữu đã tìm tòi và đã thành công trên một phương hướng chủ yếu: tìm một vẻ đẹp lý tưởng mới cho thơ cách mạng, một sự hòa điệu lớn trong thơ, giữa nội dung và hình thức, giữa tư tưởng và nghệ thuật.

Có thể nêu ra ở đây sự thống nhất giữa những cặp phạm trù chính và sự hài hòa của các cặp phạm trù ấy hiểu theo nghĩa triết học:

- Sử thi và trữ tình

- Miêu tả và biểu hiện

- Khái quát và cụ thể

- Hiện thực và lý tưởng

- Suy tưởng và cảm xúc

- Truyền thống và hiện đại hay dân tộc và cách mạng.

Về vấn đề hài hòa này, thực ra đã có nhiều nhận xét xác đáng như ý kiến của Chế Lan Viên, Hà Minh Đức, qua các tiểu luận về thơ của các tác giả.

Cần nhấn mạnh ở đây những nguyên nhân chủ quan và khách quan, sự hòa hợp chung, riêng của hồn thơ Tố Hữu.

"*Khi dân tộc nhịp bước cùng thời đại*" (Tố Hữu) thì vấn đề chủ quan và khách quan gắn bó. Hiện thực cách mạng khẩn trương, sôi động đã và đang ùa vào trong thơ, đòi hỏi phải kết hợp hữu cơ hiện thực và nghệ thuật theo hướng đúng đắn nhất. Tố Hữu "*lắng nghe cuộc sống gọi từng giờ*" giải quyết thấu đáo cái duyên "*Thơ với Đảng*" đã tạo cho sự đáp ứng cao nhất yêu cầu hòa hợp lớn ấy. Nhiều ý kiến cho rằng thời đại của cách mạng khoa học kỹ thuật diễn ra trên phạm vi thế giới hiện nay, thì sự xâm nhập lẫn nhau của các khoa học, giữa khoa học tự nhiên và khoa học xã hội là một hiện thực và cũng là một yêu cầu tất yếu. Đó là nguyên nhân sâu xa của yêu cầu tăng thêm chất văn xuôi trong thơ, đưa vào thơ những yếu tố tích cực của thể loại khác và điều đó đã tìm thấy chứng minh hùng hồn trong thơ Tố Hữu. Những yêu cầu khách quan lớn lao ấy bắt gặp sự đòi hỏi của một tâm hồn thơ nhạy cảm, giàu xúc động, dễ âm vang với cuộc đời dù là những xao động nhỏ bé đã tạo nên sự hòa hợp tự nhiên các yếu tố trong thơ Tố Hữu.

Về nguyên tắc quy định sự hài hòa, Tố Hữu sử dụng cả hai biện pháp thống nhất mặt đối lập và hài hòa mặt đồng dạng. Cả hai biện pháp này lại được phối hợp tinh khéo để tăng sức biểu đạt câu thơ, tập trung vào sức mạnh của hình tượng thơ.

Có khi là một sự khái quát cao như trong bài ***Người con gái Việt Nam***. Có sự đối lập hình thức của hàng loạt phạm trù:

Cô gái	VÀ	*Nàng tiên*
Trần thế	MÀ	Thần thánh
Có tuổi		*Không có tuổi*
Có hạn		Vô hạn
Mái tóc		*Mây suối*
Đôi mắt		*Chớp lửa*
Thịt da		*Sắt, đồng*
Con người		Tự nhiên
Cụ thể		Trừu tượng

Tóm lại tạo sự *đối lập* giữa *bình thường* và *phi thường* để nhằm đạt hiệu quả biểu đạt cao nhất (*bình thường mà phi thường*, tức đạt sự *hài hòa cao nhất!).*

Đây là kiểu thống nhất mặt đối lập như trong hàng loạt bài nhất là khi nêu sự hài hòa những nét tính cách trong hình tượng thơ: người phụ nữ trong ***Tấm ảnh***, người chiến sĩ giải phóng quân trong ***Tiếng hát sang xuân, Toàn thắng về ta.***

Sự hài hòa trong đoạn thơ sau đây còn được phát triển ở một dạng khác:

Ôi những nàng xuân rất dịu dàng
Hát câu quan họ chuyến đò ngang
Nhẹ nhàng tay cấy bên sông ấy
Súng khoác trên lưng chẳng ngỡ ngàng.

(Xuân sớm)

Tuy nhiên, cần thấy ngay ở đây sự thành công chủ yếu của Tố Hữu chính là sự phát hiện ra cái hài hòa tuyệt đẹp của tâm hồn

con người dân tộc. Đó là cái gốc quyết định phương thức biểu hiện với nhiều thủ pháp nghệ thuật linh hoạt sáng tạo. Thơ Tố Hữu biểu hiện rất tế nhị, tinh vi yếu tố "sắt thép", và "tơ bông" của con người cách mạng nhất là ở lớp người tiên tiến nhất, cái chiều cao vời vợi và chiều sâu thẳm của những phẩm chất tính cách: tình yêu thương nhân dân và lòng quả cảm, vị tha tuyệt vời, cái khí phách *"Trường Sơn thanh cao"* và tâm hồn *"muôn trùng sóng bể"*.

Cần đánh giá cao tính chất hài hòa nhiều mặt trong thơ Tố Hữu như một sáng tạo mới về phẩm chất thơ ca chính, vì nền thơ dân tộc hiện đại đòi hỏi phải đáp ứng một sự hòa hợp cao về nhiều mặt quan hệ giữa hiện thực và đời sống nghệ thuật như Chế Lan Viên đã từng mơ ước trong lời tựa tập ***Thơ chống Mỹ cứu nước*** "*Một nền thơ Việt Nam, mang lý tưởng xã hội chủ nghĩa mà lại rất dân tộc, thừa hưởng truyền thống của cha ông nhưng táo bạo đi tìm cái mới hiện đại ngày nay, mang hoài bão chung của một nước, một thời, nhưng bao dung, trân trọng phong cách của trăm nhà chiến đấu trên những đỉnh cao nhưng không coi thường cuộc sống thường tình, kết hợp tính Đảng, tính nhân dân Việt Nam mà nhân loại, hiện thực mà rất đỗi trữ tình, đi tìm cái thiện, cái chân "nhưng phải biểu hiện ra bằng hình thức đẹp""*.

Thơ Tố Hữu chính là một mẫu mực hài hòa tuyệt đẹp của các tính chất, các chức năng văn học, giữa thơ ca và đời sống cách mạng, là một bằng chứng hùng hồn của sự phát triển thơ ca cách mạng.

3. *Kết hợp nhuần nhuyễn đổi mới và truyền thống, xác định tính dân tộc - hiện đại* của thơ ngày nay là một sáng tạo có ý nghĩa lớn của Tố Hữu. Nhà thơ đã nêu một mẫu mực về hai mặt cơ bản:

- Sự tiếp thu có chọn lọc truyền thống thơ ca; tiếp thu chất ngọt ngào của ca dao, chất sâu sắc, trí tuệ của tục ngữ trong văn học dân gian; tiếp thu chất hàm súc, uyên bác của văn học cổ điển ***(Truyện Kiều, Chinh phụ ngâm…).***

- Sự tiếp thu có chọn lọc văn học thế giới, tính chất tinh hoa của văn hóa, văn học nói chung và của thơ ca phương Tây và phương Đông nói riêng.

Cái đáng quý ở nhà thơ là bên cạnh lòng say mê và cảm nhận, nhạy bén truyền thống và ý thức công phá thường xuyên cái cũ, xông xáo đi tìm cái mới, thái độ không thỏa mãn với mình, không muốn lặp lại mình, luôn luôn tự vượt lên chính mình.

4. Tố Hữu đóng góp có hiệu quả vào toàn bộ *hệ thống thi pháp thơ trữ tình hiện thực* xã hội chủ nghĩa. Ở đây có thể tập trung khảo sát trên bốn bình diện - bốn bình diện này ứng với bốn thành phần của thơ theo lý luận hiện đại về câu thơ.

- Xây dựng và phát triển những chủ đề thơ phong phú và sâu sắc.

- Xây dựng hệ thống hình ảnh, hình tượng thơ linh hoạt bình dị và kỳ vĩ.

- Đổi mới thể loại và kết cấu truyền thống.

- Ngôn ngữ câu thơ dân tộc - hiện đại.

Về mặt *chủ đề*, thơ Tố Hữu ngày càng có được cái đa dạng phong phú, sinh động như của cuộc đời cách mạng ngày càng mở rộng. Điều đáng lưu ý ở đây là sự xuất hiện hàng loạt chủ đề mới mẻ, những chủ đề lớn với cảm hứng lịch sử sâu sắc, mang tầm vóc thời sự - thời đại rõ rệt. Tố Hữu đã tạo những cảm xúc lớn nồng nàn, tha thiết về lịch sử, về cách mạng, về tổ quốc, về nhân dân, dân tộc. Thường khi là qua những đề tài bình dị. Sự phong phú, sâu sắc nằm ngay trong một bài thơ.

Cần đề cập khái niệm *hệ thống chủ đề* trong mỗi sáng tác của Tố Hữu. Xin dẫn ra ở đây hai thí dụ tiêu biểu: bài ***Tiếng chổi tre*** và ***Tấm ảnh*** là hai bài rất giản dị về kết cấu, rất sáng rõ về chủ đề, rất ngắn gọn về câu thơ.

Ở bài ***Tiếng chổi tre,*** Lê Đình Kỵ phát hiện chủ đề người lao động bình thường và thái độ ca ngợi người lao động bình dị, quả

cảm trong cái vất vả thầm lặng. Hoài Thanh phát hiện thêm chủ đề ca ngợi người đêm trước dọn đường hoa, tượng trưng cho người cách mạng tiền bối. Hai chủ đề này gần gũi nhau trong mối tương quan cụ thể và khái quát, mở rộng, tượng trưng cùng đề cập *lòng biết ơn, trân trọng* (người lao động, người cách mạng). Thực ra bài thơ còn có thể được khai thác hai chủ đề nữa. Đó là chủ đề xây và chống về đạo đức cách mạng: phải "quét rác" và "giữ sạch lề, đẹp lối".

Bài ***Tấm ảnh*** có chủ đề lớn là ca ngợi người phụ nữ anh hùng trong chiến đấu với tư thế dũng cảm tiến công như tư thế đứng trên đầu thù của dân tộc trong chống Mỹ, cứu nước. Tuy vậy bốn câu lại mang bốn chủ đề độc lập. Rồi bốn câu lại xâu chuỗi trong một sợi chỉ đỏ: chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Bằng thủ thuật bồi thấn, Tố Hữu nâng dần người phụ nữ anh hùng lên cao: tư thế cao đồng nghĩa với phẩm chất cao đẹp. Từ đó gợi ra nhiều liên tưởng. "Tấm ảnh" đã trở thành có hình khối, thành bức tượng đài biểu trưng cho con người dân tộc trong thời chống Mỹ. Bài thơ vì vậy mang tính thời sự - thời đại tiêu biểu. Tứ tuyệt giản dị, hàm súc có cái dồn nén lại trong chiều sâu của mạch thơ.

Ở sáng tác của Tố Hữu, chủ đề truyền thống được đổi mới cách mạng. Những cái mới, cái cách mạng lại thường nằm trong những chủ đề có tính chất vĩnh cửu (như *sống, chết, tình yêu, hạnh phúc*...).

Nhà thơ có biệt tài trở đi trở lại một chủ đề quen thuộc mà không hề lặp lại, luôn luôn có sự đổi mới qua những chủ đề cũ.

Hệ thống hình ảnh, hình tượng thơ Tố Hữu thường mang tính chất đặc điểm rõ rệt: bình dị mà kỳ vĩ. Tố Hữu tạo ra được những *hình ảnh tình cảm* giản dị, hàm súc mang cái tân kỳ "vừa lạ, vừa quen", có cốt cách truyền thống mà lại táo bạo, kỳ thú.

Những hình ảnh ấy đều được xây dựng trên những *cảm quan nhạy bén.* Xin dẫn ra ở đây một thí dụ: cảm quan *non - nước,* một cảm quan giàu tính truyền thống, gắn bó hiện thực lịch sử dân tộc và cũng đậm đà trong lịch sử văn học dân tộc.

Căn cứ vào một vài chỉ số bước đầu có thể đưa ra những nhận xét về cảm thụ thơ Tố Hữu.

- Cảm quan non - nước của tác giả hiện đại Tố Hữu hơn hẳn các tác giả cổ điển. Tỷ lệ trong các tác phẩm xấp xỉ 40% (tỷ lệ trong ***Nhật ký trong tù*** cũng khoảng 40%). Riêng trong hai tập ***Ra trận - Máu và hoa***, tỷ lệ rất cao, xấp xỉ 100% (khoảng 20% câu thơ có yếu tố non - nước để chỉ Tổ quốc, khoảng 80% có dạng non - nước để chỉ hiện tượng tự nhiên, địa danh).

Nguyên nhân chính tạo nên cảm quan non - nước phải tìm ở tư tưởng và tình cảm của nhà thơ. Do thấm nhuần chủ nghĩa yêu nước chân chính, Tố Hữu có cảm quan non - nước mạnh hơn và rõ hơn. Tản Đà, nhà thơ lãng mạn chỉ có chủ nghĩa yêu nước mơ hồ nên cảm quan không mạnh bằng và bị đẩy sang địa hạt tình yêu ***(Thề non nước).***

Xét về khái niệm thì cảm quan non - nước hiện nay cụ thể đối với Tố Hữu có phần hẹp hơn so với cách hiểu trước kia. Non - nước có khi đã từng được hiểu là quan hệ trai gái, là tình yêu (ca dao, ***Thề non nước***...)[1], khi được hiểu là sắc đẹp, tài hoa "Làn thu thủy, nét xuân sơn", là thủy chung hiếu đễ, là cơ nghiệp, là tài ba, khí phách "*Gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo*" ***(Truyện Kiều)***...[2].

Nhưng chính vì nay hiểu hẹp như thế nên khái niệm non - nước được minh định hơn, chính xác hơn.

1. *... Nay là nước lại xa non*
Để năm canh tơ tưởng héo hon ruột tằm
... Bao giờ lở núi Tản Viên
Cạn sông Tô Lịch chẳng quên nghĩa chàng.
2. *... Còn non, còn nước, còn dài*
Còn về còn nhớ tới người hôm nay.

... Ôi quê ta rất anh hùng
Nước non đâu cũng trùng trùng tiến quân
... Còn trời đất đó, nước non đây
... Tái hợp huy hoàng, cả nước non
... Đường đi... hay giấc mơ dài
Nước non nghìn dặm nên bài thơ quê
... Xứa quê cha; mà tôi nào được biết
Có Trường Sơn cao, có biển Đông sâu.

Nhiều ý kiến cho rằng nghệ thuật thơ của Tố Hữu cũng là nghệ thuật xây dựng hình ảnh, có loại ý kiến nhận xét Tố Hữu nghiêng về một loại hình ảnh tĩnh hoặc động.

Đúng ra, do nét phong cách hài hòa, Tố Hữu thường kết hợp cả hai loại hình ảnh *tĩnh* và *động* tạo ra những bức tranh đẹp, trong sáng, giàu gợi cảm. *Xe lên đường 9 cheo leo/ Hố bom đỏ mắt, trắng đèo bông lau/ Cây khô, chết chẳng nghiêng đầu/ Nghìn tay than cháy, rạch màu trời xanh/ ...Trưa nồng, gà gáy Khe Sanh/ Tà Cơn dứa mật, hoa chanh ngát đồi/ ...Cỏ vàng lạc bước hươu nai/ Sóc buôn thấp thoáng bóng xoài đu đưa/ Vườn ai, cháy trụi ngọn dừa/ Mái chùa cong, gẫy nét xưa diệu huyền/ Voi đi lững thững bình yên/ Bỗng ngơ ngác đứng. Bom rền xa xa...*

Cái quan trọng ở đây là sự phối hợp ý - cảnh sinh động, sáng tạo để tạo cảm giác *sống,* ấn tượng về một sự *tồn tại, có thực,* sinh động, Tố Hữu đã dùng hệ thống hình ảnh trong đoạn thơ, dựng hình ảnh những người chết nhưng linh hồn bất tử ở trại giam Phú Lợi.

Chúng đã giết, nhưng làm sao giết được/ Hồn chúng tôi quấn quanh cùng đất nước/ Như bóng dừa ôm những xóm làng yêu/ Như bóng cò bay sớm sớm chiều chiều/ Như sông lạch vẫn tắm đồng xanh mát/ Như sóng biển vẫn dập dìu ca hát.

Một đoạn thơ có cả không gian ba chiều và thời gian vô tận. Mấy câu thơ mà có cả hình ảnh, màu sắc, âm thanh hòa quyện. Đó là nét tạo hình tổng hợp của thơ Tố Hữu.

Tố Hữu có nhiều *đổi mới thể loại và kết cấu truyền thống*. Thể loại, kết cấu có sự vận động biến hóa linh hoạt dưới ngòi bút thơ Tố Hữu nhằm phục vụ chặt chẽ cho nội dung để đạt hiệu quả biểu đạt và thể hiện cao nhất.

Về *thể loại* có thể rút ra một số kết luận qua quá trình khảo sát như sau:

- Các thể loại trong thơ đều có con đường đi riêng phù hợp với sự phát triển của thơ Tố Hữu nói chung, khuynh hướng rõ nhất là phát triển gắn bó với nội dung cần thể hiện (tức gắn với sự phát triển của đề tài, chủ đề thơ, cảm xúc thơ).

Hãy nhận xét qua cách so sánh phát triển thơ 6/8 của Tố Hữu:

Từ ấy	***Việt Bắc***	***Gió lộng***	***Ra trận***	***Máu và hoa***		Tỷ lệ chung
45%	32%	15%	16%	30%	=	28%

Tỷ lệ 6/8 nói chung là *cao hơn* nhiều nhà thơ cùng thời. Riêng ở ***Từ ấy***, tỷ lệ ấy vượt xa các nhà thơ lãng mạn thời kỳ 1930 - 1945. Điều đó chứng tỏ ngay từ đầu và mãi sau này Tố Hữu vẫn gắn bó với thơ truyền thống.

Thời kỳ ***Từ ấy, Việt Bắc***, tỷ lệ 6/8 cao vì lúc này nhà thơ đang tập trung biểu hiện cái tôi trữ tình cá nhân và sau đó là cái tôi trữ tình công dân cách mạng - cái tâm tình quần chúng.

Thời kỳ sáng tác ***Gió lộng, Ra trận*** tỷ lệ 7/8 lấn át. Tố Hữu tìm cách tăng sức biểu hiện thơ phù hợp với hiện thực cuộc sống mới mẻ, khẩn trương, bề bộn, tràn đầy những sự tích anh hùng.

- Mỗi thể loại đều có sự đổi mới mạnh dạn. Kết quả là thơ 6/8 hiện đại của Tố Hữu linh hoạt hơn, uyển chuyển hơn, hài hòa cân

đối hơn, tăng sức biểu cảm mạnh mẽ. Thơ 7/8 được "tháo tung" sinh động hơn, khỏe chắc hơn; thơ tự do vừa phóng túng, thoải mái mở những khả năng rất rộng rãi để phản ánh hiện thực lại vừa cách luật hơn, ổn định hơn và tạo được âm hưởng nhất quán.

- Các thể loại đều vươn lên khuynh hướng sử thi cùng với thiên hướng khái quát xã hội. Có thể dẫn ra ở đây nhiều bài thơ xuất sắc đã đi sâu vào tâm hồn thế hệ ngày nay. Như 6/8 sử thi: ***Việt Bắc, Nước non ngàn dặm***... 7/8 sử thi: ***Bác ơi, Theo chân Bác***...

- Sự đổi mới của Tố Hữu mạnh dạn nhưng bám rất chắc vào truyền thống, tạo những đỉnh cao mới trên cái nền vững chãi của truyền thống. Cái táo bạo, kỳ lạ lại vốn là nảy sinh từ cái gì rất quen thuộc xa xưa. Chẳng hạn ***Tiếng chổi tre*** là thơ tự do rất phóng khoáng nhưng chính là có cái cốt cách rất rõ rệt của thơ 7 chữ. Rất nhiều sự tách rời, cắt xé, phá vỡ câu thơ nhưng khổ thơ truyền thống lại có thể liên kết, ăn nhập với nhau cân đối, hài hòa trong một chỉnh thể tác phẩm thống nhất nhờ vai trò cấu trúc kỳ diệu của âm vận, tiết tấu và nhịp điệu thơ.

Hiệu quả biểu cảm bao giờ cũng là mục đích cao nhất của đổi mới thể loại thơ Tố Hữu. ***Lại về*** mà một hợp thể nhằm biểu đạt nhiều sắc thái của tình cảm, ***Bài ca mùa xuân 1961*** kết cấu tầng lớp sôi nổi, phong phú. ***Theo chân Bác*** trang nghiêm lịch sử, ***Tấm ảnh*** là thơ để vịnh hàm súc, ***Mẹ Suốt*** phù hợp lối kể chuyện bình dị mà cao thượng...

Có thể khảo sát những đặc điểm của *ngôn ngữ thơ* dân tộc hiện đại trong sáng tác của Tố Hữu.

Về *từ ngữ* có sự chuyển hóa linh hoạt *nghĩa của từ* trong thơ. Một ví dụ nhỏ có ý nghĩa tiêu biểu lớn: những sắc thái biểu cảm đa dạng của từ *ngẩn ngơ*:

... Tôi đứng vậy ngẩn ngơ mà ngắm mãi[1]

(***Trên đường thiên lý*** - 1964)

... Ngẩn ngơ nghe tiếng ai chào[2]
Chị hàng hoa rẽ lối vào Đồng Xuân.
(***Tiếng hát sang xuân*** - 1965)

... Ngẩn ngơ trông ngọn cờ đào[3]
Đành như thân gái sóng xao Tiền Đường.
(***Kính gửi cụ Nguyễn Du*** - 1965)

... Châu Âu đây trẻ hay già
Ngẩn ngơ lịch sử biết là về đâu[4].
(***Nhật ký đường về*** - 1967)

Ngẩn ngơ có thể có những sắc thái biểu cảm khác nhau. Say mê[1], ngỡ ngàng, bâng khuâng[2], bối rối[3], dao động[4]. Có cái ngẩn ngơ đáng yêu, đáng thông cảm, có cái ngẩn ngơ đáng trách. Từ *lấp láy* trong thơ Tố Hữu chiếm tỷ lệ cao và được cấu tạo bằng nhiều biện pháp linh hoạt.

Xin dẫn ra đây một thống kê:

Tác phẩm	Láy bộ phận		Láy toàn thể	Tổng số từ
	Thủy âm	***Chính âm***		
Từ ấy	214	40	46	300
Việt Bắc	93	24	42	159
Gió lộng	72	18	27	117
Ra trận	60	12	21	93
Máu và hoa	56	17	15	88
	495	111	151	757
Tỷ lệ:	65,39%	14,66%	19,95%	

Từ *lấp láy* trong thơ Tố Hữu góp phần tích cực vào việc nâng cao sức biểu cảm câu thơ. Đây là một biện pháp tu từ quan trọng của nhà thơ.

Về *vần*, trước hết có thể khảo sát thống kê sau:

Dòng	Vần Chính	Thông	Ép	Vần chân	Lưng	Vần Ôm	Chéo	Liền	Vần Bằng	Trắc
7850	3234	1613	38	3618	1167	129	853	2321	3520	1229
	4885			4785		3303			4749	
Tỷ lệ%	41,2	21,6	0,50	42,5	14,4	1,6	10,4	30	42	16

Từ thống kê có thể rút ra nhận xét:

- Rất giàu vần (trong số tổng số dòng thơ, trong một câu thơ).

- Giàu vần *chính*, vần *thông* - vần *chân*, vần *liền*.

- Vần *bằng* nhiều hơn vần *trắc*.

Qua khảo sát cụ thể, tổng hợp lại cần nêu ra những kết luận quan trọng:

- Vần thường rơi vào từ *chốt* của câu thơ, đoạn thơ.

- Vần thơ tạo nên sự giàu có của nhạc điệu.

- Vần tạo nét phong cách: tạo câu thơ liền mạch, gắn bó hữu cơ với nhau. Vần gắn nhịp điệu tạo nhiều đổi mới linh hoạt tăng sức biểu cảm cho câu thơ.

Về *nhịp điệu,* có thể thấy mấy đặc điểm nổi bật:

- Sự cắt nhịp dựa vào hệ thống dấu chấm phong phú ngày càng được nâng lên tỷ lệ cao, biểu hiện nét đổi mới.

- Nhịp điệu rất linh hoạt nhằm tăng sức biểu cảm câu thơ.

- Nhịp điệu bảo đảm nghiêm ngặt quy luật ngôn ngữ dân tộc, tính cách luật của ngôn ngữ thơ.

- Nhịp điệu bảo đảm sự luân phiên hài hòa bằng, trắc và thiên về bằng.

Nhìn chung lại vần và điệu trong thơ Tố Hữu có sự đóng góp tích cực cho *sự thể hiện phong cách thơ Tố Hữu*: đó là tính chất dịu ngọt, thiết tha, hài hòa cao độ trong khuynh hướng sử thi - trữ tình cách mạng, một trong những nét phong cách chủ yếu của Tố Hữu.

VỀ PHONG CÁCH NGHỆ THUẬT THƠ TỐ HỮU(*)

I. GIỚI HẠN VẤN ĐỀ XÁC ĐỊNH PHONG CÁCH THƠ TỐ HỮU

Như đã giới thiệu, bài viết của chúng tôi nhằm trọng tâm là đề xuất một số lý luận cơ bản cụ thể về phong cách nghệ thuật và phong cách thơ làm cơ sở cho việc phân tích phong cách nói chung và phong cách thơ nói riêng.

Phân tích phong cách thơ Tố Hữu là phần thử vận dụng chỉ có tính chất phác thảo.

Chính vì vậy bài viết này cũng không nhằm lý giải toàn bộ vấn đề phong cách thơ Tố Hữu và cũng chưa đứng chắc ở góc độ văn học để làm nhiệm vụ minh họa cho lý luận. Chúng tôi chỉ đặt một nhiệm vụ khiêm tốn là *phác thảo một gợi ý về phương hướng xác định nội dung, đặc điểm phong cách thơ Tố Hữu.* Nói cách khác phần này chỉ có ý nghĩa về phương pháp luận mà chưa là một giải đáp hoàn chỉnh.

Tất nhiên chúng tôi sẽ giải quyết trong một công trình khác hoặc mở rộng nhiệm vụ của chính công trình sau này.

(*) Chuyên đề *Tố Hữu* sau đại học, Đại học Sư phạm Hà Nội, 1976 - 2005. (Chỉnh lý 2005).

II. PHÂN TÍCH VỀ MẶT LOẠI HÌNH SÁNG TÁC THƠ TỐ HỮU

Sáng tác thơ của Tố Hữu có một khối lượng đáng kể.

Tuy nhiên, các bộ phận sáng tác không phân chia thật rạch ròi, tính chất loại hình ở một số bài thơ không được định rõ. Vì vậy việc tìm tòi sự biểu hiện phong cách quá tỉ mỉ ở những bộ phận sáng tác nhất định là điều không thật cần thiết (So sánh với thơ Hồ Chủ tịch có hai bộ phận rõ rệt: thơ tuyên truyền, cổ động cách mạng và thơ cảm hứng trữ tình).

Thơ Tố Hữu tuyệt đại bộ phận là thơ cảm hứng trữ tình.

Tuy nhiên đứng ở góc độ phân tích loại hình, chúng ta cũng có thể phân định ra hai loại chính, trong mỗi loại có thể chia ra nhỏ hơn:

+ *Thơ cảm hứng trữ tình:*

- Cảm hứng trữ tình thuần túy (tuyệt đại bộ phận).

- Trữ tình - tự sự (loại thơ kể chuyện - tâm tình: ***Mẹ Suốt***, ***Chuyện em***…).

+ *Trường ca:*

- Trường ca sử thi (có màu sắc trữ tình: ***Theo chân Bác***).

- Thơ trường thiên trữ tình (***Việt Bắc - Nước non nghìn dặm***).

Có thể có loại trung gian ở đây: ***Ba mươi năm đời ta có Đảng***. Thơ Tố Hữu trong ***Từ ấy*** có nhiều bài có tác dụng tuyên truyền, động viên cách mạng rõ rệt nhưng không nên và khó có thể xếp vào loại thơ tuyên truyền, cổ động (như thơ Phan Bội Châu, Hồ Chủ tịch), xưa nay chưa ai chia như vậy là có lý do khoa học. Trường hợp bài ***Thưa các ông Nghị*** giàu tính chất hiện thực và có nét trào phúng nhưng đó là hiện tượng cá biệt gần như ngoại lệ trong sáng tác của Tố Hữu (có tính chất tự trào còn có ***Con cá, chột nưa***).

Khi nói về thơ Tố Hữu, Chế Lan Viên có nhận xét "*Khó mà định rõ phong cách anh trong những thể nhất định*"[1]. Chỉ xin nói thêm: tuy khó nhưng có thể và cần thiết phải xác định cho được phong cách ở những thể loại nhất định.

III. PHƯƠNG HƯỚNG XÁC ĐỊNH KHUYNH HƯỚNG - DÒNG PHONG CÁCH, XÁC ĐỊNH ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN PHONG CÁCH

1. Thơ Tố Hữu là tiếng thơ của dân tộc trong thời đại ngày nay, góp phần tích cực vào văn hóa nhân loại, có vị trí xứng đáng của nó.

Sáng tạo nghệ thuật của Tố Hữu phải được *xếp vào những dòng phong cách lớn của văn học, của thơ ca hiện đại…*

Thời đại chúng ta ngày nay là thời đại thật sự anh hùng, thời đại những kỳ tích của sự nghiệp cách mạng. Thời đại ấy đòi hỏi nghệ thuật anh hùng. "*Thời đại anh hùng đòi hỏi những lời lẽ anh hùng*" (Gorki). Chính vì vậy *chủ nghĩa lịch sử* thấm nhuần sâu sắc trong văn học, trong thơ ca và trong thơ Tố Hữu nói riêng. Anh hùng ca trong thơ thực chất là anh hùng ca trữ tình. Nó trở thành tiếng nói lớn lao, vang động, tiếng nói chính diện của thời đại và cũng là của thời đại thơ ca.

Anh hùng ca trữ tình chính là dòng trữ tình xã hội lớn - thường xuất hiện ở những thời kỳ có biến động cách mạng lớn lao.

Những nhà thơ cách mạng và đi theo cách mạng đều vươn lên khuynh hướng đó. Tố Hữu, người ca sĩ lớn của cách mạng vô sản đã tắm mình trong dòng lớn đó của thời đại thơ.

Với quan điểm phân tích trên cần phải đặt sáng tác của Tố Hữu vào dòng phong cách, khuynh hướng phong cách lớn của văn học hiện đại Việt Nam trên phạm vi thế giới: *sử thi - trữ tình* hoặc *trữ tình - sử thi*.

1. Chế Lan Viên, Tựa *Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1974.

Sắp xếp như vậy là phù hợp với vị trí sáng tạo nghệ thuật của nhà thơ cả trong phạm vi dân tộc và phạm vi toàn thế giới.

Một mặt là lá cờ đầu trong thơ ca cách mạng Việt Nam hiện đại, lá cờ đầu trong thơ ca chống Mỹ, Tố Hữu không thể không đứng cạnh Pablô Nêruđa (Pablo Neruda) - Nadim Hich Mết (Nazim Hikmet)… cả về mặt vị trí chính trị và vị trí thơ ca.

Mặt khác Tố Hữu là một phong cách lớn tiêu biểu cho dòng thơ trữ tình xã hội, là nhà thơ sử thi luôn mở đường và dẫn đường cho thơ ca hiện đại phải có vị trí xứng đáng nhất trong dòng phong cách lớn của thơ thế giới và cũng là thơ dân tộc.

2. Tuy nhiên, trước khi là tiếng thơ của thời đại, Tố Hữu là tiếng nói tiêu biểu của dân tộc. Cái chất phương Đông, cái chất Việt Nam thấm đượm trong thơ hầu hết như là sự kết tinh cao độ. Chính vì vậy, để tăng cường tính xác định cho phong cách thơ giàu truyền thống, chúng tôi quan niệm *đặc trưng cơ bản của phong cách thơ Tố Hữu **là trữ tình - sử thi dân tộc*** hoặc ***sử thi - trữ tình dân tộc***.

Sự xác định đặc trưng cơ bản này bao quát cả nét chung và riêng của cá tính sáng tạo Tố Hữu. Nhất là thể hiện rõ màu sắc riêng đóng góp vào cái đa dạng của phong cách trữ tình xã hội chung.

Mặt khác trong mối quan hệ đồng đại và lịch đại với các thế hệ nhà thơ, đặc trưng trữ tình của Tố Hữu không thể lẩm lẫn. Đó là một đặc trưng "kép" có ý nghĩa như chứa đựng một hệ thống đặc trưng: *Trữ tình - sử thi - dân tộc*. Các đặc trưng ấy tổng hòa thành một đặc trưng lớn.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG XÁC ĐỊNH TÍNH CHẤT, ĐẶC ĐIỂM PHONG CÁCH THƠ TỐ HỮU

Phong cách thơ Tố Hữu ***là một phong cách lớn*** một phong cách của những phong cách. ***Tính phong phú đa dạng là tính chất nổi bật*** như là một phẩm chất của phong cách thơ Tố Hữu.

Rất nhiều ý kiến phát biểu dưới những dạng khác nhau đã nhất trí về cơ bản tính đa dạng, phong phú của phong cách thơ Tố Hữu. Có điều là những khái niệm đó chưa thật xác định về nội dung và vì vậy xét cho kỹ cũng chưa hẳn là thật nhất trí[1]:

"Một phong cách không đơn điệu".

(Chế Lan Viên)

"Một phong cách dân tộc và quần chúng rất đa dạng".

(Hoài Thanh)[2]

"Sự đa dạng trong thơ Tố Hữu còn được biểu hiện ở sự hài hòa trong phong cách sáng tạo".

(Hà Minh Đức)[3]

Thực ra việc sáng tạo ra những phong cách lớn đa dạng, phong phú cũng là quy luật sáng tạo của nghệ thuật trong đó có phong cách. Lịch sử văn học thế giới với những thiên tài văn học, thơ ca đã chứng minh hùng hồn điều đó.

Đứng về mặt chuyển hóa triết học, ***đặc điểm*** của phong cách có thể hiểu là bản chất phong cách. Ở đây chúng tôi chỉ nêu *hai đặc điểm có tính chất bao trùm, quán xuyến những nét phong cách chủ yếu*, những phương diện, những yếu tố phong cách chủ yếu.

- Đặc điểm giản dị, hàm súc.

Đặc điểm này có thể hiểu là giản dị và hàm súc hoặc chính xác hơn: giản dị mà hàm súc.

Về mức độ giản dị cần hiểu là hết sức hồn nhiên tự nhiên, hàm súc đạt mức cổ điển.

1. Như khái niệm "Phong cách đa dạng" và "Bút pháp đa âm sắc" (xem thêm *Văn học Việt Nam chống Mỹ cứu nước* - sách đã dẫn).

2, 3. Các sách:

- Chế Lan Viên, *Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, 1979. In lại trong *Tố Hữu - Về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 207.
- Hoài Thanh, *Giới thiệu thơ Tố Hữu*, Nxb. Giáo dục, 1996.
- Hà Minh Đức, *Tố Hữu, cách mạng và thơ*, Nxb. Văn học, 2008, tr. 230.

"Tố Hữu rèn luyện để có được những câu thơ thật đơn giản mà tràn đầy tình cảm. Nhiều câu thơ Tố Hữu đã đạt được cái trong sáng của những câu thơ cổ điển." (Xuân Diệu)[1].

- Đặc điểm hài hòa, tinh tế.

Thực ra hài hòa là một tiêu chuẩn, một thước đo chung phổ biến trong nghệ thuật phù hợp quy luật thẩm mỹ. Tố Hữu độc đáo ở chỗ đạt được sự hài hòa cao độ về rất nhiều phương diện cơ bản cốt yếu nhất.

Hài hòa và tinh tế xuyên thấm vào nhau và thấm nhuần thơ Tố Hữu, nhất là trong giọng điệu thể hiện. Tố Hữu là người hơn ai hết rất ý thức được điều này trong sáng tạo phong cách:

"Thơ là cái đó: sự im lặng giữa các từ. Nếu người ta lắng nghe cái im lặng đó thì có những tiếng dội rất đa dạng và rất tinh tế.

… Thơ phải chăng là điều ấy: mơ ở trong thực, cái vô hình trong cái hữu hình. Những màu sắc ở trong màu trắng. Đó là điều mà người ta gọi là sự tinh diệu của ngôn ngữ và tâm hồn." [2]

V. PHƯƠNG HƯỚNG XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BẢN CHẤT ĐẶC ĐIỂM, TÍNH CHẤT PHONG CÁCH NGHỆ THUẬT

Xác định những nét đặc trưng của phong cách trên cơ sở đặc trưng cơ bản

- Sử thi lãng mạn
- Trữ tình đằm thắm
- Dân tộc đậm đà

Phân tích đặc điểm, tính chất phong phú.

- Giản dị, hàm súc

1, 2. *Tố Hữu với chúng tôi*, Lời nói đầu tập *Sang et fleurs Le chemin du poète To Huu EFR - Paris*, 1975 của Mireille Gansel ***(Máu và hoa - Con đường của Tố Hữu)*** ghi lại lời phát biểu, trò chuyện của Tố Hữu. In lại trong *Tố Hữu - Về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 118.

- Hài hòa, tinh diệu
- Phong phú, đa dạng

Phân tích các yếu tố phong cách theo đặc trưng thể loại và cấu trúc thành phần thơ:

- Cảm hứng chủ đạo và hệ thống các cảm hứng

Bao quát:

- *Đối tượng cảm hứng*: con người xã hội
- *Chủ đề cảm hứng*: vấn đề xã hội, nhân sinh (kể cả mô típ chủ đề)
- *Hình ảnh, hình tượng thơ*: Phân loại, xác định tính chất (kể cả các mô típ hình ảnh đặc trưng)

- Thể loại và ngôn ngữ thơ

- Giọng điệu thơ, âm hưởng thơ

Phân tích đại lược về nhân tố tạo thành phong cách - sự hình thành phong cách

Xét cho cùng phong cách thơ Tố Hữu cũng được hình thành theo quy luật chung nhưng được cụ thể hóa trong trường hợp cá biệt.

Nhân tố chủ quan:

1. Cá tính đôn hậu giàu yêu thương lớn. Tâm hồn đa dạng, hồn thơ nhạy cảm mãnh liệt.

2. Lý tưởng cao đẹp. Tầm tư tưởng cao vời. Tầm nhìn rộng lớn.

3. Vốn sống giàu có, kinh nghiệm sống phong phú, tay nghề điêu luyện.

- Cá tính sáng tạo mạnh mẽ.

Nhân tố khách quan:

4. Yêu cầu cao của cách mạng. Tiếng nói lý tưởng độc đáo bằng thơ.

5. Yêu cầu cao của nghệ thuật cách mạng: tiếng nói chiến đấu nhân đạo cộng sản thời đại anh hùng đầy sức mạnh - bản chất sáng tạo của nghệ thuật.

6. Sự ảnh hưởng lẫn nhau của các phong cách thơ.

7. Truyền thống văn hóa dân tộc: truyền thống anh hùng và trữ tình của thơ ca Việt Nam.

8. Truyền thống văn hóa thế giới.

Chế Lan Viên phát biểu cô đọng về phong cách Tố Hữu:

"Tài năng và phong cách của một nhà thơ là nằm ở nơi sức chói sáng của lý tưởng, ở vốn hiểu biết thực tế phong phú, và ở nơi tâm hồn xúc cảm mãnh liệt của anh ta vậy"[1].

VI. NHÌN QUA SỰ PHÁT TRIỂN PHONG CÁCH THƠ CỦA TỐ HỮU

Nhà văn không thể một lần và vĩnh viễn tạo ra phong cách. Đó là nhận định nhất trí của nhiều nhà nghiên cứu về quy luật sáng tạo phong cách.

Sau đây là một số phác thảo về khuynh hướng phát triển phong cách thơ của Tố Hữu:

1. *Phát triển qua từng thời kì lớn, từng giai đoạn nhỏ trong quá trình sáng tác*, thậm chí có khi thể hiện những dấu hiệu biến đổi qua từng tác phẩm (bài thơ, tập thơ) với từng mức độ khác nhau. Phát triển do nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan.

2. *Biến đổi theo hướng tích cực:* bổ sung cái phong phú đa dạng, củng cố ổn định cái xác định, gạt bớt loại trừ cái tiêu cực, cái không phù hợp theo phương hướng chung phát huy cá tính sáng tạo thơ, luôn tìm tòi đổi mới, tự vượt lên chính mình.

3. Phong cách *sớm hình thành và sớm ổn định bền vững* chứng tỏ bản lĩnh nghệ thuật vững vàng.

1. Chế Lan Viên, *Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, 1979. In lại trong *Tố Hữu - Về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, 1999, tr. 213.

4. Phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu *có giá trị thẩm mỹ cao và có ảnh hưởng tích cực* lớn lao đến việc xây dựng nền thơ hiện đại Việt Nam đặc biệt trong thế kỷ XX.

- Nêu gương tốt về một số mặt: ảnh hưởng gián tiếp, trực tiếp đến nhiều thế hệ thơ.

- Làm giàu tiếng thơ về mặt cá tính sáng tạo.

- Góp phần sáng tỏ nguyên lý "một hướng trăm dòng" của phương pháp mang nhiều phong cách sáng tạo.

VII. ẢNH HƯỞNG CỦA MỘT PHONG CÁCH LỚN

Chúng ta nhất trí với nhau về khái niệm ảnh hưởng là tác động tương quan giữa các đối tượng trong môi trường quan hệ. Tố Hữu có chịu ảnh hưởng của nhiều nhà thơ khác trong đó có ảnh hưởng phong cách. Sự ảnh hưởng ấy là gián tiếp.

Tuy nhiên phải công nhận rằng theo quy luật của ảnh hưởng thì cái mạnh thường tác động vào cái không mạnh bằng, tức phần nào cũng có thể lấn át. Tố Hữu ảnh hưởng đến người làm thơ khác chủ yếu là gián tiếp về phong cách. Cách này là phổ biến và thường đạt hiệu quả sâu sắc. Sự mô phỏng, bắt chước bao giờ cũng không thể chấp nhận vì trái với quy luật phổ biến trong nghệ thuật (trường hợp Thanh Hải nhận ảnh hưởng trực tiếp phong cách của Tố Hữu đã thất bại trong một số bài thơ cụ thể).

Câu phát biểu của Biêlinxki (Belinsky) rất phù hợp với trường hợp của Tố Hữu: *"Ảnh hưởng của nhà thơ lớn không phải biểu hiện ở chỗ là thơ của anh ta được phản ánh rõ trong thơ của người khác mà ở chỗ, anh ta đã đánh thức trong họ những năng lực cá nhân, giống như tia sáng mặt trời không truyền cho đất năng lực của mình mà chỉ thức tỉnh năng lực vốn có của nó"*[1].

1. Biêlinxki, *Toàn tập*. Chuyển dẫn trong cuốn *Văn học Việt Nam chống Mỹ cứu nước*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1979.

PHỤ LỤC VỀ SƠ ĐỒ

Quan điểm xây dựng sơ đồ phải thấu đáo nội dung, đặc điểm, tính chất của phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu.

- Căn cứ ***lý luận*** của sơ đồ phong cách nghệ thuật là căn cứ cơ bản về phong cách nghệ thuật nói chung.

- Căn cứ ***thực tiễn*** là sự phân tích, phát hiện của bản thân và thành tựu của giới nghiên cứu, lý luận, cần tổng hợp những phát hiện từng mặt để có cái nhìn toàn cục.

- Sơ đồ phải ***lý giải*** được tương đối sáng tỏ những vấn đề lý luận.

Sau đây là một số gợi ý chính để tham khảo.

Sơ đồ I:

Về đặc trưng phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu

A	I. PHÁC THẢO LƯỢC ĐỒ
DẠNG TỔNG QUÁT	TRỮ TÌNH - SỬ THI DÂN TỘC
(ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN)	(SỬ THI - TRỮ TÌNH DÂN TỘC)
B	
NÉT CHỦ YẾU	(YẾU TỐ PHONG CÁCH)

SỬ THI LÃNG MẠN (1)	TRỮ TÌNH ĐẰM THẮM (2)	DÂN TỘC ĐẬM ĐÀ (3)
- Thiên hướng khái quát - Anh hùng ca hiện đại - Chủ đề xã hội	- Sức mạnh tình cảm - Yêu thương chân thành - Hơi thơ liền mạch - Giọng tâm tình	- Dân tộc truyền thống - Dân tộc hiện đại - Đại chúng

LƯỢC GIẢI SƠ ĐỒ

1. Sử thi lãng mạn

+ Cảm hứng xã hội.

+ Thể tài: trữ tình chính trị.

+ Đề tài, chủ đề: Phong phú, khái quát, tổng hợp xã hội rộng lớn, thời sự - thời đại, trí tuệ, lý tưởng.

+ Hình ảnh hình tượng: Khái quát giàu tính công cộng, xã hội nhiều "tầng" nhiều "lớp", kỳ vĩ, ước lệ mới.

+ Loại hình: Trữ tình sử thi (anh hùng ca), chính luận hùng tráng.

+ Ngôn ngữ: Ví von, so sánh sử thi, trang nghiêm, ước lệ mới.

- Âm hưởng: Anh hùng ca - lãng mạn cách mạng; khuynh hướng sử thi hóa.

+ Thể loại: Sử thi mới, trường ca hiện đại.

+ Kết cấu: Sinh động, tầng lớp, tổng hợp; khuynh hướng giao hưởng thơ; mạch thơ rộng dài phóng khoáng.

+ Giọng điệu: Hào hùng, vang động.

2. Trữ tình đằm thắm

+ Cảm xúc chủ đạo: Trữ tình cách mạng, yêu thương tha thiết, mạnh mẽ, truyền cảm trực tiếp.

+ Hình ảnh: Gợi cảm, "hình - tình".

+ Âm hưởng: Lôi cuốn, hơi thơ liền mạch.

+ Tiết tấu: Nhịp độ, hài hòa.

+ Giọng điệu: Tâm sự, đối thoại, thầm thì, nhắn nhủ; tâm tình, chân tình, điệu tâm hồn thiết tha, hiền dịu.

+ Âm vận: Giàu vần: vần lưng, vần liền, vần chính; nhạc tính phong phú, thiên về Đường luật.

+ Thể loại: Cách luật truyền thống (6/8).

+ Ngôn ngữ: Hài hòa (đối thanh, đối âm…) gợi cảm, từ cảm thán, hư từ…

3. Dân tộc đậm đà:

+ Tâm hồn tính cách tâm lý Việt Nam: sâu sắc, lý tưởng cách mạng; dân tộc, thời đại cao cả.

+ Hình ảnh: Cảnh sắc sinh hoạt dân tộc đặc sắc, đậm đà hình ảnh truyền thống.

+ Thể loại: Phong phú, linh hoạt, đổi mới và truyền thống: dân gian, cổ điển và cách luật dân tộc (5, 6/8, 7 và hợp thể, biến thể).

+ Âm điệu: Hơi thơ dân tộc. Nhịp điệu tiết tấu dân tộc và đổi mới, nhạc điệu dân tộc, thơ gần điệu ru, lời hát, tiếng hò, câu ca.

+ Ngôn ngữ: Truyền thống và đổi mới - phong vị dân gian thành ngữ, tục ngữ - cổ điển và trong sáng hiện đại, hệ thống từ gợi âm hưởng dân tộc - biện pháp tu từ phong phú, đổi mới (điệp, láy, đối…) thanh điệu ngôn từ dân tộc.

Sơ đồ II:

Về đặc điểm, tính chất phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu

1. Giản dị, hàm súc:

- Chủ đề: Trong sáng, lý tưởng, sâu sắc, chân lý tình cảm.
- Hình ảnh: Bình dị, sinh động, gợi cảm.
- Ngôn ngữ: Trong sáng, hàm súc.
- Thể loại: Thiên về cách luật gắn chặt chủ đề.
- Kết cấu: Sinh động, tự nhiên gắn chặt tình cảm.

2. Hài hòa, tinh diệu:

- Hữu cơ chỉnh thể: nội dung và hình thức.

- Thống nhất đa dạng - hài hòa nhiều mặt (đồng loại, dị loại), nhiều phạm trù.
- Điêu luyện nhuần nhuyễn (tư tưởng, nghệ thuật - thơ, nhạc, họa…).
- Hòa điệu - tinh diệu, tương phản và tương đồng, hô ứng, tạo vang vọng tâm hồn.

3. Phong phú đa dạng: Phong cách của những phong cách.

Sơ đồ III:

Về cấu trúc phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu

A. PHÂN TÍCH VÀO THÀNH PHẦN TÁC PHẨM

<table>
<tr><td rowspan="8">YẾU TỐ MANG PHONG CÁCH RÕ NÉT (TRONG THÀNH PHẦN TÁC PHẨM)</td><td>Yếu tố phong cách (1)</td><td>Yếu tố phong cách (2)</td><td>Yếu tố phong cách (3)</td></tr>
<tr><td>- Đề tài, chủ đề
- Hình ảnh - Hình tượng</td><td>- Cảm xúc
- Hình ảnh</td><td>- Chủ đề
- Hình ảnh</td></tr>
<tr><td>- Thể loại - Loại hình</td><td>- Thể loại</td><td>- Thể loại</td></tr>
<tr><td>- Ngôn ngữ</td><td>- Ngôn ngữ
- Âm hưởng
- Tiết tấu
- Giọng điệu
- Âm vận</td><td>- Ngôn ngữ</td></tr>
<tr><td>- Kết cấu</td><td>- Kết cấu</td><td>- Kết cấu</td></tr>
<tr><td colspan="3">Phương pháp - Biện pháp - Thủ pháp nghệ thuật</td></tr>
<tr><td>- Miêu tả
- Biểu hiện</td><td>- Miêu tả
- Biểu hiện</td><td>- Miêu tả
- Biểu hiện</td></tr>
</table>

B. PHÂN TÍCH VÀO CẤU TRÚC

I. PHÁC THẢO SƠ ĐỒ

YẾU TỐ MANG PHONG CÁCH RÕ NÉT (TRONG CẤU TRÚC)	ĐẶC TRƯNG PHONG CÁCH (NÉT NỔI BẬT ĐẶC SẮC CHUNG NHẤT)
1. Cảm nhận thơ	
- Cảm quan	Cảm hứng xã hội - trữ tình cách mạng
- Đối tượng miêu tả	Con người xã hội lớn lao, cao cả lý tưởng
- Đề tài - chủ đề	Xã hội - lịch sử, thế sự
2. Hình ảnh, hình tượng	Gợi cảm, bình dị, kỳ vỹ, dân tộc
3. Giọng điệu thơ	Hồn nhiên, thiết tha, trang nghiêm, hùng tráng
4. Ngôn ngữ - thể loại	
- Ngôn ngữ	Dân tộc, nhịp điệu, hài hòa tiết tấu, linh hoạt
- Thể loại	Truyền thống - hiện đại, sử thi mới

II. LƯỢC GIẢI SƠ ĐỒ

1. Cảm nhận thơ

- Cảm quan thơ mới, trữ tình cách mạng - cái TÔI hòa quyện với cái TA.

- Cảm xúc nhạy cảm, mãnh liệt.

- Cảm hứng xã hội - thiên hướng khái quát.

- Đối tượng miêu tả mới cao cả, lý tưởng.

- Con người xã hội lớn lao - nhân dân - dân tộc.

- Đề tài chủ đề mới, vấn đề xã hội lịch sử lớn lao, chủ đề phong phú - triết lý sâu sắc.

2. Hệ thống hình ảnh - hình tượng

- Hình ảnh bình dị - hàm súc, bình dị - kì vỹ, tượng hình khái niệm, tượng trưng - ước lệ mới.

- Hình ảnh gợi cảm: "hình - tình" đậm đà bản sắc dân tộc.

- Hình tượng sinh động, kỳ vĩ, cao cả.

3. Giọng điệu thơ

- Thắm thiết - tình nghĩa - tâm sự - ân tình, thân tình - hồn nhiên.

- Trang nghiêm trầm lắng, hào hứng, vang động.

- Hơi thơ liền mạch, cuốn bốc say mê, kết hợp nhuần nhuyễn thiết tha hùng tráng.

4. Ngôn ngữ thể loại

Ngôn ngữ:

- Vần: giàu vần - luân phiên ***bằng trắc***, nghiêng về ***bằng*** - tạo nhạc thơ, hơi thơ liền mạch.

- Nhịp điệu: ngắt linh hoạt, mở rộng câu thơ, đưa thơ gần văn xuôi, tăng tính hiện thực và ngữ điệu giọng nói. Luân phiên hài hòa ***bằng, trắc*** tạo liền mạch.

- Từ ngữ: Biện pháp trùng điệp (từ, âm…) đặc sắc.

So sánh tu từ đặc sắc.

Phát huy triệt để khả năng biểu cảm tạo hình của ngôn từ dân tộc.

Thể loại:

- Bám sát truyền thống, tuân thủ cách luật (cả trong thơ tự do)

- Sử thi hóa 6/8 - thơ 7 chữ "cổ điển mới".

- Thể loại đa dạng gắn tình cảm, thơ "giao hưởng", hợp thể mới.

CẢM HỨNG NHÂN VĂN CAO ĐẸP NÉT TÂM HỒN VÀ PHONG CÁCH NỔI TRỘI CỦA TỐ HỮU[(*)]

Trong khổ thơ cuối cùng của bài thơ cuối tuyển ***Thơ Tố Hữu*** (Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2003) có câu thơ gần như tổng kết cả một đời trải nghiệm thơ và cách mạng:

Xin sáng lòng ta một chữ nhân.

(Duyên thắm)

Từ lâu, Tố Hữu đã được nhận định là nhà thơ của tình thương - tình thương mến, tình yêu thương. Xuân Diệu lại nói: *"Tố Hữu đã nâng tình thương mến đến mức một sự đam mê"*[1]. Với Chế Lan Viên thì Tố Hữu được mệnh danh là: *"Thi sĩ của tình yêu"*[2].

Tình yêu thương hay lòng nhân ái trong thơ Tố Hữu thực chất là lý tưởng nhân đạo cộng sản. Nhưng quan niệm thật đầy đủ thì *chữ nhân* đó chính là *lý tưởng nhân đạo của một nhà thơ cộng sản, dân tộc Tố Hữu.* Bởi trong lý tưởng ấy có nhận thức, tình cảm dân

(*) Chuyên đề *Tố Hữu* sau đại học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 1976 - 2005. (Chỉnh lý năm 2005).

1. Xuân Diệu, *Tố Hữu với chúng tôi*, tạp chí *Văn nghệ* 6/3/1976. In lại trong *Tố Hữu - Người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 400.
2. Chế Lan Viên, *Thơ Tố Hữu* - Lời nói đầu *Tuyển tập thơ Tố Hữu*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1964. In lại trong *Tố Hữu - Người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 400.

tộc và nhân loại, tình cảm chính trị, đạo đức cách mạng hòa nhập với tinh thần và đạo lý truyền thống.

Chữ nhân đó cũng là *cảm hứng nhân văn* lớn lao cao đẹp như yếu tố nhân lõi của phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu.

1. Nhân văn như cảm hứng chủ đạo đặc sắc xuyên suốt đời thơ

Cùng với sự trưởng thành của người chiến sĩ cách mạng và độ chín của tài năng thơ ca, tình thương yêu trong thơ Tố Hữu cũng có *tiến trình diễn biến* với những màu sắc phong phú khác nhau.

a. Ban đầu nó *đậm đà màu sắc cảm thông, thương cảm* nỗi khổ đau của con người bất hạnh (em bé đi bán dạo, đứa trẻ mồ côi, lão đầy tớ, chị vú em…) nghĩa là những người khốn khổ gần gũi xung quanh mình. Đó là sự thấu hiểu, xót thương và chia sẻ với những số phận côi cút, tôi đòi, tội nghiệp. Với những con người nạn nhân, Tố Hữu cũng gửi gắm một niềm thương cảm lớn: cô gái bán hoa trên sông Hương, những bà mẹ, những người vợ Nhật, Đức, Ý phản chiến, người lính đêm…

Nhà thơ yêu thương những con người ấy *"với tình cùng khổ đau"*. Tình yêu thương giao cảm ấy đã nhuốm màu giai cấp, nhất là khi tâm hồn đã *"bừng nắng hạ"*, đã là *"một vườn hoa lá rất đậm hương và rộn tiếng chim"*…

Từ ***Việt Bắc*** đã có hình ảnh của *con người giải phóng* - quần chúng nhân dân. Tình thương yêu ở đây là *tình dân* vừa có cái gì rất khái quát, lại vừa mang dấu ấn rất cụ thể vì nó gắn với những con người kháng chiến là những đối tượng có dáng hình, có hồn cốt, có tâm trạng và nhất là có hành động yêu nước cách mạng. Tố Hữu hơn rất nhiều nhà thơ đương thời trong kháng chiến, đặc biệt đã dựng được bức chân dung tinh thần giàu tính nhân văn của người lính, các chị phụ nữ, bà mẹ Việt Nam kháng chiến với những nét bình dị, mộc mạc, khỏe khoắn mà tinh tế đầy gợi cảm.

b. Từ *Gió lộng* và thơ những năm chống Mỹ, Tố Hữu ra *tuyên ngôn về một tình yêu mới: "Có gì đẹp trên đời hơn thế; Người yêu người, sống để yêu nhau"* - ***Bài ca mùa xuân 1961***.

Ấy là khi lịch sử dân tộc đã bước sang một thời kỳ mới và con người dân tộc cũng bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên người với người là bạn, không còn áp bức, bóc lột. Nói cách khác là *con người tự do*, con người mới của một xã hội hoàn toàn mới. Tình yêu mới mở ra cho thơ Tố Hữu những vần thơ ca ngợi bay bổng vào loại sảng khoái nhất.

Đó cũng là *tình yêu con người trên đỉnh cao* của xây dựng, sáng tạo và cũng là tình yêu con người ở mũi nhọn chiến đấu chiến thắng trên tầm vóc mới của dân tộc trong thời đại ngày nay. Trong tình yêu thương đó hội tụ đủ cảm xúc của cá nhân và cộng đồng, của lẽ sống riêng và lý tưởng cách mạng. Trái tim yêu thương Tố Hữu mang tính tiêu biểu cho trái tim con người dân tộc. Tiếng nói yêu thương của nhà thơ mang phong thái quyền uy đại diện cho ngôn ngữ trái tim của ngàn triệu người.

Trong cái thế thừa thắng xốc tới, nhà thơ nói lên được ước vọng lớn lao của Bác Hồ về "*nghĩa lớn tình chung* "của trái tim cộng sản vĩ đại.

c. Những năm cuối đời, qua nhiều trải nghiệm về hoạt động cách mạng, về cuộc sống riêng, chung, Tố Hữu vẫn giữ được trái tim thương yêu nồng ấm với cuộc đời. *Tình thương yêu có nét gì đằm sâu, trầm tĩnh hơn và cũng khoát đạt, bao dung hơn*. Giữa bao sóng gió của thế sự, giữa những đổi thay của thang bậc giá trị theo mặt trái của cơ chế thị trường "*Gian ác mang mặt nạ thánh thần/ Tình nghĩa cũng theo thời lạnh ấm*" có lúc nỗi buồn nhân thế xen vào nhưng nhà thơ vẫn giữ một niềm tin yêu trong sáng, thuần khiết:

Thật ấm áp một bàn tay bạn
Rất thân thương, một ánh mắt nhìn.

(Chân trời mới)

Nhìn chung lại, *chữ nhân* trong thơ Tố Hữu là *chữ nhân nhiều sắc thái, giàu triết lý nhân sinh cách mạng và đậm đà bản sắc dân tộc*. Tuy có tiến triển biến hóa nhưng vẫn mang cái cốt cách chung.

Chữ nhân trong thơ Tố Hữu thực chất là *nhân ái* tức lòng yêu thương con người. Hiển nhiên, ***nhân ái*** là chữ *nhân* xuyên suốt những trang thơ, cả đời thơ Tố Hữu. Từ những năm 60, xuất hiện những sự kiện trọng đại của lịch sử đất nước. Nhà thơ ca ngợi một *tình yêu lý tưởng* cho hôm nay và cho mai sau: *"Người yêu người, sống để yêu nhau"* - một tình yêu lại như *niềm đam mê mới*.

Nhưng trong tâm hồn bắt đầu có trăn trở "*vẩn vơ*", "*rạo rực*" vì đã nghe thấy tiếng hò reo náo động nơi tiền tuyến lớn. Trái tim yêu thương đã nóng bỏng lòng căm giận. Yêu tha thiết con người và cuộc đời này, nhân danh sự sống, nhân danh "lương tâm của tất cả loài người", nhân danh của văn minh chiến thắng bạo tàn và hủy diệt, trái tim Tố Hữu đã thét lên phẫn nộ.

Từ lâu đã xuất hiện một sức ôm trùm mới lớn lao của trái tim thơ. *Lòng yêu nước* thắm thiết hào hùng như một lẽ tự nhiên trong tâm hồn thơ Tố hữu. Không những thế, nó còn nói được những gì cao cả hơn nhiều (*Ta vì ta ba chục triệu người/ Cũng vì ba ngàn triệu trên đời).* Đó là tình nhân loại trong thời đại cách mạng.

Cũng khởi đầu từ "đỉnh cao muôn trượng", tình yêu thương trong thơ Tố Hữu rộng mở ra những chiều hướng khác cùng với những suy tư trải nghiệm và triết lý.

Một tình yêu hoàn toàn mới vốn ấp ủ từ lâu, nay được bộc lộ trên những vần thơ đằm thắm: *tình yêu Đảng*. Bài thơ ghi dấu ấn rõ nhất là ***Ba mươi năm đời ta có Đảng***. Tình yêu ở đây đã pha trộn ân tình và nghĩa thủy chung.

Rất Việt Nam là quan hệ tình cảm ruột thịt này "*Ơn người như mẹ, như cha/ Lòng dân yêu Đảng như là yêu con*".

Tố Hữu quan niệm Đảng thực sự là người mẹ - người mẹ tinh thần vĩ đại. Tình dân với Đảng, đó là *tình yêu cách mạng*.

Nếu ***Bà mẹ Việt Bắc, Bầm ơi***, nói được sâu sắc cái ***nhân từ, nhân hậu*** của bà mẹ thì mẹ Suốt (trong bài thơ cùng tên) lại nói lên cái chân lý tình cảm hồn nhiên mà vô cùng lớn lao. Hóa ra nghĩa vụ chiến đấu, hành động dũng cảm, sự hy sinh cao cả của người dân thường cũng chỉ là chuyện ân nghĩa. Câu chuyện của người anh hùng quần chúng bình dị thâu tóm lại trong một nụ cười: "*Vui sao câu chuyện ơn tình*".

Nhân ái đã mang màu sắc ***nhân nghĩa*** còn qua cả những vần thơ hồi ức về một bà mẹ cách mạng, bà mẹ đã nuôi dưỡng, che giấu, đùm bọc Tố Hữu khi ra tù "*buồng mẹ - buồng tim - giấu chúng con*" ***(Mẹ Tơm)***.

Khi để cập tới những vấn đề ân tình, ân nghĩa, Tố Hữu cũng để cập đến vấn đề ***nhân đức*** theo đạo lý làm người. Bài thơ ***Tiếng chổi tre*** mang nhiều chủ đề, nhưng chủ đề trung tâm vẫn là lòng biết ơn những người đi trước, những bậc tiền bối cách mạng đã dọn đường cho tương lai. ***Tiếng ru*** cũng là một bài luân lý cách mạng.

Khổ thơ cuối đề xướng một tình yêu lớn, tình yêu bao dung trên tất cả đố kỵ, hẹp hòi, ganh tị:

Tre già yêu lấy măng non
Chắt chiu như mẹ yêu con tháng ngày.

(Tiếng ru)

Đúng là một thái độ, một tình cảm, cách ứng xử, niềm tin yêu hết sức biện chứng trong con mắt nhìn truyền thống cha ông: *tre già măng mọc, con hơn cha là nhà có phúc* hoặc *hậu sinh khả ái, hậu sinh khả úy*. Đó cũng là khẩu hiệu có ý nghĩa nhân văn: *trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai*.

Có những vấn đề đậm chất chính trị: tinh thần quốc tế vô sản. Vậy mà có những bài thơ rất thân thiết cảm động về tình người, tình bè bạn. Sự hợp tác chiến đấu hy sinh trong chiến tranh ác liệt cũng là vấn đề nhân nghĩa. Chung quy lại vẫn là tấm lòng: "*Đã cùng hai chữ tử sinh/ Nào ai có nghĩa có tình lại đây!*" ***(Đường vào)***.

Trái tim yêu thương Tố Hữu đã có sức ôm trùm lớn đến nhân sinh, nhân quần là như vậy.

Nhìn chung lại, ta có thể nói chữ *nhân* - lòng nhân ái trong thơ Tố Hữu là ***chữ nhân lớn***.

Chữ *nhân* ấy kết hợp được nhuần nhuyễn riêng, chung, tâm hồn cá nhân và tấm lòng toàn thể, số phận cá thể và sự nghiệp cộng đồng. Bản thân tình yêu ấy đã biến hóa, tiến triển theo qui luật tình cảm cách mạng. Cha ông dạy: yêu mình, yêu người "thương người như thể thương thân". Tố Hữu luôn có niềm thương cảm sâu sắc của người cùng cảnh ngộ, dù trong cảnh bị áp bức bóc lột hay lúc đã tự do, tình thương mến chân thành của người cùng trận tuyến đồng hành hay còn ngăn cách bởi một giới tuyến tạm thời. Tình thương người dẫn đến yêu đồng bào, đồng chí. Nhà thơ giàu có tình yêu, tình bạn, tình người, tình đời. Ta có Tố Hữu nhà thơ của tình yêu lớn.

Đã rõ, Tố Hữu là nhà thơ cách mạng mang *lý tưởng nhân đạo chủ nghĩa cộng sản*. Đó là điều mà ông và nhiều nhà thơ đương thời vừa giống vừa khác biệt với nhiều thế hệ cha ông. Xưa nay không thiếu những người mang lý tưởng nhân đạo cho dù họ có chính kiến khác nhau. Ngọn cờ nhân văn chủ nghĩa từ Nguyễn Trãi, Nguyễn Du đến Nguyễn Đình Chiểu luôn là mục tiêu của hàng thế kỷ. Thời hiện đại, những tác phẩm hiện thực xuất sắc cũng nêu bật hoàn cảnh khốn cùng của những người nghèo khổ, thậm chí dưới đáy xã hội. Ngô Tất Tố, Vũ Trọng Phụng, Nam Cao đã thương yêu biết bao những con người nhỏ bé thấp hèn, nạn nhân của xã hội. Tuy nhiên dù hết sức trân trọng, chúng ta vẫn

nghĩ rằng các nhà văn ấy mới dừng ở lý tưởng chủ nghĩa nhân đạo nói chung, thảng hoặc có tiếp cận được phần nào với chủ nghĩa nhân đạo cách mạng - chủ nghĩa nhân đạo của giai cấp vô sản.

Tố Hữu là nhà thơ rất thương cảm với con người, quý trọng giá trị phẩm cách con người ***(Cô gái sông Hương)***. Nhưng ông có một điều khác với tất cả là tin yêu mạnh mẽ nơi con người và chủ trương *giải phóng con người* khỏi mọi áp bức, bóc lột. Đó là căn cốt của lý tưởng nhân đạo cộng sản.

Tuy nhiên *nhân đạo cộng sản mà lại đậm đà bản chất nhân văn truyền thống*. Phải chăng đó chính là nét đặc sắc của tình thương yêu Tố Hữu?

Yêu thương trân trọng con người, Tố Hữu thường phát hiện ra cái hồn cốt Việt Nam trong những đối tượng nghệ thuật dù là một em bé, chị phụ nữ, bà mẹ hay anh lính. Cái tình với người xưa cũng thật Việt Nam qua những câu thơ có thương, có nhớ, có tiếng khóc, có nụ cười ***(Kính gửi cụ Nguyễn Du)***. Ôn xưa để biết nay, tri âm, tri kỷ, từ hôm nay không quên người hôm qua.

Vào những năm cuối đời thơ, trong không gian nghệ thuật thơ Tố Hữu, ngoài hình ảnh quen thuộc ta thấy còn có một số hình ảnh khái quát khác gần gũi nhau về suy nghĩ. Đó là *đời, cuộc đời* (*Dòng đời cứ chảy tan bèo bọt; Đời thường sớm nắng chiều mưa vậy; Đời đâu phải thị trường nhân phẩm*).

Ta với người, hữu hạn và vô hạn, hiện thực cùng ước mơ, suy tưởng gắn chiêm nghiệm… pha trộn. Đời, dòng đời, lối đời, lẽ đời được chiêm nghiệm giữa thế gian này. Thế gian tràn hạnh phúc nhưng cũng đầy "bụi trần". Trái tim *yêu đời* mong muốn được *thanh thản* - cái thanh thản của hiền triết phương Đông. Âu đó cũng là điều có thể hiểu được khi người ta đã đi vào tuổi hoàng hôn của cuộc đời!

Thanh thản chùa Hương cả thế gian!

2. Cảm hứng nhân văn

Đối tượng nhân vật thẩm mỹ chủ yếu - nhân vật trữ tình.

Đối tượng tác động tình cảm của Tố Hữu là rất phong phú. Thế giới nhân vật trong thơ của ông là một thế giới gồm đủ loại về lứa tuổi và giới tính: nam, nữ, người già, trẻ em; về thành phần xã hội, là con người dân tộc và ở các xứ sở châu lục. Tuy nhiên những nhân vật được ưu ái vẫn là những người cần mến thương trước nhất, gửi gắm được tình cảm nhiều nhất, "*tương tri*" nhất, đồng ý, đồng điệu, đồng tình, đồng chí nhất. Nói cách khác, đó là những *nhân vật gợi cảm, gợi tình nhất* với hồn thơ Tố Hữu và cũng *mang tâm hồn tính cách Việt Nam* tiêu biểu nhất[1].

Không phải ngẫu nhiên những *em bé* là đối tượng đầu đời thơ Tố Hữu. Tình yêu thương ban đầu với trẻ em của Tố Hữu có nét gì gần gũi với lòng nhân đạo của các nhà thơ cổ điển. Ta nhớ Nguyễn Du có nhiều bài thơ chữ Hán rất xúc động về số phận của những người nghèo khổ trong đó có những em bé (đứa con của ông già mù hát rong trong bài ***Thái Bình mại ca giả***, những đứa con gắn với bà mẹ trong bài ***Sở kiến hành***). Đặc biệt là những em bé bất hạnh trong ***Văn chiêu hồn***. Có lẽ Nguyễn Du là nhà thơ đã viết những câu thơ về trẻ em sớm nhất và thống thiết nhất. Và cũng có thể nói Tố Hữu có những nét tương tự. Tuy nhiên cái mới của Tố Hữu là ông không chỉ gửi gắm lòng trắc ẩn vào những thân phận trẻ em khốn khổ mà còn vạch ra những mâu thuẫn xã hội và thúc giục con người đi tới ***(Đi đi em)***. Trong hành trình sáng tác thơ, Tố Hữu vẫn dành rất nhiều tình cảm cho các em nhỏ bất hạnh, đặc biệt dành rất nhiều yêu thương cảm phục cho tuổi nhỏ anh hùng trong sự nghiệp kháng chiến và cách mạng.

Các *bà mẹ* Việt Nam, các bà mẹ yêu nước qua hai cuộc kháng chiến thần thánh đã trở thành hình tượng nghệ thuật cao đẹp và

1. Đoàn Trọng Huy, *Suy nghĩ về tính dân tộc hiện đại trong thơ Tố Hữu*, tạp chí *Trung học Phổ thông - Khoa học Xã hội*, Bộ Giáo dục Đào tạo, số 3/1995.

được gửi gắm biết bao tình thương mến. Trái tim thương yêu Tố Hữu như lẽ tự nhiên, tìm thấy nhịp đập đồng điệu với trái tim các bà mẹ.

Xuân Diệu đã rất sắc sảo khi phân tích: "*Tố Hữu đã mến yêu rất mực các bà mẹ Việt Nam, bà mẹ đẻ của những người vệ quốc quân, bà mẹ nuôi các anh cán bộ, bà mẹ mà tấm lòng yêu thương như biển cả*"[1]. Từ bà mẹ Việt Bắc đến bà bủ, bà bầm đều là những bà mẹ tần tảo, vất vả lo toan, từ tâm, hiền thảo tận tụy hy sinh tuyệt vời để sản sinh ra những đứa con bộ đội cũng tuyệt vời anh dũng. Bài thơ ***Bầm ơi*** theo Xuân Diệu có những "*câu thơ chảy nước mắt*" và xứng đáng với tình mẹ con muôn đời.

Các bà mẹ Việt Nam còn là những bà mẹ anh hùng. Anh hùng một cách hồn nhiên, anh hùng theo lối Việt Nam ***(Bà má Hậu Giang, Mẹ Tơm, Mẹ Suốt)***.

Sẽ có lý khi nói rằng Tố Hữu là nhà thơ thành công nhất khi miêu tả bà mẹ Việt Nam như một hình ảnh quy tụ được những phẩm chất dân tộc và cách mạng.

Tố Hữu còn dành biết bao tình thương mến cho *người chiến sĩ*, anh lính Cụ Hồ: người vệ quốc quân thời kháng chiến chống Pháp cũng như anh giải phóng quân thời chống Mỹ.

Trước khi khắc họa hành động chiến đấu dũng cảm nơi chiến trận "*Chiến sĩ anh hùng. Đầu nung lửa sắt*...". Tố Hữu đã ghi lại chân dung người chiến sĩ hiền lành, chất phác với nụ cười tươi sáng và trái tim yêu thương lớn như ôm trùm cuộc sống thắm thiết: "*Anh về sáo lại ái ân/ Đêm trăng hò hẹn trong ngần tiếng ca*" ***(Lên Tây Bắc)***.

Những năm tháng kháng chiến chống Mỹ, con người đáng yêu nhất, "con người đẹp nhất" vẫn là anh chiến sĩ giải phóng quân.

1. Xuân Diệu, *Tập thơ Việt Bắc của Tố Hữu - Phê bình giới thiệu thơ*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1960. In lại trong *Tố Hữu - Về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 504.

Tổng kết lại về phẩm chất chiến sĩ anh hùng, Tố Hữu chỉ nhấn mạnh về chí khí và tâm hồn con người: "*Khí phách Anh là Trường Sơn thanh cao; Rất mãnh liệt và cũng rất dịu dàng, tâm hồn Anh là muôn trùng sóng bể*" ***(Toàn thắng về ta)***.

Ngày toàn thắng, Tố Hữu nhắc lại:

Vũ khí, chính là Anh, lòng yêu thương mênh mông
Vũ khí, chính là Anh, lửa căm hờn nóng bỏng.
(Toàn thắng về ta)

Anh giải phóng quân nhân danh tình thương và lẽ phải, người chiến thắng oanh liệt đã giương cao ngọn cờ của chủ nghĩa nhân đạo cao cả trong thời đại, là hình ảnh con người Việt Nam với truyền thống nhân văn lịch sử "*Lấy chính nghĩa để thắng hung tàn/ Đem trí nhân mà thay cường bạo*" (**Đại Cáo Bình Ngô** - Nguyễn Trãi).

Thực ra chữ nhân của cha ông xưa kia cũng lớn lắm. Nhân nghĩa của Nguyễn Trãi đã rất khác của Khổng Tử, Mạnh Tử, của Nho giáo. Nhân nghĩa là phạm trù cơ bản của đạo đức học xã hội phương Đông. Đó là mối quan hệ và trách nhiệm giữa người với người. "*Triết lý nhân nghĩa của Nguyễn Trãi chẳng qua là lòng yêu nước, thương dân; cái nhân, cái nghĩa lớn nhất là phấn đấu đến cùng chống ngoại xâm, diệt tàn bạo, vì độc lập của nước, hạnh phúc của dân*"[1].

Với tinh thần ấy nhân nghĩa là chủ nghĩa nhân đạo cao cả của dân tộc trong trường kỳ lịch sử dựng nước và giữ nước.

Một trong những hình tượng nhân vật trữ tình mà Tố Hữu dồn trút, trao tặng, ký gửi tình thương yêu, kính phục nhiều nhất là *Bác Hồ* trong thơ. Tố Hữu viết về Bác với những bài thơ, câu thơ ngày "*càng có chiều sâu hơn*" (lời Tố Hữu) ngày càng đạt tầm vóc cao đẹp hơn.

1 Phạm Văn Đồng, *Nguyễn Trãi người anh hùng của dân tộc*. Xem *Tổ quốc ta, nhân dân ta, sự nghiệp ta và người nghệ sĩ*, Nxb. Văn học Giải phóng, Thành phố Hồ Chí Minh, 1975.

Hai bài thơ có tính chất tổng kết ***Bác ơi*** và ***Theo chân Bác*** mang rất nhiều tính chất tiêu biểu.

Ngoài những phẩm chất toàn vẹn và tuyệt đẹp của Bác, ***Bác ơi*** tái hiện thành công nhất lòng yêu thương cảm phục, kính trọng Bác của tác giả mà cũng là của cả nhân dân với tấm lòng nhân ái cao đẹp tuyệt vời Hồ Chí Minh. Trái tim thương yêu mênh mông, "*tấm lòng nhân hậu và yêu nước của Bác đều vượt lên trên rất xa khuôn khổ đời thường, bao trùm và quán xuyến ở qui mô thế gian, lịch sử*"[1]. Theo Nguyễn Văn Hạnh[2] trong bài ***Theo chân Bác*** "*Tố Hữu chỉ miêu tả Bác, anh cố làm nổi rõ tấm lòng thương dân bao la như trời bể của Bác và cả tấm lòng yêu thương của ta đối với Bác, lãnh tụ của Đảng, của dân tộc là Bác.*

Có thể thấy trái tim thương yêu của Tố Hữu đã nhạy cảm đón bắt được một sự đồng điệu lớn ở con người lãnh tụ.

Con người Việt Nam trong thơ Tố Hữu được giới thiệu với bạn bè thế giới qua nhiều bình luận sâu sắc. Chế Lan Viên nhấn mạnh cái đạo lý cách mạng cũng là truyền thống của Việt Nam: *trái tim chan chứa ân tình, nhân nghĩa*[3].

Thâu tóm lại, thành công xuất sắc nhất của Tố Hữu là với *cái tâm* trong sáng của mình - đã phát hiện được *tâm hồn con người dân tộc* mà cốt lõi nhất là ***cái tâm*** quy tụ tình nhân ái cao cả đồng thời với lòng dũng cảm và trí tuệ tuyệt vời Việt Nam.

Giọng điệu trữ tình dịu ngọt.

Giọng điệu trong thơ Tố Hữu cũng góp phần đắc lực thể hiện tấm lòng thương yêu của nhà thơ. Đó là *giọng trữ tình ngọt ngào*

1. Mã Giang Lân, *Thơ Tố Hữu, những lời bình*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1999.
2. Nguyễn Văn Hạnh, *Theo chân Bác, một thành công mới của Tố Hữu*. Trong *Suy nghĩ văn học*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1979. In lại trong *Tố Hữu - Về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 670.
3. Chế Lan Viên, *Tổ quốc Việt Nam, con người Việt Nam trong thơ Tố Hữu. Nhân dân*, 5/1968. In lại trong *Tố Hữu - Về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 321.

tha thiết hết mực như một nét phong cách khá nổi bật của nghệ thuật thơ.

Như ta đã thấy, mọi phương diện của đời sống cách mạng, những vấn đề lý tưởng đấu tranh, lẽ sống, mọi quan hệ người và người trong xã hội mới, con người với đất nước, với lãnh tụ, với Đảng, mọi tình cảm đồng chí, đồng bào anh em chiến tuyến bốn biển, năm châu… hầu như tất cả, hết thảy đã trở thành tình thương mến, thành ân nghĩa, thành đạo lý nhân ái. Tất cả những giọng điệu dù hoành tráng, hào sảng, trang nghiêm, trân trọng như mệnh lệnh chính trị, khẩu hiệu chiến đấu thường vẫn đi liền với cái thiết tha, thân thương, trìu mến.

Tình thương yêu của Tố Hữu xui khiến ông lựa chọn một cách biểu lộ phù hợp nhất khi giao lưu tình cảm: *giọng tâm tình, chân tình.*

Về *phương diện tạo hình*, Tố Hữu cũng xây dựng nên một *hệ thống hình ảnh giàu cảm xúc, nhiều sức gợi tả.*

Nói như Chế Lan Viên: điệu tâm hồn anh là điệu tâm hồn một "*thi sĩ của tình thương*" nhiều xúc cảm, cho nên hình ảnh của anh là "*loại hình ảnh lấy tình cảm làm điện lực*"[1].

Môtíp hình ảnh giàu cảm xúc thương mến, tin yêu của Tố Hữu có nhiều, phần lớn là rất hồn nhiên, giản dị mà hàm xúc: con chim, mùa xuân, trời xanh, nụ cười, tiếng hát, trái tim, tấm lòng. Tuy nhiên khi thể hiện lòng nhân ái, môtíp hình ảnh *trái tim* vẫn nổi trội và được ưa dùng hơn cả.

Từ ấy mang hình ảnh trái tim rất tiêu biểu: trái tim được mặt trời chiếu rọi để biến thành một vườn hoa lá xanh tươi và rất đậm hương thơm tình người. Đến chặng thơ cuối đời vẫn là:

1. Chế Lan Viên, *Thơ Tố Hữu*, Lời nói đầu *Tuyển thơ Tố Hữu*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1964. In lại trong *Tố Hữu - Về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 211.

Trái tim dành trọn tình yêu cho người.

(Ngày và đêm)

Khi ca ngợi những nguồn mạch yêu thương, những cốt cách anh hùng và phẩm chất cao đẹp, Tố Hữu cũng thường đặc tả trái tim ***(Người con gái Việt Nam, Mẹ Tơm).***

Con người Việt Nam trong ***Máu và hoa*** mang trái tim Đan-cô huyền thoại trong thời đại:

Như đã nêu, ***Toàn thắng về ta*** dựng hình tượng người chiến sĩ giải phóng quân như một con người khổng lồ thời đại chống đế quốc với trái tim nhân ái bao la vì nghĩa lớn.

Và tuyệt vời nhất vẫn là hình ảnh trái tim nhân hậu vô cùng, vô hạn của Bác Hồ (*Người là Cha, là Bác, là Anh. Quả tim lớn lọc trăm dòng máu nhỏ... Hỡi Người tim những thương yêu...*).

* * *

Đối với các nghệ sĩ lớn, những nhà văn, nhà thơ dân tộc, trong sự toàn vẹn của phẩm hạnh cá nhân, người đời sau thường nhìn rõ một nét nào đó nổi trội nhất.

Chữ nhân trong thơ Tố Hữu chính thức xuất hiện ở những vần thơ cuối ***Một tiếng đờn***. Hà Minh Đức đã có lý khi nhận xét tập thơ "*Theo đạo lý và tâm linh của cha ông, tác giả lấy chữ nhân làm điểm sáng để phân biệt cái thật, cái giả, cái thiện, cái ác trong đời và trong thơ*"[1].

Đúng vậy nhưng đâu chỉ có thế.

Tôi đọc lại thơ Tố Hữu và nhận ra ***chữ nhân*** trong thơ và qua những câu thơ, chữ nhân trong suốt cả *đời thơ*.

---

1. Hà Minh Đức, *Từ "Từ ấy" đến "Một tiếng đờn"* in trong *Nhà văn nói về tác phẩm*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1994. In lại trong *Tố Hữu - Về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 756.

Tố Hữu đã lấy tấm lòng, lấy trái tim làm gốc cho mọi sáng tạo thơ.

Chữ nhân trong thơ Tố Hữu vừa bao hàm chủ nghĩa nhân văn truyền thống lại vừa chứa đựng tính chất cách mạng, hoàn toàn mới trong thời đại ngày nay. Chữ nhân thấm đượm ánh hào quang của lý tưởng nhân đạo cộng sản và đến lượt nó *chữ nhân lớn sáng chói*, tỏa chiếu cho đời.

Chữ nhân là căn cốt tâm hồn của Tố Hữu.

Cảm hứng nhân văn lớn lao, cao đẹp cũng chính là nét phong cách nghệ thuật đặc sắc của Tố Hữu.

NÉT PHONG CÁCH TRỮ TÌNH TỐ HỮU QUA NHÂN VẬT THẨM MỸ ĐẶC SẮC *MÙA XUÂN* (*)

Tố Hữu là một trong những nhà thơ cách mạng viết nhiều về mùa xuân, làm nhiều thơ xuân. Có thể nói, mùa xuân đã theo suốt đời thơ Tố Hữu, từ ***Từ ấy***.

Theo thống kê, có nhan đề trực tiếp về xuân là hai mươi tám bài, cả gián tiếp (vào dịp tết, giao thừa, đầu năm...) khoảng hơn ba mươi bài. Những bài có từ *xuân* (ngày xuân, đầu xuân, mưa xuân, hoa xuân, vào xuân, sang xuân, tuổi xuân, sức xuân...) là hơn bảy mươi bài (7 tập của ***Thơ Tố Hữu***, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2005). Tuy nhiên tần số xuất hiện là rất cao. Từ cuối ***Việt Bắc***, liên tục ngót năm mươi năm, hầu như năm nào cũng có. Mật độ rất đậm đặc (có bài thơ xuân, từ *xuân* xuất hiện năm, bảy lần). Đặc biệt trong những năm đánh Mỹ hào hùng, nhân dân ta đón đọc thơ chúc tết của Bác Hồ, cũng chờ đợi và vui mừng đón nhận thơ xuân của Tố Hữu.

Thơ xuân đã có lúc là một *"hiện tượng"* đáng lưu ý trong đời sống thơ như vậy. Mùa xuân nhìn ở góc độ nào đó cũng là *"hiện tượng"* thơ Tố Hữu với những ý nghĩa phong phú, mới lạ của đề tài, chủ đề. Đó là mùa xuân nhiều hình, nhiều vẻ, lắm sắc màu,

(*) Chuyên đề *Tố Hữu* sau đại học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 1976 - 2005. (Chỉnh lý năm 2005).

hương vị, vừa *"muôn đời"* vừa *"chợt đến"*, quen đấy mà lạ đấy, bao thuở vẫn thanh tân, nửa thực, nửa mơ. Một mùa xuân trong thơ không mang hồn cốt và chịu sống đời sống thường của nó.

Không kể thơ xuân trong rừng thơ truyền thống của cha ông, chỉ tính trên thi đàn hiện đại ta có không ít bài hay. Người ta nhắc đến mùa xuân nhiều màu vẻ của các nhà thơ lãng mạn mà tiêu biểu là Xuân Diệu, Huy Cận, Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên. Thơ ca cách mạng kể cả trước năm 1945 cũng để lại biết bao vần thơ đặc sắc lúc vào xuân.

Mùa xuân trong thơ Tố Hữu trước hết mang vẻ đẹp hồn nhiên đầy sức quyến rũ với những cảnh sắc sinh động.

Bằng cái nhìn sắc sảo và cảm nhận tinh tế, nhà thơ thường thấy được những biến chuyển, rung động dù nhỏ bé nhất, ngay cả lúc giao mùa *(ánh nhởn nhơ đùa quả non, hương muôn hoa mới hé,... hơi thở của đồng quê mập mạp,... cành táo đầu hè quả ngọt rung rinh,... nắng vàng rắc phấn, sương lung linh...).* Một mùa xuân đến muộn qua cái giá lạnh còn như thấm đượm thịt da: *"Mùa đông còn, hết em ơi/ Mà con én đã gọi người sang xuân"* ***(Tiếng hát sang xuân)***. Ngược lại, một làn sương mỏng, một giọt nắng đậm, những cành bay rung động đủ báo hiệu một mùa xuân đến *"sớm lạ thường"* với cuộc khoe sắc phô màu rộn rã:

Ong kêu ong dậy đường hoa vải
Rực lúa chiêm trăng, bướm bướm vàng.

(Xuân sớm)

Như một họa sĩ giàu bản sắc dân tộc, nhà thơ thiên về bút pháp chấm phá, nét vẽ dung dị, tài hoa, có đậm, có nhạt, gợi nhiều hơn tả. Nhiều cảnh tượng *"rực rỡ muôn màu sắc"* như trong ***Trên miền Bắc mùa xuân*** "*Đồng chiêm mạ xanh rờn/ Ga mới hồng đôi má/ Bãi phù sa xanh mượt ngô non/ Rực rỡ những làng vàng tươi mái rạ/ Gạch mới nung đá trắng chất bên đường*... Nhưng nhiều hơn

vẫn là cái *"đơn sơ mà lộng lẫy"*. Đó là cái màu sắc rực rỡ của sơn mài chứ không phải sơn dầu. Để ý sẽ thấy gam màu sáng nhưng dịu. Thậm chí cái màu trắng tinh khiết, thanh tân lắm lúc lại như nổi bật lên trên cái màu tươi xanh của cuộc đời. Khi cụ thể: *"Mùa xuân mơ nở trắng rừng"*, khi lại mơ hồ: *"Đôi cánh cò trắng vẫy mênh mông"*. Có một sự ngẫu nhiên thú vị nhưng lại là cái tất yếu tri âm, tri kỷ. Tố Hữu có bài ***Mừng thọ bác Nguyễn Phan Chánh*** tôn ông là bậc *"bút thần"*: *"Nâu sồng mà lại nên tranh yêu đời/ … Phải chăng lòng sạch bụi trần/ Mát trong làn nước, trắng ngần màu da"*, và bài thơ ***Nhà họa sĩ Tô Ngọc Vân*** - một cây *"bút thần"* khác - cũng chung một cảm hứng chiêm nghiệm vào cuối đời. *"Ai hay Anh tự cõi tiên nhìn đời/ … Dịu dàng người đẹp thanh tân/ Nghiêng đầu bên huệ trắng ngần, tương tư…"*. Cái *"trắng ngần"* đồng cảm lớn lao ấy chính là sự trong trắng, thuần khiết, tinh túy, khác nào ánh sáng là sự tổng hợp cũng là sự thanh lọc của bảy màu quang phổ. Phải chăng đó là màu sáng kỳ diệu thường toát lên từ bức tranh xuân của Tố Hữu?

Tuy nhiên, cái đặc sắc của Tố Hữu là sự thể hiện *"xuân lòng"*, tức cái mùa xuân của tâm hồn con người phù hợp với cảnh tượng đất trời và hoàn cảnh chính trị, xã hội. Nói cách khác, đó là sự hội tụ của ba mùa xuân: xuân đất trời, xuân tâm hồn và xuân xã hội. Đó là ***mùa xuân đời***, mùa xuân của chủ nghĩa nhân văn mới, mùa xuân đậm đà bản sắc nhân sinh xã hội.

Trước Cách mạng, trong cảnh đất nước nô lệ, xuân với đời là một nghịch cảnh lớn. Một mặt, nhà thơ trẻ không cưỡng lại được cái vẻ đẹp của đất trời *"Xuân trong sáng, xuân thơm, xuân ríu rít"* nhưng vẫn phải dằn lòng để nhận ra một thực trạng đau đớn *"chỉ là xuân lạnh chết"*. *Xuân nay chỉ một màu tang đẫm máu.* Năm 1945 là mùa xuân của đói rét, ảm đạm, thê lương. Tất cả bao phủ bóng đen của chết chóc. Bỗng lóe lên tia chớp sáng của hy vọng như một dự báo tất yếu cách mạng *"Ai cản được mùa xuân xanh*

tươi sáng" cho *"những đoàn chim quyết thắng/ Sắp về đây tắm nắng xuân hồng"* ***(Xuân đến)***.

Cho đến sau Cách mạng, Tố Hữu mới nói đến *"một mùa xuân phảng phất hương"*, một mùa xuân của sự nghiệp giải phóng: *"Đây mùa bất tuyệt của muôn xuân/ Hương tình nhân loại bay man mác/ Gió bốn phương truyền vang ý dân"* ***(Xuân nhân loại)***. Rất trừu tượng. Và tượng trưng nữa!

Mùa xuân kháng chiến chỉ để lại dấu ấn qua bài ***Việt Bắc***. Những mùa xuân tiêu biểu trong thơ Tố Hữu xuất hiện ở ***Trên miền Bắc mùa xuân*** và ***Bài ca mùa xuân 1961***. Cảnh xuân tươi đẹp thực sự trên một nửa đất nước đang hồ hởi, náo nức trong xây dựng hòa bình. Xuân đến trong khung cảnh rực rỡ và trong niềm vui vô hạn của cuộc sống *"tưng bừng ngày hội"*.

Xuân ơi xuân, vui tới mông mênh
Biển vui dâng sóng trắng đầu ghềnh.

(Bài ca mùa Xuân 1961)

Mùa xuân 1961 hình như đẹp hơn tất cả các mùa xuân trước, bởi *"Đời trẻ lại. Tất cả đều cách mạng"*. Một kỷ nguyên mới của con người tự do xuất hiện. Mùa xuân của chế độ mới, cuộc đời mới hòa nhập với mùa xuân đất trời thành mùa xuân của một tình yêu lớn *"Người yêu người, sống để yêu nhau"*.

Từ khi cả nước đánh Mỹ, mùa xuân mang vẻ đẹp một màu cờ, hai sắc nắng *"nắng đỏ cành cam"* và *"nắng xanh lam ngọn dừa"* trong cảnh quê hương *"Nửa công trường, nửa chiến trường, xôn xao…"*. Tiếng *"Con chim hót rung cành dâu tơ"* đã trở thành khúc hát chung cho một mùa xuân trên đường hành quân ra chiến trận. Hồn thơ bay khắp Nam lại Bắc và *"Xuân vui ca múa mọi vùng"* trên Đất nước Anh hùng.

Mùa xuân trong những năm ***Ra trận*** không mất đi vẻ đẹp tự nhiên trữ tình đằm thắm của cuộc sống đang dậy lên xuân sắc và

sức mạnh cường tráng. Mặc dù mưa bom, bão đạn nhưng *"Lúa ta vẫn tốt, cây ra lộc, Xuân vẫn về cho ong bướm bay"* ***(Xuân sớm)***. Trong cái thế của *"Bốn mươi thế kỷ cùng ra trận"*, cái thế tổng lực của chiến tranh nhân dân, Tố Hữu hơn nhiều nhà thơ đã phát hiện ra vẻ đẹp truyền thống đầy hào khí:

Như nghìn năm đẹp nét xuân xưa
Bỗng tỏa gương trong, sạch bụi mờ
Xuân mới, đơn sơ, đằm thắm vậy
Căng đầy sức dậy, dáng non tơ…

(Xuân sớm)

Chúng ta từng cảm nhận một sự hài hòa tuyệt đẹp giữa xa xưa và hiện tại, sản xuất với chiến đấu, hòa bình trong chiến tranh, duyên dáng mà dũng cảm trong một kết tinh thẩm mỹ của thiên nhiên và con người. Đó là những vần thơ nói về *"những nàng xuân rất dịu dàng"* nhân danh của nghệ thuật, của văn minh đang chiến đấu với tư cách con người bình thường nhưng rất đỗi phi thường ***(Tiếng hát sang xuân)***. Những bài thơ ***Chào xuân 67, Bài ca xuân 68***, ***Xuân 69***, ***Bài ca xuân 71*** thực sự là những khúc quân hành, hùng tráng thúc giục triệu triệu con tim và khối óc; triệu triệu tuổi xuân anh hùng cống hiến vì *"mùa xuân đẹp nhất"* của dân tộc. Cảnh tượng thực đã nhòa đi trong ý nghĩa xã hội đậm đà. Mùa xuân đã trở thành *"cuộc diễu binh hùng vĩ"* của cảnh vật và con người *"Tất cả hành quân, tất cả thành dũng sĩ"*. Mùa xuân mang những định ngữ mới *"mùa xuân hùng tráng"*, *"xuân của lòng dũng cảm"*. Xuân trở nên kỳ vĩ lạ thường: *"Hãy xung phong hỡi mùa xuân 67 anh hùng"*. ***Bài ca xuân 71*** có đề từ yêu cầu nên *ước mơ* và phải *hành động*. Để khi *Lịch sử sang xuân*, mùa xuân đẹp nhất đã về trong Đại thắng mùa Xuân.

Trong thơ những năm cuối đời ***(Một tiếng đờn*** và ***Ta với ta)***, được kết hợp với cảm hứng mới về đời thường, mùa xuân như trở lại với vẻ đẹp bình dị, hồn nhiên và thấm thía nhân tình. Nhà thơ có

lúc như tỉnh, như mơ *"Mải mê ngày tháng ai ngờ đã xuân"*. *"Xuân đang về"* những bức tranh đậm sắc màu của tự nhiên: *"Những nụ mầm non, những dáng tơ… được mạ rờn xanh… cam vàng rộm, hồng cứ chín tươi roi rói… mơ mấy cành hoa cứ trắng ngần."* Một mùa xuân không chỉ có *"cành táo đầu hè rung rinh quả ngọt"* như xưa mà đã sum suê hoa trái ngọt ngào: *"Thơm tận lòng ta, trái ước mơ"*. Hạnh phúc cụ thể và cũng cao đẹp, quý giá biết bao bởi *"Qua rét đậm, ngày xuân vui ấm thế"*.

Tuy nhiên mùa xuân này nhiều chuyện vui mà cũng lắm nỗi băn khoăn *"mừng lo, suy tính biết bao sự tình"*. Một nỗi bâng khuâng, bất định, mơ hồ, hồn nhiên mà thấm thía như một hoài nghi triết học: ***Xuân đang ở đâu***… Có lẽ đây là những vần thơ tiêu biểu mang đậm triết lý nhân sinh của một đời trải nghiệm, đồng thời cũng mang tính nhân văn sâu sắc:

Xuân đang ở đâu, đang về đâu?
Mênh mang trời đất trắng sương mù
Chập chờn nắng ửng, từng cơn rét
Xen mỗi niềm vui, mấy nỗi đau.

Điều đáng quý là cái niềm tin như ngọn lửa mãnh liệt nơi trái tim thơ:

Đợi gì xuân đến? Ta cùng bạn
Nắng tự lòng ta cứ ấm dần.

Trong ***Xuân hành 1992*** nhà thơ đã ra tuyên ngôn mới về mùa xuân:

Trăm năm xuân của đất trời
Đổi sao được một tiếng cười nhân gian?

Và tiếng thơ Tố Hữu, cho đến cuối đời vẫn *"Vút lên cao, một khúc ca xuân hành!"*.

Từ ***xuân*** trong ***Từ điển tiếng Việt*** chỉ có hai nghĩa chính, nhưng trong *"từ điển thơ ca"* Tố Hữu có tới năm, bảy nghĩa. Ngoài nghĩa thông thường, từ xuân còn mang nhiều nghĩa phái sinh đặc biệt, trong những văn cảnh đặc biệt của thơ ông. Như trong câu: *"Cá tôm cũng sướng, lòng nào chẳng xuân"*, ta hiểu *"xuân"* đây là vui sướng, là hạnh phúc. Cái định nghĩa: *"Mỗi người, một nhành xuân, của Đảng"* thật bất ngờ, sâu sắc. Lại như *"Lịch sử sang xuân"* thì nghĩa xuân ở đây đã rộng lắm. *"Hoa xuân"* có lúc có nghĩa là *"hoa lửa"*, *"hoa chiến công"* để gửi bạn gần xa năm châu bốn biển *"bớt nỗi hàn"*.

Có thể nói mùa xuân trong thơ Tố Hữu là một ***mô típ nghệ thuật đặc sắc***. Ở đây dĩ nhiên có sự kết tụ của ***thời gian*** - tức hình ảnh một thời gian nghệ thuật, nhưng nó cũng bao hàm ***không gian*** - tức những hiện diện vật chất của ***mùa*** qua cảnh tượng thiên nhiên. Mùa không chỉ là khí hậu mà còn là quang cảnh của cái tiết trời ấy, trước hết là ở thiên nhiên. Thanh minh trong ***Kiều*** hiện diện ở *"Cỏ non xanh tận chân trời/ Cành lê trắng điểm một vài bông hoa..."* Cái xuân sắc trong thơ Tố Hữu cũng vậy. Là *"nắng xuân tươi trên cành dừa xanh dịu... Và chảy tan trên kẽ lá vườn chanh"*. Là *"Nắng soi sương giọt long lanh"*, là *"con én biếc liệng gần, liệng xa"*. Là *"cả trời hồng"*, là *"ấm nắng hanh"*...

Tuy nhiên mùa xuân còn là ***nhân vật thẩm mỹ đặc sắc*** giàu tính chất tượng trưng với bút pháp mang nét phong cách sử thi - trữ tình Tố Hữu. Khi hiện ra với quan hệ thật duyên dáng, ý nhị, thân tình *"Xuân ơi xuân, em mới đến dăm năm"*, khi có tư cách bè bạn mà nghiêm túc *"Vâng xin kể cùng xuân đồng chí"*, nhiều lúc lại mang tư thế hào hùng của mùa xuân - dũng sĩ. Nhà thơ đã hóa thân vào mùa xuân, hồn xuân nhập vào hồn thơ. Được thể hiện với thiên hướng khái quát cao độ, mùa xuân trong thơ Tố Hữu thường mang tính đại diện tượng trưng cao. Xưa kia và sau này nữa, xuân thường là người tri âm, tri kỷ, là người bạn đường thân mến, bởi qua đó có thể gửi gắm tâm sự về lẽ sống, niềm tin. Trong

thời gian dài của chiến đấu và chiến thắng, xuân là chiến hữu để cật vấn *(Hỏi xuân có biết hơn anh...)* để chia sẻ, giao lưu *(Xuân ơi xuân chọn hướng nào/ Vui dây miền Bắc hay vào miền Nam?... Xuân hãy xem. Cuộc diễu binh hùng vĩ...)*. Xuân rất gần, có thể *"cầm tay"* trò chuyện lại có thể rất xa như một kỳ vọng, một mơ ước *(Xuân mới đang hừng lên phía trước)*. Cũng rất thực như sắc nắng, như mùi hoa... mà lại trừu tượng, mơ hồ, hư ảo *"Ôi sáng xuân nay như lưỡi gươm trần sáng quắc"* chứa đựng linh hồn sâu thẳm lịch sử *"mùa xuân nhân gian"*, *"mùa xuân sáng Lạc Hồng"*, *"mùa xuân bốn nghìn năm trước"*...

* * *

Muôn đời trời đất tặng mùa xuân.

(Duyên thắm)

Nếu là hiện thân cho tặng vật thiên phú tươi đẹp nhất, quí giá nhất thì mùa xuân luôn hiện diện với hồn thơ Tố Hữu, một tâm hồn thi sĩ luôn hướng Thiện, hướng Mỹ. Nếu đồng nghĩa với niềm vui bất tận, niềm tin mãnh liệt thì mùa xuân đi suốt, đi cùng đời thơ Tố Hữu.

Tố Hữu là nhà thơ cách mạng đầy sức xuân. Thơ Tố Hữu đã là thơ hùng tráng - trữ tình ngời xuân sắc. Tuổi xuân nhiều thế hệ tìm thấy sức mạnh và niềm tin nơi thơ ông.

Tố Hữu xứng danh là một ***nhà thơ của mùa xuân***. Mỗi độ xuân về, ngắm trời xuân, thưởng hoa xuân, thêm một lần tưởng nhớ Tố Hữu, người đã đem đến mùa xuân cho tâm hồn ta.

BỐN MÙA TƯƠI NỞ MỘT HỒN THƠ XUÂN(*)

Có một cảm thức thời gian - ***cảm thức mùa*** trong thơ Tố Hữu:

Một năm có bốn mùa theo thiên văn. Mùa là phần thời gian phân chia xác định (ba tháng). Đông qua, xuân tới, hè về, thu sang… cứ thế chuyển vần tuần tự trong năm.

Bốn mùa thiên nhiên cũng là đề tài muôn thở của thi ca, nghệ thuật theo cảm hứng, tâm trạng của thi nhân, nghệ sĩ trong thời đại.

Tố Hữu không ngoài lệ ấy. Đọc kỹ, ta thấy đủ bốn mùa *qua* một hồn thơ hay đúng hơn, bốn mùa *trong* một hồn thơ mẫn cảm, đặc biệt nổi bật là mùa xuân. Một thời, người đọc đã đón đợi *thơ xuân* Tố Hữu cũng vì thế.

* * *

MÙA - CẢM THỨC THẤM ĐƯỢM HỒN THƠ

Tuyên ngôn ***Từ ấy*** gắn với *mùa hè*. Một mùa hè hiện thực với ngày tháng được kết nạp Đảng. Cũng là mùa hè tượng trưng cho lý tưởng. "*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ*". Trải qua những ngày hè tràn đầy bức bối, ngột uất là tâm trạng hừng hực lửa chiến đấu. "*Ta nghe hè dậy bên lòng/ Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi!*" ***(Khi con tu hú)***.

(*) nhavantphcm.com.vn, 13/1/2013 và vanhocviet.org, 1/2013.

Cái gam màu thích hợp nổi bật của mùa hè trong thơ Tố Hữu lúc này có lẽ là *màu đỏ*. Nắng đỏ lửa, "nắng gắt" như màu nắng đặc trưng ***(Trưa tù, Dưới trưa)***.

Mùa hè "nóng" tương tự xuất hiện khá nhiều trong những năm kháng chiến vẫn mang nét vừa hiện thực, vừa tượng trưng. Cùng với "*mặt trời vừa lên*" buổi "*sáng hè*" là màu "*đỏ au*" lan tỏa hào hùng những bước chân "*Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước*" ***(Nước non ngàn dặm)***.

Mùa thu thấp thoáng trong ***Việt Bắc*** giàu ý nghĩa tượng trưng "*Tháng Tám mùa thu xanh thắm*". Ấy là cái gam *màu sáng láng* của cách mạng: "*Đã sáng lại trời thu tháng Tám*" ***(Ta đi tới)***. ***Mùa thu mới*** là hình ảnh mùa thu chế độ. "*Mùa thu đây hởi cờ hồng vàng sao*" rõ là mùa thu cách mạng.

Thực ra cũng có chút *màu vàng* hiện thực lãng đãng đó đây ở "*nắng trưa đồng vàng*" trong chùm thơ về xứ Thanh sau này. Phải vào tuổi "cuối thu", mùa thu thiên nhiên mới như tràn vào thơ. "*Sáng thu nay đẹp đất trời*" ***(Phồn Xương)***… "*Lắng nghe quan họ đêm thu/ Mênh mang sông nước…*" ***(Đêm thu quan họ)***… "*Có gì trong nắng thu sang*": có cái đẹp mơ màng "*Long lanh Như Áng…* ***(Ngọc Lặc)*** pha nét thắm thiết "*Sương thu xanh ngát ngàn Nưa*" ***(Nông Cống)***. Đây là cảm nhận của cuộc hành hương thực tế như "*đường về tuổi xuân*" một thời.

Có cái rét ghê người não buồn *màu xám* qua *mùa đông* những năm tù đày ở ***Từ ấy*** và cũng có cái rét tê, rét buốt khủng khiếp "*Rét Thái Nguyên rét về Yên Thế/ Gió qua rừng Đèo Khế gió sang*"… Nhưng cái rét cắt thịt, cắt da ấy xét cho cùng chỉ là thử thách. Thơ nói chí: "*Rét thì mặc rét, nước làng em lo*" ***(Phá đường)***. Con người hành động với "*tiếng cuốc chiến khu*" như ngôn ngữ hào hùng vẫn át hết "*gió rét, trăng lu*" của trời đêm khắc nghiệt.

Xét kỹ trong mùa đông thời chiến vẫn ủ ấp cái ấm áp lòng người. Khác nào những bông "*hoa chuối đỏ tươi*" - ngọn lửa bùng

lên, bừng tỏa trên xanh thẳm núi rừng cùng với cái "*nắng ánh*" lấp loáng như phản xạ hồn người trên đỉnh cao lao động. Nét tượng trưng ấy ngày càng nổi bật trong niềm hy vọng của nhà thơ đã từ rất lâu: "*Trời hôm nay dầu xám ngắt mùa đông/ Ai cản được mùa xuân xanh tươi sáng*" ***(Xuân đến)***. Cho tới mãi sau này trong cảnh "*Còn đông đó. Gió mùa lạnh ngắt*" vẫn là cảm nhận cái rét buốt thời tiết thời sự thời đại trong vận chuyển "*Có lẽ đất trời đang biến động*" để hy vọng "*Vạn xuân này, muôn thuở xanh tươi*" ***(Vạn xuân)***.

Thế đấy, với Tố Hữu, *mùa xuân* thực sự lên ngôi trong "*Đời ta, ta sống*". Mùa xuân được nhà thơ coi như báu vật thiêng liêng của đất trời: "*Muôn đời trời đất tặng mùa xuân*". Nếu thống kê ta sẽ có một con số thú vị: *thơ xuân* (về mùa xuân, vào mùa xuân) chiếm tỷ lệ cao nhất trong thơ bốn mùa. *Màu xanh* chính là *màu xuân* "*muôn thuở xanh tươi*" ngự trị.

Có ba hình vẽ xuân tiêu biểu nhất:

Xuân kiêu hùng, ngạo nghễ trong đấu tranh ***(Ý Xuân, Xuân đến, Xuân nhân loại…)***.

Xuân dũng cảm, anh hào trong kháng chiến ***(Tiếng hát sang xuân, Bài ca xuân 68, Xuân 69…)***.

Xuân hiên ngang, mãnh liệt trong xây dựng ***(Bài ca mùa xuân 1961, Ta vẫn là xuân, Vạn xuân, Chào xuân 99, Du xuân, Cảm nghĩ đầu xuân 2002…)***.

Đó là dáng hình, là khí thế trong *tâm hồn xuân* Tố Hữu. Xưa kia mơ ước "*Xuân bước nhẹ trên nhành non lá mới*". Rồi đến lúc vỡ òa, mãnh liệt thành hiện thực sau này. Đúng là thời nào, xuân ấy. Mùa xuân mang dấu ấn lịch sử in đậm lịch sử một hồn thơ.

Từ ***Gió lộng*** đã xuất hiện mùa xuân với vẻ đẹp mới hiện thực mà lãng mạn. Tiếp những năm vừa chiến đấu, vừa xây dựng rồi hòa bình thống nhất, đổi mới… Trước sau, vẫn là cảm quan thẩm

mỹ đậm đà kết hợp các bình diện *xuân đất trời, xuân chế độ, xuân cuộc đời* qua *xuân tâm hồn*. Đó là sự kết hòa rất tài hoa của một thi sĩ bậc thầy.

* * *

MÙA - ĐẶC TRƯNG THỜI GIAN NGHỆ THUẬT

Chủ đề mùa trong nghệ thuật nói chung, với các nghệ sĩ tài năng đều mang đặc sắc của cá tính sáng tạo.

Trước hết là ở *tính đa nghĩa*. Mùa là thời gian nhưng gắn bó chặt chẽ với không gian, tạo nên một *thời - không gian*. Từ đây tạo ra cảm giác *màu thời gian*. Đoàn Phú Tứ có ***Màu thời gian*** "*tím ngát*". Ở Tố Hữu sinh động và đa sắc hơn nhiều. Chủ yếu qua đó là *hồn cốt* của tác phẩm. Hoặc là *thần sắc* như ***Mùa thu vàng*** của danh họa Lêvitan - Nga (Isaac Ilyich Levitan (1860 - 1900)) nêu đặc trưng rừng Nga, ***Mùa xuân*** của Cot - Pháp (Pierre Auguste Cot - 1837 - 1883) làm bật *thần khí* tuổi trẻ trong *thần thái* thiên nhiên. Có cái buồn da diết, lãng mạn của nhạc tiền chiến trong ca khúc ***Đêm thu, Giọt mưa thu*** của Đặng Thế Phong hoặc ***Đêm đông*** của Nguyễn Văn Thương. Trong thi ca, dấu ấn mùa thu của Lý Bạch, nhất là Đỗ Phủ đời Đường với ***Thu hứng*** (tám bài) vẫn truyền lưu những cảm xúc đặc sắc qua hàng nghìn năm. Các văn hào, thi hào Pháp thế kỷ XIX cũng để lại nhiều thi phẩm về mùa thu diễm lệ (Charles Baudelaire, Paul Verlaine, Anatole France) đặc biệt Victor Hugo (1803 - 1885) có tập ***Lá thu*** đột phá mở rộng kích thước rộng lớn của thời gian, không gian. Thời *Thơ mới*, nhiều tác giả có thơ hay. Xuân Diệu: ***Đây mùa thu tới***, Hàn Mặc Tử: ***Mùa xuân chín***, Lưu Trọng Lư: ***Tiếng thu***. Nguyễn Bính được coi là nhà thơ viết nhiều nhất về mùa xuân. Mùa trong *Thơ mới* đã hiện đại khác với Tản Đà, Nguyễn Khuyến.

Trở về với Tố Hữu, ta thấy nhà thơ hầu như đã hội đủ những *thần sắc, thần thái* và *thần khí* của không - thời gian qua biểu hiện mùa.

Bài ca mùa xuân 1961 rất tiêu biểu về tính phong phú của chủ đề. Có cả *sự sống, tình yêu, tuổi trẻ* của tác phẩm kinh điển như ***Mùa xuân*** - họa của Pierre Auguste Cot hoặc ***Mùa xuân vĩnh cửu*** - tượng của Pierre Rodin… Nhưng vượt lên tất cả là một tư tưởng nghệ thuật mới: "*Có gì đẹp trên đời hơn thế/ Người yêu người, sống để yêu nhau/ Đảng cho ta trái tim giàu/ Thẳng lưng mà bước, ngẩng đầu mà bay*" ***(Bài ca mùa xuân 1961)***.

Hồn cốt bài thơ xuân nằm ở những câu thơ tung hoành "*Cả không gian như xích lại gần/ Thời gian cũng quên tuần quên tháng/ Đời trẻ lại. Tất cả đều cách mạng*" ***(Bài ca mùa xuân 1961)***.

Có cả phong vị dân gian và cổ điển qua những hình ảnh như hư, như ảo của thời gian bất định nhưng hiện thực, rất ngày nay khác xa Hàn Mặc Tử, Nguyễn Bính. "*Ngày xuân mơ nở trắng rừng*" ***(Việt Bắc)***… "*Như ngàn năm đẹp nét xuân xưa/ Bỗng tỏa gương trong sạch bụi mờ*" ***(Xuân sớm)***.

Ở Tố Hữu có sự kết hợp hài hòa tuyệt diệu xưa - nay, truyền thống - hiện đại. Rồi cả hiện thực và lãng mạn, chân và ảo… nhiều nét đặc sắc của một phong cách ***sử thi*** - ***trữ tình*** - ***dân tộc*** nhất quán đời thơ.

Cảnh sắc, âm thanh, nhạc điệu, tâm hồn,… cảnh và tình, người và cảnh quấn quyện thật sinh động, đẹp đẽ qua hình tượng thơ, ngôn ngữ thơ. Đã có không ít lời ca ngợi cái đẹp của bộ tứ bình bốn mùa trong ***Việt Bắc*** qua đoạn thơ tiêu biểu "*Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi…/ Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung*". Rồi cái đẹp "*Giữa mùa hè chín mẩy/ Xibêri hay Tbilixi*" đất Nga ***(Với Lênin)***, mùa xuân với "*nắng tràn*" và "*tiếng đàn xuân*" Balan ***(Em ơi… Ba Lan)***. Cũng không thể quên bức tranh hào sảng, rực rỡ, thắm thiết ở ***Nước non ngàn dặm*** "*Sáng hè đẹp lắm, em ơi/ Đầu non cỏ lục, mặt trời vừa lên/ Da trời xanh ngát, thần tiên/ Đỏ au đường lớn mang tên Bác Hồ/ Trường Sơn mây núi lô xô/ Quân đi*

sóng lượn nhấp nhô… bụi hồng". Thật *hòa sắc, hòa điệu* và *khí thế* biết bao!

* * *

Bốn mùa trời đất tươi nở tâm hồn suốt một đời thơ.

Đó chính là hình ảnh quê hương đất nước Việt Nam muôn vàn thân yêu với vẻ đẹp tuyệt diệu hiện thực mà kỳ ảo, chuyển vần biến hóa tháng năm theo dòng lịch sử.

Thiên nhiên thực sự là một *nhân vật thẩm mỹ* đặc sắc.

Cũng là thêm một minh chứng hùng hồn: *con người thiên nhiên* và *con người chính trị* là một trong *nhà cách mạng - nhà thơ* Tố Hữu.

THIÊN NHIÊN ĐẤT NƯỚC NHÂN VẬT THẨM MỸ ĐẶC BIỆT TRONG THƠ TỐ HỮU(*)

Xưa nay, thiên nhiên là một đề tài vĩnh cửu trong thơ ca. Khác hẳn và vượt lên lối "thác ngụ cổ điển", *Thơ Mới* với sự bùng phát của ý thức cá nhân đã như phát hiện lại thiên nhiên. Gió mây, trăng nước, cỏ cây tung hoành trên những trang thơ của nhiều nhà thơ nổi tiếng như Xuân Diệu, Huy Cận, Lưu Trọng Lư, Nguyễn Bính… Đó cũng là một nhu cầu, một *khát vọng giao cảm* tự nhiên và chính đáng của con người với tạo vật, cuộc đời.

Từ ấy xuất hiện như một hiện tượng mới lạ như ***Mấy cụm hoa tươi của tuổi trẻ*** (Trần Minh Tước, báo *Mới*, ngày 1/6/1934). Lạ nữa, bài thơ ***Từ ấy*** hùng hồn một tuyên ngôn lý tưởng cách mạng rực lửa mà tươi xanh biết bao: tâm hồn được chiếu rọi mặt trời chân lý đã thăng hoa thành *"một vườn hoa lá/ Rất đậm hương và rộn tiếng chim"*, hồn người được thiên nhiên hóa.

THIÊN NHIÊN HIỆN DIỆN, ĐỒNG HÀNH VỚI THƠ

Tố Hữu trong quá trình hoạt động cách mạng và thơ đã có bao nhiêu bè bạn: đồng bào, đồng chí, đồng nghiệp. Nhà thơ còn có

(*) khoavanhoc_ngonngu.edu.vn, 31/1/2013.

người bạn lớn ***thiên nhiên*** cũng là người *đồng ý, đồng chí, đồng tình* và *đồng hành* suốt đời thơ.

Thật vậy, trong hoạt động đầu đời, giữa hoàn cảnh tù đày, qua song sắt xà lim vẫn là một bầu trời xôn xao lộng gió, có *"nhành non lá mới"*, có *"nắng tới với chim ca lanh lảnh"*… Thính giác của người chiến sĩ trẻ hết sức nhạy bén với *"những tiếng đời"*, *"tiếng chim reo"*, tiếng *"dơi chiều đập cánh"*… và đặc biệt tiếng *"con tu hú gọi bầy"*, cho lúa chín, cho trái ngọt, cho bắp rây vàng hạt, cho "*Trời xanh càng rộng càng cao*".

Nỗi nhớ da diết trong ***Nhớ đồng*** cũng là của *Nhớ người*. Tập thơ trữ tình cách mạng đầu tay của Tố Hữu đề cập một khát vọng lớn: bầu trời tự do.

Những năm kháng chiến, sống giữa chiến khu, Tố Hữu đã cùng đồng bào, đồng đội đắm mình vào môi trường quê hương chiến đấu và để thương để nhớ biết bao!

Thiên nhiên thân thiện, hào hiệp *"Núi giăng thành lũy sắt dày!/ Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù"* ***(Việt Bắc)*** ngạt ngào sáng láng: *Nắng chói sông Lô, hò ô tiếng hát/ Chuyến phà dào dạt bến nước Bình Ca* ***(Ta đi tới)***.

Việt Bắc đã trở thành bản hùng ca về quê hương đất nước một thời.

Những "*mùa xuân ấm áp*" trở về trên nửa nước. Trong không khí hòa bình, nhà thơ "*Nghe hơi thở của đồng quê mập mạp/ Bãi phù sa xanh mượt ngô non*", cất lên lời ca hát mới "*Yêu biết mấy những dòng sông bát ngát/ Giữa đôi bờ dào dạt lúa ngô non*". Đất trời mới hơn như tô vẽ thêm cho một quê hương đang "*vội vã cuộc vui chung*" trong cuộc đời ***Gió lộng***.

Thời ***Ra trận***, cả nước chống Mỹ với khát vọng chiến thắng cháy bỏng. Hiên ngang, bất khuất là tư thế Việt Nam: *Hãy xem!*

Đồng ruộng cũng chỉnh tề thế trận/ Lúa đứng thẳng hàng, quyết tâm năm tấn.

Cô dân quân, vai súng tay cày bên cạnh các cụ bạch đầu quân trồng cây chống Mỹ. Tre vót nhọn ngọn tầm vông, sông thành sông lửa như trường thành chiến lũy, "*hiển hách chiến công*".

Khép lại thời chiến trận là thời "*máu đỏ thành hoa*". Việt Nam hồi sinh sau chiến tranh, bước vào xây dựng và đổi mới Đất nước. Mảng thơ "du ký" khắp mọi miền của Tố Hữu như góp tiếng hát vào bản hợp xướng hòa bình với bao thời cơ và thách thức mới. Việt Bắc lại được tái hiện trong hồn thơ hôm nay trong chuyến hành hương ***Về chiến khu xưa***: Bến Bình Ca, Ngòi Thia, Sông Đáy, mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào… Sống lại những "chốn cũ, bồi hồi" rừng mai, bờ suối, nương ngô xanh mướt, lá phách vàng và "*rêu xanh, hầm đất, đỏ thời gian*" nhớ Bác. Miền Trung nhất là Thanh Hóa, biểu hiện thân thương, đằm thắm một tình nghĩa cảnh với người. Từ *"Đồng mùa lúa chín như phơi hoa vàng"* ở ***Phồn Xương*** đến "*Hà Trung ruộng trũng, đồi cao/ Thông reo lúa chín vẫy chào người thân*"… Từ ***Cẩm Thủy*** *"Nắng vờn núi gấm chênh chênh/ Sóng dờn sông Mã lượn quanh hàng đồi"* đến ***Ngọc Lặc*** "*Xanh xanh đồi trẩu, đồi đay, đồi luồng/ Cao su thẳng lối nông trường*". Rồi ***Như Xuân***, ***Nông Cống***… Ở ***Tĩnh Gia*** đêm rằm gợi nhớ kỷ niệm rực lửa thời chiến, càng thấm thía "*ánh trăng vằng vặc*" đang chiếu rọi "*Vàng đồng lúa chín, lạc chen xanh đồi/ Ngọt ngào tôm cá biển khơi*" trong ngày hôm nay. Qua vùng ***Hoằng Hóa*** quê em với nỗi ái ngại về cảnh "*trắng đồng, ngập nước*" trong mưa cũng hy vọng "*Tạnh mưa lại nắng*" đem đến niềm vui chung - Từ "*Đường dừa rười rượi gió khơi*" ***(Quảng Xương)*** lại đến "*Rừng phi lao dịu nắng trưa*" ***Hậu Lộc*** với bao kỷ niệm về "*Ngày xưa*", "*Vườn xưa*".

Những ngày đi thực tế, tham quan quê hương miền Nam là những ngày thật đẹp trong đời Tố Hữu khi đã vào tuổi "cuối thu". Chảy mãi trong tâm hồn Tố Hữu là ***Xanh thẳm Tiền Giang***. Đó là

dòng chảy không ngừng của hồi ức bè bạn người xưa, cảnh cũ. Đó cũng là những kỷ niệm về những vùng đất, miền quê.

Xen giữa những bài thơ về cảnh và người bốn phương là những vần thơ thế sự về khoảng trời, mảnh đất riêng ***Vườn nhà*** (1987). Thiên nhiên dưới con mắt nghệ thuật thi ca Tố Hữu đã được tạo dựng nên *Bài thơ lớn* về quê hương "*Nước non ngàn dặm nên bài thơ quê*".

Qua thơ, ta thấy chính Tố Hữu đã góp phần khẳng định một sự thật hiển nhiên: thiên nhiên là bài thơ dài bất tận của tạo hóa.

Với ý nghĩa ấy, thiên nhiên làm đẹp cuộc sống con người nhưng quan trọng hơn, ngược lại, con người góp phần tạo nên, tô điểm thêm cái đẹp của thiên nhiên. "*Chặn sông Đà ta làm ra thác điện*", *Sắt Thái Nguyên, hãy làm ra thép luyện…*" cho "*sáng núi rừng*" *cho "Đất nước ta rất to đẹp, đàng hoàng"* ***(Một khúc ca xuân)***. "*Hoa Việt Nam. Hoa bốn mùa mưa nắng*" ***(Xuân 69)***, chính là "*Hoa chiến thắng*" của kỳ tích anh hùng: "*máu đỏ thành hoa*".

THIÊN NHIÊN - NGƯỜI BẠN LỚN TRONG ĐỜI

Quan niệm nghệ thuật về thế giới là cơ sở về nhận thức và đối xử với thiên nhiên.

Thiên nhiên vốn là một khách thể. Nói chung đó là phông nền khách quan của lối sinh sống, hoạt động của con người. Đối với Tố Hữu, thiên nhiên luôn nâng đỡ, tôn vinh con người. Khi thanh bình, hiền hòa *(Gió lộng đường khơi rộng đất trời…)* hay khi khắc nghiệt, cũng như để thử thách nghị lực con người *(Bão dập, mưa chan, gan sắt dạ vàng…)*. Hiển nhiên do cảm quan nhân văn, thiên nhiên trở thành *người bạn lớn* của mọi người trong đó có nhà thơ.

Người bạn ấy trước hết là người cùng *giao cảm* với nhà thơ. Những ngày bị giam hãm, vẫn nghe có một giao lưu tâm tình kỳ lạ: "*Tôi mơ hồ nghe tất cả bên ngoài/ Đang ríu rít giữa một trời rộng rãi/ Đang hút mật của đời sây hoa trái/ Hương tự do thơm ngát cả*

ngàn ngày…" ***(Tâm tư trong tù)***. Không kém kỳ lạ là "cơn gió" cách mạng như cùng cuốn bốc với nhà thơ trong niềm vui giải phóng "*Có con chim nào trong tóc nhảy nhót hót chơi/ Ha! Nó hót cái gì vui vui nghe thiệt ngộ! Gió gió ơi! Hãy làm giông làm tố "* ***(Huế tháng Tám)***. Tuy nhiên đó là con chim tưởng tượng trong "*vườn hoa lá*" của tâm hồn ***Từ ấy***. Nhưng "*Con chim kêu trước cửa… Cành táo đầu hè quả ngọt rung rinh*" là vừa thực, vừa mơ. Ấy là vào mùa xuân năm 1961. Hơn một lần nhà thơ lãng mạn hóa hiện thực *Cành táo đầu hè rung rinh quả ngọt/ Nắng soi sương giọt long lanh…* Mười năm sau, giữa những năm đánh Mỹ là giao cảm và *đồng tình.*

Dâu hẹn vàng tơ, chè mơ thêm lứa

Lạc lên xanh bát ngát chân trời

Đến cỏ dại cũng ngọt thành cỏ sữa

Sắn khoai khô cũng đem mật cho đời.

(Bài ca xuân 71)

Một sự *đồng ý, đồng tình* cao cả vì sự nghiệp chung. "*Giống mới rộn ràng năm tấn… Biếc mắt bèo dâu… Những mảnh đất bạc màu/ Những quả đồi hoang xói lở… Hết tím hoa mua, sẽ trắng mùa hoa sở…*".

Đất nước đổi mới "*mặt đất, mặt người*" cùng đổi thay:

Đồng quê đã hai mùa lúa mẩy

Núi đồi hoang, cây lại xanh tươi.

Tất cả như hòa quyện trong niềm vui mới: "*Từ Yên Bái, Thác Bà reo Thủy điện… Lên Thác Mơ, sáng rừng xanh bát ngát*". Những vẻ đẹp và tình yêu mới với khí thế mới "*Và biển lớn, chưa bao giờ đẹp thế/ Mỏ dầu tuôn khí bốc đỏ trời xanh*" ***(Cho xuân hạnh phúc đến muôn người)***.

Là người bạn *đồng ý, đồng tình* cũng là *đồng chí*, thiên nhiên trong thơ Tố Hữu biểu lộ khá đầy đủ tâm hồn, ý chí nhà thơ.

Đất nước như "tự xé mình" ra để "bay lên" từ những ngày đầu kháng chiến chống Pháp. Nhà thơ đã lắng nghe khúc hát hào sảng ngay trong đổ nát ***Giữa thành phố trụi***: *"Cả các anh/ Những di lăng, sấu gạo/ Không tiếc lá cành xanh/ Vật ngang đường cản giặc"*. Rồi cả núi rừng ***Việt Bắc*** như nhất tề rùng rùng đứng dậy "*Núi giăng thành lũy sắt dày/ Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù/ Mênh mông bốn mặt sương mù/ Đất trời ta cả chiến khu một lòng*".

Ý chí và tình cảm mạnh mẽ gắn bó nhuần nhuyễn làm nên sức mạnh tinh thần vô địch của đất nước và con người: *Chí ta như núi Thiên Thai ấy/ Đỏ rực chiều hôm dậy cánh đồng/ Lòng ta như nước Hương Giang ấy/ Xanh biếc lòng sông những bóng thông…* ***(Quê mẹ)***.

Hai mươi năm sau, ngày thắng Mỹ là khúc khải hoàn ca trong đó có chính khí ca một thời về Huế:

Thừa Thiên đẹp cảnh, đẹp người

Núi xanh khí phách, biển ngời sức xuân!

(Bài ca quê hương)

Những dòng thơ sau, khí thế anh hùng ấy được "giải trình" lại qua âm điệu dung dị, điềm tĩnh mà sâu sắc. "*Núi này, Bạch Mã, Hải Vân/ Mây đưa anh Giải phóng quân lên đèo/ Biển này, Cửa Thuận sóng reo/ Thanh thanh vành mũ tai bèo là em*" ***(Bài ca quê hương)***. *Biển, Núi, Sông* còn mang tư cách đồng đội của đội ngũ "*Miền Nam - Dũng sĩ*" ***(Tuổi 25)*** và hơn thế của "*Ba mốt triệu nhân dân/ Tất cả hành quân/ Tất cả thành chiến sĩ*" ***(Chào xuân 67)***.

Thơ xưa thiên về yêu thiên nhiên đẹp qua các đề tài vĩnh cửu: phong, hoa, tuyết, nguyệt, thường chủ yếu để *thưởng ngoạn*, coi thiên nhiên như đối tượng thẩm mỹ để khai thác. Cũng có thái độ bè bạn thân tình trong đối đãi, thậm chí coi như tri âm, tri kỷ.

Ở Tố Hữu có những cái giống và khác, chủ yếu do khuynh hướng trữ tình cách mạng.

Ba bài thơ Trăng (Gió lộng) tập trung miêu tả trăng. Xưa Lý Bạch đời Đường, Trung Quốc từng coi trăng là người bạn trên đường xuống núi. Trăng (I), (II) là bạn đường nhưng mang tính cách tự do - là trăng tự do khát vọng những ngày nhà thơ bị tù đày. Trăng (III) thời hòa bình đã giao hòa hồn người, người hóa thân vào trăng và ngược lại. "*Trăng đầy mặt nước, trăng như mặt người/ Ngẩn ngơ trăng gió, mặt người như trăng*".

Một điều khác lạ đáng lưu ý là vượt lên những ý nghĩa thông thường, thiên nhiên không chỉ được coi như người bạn để gửi gắm tình cảm, ý chí mà còn là địa chỉ để ký thác những nghiệm suy có ý vị triết lý. Nói cách khác, Tố Hữu gửi thông điệp triết học về tự nhiên. Ở ***Sáng tháng Năm*** không chỉ là khung cảnh mà chính thiên nhiên đã nâng tầm vóc tâm hồn lãnh tụ "*Bác ngồi đó lớn mênh mông/ Trời cao biển rộng ruộng đồng nước non*". Nhưng câu thơ đặc sắc "*Bác sống như trời đất của ta*" ***(Bác ơi)*** lại thể hiện chính xác minh triết Hồ Chí Minh trên một khía cạnh rất thuần phác về quan hệ với tạo vật và cuộc đời. Tố Hữu đã phần nào cảm nhận được điều ấy, khi viết.

Muôn đời trời đất tặng mùa xuân
Xin sáng lòng ta một chữ Nhân.

(Duyên thắm)

Trước đó, nhà thơ cũng từng viết: "*Trăm năm xuân của đất trời/ Đổi sao được một tiếng cười nhân gian*" ***(Xuân hành 92).***

Chữ *Nhân* đặt trong *nhân gian* có nghĩa lớn lắm… Có một định nghĩa thơ tưởng "xưa như trái đất" mà hóa ra rất mới: ***Con người*** mở đầu tập ***Ta với ta.*** Con người tự do "*Ngực dám đón những phong ba dữ dội/ Chân đạp bùn không sợ các loài sên*" giờ đây với sức sáng tạo diệu kỳ cần và đang phải đi tới, dấn bước. "*Mênh mông vũ trụ đêm dày/ Xanh tươi trái đất vui thay có Mình!*" (Lưu ý các từ: *Con Người, Người, Đời Người, Mình* đều viết hoa). Quan

hệ vĩnh cửu con người và thiên nhiên, tạo vật qua thơ Tố Hữu giờ đây đã hé lộ ý nghĩa triết lý nhân sinh mới.

Thương nhau cho nở nụ cười cùng hoa.

Chính vì cảm nhận được minh triết về sự giao hòa tuyệt đối con người và thiên nhiên, mối tương tác mật thiết giữa chủ thể và khách thể mà nhà thơ đã chọn một quan niệm, một phong cách sống ung dung tự tại thấm nhuần chủ nghĩa lạc quan cách mạng.

Thiên nhiên được coi như người bạn để trao gửi niềm tin và ước vọng, để giải tỏa ưu phiền bực bội cũng như hóa giải bức xúc và uẩn ức. Người bạn lớn quyền năng ấy có thể giúp con người giáo dưỡng tinh thần, thanh lọc tâm hồn.

Hồ Tây thường được nhắc đến trong thơ những năm cuối đời như một mặt gương thanh tịnh "*thơm ngát sen đầm*". Với Tố Hữu, một thoáng Hồ Tây là phút tẩy trần, nhà thơ có ước vọng giản dị và thanh cao "*Ngát bụi trần, tìm gió mát Hồ Tây*" ***(Du Xuân).*** Tố Hữu từng ca ngợi bậc danh họa Nguyễn Phan Chánh: "*Phải chăng lòng sạch bụi trần/ Mát trong làn nước, trắng ngần làn da*" và cũng tự tin "*Lòng không bợn chút bùn dơ*", với phép ***Dưỡng sinh*** của mình. ***Chùa Hương*** gợi không khí huyền ảo bồng bềnh "*lên tiên giới*", "*giữa sắc, không*" nhưng để nói một khát vọng thanh thản rất thực với đất trời, rất đời giữa nhân gian. Đó là hồn thơ thăm thẳm một tâm linh, đau đáu một nguyện cầu: "*đời mãi tươi xanh lá*" hay ước mơ xanh cho "*cả thế gian*".

NÉT PHONG CÁCH DÂN TỘC TRONG THƠ TỐ HỮU(*)

Tố Hữu đã từng có tuyên ngôn về thơ bằng thơ từ tập thơ đầu tay. Những quan niệm thơ và cả quan niệm văn nghệ quan trọng nhất của Tố Hữu được tập trung giới thiệu qua cuốn tiểu luận ***Cuộc sống cách mạng và văn học nghệ thuật*** (Nxb. Văn học, Hà Nội, 1980).

Có lẽ Tố Hữu là người chính thức đưa ra thuật ngữ dân tộc hiện đại hay dân tộc - hiện đại. Theo nhà thơ, đó là một khái niệm chỉ một "bản chất" "thống nhất", toàn vẹn. Nói gọn lại là phẩm chất dân tộc của sáng tạo nghệ thuật.

Dân tộc hiện đại không thể là hai phạm trù khác biệt quan hệ với nhau một cách máy móc bằng một dấu cộng. Dân tộc không thể là "cái đuôi" gắn vào hiện đại hoặc ngược lại. Phải là sự hài hòa hữu cơ thể hiện trên toàn bộ sáng tác. Quan hệ hiện đại và dân tộc là mối quan hệ hai chiều xâm nhập lẫn nhau. Tố Hữu giải thích: "*Chỉ hiện đại mà không dân tộc, thế là mất gốc. Nhưng chỉ dân tộc mà không hiện đại thì cũng không... dân tộc*". Nhà thơ cũng xác định rõ nguyên tắc quan hệ: "*Trước hết phải là Ta, từ Ta mới tới hiện đại. Ta ngày càng hiện đại*".

(*) Tạp chí *Trung học Phổ thông*, 3/1995.

Dân tộc là tính chất nhưng dân tộc cũng là phẩm chất sáng tạo tức phong cách của người nghệ sĩ.

Trở lên là lướt qua những luận điểm cơ bản nhất được vận dụng trong sáng tác thơ, thể hiện ***nét phong cách dân tộc*** trong thơ Tố Hữu trên một số bình diện chủ yếu của hình thức.

1. Hệ thống *hình ảnh, hình tượng thơ* Tố Hữu thường mang tính chất và đặc điểm rõ rệt linh hoạt, bình dị mà kỳ vĩ. Nhà thơ tạo ra được những hình ảnh giàu tình cảm, giản dị hàm súc có nét "vừa lạ, vừa quen", có cốt cách truyền thống mà lại táo bạo, kỳ thú.

Những hình ảnh ấy được xây dựng trên những cảm quan nhạy bén. Một trong những cảm quan lớn, rất tiêu biểu là cảm quan *non nước*. Đây là cảm quan rất giàu tính truyền thống gắn bó hiện thực lịch sử dân tộc và cũng đậm đà trong lịch sử văn học dân tộc. Cảm quan Tố Hữu mạnh hơn hẳn các tác giả cổ điển. Tỷ lệ chung trong các tác phẩm xấp xỉ 40%.

Khái niệm non - nước trong thơ Tố Hữu ngày càng mang hàm nghĩa minh xác hơn và gắn với nghĩa cơ bản đích thực của nó:

... Anh đi xuôi ngược tung hoành
Bước dài như gió lay thành chuyển non
Mái chèo một chiếc xuồng con
Mà sông nước dậy sóng cồn đại dương.

(Tiếng hát sang xuân)

... Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước
Mà lòng phơi phới dậy tương lai.

(Theo chân Bác)

Dưới ngòi bút thơ thấm đượm cảm quan non - nước mạnh mẽ của nhà thơ, đất nước Việt Nam, thiên nhiên Việt Nam hiện lên những cảnh quan sinh động đẹp đẽ muôn hình vẻ đậm đà tâm hồn dân tộc.

2. Tố Hữu là nhà thơ biết phát huy mạnh mẽ hiệu quả nghệ thuật *thể loại thơ* truyền thống. Hơn thế ông còn góp phần mở ra hướng cách tân kết cấu thể loại truyền thống.

Một mặt ta thấy Tố Hữu từ đầu và sau này vẫn *gắn bó chặt chẽ với thơ truyền thống*. Thơ 6/8 nhuần nhuyễn, đạt đỉnh cao mới với Tố Hữu. Tỷ lệ chung là 28% (tính đến ***Máu và Hoa***) và thường cao ở những tập thơ mà nhà thơ tập trung biểu hiện cái tôi trữ tình. (***Từ ấy****: 45%*).

Mặt khác ta thấy, nhà thơ có ý thức đổi mới thể loại để nâng cao sức biểu hiện của thơ phù hợp với biến chuyển của hiện thực thời đại. Thơ 6/8 linh hoạt hơn, uyển chuyển hơn, phóng khoáng hơn. Thơ 7/8 chữ cũng được "tháo tung", sinh động hơn, khỏe chắc hơn. Các thể loại này đều vươn lên hướng sử thi hiện đại: ***Việt Bắc, Nước non ngàn dặm, Bác ơi, Theo chân Bác***. Sự đổi mới của thơ Tố Hữu khá mạnh dạn nhưng *bám rất chắc vào truyền thống*. Cái táo bạo kỳ lạ vốn nảy sinh từ cái gì rất quen thuộc gần gũi xa xưa. Thơ tự do của Tố Hữu nói chung là như vậy. (***Tiếng chổi tre*** rất tự do, phóng khoáng nhưng cốt cách của nó là thơ 7 chữ), câu thơ bị tách rời, cắt xé, phá vỡ nhưng lại được liên kết ăn nhập cân đối, hài hòa trong một khổ thơ.

3. *Ngôn ngữ, nhịp điệu thơ* Tố Hữu cũng giàu tính dân tộc hiện đại.

Hầu như Tố Hữu chỉ dùng chữ nghĩa bằng sự chuyển hóa linh hoạt nghĩa của từ, khai thác từ đó những sắc thái biểu cảm đa dạng của từ. *Ngẩn ngơ* mang những màu sắc ngữ nghĩa khác nhau ở những câu thơ trong các bài *Trên đường thiên lý.*

Từ lấp láy trong thơ Tố Hữu chiếm tỷ lệ cao và được cấu tạo bằng nhiều biện pháp. Tố Hữu có biệt tài dùng từ lấp láy nhiều khi đạt đến một sự điêu luyện bất ngờ. Đó là trong trường hợp câu thơ gần như tuột ra khỏi ngòi bút Tố Hữu mà được Xuân Diệu khen hết lời:

Nỗi niềm chi rứa Huế ơi
Mà mưa xối xả trắng trời Thừa Thiên.

(Nước non ngàn dặm)

Vần, điệu của Tố Hữu tạo nên nhạc thơ độc đáo như một sức cuốn hút say mê, giàu bản sắc dân tộc.

Trước hết, *về vần*. Từ một thống kê trên 8.000 dòng thơ, chúng tôi có thể rút ra mấy kết luận:

- Thơ Tố Hữu rất giàu có về vần trong đó hầu hết là vần chính, vần thông (64%) vần chân, vần liền. Đặc biệt là vần bằng nhiều hơn vần trắc (gần 2,5 lần).

- Vần giàu có đưa đến sự phong phú của nhạc điệu, làm câu thơ liền mạch, gắn bó hữu cơ với nhau, vần tạo ra chất mượt mà, dịu ngọt rất đậm đà truyền thống và góp phần đắc lực làm nên phong cách trữ tình dân tộc độc đáo Tố Hữu.

- Tuy nhiên vần kết hợp với nhịp lại tạo nên sự linh hoạt mới lạ cho câu thơ, rõ nhất là có các thể thơ truyền thống 6/8 và 7 chữ.

Về nhịp điệu, có thể thấy nét đổi mới hiện đại rất rõ của thơ Tố Hữu là sự cắt nhịp dựa vào hệ thống dấu chấm phong phú ngày càng chiếm tỷ lệ cao. Nhịp điệu thơ Tố Hữu rất linh hoạt, ngày càng tăng sức biểu cảm cho câu thơ.

Tuy nhiên hơn ai hết, nhịp điệu thơ Tố Hữu bảo đảm nghiêm ngặt quy luật ngôn ngữ dân tộc, tính cách luật của ngôn ngữ thơ.

Một biểu hiện nổi bật là nhịp điệu thơ bảo đảm sự luân phiên hài hòa *bằng, trắc* và thiên về *bằng.*

Hãy tham khảo một vài phân tích cụ thể:

Bảng A: Cặp 2, 3 luân phiên *bằng, trắc*:

Bầm ơi, có rét không Bầm
Heo heo gió núi lâm thâm mưa phùn
Bầm ra ruộng cấy Bầm run.

BB TT BB
BB TT BB/BB } Cặp 3 ngữ điệu
BB TT BB

Đã đi muôn dặm xa gần
Nay về Nam cũng bước chân bồi hồi.

TB BT BB
BB BT TB/BB } Cặp 2 ngữ điệu

Bảng B: Tỷ lệ *bằng* trong thơ Tố Hữu cao hẳn so với thơ truyền thống và thơ hiện đại:

Thống kê trên một số tác phẩm, tác giả tiêu biểu.

Tác phẩm - tác giả	Bằng	Trắc
Khuyết danh	59,9	40,1
Nguyễn Du	60,2	39,8
Nguyễn Đình Chiểu	60,9	39,1
Tố Hữu	63,5	36,5

(Theo tư liệu của một tóm tắt luận án Tiến sĩ Ngữ văn - 1974).

Nhìn chung lại, vần điệu trong thơ Tố Hữu thể hiện khuynh hướng dân tộc - hiện đại nhưng thiên về truyền thống. Vần, điệu ấy đóng góp tích cực cho biểu hiện phong cách thơ Tố Hữu: đó là tính chất dịu ngọt, thiết tha, hài hòa cao độ trong nét phong cách cơ bản sử thi - trữ tình dân tộc.

* * *

Cần khẳng định thành tựu của thơ Tố Hữu về khuynh hướng dân tộc - hiện đại trên hình thức nghệ thuật.

Một nét nổi bật dễ thấy là tính chất dân tộc - hiện đại của thơ Tố Hữu thấm đượm trên nhiều hệ thống phương tiện biểu hiện.

Tố Hữu làm hiện lên những hình ảnh dân tộc độc đáo trong thơ. Tất cả đất nước Việt Nam, thiên nhiên Việt Nam, con người Việt Nam, cuộc sống, chiến đấu Việt Nam được thể hiện bằng ngôn ngữ dân tộc độc đáo. Thể loại thơ Tố Hữu như cái khuôn linh hoạt chứa đựng những tình cảm phong phú. Những hiện tượng đổi mới đều dựa trên cái nền dân tộc vững chãi.

Kết hợp nhuần nhuyễn truyền thống và đổi mới, xác định tính dân tộc - hiện đại của thơ ngày nay là một sáng tạo có ý nghĩa của Tố Hữu. Nhà thơ đã nêu một kiểu mẫu về hai mặt cơ bản:

- Sự tiếp thu có chọn lọc vốn truyền thống thơ ca: tiếp thu tính chất ngọt ngào của ca dao, chất sâu sắc, trí tuệ của tục ngữ trong văn học dân gian, chất hàm súc, uyên bác cả văn học cổ điển.

- Sự tiếp thu có chọn lọc văn học thế giới, chất tinh hoa của văn hóa, văn học nói chung và thơ ca nói riêng cả phương Tây và phương Đông.

Tuy nhiên, nếu so sánh với khuynh hướng khác, Tố Hữu thiên về *truyền thống* hơn. Nhìn chung lại đó cũng là nét độc đáo của nhà thơ, nét *phong cách dân tộc* hay nét phong cách trữ tình dân tộc Tố Hữu.

TỔ QUỐC - TÌNH YÊU MÁU THỊT: *"ÔI VIỆT NAM! YÊU SUỐT MỘT ĐỜI"*(*)

"*Việt Nam ơi, máu và hoa ấy*".

Tố Hữu đã cất lên tiếng reo vui lịch sử! Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là thắng lợi cực kỳ to lớn, kết thúc một chặng đường đấu tranh vinh quang của quân và dân ta. Non sông thu về một mối, Bắc Nam sum họp một nhà

Vui thế, hôm nay... là *niềm vui thống nhất*:

Hùng vĩ thay, toàn thân đất nước
Tựa Trường Sơn, vươn tới Trường Sa
Từ Trà Cổ rừng dương đến Cà Mau rừng đước
Đỏ bình minh mặt sóng khơi xa.

Bao nhiêu máu xương Việt Nam đã đổ xuống để thực hiện tuyên ngôn của Bác Hồ - như ước vọng của triệu triệu người: *"Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi"*.

Niềm vui trọn vẹn vỡ òa trong Đại thắng lịch sử. Việt Nam, *Đất nước là Một,* trong *vòng ôm trọn vẹn* của cuộc Đại đoàn viên dân tộc sau gần một phần ba thế kỷ.

Đến hôm nay, mới thấy trọn vùng trời!

(*) khoavanhoc_ngonngu.edu.vn, 9/6/2014.

Đất nước ta đã trải qua nhiều thời đoạn bi tráng. Không ai quên được nỗi đau chia cắt ngày Bắc, đêm Nam vừa qua, cũng như sự chia ly giả tạo Đàng Trong, Đàng Ngoài gần 200 năm thời Trịnh - Nguyễn phân tranh. Đó là tâm trạng tù túng đớn đau: *"Giữa quê hương mà sống kiếp đi đày"*.

Quốc hiệu ***Việt Nam*** từ năm 1802 là một danh hiệu thiêng liêng, cao quý. Nó cho thấy sự thống nhất của Tổ quốc, sự thể hiện cương vực, bờ cõi của một quốc gia đã định hình và tồn tại trong lịch sử.

Có những mảnh đất, những tộc người bị lịch sử chia cắt như một nhát dao định mệnh, thành hai cộng đồng, hai quốc gia mãi mãi. Có dân tộc phương Tây bị ngăn cách chỉ bởi "một bức tường" giả tạo đến lúc phải vùng lên phá vỡ cho dòng chảy huyết thống liền mạch không thể cắt lìa. Một bán đảo ở Đông Á hơn 60 năm nay vẫn chia hai bờ giới tuyến, cầu mong sự đoàn tụ gia đình cho những người con từ lúc chào đời cho đến khi bạc tóc. Đó là những bi kịch và thảm cảnh của nhân loại đã xảy ra. Ngày nay, những phong trào ly khai, nổi dậy đã và đang diễn ra ở nhiều nơi, cũng là để một vùng lãnh thổ được trở về chung một cội nguồn đất nước và lịch sử.

Cần nhớ lại rằng, trong suốt gần 100 năm bị Pháp đô hộ, Việt Nam coi như bị xóa sổ trên bản đồ thế giới. Lúc đó, nước ta bị gọi một cách miệt thị là xứ An Nam, nằm trong Liên bang Đông Dương (Indochine) thuộc Pháp, do một vị Toàn quyền cai trị bằng bộ máy thực dân.

Vì thế, việc giành lại một đất nước toàn vẹn *lãnh thổ*, khôi phục *quốc hiệu* là cả một sự nghiệp lịch sử vô cùng anh dũng, vẻ vang.

Độc lập, tự do, thống nhất của Việt Nam có được là nhờ bao cuộc đấu tranh trường kỳ kháng chiến, gian khổ và sự hy sinh của biết bao thế hệ. *"Máu đã nở thành hoa"*. Một trang sử mới lại được

mở ra. Hành trình lịch sử lại tiếp diễn: "*Từ chiến trường ra, ta xốc tới công trường*".

Thống nhất là ngôn ngữ chính thống của nước này: "*Và thống nhất chính là một điều nhắc lại và tiến lên. Tiến lên trăm lần vững chắc hơn truyền thống nghìn xưa* (Chế Lan Viên).

"VIỆT NAM! ANH DŨNG SÁNG NGỜI"

Dân tộc nào cũng có lịch sử hình thành và phát triển. Xét cho cùng, đó là do sức đấu tranh sinh tồn từ bên trong (các tộc người) và áp lực từ bên ngoài (thế lực ngoại xâm). Đó là cuộc đối chọi, tranh chấp hàng chục, thậm chí hàng trăm năm. Có những cuộc chiến chưa ngã ngũ trên thế giới - như cuộc đụng độ giữa Israel và Palestin. Qua đó, chúng ta rút ra được những tiền lệ để suy nghiệm của nhân loại:

Việt Nam anh dũng sáng ngời
Ánh gươm độc lập giữa trời soi chung.

(Ba mươi năm đời ta có Đảng)

Việt Nam có lịch sử lâu đời vào hàng bậc nhất trên thế giới: "*Ta đi dưới bốn nghìn năm lịch sử*". Nước ta là một trong những cái nôi lớn của nền văn minh *lúa nước*, của văn minh *trống đồng*. Lịch sử hình thành quốc gia đã trải qua biết bao thăng trầm. Tuy nhiên, nổi bật nhất vẫn là một đất nước anh hùng.

Mảnh đất bao đời ấy đã thấm đẫm mồ hôi, nước mắt và máu của các thế hệ, tạo nên một truyền thống vô cùng quý báu: "*Nghìn năm luyện bước anh hùng*". Chúng ta đã chống lại sự đồng hóa của đêm trường Bắc thuộc mà ngay từ đầu đã là cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng vào năm 40 sau Công nguyên và bà Triệu sau đó, vào năm 248. Tiếp theo là những cuộc nổi dậy của Lý Bí đánh bại quân Lương vào năm 544, Triệu Quang Phục vào năm 550, Mai Thúc Loan (722), Phùng Hưng - Bố Cái Đại vương (791), Dương Diên Nghệ (931 - 938)…

Lý Thường Kiệt đã làm bài *Thơ thần* cho muôn thuở, được coi như bản ***Tuyên ngôn độc lập*** đầu tiên trong lịch sử nước nhà:

Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư.

Thơ đã khẳng định chủ quyền của nước ta với tư cách là một quốc gia độc lập được quy định sẵn như một thiên mệnh: Nước Nam - Vua Nam *xưng đế.*

Đất nước nổi bật, trước hết, trong trường kỳ lịch sử, là một đất nước của *truyền thống anh hùng*, cũng là của *chủ nghĩa yêu nước anh hùng.*

Hiểu một cách hình tượng: Tổ quốc là một nhân vật khổng lồ "*Lưng đeo gươm tay mềm mại bút hoa*" (Huy Cận). Lịch sử đất nước, cũng là lịch sử của *truyền thống thi thư văn hiến.* ***Bình Ngô đại cáo*** của Nguyễn Trãi dõng dạc một tuyên ngôn văn hóa "*Duy ngã Đại Việt chi quốc/ Thực vi văn hiến chi bang*":

Nước Đại Việt ta từ trước
Vốn xưng văn hiến đã lâu.

Đó là tuyên bố hào hùng, phản kháng quyết liệt chủ trương "tiêu diệt nền văn hóa Đại Việt, nhằm đồng hóa dân tộc" của giặc Minh. Đó cũng là sự chống trả trào lưu Âu hóa, Mỹ hóa, dù là của thực dân cũ hay mới trong thế kỷ XX. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước mang ý nghĩa là cuộc đấu tranh nhân danh sự sống, chống hủy diệt, văn minh chống bạo tàn vào hàng quyết liệt nhất.

Từ đó, Việt Nam còn là tiếng nói của *chủ nghĩa nhân văn*, của *chủ nghĩa lạc quan* ngời sáng trong thời đại:

Việt Nam, ôi Tổ quốc thương yêu!
Trong khổ đau, Người đẹp hơn nhiều.
(…)

Bốn nghìn năm chan chứa ân tình
Lấy nhân nghĩa thắng hung tàn, bạo chúa.
(Chào xuân 67)

Lời thơ hiện đại vẫn sang sảng giọng ***Cáo Bình Ngô*** thuở trước. ***Tuyên ngôn độc lập*** thế kỷ XV được nối tiếp hào hùng bằng ***Tuyên ngôn độc lập 1945*** của Bác Hồ, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc ta - *Kỷ nguyên Độc lập, Tự do, Hạnh phúc.*

Tố Hữu chiêm ngưỡng Tổ quốc từ cái nhìn toàn cục, toàn diện, trên nhiều vị thế, trạng huống, đã có nhiều định nghĩa tình cảm: *"Vinh quang thay Tổ quốc chúng ta…", "Ôi Tổ quốc đơn sơ mà lộng lẫy…", "Ôi Tổ quốc giang sơn hùng vĩ/ Đất anh hùng của thế kỷ hai mươi…", "Ôi Việt Nam xứ sở lạ lùng/ Đến em thơ cũng hóa những anh hùng/ Đến ong dại cũng luyện thành chiến sĩ/ Và hoa trái cũng biến thành vũ khí"…*

Hình tượng *Tổ quốc* quán xuyến suốt một đời thơ Tố Hữu, cũng là thể hiện *chủ nghĩa yêu nước anh hùng* chói sáng lý tưởng cao đẹp trong thời đại, như tình yêu nồng nhiệt kết hòa trí tuệ mẫn cảm. Tổ quốc thường mang vẻ đẹp *"Đơn sơ mà lộng lẫy"* càng đẹp lên theo tầm cao thời đại.

"VIỆT NAM! HAI TIẾNG GỌI HÔM NAY"

Việt Nam đã trở thành *lương tri của nhân loại* từ lâu. Nước ta là một nước có bề dày lịch sử dựng nước và giữ nước vẻ vang, đáng tự hào, chinh phục được niềm tin của nhân dân tiến bộ thế giới.

Việt Nam đã trở thành *tiếng gọi chính nghĩa* - một thời và mãi mãi: *"Không có gì quý hơn độc lập, tự do"*. Đó là *tiếng nói vì sự nghiệp đấu tranh,* có sức lay động, thức tỉnh trí não muôn triệu người.

Tiếng gọi ấy đã tạo ra tiếng nổ dây chuyền trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Những đội quân giải phóng ở châu Phi, khi xông vào công phá dinh lũy của thực dân đã hô vang: *"Việt

Nam - Hồ Chí Minh"*. Trận *Điện Biên Phủ trên không* đã tiêu diệt uy thế của không lực Hoa Kỳ và dẫn đến sự thảm bại của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh phi nghĩa ở Việt Nam.

Đại thắng mùa Xuân 1975 tiếp tục làm chấn động địa cầu, tôn vinh thêm hai tiếng "Việt Nam" - Đất nước đã vứt xuống thềm lục địa hai tên đế quốc siêu cường của thế kỷ XX.

Từ đây mở ra thời kỳ "Sau Việt Nam" cho lịch sử.

Việt Nam là *tiếng nói chỉ thời khắc lịch sử mới* của nhân loại. "Sau Việt Nam" - tinh thần tiến công cách mạng sung mãn trên khắp thế giới. "Sau Việt Nam" - chủ nghĩa đế quốc phải bài binh bố trận lại với những âm mưu, tội ác mới, không còn trắng trợn như xưa mà phải ngụy trang dưới nhiều lá cờ lòe loẹt và những ngôn từ xảo trá: dân chủ, tự do.

Việt Nam còn là *tiếng nói* để chỉ một *lối sống,* một *con đường,* một *sự nghiệp xây dựng* chân chính mới để mưu cầu hạnh phúc như lời ***Di chúc*** của Hồ Chí Minh.

Hà Nội được thế giới công nhận là thành phố hòa bình. Tiếng gọi Việt Nam hôm này là *tiếng gọi hòa bình.*

Việt Nam tiến bước mới vào thế kỷ, và cũng là mở ra một thời đại mới.

Sự nghiệp đổi mới nâng Việt Nam lên tầm cao và vị thế mới trong khu vực và trên thế giới. Hiện nay, nước ta là thành viên của nhiều tổ chức kinh tế thế giới - Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng phát triển châu Á (ADB). Năm 2006, Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại thế giới, trở thành thành viên thứ 150 của tổ chức này. Trong khu vực, năm 1995, Việt Nam tham gia và trở thành thành viên thứ bảy của ASEAN.

Công cuộc xây dựng thời bình đạt nhiều thành quả lớn. Chế độ chính trị, xã hội ổn định, văn hóa trên đà phát triển. Sự trỗi dậy và vươn lên táo bạo tạo nên những kỳ tích, kỳ công trong sự

nghiệp anh hùng mới. Những dự báo của Tố Hữu đã và đang dần trở thành hiện thực với đất nước lên đến 90 triệu dân:

Ôi Việt Nam từ trong biển máu
Người vươn lên như một thiên thần.

(*Việt Nam máu và hoa*)

Việt Nam tạo nên sự ngạc nhiên lớn với thế giới, cũng là lời mời gọi tìm hiểu đầy hấp dẫn. Chính nhà thơ cũng ngỡ ngàng sững sốt: "*Việt Nam!/ Người là ta mà ta chưa bao giờ hiểu hết/ Người là ai? Mà sức mạnh thần kỳ*" **(*Với Đảng, mùa xuân*)**.

Hai mươi lăm năm sau chiến tranh, thêm "*một cuộc trường chinh, cho ánh sáng văn minh*". Ta đã tự tạo một cảm giác Tổ quốc thống nhất hùng cường và truyền cho bạn bè quốc tế tinh thần lạc quan mới. Việt Nam trở thành *tiếng gọi của niềm tin.*

Từ lâu, bạn bè quốc tế đã ca ngợi: "*Việt Nam thêm tầm vóc cho loài người*" (Felix Pita Rodriguez - Cuba), "*Việt Nam là trái tim nhân loại*" (Xara Litman - Thụy Điển). Gần đây nhất, tháng 3/2014, trong cuộc tiếp xúc, giao lưu quốc tế với Chủ tịch Quốc hội Việt Nam tại Vatican, Giáo hoàng Francis đã đặt tay lên ngực trái, tỏ rõ sự ngưỡng mộ của thế giới - "*Việt Nam trong trái tim tôi*".

Việt Nam đã là *tiếng gọi của lịch sử*, và cũng đang là *tiếng gọi của Tổ quốc* ngày hôm nay. Tiếng gọi thiêng liêng ấy đã huy động tận lực chủ nghĩa yêu nước truyền thống của toàn dân tộc để làm nên một lịch sử anh hùng trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước.

Việt Nam là "ta", mà cũng là "người" - "*Ta giữ cho ai mảnh đất này*?" Việt Nam - một tiền đồn ác liệt trong cuộc chống trả lại cái xấu, cái ác muốn hủy diệt con người một thời: "*Việt Nam, Người là ai? Mà trở thành nhân loại*".

Chính vì vậy, Việt Nam cũng đã và đang là *lời đề nghị, lời kêu gọi*, tiếng nói yêu cầu sự ủng hộ, đồng tình của bè bạn khắp năm châu - những người bạn "*có nghĩa, có tình*": "*Đã cùng hai chữ tử*

sinh". Bởi không ai nỡ phụ lòng một quốc gia luôn sáng ngời chân lý, đạo lý: "*Sống cho ta, sống cả cho người/ Là trái tim cũng là lẽ phải*". Từ xưa tới nay, Việt Nam vẫn luôn mở cửa, mở lòng, luôn muốn làm bạn với các nước trên thế giới.

Trong tâm khảm người Việt Nam hôm nay còn vang vọng để từ *Lời Tổ quốc* của Tố Hữu từ cách đây ba phần tư thế kỷ - ***Dậy lên thanh niên*** (5/1940). Giờ đây là tiếng gọi thôi thúc toàn dân tộc của Mẹ hiền muôn vàn yêu quý:

...Phất ngọn cờ lên, tung bước lên
...Cờ tự do bay rợp chiến đài
Bốn phương trời đỏ rực tương lai.

(*Dậy lên thanh niên*)

* * *

Biển Đông dậy sóng, lòng người sôi sục. ***Tiếng biển*** là tiếng gọi của Tổ quốc đang lay động muôn triệu trái tim đầy sức lực hôm nay. Cảm nhận chung là ***Tôi nghe Tổ quốc gọi tên mình***. Thơ do bạn trẻ nói lên tâm tình người lính biển, được phổ nhạc, trở thành ca khúc tâm điểm trong đời sống tâm hồn mãnh liệt của người dân yêu nước chân chính hôm nay.

Hàng ngày, hàng giờ là những cuộc điểm danh nghiêm trang. Hàng ngày, hàng giờ là những cánh tay giơ lên và lời đáp "*có mặt*" trong đội ngũ chỉnh tề dưới lá quốc kỳ trang nghiêm mang hồn nước.

“TỰ HÀO THAY, TRÁI TIM HÀ NỘI” (HÀ NỘI TRONG THƠ TỐ HỮU)(*)

I. HÀ NỘI - TÌNH YÊU LỚN CỦA TỐ HỮU

Trừ những năm đi học và bước vào hoạt động cách mạng ở quê Huế, một số năm bị tù đày và hoạt động bí mật thì gần như cả đời, Tố Hữu sinh sống và làm việc ở Hà Nội. Tháng 10/1945, Tố Hữu đã ra Trung ương gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh và được giao làm công tác văn hóa. Rồi ông đi kháng chiến, lên Việt Bắc “thủ đô gió ngàn”. Đúng ngày 10/10/1954 lịch sử, cùng đại quân, ông ***Lại về*** tiếp quản Thủ đô. Từ đó, ông làm cách mạng, làm thơ “trong lòng Hà Nội”, trải qua bao biến thiên lịch sử, cho đến khi an nghỉ vĩnh hằng tại Nghĩa trang Liệt sĩ Mai Dịch.

Với cương vị là cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước, hơn ai hết, Tố Hữu đã làm nhân chứng quan trọng cho hầu như toàn bộ mọi sự kiện của Hà Nội và cũng đồng thời tham gia “Đoàn Kiến trúc sư lịch sử” cho Thủ đô - cũng là cho đất nước. Ông đã sống đủ “một thời đạn bom, một thời hòa bình” (lời bài hát) với Hà Nội. Đặc biệt, ông đã sống trọn vẹn cuộc sống riêng của một gia đình đầy ý nghĩa. Chính ở Hà Nội, sau chín năm xây dựng gia đình, đứa con gái đầu lòng của nhà thơ cất tiếng khóc chào đời và được tặng món quà quý giá như nhân đôi niềm hạnh phúc của ông: tấm lụa

(*) Tạp chí *Đại học Sài Gòn* - Bình luận văn học Niên giám 2010, số 26, 3/2011.

tặng phẩm của Bác Hồ. Nhà thơ vui sướng viết được hai câu thơ chan chứa sắc hồng: “*Ba con tôi đã ngủ lâu rồi.../ Miền Bắc thiên đường của các con tôi!*”[1]. Cũng từ năm 1955, Tố Hữu được đoàn tụ với gia đình: đón cụ thân sinh Nguyễn Trần Nghi, 78 tuổi cùng ba người anh ra tập kết và công tác ở các cơ quan Hà Nội. Năm sau, cụ Nghi mất, để lại di hài trong bình tro nơi nghĩa trang Văn Điển.

Tố Hữu đã gắn bó máu thịt với Hà Nội, vì thế tâm hồn của nhà thơ đầy ắp kỷ niệm vui buồn, riêng chung về Hà Nội và cùng Hà Nội.

Vậy mà những bài thơ về Hà Nội lại như rất hiếm hoi trong sáng tác của nhà thơ. Tại sao vậy? Huế cổ kính - đất đế đô một thời - được Tố Hữu nhắc đến nhiều lần vì đó là ***Quê mẹ***, quê hương của buổi đầu cách mạng. Chốn Hà thành phồn hoa, đô hội, Thủ đô Hà Nội văn minh, văn hiến - trái tim của Tổ quốc - khi khoan thai, thanh thản, lúc sục sôi, quyết liệt lẽ nào lại vắng bóng trong thơ của ông? Hãy đọc kỹ lại thơ Tố Hữu, ta thấy có mấy bài có chủ đề trực tiếp: ***Lại về***, ***Đêm xuân 85***, ***Duyên thắm***... dễ nhận ra Thủ đô ra khỏi cuộc kháng chiến với nỗi tủi mừng trong chiến thắng: “*Giàn giụa vui lên ướt mắt cười*”, Hà Nội trong xây dựng hòa bình thời đổi mới: “*Hồ Gươm, mắt long lanh bích ngọc*” với niềm tin và những ước mơ lớn. Tuy nhiên, Hà Nội còn được nhắc đến trong nhiều bài thơ và nhất là ở hầu hết những bài thơ tiêu biểu nhất, hay nhất của Tố Hữu. Hà Nội như một hình ảnh, và hơn thế, như một hình tượng vừa vĩ mô vừa vi mô, bao trùm và đan xen trong nhiều đề tài. Cảm xúc về Hà Nội như hòa lẫn với cảm xúc về đất nước và cảm hứng, niềm tin cách mạng: “*Bây giờ đây lại là đây/ Quốc kỳ đỉnh Tháp, sao bay mặt hồ...*” ***(Lại về)***. Từ một niềm vui sáng láng đón Bác về nước “*Sông Hồng nắng rực bờ đê*” sau những ngày “tuyết lạnh” trên bầu trời quốc tế đến một rung động tinh tế “*mặt nước*” Cổ Ngư: “*Trăng tươi mặt ngọc trên trời/ Ngẩn ngơ trăng gió mặt người như trăng*” ***(Ba bài thơ trăng)***. Dù là tâm trạng bối

1. ***Bài ca mùa xuân 1961***, Tố Hữu, ***Toàn tập***, Tập I - Thơ ca, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2008.

hồi nghe "*xuân về, táo rụng*", nhớ tiếng guốc trẻ em trên "*Đường sấu*" trong những ngày "*đạn bom giặc Mỹ*" đánh phá, một bức xúc da diết, cháy bỏng: "*Hà Nội đau, tim ở Huế, Sài Gòn*"[1], hay một ước vọng thiết tha thống nhất: "*Ngọc Hà em! Lộng lẫy hoa tươi/ Xin thơm khắp Miền Nam, Miền Bắc*"[2]. Thơ xuân, thơ về Bác, về Đảng của Tố Hữu hầu như không thể thiếu cỏ cây, hoa trái, đất trời của Hà Nội. Khi thì rực rỡ như bức tranh sơn dầu: "*Mây bông trắng nõn, trời xanh. Bác về*"[3], hoặc nhuần nhị thoáng u huyền như nét tranh lụa trong "*cõi Bác xưa*": "*Đường xoài hoa trắng, nắng đu đưa*"[4]. Lại kỳ ảo như ánh "*hào quang*", "*Đêm khuya Hà Nội*" mùa xuân[5] và trầm tư sâu thẳm lịch sử "*Nghìn năm Hà Nội vẫn duyên thầm...*" trong "*lặng lẽ xuân*"[6].

Thế đấy, Hà Nội như tất cả tình yêu của Tố Hữu - tình yêu lớn chứa đựng nỗi riêng - chung.

II. HÀ NỘI QUA THƠ TỐ HỮU: MỐI QUAN HỆ ĐA DẠNG - ĐA CHIỀU VỀ CẢM XÚC

Phải nói rằng Tố Hữu có cái thiệt thòi lớn là rất ít hoặc dù muốn cũng không có được mối *quan hệ đời thường* thân thiết với Hà Nội như nhiều nhà văn, nhà thơ tầm cỡ khác. Nguyễn Tuân thong dong trên đường phố, tọa lạc ở một quán chả cá nổi tiếng, đầu đội mũ sắt xông xáo trận địa pháo. Tô Hoài thả bộ ở vườn hoa, cà kê nói chuyện với người bạn cắt tóc, nhâm nhi chai rượu, vại bia góc ngã tư và cũng từng cùng dân phòng đi cứu người dân Khâm Thiên trong thảm họa chiến tranh. "Mơ màng" như Xuân Diệu cũng ngày ngày tập chạy bộ buổi sớm trên những đại lộ khu Ba Đình và ông cũng có lúc đã đạp xe đi chợ Cửa Nam, trong khi nhà thơ - Thứ trưởng Huy Cận lại tranh thủ giờ nghỉ trưa đạp

1. Tố Hữu, *Toàn tập*, Tập I - Thơ ca, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2008.
2. Tố Hữu, *Toàn tập*, Tập I - Thơ ca, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2008.
3. Tố Hữu, *Toàn tập*, Tập I - Thơ ca, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2008.
4. Tố Hữu, *Toàn tập*, Tập I - Thơ ca, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2008.
5. Tố Hữu, *Toàn tập*, Tập I - Thơ ca, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2008.
6. Tố Hữu, *Toàn tập*, Tập I - Thơ ca, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2008.

chiếc xe tòng tọc không nhãn mác đến thăm người yêu ở gần khu chợ Hôm.

Từ lâu, Tố Hữu đã không còn là con người của riêng gia đình, họ tộc. Ông được bảo vệ như những nhân vật cao cấp khác, điều đó là dĩ nhiên. Có đi đâu, theo thủ tục, phải có "tiền hô, hậu ủng", nên nhà thơ chỉ có thể "vi hành" khi có chút tự do, thoải mái. Thơ Tố Hữu không có được nhiều những xù xì, thô nhám, gai góc của cuộc sống là điều có thể hiểu được. Thực ra, cũng đã có lúc nhà thơ đi chơi giao thừa trên đường phố Huế và cả đêm thức trắng viết xong bài ***Quê mẹ***. Lại có lúc ông tham dự cuộc mít tinh, biểu tình của hàng nghìn người và đọc ***Thù muôn đời, muôn kiếp không tan*** trên ô tô mui trần giữa ngã tư Tràng Tiền. Chỉ đến mươi, mười lăm năm cuối đời, khi không còn trực tiếp đảm nhận trọng trách quốc gia, Tố Hữu mới có nhiều dịp "thâm nhập" thực tế đời thường của Hà Nội và cả nước.

Bù lại nhược điểm về tiếp cận đối tượng thẩm mỹ, nhà thơ lại có được cái nhìn bao quát và cảm quan lịch sử mạnh mẽ với Hà Nội trong các mối quan hệ đa chiều về không gian và thời gian. Hà Nội thường được nhấn mạnh về vị trí địa lý - lịch sử,địa lý - chính trị, cũng như vị thế, vai trò với cả nước và quốc tế. Trong thơ Tố Hữu, Hà Nội gắn liền với ***Xưa... Nay*** và cả ngày mai "*Thế kỷ hai mươi mốt tới đây/ Có thể là thế kỷ rồng bay*" của Hà Nội cùng cả nước, xứng danh rạng rỡ Thăng Long! (***Chào mừng năm 2000!*** viết cách nay vừa tròn 10 năm). Quy tụ lại trong các tác phẩm của nhà thơ là các mối quan hệ lớn với cảm hứng sử thi và thiên hướng khái quát về Hà Nội.

Hà Nội với đất nước: Hà Nội đau, tim ở Huế, Sài Gòn.

Vui bất tuyệt là niềm vui tuyệt vời trong đêm kỷ niệm một năm ngày Quốc khánh (2/9/1946). Nhà thơ "bay nhảy" "trong lòng Hà Nội" và từ Hà Nội: "*Ta xông lên trời với pháo thăng thiên/ Bay bay lên, hỡi đôi cánh thần tiên/ Đôi cánh mở của đất trời giải phóng!*".

Nhưng rồi Hà Nội đã phải tự xẻ thịt da, "tiêu thổ kháng chiến", như thắp lên ngọn lửa thần quyết chiến, quyết thắng "*Ngày mai về lại Thủ đô/ Ngày mai sống lại từng mô đất này*" với hy vọng cùng cả nước "*Ngày mai xanh lại rừng cây/ Ngày mai lại đẹp hơn rày, hơn xưa*"[1]. Đã nhiều lần trong kháng chiến, Tố Hữu nhấn mạnh vai trò đầu não, vai trò trung tâm quốc gia của Hà Nội. Với nhạy cảm về chính trị của mình, Tố Hữu đã tiên đoán trước cuộc chiến tranh vẫn còn đang cam go, quyết liệt. Sau bài ca chiến thắng vang dội ***Hoan hô chiến sĩ Điện Biên*** là lời dự báo chiến đấu ***Ta đi tới***: "*Lòng ta không giới tuyến/ Lòng ta chung một Cụ Hồ/ Lòng ta chung một Thủ đô/ Lòng ta chung một cơ đồ Việt Nam*". ***Việt Bắc*** là tiếng hát ân tình nhấn thêm vào một chủ âm của bản nhạc: *Cầm tay nhau hát vui chung/ Hôm sau mình nhé, hát cùng Thủ đô*. Âm hưởng hùng ca vút lên trong cảnh ***Lại về***: "*Thủ đô tươi dậy mặt người như hoa... Quốc kỳ đỉnh Tháp, sao bay mặt hồ...*".

Thời chống Mỹ, Hà Nội cùng cả nước ***Ra trận***. Khát vọng độc lập, tự do, mong muốn thống nhất đất nước là tình cảm và ý chí mãnh liệt của con người Việt Nam. ***Miền Nam*** là "*nỗi niềm nhức nhối tim gan*" không của riêng nhà thơ. Tố Hữu đã nói hộ cho hàng chục triệu tấm lòng với nỗi đau da diết: "*Hà Nội đau, tim ở Huế, Sài Gòn!*"[2] tình sẻ chia thiết tha từ bó "hoa đỏ" chiến công đất Ngọc Hà: "*Xin thơm khắp miền Nam, miền Bắc*" cũng như ước vọng cháy bỏng với "*hùng khí Thủ đô*": "*Sài Gòn ơi, Huế ơi xin đợi/ Tái hợp huy hoàng, cả nước non*"[3]. Đại thắng mùa Xuân đã kết thúc vẻ vang "Ba mươi năm trường kỳ kháng chiến". Giang sơn thu về một mối. Cuộc "*tái hợp huy hoàng*" đã thành hiện thực, để nhà thơ có thể cất tiếng ca hào sảng trong niềm vui bất tuyệt mới:

Hùng vĩ thay, toàn thân đất nước
Tựa Trường Sơn, vươn tới Trường Sa

1. Tố Hữu, *Toàn tập*, Tập I - Thơ ca, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2008.
2. Tố Hữu, *Toàn tập*, Tập I - Thơ ca, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2008.
3. Tố Hữu, *Toàn tập*, Tập I - Thơ ca, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2008.

Từ Trà Cổ rừng dương đến Cà Mau rừng đước
Đỏ bình minh mặt sóng khơi xa.

(Vui thế, hôm nay...)

Hà Nội với thế giới: Phải đây đường lịch sử ghé qua?

Kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ trong suốt 30 năm là dấu son đỏ chói lọi trong lịch sử dân tộc. Cuộc đối đầu lịch sử với hai đế quốc hùng cường bậc nhất thế giới là một số phận tất yếu của Việt Nam. Chính vì vậy, chiến thắng của Việt Nam là có một không hai trong lịch sử loài người và sự đóng góp là hết sức lớn lao: "*Của chung nhân loại chiến công này*". Trận Điện Biên lừng lẫy "*chấn động địa cầu*" chính là một đòn chí mạng vào quân viễn chinh Pháp, mang về thắng lợi sau tám năm kháng chiến. Trận "Điện Biên Phủ trên không" đã đánh tan huyền thoại "Không lực Hoa Kỳ", đưa đến Hiệp định đình chiến được ký kết ở Paris. Chủ trương: "Đánh cho Mỹ cút" như quyết định chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Kỳ tích ấy đã được ghi rõ trong thơ Tố Hữu: "*... Ấm lòng Hà Nội/ Đường Điện Biên tự hào tên gọi/ Hai lần vang dội chiến công/ Trên đất, trên không*"[1]. Chế Lan Viên cũng đã có câu thơ chứa đầy hào khí: "*Hạ kẻ thù ngay cửa ngõ Thăng Long*". Với Tố Hữu, nhà thơ viết cụ thể hơn:

Lịch sử muốn bay cúi đầu tội lỗi
Dưới gươm thiêng hùng khí Thủ đô
Cả bốn biển hoan hô Hà Nội
Pháo đài bay rụng đỏ mặt hồ.

(Việt Nam máu và hoa)

Một ngẫu nhiên kỳ thú: xác máy bay B52 rơi ngay trên đất làng hoa Ngọc Hà. Đó chính là ***máu*** và ***hoa***. Bài thơ cũng nêu lên một định nghĩa chính xác và lý thú: Hà Nội là Việt Nam. Thủ đô là trái tim của bà mẹ Tổ quốc - Hà Nội là sức sống và cũng là nguồn sức

1. Tố Hữu, *Toàn tập*, Tập I - Thơ ca, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2008.

mạnh cho cả dân tộc. Đã có thời, trong mối quan hệ chiến đấu với toàn cầu, Việt Nam là một tiền đồn có tầm quan trọng đặc biệt giữa hai phe, hai trận tuyến, hai cực đối đầu. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã là ***Cánh chim không mỏi*** đan dệt bầu trời quốc tế vì sự nghiệp độc lập, tự do, dân tộc và hòa bình thế giới. Đã từng có mối quan hệ mật thiết trong tình cảm giữa bè bạn *đồng tình, đồng ý, đồng chí*: *"Nắng xuân từ Mạc Tư Khoa đã về/ Sông Hồng nắng rực rỡ bờ đê*[1]*… Hai ngọn cờ đỏ máu thơm tươi/ Chiến thắng ôm nhau, biên cương mở hội/ Hôm nay tôi đi từ Hà Nội… Con tàu đưa tôi đến Trung Hoa"*[2].

Hà Nội mang tính biểu trưng cao trong thơ Tố Hữu. Chính vì vậy, nhà thơ đã tự hào đầy khiêm tốn khi Thủ đô mang về vòng nguyệt quế đầy vinh quang:

Vui thế hôm nay ngày mở hội
Bốn phương đưa bạn tới cùng ta
Tự hào thay, trái tim Hà Nội
Phải đây đường lịch sử ghé qua?

(Vui thế, hôm nay…)

Trong bản hùng ca ***Việt Nam máu và hoa*** mùa xuân năm 1973, sau khi Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh được ký kết, nhà thơ đặt câu hỏi mà cũng là hy vọng: *"Việt Nam ơi, máu và hoa ấy/ Có đủ mai sau thắm những ngày"*. Như quy luật của cuộc sống, máu đỏ đã nở thành hoa rực rỡ. Ước mơ dần biến thành hiện thực như ngày nào Tố Hữu thổi hồn vào câu thơ: *"Ngọc Hà em! Lộng lẫy hoa tươi"*. Hương thơm Hà Nội sau chiến tranh và thời kỳ đổi mới đã tỏa khắp bốn phương. Thêm một lần *"Cả bốn biển hoan hô" Hà Nội*. Ngày 16/7/1999 tại La Paz, thủ đô Bôlivia, UNESCO đã tổ chức trọng thể Lễ trao "Giải thưởng Thành phố vì hòa bình" năm 1999 cho 5 thành phố thuộc 5 châu lục trên thế giới. Hà Nội

1. Tố Hữu, *Toàn tập*, Tập I - Thơ ca, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2008.
2. Tố Hữu, *Toàn tập*, Tập I - Thơ ca, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2008.

là thành phố duy nhất ở Đông Nam Á được vinh dự đại diện cho châu Á nhận giải thưởng cao quý đó. Đó cũng là sự ghi nhận của cộng đồng quốc tế đối với Hà Nội trong quá trình hội nhập khu vực và thế giới của Việt Nam.

Hà Nội với lịch sử dân tộc: Nghìn năm Hà Nội vẫn duyên thầm.

Như đã nói, với cảm quan lịch sử mạnh mẽ, Hà Nội với Tố Hữu thường được thể hiện với chiều sâu thời gian trong quá trình dựng nước và giữ nước. Hà Nội là phông nền lịch sử, Hà Nội cũng là chủ thể lịch sử.

Với Tố Hữu, hầu như mọi sự kiện lịch sử qua Hà Nội - Việt Nam luôn đi với "những đôi hài vạn dặm". Niềm vui giải phóng gửi đi một thông điệp với "đôi cánh thần tiên": *"Vui quá đêm nay/ Ta nhảy ta bay/ Trong lòng Hà Nội… Ta đi tới biết đâu là tuyệt đích"* ***(Vui bất tuyệt)***. Đó là niềm ***Vui bất tuyệt*** của cả một dân tộc thoát khỏi kiếp nô lệ, của cả một đất nước ra ***Tuyên ngôn độc lập***. Thắng lợi của kháng chiến chống Pháp cũng là chiến công kỳ vỹ được ghi vào trang sử vàng của dân tộc có truyền thống chống ngoại xâm. Kết thúc ***Lại về*** là những vần thơ lộng lẫy sắc màu với cờ *đỏ*, sao *vàng*, hòa *xanh thẳm* của nước (và còn có thể màu *xanh rờn* của bờ) cùng với một màu bao trùm kỳ ảo: "*màu thời gian*" của nghìn năm:

Hồ Gươm xanh thẳm quanh bờ
Thiên thu hồn nước mong chờ bấy nay.

(Lại về)

Thời chống Mỹ, cả một thế hệ thi sĩ - chiến sĩ được khơi dậy mạnh mẽ ý thức tự hào dân tộc và suy tưởng lịch sử cùng nhà thơ tiên phong Tố Hữu. Theo thiên hướng khái quát, với Tố Hữu, các sự vật, hiện tượng sự kiện thường được lựa chọn một cách tiêu biểu và mang tính biểu tượng, ẩn dụ cao. Trong ***Tuổi 25***, có rất nhiều minh chứng: Trường Sơn, Bạch Đằng, Cửu Long đều mang "*linh hồn ta, từ bốn nghìn năm*". Cũng như thế, sông Hồng

cũng không chỉ còn mang ý nghĩa miêu tả (*"Sông Hồng nắng rực bờ đê"* - **Cánh chim không mỏi**…, *"Chúng tôi đi trên một bãi sông Hồng"* - ***Giữa ngày xuân***…) mà lại còn mang tính đa nghĩa: *"Những sông Thương bên đục bên trong/ Chảy về xuôi, càng đẹp xanh dòng/ Lịch sử vẫn một sông Hồng vĩ đại"*. Cũng vậy, cái chợ trong dòng thời gian lịch sử hiện tại và tương lai được trừu tượng hóa cũng là lý tưởng hóa trong cảm hứng phê phán và ca ngợi: *"Phải đâu nhốn nháo chợ trời/ Đồng Xuân ơi, đến chưa thời Đồng Xuân?"*.

Cho đến sau này, với ***Đêm xuân 85*** vào khuya Hà Nội, ***Lăng*** vẫn là nơi kết tụ lịch sử: *"Bốn nghìn năm, bốn mươi năm/ Tỏa quanh nơi Bác đang nằm, hào quang…"*.

Tố Hữu làm toát lên cái cốt cách, thần thái Hà Nội, người Hà Nội, cảnh Hà Nội mà cũng chính là một phẩm chất nổi bật: *"linh thiêng và hào hoa"*. Nhà thơ khai thác sâu vào truyền thống văn minh, văn hiến nghìn năm của Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội.

Hà Nội hào hùng với Bồ Đề *"sấm vang, chớp giật"*, với Đống Đa *"chất đống xác thù"*, với sông Hồng *"nhuộm máu xâm lăng"*. Hà Nội đã tự đốt mình ngày Toàn quốc kháng chiến để chống Pháp, đã hạ gục "Pháo đài bay" - cũng là hạ nhục siêu cường Mỹ trong 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972: *"… lịch sử chạy nhanh trên đường thép"* rực lửa! Có gì đấy thật linh thiêng trong sâu thẳm tâm hồn Việt Nam: *"Dưới gươm thiêng hùng khí Thủ đô"* mọi tội ác dù man rợ đến mấy cũng phải đền tội.

Tố Hữu đã có cảm nhận như thế khi viết những dòng thơ tưởng niệm đầy thành kính: *"Đền Quán Thánh vẫn uy nghi tượng đồng Trấn Vũ… Nghìn năm qua, đất nước bao lần lừng lẫy chiến công/ Dân tộc anh hùng. Rạng rỡ Thăng Long"*. Có nỗi niềm, hồi ức như mơ hồ, huyền ảo, nhuốm *nước* và *máu* khi nhàn ngoạn trong một khung cảnh thấm đậm màu *"xanh thẳm"* tâm linh:

Ngát bụi trần, tìm gió mát hồ Tây
Màn sương lãng đãng nước cùng mây
Nhớ ngàn xưa Trưng Vương đầu voi lẫm liệt
Trận Nghi Tàm, song Dâm Đàm đỏ huyết.

(Du xuân)

Ấy là thơ mùa xuân *Kỷ Mão 1999* vào mấy năm trước khi Tố Hữu *"lòng sạch bụi trần"* ra đi mãi mãi.

Tố Hữu thường đặc tả *hoa* khi viết về Hà Nội (hoa Ngọc Hà, Nhật Tân…) cũng như về đất nước. Hoa có rất *nhiều nghĩa:* hoa thiên nhiên, hoa tâm hồn và hoa biểu tượng… Người là hoa và ngược lại: *"Nhớ nghe hoa/ Người quét rác/ Đêm qua"*[1]. Chỉ trong một câu thơ này mà có cả *"hoa thật"* (hoa Ngọc Hà), có cả *"hoa - người"* (người gánh hàng hoa, người nghe - hoa) và có cả *"hoa đời"*: cái đẹp, cái tốt ("hoa" đối lập với "rác"). Song đó cũng chưa phải là tất cả. *Hoa* của nhà thơ bao giờ cũng gắn với *hương*: *"Hương bay xa/ Thơm ngát/ Đường ta"*. Hương tỏa trên "đường ta" tức *đường đi*, cũng là *đường đời,* lại cũng là *đường lối (Đường của ta đi, đến mọi người).* Hoa Ngọc Hà *"thơm khắp miền Nam, miền Bắc"*. Đó chính là "hoa lửa" có sức mạnh làm tan băng giá ở *"nhiều nơi còn lạnh lắm"* một thời: *"Ước gì mang ít hoa xuân sớm/ Gửi bạn gần xa bớt nỗi hàn"*[2].

Khi tả hoa trong thơ thì Tố Hữu luôn thiên về tôn vinh những loại có sắc và có hương thanh khiết, dịu dàng, đằm thắm: hoa mơ trắng ngần, hoa nhài thơm thoảng, dạ hương phảng phất, hoa tím thủy chung, hoa sen thanh cao. Ấy là vì nhà thơ muốn đặt mình vào trạng huống tự thanh lọc: *"Ngát bụi trần, tìm gió mát hồ Tây"*, đồng thời đặt người (nhất là các bậc danh nhân) trong trạng thái thanh tịnh, thuần khiết: *"Hồ Tây, thơm ngát sen đầm/ Anh nhắm mắt" **(Nhớ về anh)***. Điều đó cũng để nói lên một vẻ đẹp lịch sử:

1. Tố Hữu, *Toàn tập*, Tập I - Thơ ca, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2008.
2. Tố Hữu, *Toàn tập*, Tập I - Thơ ca, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2008.

"*Người Tràng An thanh lịch, đất Hà Thành hào hoa*". Mỹ cảm ấy chính là chắt lọc tinh hoa hàng thế kỷ để tạo nên nền văn minh, văn hiến Việt Nam mà trong đó có cái *duyên thầm* nhuần nhị truyền đời:

Hà Nội duyên thầm, lặng lẽ xuân.

(…)

Muôn đời trời đất tặng mùa xuân
Xin sáng lòng ta một chữ Nhân.

(…)

Nghìn năm Hà Nội vẫn duyên thầm.

* * *

Hà Nội hiện lên trong thơ với vẻ đẹp kiêu sa: hào hùng và duyên dáng, thiêng liêng mà thắm thiết dưới ngòi bút tài hoa của nhà thơ Tố Hữu. Nhà thơ đã gửi gắm vào Hà Nội bao cảm xúc thân thương và thán phục, tự hào bằng tất cả tâm huyết và nghệ thuật bậc thầy.

Cũng qua Hà Nội, Tố Hữu thể hiện rõ nét một phong cách đặc trưng: cảm hứng ***sử thi - trữ tình - dân tộc*** với những cấu trúc, hình ảnh, ngôn từ đặc sắc.

Một lần nữa chúng ta ghi nhận, yêu mến tôn vinh tiếng thơ Tố Hữu trong dòng mạch văn chương về Hà Nội vào dịp Đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội.

TỐ HỮU VỚI MIỀN NAM(*)

Trong vòng hai mươi năm (1955 - 1975), dòng văn học về đề tài thống nhất nổi lên như một chủ lưu sôi động có sức hấp dẫn và khích lệ chiến đấu mạnh mẽ. Dòng văn học bắt nguồn từ sự nghiệp đấu tranh cách mạng của dân tộc và xuất hiện rõ rệt trước tiên với những nhà thơ, nhà văn quê Nam (từ vĩ tuyến 17 trở vào). Không bao lâu, nó có sức lan tỏa nhanh chóng và hùng mạnh đến mức ta có hẳn một dòng văn học cách mạng ở miền Nam.

Thơ hầu như có mặt sớm hơn trên văn đàn: từ những bài thơ ***Bóng cây kơ nia*** hồn nhiên, da diết, ***Chờ con má nhé*** đầy xúc động… những bài thơ đặc sắc của Huy Cận, Chế Lan Viên, Tố Hữu… đến những tập thơ mà chủ đề tập trung nổi bật như ***Lòng miền Nam***, ***Tiếng sóng*** (Tế Hanh), ***Mũi Cà Mau*** và ***Cầm tay*** (Xuân Diệu)… Rồi từ những tập ký xuất sắc ***Đường chúng ta đi*** đến tiểu thuyết ***Trên quê hương những anh hùng Điện Ngọc*** của Nguyễn Trung Thành, ***Bức thư Cà Mau*** và tiểu thuyết ***Hòn Đất*** của Anh Đức cùng hàng loạt truyện - ký, truyện ngắn, truyện dài của Nguyễn Thi, Phan Tứ, Trần Hiếu Minh… đã chung đúc nên một hình ảnh "*Miền Nam trong lửa đạn sáng ngời*" (Tố Hữu).

Là chủ tướng của nền văn học cách mạng nói chung, văn học chống Mỹ nói riêng, Tố Hữu cũng là chủ tướng của dòng văn học đấu tranh thống nhất một thời. Cảm hứng lớn tập trung về miền Nam và sự nghiệp đấu tranh thống nhất Tổ quốc khởi phát mãnh

(*) Tạp chí *Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh*, 29/4/2010.

liệt trong tâm hồn Tố Hữu cho đến mãi tận sau này, sau khi "*Tái hợp, huy hoàng, cả Nước non!*".

* * *

Miền Nam đau thương và anh dũng là một chủ đề xuyên suốt chặng đường dài thơ Tố Hữu, gần như cả đời thơ.

Tố Hữu là người nêu hình ảnh miền Nam sớm nhất trong thơ với bài ***Giết giặc*** (13/10/1945) nói về Nam Bộ kháng chiến (cuối tập ***Từ ấy***) và hình ảnh con người miền Nam trước đó với ***Bà má Hậu Giang*** (1941) như để ghi lại dấu ấn lịch sử về Nam Kỳ khởi nghĩa.

Tập ***Việt Bắc*** có ***Ta đi tới*** với những lời dự báo hào hùng: "*Ta đi tới, trên đường ta bước tiếp... Ta đi tới, không thể gì chia cắt*". ***Ta đi tới*** như một điệp khúc hào sảng, hân hoan đầy thức tỉnh đóng lên từ bài ca chiến thắng.

Nhà thơ từng tuyên bố một chân lý đời sống cũng là chân lý nghệ thuật *Lòng ta không giới tuyến*. Từ đó, Tố Hữu lại là người đưa thơ "hành quân" vào miền Nam sớm nhất theo nhịp bước tiến quân của anh giải phóng quân cùng nhân dân anh hùng. Một loạt bài tập trung thể hiện cách mạng miền Nam trong những khúc thăng trầm lịch sử buổi đầu, những cảnh ngộ bi thương đầy uất hận trong những ngày bị dìm trong biển máu đã xuất hiện từ tập thơ ***Gió lộng***: ***Quê mẹ, Người con gái Việt Nam, Thù muôn đời muôn kiếp không tan***. Tuy nhiên, ý chí quyết chiến, quyết thắng cũng được dấy lên từ đó. Ta nghe được những lời truyền cảm đầy linh nghiệm "*Hỡi tất cả những người đang sống/ Hãy thay chúng tôi truyền đi vang động/ Tiếng vọng căm thù, tiếng vọng đau thương/ Của miền Nam bất khuất, kiên cường*" ***(Thù muôn đời muôn kiếp không tan)*** và tiên đoán mãnh liệt: "*Trời chớp giật - tất đến ngày sét đánh!*".

Ở ***Ra trận***, nổi bật lên trên những bức xúc, đớn đau là tuyên ngôn về một hào khí mới: "*Đầu Tổ quốc, chính đây tiền tuyến/ Mũi Cà Mau nhọn hoắt mũi chông*" ***(Miền Nam)***. Nhà thơ mong được

trực tiếp nhập cuộc, như muốn hóa thân vào sự nghiệp chiến đấu để trở nên một sức mạnh phi thường "*Cho ta được làm kho mìn nổ/ Đèo Hải Vân, quật đổ quân thù/ Cho ta được làm cây chông miệng hố/ Đâm chết bầy giặc bố chiến khu*" "*Tổ quốc giục cả hai miền Nam, Bắc/ Hãy xung phong! Hỡi mùa xuân 67 anh hùng!*" ***(Chào xuân 67)***. Viết ***Bài ca xuân 68***, Tố Hữu như muốn thể hiện cả khí thế tổng tiến công nổi dậy xuân Mậu Thân: *Tiến lên!/ Toàn thắng ắt về ta! Hỡi bốn phương và những chiến trường xa*. Ca ngợi người dũng sĩ cũng là ca ngợi miền Nam, một danh hiệu anh hùng:

Vang tự hào giữa thế kỷ hai mươi

(...)

Miền Nam! Miền Nam! Sáng ngời, chói lọi

Trong lòng ta, như mặt trời, không nói.

(Xuân 69)

Toàn thắng về ta là bài ca đại thắng mùa Xuân 1975. Hầu như các nhà thơ tên tuổi đều muốn tạo ra một giao hưởng hơn là một ca khúc thơ. Chế Lan Viên có ý tưởng tương đồng với Tố Hữu khi tạo dựng một khí thế chiến trận hào hùng mang hơi hướng của một bài ***cáo*** thắng Mỹ thời hiện đại ***(Ngày vĩ đại, Thơ bổ sung)***. Thực ra ở ***Toàn thắng về ta***, Tố Hữu chỉ thâu tóm được khí thế thần tốc của chiến dịch: "*Lịch sử sang xuân, Anh vào trận cuối cùng/ Đại lộ Hồ Chí Minh, thác réo, quân đi cuồn cuộn/ Anh đánh như sét nổ, trời rung/ Anh chuyển như lũ dồn, bão cuốn...*". Nhà thơ phải ghi tiếp chiến công với tầm vóc lịch sử "*Ba mươi năm trường kỳ kháng chiến/ Ta đã đi. Và ta đã đến*" ở bài ***Vui thế, hôm nay***... Hình tượng nổi bật anh giải phóng quân là tượng trưng cho con người miền Nam - hơn thế nữa - chính là nhân dân Việt Nam anh hùng. Ở chùm thơ đại thắng, nổi lên trên nỗi mừng chiến thắng vĩ đại là niềm tự hào cao độ, khát vọng giải phóng thiết tha được biến thành hiện thực. Hàng chục triệu tấm lòng mở hội chiến thắng cùng nhà thơ.

Vậy là, với chiến thắng lực lượng đế quốc siêu cường trong thời đại, Việt Nam đã đàng hoàng bước vào thế giới với tư cách một dũng sĩ của thế kỷ XX. Theo Tố Hữu, nói một cách khiêm tốn, Việt Nam trên đường *trở thành nhân loại* - một nhân loại tiên tiến, văn minh, đại diện cho lương tâm và lẽ phải.

Nhưng từ đó để trở thành nhân loại thực sự lại là một cuộc chiến lâu dài và không kém phần quyết liệt để tái thiết, để dựng xây và phát triển đất nước.

Biết mình, biết người - trăm trận, trăm thắng. Tố Hữu vào cuối năm 1973 đã từng đi chiến trường miền Nam để tận mắt hiểu rõ hơn con người miền Nam anh hùng mà cũng trước hết là để hiểu bản thân. ***Nước non ngàn dặm*** có câu thơ như một triết lý cách mạng: "*Trường Sơn, đông nắng, tây mưa/ Ai chưa đến đó, như chưa rõ mình*".

Vì vậy, những năm 80 và 90 sau chiến tranh, như để thỏa ước vọng với Tổ quốc "*được ôm Người trọn vẹn*", Tố Hữu với cương vị chung và tư cách riêng lại thực hiện những chuyến đi, ở cả ba miền, đặc biệt là miền Nam. Để khảo sát đời sống, dân tình, để tận mắt xem xét, chứng kiến những biến đổi lớn lao của đất nước trong xây dựng hòa bình. Hầu như nhà thơ đặt chân lên khắp dải đất miền Nam, có thêm tình yêu và niềm hy vọng mới. Đất nước đã xóa bỏ ngăn cách giả tạo, hồn thơ thỏa sức rong ruổi đó đây. Trong ***Máu và hoa***, nhất là ở những tập thơ cuối đời ***Một tiếng đờn***, ***Ta với ta*** có rất nhiều địa danh: quê Huế, vùng đồng bằng Sông Cửu Long, Đồng Tháp Mười, Bảo Lộc, Đường 9 Trường Sơn, Vũng Tàu, Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh… Quê hương miền Nam ngày nay đã ghi lại những bước đường cùng với những vần thơ đi thực tế mới của Tố Hữu. Nhà thơ lại có nguồn ***Vui bất tuyệt*** mới với những đổi mới hiện thực của cuộc đời trong cảnh "*Gai lửa nở mùa hoa*": "*Biển say trời say/ Rượu vui cùng bạn/ Từ giàn khoan này/ Đường lên vô hạn.*" Thơ và đời đượm nồng men cùng

cất cánh: *Ta bay, ta bay…* Đó là tiếng hát tâm hồn thời đại mới của nhà thơ: ***Hát trên giàn khoan dầu*** (Bạch Hổ - tháng 5/1991). May mắn biết bao nhà thơ đã sống, chiến đấu và vui say với cảm hứng sâu xa và mãnh liệt về độc lập, thống nhất trong cả đời thơ.

* * *

Có thể khẳng định Tố Hữu là nhà thơ hiện đại viết vì miền Nam *sớm nhất*, *nhiều nhất* và *hay nhất*. Đấu tranh giải phóng, bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ, thu giang sơn về một mối là nguyện vọng sâu xa, thiêng liêng, cao quý nhất một thời. Câu nói đi vào lịch sử: "*Miền Nam trong trái tim tôi*" của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Tố Hữu nhắc lại trong nước mắt của ngày vui đại thắng: "*Như lòng Bác, mỗi khi Bác đọc/ Đồng bào Miền Nam, mắt kính bỗng nhòa*" ***(Toàn thắng về ta)***.

Với Tố Hữu, chủ đề thống nhất là một trong những chủ đề đam mê bậc nhất. Miền Nam như hai tiếng thiết tha thấm đượm nhất "*trong muôn ngàn tiếng nói*" với nhà thơ: ***Miền Nam***.

Miền Nam với Tố Hữu là một từ đa nghĩa, là một hình tượng nhiều mặt, nhiều tầng, cấp được tượng hình thật đẹp và hùng: "*ngọn đèn mặt biển*", "*tuyến đầu chống Mỹ*", "*thành đồng Tổ quốc*"… và đến mức kỳ ảo, sáng ngời, chói lọi "*như mặt trời, không nói*". Ấy là vì một lẽ hiển nhiên mà kỳ diệu: miền Nam chính là Việt Nam. Tổ quốc thân yêu… "*Phía mẹ, phía quê nhà*" (Chế Lan Viên). Nhưng xét cho cùng, hơn thế nữa, là sự hài hòa tuyệt diệu của ý thức một công dân cao quý và tâm hồn một nhà thơ lớn, của suy tư một nhà tư tưởng tầm cỡ và quan niệm nghệ thuật một nghệ sĩ bậc thầy.

VUI THẾ HÔM NAY... NHỚ TỐ HỮU(*)

Chiến dịch mùa Xuân năm 1975 đã được mở ra vào ngày 4 tháng 1 năm 1975.

Từ các trận đánh trinh sát chiến lược mở màn, *Chiến dịch Tây Nguyên* diễn ra và kết thúc nhanh chóng (4/3 - 24/3/1975). Sau đó là các trận tốc chiến như *"lũ dồn, bão cuốn"* của *Chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng* (21/3 - 29/3/1975): *"Quét Huế - Thừa Thiên, đổ nhào Đà Nẵng"*. Cuối cùng là *Chiến dịch Hồ Chí Minh* lịch sử, bắt đầu vào ngày 26/4, chiến dịch thần tốc cuối cùng của cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Chiếc xe tăng T59 mang số hiệu 390 đã húc đổ cổng chính dinh Độc lập. Sau đó, lá cờ chiến thắng được treo lên, bay phấp phới đúng vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 kết thúc 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Tiếp nối bài ca ***Toàn thắng về ta*** là tiếng reo vang động:

Ba mươi năm, trường kỳ kháng chiến
Ta đã đi. Và ta đã đến

(...)

Ôi Việt Nam! Yêu suốt một đời
Nay mới được ôm Người trọn vẹn, Người ơi!

(Vui thế, hôm nay...)

(*) Bài viết được hoàn thành vào tháng 5/2015.

Tố Hữu - *người ca sĩ hào hùng bậc nhất* đã có những khúc hát chiến thắng bất hủ, đi mãi cùng năm tháng.

* * *

Nếu bình chọn trong các nhà thơ có quê ở phương Nam - Tế Hanh, Xuân Diệu, Chế Lan Viên,... chắc chắn Tố Hữu sẽ được bầu danh hiệu ***Nhà thơ thống nhất số 1***.

Ngày 23/9/1945, Nam Bộ bắt đầu đứng lên nổ súng kháng chiến.

Tố Hữu chính là *nhà thơ đầu tiên* đã ra thông báo và kêu gọi quyết chiến qua bài ***Giết giặc***:

Máu Việt Nam đang chảy
Đỏ đồng, ôi máu yêu!
Miền Nam đang bốc cháy

(...)

Giết giết quân xâm lược
Mau xung phong! Xung phong.

Nắm bắt diễn biến hết sức kịp thời, bài thơ làm xong và công bố ngày 13/10/1945, mang tính chất *thời sự - thời đại* đặc biệt.

Với mẫn cảm chính trị hiếm có, Tố Hữu nhanh chóng trưởng thành trong kháng chiến, trở thành *nhà thơ tiên tri hàng đầu* của thơ ca cách mạng.

Từ tráng ca ***Hoan hô chiến sĩ Điện Biên*** được làm vào tháng 5/1954 - ngay trong khí thế chiến thắng *"lừng lẫy địa cầu"*, nhà thơ nhắc nhở qua lời của đồng chí Phạm Văn Đồng, như cảnh báo đanh thép bọn thực dân, phát xít về chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam: *"Tre đã thành chông, sông là sông lửa/ Và trận thắng Điện Biên/ Cũng mới là bài học đầu tiên"*. Đó chính là đòn tâm lý quyết liệt đánh thẳng vào mặt bọn Bidault - ngoại trưởng Pháp và Smith - thứ trưởng ngoại giao Mỹ.

Và tiếp đó ***Ta đi tới*** như tiếng hịch hào sảng:

Ta đi tới không thể gì chia cắt
Mục Nam Quan đến bãi Cà Mau
Trời ta chỉ một trên đời
Bắc Nam liền một biển.

* * *

Với Tố Hữu, từ đây là thời đoạn ***Ngày Bắc, đêm Nam*** (Chương VII - Hồi ký ***Nhớ lại một thời***, Nxb. Văn hóa Thông tin, 2002).

Nhà thơ theo dõi tình hình hàng ngày, tâm hồn như dây ăng ten cực nhạy hướng về chiến trường miền Nam trong cuộc đấu tranh mới. Cuốn hồi ký đã kể lại những phút giây đầy xúc động.

Tết hòa bình đầu tiên, nhà thơ đi dạo phố đêm Giao thừa: *"Bỗng nhiên, nghe đau nhói trong tim một nỗi buồn không chịu nổi. Tôi liền trở về nhà, và cả đêm ấy tôi viết bài* ***Quê mẹ*** *trong nước mắt thương nhớ quê hương đang rên xiết dưới ách bọn ngụy quyền bán nước… Mẹ ơi dưới đất còn chua xót/ Những tiếng giày đinh đạp núi đồi"*. Và từ đó, như Chế Lan Viên nói, với Tố Hữu là định nghĩa mới ***"Phía Mẹ - phía Quê nhà"***.

Vụ đầu độc thảm sát cả nghìn đồng bào, đồng chí trong trại giam Phú Lợi đã lay động hàng triệu trái tim, thức tỉnh lương tâm toàn thế giới. Tố Hữu nhân đó, viết ***Thù muôn đời, muôn kiếp không tan***. Những dòng thơ *"có thể nói đã được chắt ra từ những giọt máu uất hận con tim của mình"*. Tố Hữu kể tiếp trong Hồi ký rằng, ông đã đọc trên Đài phát thanh, và còn đọc trong cuộc mít tinh hàng nghìn người biểu tình trên đường phố, tưởng như đang truyền tiếng kêu của anh chị em với đời vậy: *"Kêu cả loài người. Cứu lấy miền Nam…"*.

Là Trưởng ban Thống nhất Trung ương, Tố Hữu có cơ hội được đọc nhiều lá thư đẫm nước mắt từ miền Nam gửi ra.

Lá thư Bến Tre chính là lời tâm sự trong muôn một. Chính vì theo dõi sát sao tình hình con người và sự kiện ở miền Nam, nhà thơ đã đồng thời biểu dương những người anh hùng và tố cáo những tội ác tàn độc của kẻ thù: ***Người con gái Việt Nam, Hãy nhớ lấy lời tôi***. Đó là trái tim Trần Thị Lý - một trái tim vĩ đại mà *"Còn một giọt máu tươi còn đập mãi/ Không phải cho em. Cho lẽ phải trên đời/ Cho quê hương em. Cho Tổ quốc, loài người!"*. Đó là người công nhân thợ điện Nguyễn Văn Trỗi: *"Chết như sống, anh hùng vĩ đại"* có trái tim *"chói lọi khối sao băng…"*.

Với Tố Hữu, anh Giải phóng quân đã trở thành nhân vật huyền thoại, bình dị như chàng trai làng Gióng có sức mạnh thần kỳ qua ***Tiếng hát sang xuân***:

Anh đi xuôi ngược tung hoành
Bước dài như gió, lay thành chuyển non.

Với Anh, chỉ cần *"Mái chèo một chiếc xuồng con"* đủ sức khuấy động *"sóng cồn đại dương"*.

Và như đã thành lệ, những lời thơ ***Xin gửi miền Nam*** như những *"khúc hát xuân"* dồn dập *"mừng theo lịch tiến quân"*. Cho đến ngày, ***Toàn thắng về ta***: *"Vẫn là Anh, anh giải phóng quân"*. Con người mang *"dòng sữa tự hào"* của Tổ quốc và *"ánh sao trí tuệ"* thời đại đã xử phạt kẻ thù *"nhân danh tình thương và lẽ phải"*.

Với Tố Hữu, miền Nam được tôn vinh bằng những danh hiệu cao quý nhất: *"Miền Nam - dũng sĩ"*, *"Đất anh hùng của thế kỷ hai mươi!"*. Bởi, miền Nam chính là Việt Nam - *"Tổ quốc giang sơn hùng vĩ"*.

* * *

Trên bước đường ***Nước non ngàn dặm*** - đi thị sát chiến trường miền Nam vào tháng 3/1973, nhà thơ còn ngóng trông về quê hương với tâm trạng bồi hồi, day dứt, đầy *"nỗi niềm"*.

Miền Nam là bài thơ *"rút ruột ra để viết"*, đã từng là tiếng nói *"Như nỗi niềm nhức nhối tim gan"*. Ngày Đại thắng, Tố Hữu viết ngay ***Bài ca quê hương***. Sau đó, những năm cuối đời, nhiều lần về thăm quê và đặt chân lên mảnh đất miền Nam *"muôn quý ngàn yêu"*, nhà thơ thăm ***"Mười tám thôn Vườn Trầu"***, ca ngợi ***"Xanh thẳm Tiền Giang"***,... Sau đó, Tố Hữu còn thăm nhiều sự nghiệp ngày Đổi mới: ***"Hát trên giàn khoan dầu"***, nghĩ tới *"Đường lên vô hạn"*, thấy ngọn lửa "tuổi thanh xuân" từ ***Những bàn tay xây dựng***. ***Qua cầu Công Lý***, rồi bên bờ sông ***Trưa tháng Tư, Sài Gòn*** là những chiêm nghiệm lịch sử - *"Bao chiến công/ Và bao thế sự"* với niềm tin mãnh liệt:

Lịch sử vẫn đi lên phía trước
Chân trời mênh mông...

Nhà thơ đi ***Thăm trường Nguyễn Thái Bình*** ở thành phố, với nguồn vui sáng tạo của tâm hồn trẻ: *"Lòng ta là lửa đỏ/ Vẫn niềm tin sục sôi"*. Đặc biệt ngọn lửa của tâm trí, tình cảm ấy đã giúp nhà thơ tích cực hỗ trợ xây dựng *Trung tâm Nghiên cứu Quốc học* có trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, và nhận hợp đồng làm các công trình dịch thuật về Nguyễn Du, Nguyễn Trãi, Cao Bá Quát, Đỗ Phủ,... Tố Hữu còn tham dự và đóng góp tham luận cho Hội thảo về ***Bản sắc dân tộc trong văn hóa, văn nghệ*** đầu năm 2001 cũng mở tại Thành phố Hồ Chí Minh.

* * *

Tố Hữu là *người đầu tiên* đã mạnh dạn (và táo bạo nữa!) đặt cho Sài Gòn danh hiệu *"Thành phố Hồ Chí Minh. Rực rỡ tên vàng"* (***Ta đi tới***, 8/1954). Ngày ***Toàn thắng về ta***, nhà thơ lại reo lên: *"Thành phố tên Người lộng lẫy cờ hoa"* (5/1975).

Ta nhớ sau ngày giải phóng miền Nam, Quốc hội thống nhất họp và ra quyết định đặt tên Sài Gòn là *Thành phố Hồ Chí Minh*. Thành phố Hồ Chí Minh không bao giờ quên được *Nhà thơ lớn một đời đã tôn vinh* ***Miền Nam*** *và* ***Thành phố***.

Từ lâu, Tố Hữu đã tạo ra *Con đường thơ trong lòng người*. Thơ Tố Hữu đã theo chân các chiến sĩ nơi bưng biển vùng giải phóng, dọc đường mòn Trường Sơn và trên đường ra trận trong *Chiến dịch Mùa Xuân 1975* lịch sử. Nhiều nhà lãnh đạo văn nghệ hai miền và các chính khách lớn ngày nay từng đọc và thấm thía thơ Tố Hữu. Đề tài nghiên cứu của anh sinh viên Nguyễn Phú Trọng (hiện nay là Tổng Bí thư Đảng) đã được công bố công trình ***Phong vị ca dao, dân ca trong thơ Tố Hữu***[1]. Thơ Tố Hữu cũng từng được người tù chính trị ở nhà lao Phú Quốc Trương Tấn Sang (nguyên Chủ tịch nước) cảm nhận: ***Tố Hữu trong tôi*** (Tố Hữu, ***Người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng***, Nxb. Chính trị quốc gia, 2004). Trong cuốn sách này, cựu lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh cũng kể chuyện tình nghĩa của nhà thơ lớn qua những lần gặp mặt, từ năm 1998, 2000 đến đầu xuân năm 2002 ở bài viết ***Nhà thơ Tố Hữu với Đồng Nai***.

Thời gian sắp tới đây, nếu không phải là quá muộn, tin rằng sẽ có ***Con đường mang tên Tố Hữu*** trên Thành phố Hồ Chí Minh để tri ân và tôn vinh *Nhà thơ lớn, Nhà văn hóa tầm cỡ*. Con đường trong *lòng người* và ở *ngoài đời* ấy phải được cùng xuất hiện như đã từng xuất hiện trên nhiều tuyến đường các thành phố lớn và ở quê hương nhà thơ Thừa Thiên - Huế, cũng như ở trái tim Đất nước - Thủ đô Hà Nội.

1. In trong tạp chí Văn học, số 11/1968. In lại trong *Tố Hữu - **Về tác gia và tác phẩm***, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 325 - 336; trong *Tố Hữu - **thân thế và sự nghiệp***, Nxb. Hội Nhà văn, 2011.

TỐ HỮU VỚI XỨ HUẾ(*)

1.

Tố Hữu sinh ra ở Hội An - Quảng Nam. Quê nội của ông ở xã Lai Trung, nay là Phù Lai, Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế. Quê ngoại cách chừng mười cây số ở làng Thanh Lương, huyện Hương Trà tiếp giáp với Quảng Điền.

Như vậy, xứ Huế là *Quê mẹ*, cũng là *Quê cha* của ông.

Năm lên chín, Tố Hữu mới theo cha ra Huế (1929). Trừ một hai năm có biến cố gia đình phải chuyển vào Phan Thiết, cậu học sinh Nguyễn Kim Thành hầu như sống trọn thời thơ ấu và bước vào tuổi thanh niên tại nơi kinh thành cố đô. Vì vậy, Huế chính là *cái nôi sinh thành* cả về cuộc sống và tri thức cơ bản như vốn liếng vào đời của tuổi trẻ Tố Hữu.

Trong đời người, tuổi vị thành niên và bước đầu thành niên là hết sức quan trọng. Trái cây ương để đến độ chín. Cậu bé sẽ trở nên con người. Theo tâm lý học hiện đại, nhân cách đã được hình thành những nét cơ bản. Ca dao có câu: Cha mẹ sinh con, trời sinh tính. "Trời" ở đây hiểu một cách khoa học là những nhân tố tự nhiên tạo nên tính cách thiên về sinh lý. Mặt khác, hiểu rộng ra, đó chính là môi trường, hoàn cảnh riêng và chung.

Tố Hữu may mắn được sinh ra trong một gia đình có truyền thống văn hóa. Ông bố nhà nghèo nhưng có học: Học chữ Hán,

(*) Bài viết được hoàn thành vào năm 2012 - 2013.

sau học thêm chữ Quốc ngữ và cả tiếng Pháp. Thi cử lận đận, ông bỏ bút lông, thay bằng bút sắt và kiếm chân ký lục để mưu sinh. Tố Hữu kể về gia đình: *"Ông có một cái thú đặc biệt trong suốt cuộc đời, đó là sưu tầm ca dao, tục ngữ. Đó là di sản quan trọng nhất để lại cho con cháu"*. Chính vì vậy, cậu bé Nguyễn Kim Thành cũng "*thấm thía ca dao tục ngữ*"[1]. Và cả nhà ông đều có được hứng thú ấy: *"Mẹ tôi vốn ở nông thôn, thuộc rất nhiều ca dao của "Xứ Huế", cha tôi là người sưu tập, còn tôi là người ghi chép"*[2].

Tố Hữu lên bốn đã biết chữ, lên sáu đi học và lớn hơn một chút đã võ vẽ làm thơ. Năm lên mười, hầu nước khách văn thơ của cha và đã làm thơ vịnh bức tranh đôi chim đậu cành mai và được khen thưởng, khuyến khích "thần đồng" thơ. Khi lên lớp Nhất bậc tiểu học, giỏi tiếng Pháp, cậu học sinh nhỏ đã thích và đọc một số tiểu thuyết tiếng Pháp.

Khi học ở trường Quốc học Khải Định, anh thanh niên học sinh lại tiếp tục tiếp thu được văn hóa Pháp và rộng ra, cả Âu - Tây.

Tuy nhiên, những tri thức sơ bộ ấy chỉ góp phần hỗ trợ hình thành những hiểu biết cơ bản của người thanh niên đang tràn đầy nhiệt huyết "*đi kiếm lẽ yêu đời*" và hướng tới lý tưởng cách mạng. Sau đó, anh được tiếp nhận sách báo tiến bộ thời Mặt trận Bình dân - về văn học, như ***Người mẹ*** của Gorki, ***Thép đã tôi thế đấy*** của Ostrovsky, ***Khói lửa*** của Barbusse, ***Gót sắt*** của Jack London,… - về chính trị, như ***Tuyên ngôn Đảng cộng sản***, bộ ***Tư bản*** của Karl Marx và sách của Lênin.

Ở người trí thức trẻ đã hình thành những yếu tố cơ bản của một nhân cách văn hóa cùng với nhân cách chính trị.

Nói một cách khác, Huế là *cái nôi sinh thành về tri thức và văn hóa* cho nhà thơ tương lai.

1. Tố Hữu, *Nhớ lại một thời*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2002, tr. 9.
2. Tố Hữu, *Nhớ lại một thời*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2002, tr. 10, 11.

Tri thức ấy là tổng hợp cả tri thức *văn hóa* tức từ tri thức *học vấn*, tri thức *chính trị* tức những hiểu biết bước đầu về chủ nghĩa Mác và đặc biệt quan trọng hơn cả là hiểu biết về *xã hội* qua giao tiếp, quan hệ chủ yếu với tầng lớp dân nghèo thành thị.

Văn hóa cũng là một kho tàng nhỏ ban đầu về văn hóa dân gian và cổ điển, tức văn hóa dân tộc và một vốn chưa nhiều về văn hóa nước ngoài trong phần mới mẻ, tiến bộ và cách mạng.

Tuy nhiên, Huế còn là *nơi sinh thành về chính trị* của Tố Hữu. Từ tiếp xúc với sách báo cách mạng và giác ngộ lý tưởng mới, anh lại may mắn gặp gỡ và nhận được sự trực tiếp hướng dẫn của những người cộng sản ưu tú - Lê Duẩn, Phan Đăng Lưu, Hải Triều,... Nhà thơ chập chững những bước đi đầu tiên vào đường thơ cách mạng.

Do thành tích hoạt động tuyên truyền trong thanh niên và một phần do làm thơ đăng báo ***Dân***, báo ***Thế giới*** của Đoàn Thanh niên Dân chủ ở Hà Nội, nhà thơ trẻ được kết nạp Đảng vào tháng 4 năm 1937. Đó là ngày sinh thứ hai trong đời Tố Hữu:

Mẹ không còn nữa, con còn Đảng
Dìu dắt khi con chửa biết gì.

(Quê mẹ)

Đây là mấy dòng nói lên sự kiện lịch sử trong đời Tố Hữu. Bởi ***Quê mẹ***, với đề từ *Gửi Huế yêu* nói về những kỷ niệm in dấu son trong đời đứa con của mẹ. Tố Hữu được sinh ra lần thứ hai, đó là cuộc sinh thành chính trị. Từ đây, nhà thơ có thêm bà mẹ Đảng chăm sóc, nuôi dưỡng một đời (nhận Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng năm 1997).

Như vậy, Huế còn là cái nôi chính trị, đồng thời là mảnh đất ươm mầm cho nhà thơ tương lai Tố Hữu.

2.

Huế là nguồn thi hứng đầu đời của Tố Hữu.

Ở ***Dửng dưng***, trong phần đầu, nhà thơ trẻ Tố Hữu đã cầm lòng không đậu với Huế thơ mộng: *"Du khách bảo đây vườn kín đáo/ Với hương dìu dịu, ý ngàn xưa/ Trời mây xanh nhạt màu hư ảo/ Đây xứ mơ màng, đây xứ thơ"*. Huế gợi cảnh đẹp, người đẹp trong tình thắm thiết của bao nhà thơ, trong đó có Hàn Mặc Tử ***(Đây thôn Vĩ Dạ)***.

Xứ Huế, "xứ mơ màng", "xứ thơ", đã là cái nôi *sinh thành thơ ca* Tố Hữu.

Đặc biệt Hương Giang như một dòng thơ xanh êm ái chảy suốt tâm hồn, chẳng khác nào hoài niệm khắc khoải một đời:

Hương Giang ơi, dòng sông êm
Qua tim ta, vẫn ngày đêm tự tình.

(Bài ca quê hương)

Chính sông Hương đã gợi những cảm xúc đầu tiên để từ đó Tố Hữu biết nhìn nhận dòng trong, dòng đục của cuộc đời, cái đẹp, cái xấu, nỗi buồn và hy vọng... Nói cách khác, Hương Giang chính là một thể hiện con mắt thơ Tố Hữu. Hương Giang chảy "qua tim" nhà thơ, nhưng đó là trái tim có mắt biết yêu thương và căm ghét. ***Dửng dưng*** và ***Tiếng hát sông Hương*** cùng được viết vào tháng 8 năm 1938, là thơ của nhà thơ đảng viên nên đã mang tính chiến đấu rõ rệt. Đó là tiếng hát của niềm tin vào tương lai, vào sự giải phóng những phận người với cảm hứng lãng mạn cách mạng. Hải Triều khen bài thơ có tính luân chiến kể trên và cấp "giấy chứng nhận" cho Tố Hữu là một nhà thơ cách mạng đích thực. Trong khi đó, chính Phan Đăng Lưu là người thầy đầu tiên hướng nhà thơ trẻ vào dòng thơ cách mạng khi mới cầm bút.

Theo gợi ý, hướng trước hết là viết về những người lao động nghèo khổ. ***Mồ côi*** là bài đầu tiên được viết cho báo Đảng. Bài thơ

có hàm ẩn tính cách của bản thân: *"Con chim non rũ cánh/ Đi tìm tổ bơ vơ/ Quanh nẻo đường hiu quạnh/ Lướt mướt dưới dòng mưa"*. Cảnh trong ***Hai đứa bé*** cũng là cảnh hàng ngày nhìn thấy, cũng như ***Vú em*** là cảnh bắt gặp trong đêm khuya. Rồi ***Lão đầy tớ*** cũng là con người đã thấy ở xóm nghèo. *"Tất cả đều là phiên bản chân thực của cuộc sống hàng ngày"* như hồi ức của nhà thơ[1]. Từ những cảnh gần gũi là sự mở rộng tầm mắt để nhìn ra xã hội với quần chúng lao khổ và chiến sĩ cách mạng.

Đó cũng là do ảnh hưởng trào lưu tiến bộ của văn học đương thời những năm 1936 - 1939. Phong trào *Thơ mới* và văn xuôi *Tự lực văn đoàn* có những tác phẩm giàu tính nhân văn, tinh thần khao khát tự do, lên án mặt trái của xã hội. Trong hồi ký ***Nhớ lại một thời*** của ông có đoạn chân thành: *"Tôi học được cách diễn đạt mới với ngôn ngữ hiện đại, nhạc điệu phóng khoáng, chất trữ tình say đắm trong trào lưu thơ, học được cái nhìn hiện thực qua tác phẩm văn học. Những cái đó cùng với lòng yêu nước và lý tưởng cộng sản đã đưa tôi vào con đường thơ cách mạng"*.

Quả đúng như vậy, ngay từ đầu, tại Huế, Tố Hữu đã chọn và đi đúng vào một đại lộ của văn học cách mạng. Cũng ngay tại đây, Tố Hữu đã mang tố chất của một nhà thơ cách mạng. Đó là lý do để nhà thơ lọt vào mắt xanh của những nhà bình luận tiên tri qua mấy số báo *Mới* liên tục - K&T với ***Tố Hữu - nhà thơ của tương lai - Mới*** số 1, ngày 1/5/1939, Trần Minh Tước viết ***Mấy cụm hoa tươi của tuổi trẻ - Mới*** số 3, ngày 1/6/1939. Lúc này, Tố Hữu đã bị bắt giam và đến ngày 27/8/1939, anh bị đưa ra xét xử tại tòa án Nam Triều. Tại tòa, Tố Hữu đã dũng cảm tự bào chữa. Nhưng thơ của anh và những lời ca tụng công khai trên báo về nhà thơ trẻ là những lời bào chữa bổ sung hùng hồn, sinh động nhất chống trả bạo lực, bất công của hệ thống pháp lý bất nhân, phi nghĩa.

1. Tố Hữu, *Nhớ lại một thời*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2002, tr. 33.

Bài thơ ***Từ ấy*** là tuyên ngôn lý tưởng (7/1938). Tập thơ ***Từ ấy*** là tiếng hát tâm hồn, là bài ca chiến đấu đầu đời của Tố Hữu, được khởi nguồn từ một vùng quê tâm tưởng và thơ ca. Có thể nói không ngoa rằng Huế đã làm nên nhà thơ cách mạng trẻ tuổi Tố Hữu và giúp anh không chỉ ẩn chứa tiềm năng văn hóa mà đã là sức lực thực sự ngay từ những ngày đầu để *"Lấy cán bút làm đòn xoay chế độ"* (Sóng Hồng). Ta chỉ cần đối chiếu ***Tiếng hát sông Hương, Dửng dưng*** với ***Lời kỹ nữ*** (Xuân Diệu), ***Huế đẹp và thơ*** (Nam Trân) hay như ***Tiếng sáo thiên thai*** (***Mấy vần thơ*** - Thế Lữ - 1935), cũng đã thấy sức tấn công dũng cảm ban đầu với mọi khuynh hướng mà Tố Hữu cho là lạc đường và không cách mạng.

3.

Huế còn là *vùng quê cách mạng* của Tố Hữu.

Nhà thơ xuất thân từ những hoạt động yêu nước trong phong trào học sinh Huế.

Năm 1936, học Thành chung năm thứ hai, Nguyễn Kim Thành được kết nạp vào Đoàn Thanh niên Cộng sản (sau đổi thành Đoàn Thanh niên Dân chủ).

Người đoàn viên tích cực ấy đã tham gia vận động trường Trung học Khải Định bỏ học phí, cải cách chế độ thi cử. Chính anh đã lãnh đạo nhân dân tham gia đón phái viên Chính phủ Pháp là Godart của Mặt trận Bình dân (Front Populaire) để đòi quyền dân sinh, dân chủ. Vì vậy, anh đã bị đuổi khỏi nội trú, bị cắt học bổng, phải đi làm gia sư ở xóm lao động Chợ Cống, Đập Đá.

Chỉ một năm sau lễ kết nạp Đảng, Tố Hữu trở thành Thành ủy viên Huế, phụ trách công tác tuyên truyền và thanh niên.

Lúc này, sáng tác của nhà thơ tập trung vào hai mảng lớn: Một là loạt bài chống chiến tranh, ủng hộ Trung Quốc kháng Nhật, khơi gợi tinh thần dân tộc ***(Ly rượu thọ, Đông Kinh nhuộm máu, Tình thương với chiến tranh)***. Mảng khác là những bài có tính

luận chiến và quan điểm học thuật như đã nêu trên. Riêng ***Những người không chết*** tặng anh lính Nguyễn Chí Diểu trong đám tang như cuộc biểu tình lớn của hàng vạn người với băng rôn mang dòng chữ tôn vinh "*Người chiến sĩ cách mạng vì nước, vì dân*".

Tố Hữu bị bắt và bị đem xét xử ở tòa án Nam Triều, chịu án tù giam hai năm và quản thúc hai năm. Từ đây mở ra trang mới cho sáng tác về thơ nhà tù. Trong tù, do đấu tranh chống khủng bố, Tố Hữu lại bị xét xử theo bản án mới số 150 ngày 5/9/1940 của tòa án tỉnh Thừa Thiên. Nhà thơ lĩnh thêm sáu tháng tù và bị đày đi Lao Bảo. Mãn hạn tù hai năm (4/1941), Tố Hữu lại bị tăng án đi đày an trí tại trại tập trung Đăk Glei, Bắc Kon Tum.

Ngày 12/3/1942, Tố Hữu cùng bạn tù vượt ngục, về kết nối hoạt động bí mật tại Thanh hóa. Nhà thơ thành lập Tỉnh ủy lâm thời, làm Bí thư. Cơ quan tỉnh ủy - đồng thời là tòa soạn báo ***Đuổi giặc nước*** do Tố Hữu làm Tổng Biên tập.

Trách nhiệm ngày càng cao, Tố Hữu tham gia các Hội nghị Xứ ủy Bắc Kỳ (1943, 1944) và lãnh đạo chiến khu Quang Trung (ba tỉnh: Hòa Bình - Ninh Bình - Thanh Hóa). Nhà thơ lại tiếp tục tuyên truyền, vận động quần chúng đấu tranh chống lệnh nhổ lúa trồng đay, phá kho thóc của Nhật để cứu đói, đồng thời gấp rút tổ chức các đội tự vệ và phát triển tổ chức của Đảng, phát động cao trào Việt Minh ở các địa phương.

Năm 1945 đánh dấu những hoạt động tích cực, khẩn trương tiến tới Tổng khởi nghĩa của Tố Hữu. Với tư cách Phó Bí thư Xứ ủy, ông lên kế hoạch khởi nghĩa ở Thanh Hóa, Vinh, Quảng Bình, Quảng Trị và Huế.

Ngày 23 tháng 8 lịch sử, Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa Huế đã lãnh đạo thành công cuộc nổi dậy của đông đảo quần chúng nhân dân. Sự kiện này đã được thuật lại đầy đủ và sinh động qua các trang hồi ức[1]: "*Khoảng 10 giờ sáng ngày 23/8, nhân danh Chủ tịch*

1. Tố Hữu, *Nhớ lại một thời*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2002, tr. 106 - 107.

Ủy ban khởi nghĩa, tôi viết một tối hậu thư cho Bảo Đại với ba nội dung chính... 2/ Yêu cầu chính quyền Nam Triều phải giải tán và vua Bảo Đại phải tuyên bố thoái vị ngay... Đợi đến 2 giờ chiều, 10 vạn người toàn thành phố và các huyện xung quanh đã tập trung về sân vận động Huế. Khắp các đường lớn nhỏ và cả sông Hương đều đỏ rực cờ. Có lẽ trong lịch sử ở Thừa Thiên - Huế chưa có một ngày hội nào lớn và đẹp đến thế...". Khi tuyên bố xóa bỏ chính quyền Bảo Đại và vua Bảo Đại sẵn sàng thoái vị để chính quyền hoàn toàn về tay nhân dân: "*Hàng vạn người hô vang như sấm "Việt Nam độc lập muôn năm! Chính quyền nhân dân muôn năm!"*".

Sau đó, Tố Hữu tổ chức lễ thoái vị của vua Bảo Đại. Phái đoàn Chính phủ nhận ấn, kiếm - những di vật của vương quyền nghìn năm - Bảo Đại được Chính phủ cho giữ chức Cố vấn.

Chính trong những ngày này, Tố Hữu viết ***Huế tháng Tám*** để nói lên niềm vui say thần thánh của toàn dân:

Chừ đây Huế, Huế ơi! Xiềng gông xưa đã gãy
Hãy bay lên! Sông núi của ta rồi!

(...)

Ngực lép bốn nghìn năm, trưa nay cơn gió mạnh
Thổi phồng lên. Tim bỗng hóa mặt trời.

(...)

Gió gió ơi! Hãy làm giông làm tố
Cuốn tung lên cờ đỏ máu thơm tươi
Vàng vàng bay, đẹp quá, sao sao ơi!

Nhà thơ cách mạng trẻ tuổi như mê đi trong "*dòng người cuộn thác*" để đắm mình vào hạnh phúc: "*Ôi thiên đường! Tai miên man lắng nhạc*".

Đúng là chỉ riêng với sự kiện lịch sử tại Huế, Tố Hữu đã dựng được kỳ tích bất hủ một đời. Tuy nhiên, với nhà cách mạng trẻ

tuổi, đây mới chỉ là chiến công bước đầu. Tố Hữu chỉ là người lĩnh xướng cho khúc ca vĩ đại ***Huế tháng Tám***.

* * *

Huế với Tố Hữu là nơi đan lồng ba *vùng quê*: cội nguồn nội ngoại, xứ sở thơ ca và vùng miền khởi nguồn cho hoạt động cách mạng. Cũng tại nơi đây, Tố Hữu có ba *bà mẹ*. Bà mẹ sinh thành, bà mẹ Đảng và mẹ-quê hương cũng là tượng trưng cho Đất nước *"Sông núi của ta ơi"*.

Tố Hữu tự hào về Huế và Huế cũng vinh hạnh vì có Tố Hữu.

Huế là tất cả tình yêu, là tất cả nỗi niềm một đời Tố Hữu.

Hòa bình lập lại, ăn cái tết thanh bình đầu tiên ở Hà Nội, dạo giao thừa trên phố Huế[1]. "*Bỗng nhiên, nghe đau nhói trong tim một nỗi buồn không chịu nổi. Tôi liền trở về nhà, và cả đêm ấy tôi viết bài* ***Quê mẹ*** *trong nước mắt thương nhớ về quê hương đang rên xiết dưới ách bọn ngụy quyền bán nước:*

Lửa chiến tranh nay đã tắt rồi
Mà lòng ta vẫn cháy không nguôi
Mẹ ơi, dưới đất còn chua xót
Những tiếng giày đinh đạp núi đồi."

Hai mươi năm nhà thơ sống trong cảnh *"Ngày Bắc, đêm Nam"*. Bởi vì Huế là *Phía ấy, phía quê nhà* (Chế Lan Viên). Huế - đồng nghĩa với Miền Nam ruột thịt. Năm 1963, khi viết bài thơ như rút ruột ***Miền Nam***, Tố Hữu cũng gửi nỗi đau và niềm tin với quê Nam.

Trong chuyến đi thị sát chiến trường miền Nam, Tố Hữu có một nỗi lòng đằm thắm với Huế:

Nỗi niềm chi rứa Huế ơi!
Mà mưa xối xả trắng trời thừa Thiên

1. Tố Hữu, *Nhớ lại một thời*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2002, tr. 240 - 241.

(...)

Huế mình đẹp nhất lòng dân
Mùa Thu khởi nghĩa, mùa Xuân dậy thành.
(Nước non ngàn dặm)

Bài ca quê hương là bài ca chiến thắng riêng - chung: *"Huế ơi đẹp lắm quê nhà/ Câu Nam ai hóa bài ca anh hùng/ Ai đi qua đó miền Trung/ Xin mời ghé lại, vui cùng Huế tôi!"*. Bài thơ được ghi tiêu đề ***Kỷ niệm Tháng 5/1945***.

Vào buổi hoàng hôn của cuộc đời vẫn là mối tình thủy chung ân nghĩa - Vui, buồn, thương nhớ, ngậm ngùi xen trộn trong hoài niệm ngay cả khi đặt chân lên mảnh đất thân thuộc từ tấm bé.

Giữa ngày xuân năm 1980, ông làm thơ ***Tặng Đảng thân yêu tròn 50 tuổi*** vẫn là tâm tình chuyện riêng chung. Mưa như một điệp khúc buồn về Huế: *"Ôi những ngày xưa. Mưa xứ Huế/ Mưa sao buồn vậy, quê hương ơi!"*. Kỷ niệm ùa dậy từ ngày nảo, ngày nào: *"Mẹ của con! Hơi ấm những ngày"*. Trong ***Nhớ về Anh***, nhà thơ lại gợi nhắc những dòng chữ như ánh sáng mặt trời: *"Từ trang sách Hàng Bè/ Đến trường đời Cách mạng"* - cũng là nhắc tới *"Cánh tay của người Anh"* Lê Duẩn.

Kết hợp làm nhiệm vụ và khảo sát thực tế, Tố Hữu làm nhiều chuyến đi về Nam và nhiều dịp đi thăm Huế. ***Anh cùng em*** trở lại rất kỹ lưỡng những kỷ niệm từ "*Tuổi thơ ngây, trong trẻo yêu đời*". Anh chẳng quên một thời hoạt động sôi nổi hào hùng và "*lao tù lạnh lẽo cùm gông*". Nỗi đau của quê hương ba mươi năm *"Tan nát Thanh Lương, xơ xác Phù Lai"* như được vơi đi phần nào trong cảnh tượng ngày nay: *"Nhà ngói mới đỏ au màu chiến thắng"*. Trong bao nhiên năm, Tố Hữu có một nỗi ân hận là phần mộ của người mẹ còn để ở làng, trên một cái gò nhỏ. Lần nào về quê, nhà thơ cũng thắp hương cho mẹ ở đó. Sau này, ông mới đưa được mộ cụ lên núi cạnh Nghĩa trang Liệt sĩ Thành phố, xây cất đàng hoàng:

Trăm lạy mẹ, nấm mồ lạnh vắng
Xin rước Người lên nghỉ chốn Thiên Thai.

(Anh cùng em)

Người bạn đời của ông ghi trong tập ***Hồi ký***: "*Từ đó, lần nào về Huế, Anh cũng ra mộ ngồi hàng giờ và nói chuyện với Mạ như khi cụ còn sống: "Mạ ơi, thằng út vô thăm Mạ đây". Anh cứ ngồi bần thần ôn lại những kỷ niệm xưa và lắng nghe chim cu cườm gáy*"[1]. Ta nhớ Tố Hữu có ***Nghe cu cườm gáy*** viết ngày 24/3/2000 và ***Về quê*** ngày 25/3/2000. Tố Hữu là một tâm hồn hết sức nhạy cảm. Chỉ ngó dòng nước xanh là nhà thơ đã nhớ tới nhân tình thế thái xứ Huế, nghe "*Ngọt ngào tiếng "dạ" cứ như cho*" là lòng lại dấy lên "*Chao ôi, xa Huế càng thương Huế*". Khi thấy mưa tuôn, gió giật miền xa là ông lại đau xót "*Ngày đau xé ruột, tiếng người thân yêu*", và lại ước ao "*Huế ơi! khổ cực muôn vàn/ Ước gì góp được một bàn tay con*" ***(Cùng miền Trung và quê hương)***. Tuy nhiên, ngày nay niềm vui, tự hào vẫn là âm điệu chính trong bản nhạc, khúc ca quê hương. ***Chuyện em*** là chuyện quê hương:

Ầm ầm biển lửa nhân dân
Đẹp như Huế dậy đầu xuân đỏ cờ.

Một đời Tố Hữu vẫn thấm đượm "*Tháng tám xanh*" với "*Hương Giang dìu dịu áo thiên thanh*". ***Huế lại huy hoàng*** là ấn tượng nổi bật tâm hồn thơ.

Như đã nêu, thơ về Huế của Tố Hữu thường gắn *quê* với *mẹ* thành *Quê mẹ*. *Con sông Hương* là hình ảnh nổi bật như một hình tượng xuyên suốt thi đề quê hương.

Bình sinh, Tố Hữu đã có dịp để đền ơn, đáp nghĩa quê hương phần nào. Nhân dịp Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế tổ chức tặng thưởng cao quý cho các tác giả có đóng góp văn hóa - nghệ thuật cho địa phương, Tố Hữu đã gửi lại toàn bộ tiền thưởng

1. Vũ Thị Thanh, *Ký ức người ở lại*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2012, tr. 272.

cho tỉnh để tặng cho các cháu học sinh nghèo vượt khó. Khi ông mất, thực hiện nghĩa cử cao đẹp và tâm nguyện một đời vì thế hệ trẻ của ông, từ nhiều năm nay, gia đình đã lập ***Quỹ học bổng Tố Hữu thường niên*** với số tiền lớn trao cho sinh viên Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, và đặc biệt hơn là trao cho học sinh nghèo học giỏi cho hai trường mang tên Tố Hữu ở quê hương Quảng Điền và thành phố Huế[1].

Huế và nhiều thành phố lớn đã có đường phố mang tên Tố Hữu. Thủ đô Hà Nội đang lựa chọn quyết định con đường tầm vóc bề thế xứng đáng để đặt biển tên nhà thơ lớn Tố Hữu.

Tuy nhiên, *Con đường thơ* Tố Hữu trong lòng người đã được mở từ lâu. Đó là một con đường "*tự do cuồn cuộn*" luôn hướng cho *ta đi tới* chân trời xán lạn trong *Đời* và trong *Thơ*.

1. Xem Đoàn Trọng Huy, *Tố Hữu, nhà cách mạng, nhà thơ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr. 97.

XỨ THANH: QUÊ ANH, QUÊ EM - QUÊ CHUNG(*)

Xứ Thanh để thương để nhớ một đời Tố Hữu - nhà cách mạng, nhà thơ lớn của nhân dân. Đây là vùng quê đặc biệt trong tâm tưởng như một định nghĩa *bằng thơ* và *trong thơ*:

Gió thu lại gọi về Thanh
Quê em mà cũng quê anh từ nào...

(Hà Trung)

Anh về Hoằng Hóa quê em.

(...)

Em ơi Hoằng Hóa quê chung
Tạnh mưa lại nắng vui cùng đồng xuân.

(Hoằng Hóa)

1.

Thanh Hóa - Vùng quê cách mạng

Sau những năm tháng bị tù đày, từ năm 1939, qua những cuộc đấu tranh quyết liệt, có lúc cái chết như kề bên, Tố Hữu đã tìm ra cách vượt ngục. Cuộc chạy trốn đầy hiểm nguy bắt đầu từ ngày 14/3/1942. Sau những ngày băng rừng, vượt suối, khi đến Tây Nguyên, ông được dân làng tốt bụng, che chở, rồi lại tìm đường

(*) Bài viết hoàn thành vào năm 2012 - 2013.

về xuôi. Sống chui lủi, lẩn lút qua Đà Nẵng, Huế, về lại Hà Nội bắt liên lạc không được, Tố Hữu lại trở về miền Trung. Về Thanh Hóa, ông may mắn gặp mấy đồng chí ở tù Buôn Ma Thuột và cả số tù vượt ngục ở Phú Yên về, anh em rủ nhau xây dựng lại phong trào từ mấy cơ sở cũ.

Cũng trong tháng 7 cùng năm, các đồng chí lưu lạc chắp nối với nhau, lập Tỉnh ủy lâm thời để hoạt động. Không lâu sau đó, đồng chí Lê Tất Đắc ra Hà Nội, tìm cách liên lạc với Trung ương lại bị bắt. Anh em cử Tố Hữu làm Bí thư phụ trách tuyên truyền và tổ chức. Và cũng từ đây, một chặng đường hoạt động mới lại mở ra cho đến Tổng khởi nghĩa.

Chính ở Thanh Hóa và mở rộng ra cả Hòa - Ninh - Thanh, tức chiến khu *Quang Trung* sau này, cấp ủy trẻ tuổi Tố Hữu đã tạo dựng được sự nghiệp cách mạng đầu đời như một kỳ tích lớn.

Báo ***Đuổi giặc nước*** - tiếng nói của cơ quan Việt Minh tỉnh, xuất hiện. Cơ quan thực ra chỉ có hai người. Tố Hữu - Tổng Biên tập báo - kể lại: *"Tôi vừa viết xã luận, giải thích đường lối chính sách, vừa viết tin về phong trào hoạt động. Lại có cả thơ ca, hò vè, tranh vẽ. Báo ra bốn trang, mỗi tháng một kỳ. Thế mà cũng rất vất vả vì in trên đá phải đi lùng các mặt đá cẩm thạch thật nhẵn, bằng phẳng và mài thật nhẵn, tìm mua mực in và giấy ở thị xã Thanh Hóa và tập viết chữ trái. Lúc đầu chưa quen nên viết rất chậm, sau quen dần. Ngoài ra còn có anh Sơn - một đồng chí trẻ với chiếc rulô (con lăn) để đặt tờ giấy in lên đá. Báo ra đúng năm số thì có động. Bọn mật thám và quan lại thấy có báo Việt Minh liền lùng sục ngày đêm"*[1]. Vậy là phải "chạy", bí mật chuyển cơ quan đến địa điểm khác là làng Hanh Cù sát ngay bờ biển Hậu Lộc. Cơ quan Tỉnh ủy - đồng thời là tòa soạn đóng tại gia đình Mẹ Tơm. Báo lại ra. Tố Hữu lại làm báo trong hoàn cảnh rất khó khăn: *"Tôi suốt ngày ở trong buồng tối, phải chọc lỗ thủng trên mái để có đủ ánh sáng viết*

1. Tố Hữu, *Nhớ lại một thời* - Hồi ký, Nxb. Văn hóa - Thông tin (in lần thứ 2), Hà Nội, 2002, tr. 91.

bài và in báo. Tuyệt đối không được gây tiếng động, không được nói ra tiếng, nhỡ có ho cũng phải bịt mồm ngay"[1].

Ở làng Thượng, Nga Sơn, mấy anh em được cả nhà giúp đỡ chăm nuôi, tạo điều kiện in ấn, lại đi phát báo đến các cơ sở. Nhờ vận động tốt, ông bố và Mẹ Tơm vui lòng làm công việc "canh gác", phòng chừng cả ngày và đêm, trước và sau nhà. Hai anh em Sồ và Hậu mang báo ra chợ phân phát cho các đối tượng đã có mối liên lạc. Cả hai vừa hoạt động cho cách mạng, vừa đi cắt tóc mưu sinh cho gia đình và đồng chí. Có kẻ nội phản khai báo, hai anh bị bắt và bị tra tấn dữ dội, hộc cả máu, nhưng đều rất gan dạ không khai báo nửa lời - ngay cả Mẹ Tơm cũng trực tiếp làm công tác vận động, tuyên truyền:

Chợ xa. Mẹ gánh mớ rau xanh
Thêm bó truyền đơn gọi đấu tranh.

(Mẹ Tơm)

Cơ sở bị lộ, phải chuyển sang Hoằng Hóa và các vùng khác.

Cái được lớn nhất là phong trào với cơ sở cách mạng và qua đó là tình nghĩa cưu mang, che chở, bao bọc của nhân dân khi được giác ngộ: *"Buồng Mẹ - buồng tim - giấu chúng con"*.

Các tổ chức Đảng tiếp tục tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh chống những lệnh hà khắc như bắt nhổ lúa trồng đay, cướp bông - đồng thời chỉ đạo "phá kho thóc của Nhật" ở Thanh Hóa, mặt khác, tổ chức các đội tự vệ, cứu quốc, phát động cao trào Việt Minh trong toàn tỉnh.

Tới năm 1944, tham gia Khu ủy, lãnh đạo chiến khu Quang Trung, Tố Hữu lại trực tiếp làm Tổng Biên tập, ra báo ***Khởi nghĩa*** phát hành trong ba tỉnh.

1. Tố Hữu, *Nhớ lại một thời* - Hồi ký, Nxb. Văn hóa - Thông tin (in lần thứ 2), Hà Nội, 2002, tr. 22.

Những sáng tác thời kỳ này của nhà thơ đã bừng bừng khí thế cách mạng đánh Pháp, đuổi Nhật. Và trong đó cũng hừng lên một niềm tin mạnh mẽ *"Nao nao lòng lại mơ theo cờ hồng"* ***(Đêm giao thừa)***. Đó là bài thơ được làm trong cảnh trốn chạy cùng bạn tù tại vùng quê Hà Trung. Toàn là những cảnh tượng mắt thấy tai nghe khi lăn lộn trong phong trào quần chúng cách mạng: ***Tiếng hát trên đê, Vỡ bờ, Đi***. Chứng kiến nạn đói ở địa phương, ông viết ***Đói*** đầy uất hận (tháng 4/1945), nhưng nhà thơ cũng dự báo niềm vui thắng lợi rực rỡ của cách mạng: ***Xuân đến, Huế tháng Tám***.

Tố Hữu tích cực tham gia tổ chức các Ủy ban khởi nghĩa và lập kế hoạch khởi nghĩa ở Thanh Hóa. Tuy nhiên, với trách nhiệm là Ủy viên Xứ ủy lâm thời Trung Kỳ, Tố Hữu lại phải vào Vinh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên (10/8/1945) và làm Chủ tịch Ủy ban Khởi nghĩa Huế đã lãnh đạo khởi nghĩa thành công (23/8/1945).

Đầu năm 1946, Tố Hữu được Trung ương điều lên làm công tác văn hóa. Đến tháng 11, nhà thơ lại được điều về Thanh Hóa làm Bí thư Tỉnh ủy lần hai cho đến tháng 9/1947 - khi có lệnh điều động mới của Trung ương.

Tạm biệt Thanh Hóa, tạm biệt quãng đời hoạt động đầy sôi nổi, hào hùng trong gian khó, hiểm nguy, Tố Hữu lại lên đường đi Việt Bắc nhận nhiệm vụ mới.

2.

Thanh Hóa - Quê em - Miền thương yêu.

Thanh Hóa không chỉ để lại những *kỷ niệm màu hồng* mà còn in dấu những *kỷ niệm xanh* của tuổi xuân - *tuổi xanh* của Tố Hữu.

Tại nơi đây, Tố Hữu đã tìm được ý trung nhân, mối tình đầu đã đơm hoa, kết trái. Rất có thể, nhà thơ - chiến sĩ đã có những rung động gần như tình yêu tuổi học trò với một *em* nào đó, và có chút *"nỗi lòng ân hận"* vì *"môi đưa em một đoạn đường"*. Ấy là những tâm tình qua mấy vần thơ khi quyết định dấn thân đi *"xây*

dựng cuộc đời chung" và đã thấm thía nỗi cô đơn ***Nhớ người (Ân hận, Nếu có buổi mai nào)***. Tố Hữu cũng tinh ý *"nhận ra ánh mắt khác thường của một bạn gái nào đó đang nhìn mình"*[1] và cũng từng thanh minh *"Có một người yêu tôi, nhưng đó là tình yêu một phía"*[2]. Sự gặp gỡ *"Em, con gái tỉnh Thanh, mười bảy"* âu cũng là duyên số: *"Và duyên bén, như từ lâu ước hẹn"* ***(Anh cùng em)***.

Tình yêu của Tố Hữu thật đẹp. Đó là sự gặp gỡ của đôi trai tài, gái sắc. Họ là người yêu, cũng là người bạn, người đồng chí. Đây chính là *tình yêu lý tưởng*. Một tình yêu như một sự tình cờ mà tất yếu: *"Cách mạng đã đưa tôi đến với Anh"*.

Điều đó cũng xảy ra tương tự với Tố Hữu: *"Chúng tôi gặp nhau trong các lớp chính trị mà anh là giảng viên và qua những lần họp phụ vận có anh tới dự với tư cách là Bí thư Tỉnh ủy"* - Vũ Thị Thanh đã viết như vậy trong ***Hồi ký***[3].

Tình yêu ấy tuy đẹp nhưng cũng có ít chuyện "vui" và "lạ" tạm gọi là nét "bi hài" hay "bi hùng".

Theo sắp xếp của bà mối - chị Hào, người chị kết nghĩa, cán bộ Đảng, hai người gặp nhau tại một địa điểm đặc biệt: *"Tôi còn nhớ nơi chúng tôi gặp nhau là một ngôi nhà đã bị phá theo lệnh "tiêu thổ", không còn mái, chỉ còn trơ lại mấy bức tường"*[4]. Anh tỏ tình chân thành, ngắn gọn, chỉ có giờ phút tay trong tay là "*rất lâu*", vì biết là cô gái *"tình trong như đã, mặt ngoài còn e"*[5].

Thật ra hai người đều đã có quá trình tìm hiểu nhau.

Tố Hữu biết Vũ Thị Thanh là nữ sinh Đồng Khánh (Huế), đã thôi học để tham gia cách mạng. Cô nữ sinh ấy hoạt động rất hăng

1. Tố Hữu, *Nhớ lại một thời* - Hồi ký, Nxb. Văn hóa - Thông tin (in lần thứ 2), Hà Nội, 2002, tr. 131.
2. Vũ Thị Thanh, *Ký ức người ở lại* - Hồi ký, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2012, tr. 29.
3. Vũ Thị Thanh, *Ký ức người ở lại* - Hồi ký, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2012, tr. 25.
4. Tố Hữu, *Nhớ lại một thời* - Hồi ký, Nxb. Văn hóa - Thông tin (in lần thứ 2), Hà Nội, 2002, tr. 131.
5. Tố Hữu, *Nhớ lại một thời* - Hồi ký, Nxb. Văn hóa - Thông tin (in lần thứ 2), Hà Nội, 2002, tr. 132.

hái, tham gia đội nữ du kích và Hội Phụ nữ Cứu quốc thị xã. Tháng 9/1946, chị được kết nạp Đảng, tới lúc đính hôn thì đang là Huyện ủy viên.

Chị cũng biết anh được một thời gian. Ngay từ buổi đầu tiếp xúc, chị đã mến phục thầy giáo Lành với những bài giảng đầy nghĩa khí, với giọng Huế trầm ấm. Sau này, đã có lần chị bộc bạch trong ***Hồi ký***, lòng cảm mến tăng dần:

*"Bên cạnh sự ngưỡng mộ những bài thơ cách mạng trữ tình, tôi còn nể phục tài hùng biện của anh. Đỉnh điểm của tình cảm này là lần nghe anh diễn thuyết và ngâm bài thơ **Ly rượu thọ** hùng tráng tại buổi liên hoan văn nghệ quyên tiền cứu đói tại một rạp chiếu bóng ở thị xã Thanh Hóa. Cả con người anh toát ra một cái gì vừa thanh lịch dịu dàng, lại vừa nghiêm trang, đĩnh đạc. Lúc này tôi đã mơ hồ nhận ra rằng có lẽ đây là người tôi hằng mơ ước"*[1]. Chị cũng đã không khỏi hồi hộp: *"nghĩ rằng sẽ có một hạnh phúc rất đẹp với người thanh niên trong mộng ước của tôi lâu nay… người vừa là nhà thơ giàu cảm xúc, vừa là một cán bộ cách mạng chân chính"*[2]. Ấy là khi nghe chị Hào thăm dò, bắn tin anh muốn tìm hiểu và có ý định cầu hôn.

Do được điều động lên Việt Bắc công tác, Tố Hữu bàn chuyện kết hôn và đưa vợ cùng đi.

Thật ra, nhà thơ cũng gặp không ít trở ngại về mặt tâm lý. Đó là quan niệm của bà mẹ: *"Có phúc gả con chồng gần/ Có bát canh cần nó cũng đem cho/ Vô phúc gả con chồng xa/ Trước là mất giỗ, sau là mất con"*. Lại còn dặn đo: *"Lấy vợ xem tông, lấy chồng xem giống"*, mà chàng rể tương lai là người xa lạ, quê quán *"tận đâu đâu"*, gia đình họ hàng không rõ tung tích… Ban đầu bà mẹ không thuận tình, nhưng sau có người khéo vận động, bà đành "chịu", sau này bà còn nói vui *"Thế là tôi cho không anh con gái tôi đấy nhé"*[3].

1. Vũ Thị Thanh, *Ký ức người ở lại* - Hồi ký, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2012, tr. 26.
2. Vũ Thị Thanh, *Ký ức người ở lại* - Hồi ký, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2012, tr. 27, 28.
3. Tố Hữu, *Nhớ lại một thời* - Hồi ký, Nxb. Văn hóa - Thông tin (in lần thứ 2), Hà Nội, 2002, tr. 134.

Cưới xin hoàn toàn theo đời sống mới. Lúc ấy đã kháng chiến.

Không có lễ ăn hỏi, không có dẫn cưới, không có đón dâu. (Ngược lại là "đón rể" - đến đám cưới nơi mẹ và gia đình tản cư).

Tuy vậy nghi thức lễ cưới khá tươm tất. Có nhiều cán bộ trên tỉnh về. Chú rể đạp xe hàng chục cây số dưới trời mưa ngâu tầm tã tháng bảy âm để mời cụ lang Lê Quang Trường làm đại diện cho họ nhà trai. Chính quyền địa phương làm chủ hôn trang trọng hỏi lần lượt hai người có đồng ý lấy nhau không theo đúng thủ tục (Nhưng ông quên hỏi hai người đã có giấy kết hôn chưa? Sau này Tố Hữu nói đùa: *"Hai anh em mình mới chỉ là nhân ngãi, không phải vợ chồng vì không có giấy"*[1]).

Ngày hôm sau, hai vợ chồng mới cưới đèo nhau về Tỉnh bộ Việt Minh. Sau đó vài ngày, họ lên đường đi Việt Bắc, hưởng tuần trăng mật lênh đênh trên sông nước như lời ca bài hát ***Thiên thai*** của Văn Cao: *"Lênh đênh dưới hoa chiếc thuyền nan/ Quê hương dần xa lấp núi ngàn…"*.

Chuyện tình hai người đến cuối đời mới được hé lộ trên trang viết.

Khi Tố Hữu ***Tạm biệt*** cuộc đời, Giáo sư Vũ Khiêu đã có bài viết ***Cách mạng - Nghệ thuật - Tình yêu, một cuộc đời trọn vẹn*** ca ngợi: *"Sự gặp nhau giữa anh Tố Hữu và chị là một sự gặp gỡ giống như câu thơ của Nguyễn Du: "Lạ gì quốc sắc thiên tài gặp nhau". Không có gì lạ khi hai người ấy yêu nhau tha thiết từ buổi đầu cho đến hết cuộc đời… Thực ra, Tố Hữu đã yêu chị với cả trái tim rực đỏ của anh"*[2].

1. Vũ Thị Thanh, *Ký ức người ở lại* - Hồi ký, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2012, tr. 34.
2. Vũ Khiêu, *Cách mạng - Nghệ thuật - Tình yêu, một cuộc đời trọn vẹn* in trong *Tố Hữu - người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 247.

3.

Thanh Hóa - Vùng quê tình nghĩa thủy chung.

Thanh Hóa là nơi Tố Hữu gắn bó một đời từ thuở thanh niên đi làm cách mạng đến tận cuối đời.

Nơi đây hội tụ đủ loại tình cảm đẹp nhất, gắn bó riêng - chung, tha thiết nhất: tình yêu nhân dân, tình bạn, tình đồng chí, tình yêu lứa đôi và cả tình yêu dân tộc, yêu lịch sử, tình yêu cách mạng, tình yêu quê hương, đất nước.

Thanh Hóa cũng luôn hiển hiện là một nỗi lòng lớn, cảm xúc lớn trong sáng tác của Tố Hữu.

Bài thơ như nén tâm nhang gửi hương hồn bà mẹ nuôi sau mười chín năm xa cách là ***Mẹ Tơm*** (1961). Một dịp đi công tác về Thanh, Tố Hữu viết ***Làng Thượng*** (1982). Vào cuối đời, là một cuộc du ngoạn kỳ thú qua chùm thơ Thanh Hóa vào năm 1986: ***Hà Trung, Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Như Xuân, Nông Cống, Tĩnh Gia, Hoằng Hóa, Quảng Xương, Hậu Lộc.***

Thanh Hóa như miền nhớ nằm sâu trong ký ức nhà thơ, thường bật dậy với những kích thích mạnh mẽ. Trên hành trình bay từ trời Tây về, bỗng nghe một thông báo dữ vào *Sáng 4/8 tại La Havana: "Hay tin giặc bắn Hòn Mê/ Đêm rằm nghe biển gọi về quê hương"* ***(Nhật ký đường về)***. Sau đó, tiếng biển lại "rầm rì" xen lẫn tiếng súng xốn xang trong lòng như giục giã những chuyến thị sát nơi tiền tiêu:

Đường vào khu Bốn, vào Thanh
Không đi thì nhớ không đành, phải đi.

(Đường vào)

Đã sáu năm sau chuyến thăm lớn "quê em", nay trong lòng Huế, nhà thơ vẫn bồi hồi xúc động về mối tình xưa: *"Cô bạn nhỏ xinh tươi hiền dịu… con gái tỉnh Thanh, mười bảy"* vào *"tuổi xuân xanh, thuở ấy…"* (***Anh cùng em*** - 1992).

Thực ra, nghĩa tình đã thấm đượm từ ***Mẹ Tơm***:

Hỡi người mẹ khổ đã dành cơm
Cho con, cho Đảng ngày xưa ấy.

Ở đâu cũng có những tấm lòng cưu mang như vậy: *"Tam Quy ơi, nhớ những ngày/ Muối dưa đùm bọc, bàn tay mẹ già"* ***(Hà Trung)***.

Có những kỷ niệm khắc cốt ghi xương về ân tình cách mạng qua những tấm gương hy sinh của quần chúng. Đó là câu chuyện về hai người con trai Mẹ Tơm bị bắt, bị tra tấn dữ dội nhưng tuyệt nhiên không khai báo. Gia đình ông Lê Quang Trường ở Chợ Vực, cũng là một cơ sở cách mạng. Do bị chỉ điểm, ông bị bắt lên tỉnh, chịu đủ mọi cực hình tra tấn nhưng vẫn một mực giữ bí mật. Lại có một chuyện hết sức cảm động, sau này Tố Hữu đã kể lại trong ***Hồi ký***. Một chị hàng xáo ở làng Lục Trúc hết gạo, còn mấy lon ngô mà quyết để dành nuôi cán bộ, đành để con gái ăn củ chuối đến trương bụng mà chết trong cảnh quằn quại kêu la rất thảm thương[1].

Mẹ Tơm là điển hình cho bà mẹ Việt Nam một thời, cũng là tượng trưng cho chủ nghĩa anh hùng bình dị của quần chúng cách mạng:

Sống trong cát, chết vùi trong cát
Những trái tim như ngọc sáng ngời.

(Mẹ Tơm)

Chuyến đi Thanh Hóa năm 1986 đem lại cho nhà thơ nhiều cảm xúc tươi nguyên về tình bạn khi gặp lại những gương mặt, nụ cười bao năm xa cách. Mái đầu xanh nay đã "ngả bạc" nhưng tình nghĩa thì vẫn như xưa:

Bạn rằng dù bạc mái đầu
Thủy chung nghĩa nặng tình sâu vẫn là…

1. Tố Hữu, *Nhớ lại một thời* - Hồi ký, Nxb. Văn hóa - Thông tin (in lần thứ 2), Hà Nội, 2002, tr. 100.

Ôm hôn hai má bạn già
Ra về ấm mãi lòng ta với đời.

(Hậu Lộc)

Bạn già chính là *bạn hiền*, và hơn thế nữa, có thể gọi là *bạn vàng*. Tình bạn chiến đấu qua bao gian khổ, vào sinh ra tử là cực kỳ quý giá.

Từ tình nghĩa bạn bè và quần chúng nhân dân, nhà thơ cảm nhận sâu sắc hơn về ân tình với những bậc tiền bối ở quê hương, từ đó dấy lên một cảm hứng lịch sử da diết, nồng nàn qua cảnh tượng.

Qua quê gốc của Lê Lợi là tiếng vọng một thời:

Có gì trong nắng thu sang
Long lanh Như Áng, rừng vang tiếng cồng.

(Ngọc Lặc)

Với *"Sương thu xanh ngát ngàn Nưa"*, Tố Hữu lại mường tượng hương hồn người nữ anh hùng *"Ước gì Bà Triệu ngày nay lại về…"* ***(Nông Cống)***.

Gần hơn là sự gợi nhớ khí thế hào hùng thời chống Mỹ: *Qua đây lại nhớ năm nào/ Xé trời đạn lửa, bom đào, đất rung/ Đường ra mặt trận miền Trung/ Quân dân ta vẫn trùng trùng tiến lên* ***(Tĩnh Gia)***.

Giờ đây, trong dựng xây hòa bình, đang diễn ra một mặt trận mới. Tố Hữu chứng kiến cảnh đẹp đầy sức sống đang trỗi dậy, trong bước đầu *đổi mới*.

Có những đổi thay ngỡ ngàng *xưa - nay*, có những biến đổi gần hơn: *hôm nay* so với *hôm qua*. Có những cái đẹp hiển hiện: *Hôm nay vui sướng lạ lùng/ Chiều xanh bát ngát một vùng lúa xuân* ***(Làng Thượng)***,… *Thong dong bè nứa quẫy đuôi cả lồng/ Đôi bờ xanh nõn ngô đồng/ Chè nương, bãi lạc, lúa đồng xum xuê/ Áo màu*

*vui mắt đồng quê… **(Cẩm Thủy)***. Có những vẻ đẹp còn ẩn giấu dưới dạng tiềm năng của phồn vinh:

Rừng vàng biết mấy mà cân
Núi đồi hương quế, hương trầm bay quanh.
(Như Xuân)

Niềm vui trong vần thơ đẹp ánh lên màu sắc, ánh sáng và cũng lan tỏa hương vị cuộc đời.

* * *

Bình sinh, Tố Hữu đã đáp trả phần nào tình nghĩa với quê hương xứ Thanh.

Năm 1964, Tố Hữu đã dành toàn bộ tiền nhuận bút tập thơ của mình tặng cho nhân dân xã Đa Lộc (làng Hanh Cát, Hanh Cù xưa) để xây dựng ngôi nhà ngói năm gian làm trạm xá. Tố Hữu cũng nhận người cháu gái duy nhất của ông Lê Quang Trường làm con đỡ đầu, lo học hành, công tác cho cháu chu đáo. Nhiều lần, nhà thơ tặng sách cho "bạn già" với lời đề tặng rất tình cảm. Năm 1996, cuốn ***Thơ Tố Hữu*** của Nhà xuất bản Đồng Nai, nhà thơ gửi tặng Nguyễn Huy Soạn - vị lão thành cách mạng. Đến năm 2001, cuốn ***Thơ Tố Hữu*** do Nhà xuất bản Hội Nhà văn in, Tố Hữu lại gửi tiếp: *"Tặng đồng chí Soạn thân thiết. Nhớ mãi những năm hoạt động bí mật ở Hoằng Hóa cùng với đồng chí kiên cường, dũng cảm"*. Đó là món quà tinh thần vô giá!

Xin ghi lại đôi dòng như *vĩ thanh* mà tôi đã viết trong cuốn ***Tố Hữu - Nhà cách mạng - Nhà thơ***[1]:

"… Con cháu mẹ Tơm, Thanh Hóa cũng về chịu tang cùng gia đình. Ngoài ra, đoàn đại biểu cán bộ lão thành cách mạng cùng hoạt động với Tố Hữu ở Thanh Hóa, Thừa Thiên - Huế đã đến tiễn biệt…

1. Đoàn Trọng Huy, *Tố Hữu - nhà cách mạng, nhà thơ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr. 90, 100.

- Tháng 2/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa có văn bản công nhận ngôi nhà của Mẹ Tơm là di tích lịch sử cách mạng cấp tỉnh. Ngày 7/2/2010, Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa tổ chức đón nhận Bằng công nhận Ngôi nhà Mẹ Tơm (đã được tôn tạo)".

Vào dịp kỷ niệm *Mười năm ngày mất nhà thơ Tố Hữu* (12/2012), đông đảo bè bạn, các nhà văn, chính khách… đã đến dự Lễ tưởng niệm tại Hội Nhà văn và *Nhà lưu niệm Tố Hữu* ở Hà Nội. Những ngày này, tôi đã bắt gặp đông đảo bà con họ mạc ở quê hương Thanh Hóa về dự.

* * *

Quê hương *Xứ Thanh* cũng như nhiều vùng, miền *Nước non muôn quý ngàn yêu* còn in dấu mãi trong cuộc đời, sự nghiệp cách mạng và văn chương Tố Hữu.

XỨ QUÊ ĐẤT MẸ - KÝ ỨC SÂU ĐẰM, KHÁT KHAO MÃNH LIỆT MỘT HỒN THƠ(*)

1.

Ai cũng có quê hương, nơi sinh thành của mình, thậm chí sống chết một đời ở đó. Khi trưởng thành, do hoàn cảnh học tập, làm ăn, hoạt động, ta có thể chuyển đi cư trú ở một nơi khác - những vùng quê, miền quê mới. Thậm chí, đó lại có thể là nơi ăn đời, ở kiếp. Do vậy, có những người hầu như "mất gốc", chỉ còn quê cha đất tổ để đi về hương khói, hoặc để lưu dấu trong lý lịch. Vì thế, xuất hiện những mối quan hệ và tình cảm khác nhau về quê hương, nhưng dù sao thì vẫn là "đất có tổ, người có tông".

Nhà thơ Tố Hữu là một *trường hợp đặc biệt* về quê hương.

Cậu bé Nguyễn Kim Thành được sinh ra ở Hội An - Quảng Nam, nhưng quê gốc cả nội, ngoại lại ở đất Phù Lai, xứ Huế. Cậu học tới trung học, rồi tham gia cách mạng cũng tại đây. Bị bắt và chịu tù đày xa quê hương nhiều năm cho đến ngày dựng cờ giải phóng quê hương với cương vị là Chủ tịch Ủy ban Khởi nghĩa Huế đã lãnh đạo quần chúng nổi dậy thành công vào ngày 23/8/1945.

Có một bước ngoặt trong cuộc đời Tố Hữu. Đó là những năm nhà thơ trốn tù về hoạt động bí mật, sau làm Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa, cho đến khi toàn quốc kháng chiến.

(*) Tạp chí *Văn hóa và Du lịch*, số 18(72), 7/2014.

Thanh Hóa là mối tình đầu cách mạng, và cũng là nơi Tố Hữu bén duyên vợ chồng với cô gái xứ Thanh. Hai người được điều lên Việt Bắc, trải qua *"chín năm nắng núi, mưa ngàn"*, biết bao tình cảm *"thiết tha, mặn nồng"* với quê hương cách mạng. Sau đó, gia đình về tiếp quản Hà Nội, "đóng đô" cho đến lúc nhà thơ ***Tạm biệt*** cuộc đời. Sinh con đầu lòng, dựng vợ gả chồng và có cháu nội, cháu ngoại ở đây. Như vậy, con cháu của nhà thơ đều là người Hà Nội "chính hiệu".

Cuộc đời của Tố Hữu, trên đại thể là một sự di chuyển lớn, từ đất Thần kinh vàng son đến Thủ đô nghìn năm văn vật, trải qua hơn 80 năm thăng trầm theo lịch sử cách mạng và kháng chiến.

Điểm lại lý lịch cuộc đời của Tố Hữu như vậy để thấy rằng, nhà thơ có *nhiều vùng quê hương* với hàm nghĩa thật bao quát, rộng lớn, mang nặng tình cảm thân thiết, thiêng liêng đặc biệt.

2.

Các vùng quê ấy, trước hết đều mang nặng những *kỷ niệm sâu đằm* như ký ức, được lịch sử hóa, làm tổ trong tâm hồn. Đó là những nơi đã chứng kiến quãng đời hoạt động hết sức sôi nổi, kiên cường đầy gian khổ và cả hiểm nguy, có đủ các cung bậc vui buồn, mừng tủi, hân hoan, lẫn cay đắng, xót xa. Tuy nhiên, nơi nào cũng chứa đựng ý chí tự hào *khát vọng mãnh liệt* xây dựng, đấu tranh.

Xứ Huế một thời ấu thơ với những kỷ niệm xa xôi *"tuổi chín, mười"* êm dịu như giấc ngủ *"ấm tròn lưng"* - với tiếng *"ru nhè nhẹ"* mà xót xa *"đời mẹ buồn lo mãi/ Thắt ruột, mòn gan, héo cả tim"*. Rồi khi nhà thơ bị tù đày: *"Roi điện cùm xai tóe máu tươi"*, và nỗi đau cảnh ngày Bắc, đêm Nam, chua xót lắng nghe *"Những tiếng giày đinh dạp núi đồi"* suốt bao nhiêu năm.

Huế là mảnh hồn máu thịt với Tố Hữu là như vậy.

Quê mẹ được sáng tác ngay trong đêm 30 Tết hòa bình đầu tiên ở Hà Nội (1955) với nỗi nhớ da diết và niềm hy vọng thiết tha:

"Đường vào sẽ lại nối đường ra/ Như con của mẹ về quê mẹ/ Huế lại về vui giữa Cộng hòa". Mang nỗi niềm canh cánh bên lòng, khi đi thị sát chiến trường (1972), nhà thơ cũng ngóng về quê hương trong một tình cảm da diết: *"Nỗi niềm chi rứa, Huế ơi!/ Mà mưa xối xả trắng trời Thừa Thiên"* ***(Nước non ngàn dặm)***. Năm 1999, khi thăm miền Trung và quê hương trong cảnh lũ lụt, nhà thơ đã gửi về nỗi xót xa và ước vọng: *"Huế ơi khổ cực muôn vàn/ Ước gì góp được một bàn tay con"*.

Trong đời, Tố Hữu luôn có một niềm ân hận lớn - đằng đẵng bao nhiêu năm không về được quê lo hương khói: *"Trăm lạy mẹ nấm mồ lạnh vắng"*. Mãi cuối đời, nhà thơ mới toại nguyện: *"Xin rước Người lên nghỉ chốn thiên thai"*, để mẹ siêu sinh tịnh độ vĩnh hằng. Chuyến đi có tính chất "trối già" vào tháng 3/2000, nhà thơ lại ***Về quê, Nghe cu cườm gáy***, lòng bồi hồi mơ màng *"bên bờ nghĩa trang"*, *"vẳng nghe tiếng mẹ ru hời…"* - khi đã vào tuổi 80!

Xứ Thanh được mệnh danh là "Quê anh", bởi Tố Hữu đã có thời kỳ hoạt động oanh liệt ở đây. Khi đó, nhà thơ đã phải sống chui lủi, thấp thỏm ngày đêm trong căn buồng nhỏ xíu bí mật *"buồng mẹ - buồng tim giấu chúng con"*. Mái tranh nghèo xơ xác ấy, vừa là trụ sở cơ quan Tỉnh ủy, vừa là Tòa soạn báo in tay - *Đuổi giặc nước.* Nơi này đã trở thành căn cứ đầu não chỉ huy kháng chiến chống Pháp, chống Nhật khắp một vùng. Cũng chính tại đây, nhà cách mạng trẻ đã thành danh, thành người lãnh đạo cao nhất ở địa phương. Đây cũng chính là nơi nhà thơ đã kết duyên với cô nữ sinh Đồng Khánh Huế - một nhà hoạt động cách mạng trẻ tuổi, có khí phách từ thời kỳ bí mật đến khi tham gia Cách mạng Tháng Tám.

Thanh Hóa được định nghĩa một cách tình cảm. *"Quê em mà cũng quê anh từ nào"* là vì thế. Sau này, khi về thăm lại vùng quê ấy, nhà thơ khẳng định lại: *Em ơi, Hoằng Hóa, quê chung"* ***(Hoằng Hóa)***. Ấy là tính khoảng thời gian 40 năm xa cách của nhà thơ, kể từ khi hai người rời xứ Thanh lên Việt Bắc công tác rồi ***Lại về*** Thủ

đô (1946 - 1986). Nhớ thương quê hương duyên tình mà hào hùng một thời *"Xé trời đạn lửa, bom đào, đất rung"* ***(Tĩnh Gia)***.

Với Tố Hữu, tâm tình ***Việt Bắc*** hết sức đặc biệt. Nhà thơ cùng cơ quan Trung ương đã ở đó trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Bài thơ *"chia ly"* chứa đựng bao nỗi niềm. Nỗi nhớ bao la như một điệp khúc luyến láy, xoáy sâu vào tâm hồn: *"Mình về mình có nhớ ta"* - gợi cả một lịch sử: *"Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng"*. *Nỗi nhớ* như một nhãn tự đặc sắc của bài thơ tâm tình dài dặc: *"Nhớ chiến khu"*, *"nhớ những ngày"*, *"nhớ những nhà"*. Rồi *"nhớ người mẹ nắng cháy lưng"*, *"nhớ sao lớp học i tờ"*… Tố Hữu nhớ người, nhớ cảnh, nhớ bốn mùa: *"Rừng xanh"* mùa xuân *"nắng ánh"*. Rừng xuân, rừng hè, rồi *"Rừng thu trăng rọi hòa bình"*. Nhà thơ nhớ hôm qua hào hùng - *"Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây"*, và mong đợi ngày mai với viễn cảnh tươi sáng - *"Ngược xuôi tàu chạy, bốn bề lưới giăng"*. Tình cán bộ - nhân dân luôn là tấm lòng thủy chung muôn đời: *"Ngược xuôi đôi mặt một lời song song"*.

Hà Nội hiện ra bao dáng vẻ, sắc thái tình cảm với Tố Hữu. Là Hà Nội "*Cay đắng tám năm ròng… Xé ruột lòng thao thức*" cũng là Hà Nội bất khuất, vùng lên một thời để vẫn là "*Hồ Gươm xanh thắm quanh bờ*" như "*thiên thu Hồn nước"* ***(Lại về)***. Hà Nội có tâm tình thiết tha với im lìm "*tiếng guốc*" thời ***Ra trận***, lại có tâm thế hứng khởi tột độ "*Pháo đài bay rụng đỏ mặt hồ*". Bảo tàng chiến tích chống chiến tranh hủy diệt thế kỷ độc nhất vô nhị thế giới đấy! Chiến công là của chung nhân loại.

Tự hào thay, trái tim Hà Nội
Phải đây đường lịch sử ghé qua?

(Vui thế, hôm nay…)

Không kém đặc sắc là sự phát hiện *"Hà Nội duyên thầm, lặng lẽ xuân… Xin sáng lòng ta một chữ Nhân"* ***(Duyên thầm)***. Hà Nội mỹ

lệ duyên dáng - *Thành phố Hòa bình* - tượng trưng cho chủ nghĩa nhân văn truyền thống những nghìn năm. Hà Nội suy nghiệm thanh thản vào cuối đời thơ vẫn thơ mộng hào hùng trong cuộc ***Du xuân***: *"Ngát bụi trần, tìm gió mát Hồ Tây/ Màn sương xanh lãng đãng nước cùng mây/ Nhớ ngàn xưa Trưng Vương đầu voi lẫm liệt/ Trận Nghi Tàm, sông Dâm Đàm đỏ huyết"*. Mãi mãi niềm tự hào trong thách thức lịch sử:

Nghìn năm qua, đất nước bao lần lừng lẫy chiến công
Dân tộc anh hùng. Rạng rỡ Thăng Long.

3.

Với Tố Hữu, cái riêng bao giờ cũng gắn với cái chung, cái chung luôn được đặt trên cái riêng như nguyên tắc ứng xử.

Quê hương gắn với những vùng, miền lớn nhỏ. Có thời, ***Miền Nam*** trong thơ Tố Hữu như một đề tài máu thịt. Chế Lan Viên đã nhận xét về ***Phía Mẹ - phía quê nhà*** là như vậy[1].

Xứ quê cũng chính là *Đất mẹ*. Tình quê hương cũng biểu hiện lòng yêu nước cụ thể, thiết tha và mãnh liệt của người chiến sĩ cách mạng: *"Anh là nhà thơ của phía Mẹ, phía quê hương. Nhưng Anh cũng là nhà thơ lớn của dân tộc, nghĩ về phía khác nữa"*[2]. Ta có thể hiểu *Mẹ Quê hương* cũng chính là *Mẹ Tổ quốc*.

Trong ***Dậy lên thanh niên*** (1940), Tố Hữu có đề từ *Lời Tổ quốc*. Mẹ Tổ quốc, lúc này là một hình tượng mang tính lịch sử. Phải đến khi dấn thân vào hoạt động, nhà cách mạng trẻ mới nhận ra quê hương, đất nước bằng những hình ảnh trực quan sinh động với vẻ đẹp *"đơn sơ mà lộng lẫy"* của Tổ quốc.

Tình yêu nước bao giờ cũng bắt nguồn từ tình yêu quê hương: từ xóm làng, đình chùa, miếu mạo, từ con đường, đồng bãi, ngọn suối, dòng sông,… Đó là tấm lòng *"xanh biếc"* như nước Hương

1. Chế Lan Viên, *Toàn tập*, tập V, Nxb. Văn học, 2009, tr. 150.
2. Chế Lan Viên, *Toàn tập*, tập V, Nxb. Văn học, 2009, tr. 161.

Giang, cũng như chí khí *"đỏ rực" "như núi Thiên Thai"* ***(Quê mẹ)***. Đó là trái tim - *"vẫn ngày đêm tự tình"* với quê hương. Đó là bước chân - *"Đường làng lạ mấy cũng quen"* khi *"vào Hương Thủy"*, khi *"ra Phong Điền"*. Và kỳ diệu là sông Hương, núi Ngự - *"Bên kia Vọng Cảnh, bên này Thiên Thai/ Bức tranh non nước tuyệt vời"* ***(Bài ca quê hương)***.

Đặc biệt, *vùng quê hương thân thiết* của nhà thơ đã *trở thành vùng quê hương sáng tác* đặc sắc. Đó là một sự thật tuyệt đẹp của tâm hồn thơ. Bởi, cảnh cũng là tình, cảnh gợi tình, tình nên cảnh, tình cảnh quấn quyện riêng chung. ***Việt Bắc*** có *"Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy"* trong tình chung *"Ngàn năm xưa, nước non Hồng"*. Tố Hữu trở về Thủ đô trong cảnh vui sướng rạt rào và tâm niệm: *"Hồ Gươm xanh thẳm quanh bờ/ Thiên thu hồn nước mong chờ bấy nay"* ***(Lại về)***. Huế của thi nhân cũng là của muôn đời trong cuộc hội ngộ *mẹ - con*: *"Ôi Huế ngàn năm Huế của ta… Huế lại về vui giữa Cộng hòa"* ***(Quê mẹ)***. ***Toàn thắng về ta*** sáng tác vào 1/5/1975, thì cũng thời gian ấy ***Bài ca quê hương*** ra đời với niềm hân hoan, bồi hồi khó tả: *"Câu Nam ai hóa bài ca anh hùng"*. ***Việt Bắc*** là bài tráng ca trữ tình. ***Về chiến khu xưa, Như một cuộc hành hương*** vẫn tâm tình thủy chung trong sáng hơn 40 năm sau (1997): *"Măng đắng ngon, thêm nhớ trám bùi"*.

Thực ra, biển được miêu tả như một vùng quê *đặc biệt* chỉ hiện ra thấp thoáng trong thơ, nhưng cũng thật sâu đậm. Vùng ven biển Hậu Lộc - nơi Tố Hữu sống những ngày mới ra tù, hoạt động kháng chiến đã trở thành miền ký ức đỏ thắm tâm hồn. Trở lại thăm quê mẹ nuôi sau 19 năm, nhà thơ đã để lại một khúc ca giàu triết lý:

Ôi có phải sóng bồi thêm bãi trước
Hay biển đau xưa rút nước xa rồi?

(Mẹ Tơm)

Câu thơ gợi nhớ tới quan niệm "bể khổ", "bể trầm luân" của đạo Phật.

Kỷ niệm Hòn Mê, Hòn Nẹ - những hòn đảo nhỏ ven biển xao động một thời, như sống lại trong cảnh: *"Phấp phới buồm dong, nắng biển khơi"*. Đó là chuyện trở về vào năm 1961 ***(Mẹ Tơm)***. Cuối đời, kỷ niệm biển vẫn rất đầm ấm, dù đã 25 năm trôi qua ***(Hậu Lộc)***. Xưa, Tố Hữu lội bộ trên cồn cát mà lòng mát rượi trong tiếng hát ngân nga. Nay, nhà thơ *"mát chân lối cát"* mà *"Ra về ấm mãi lòng ta với đời"*, vì *"cảnh biển vui sóng giỡn"*, cũng vì đầm thắm nụ hôn "*bạn già*" trong tình sâu, nghĩa nặng.

Kỳ lạ là ấn tượng biển lan tỏa mạnh mẽ bùng lên nơi Vũng Tàu - Côn Đảo vào dịp đốt thử vỉa dầu giếng khoan số 4. Thực và mơ đan xen nhau trong ***Ngọn lửa*** - đó là *"ngọn lửa tình yêu lớn*, làm *"Biển Đông rộn rã sáng cơ đồ"* gây xúc động kỳ diệu bằng niềm vui *"Ta nhìn ngọn lửa cay mi mắt"*. Lúc này là mười năm sau đại thắng mùa Xuân 1975, nước ta đang nỗ lực xây dựng lại đất nước *"đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!"* như mong ước của Bác Hồ. Đặc biệt, chuyến thăm ***Biển mơ*** (1999) mang khát vọng cháy bỏng. Giữa *"Sóng vờn quanh đảo nhảy"* là ước mong *"Người thợ đào than, cho đời lửa sống/ Được bay bổng cùng Hạ Long thơ mộng?"*.

Cũng do ấn tượng sâu đậm mạnh mẽ với quê hương biển đảo đất nước, vào những ngày cuối đời, Tố Hữu đã đưa ra những dự cảm linh diệu về viễn cảnh rực rỡ của một biển Đông tuyệt đẹp. Quốc gia biển Việt Nam hùng cường sẽ tỏa sáng trên Thái Bình Dương - dầu khí đỏ khơi xa hòa sắc quốc kỳ "*in máu chiến thắng mang hồn nước*":

Nối đuôi nhau, những con tàu phấp phới lá cờ ta
Vượt sóng lớn, ra khắp đại dương hùng vĩ.
(Cảm nghĩ đầu xuân 2002)

Tố Hữu từng yêu quê hương vùng bán sơn địa ngạt ngào hương sắc "*Rừng vàng biết mấy mà cân/ Núi đồi hương quế, hương*

*trầm bay quanh" **(Như Xuân)***, nhà thơ cũng khát vọng quê hương biển đảo sẽ hiện thực hóa kho "biển bạc" cho sự giàu mạnh của đất nước.

* * *

Ta có thể thâu tóm ở đây đôi điều về tâm hồn một nhà thơ lớn.

Quê hương là những gì cụ thể qua con mắt nhìn: *"là chùm khế ngọt"*, *"là con đò nhỏ"*... và cả những gì cảm nhận mơ hồ mà thấm đượm - *"là hương hoa đồng nội"* bay trong giấc ngủ như sự vỗ về êm dịu, *"là vòng tay ấm"* giữa đêm mưa giá lạnh như sự chở che ấm áp (Đỗ Trung Quân). Tình quê hương có lúc đằm thắm, ngọt ngào, cũng có khi đớn đau, chua xót: ***Núi Đôi*** - Vũ Cao, ***Quê hương*** - Giang Nam.

Thơ Tố Hữu xem ra *có tất cả* những điều đó, và còn *có thêm, có khác* đôi điều, cần được nhấn mạnh.

Nhà thơ đã đưa ra một *định nghĩa kép*, một *hàm nghĩa đan lồng* nhuần nhuyễn:

1. Quê hương - vùng quê sinh sống hay *vùng quê tình cảm*, đồng thời là vùng quê sáng tác, tức *vùng quê nghệ thuật.*

2. *Quê hương - Đất nước, Tình yêu quê - Lòng yêu nước.*

Đó là đặc điểm *trữ tình chính trị* hay *trữ tình công dân* của thơ Tố Hữu.

Hãy đọc ***Trên đường thiên lý***: *"Quê hương ta. Nghe phấp phới trong lòng... Ôi Tổ quốc! Đơn sơ mà lộng lẫy!"*. Cái đẹp đặc sắc ở đây mang dáng vẻ *mỹ lệ* truyền thống: *"Nghìn năm cũ đang hồi xuân thắm lại"*, cũng như ở ***Xuân sớm***: *"Như nghìn năm đẹp nét xuân xưa"*. Thơ Tố Hữu nêu cái đẹp *hào hùng* lịch sử: *"Quê hương ta hỡi! Có ai ngờ/ Mỗi dòng kênh đó, bờ tre đó/ Máu đã rơi nhiều, đỏ ước mơ"*.

Mái tranh nhưng, như câu ca, phải *"ngấm bao mưa nắng mà thành quê hương"*. Quê hương là sự *trải nghiêm cuộc đời* cũng là *truyền thống lịch sử.* Tố Hữu hơn ai hết, tôn vinh đặc biệt truyền thống miền đất mang khí thế hào hùng *"Ôi quê ta rất anh hùng! Nước non đâu cũng trùng trùng tiến quân"* ***(Chuyện em)***, con người với vẻ đẹp anh dũng *"Thừa Thiên, đẹp cảnh, đẹp người/ Núi xanh khí phách, biển ngời sức xuân"* ***(Bài ca quê hương)***. Bất kỳ thời nào *"vắt đất ra nước thay trời làm mưa"* cũng là truyền thống lao động dũng cảm Việt Nam *"Người quyết thắng, trời phải thua/ Có ai ra chợ mà mua anh hùng?"* ***(Hoằng Hóa)***.

Có câu ca đã đi cùng năm tháng: *"Quê hương nếu ai không nhớ/ Sẽ không lớn nổi thành người"*. Đạo lý dân tộc ấy cần được bổ sung thêm đạo lý cách mạng. Muốn thành *người tử tế, người lớn* - tức *"làm người", "ở đời"* trong xã hội mới, thời đại mới như lời dạy của Bác Hồ, cần thương nhớ, mến yêu, còn cần phải biết đền ơn đáp nghĩa, tin tưởng, hy vọng mãnh liệt; đặc biệt phải nỗ lực sáng tạo, tận hiến cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng phát triển quê hương đất nước.

Đó chính là *thông điệp tâm huyết* mà thơ Tố Hữu muốn gửi cho tất cả. Có mạch ngầm văn bản ẩn tàng xuyên thấm từ lâu lắm. Từ ***Dậy lên thanh niên*** với đề từ *Lời Tổ quốc* và ***Đi*** đề *Tặng bạn trẻ* - nhà thơ lớn như muốn đặc biệt gửi tặng và kỳ vọng thiết tha những chủ nhân quả cảm giàu "hùng khí" phấn đấu quyết liệt *vì mục tiêu độc lập tự do hạnh phúc* cho sự nghiệp chung đất nước núi sông hùng vĩ. Như tâm nguyện ***Cảm nghĩ đầu xuân 2002***:

Cho Tổ quốc mai sau lên tuyến đầu nhân loại.

"TRĂM NĂM DUYÊN KIẾP ĐẢNG VÀ THƠ!"(*)

THƠ VIẾT VỀ ĐẢNG LÀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐẶC SẮC CỦA THƠ CA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Đảng là một tổ chức chính trị - thơ viết về Đảng là thơ chính trị. Vậy mà trong thực tiễn sáng tác, Đảng lại là một nguồn thi hứng, một đề tài hấp dẫn. Bởi một hiện thực tâm hồn hiển nhiên. Đảng đã nằm trong trái tim khối óc, trong tình cảm và suy nghĩ của dân ta.

Chỉ nhìn qua các tập thơ có nhan đề thơ Tố Hữu: ***Ba mươi năm đời ta có Đảng*** của nhiều nhà xuất bản trong những năm 60, ***Với Đảng, mùa Xuân***, Nhà xuất bản *Tác phẩm mới* - 1983, Nhà xuất bản Hội Văn học Nghệ thuật Hà Tây - 2000. Nhiều tập hàng trăm trang. Thơ viết về Đảng là đề tài thu hút được tâm hồn thơ của nhiều thành phần: Từ lãnh tụ, chiến sĩ cách mạng Hồ Chí Minh, Sóng Hồng, Tố Hữu, Xuân Thủy... đến các nhà thơ mọi thế hệ: lớp xuất thân thi sĩ "tiền chiến" thành danh như Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên, Tế Hanh, Lưu Trọng Lư, Anh Thơ,... lớp xuất hiện trong hai cuộc kháng chiến cũng nổi tiếng như Hoàng Trung Thông, Nguyễn Đình Thi, Chính Hữu, Thanh Hải, Giang Nam, Thu Bồn, Nguyễn Khoa Điềm, Phạm Tiến Duật,...

(*) Trả lời phỏng vấn *Đài Tiếng nói Việt Nam*, 10/2010.

Ngoài ra là lớp nhà thơ trẻ từ năm 1975. Chỉ một trường hợp Hồ Bá Thâm gần đây ta thấy rõ ý thức và tình cảm đặc sắc qua ***Chùm thơ Đảng của mùa xuân*** làm mừng ngày kỷ niệm Đảng và chào mừng các Đại hội Đảng trong các năm 1986, 1996, 2001, 2004, 2006.

Còn có nhiều tầng lớp nhân dân: "*Có thơ của những người không chuyên cầm bút: nhiều bài thơ không rõ tác giả hoặc mang một cái tên không là ai cả: dân tộc Khmer, dân tộc Cà Tu... Có những cái tên còn nguyên vị dân dã, tên riêng mà lẫn vào đời chung: bà cụ Hai chòm Gấm, ông Năm xóm Chùa...*". Đó là ý của Vũ Quần Phương trong bài viết ***Những bài thơ về Đảng***.

Vậy là chỉ nhìn qua đội ngũ tác giả đã thấy tính phổ cập, tính nhân dân của đề tài Đảng. Nói cách khác, thơ về Đảng là thơ *trữ tình cách mạng* đích thực.

TỐ HỮU - NGƯỜI LÀM THƠ NHIỀU NHẤT, HAY NHẤT VỀ ĐẢNG

Có thể nói, Tố Hữu là nhà thơ viết về Đảng nhiều nhất.

Mười bảy tuổi dấn thân hoạt động cách mạng, người thanh niên cộng sản đã viết ***Từ ấy*** như một tuyên ngôn lý tưởng Đảng.

Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ

Mặt trời chân lý chói qua tim.

Làm thơ trực tiếp về Đảng chỉ có mấy bài: ***Ba mươi năm đời ta có Đảng*** (1960), ***Với Đảng, mùa xuân*** (1977), ***Một nhành xuân*** (1980) với đề từ *Tặng Đảng thân yêu tròn năm mươi tuổi*, và ***Đảng và thơ*** (1987) kỷ niệm năm mươi năm cuộc đời cách mạng và thơ. Tuy nhiên, nói về Đảng còn trong nhiều bài thơ khác. Như thơ viết về Bác Hồ, về Lênin, về các lãnh tụ cách mạng, anh hùng liệt sĩ... Về những kỷ niệm riêng cũng có hình ảnh Đảng. Ở ***Quê mẹ*** (1955): "*Mẹ không còn nữa, con còn Đảng/ Dìu dắt khi con chưa biết gì*", ở ***Từ đêm nay*** (1958): "*Đảng của ta/ Ta yêu người mãi mãi*". Sự nghiệp chính là một duyên kiếp đẹp: "*Rằng: Thơ với Đảng nặng duyên tơ*" (***Chuyện thơ*** - 1967). Có một mảng thơ xuân, từ những năm 60 cho đến cuối đời, luôn là sự gắn kết, giao hòa Đảng và mùa xuân: ***Chào xuân 67*** (1967), ***Bài ca xuân 68*** (1968), ***Bài ca xuân 71*** (1971), ***Chào năm 2000*** (1991), ***Chào mừng năm 2000*** (2000).

Có thể nói Đảng đã "có mặt" trên suốt hành trình thơ Tố Hữu, là một đề tài chủ đề thường trực trong sáng tác của nhà thơ lớn.

Lý tưởng Đảng - lý tưởng cộng sản - chiếm lĩnh tuyệt đối tâm hồn nhà thơ suốt một đời hoạt động cách mạng. Viết về Đảng là một nhu cầu, một thôi thúc mạnh mẽ, thường xuyên có tính chất tự thân của nhà thơ. Bởi *Đảng nằm trong con người Tố Hữu, Đảng là Tố Hữu*, có thể nói như vậy.

Tố Hữu chiếm quán quân về số lượng sáng tác thơ về Đảng (khoảng 25 bài theo tiêu chí trên). Tuy nhiên điều đáng nói nữa, quan trọng hơn là ông đã viết về Đảng với tài năng bậc thầy: Thơ có chất lượng nghệ thuật cao.

Như vậy cũng có thể nói Tố Hữu là người viết thơ về Đảng *nhiều nhất* và *hay nhất*.

ĐẶC SẮC NGHỆ THUẬT THƠ TỐ HỮU VIẾT VỀ ĐẢNG

Thơ viết về Đảng phong phú về bút pháp, phong cách, do đó mang nhiều vẻ đẹp khác nhau.

Chế Lan Viên gần gũi với Tố Hữu ở giọng điệu hào sảng nhưng có những suy tư trí tuệ độc đáo: "*Hình của Đảng lồng trong hình của nước*", "*Buổi đất nước của Hùng Vương có Đảng/ Mỗi người dân đều được thấy Bác Hồ*". Giàu triết lý và tình cảm là cách định nghĩa ***Đảng*** của Việt Phương: "*Đảng là sức đau tận cùng nỗi đau người nghèo khổ/ Sức dâng của nước và sức bừng của lửa/ Đảng là chuỗi hy sinh nhận từ buổi đầu*". Tố Hữu nói về công ơn "*Đảng cho ta trái tim*

giàu" và đầy đủ hơn "*Một linh hồn và một trái tim/ Biết lẽ phải, biết yêu thương căm giận/ Biết đi tới và làm nên thắng trận*" một cách tổng hợp, khái quát trong khi Xuân Diệu chân thành giãi bày cụ thể cái ân nghĩa của riêng mình: "*Trong đời cũ trái tim ngoài ngực… Đảng đã cho tôi xương sống của tâm hồn*"; Phạm Hổ lại có cái thấm thía, xót xa liên hệ "*mỗi khi lòng xa Đảng*" khác nào "*giọt máu sẽ bầm đen*" khi lìa khỏi trái tim. Nhiều ý tưởng lớn đã gặp nhau qua hình ảnh đẹp về Đảng với những vần thơ cảm động, chân tình.

Tố Hữu khác người chủ yếu vì nhà thơ thể hiện một cách *tập trung vẻ đẹp toàn diện,* sức mạnh tổng hợp của hình tượng Đảng. Và bao trùm là một phong cách độc đáo giàu thẩm mỹ với *thể tài trữ tình lịch sử - dân tộc* giàu sáng tạo.

Cảm hứng chủ đạo - ***cảm hứng sử thi*** như nét phong cách nổi bật của Tố Hữu cũng được thể hiện trong thơ về Đảng.

Hơn nhiều nhà thơ cùng thế hệ, Tố Hữu đã xây dựng ở mức độ hoàn chỉnh *hình tượng Đảng.* Đảng như một nhân vật thẩm mỹ tượng trưng cho một tập thể mang tư thế, tầm vóc lớn lao. Đó là nhân vật có những nét kỳ vĩ:

Đảng ta đó, trăm tay nghìn mắt
Đảng ta đây, xương sắt da đồng.

(Ba mươi năm đời ta có Đảng)

Là hiện thân trí tuệ, tài năng và tình cảm tuyệt vời, Đảng có tiếng nói quyền uy "*Lời Đảng gọi vang to khắp nước/ Núi sông nghe chân bước trước sau*", "*Lời Đảng gọi một ngày sấm nổ/ Biển người dâng ngập phố, ngập đồng*"…

Sự nghiệp của Đảng, công lao của Đảng là cực kỳ lớn lao, "vĩ đại". Độc lập, Tự do, Hạnh phúc là thành quả hiện thực mà thiêng liêng biết bao "*Lại hồi sinh, trả lại cho ta/ Trời cao đất rộng bao la/ Bát cơm tấm áo, hương hoa hồn người*". Lá cờ búa liềm là một biểu tượng tuyệt đẹp *"Mặt trời kia, Cờ Đảng giương cao!"* ***(Ba mươi năm đời ta có Đảng)***.

Với *cảm quan lịch sử* sâu sắc, nhà thơ nhận rõ sức mạnh của Đảng như sự tiếp thụ và phát huy truyền thống "*Cảm ơn Đảng đã cho ta dòng sữa/ Bốn nghìn năm chan chứa ân tình/ Lấy nhân nghĩa thắng hung tàn bạo chúa…*". Đồng thời là sự vũ trang tinh thần tiến công mãnh liệt của thác lũ cách mạng thời đại "*Mác - Lênin, vĩnh viễn mặt trời/ Giữa mây đục càng sáng ngời chân lý*" ***(Chào xuân 67)***.

Mạnh về tình cảm là ***giọng điệu ân tình tha thiết*** cũng được thể hiện rõ. Trong các mối quan hệ lớn lao như Đảng với Bác: "*Bạc phơ mái tóc người Cha/ Ba mươi năm Đảng nở hoa tặng Người*", Đảng với Dân: "*Chín năm nắng núi mưa ngàn/ Nắng mưa có Đảng, cơ hàn có nhau…*". Và thật cảm động là sự diễn tả lòng thương yêu, tình ân nghĩa, đức hy sinh cao cả của trái tim quần chúng cách mạng: "*Ơn người như mẹ, như cha/ Lòng dân yêu Đảng như là yêu con!… Dù khi tắt lửa tối trời/ Vững lòng quyết sống, không rời Đảng ta/ Dù khi giặc khảo giặc tra/ Cắn răng thà chết không xa Đảng mình*". Đây là những vần thơ thắm thiết nghĩa Đảng, tình Dân trong bài ca về lịch sử ***Ba mươi năm đời ta có Đảng*** mang thiên hướng khái quát. Ở những bức chân dung con người bình thường, Tố Hữu cũng rất thành công khi khắc họa người anh hùng quần chúng ***Mẹ Tơm***: "*Thương người cộng sản, căm Tây - Nhật/ Buồng Mẹ - buồng tim - giấu chúng con*".

Nét phong cách ***sử thi*** - ***trữ tình dân tộc*** độc đáo giàu giá trị thẩm mỹ là sức mạnh nổi bật của Tố Hữu trong sáng tạo nghệ thuật thơ nói chung và thơ về Đảng nói riêng.

ĐỌC THƠ VỀ ĐẢNG CỦA TỐ HỮU ĐỌC LỜI NHẮN GỬI TÂM HUYẾT NHẤT

Những năm hoạt động cách mạng đầu đời và sau này khi đã ở những cương vị lãnh đạo Đảng - thậm chí vị trí quyền lực cao nhất, ta thấy thơ về Đảng của Tố Hữu thường mang ý nghĩa tuyên

ngôn. Là tuyên ngôn cá nhân người chiến sĩ cách mạng và tuyên ngôn lý tưởng của Đảng.

Qua hình ảnh Đảng, nhà thơ thể hiện rõ nhận thức, tình cảm đối với Đảng, mối quan hệ Đảng và quần chúng cách mạng, ý Đảng, lòng dân. Đảng là niềm tự hào, tin yêu, cảm phục lớn cũng là nguồn sức mạnh tinh thần lớn lao vẫy gọi lương tâm và trí tuệ.

Ở chặng đường thơ những năm cuối đời ***Một tiếng đờn, Ta với ta*** là những nỗi niềm, tâm sự, chí hướng có phần đổi mới. Sự nghiệp của Đảng vẫn là niềm tự hào của cách mạng, của đất nước nhưng được nhận thức cập nhật hơn, thích ứng với thời cuộc chung. Tố Hữu từng tôn vinh hình ảnh Đảng như một "thiên thần" cách mạng "*Đảng ta đó, trăm tay nghìn mắt/ Đảng ta đây, xương sắt da đồng…*". Nhà thơ đã từng nêu vai trò "*Chỉ có nhân dân - thần thánh*" giờ đây như chiêm nghiệm lại sâu sắc trí tuệ của quần chúng qua hàng loạt những kiểm chứng thực sự trong lao động sáng tạo thời đổi mới hoặc suy tưởng lịch sử. Cuộc đối thoại qua hai nhân vật - chủ tướng trác tuyệt Hưng Đạo Vương và người lao động bình thường bà hàng nước, làm nổi bật cái trí lực tuyệt vời của người dân - như một nhà tham mưu lớn. Bà mẹ quê trở thành "*Tiên Phật*" được tôn thờ làm "*Vua Bà*" (***Hưng Đạo Vương và bà hàng nước*** - *1999*). Năm 2001, ***Trước tượng Trần Hưng Đạo***, nhà thơ gửi gắm ý tưởng của Đại Nguyên Soái cho chúng ta, cho cả những nhà lãnh đạo cao cấp hôm nay. Thời chiến "*Cùng dân chia gian lao*", "*Giặc tan, cùng dân làm bạn*".

Tố Hữu thường nhớ tới các lãnh tụ Tôn Đức Thắng, Lê Duẩn và nhất là lãnh tụ tối cao Hồ Chí Minh. Nói về Bác cũng tức là nói về Đảng. ***Chào Xuân 99***, Tố Hữu nhắc "*Bác ra đi, để lời Di chúc*" với ba ý chính, coi như ba "bửu bối": "*Đoàn kết*", "*Trọng đức tài*", "*Vì nhân dân*". Một lần nữa nhà thơ nhắc lại ý của lãnh tụ "*Lịch sử của Đảng là một pho lịch sử bằng vàng*" với lời tôn vinh cao nhất, như một định nghĩa nguyên vẹn giá trị xưa - nay "*Đảng của ta, tinh hoa*

dân tộc". Nhưng ngày hôm nay cũng đang đặt ra một thách thức lớn theo yêu cầu của ***Di chúc***: *Trước hết nói về Đảng*. Đó là một nội dung cơ bản, thiết yếu bậc nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh: "*Đoàn kết… thực hiện dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình*". Tố Hữu không giấu nỗi buồn bực, những "*khắc khoải*" "*lo âu*" về thời cuộc "*đảo điên, thiên hạ*" về những tiêu cực xã hội như mặt trái của cơ chế thị trường, của nạn "nội xâm" làm xuống cấp đạo đức nghiêm trọng. Nhà thơ đã có câu thơ như lời tự kiểm cũng là lời phê bình công khai "*Có thể đôi lần, mắt ta lạc lối*" ***(Anh cùng em)*** cho những sai lầm, va vấp ở cấp vĩ mô. Trong thơ không chỉ có tâm sự, có nỗi niềm của trái tim nổi giận "*Ôi! Đời vẫn còn rơi nước mắt/ Bao bất công đau thắt lòng ta/ Sao lắm kẻ gian tà giấu mặt/ Vàng đầy kho, ngạo nghễ, xa hoa!*" ***(Cho xuân hạnh phúc đến muôn người)***. Còn có lời nhắc nhở thân tình mà nghiêm khắc, trên tình đồng chí cách mạng "*Chú khổng lồ kia, rời Đất mẹ/ Còn đâu sức mạnh, vững bàn chân?/ Chớ tưởng dân hiền là dại bé/ Nỗi đau bừng tỉnh, hóa thiên thần!*". Nghe như có cả ý tưởng xa xưa của Nguyễn Trãi: Chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân. Nhất quán và mạnh mẽ hơn bao giờ hết là quan điểm *vì dân, do dân* của Tố Hữu.

Để giữ được Đảng là "*tinh hoa dân tộc*", để xứng danh "*là đạo đức, là văn minh*" phải dùng phép nhiệm màu tư tưởng Hồ Chí Minh về "*xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh*". Phải chăng đây là lời nhắn gửi lớn nhất, quý giá nhất cho Đảng.

Phủi bụi mờ, hồng ngọc tươi nguyên.

Hôm nay đây, chúng ta như thấy Tố Hữu đang cùng đồng bào, đồng chí đóng góp trí tuệ cho cương lĩnh Đại hội Đảng trong mùa xuân "*Thế kỷ rồng bay*".

NGHỆ THUẬT
TRONG MẤY TẬP THƠ DÂNG BÁC(*)

(Đọc lại *Bác Hồ* của Tố Hữu
và *Hoa trước lăng Người* của Chế Lan Viên)

Thơ viết về Bác xưa nay nhiều vô kể.

Nhà thơ viết về Bác như một nhu cầu, một thôi thúc tình cảm hồn nhiên và thiêng liêng. Hiện tượng viết nhiều về Bác không phải là cá biệt. Mỗi người như luôn luôn tự vượt lên chính mình và "chạy đua" thầm lặng với bè bạn trong khát khao lớn chiếm lĩnh nghệ thuật tối đa đối tượng thẩm mỹ tuyệt vời Hồ Chí Minh. Tố Hữu với ***Bác Hồ*** và Chế Lan Viên với ***Hoa trước lăng Người*** là hai nhà thơ rất tiêu biểu. Nếu nhất trí có ba khuynh hướng chính thể hiện Bác Hồ thì đây đã là hai. Tố Hữu nêu cùng một lúc cả hai phương diện *bình thường* và *vĩ đại* để thể hiện cái hài hòa tuyệt diệu trong nhân cách Bác Hồ. Chế Lan Viên trong cố gắng khắc họa phẩm chất toàn vẹn vẫn thiên về thể hiện nét vĩ đại của vẻ đẹp kỳ vĩ Hồ Chí Minh. Có sự thể hiện vĩ đại nhưng lại thông qua cái bình thường (đúng hơn, bình thường mà vĩ đại). Đó lại là khuynh hướng khác. Minh Huệ với ***Đêm nay Bác không ngủ, Vệt bùn áo cha***. Việt Phương với ***Muôn vàn tình thương yêu trùm lên khắp quê hương***...

(*) Tuần báo *Văn nghệ*, số 15/5/1993.

Thơ viết về Bác Hồ của Tố Hữu và Chế Lan Viên là biên niên sử bằng thơ, nhiều bài hết sức kịp thời theo sát vết nóng bỏng của sự kiện vừa mang tính thời sự, vừa giữ được tính thời đại sâu sắc, là những tác phẩm mang đậm chất sử thi của văn học một thời. Hầu như sau này, trong xu thế chung hướng vào thể tài thế sự - đạo đức, đi sâu hơn vào con người trong muôn mặt đời thường, cả hai nhà thơ đều viết rất ít thơ trọn vẹn về Bác Hồ. ***Chùa Hương*** của Tố Hữu gợi thoáng hình ảnh Bác Hồ trong rừng mơ nhưng đó cũng là bút pháp quen thuộc còn giàu chất sử thi: "*Dấu hương Người quyện sương Hương Tích/ Ngân tiếng chuông đồng vọng tiếng Tâm...*".

Có thể Tố Hữu còn viết về Bác. Nhưng chắc chắn nhà thơ "*sẽ viết khác những cái đã viết rồi*" như lời tâm sự gần đây (Xem ***Yêu Bác lòng ta trong sáng hơn*** - báo *Văn nghệ*, ngày 19/5/1990).

Bác Hồ và ***Hoa trước lăng Người*** là những tác phẩm mang dấu ấn lịch sử rõ nét, là những vẻ đẹp đặc sắc một đi không trở lại.

* * *

Sáng tháng Năm có vị trí đặc biệt trong mấy bài thơ hay nhất viết về Bác của Tố Hữu. Thành công chủ yếu ở đây là sự khắc họa thêm phẩm chất cơ bản của lãnh tụ cách mạng kiểu mới. Ở ***Hồ Chí Minh***, ta có hình ảnh được chiếu rọi bằng ánh sáng "dân tộc", còn ở ***Sáng tháng Năm***, ta có bức chân dung ngời lên dưới ánh sáng "nhân dân - quần chúng".

Do thiên hướng khái quát mạnh, Tố Hữu đã sớm sử thi hóa sự vật, hiện tượng. Thủ pháp cách điệu, lối xây dựng hình ảnh tượng trưng, cảm hứng anh hùng đã phục vụ cho khuynh hướng sử thi - trữ tình nổi bật ở ***Theo chân Bác***. Có thể coi ***Theo chân Bác*** là bài thơ tổng hợp được những tâm tư, cảm xúc về nhiều vấn đề lớn của cách mạng, của dân tộc trong thời đại, đồng thời với hình tượng toàn vẹn về Hồ Chủ tịch, về cuộc đời cách mạng, thiên tài và đạo đức ngời sáng của vĩ nhân.

Theo chân Bác xứng đáng là một bài thơ lớn, là một đỉnh cao cả tư tưởng, nghệ thuật thơ Tố Hữu.

Với ***Người đi tìm Hình của Nước*** - một bài thơ đặc sắc - Chế Lan Viên ca ngợi sự tìm đường cách mạng của Bác Hồ cũng là ca ngợi thiên tài, trí tuệ tuyệt vời của lãnh tụ. Trên con đường đi tìm chân lý, cách mạng của Bác nổi bật bước đường tư tưởng, sự chuyển biến từ tấm lòng yêu nước đến lý tưởng cách mạng chân chính trong thời đại. ***Người đi tìm Hình của Nước*** là sự phát hiện cái đại dũng, đại trí hay cái anh hùng và trí tuệ, theo quan niệm về con người vĩ nhân của Chế Lan Viên. Đó là hai nét hội tụ, hài hòa trong hình tượng vĩ nhân - anh hùng dân tộc. Đấy là "vĩ nhân đẻ ra đời" đồng thời cũng là "Vĩ nhân đẻ ra sách" (xem Chế Lan Viên: ***Sen của loài người*** - tùy bút). Bài thơ là sự kết hợp chặt chẽ giữa tính chân thật lịch sử và cái tưởng tượng phong phú, liên tưởng đột xuất của tư duy và cảm xúc. Thủ pháp đối lập, tương phản hài hòa được vận dụng xuất sắc không chỉ trên hình ảnh, ngôn ngữ mà chủ yếu là ở tứ thơ độc đáo: *người đi tìm kiếm* cũng là người *phát hiện*, tạo ra hình hài một đất nước mới.

Người thay đổi đời tôi, Người thay đổi thơ tôi là bài thơ có cái đặc sắc đáng kể. Lần này, đi sâu vào số phận một con người cũng là số phận một lớp người, Chế Lan Viên ca ngợi sự vĩ đại của lãnh tụ một cách khác. Lối nói mang cảm thụ cá nhân biết bao thấm thía. Chế Lan Viên nhìn lại mình, xúc động đối chiếu với cuộc đời cao đẹp của Bác. Sự so sánh giữa hai phạm trù đối lập Đại - Giác - Ngộ và Vô - Ý - Thức, cái vĩ đại, cao cả và cái nhỏ bé làm bật lên ý nghĩa sâu xa mà lại có sức truyền cảm lớn "*Một buổi sáng, nhìn lòng ta, ta thấy Bác. Nước mắt ràn, ta cảm hết ơn sâu*". Khá nhiều đoạn thơ, bài thơ đặc sắc khác của Chế Lan Viên viết về Bác: ***Ta nhận vào ta phẩm chất của Người, Bể và Người*** - Cùng với tình cảm thiết tha, nồng hậu là trí tuệ sắc sảo, uyên bác. Và cùng với khuynh hướng triết luận nổi bật, vẻ đẹp trí tuệ trong thơ cũng càng rõ nét. Nếu Tố Hữu thành công xuất sắc khi xây dựng hình tượng Bác Hồ như

hiện thân của chủ nghĩa nhân văn cộng sản Việt Nam, thì Chế Lan Viên lại có thành tựu xuất sắc khi xây dựng Bác Hồ như biểu tượng của lý trí trác tuyệt. Tất nhiên đó là do hai phong cách khác nhau. Chế Lan Viên thường tập trung đặc tả Bác Hồ trong chân dung một nhà chiến lược, một nhà hiền triết, một nhà tư tưởng vĩ đại cùng với hình ảnh Bác Hồ người cha, Bác Hồ người ông, Bác Hồ người trồng cây…

Cảm xúc về Bác thường gắn với cảm xúc về Đảng, về Tổ quốc, Nhân dân. Hình ảnh Bác Hồ, Đảng, Tổ quốc Việt Nam là những hình ảnh thiêng liêng nhất của thơ Chế Lan Viên, Tố Hữu. Bác Hồ còn được chiêm nghiệm trong "*thế giới người Hiền*", trong cảm hứng về lãnh tụ, về vĩ nhân.

Khi thể hiện tính cách Bác Hồ, Tố Hữu viết câu thơ nổi tiếng: "*Ôi người cha đôi mắt mẹ hiền sao*". Chế Lan Viên phát triển ý thơ thành một hình tượng theo cách nói tư duy triết luận. Yêu dân, lo cho dân, trải từng gian khổ với dân "*Mưa trăm ly, Bác phải lội bùn*"; theo sát vận mệnh con người: "*Ai biết những đêm dài của Bác/ Một loạt súng Miền Nam đều làm Người trở giấc*". Nhà thơ có một cách so sánh đặc biệt cũng là hình tượng hóa Bác Hồ: "*Người mẹ già lo cho ta từ áo mặc cơm ăn*". Bác Hồ - Người Mẹ, hình tượng cao đẹp ấy sẽ còn mãi trong tâm hồn con người Việt Nam. Hình như người gánh chịu, hy sinh, vị tha nhất là bà mẹ, đặc biệt là bà mẹ Việt Nam? Chế Lan Viên đã biết đúc kết cảm nhận đôn hậu ấy trong hình tượng có tính sáng tạo.

Cái tôi trữ tình của các nhà thơ cùng thể hiện một đối tượng xác định đã tạo nên nhân vật trữ tình không giống nhau mặc dầu có thể đều giống với nguyên mẫu.

Cái tôi Tố Hữu luôn luôn chân thật, đằm thắm - cái tôi tác giả được nghệ thuật hóa. Cái tôi trữ tình ấy vẫn là *cái ta*, chủ yếu ẩn đằng sau nhân vật trữ tình. Tình cảm cá nhân dạt dào nhưng cứ

như tan biến vào cảnh chung: "*Bắt tay Bác tiễn ra về. Nhớ hoài buổi sáng mùa hè chiến khu*".

Khi xây dựng hình tượng Bác Hồ trong thơ, Chế Lan Viên thể hiện một cảm xúc chủ quan rất mạnh, cái tôi trữ tình đan lồng vào nhân vật trữ tình. Bác ra đi, Chế Lan Viên nhập ngay vào con sóng dưới chân tàu bôn ba khắp đại dương theo hành trình của Bác. Ở ***Người đi tìm Hình của Nước, Người thay đổi đời tôi, Người thay đổi thơ tôi*** có lối tư duy độc đáo luôn đối chiếu chủ thể và khách thể, đối chọi con người nhỏ bé cá nhân và tầm vóc cao vời lãnh tụ, so sánh diễn biến nội tâm bản thân và phát triển tư tưởng của Bác. ***Bể và Người*** lại là một kiểu phát triển chủ quan tâm hồn Chế Lan Viên.

Cấu tứ thơ Tố Hữu thường giản dị, tự nhiên, tạo nên cái cốt lõi cảm xúc cũng là ý tưởng cơ bản. Trừ ***Theo chân Bác*** chứa đựng phong phú nhiều tứ thơ nhỏ, ***Sáng tháng Năm, Bác ơi*** mang những cấu tứ bình dị, hàm súc: cuộc gặp gỡ tiếp xúc, sự giao lưu truyền cảm hai tâm hồn, nỗi đau, riêng và niềm xót thương chung vô hạn. Cả hai đều nương theo lôgíc tự nhiên của tình cảm, như sự trải rộng tâm hồn, hơi thơ liền mạch. ***Cánh chim không mỏi*** mang tứ thơ quen thuộc, truyền thống mà hiện đại. Phong cách trí tuệ, màu sắc duy lý Chế Lan Viên thể hiện rõ trước hết ở những tứ thơ tỉnh táo và đa dạng nhằm diễn đạt những tình cảm, suy tư tinh tế, góc cạnh ***Người đi tìm Hình của Nước, Cách mạng, chương đầu*** bám vào những thời điểm mấu chốt, từ đó triển khai dòng suy tưởng. Có lúc khả năng phân tích lại còn được vận dụng đắc lực để tạo nên một cấu tứ rất trí tuệ. Hình tượng Bác Hồ được nhìn nhận từ nhiều góc độ, từ nhiều bình diện, trong nhiều mối quan hệ để đi đến một ý niệm toàn vẹn, một suy tưởng hoàn chỉnh về tính kết tinh của phẩm cách Bác Hồ: ***Ta nhận vào ta phẩm chất của Người***.

Thủ pháp cách điệu cũng đa dạng: trên một tứ thơ về cơ bản gần gũi nhau, mỗi người mỗi cảm xúc, suy tưởng.

Tố Hữu bình dị sâu lắng:

Bác ngồi đó lớn mênh mông
Trời xanh biển rộng, ruộng đồng nước non.

(Sáng tháng Năm)

Trong khi Xuân Diệu có kiểu kỳ vĩ hóa:

Cụ Hồ đã hóa làm sông núi
Mỗi nét lông mày, mỗi nét non.

(Ảnh Cụ Hồ)

Còn Chế Lan Viên:

Ta lẫn Bác với màu trời và giọt lệ
Với hương mộc trong đêm và lộc nõn trên nhành
Ngọn suối reo. Nghe như tiếng Bác cười
Và ta đi giữa Non sông và Trang viết của Người.

(Đọc văn Người)

Trên khuynh hướng hình tượng hóa, thể hiện Bác thành con người hoàn mỹ với tất cả phẩm chất cao đẹp tuyệt vời, Tố Hữu thường xuyên xây dựng và phát triển những chi tiết, những hình ảnh nghệ thuật chân thật cao độ, giản dị mà kỳ vĩ trong âm hưởng trữ tình - hùng tráng. Tầm cỡ của Bác được nâng dần lên theo tầm vóc dân tộc và đất nước bằng những cách điệu mang ý nghĩa khác nhau. Chiếc áo vải nâu sòng giản dị như màu đồng ruộng quê hương nhiều lần xuất hiện trong thơ, khi mang tính hiện thực của trần thuật, khi mang tính tượng trưng của biện pháp lý tưởng hóa "*Mong manh áo vải hồn muôn trượng/ Hơn tượng đồng phơi những lối mòn*". Chiếc áo trở nên lung linh, cao đẹp kỳ lạ, được sử thi hóa theo phong cách Tố Hữu.

Sinh thời Bác Hồ cả Tố Hữu và Chế Lan Viên đều đã có nhiều bài thơ hay viết về Bác. Ngày Bác ra đi, các nhà thơ như thấy có

trách nhiệm phải dựng lại đầy đủ một cuộc đời vĩ đại trong một quy mô nghệ thuật mới. Trong nỗi đau vô hạn, Tố Hữu có thơ viếng Bác. ***Bác ơi*** và sau đó không lâu, thêm một tác phẩm lớn cho Đài tưởng niệm thơ Bác Hồ: trường ca ***Theo chân Bác***. Chế Lan Viên có lẽ vẫn là người dành nhiều sức lực, tâm huyết nhất để đầu tư cho những công trình thơ về Bác. ***Hoa trước lăng Người*** có những phần thơ nằm trong những sáng tác hứa hẹn có quy mô trường ca, có bài đã là bản trường ca: ***Cách mạng, chương đầu***, gồm 7 đoạn, 43 khổ, 172 dòng. Trong ***Theo chân Bác*** ở một số văn cảnh, Tố Hữu có chủ định dẫn lại một số thơ của Bác để nói lên một cách tốt nhất, hay nhất tâm hồn Người. Thơ Chế Lan Viên viết về Bác, bên cạnh loại có quy mô hoành tráng nói trên, lại có chùm tứ tuyệt. Đó cũng không phải là ngẫu nhiên. Dùng thể thơ mà Bác Hồ đã dùng một cách điêu luyện và uyển chuyển trong ***Nhật ký trong tù***, nhà thơ như muốn đạt đến cái hàm súc cao độ, cái hình thức chân lý trong khuôn khổ này để nói lên cái giản dị mà thấm sâu của Bác "*Là chân lý, Bác chẳng nói nhiều hơn chân lý*". Có lẽ Chế Lan Viên đồng cảm với Tố Hữu khi nghĩ rằng cốt cách của Bác là Đường thi. Chùm thơ này vì vậy tạo phong vị cốt cách ấy.

Các bản trường ca về Bác thường dựa vào tiến trình lịch sử, nổi bật yếu tố tự sự. Thanh Tịnh kế thừa dáng dấp diễn ca cổ truyền dân tộc để biểu hiện sử thi mới. Đào Anh Kha nghiêng hẳn về thủ pháp biểu hiện hiện đại trong thể thơ tự do, bám sát các sự kiện lịch sử. Đi theo trục dọc thời gian, Tố Hữu không chỉ thể hiện những bước đường cách mạng của Bác mà còn khắc họa nổi bật tâm hồn, tính cách, tô đậm hoàn chỉnh nét phẩm chất vĩ đại Bác Hồ. Chế Lan Viên cũng có nét tương tự, không hoàn toàn lệ thuộc vào loại trường ca theo lối biên niên thuần túy. Nhà thơ chỉ dựng không khí lịch sử mà không nhằm tái hiện lịch sử như nó vốn có. Lịch sử là cái nền và lôgíc tâm lý đan kết. Trên "trục dọc" thời gian, tác giả luôn dừng lại ở "trục ngang" sự kiện, hiện diện như chủ thể đứng ở thời điểm hôm nay để triển khai cảm nghĩ phong phú.

Càng về sau, khi chuyển từ chính luận sang triết luận, Chế Lan Viên càng say mê săn đuổi cái trí tuệ sắc sảo, lật đi lật lại đối tượng để chiêm nghiệm, phân tích, để đi đến cùng sự phát hiện những giá trị đa dạng, phong phú. Hình tượng Bác Hồ vì vậy ngời lên vẻ đẹp của phẩm cách trí tuệ.

Để xây dựng hình ảnh, hình tượng thơ, các nhà thơ thường dùng những thủ pháp nghệ thuật theo phong cách của mình. Đó là biện pháp xây dựng các mô hình nghệ thuật độc đáo cho từng tác phẩm, tạo ta cấu trúc bên trong của tác phẩm.

Bác Hồ và ***Hoa trước lăng Người*** mặc dầu có những nét tương đồng khi thể hiện một đối tượng thẩm mỹ xác định nhưng có những phương thức thể hiện khác nhau bắt nguồn từ những quan niệm nghệ thuật, những cách cảm nghĩ, những chủ định sáng tác theo thi pháp, phong cách khác nhau.

Có những hình ảnh là những chi tiết lịch sử được khai thác theo những cảm xúc riêng. Viên gạch hồng trong khung cảnh gió rét và sương mù trời Âu được Chế Lan Viên thể hiện ý chí quả cảm trên hoàn cảnh khắc nghiệt: "*Một viên gạch hồng Bác chống lại cả một mùa băng giá*". Trong hệ thống khác ta lại thấy một ý nghĩa mới: "*Một viên gạch hồng, một trái tim hồng. Một chân lý hồng, một ngọn cờ hồng làm sức mạnh*". Viên gạch ấy cùng mẩu bánh mì trong thơ Tố Hữu lại làm nhiệm vụ khác "nung tâm huyết" và "nuôi chí bền" cho lãnh tụ trong cảnh sống thanh bạch và rất đỗi cao quý.

Dễ có tâm lý không thỏa mãn, cái cảm nghĩ bất cập khi xây dựng hình tượng Bác Hồ. Giáo sư Trần Văn Giàu trong bài viết ***Vĩ đại một con người*** đã đưa ra hơn hai mươi "dữ kiện" nét tính cách (ý kiến nhận xét của rất nhiều người kể cả người nước ngoài) cho các nghệ sĩ dựng chân dung Bác Hồ và tổng kết bảy điểm lớn về nhân cách cùng với luận đề chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh. Chế Lan Viên từng viết "*Cứ mỗi bước đi lên, dân tộc lại định nghĩa*

về Người từ bản chất" cũng từng phân tích: "*Bác là suối trong lại là chất thép. Là lửa ấm sinh thành…*", "*Bác là kẻ sang trang, là kẻ mở đường*". Có biết bao chân dung nhưng "*trăm hình ấy, đâu mới là Bác nhất?*". Bởi vì Bác Hồ là con người: "*sống như trời đất*", như "… *một sự kết tinh. Trăm cuộc sống, cuộc sống nào cũng đẹp*". Khi thể hiện Bác Hồ, hầu như ngòi bút cả các bậc tài năng đều phải biến hóa linh hoạt đến mức mỗi bài thơ mang một hình thức độc đáo, là một phong cách, ***Sáng tháng Năm*** ngọt ngào, đằm thắm. ***Bác ơi*** trang nghiêm, tha thiết. ***Theo chân Bác*** rất tiêu biểu cho phong cách sử thi - trữ tình - dân tộc thật hào hùng, sâu lắng. Ba bài ***Người đi tìm Hình của Nước, Người thay đổi đời tôi, Người thay đổi thơ tôi, Cách mạng, chương đầu*** theo khuynh hướng hoành tráng đều là thơ tự do gồm nhiều khổ bốn câu nhưng lại có đặc sắc riêng. Chùm tứ tuyệt mở đầu ***Hoa trước lăng Người*** mỗi bài mỗi vẻ: năm chữ ***(Trung thu 69)***, sáu chữ ***(Hoa mộc trong vườn Bác)***, tám chữ biến thể ***(Bác)***, với những phong thái, giọng điệu khác nhau.

Đứng về mặt phong cách nghệ thuật, hầu như có những nét trái ngược. Tạm ví với một khía cạnh hội họa. Tố Hữu có bút pháp của lụa, sơn mài truyền thống, Chế Lan Viên có bút pháp của sơn dầu, thảng hoặc, sơn mài hiện đại. Chính vì vậy ta mới có được cái hứng thú của sự thưởng thức những vẻ đẹp khác nhau. Để cuối cùng giữ lại hình tượng Bác Hồ như ta cảm nhận. Ai cũng đều có hình ảnh Bác Hồ trong trí tưởng của mình. Như Xuân Diệu giải thích: "*Vì Bác đã nhập vào non sông, vào lịch sử và vào lòng mỗi người dân Việt Nam*".

* * *

Trong vườn hoa thơ về Bác ngát hương, đậm sắc, ***Bác Hồ*** và ***Hoa trước lăng Người*** là hai đóa hoa thơ đầy hương sắc của hai nhà thơ hàng đầu của đội ngũ. Đọc lại thơ, ta thêm trân trọng những tài năng lớn, thông cảm với sự nỗ lực không ngừng vươn

lên những tầm cao tư tưởng và nghệ thuật - để tiếp cận và xây dựng hình tượng thơ.

Chắc rằng khi đọc thơ viết về Bác, cũng như các nhà thơ, thêm một lần ta được thanh lọc tâm hồn. "*Ta nhận vào ta phẩm chất của Người*" (Chế Lan viên), "*Yêu Bác lòng ta trong sáng hơn*" (Tố Hữu). Hồ Chí Minh là hiện thân của lương tâm và trí tuệ, của tình thương và đấu tranh, của niềm tin, lòng nhân nghĩa, đức hy sinh… Tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi rọi sáng thơ ca và cuộc đời.

TỐ HỮU - NGƯỜI MỘT ĐỜI KỲ CÔNG XÂY ĐẮP TƯỢNG ĐÀI HỒ CHÍ MINH(*)

Ngay sau ngày Cách mạng thành công, Tố Hữu là người đầu tiên sớm nhất phác họa chân dung lãnh tụ qua bài thơ đặc sắc ***Hồ Chí Minh*** bằng trí tưởng tượng giàu sáng tạo và một cảm nhận có thoáng yếu tố tâm linh. Bác Hồ là sản phẩm kỳ diệu của sự nghiệp cách mạng dân tộc cũng là đại công trình của Đất nước, của Hồn thiêng Sông Núi đã "tạo hóa" nên Người, như tâm lý xã hội thời ấy!

Không bao lâu sau đó, nhà thơ được gặp vị Chủ tịch nước và cũng từ những ngày đầu kháng chiến chống Pháp được làm việc gần gũi như một người học trò tin yêu của Người cho đến cuối đời. Đây là may mắn độc nhất mà không ai có được. Là sự gặp gỡ của hai thế hệ cách mạng cận kề trong quan hệ có tính cách ruột thịt của "*Người là Cha, là Bác, là Anh*". Cũng là sự giao hòa tự nhiên của hai tâm hồn thơ đầy đồng cảm.

Tố Hữu sống, làm việc, đồng tâm, đồng chí, đồng ý, đồng tình, chân thành tiếp nhận sự chỉ bảo dìu dắt tận tình của Bác Hồ. Từ đó, nhà thơ luôn vươn lên tầm cao tư tưởng và cả nghệ thuật để tiếp cận với đối tượng thẩm mỹ đặc biệt tuyệt vời. Đó là những nhân tố có tính chất quyết định tạo nên thành công trong thể hiện hình tượng Bác Hồ qua những đỉnh cao của đời thơ như những

(*) Tạp chí *Thế giới mới*, số 27(1049), 7/2013. Bài viết nhân kỷ niệm 123 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

dấu son trong sự nghiệp sáng tác về chủ đề lãnh tụ: ***Hồ Chí Minh, Sáng tháng Năm, Cánh chim không mỏi, Bác ơi, Theo chân Bác.***

Đó là chiến công, cũng là kỳ tích của một chặng đường cách mạng và nghệ thuật 1945 - 1970.

Sau hai kiệt tác ***Bác ơi, Theo chân Bác***, nhà thơ Tố Hữu hầu như đã hoàn thành nhiệm vụ nghệ thuật lịch sử với đối tượng thẩm mỹ tuyệt đẹp Hồ Chí Minh. Từ đó, tuy không lần nào tạo dựng chân dung lãnh tụ nhưng lòng nhớ Bác vẫn không nguôi ngoai cho đến cuối đời.

Bác Hồ ra đi giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ ở cao trào quyết liệt.

Mừng xuân 1969 của Hồ Chí Minh là một bài thơ chúc Tết gửi gắm một ý tưởng có ý nghĩa như một "di chúc" chiến lược "*Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào*". Suốt những năm sau đó, Tố Hữu gợi tạo cảm nhận Bác Hồ như vị Tư lệnh tối cao vẫn hiện diện theo dõi chiến trường miền Nam cho đến ngày ***Toàn thắng về ta***. Nhớ Bác khi xuân về, như một cảm thức tự nhiên: "*Vẫn còn nghe thơ Bác mọi lần*" ***(Theo chân Bác)***. Nhớ Bác trong quyết tâm giải phóng miền Nam qua kế hoạch tổng lực "*Tiền tuyến ra sức tiến công/ Hậu phương hết lòng chi viện*" với ánh mắt linh diệu "*Vẫn có Bác, ung dung, trông xuống, dịu dàng*" ***(Bài ca xuân 71)***. Tập ***Máu và hoa*** (1972 - 1977) ghi dấu đậm đà hình ảnh lãnh tụ trên đà chiến thắng của thời cuộc. Chiến thắng rực rỡ "*Điện Biên Phủ trên không*" là niềm vui cực kỳ lớn lao dâng lên Bác. "*Chắc Bác Hồ vui, xin kính dâng Người/ Và tặng cả anh em cùng đánh giặc*" ***(Việt Nam máu và hoa)***. Cuộc thị sát chiến trường lớn lao trong đời thơ Tố Hữu đã đem đến vinh dự nhà thơ được nhận ra một vẻ đẹp thần diệu: "*Da trời xanh ngát thần tiên/ Đỏ au đường lớn mang tên Bác Hồ*". Nhưng quan trọng nhất là nhận thức được sức mạnh vô địch của truyền thống lịch sử ""*Đường mòn Hồ Chí Minh*" *là con đường sáng tạo*". Con đường ấy đã thực hiện chiến dịch

Hồ Chí Minh để đem đến *Đại thắng mùa Xuân* như một tất yếu lịch sử: "*Bác Hồ ơi! Toàn thắng về ta*". Bài thơ làm đúng ngày 1/5/1975 như bó hoa lửa lộng lẫy mừng công của toàn dân tộc dâng lên Bác: ***Toàn thắng về ta***.

Nổi bật thời hòa bình thống nhất và đổi mới sau này là lòng *tưởng niệm Bác Hồ* với *cảm hứng lịch sử mạnh mẽ*, với *nỗi nhớ thương vời vợi* và *nghĩa tình tri ân vô hạn*.

Nếu như trước đây hình tượng nổi trội được xây dựng với khuynh hướng *sử thi* thì giờ đây vẫn sáng láng với khuynh hướng *thế sự*. Nói đúng hơn đó vẫn là hình tượng lớn lao được kết hòa, bồi đắp những phẩm chất toàn vẹn trong hoàn cảnh lịch sử mới, với tình cảnh thế sự mới.

"*Nỗi đau dân nước, nỗi năm châu*" có khác. Trong sự điên đảo "*lộn đất trời*" hôm nay "*Mặt đất rung rinh… thế giới hồng/ Vỡ tan từng mảnh, xót đau lòng*", nhà thơ như cảm nhận được một *nỗi lòng lớn*: "*Chắc Bác hằng nghe mọi chuyện đời/ Dở hay, khôn dại, khóc hay cười*" (***Thăm Bác, chiều đông*** - 1996). Đó là sự bất an thậm chí xao động cõi lòng của một bậc Đại từ bi với những bi, hài kịch nhân gian. Trước sau vẫn hiển hiện một trái tim "*mênh mông*" ôm cả non sông, mọi kiếp người, trên cõi đời này.

Vẫn là một *trí tuệ trác việt* chỉ ra con đường tất yếu của lịch sử dân tộc trong thời đại: "*Như ngày nào Bác vẫn ung dung/ Đàng hoàng tiến bước*". Vẫn là một *dũng khí tuyệt vời* thể hiện qua lời khuyên được nhắc lại rất thời sự trong ***Mùa xuân mới*** (1996): "*Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng/ Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên*".

Giờ đây, hầu như không còn những nét vẽ lộng lẫy - cho dù là lộng lẫy của sơn mài hiện đại rất nền nã - mà là những nét họa mới với bút pháp chấm phá thủy mặc thần diệu phương Đông trong công trình tô thắm hình tượng.

Đó là khi tô đậm *nhân cách vĩ đại* với thần thái *ung dung, tự tại, thanh thoát* như một *Đóa Sen tinh khiết* (***Sen của loài người*** - Chế Lan Viên). Cũng tức là tạc vĩ nhân trên *Tòa Sen* của nhân loại (***Hồ Chí Minh***: "*Thánh nhân đó là ai?*" - Amrita Pritam - Ấn Độ).

Dấu hương Người quyện sương Hương Tích
Ngân tiếng chuông đồng, vọng tiếng Tâm…
(…)
Thanh thản Chùa Hương, cả thế gian.

(***Chùa Hương*** - 1992)

Tuy nhiên, Tố Hữu không nhằm xác định *nét siêu thoát*, mà ngược lại, *nét trần thế*, thể hiện Bác Hồ như lãnh tụ gắn bó máu thịt với nhân dân. Bác vẫn đời đời còn mãi "*Bác Hồ vẫn sống giữa nhân gian*". Tình cảm ấy không chỉ dấy lên vào mùa xuân ***(Ta vẫn là xuân - Với Đảng mùa xuân)*** mà thường trực trong hồn người. Bởi chính Bác là *tâm hồn xuân* "*Một năm là cả bốn mùa xuân*" ***(Vô đề - Nhật ký trong tù)***.

Bất diệt là ánh hào quang Hồ Chí Minh. Ánh sáng từ thẳm sâu lịch sử "*Bốn ngàn năm*" nhưng lại hiển hiện trước mắt ta như ánh sáng mặt trời "*Bác Hồ đang soi sáng ngày mai*" (***Vạn Xuân*** - 1998).

Những năm sau này, nhất là mười năm cuối đời, Tố Hữu nhớ về Bác với tâm trạng trải nghiệm lịch sử và suy nghiệm triết lý nhân sinh mới. Nhà thơ đặc biệt khắc họa cốt cách cao thượng của Hồ Chí Minh như một *Nhà hành đạo*: đạo lý cách mạng, đạo lý làm người. Cao vời mà càng sáng láng với thời gian lịch sử, Người còn là một tấm gương đạo đức của *Người thầy tiêu biểu* muôn đời. Những lời dạy nghiêm khắc mà ân tình…

Tiếng ai như tiếng Bác Hồ ta
Hãy liêm chính giữ lòng trong sáng
Thị trường ta không mua bán nghĩa tình

Chân lý không ở hư, vị, hư vinh
Giá trị mới trong mỗi con người mới.

(***Chào thế kỷ 21*** - 1/1/2001)

Lao động nghệ thuật là cả một quá trình. Một đời Tố Hữu đã hoàn chỉnh được bức tượng đài hoành tráng kỳ vĩ vĩnh cửu Hồ Chí Minh bằng thơ ca với phong cách nghệ thuật đặc sắc *sử thi - trữ tình*. Đó là quá trình sáng tạo trải dài trong lịch sử cách mạng hơn 60 năm kể từ hình tượng "*Hồ Chí Minh/ Người lính già/ Đã quyết chiến hy sinh...*" ***(Hồ Chí Minh)*** đến lý tưởng ước nguyện của Người gửi lại: "*Mở con đường huyền thoại Hồ Chí Minh/ Cho Tổ quốc mai sau lên tuyến đầu nhân loại*" ***(Cảm nghĩ đầu xuân 2002)***.

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám thành công, với *cảm hứng giải phóng*, Tố Hữu đã giới thiệu một bức chân dung tuyệt đẹp ***Hồ Chí Minh***. Lãnh tụ xuất hiện trong cơn "*say thần thánh*" của niềm ***Vui bất tuyệt***. Ngôn ngữ thơ như bay lên tạo một màn sương huyền thoại là điều dễ thông cảm. Bức chân dung Hồ Chí Minh đậm *tính chất dân tộc*: "*Trên đầu ta, ngọn cờ dân tộc/ Trăm thế kỷ trong tên người: Ái Quốc*".

Từ ***Việt Bắc***, một hình tượng *lãnh tụ kiểu mới* của cách mạng được giới thiệu qua quá trình vươn lên để nắm bắt ngày càng chân thực một mẫu hình thẩm mỹ đặc biệt. Với ***Sáng tháng Năm***, thơ ca Việt Nam hiện đại ghi thành công mới xuất sắc của Tố Hữu. Bác Hồ được khắc họa với những nét bình dị, hồn nhiên mà cao đẹp lạ thường trong mối quan hệ máu thịt với những con người chiến đấu. Bức chân dung đậm đà *tính chất nhân dân*. Đến kiệt tác ***Bác ơi, Theo chân Bác*** thì hình tượng đã bay bổng trên một tầm cao mới với bút pháp *sử thi tổng hợp*.

Người được nâng lên *tầm vóc nhân loại*. Hồ Chí Minh đã là một danh hiệu cao quý của Đất nước và Người đứng vào hàng đầu danh sách của tất cả lãnh tụ cách mạng thiên tài trong thời đại chúng ta.

Vì sao? Trái đất nặng ân tình
Nhắc mãi tên Người: Hồ Chí Minh
Như một niềm tin, như dũng khí
Như lòng nhân nghĩa, đức hy sinh.

(Theo chân Bác)

Sau khi Bác mất, với suy nghiệm sâu sắc một đời kết hợp với dư luận tôn vinh của thế giới tiến bộ, Tố Hữu tiếp tục hoàn chỉnh bức tượng đài Hồ Chí Minh ở tầm cao "*muôn trượng*" với rất nhiều tư cách mà cao nhất là *Nhân cách cao đẹp tuyệt vời thời đại*. Bạn bè ca ngợi: "*Hồ Chí Minh sống mãi/ Hồ Chí Minh sống mãi.*" (Romesh Chandra, Chủ tịch Hội đồng Hòa bình thế giới). Đó là khẩu hiệu của trái tim nhân loại.

Người tồn tại vĩnh viễn trên hành tinh của loài người có lương tri tiến bộ, có "*Lẽ sống, niềm tin mong ước lớn/ Và tình thương ơn nghĩa bao la*" như *một khúc ca bất diệt*.

* * *

Thế giới ca ngợi Hồ Chí Minh là con người huyền thoại ngay cả khi Người còn sống. Sau khi Người mất, sự tôn vinh ngày càng rực rỡ.

Tố Hữu rất xứng đáng được vinh danh là Nhà thơ lớn của nhân dân đã thể hiện thành công nhất hình tượng toàn vẹn tuyệt đẹp Bác Hồ như một ***Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới, Nhân cách cao cả thời đại***.

"LẠ THAY SỨC MẠNH CỦA TÂM HỒN"(*)

Trong bản trường ca ***Bác ơi***, ở mấy khổ thơ đầu nhà thơ đã kinh ngạc thốt lên:

Lạ thay sức mạnh của tâm hồn
Mắt vẫn tươi như suối tận nguồn.

Con mắt là cửa sổ tâm hồn. Qua mắt thấy được tâm hồn. Câu thơ thể hiện tâm hồn thuần khiết, thanh tao có sức tỏa sáng diệu kỳ của Bác Hồ.

Hiển nhiên Tố Hữu vô cùng thán phục thiên tài Hồ Chí Minh. Nhà thơ nhắc lại để khẳng định một phát hiện đã từ rất lâu về sức mạnh tinh thần lãnh tụ.

Tố Hữu quả là người ghi công đầu và hoàn thành chiến công nghệ thuật đặc sắc: *phát hiện vẻ đẹp tuyệt diệu tâm hồn* cùng với *sức mạnh tinh thần vô địch Hồ Chí Minh.*

1.

Nếu theo dõi sáng tác thơ Tố Hữu, ta sẽ thấy một đời nhà thơ không ngừng *khám phá* những sắc màu, hình thái tuyệt vời *vẻ đẹp tâm hồn* cũng như *phân tích* những biểu hiện, tính chất linh diệu *sức mạnh tâm hồn* Hồ Chí Minh.

(*) Tạp chí *Thế giới mới*, số 17(1034), 5/2013. Bài viết nhân kỷ niệm 125 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngay từ lần giới thiệu đầu tiên, Tố Hữu đã dựng hình ảnh một *Nhà cách mạng lão luyện "đã sống năm mươi năm vũ bão"* với tư cách là "*Người lính già*" "*làm tên quân cảm tử đi tiên phong*" mang khí thế "*Tim gang thép vẫn bừng bừng lửa chiến*". Con người vĩ đại ấy đã làm nên một sự tích huyền thoại, huy động được sức mạnh quật khởi của cả một dân tộc:

Và cả đoàn quân thừa huyết khí thanh niên
Rập bước tiến bên người Cha anh dũng.

(***Hồ Chí Minh*** - 26/8/1945)

Hào hùng quá một cuộc cách mạng long trời lở đất tiêu diệt chế độ thực dân nửa phong kiến tồn tại trên đất nước gần một thế kỷ. Kỳ diệu thay một nhà nước dân chủ đầu tiên được thiết lập ở Đông Nam Á như ngọn hải đăng chói sáng Thái Bình Dương.

Sức mạnh thần kỳ ấy là kết quả của công cuộc đấu tranh vì độc lập tự do, của sự nghiệp yêu nước tự cường dân tộc từ bao năm trên xương máu biết bao nhiêu thế hệ.

Hồ Chí Minh "*ngọn đuốc thiêng liêng*" đã tiếp nhận được nguồn lửa truyền thống thắp sáng ***sức mạnh lịch sử.***

Diệt cường quyền!
Ôi sức mạnh vô biên.

(***Hồ Chí Minh*** - 26/8/1945)

Theo ánh sáng soi đường kỳ vĩ ấy "*Một dân tộc đã ào ào đứng dậy" (**Huế tháng Tám**)*, tạo nên "*Mùa bất tuyệt của muôn xuân*" ***(Xuân nhân loại)***.

Sức mạnh thần kỳ Việt Nam bắt nguồn từ truyền thống lịch sử ""*Đường mòn Hồ Chí Minh" là con đường sáng tạo/ Trường Sơn cao hay địa đạo âm thầm/ Cũng là linh hồn ta, từ bốn nghìn năm/ Tự xây đắp để ngang tầm thế kỷ*". Đó là những vần thơ hào sảng bậc nhất trong những năm đánh Mỹ ***(Tuổi 25)***.

Ở ***Sáng tháng Năm***, Hồ Chí Minh mang một biểu trưng mới. Ngày nào còn là ngọn lửa thiêng liêng chiếu tỏa giờ đây đã là sự bùng phát ánh sáng.

Người rực rỡ một mặt trời cách mạng.

Vẫn là một sức mạnh hào hùng nhưng như có thêm cái nguồn hiện thực, sống động của quần chúng nhân dân hôm nay. Người tượng trưng cho sức mạnh của truyền thống và hiện đại, của dân tộc và thế giới.

...Tiếng ngày xưa và cả tiếng mai sau...

... Việt Nam phải tự do

Thế giới phải hòa bình!

Tựu chung lại là ***sức mạnh thời đại***, sức mạnh của ba dòng thác cách mạng.

2.

Tuy nhiên điểm đặc sắc nghệ thuật ở đây là nhà thơ đã nêu rõ được - cũng trên tầm vĩ mô - ý nghĩa, tác dụng, hiệu quả của *sức mạnh tâm hồn* của lãnh tụ trên nhiều phương diện cụ thể.

Tố Hữu đã rất thành công khi khắc họa những tính cách lớn tiêu biểu mà chỉ khi gắn bó mật thiết với Người một đời mới dần nhận ra.

Bác Hồ "hút hồn" người khác trước hết bởi ***sức mạnh hồn nhiên***.

Lãnh tụ được cảm nhận như một con người hết sức *giản dị, tự nhiên, thanh cao.* Không chỉ là phong cách mà là cốt cách, là triết lý sống. "*Bác ngồi đó, lớn mênh mông/ Trời xanh biển rộng ruộng đồng nước non...*" là sự hòa hợp con người với thiên nhiên, vũ trụ, là cốt cách triết nhân, tiên phong đạo cốt mà sau này được tô đậm trong ***Bác ơi*** "*Bác sống như trời đất của ta*".

Nhà báo Mỹ David Halberstam cảm nhận chí lý sức hấp dẫn kỳ lạ tự nhiên từ con người lãnh tụ: "*Sức mạnh vĩ đại của Cụ Hồ là ở chỗ Cụ vẫn sống như mọi người Việt Nam bình thường... Cụ vẫn là một người Việt Nam, một nông dân... một con người của quê hương với đức tính giản dị... Càng lên cao, tâm hồn Cụ càng giản dị, càng thanh sạch...*"[1].

Trái tim "*mênh mông*" của Người là *tấm lòng bao dung, nhân hậu vô hạn.*

Sức mạnh yêu thương của Bác Hồ thật là kỳ diệu.

Hơn ai hết, Hồ Chí Minh là lãnh tụ biết *tôn trọng con người* như một đạo lý cách mạng tối cao. Chính từ đó Người nạp được thêm trí tuệ quần chúng làm năng lượng tư duy bản thân. Là người biết đón nhận, biết lắng nghe những tiếng nói nhỏ của con người bình thường. "*Hồn biển lớn đón muôn lời thủ thỉ/ Lắng từng câu từng ý chưa thành*" khác nào nhận những xao động, dập dờn dù tinh tế nhất để làm nên ào ạt sóng xô, biển động. Rồi lại biết chắt chiu, tinh lọc để biến hóa: "*Quả tim lớn lọc trăm dòng máu nhỏ*".

Chính Người, chưa ai khác, đã nêu tinh thần một *chủ nghĩa duy vật nhân văn* khá hoàn chỉnh gồm hai vế cơ bản nhất: *thương yêu con người* và *tôn trọng con người.* Và sau này, tư tưởng triết học Hồ Chí Minh được bổ sung hoàn chỉnh bằng mệnh đề: *phát triển con người.* Không ít lần trong đời, Người biểu lộ lòng yêu mến thanh niên hết mực. Năm 1950, trong chiến dịch Biên giới, Chủ tịch tặng thơ ***Khuyên thanh niên.*** Cho đến cuối đời, ***Di chúc*** vẫn gửi lại một tâm nguyện thiết tha có ý nghĩa chiến lược về việc bồi dưỡng thế hệ trẻ. Thanh niên là hiện thân của *phát triển*, là triển vọng *tương lai:*

Bác mong con cháu mau khôn lớn

Nối gót ông cha, bước kịp mình.

(Theo chân Bác)

Ở Hồ Chí Minh toát ra một ***sức mạnh động viên*** linh diệu về chiến đấu, về sản xuất, về học tập. Đó là sức khơi gợi nội lực, khí

1. Nhiều tác giả, *Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, 2007, tr. 232.

thế từ anh xung kích đến người chiến sĩ nông thôn, từ chị dân công đến em bé đốt đuốc đến trường làng…

Ánh sáng tâm hồn Hồ Chí Minh có thể *trấn an* làm "*lòng ta yên tĩnh*", giúp *kiên định* những "*xao xuyến rung rinh*". Đó là sức động viên con người xông lên dám hy sinh và vượt lên chính mình để hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng xã hội. Sức động viên ấy nâng đỡ, chấp cánh cho hồn người.

Ta lớn cao lên bay bổng diệu kỳ
Trên đường dài, hai cánh đỡ ta đi…

(Sáng tháng Năm)

Tiếng nói Bác Hồ là tiếng nói quyền uy, bởi đó là đại diện cho uy danh đất nước: "*Bác bảo đi, là đi/ Bác bảo thắng, là thắng*".

Con người tự do, tự hào trong một tâm thức hoàn toàn tự nguyện: "*Ta bỗng lớn ở bên Người một chút*".

Là linh hồn tối cao của cách mạng, Bác Hồ là hiện thân cho ***sức mạnh niềm tin***.

Năm 1975 - Kháng chiến chống Mỹ thắng lợi. "*Lời Bác nay thành chiến thắng huy hoàng*" (***Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng*** - Phạm Tuyên). Đó là *sức mạnh của niềm tin tất thắng*: "*Như một niềm tin, như dũng khí*" ***(Theo chân Bác)***. Kỷ niệm 90 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (1980), ngài Chủ tịch Hội đồng Hòa bình thế giới bày tỏ một cảm nhận sâu sắc: "*Bạn có thể đi châu Phi và hỏi các chiến sĩ… Họ sẽ trả lời bạn là khi họ chiến đấu… họ mang trong tim chữ "Việt Nam" và họ giương cao ngọn cờ có chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh*". Đó chính là niềm tin có sức mạnh không chỉ trong chiến đấu mà cả cho xây dựng. "*Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho chúng tôi niềm tin, tinh thần lạc quan, sự chắc chắn rằng chúng ta cũng có thể thắng trong trận đánh hiện nay chống đế quốc, vì một cuộc sống mới cho nhân dân chúng ta*[1].

1. Nhiều tác giả, *Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, 2007, tr. 264.

Đó chính là niềm tin được chấp cánh từ tâm hồn dân tộc vì một tương lai xán lạn:

Kính thưa Bác!
Thế kỷ hai mươi mốt tới đây
Có thể là thế kỷ rồng bay
Bảy mươi lăm triệu con Hồng cháu Lạc.

(***Chào mừng năm 2000*** - 1/1/2000)

Mở rộng con đường huyền thoại Hồ Chí Minh
Cho Tổ quốc mai sau lên tuyến đầu nhân loại.

(***Cảm nghĩ đầu xuân 2002*** - *1/1/2002*)

Niềm tin đồng hành với hy vọng. Có tin tưởng mới hy vọng. Nữ văn sĩ Bulgaria rất thân mến Blaga Dimitrova đã có một định nghĩa tài tình đầy thú vị: "***Hồ Chí Minh: niềm hy vọng lớn nhất***" với giải thích: "*Niềm hy vọng cũng có nhiều tên gọi khác nhau. Song ở Việt Nam niềm hy vọng được tượng trưng là Chủ tịch Hồ Chí Minh*"[1].

Chính vì vậy trong mọi tình cảnh "*Thiên hạ bâng khuâng… Rối rắm những con đường*"… "*Thêm một cuộc trường chinh, cho ánh sáng văn minh xóa bóng đêm lạc hậu*" vẫn nổi lên một ước mơ như niềm khát vọng mùa xuân: "*Bác ơi! Cầu chúc hồn nhân loại/ Xuân đến, hồi sinh, lại nở hoa!*" (***Thăm Bác, chiều đông*** - 1/1/1996).

Hồ Chí Minh - Người thắp sáng hy vọng. Theo cảm nhận của Tố Hữu đó là ***sức mạnh hy vọng***.

Những năm cuối đời, Tố Hữu nhấn mạnh ***sức mạnh giáo dục*** Hồ Chí Minh khi nhìn nhận Người như *Nhà Đạo đức, Nhà Tư tưởng, Nhà Giáo dục vĩ đại*. Thực ra phác thảo ấy đã được ghi ở ***Sáng tháng Năm***: "*Con nhớ hết những lời Người dạy*". Nhưng giờ đây là những bài học rất thời sự về đạo đức nhân sinh. "*Lời Bác khuyên ai*

1. Nhiều tác giả, *Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, 2007, tr. 36.

đã quên chăng?/ Ngạo nghễ quyền uy, hám bạc tiền!...” ***(Mùa xuân mới).*** Khuyên và mong, nghiêm nghị mà chân tình: “*Rũ bùn dơ/ Trong sạch lòng người/ Như Bác hằng mong*” ***(Nhớ về Anh).***

3.

Một cách khái quát khác, *sức mạnh tinh thần Hồ Chí Minh* là sức mạnh của *cá nhân lãnh tụ* gắn kết và được tiếp sức, bồi đắp bởi tâm hồn, ý chí sức lực *quần chúng nhân dân* cách mạng. Hơn thế nữa, được nhân lên gấp bội. Một ***sức mạnh biến hóa***: “*Còn triệu anh em đồng chí đó... Lớn khôn chung, một sẽ hóa thành trăm... Nhân dân ta là sức mạnh thần kỳ! Mùa xuân mới đang bừng lên phía trước... Nước đang mở cửa, trời cao rộng/ Bè bạn gần xa, sáng mọi vùng... Bảy mươi lăm triệu con Hồng, cháu Lạc/ Đoàn kết nhau, nhất trí, vững tay...*”.

Từ lâu, một nhà báo quốc tế đã phát hiện ở Nguyễn Ái Quốc sự tỏa sáng của “*một nền văn hóa tương lai*”[1]. Ý tưởng đó được diễn đạt sáng tỏ qua cuộc đời và sự nghiệp của Người: “*Có những nhân vật lãnh đạo đã thể hiện trước được những đức tính đẹp đẽ nhất của con người trong tương lai sắp tới và đồng chí Hồ Chí Minh là một trong những nhân vật đó*”[2]. Bạn bè ca ngợi Người đã “*tập trung được những phẩm giá cao quý nhất của con người*” và nhấn mạnh Người là hiện thân “*con người của tương lai*”[3]. Tố Hữu từ ***Sáng tháng Năm*** đã nói bằng thơ suy nghĩ ấy qua cảm nhận tiếng nói Bác Hồ “*Tiếng ngày xưa và cả tiếng mai sau*”. Và ngày nay: “*Bác Hồ đang soi sáng ngày mai*” (***Vạn Xuân*** - 1998).

Vậy là thêm một phẩm chất sáng đẹp. Hồ Chí Minh là vĩ nhân mang ***sức mạnh tương lai***, sức mạnh của một thế giới văn hóa, văn minh như mong ước của nhân loại tiến bộ.

Đây là lời ***Chào thế kỷ 21!***

---

1. Thành Duy, *Danh ngôn Hồ Chí Minh*, Nxb. Văn học, Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2011, tr. 39.
2. Nhiều tác giả, *Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, 2007, tr. 93.
3. Nhiều tác giả, *Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, 2007, tr. 226.

Hạnh phúc biết bao, thế kỷ hai mốt này và thiên niên kỷ thứ ba

Luôn có Bác trong Người, trời đất cùng ta xanh sạch đẹp!

Đó cũng là một thông điệp loại tâm huyết nhất gửi lại cho đời.

* * *

Ngoài việc thể hiện sức mạnh tâm hồn kỳ diệu, nhà thơ Tố Hữu còn góp phần *phân tích* sức mạnh ấy quy tụ vào hai nguồn *tư tưởng* và *đạo đức* Hồ Chí Minh. Đó là ***sức mạnh tổng hợp*** được cả lý tưởng và cuộc sống, cả tuyên ngôn và hành động. Lời nói có sức mạnh vì đó là minh chứng hùng hồn của cuộc đời và sự nghiệp lãnh tụ.

Đại đoàn kết là luận điểm nổi tiếng trong *tư tưởng* Hồ Chí Minh. “*Không có gì quý hơn độc lập tự do*” là khẩu hiệu có sức lôi kéo, cuốn hút ghê gớm tạo nên sức mạnh thần kỳ cho *Đại thành công*. Lẽ sống và học thuyết cách mạng Hồ Chí Minh trở nên sinh động nhờ tấm gương cụ thể về *cuộc đời* của Người.

Chúng ta tìm thấy ở thơ Tố Hữu một giải đáp có lý, có tình, hấp dẫn lý thú và bổ ích thấm thía.

Ta bên Người, Người tỏa sáng trong ta.

Với căn cốt lương tri cá nhân, tiếp nhận được ánh sáng tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh, con người sẽ trở nên có khả năng và ngày càng có triển vọng tự phát sáng: *Ta bỗng lớn ở bên Người một chút...*

Đó là con người có lẽ sống và cách sống hợp đạo lý nhân văn, biết tự phấn đấu để ngày càng có ích nhiều nhất cho xã hội; giàu tự tin, hy vọng, luôn vượt lên chính mình để đạt nhân cách cao cả sáng đẹp.

Ta lớn cao lên, bay bổng diệu kỳ.

(Sáng tháng Năm)

"VIỆT NAM, DÂN TỘC ANH HÙNG" (*)

Trong trường kỳ lịch sử, các truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc hài hòa làm một trong tinh thần *chủ nghĩa yêu nước anh hùng nhân văn cao đẹp Việt Nam*. Tinh thần ấy chói sáng lên, rực rỡ vào những dịp kỷ niệm lớn - về sự tích anh hùng và chiến thắng lịch sử lừng lẫy - 70 năm Quân đội nhân dân anh hùng, 60 năm Điện Biên Phủ "chấn động địa cầu", 60 năm giải phóng Thủ đô nghìn năm văn hiến, 70 năm Cách mạng Tháng Tám và Tuyên ngôn Độc lập…

Hãy cùng nhau cảm nhận lại bản ***Anh hùng ca Việt Nam*** của nhà thơ lớn Tố Hữu.

1.

"ĐƯỜNG TA ĐI ĐẸP VÔ CÙNG NGHÌN NĂM LUYỆN BƯỚC ANH HÙNG ĐẤY CHĂNG?"

Trên thế giới có biết bao dân tộc anh hùng trong trường kỳ lịch sử? Nhưng, có lẽ, dân tộc Việt Nam là một trong tốp đi hàng đầu từ hàng nghìn năm, đặc biệt nổi trội trong thế kỷ bi tráng đau thương và anh dũng vừa qua: *"Đất anh hùng của thế kỷ hai mươi"*.

Các nhà thơ hiện đại, trong đó Tố Hữu là người đi tiên phong, trở thành những ca sĩ hào hùng, ngợi ca sự nghiệp của nhân dân và đất nước một thời đã qua và những ngày đang qua.

(*) Tập san *Người yêu sách*, 5/2015.

Rõ nhất trong tiếng thơ Tố Hữu là những *âm thanh vang vọng* của quá khứ xa xôi: Từ ***Luy Lâu*** - một nơi "giấu binh" để tiến công của người nữ anh hùng:

Hai nghìn năm cũ qua rồi

(…)

Vẫn nghe phần phật ngọn cờ Trưng Vương.

Trong khi đó, **Nông Cống** lại gợi nhớ tuyên ngôn oai hùng của bà Triệu: *"Quyết đạp gió lớn, cưỡi sóng dữ, giết giặc cứu nước"*, với ước vọng tâm linh: *"Ước gì bà Triệu ngày nay lại về…"*. Rất đẹp và hùng là hình ảnh quê hương Lê Lợi - **Ngọc Lặc** ngày hôm nay: *"Có gì trong nắng thu sang/ Long lanh Như Áng, rừng vang tiếng cồng"*. Chủ tướng Lê Lợi và Nguyễn Trãi như hình với bóng. Ta nhớ người thay mặt Lê Lợi soạn thảo những ngôn từ hào sảng, một áng thiên cổ hùng văn - ***Bình Ngô đại cáo*** còn lưu danh muôn đời.

Sự tích anh hùng được phác lại: *"Lê Lợi tụ nghĩa luyện binh/ Nguyễn Trãi dâng "Bình Ngô sách"/ Mười năm chiến đấu/ Rừng thẳm sông sâu/ Kiên cường bất khuất…"*.

Tổ quốc vĩnh hằng
Vang mãi "Bình Ngô đại cáo".

(Lam Kinh)

Tố Hữu ngày hôm nay nhắc tới Nguyễn Trãi với cả tấn kịch bi hùng một đời: *"Tiếng gươm khua, tiếng thơ kêu xé lòng"*. *"Tiếng gươm khua"* có hàm nghĩa là tiếng hào hùng chiến trận một thời của nghĩa quân ***(Bài ca mùa xuân 1961)***.

Trong chuyến đi dài thăm quê hương đất nước để khảo sát thực tế, cảnh xưa chốn cũ chiến khu, chiến địa, di tích, danh lam thắng cảnh vào dịp cuối đời, Tố Hữu đã trào dâng cảm hứng lịch sử và thấm đượm cảm xúc anh hùng. Ông đặc biệt ngưỡng mộ Đại nguyên soái - vị anh hùng cứu quốc minh quân Trần Hưng Đạo:

Bảy trăm năm lịch sử
Hịch tướng sĩ của Người
Sấm sét từng câu chữ
Rung động cả đất trời.

(Trước tượng Trần Hưng Đạo)

Nhắc *"Cả nước một Diên Hồng"* cũng là gợi nhớ tiếng hô *"Quyết chiến"* vang mãi núi sông của các bô lão một thời.

Trong *cuộc hành hương*, xúc động bồi hồi, nhà thơ nhớ tới bậc anh hào Hoàng Hoa Thám với lời thề *"Bảo tồn nòi giống, thịt da sá gì?"* với dư âm linh thiêng:

Tiếng Người xưa, đá còn ghi
Lệnh cồng giục cháu con đi theo Người.

(Phồn Xương)

Năm 1956, kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, khi đi sang thăm nước bạn, Tố Hữu không quên ghé thăm di tích lịch sử Liễu Châu, Quảng Châu, làm thơ về Bác và về anh hùng liệt sĩ. Tiếng bom Sa Diện của Phạm Hồng Thái đã làm rung động chế độ thực dân một thời. Sự hy sinh của liệt sĩ được hình tượng hóa thật đẹp:

Sống, làm quả bom nổ
Chết, như dòng nước xanh.

(Phạm Hồng Thái)

Hãy chú ý từ ngữ mà Tố Hữu sử dụng mang thần thái khác lạ. Sự thật là: "Sống *mang* quả bom nổ, Chết *trong* dòng nước xanh". Nhưng Tố Hữu đã biến hóa thật hay: *Sống, Chết,… làm* (quả bom nổ), *như* (dòng nước xanh) là nghệ thuật so sánh tu từ đặc sắc, làm con người bình thường *hóa* anh hùng!

Sau này, hình tượng này lại được nhắc đến một lần nữa: *"Hồn nước gọi. Tiếng bom Sa Diện/ Trái tim Hồng Thái nổ vang trời"* ***(Theo chân Bác)***.

Đường thơ Tố Hữu, cũng là đường cách mạng của một chiến sĩ cộng sản. Như thế, chủ nghĩa yêu nước anh hùng như sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong quá trình hoạt động sáng tác.

Chính vì vậy, trên tất cả, ta thấy trong thơ của ông, dân tộc anh hùng là một hình tượng bao trùm: từ xa xưa lịch sử cho đến thời hiện đại, từ các bậc tiên liệt cho đến các tầng lớp nhân dân ngày nay. ***Từ ấy*** là bức tự họa của một thanh niên dấn thân chiến đấu. Qua đó, ta có thể thấy tuyên ngôn lý tưởng mới, tiếng hát của tâm hồn lạc quan và cũng là lời ngợi ca chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Ở đây, ta thấy được hình ảnh của chính tác giả - sự bộc lộ hồn nhiên của một cốt cách anh hùng.

Thật thú vị khi ta bắt gặp những quần chúng cách mạng, mà nổi bật là các nghĩa quân Nam Kỳ khởi nghĩa:

Con tao gan dạ anh hùng
Như rừng đước mạnh, như rừng tràm thơm!

(Bà má Hậu Giang)

Hình tượng bà mẹ anh hùng đầu tiên trong đời được tôn vinh và hình tượng hóa trong thơ như bức tượng đài *Mẹ - Việt Nam* tồn tại mãi với *"Nước non muôn quý nghìn yêu"* ***(Bà má Hậu Giang)***. Cũng trong tập thơ đầu tay này, đã xuất hiện hình ảnh tuyệt đẹp về sự quên mình của người chiến sĩ cộng sản Nguyễn Chí Diểu. Lớp chiến sĩ anh hùng đầu tiên này là ***Những người không chết***. Họ "*Quyết hy sinh, phá tan hết gông xiềng/ Cho Tổ quốc muôn muôn năm độc lập*". Đây là những lời thơ làm tại nhà tù Buôn Ma Thuột vào tháng 2 năm 1941 với lời đề tựa *Kính tặng các đồng chí hy sinh trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, 1940* ***(Quyết hy sinh)***.

Với Tố Hữu, thơ ca hiện đại có thêm ngôn từ mới vẻ vang ***anh hùng*** - với hàm nghĩa *anh hùng mới, anh hùng tập thể, anh hùng cách mạng*. Đây là danh xưng của Đất nước tặng một thế hệ theo bước tiên tổ cha anh để tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng cực

kỳ quý báu trong cuộc trường chinh mới được mở ra từ năm 1930 với *"Đảng ta con của phong trào"* ***(Ba mươi năm đời ta có Đảng)***.

Vậy là, những *tiếng vọng lịch sử anh hùng* được lưu truyền, vang động qua thơ: từ lời nói oanh liệt đến tiếng hịch hào hùng, tiếng phần phật ngọn cờ đến tiếng cồng vang rừng núi, tiếng gươm khua cùng tiếng thơ kêu bi tráng, tiếng hô *"Quyết chiến"* Diên Hồng hay tiếng bom Sa Diện,... đều là những *tiếng nói linh thiêng* của non sông đất nước. Đó cũng chính là một sức mạnh ghê gớm, được lưu truyền qua nhiều thế hệ theo *"Hồn nước gọi..."*. Từ đó, những *"Trái tim Hồng Thái"* đã bùng nổ theo dây chuyền.

Trong đội ngũ nhà thơ - chiến sĩ, hơn ai hết, Tố Hữu xứng đáng được tôn vinh là nghệ sĩ công huân số 1 trong sự nghiệp sáng tạo bản ***Anh hùng ca Việt Nam***.

Cuộc kháng chiến vẻ vang ba mươi năm chống Pháp, chống Mỹ và sau đó là công cuộc xây dựng hòa bình đổi mới là chất liệu vô giá cho sáng tác nghệ thuật. Thơ Tố Hữu là minh chứng hùng hồn cho sự nghiệp *"Nghìn năm luyện bước anh hùng"* của những người con ưu tú trong thời đại Hồ Chí Minh.

2.
"ÔI VIỆT NAM XỨ SỞ LẠ LÙNG ĐẾN EM THƠ CŨNG HÓA ANH HÙNG"

Lịch sử ngày nay đã lựa chọn Việt Nam như một điểm tựa - lời giả sử của Tố Hữu là một *sự thật* hiển nhiên, được thế giới công nhận:

Nếu được làm hạt giống để mùa sau
Nếu lịch sử chọn ta làm điểm tựa
Vui gì hơn làm người lính đi đầu
Trong đêm tối, tim ta làm ngọn lửa!

(Chào xuân 67)

Ở đây, Tố Hữu muốn nhắc tới một điển tích về người anh hùng huyền thoại của Gorki - *Đancô* đã móc trái tim mình để làm thành ngọn lửa thắp sáng dẫn đường cho quần chúng thoát khỏi ngôi làng chết chóc.

Đó là hình tượng của thế giới, dùng để nói với thế giới về hình ảnh *người mở đường của cách mạng vô sản Nga* với toàn thế giới.

Hơn một lần, Tố Hữu cũng đã thể hiện trái tim huyền thoại của dân tộc: *"Ta sẵn sàng xé trái tim ta/ Cho Tổ quốc và cho tất cả"* (***Việt Nam máu và hoa*** - *1973*).

Với Tố Hữu, Việt Nam không thiếu anh hùng thần thoại, mà người anh hùng đã trở thành con người thời đại Hồ Chí Minh. ***Theo chân Bác*** có những dòng thơ tuyệt đẹp:

Ta đứng đây, lẫm liệt đường hoàng
Như Thạch Sanh, khí phách hiên ngang
Lưng đàn, tay búa, tay giương nỏ
Chém Mãng xà vương, giết đại bàng.

Thạch Sanh đã hiện hình, cứu nguy cho nhân loại khỏi thảm họa của chiến tranh tàn khốc. Anh Giải phóng quân - con người đẹp nhất một thời, đã được hình tượng hóa với sứ mệnh thần thánh:

Như Thạch Sanh của thế kỷ hai mươi
Một dây ná, một cây chông cũng tiến công giặc Mỹ.

(Bài ca xuân 68)

Việt Nam, trong vòng mấy thập kỷ đã phải chống chọi với những địch thủ xâm lược vô cùng mạnh mẽ: thực dân, đế quốc thuộc loại siêu cường, trong thế "trứng chọi đá". Vậy mà, *đá* lại tan dưới sức mạnh của *trứng thần*! Dân gian có câu ca thể hiện tinh thần lạc quan tuyệt vời ấy:

Nực cười châu chấu đá xe
Tưởng rằng chấu ngã, ai dè xe nghiêng.

Bác Hồ vĩ đại của chúng ta đã mượn cách nói này để ra một tuyên ngôn hào hùng trong thế kỷ: *"Nay tuy châu chấu đá voi/ Nhưng mai voi sẽ bị lòi ruột ra!"*. Đó là lời phát biểu, cũng là lời tiên tri trong Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng lần thứ 2, năm 1951.

Cuộc chiến tranh của nhân dân Việt Nam được cả thế giới ngưỡng mộ. Đó là cuộc chiến đấu thần kỳ: Một dân tộc nhược tiểu đã biết biến không thành có, biến sự hủy hoại thành sự sống bất diệt:

Việt Nam dân tộc anh hùng
Tuy không mà đã thành công hoàn toàn.

Việt Nam đã vứt xuống thềm lục địa ba tên trùm tội phạm của nền hòa bình thế giới: phát xít Nhật, thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Cả thế giới nhìn về Việt Nam - *"xứ sở lạ lùng"*. Ta là ta mà cũng không khỏi ngạc nhiên: *"Việt Nam!/ Người là ta, mà ta chưa bao giờ hiểu hết/ Người là ai mà sức mạnh thần kỳ"* ***(Với Đảng mùa xuân)***.

Tố Hữu đặt câu hỏi cho mình, mà cũng là cho người:

Bắc, Nam đâu cũng anh hùng vì sao?

"Việt Nam" chính là lời giải đáp hùng hồn bằng máu và lửa, cũng là *"máu và hoa"* cho chân lý thời đại. Một đất nước đường hoàng ngang nhiên tồn tại, hứng chịu mưa bom, bão đạn gấp bao nhiêu trái bom nguyên tử. *"Ta đội triệu tấn bom mà hái mặt trời hồng"* - tiếng thơ Chế Lan Viên hòa đồng. Quả là một thách thức kỳ diệu của văn minh đối địch phá hoại, hủy diệt, của nhân ái chống bạo tàn, dã man, của khổ đau giành giật hạnh phúc.

Có được điều này, chính là nhờ phép màu - *chủ nghĩa anh hùng cách mạng*. Hay theo một cách gọi khác, đó là *chủ nghĩa anh hùng tập thể* hay *chủ nghĩa anh hùng quần chúng* trong thời đại Hồ Chí Minh.

Đã có một thời:

Tất cả bình quân
Tất cả thành chiến sĩ.

Đặc điểm lớn nhất, bao trùm chiến tranh nhân dân ở Việt Nam suốt 30 năm, chính là kháng chiến *trường kỳ, toàn diện, toàn dân* trên tất cả các mặt trận: quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội với tổng lực của nhân dân. Ngay lực lượng vũ trang cũng có ba thứ quân. Có cả trường Võ bị các binh chủng, trường Thiếu sinh quân học văn hóa và quân sự.

Tố Hữu là nhà thơ số một đã dựng nên bức toàn cảnh vĩ đại ấy, góp vào bảo tàng lịch sử bức ***Chiến tranh nhân dân*** hết sức hoành tráng.

Trước hết, đó là một cuộc tham chiến của tất cả gái trai, già trẻ, từ người dân bình thường cho đến lãnh tụ tối cao.

Thử làm một thống kê sơ bộ, ta có thể thấy một hệ thống *hình tượng anh hùng,* chỉ kể đến những bài có hình tượng toàn vẹn.

Cuối ***Từ ấy***, ta thấy sừng sững chân dung ***Hồ Chí Minh***. Và tiếp đó nổi bật qua ***Sáng tháng Năm, Bác ơi, Theo chân Bác***, hình ảnh lãnh tụ như tôn vinh của thế giới là *Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới*. Ngoài ra còn có các bài ***Cánh chim không mỏi*** (1960), ***Đêm xuân 85, Thăm Bác chiều đông*** (1999).

Cũng ở tập thơ đầu tay đã xuất hiện ***Bà má Hậu Giang*** - bà mẹ anh hùng đã hy sinh trong phong trào Nam Kỳ khởi nghĩa. Sau đó là hàng loạt các bài viết về các bà mẹ Việt Bắc, Trung du, nổi bật là ***Mẹ Tơm, Mẹ Suốt*** và ***Mẹ Diệm***.

Người con gái Việt Nam được Tố Hữu vinh danh: *"Người con gái anh hùng"* và hàng loạt bài miêu tả phụ nữ chiến đấu trong tư thế anh hùng khác như ***Tấm ảnh, Tâm sự***...

Khác xa và hơn hẳn những thân phận trẻ em bất hạnh, khốn khổ trong ***Từ ấy***, chú bé ***Lượm*** (***Việt Bắc)*** và em Hòa ***(Chuyện em - Ra trận)*** là một thế hệ thiếu niên anh hùng, cháu ngoan Bác Hồ, tuổi nhỏ chí lớn lập chiến công vẻ vang.

Nổi bật như tấm gương sáng láng lý tưởng là những hình ảnh người anh, người đồng chí, chiến sĩ cách mạng - những chính khách, tướng lĩnh cách mạng anh hùng: Nguyễn Chí Diểu ***(Những người không chết)***, Nguyễn Chí Thanh ***(Tiễn đưa, Một con người)***, Lê Duẩn ***(Nhớ về Anh)***…

"Những người đáng yêu nhất", cũng là *những người hào hùng nhất*, một thời đã là đội ngũ đông đảo những người cầm súng. Tố Hữu, từ rất sớm, đã dựng những bức chân dung giản dị, hào hùng về anh Vệ quốc quân, và sau này là những bức họa, những bức tượng đài về người chiến sĩ, từ Anh bộ đội Cụ Hồ đất Bắc đến Anh Giải phóng quân miền Nam. Ông có những đặc tả rất đặc sắc *riêng* hoặc *chung* trong bức tranh tổng thể, toàn cảnh của trận đánh, của cuộc chiến đấu chung.

Hoan hô chiến sĩ Điện Biên là bài ca chiến thắng bất hủ, cùng với ***Toàn thắng về ta*** - một khải hoàn ca hùng tráng, còn tồn tại trong vinh quang tạo nên bản *Anh hùng ca* bất diệt - một thời cho mãi mãi.

Tham gia chiến trận còn có đội ngũ những chiến sĩ làm nhiệm vụ giao thông vận tải, những anh hùng vô danh âm thầm ngày đêm góp phần làm nên chiến thắng: ***Những ngọn đèn, Bài ca lái xe đêm***. Và đặc biệt, đó còn là những con người đấu tranh thầm lặng trong lòng địch: *"Áo bà ba, súng nách, tay chèo"*… *"dọc ngang sông rạch"*…, người công nhân thợ điện anh hùng Nguyễn Văn Trỗi - một trái tim *"chói lọi khối sao băng"* ***(Hãy nhớ lấy lời tôi)***.

Có một thời, hai miền đất nước là *"Nửa công trường, nửa chiến trường xôn xao"*. Nhưng rồi, chiến tranh phá hoại miền Bắc, biến nơi đây trở thành tuyến lửa. Cuộc chiến đấu ác liệt ở

miền Nam - thành đồng Tổ quốc, vùng đất này trở thành *"Tuyến đầu chống Mỹ"*.

Rồi cả nước trở thành một trận tuyến:

Nam Bắc hai miền chiến công lừng lẫy.

Việt Nam là chiến trường chống Mỹ rực lửa. Chính ở đây đã diễn ra *"Cuộc diễu binh hùng vĩ/ Ba mốt triệu nhân dân/ Tất cả hành quân/ Tất cả thành chiến sĩ… Mạnh hơn thác trùng trùng vô tận"* ***(Chào xuân 67)***.

Đất nước anh hùng bao gồm các quê hương anh hùng: Bến Tre - quê hương đồng khởi, Vĩnh Linh - lũy thép. Rồi *"Chaki oanh liệt, Bản Đông anh hùng"*, Lộc Ninh - đất lửa máu nồng, Thừa Thiên - *"Núi xanh khí phách"*. Đặc biệt là Trường Sơn - con đường chiến đấu rực lửa tuyệt đẹp - *Đường ra trận:*

Trường Sơn, xẻ dọc, rọc ngang
Xẻng tay mà viết nên trang sử hồng
Trường Sơn vượt núi, băng sông
Xe đi trăm ngả, chiến công bốn mùa.

(Nước non ngàn dặm)

Đất nước mênh mông cũng là *ngàn dặm anh hùng.*

Ở Việt Nam, có câu nói: *"ra ngõ gặp anh hùng"*. Nhưng rồi lại có câu khác bổ sung: *"trong nhà đã có anh hùng"*. Vậy là, *người người anh hùng, nhà nhà anh hùng.*

Hình tượng ***người anh hùng*** là hình tượng đẹp nhất, kỳ vỹ nhất, và đó thường là những con người vô danh:

Chào anh du kích đất Cam
Đẹp như pho tượng Đam San thuở nào

(…)

Hỡi em, dũng sĩ mười lăm
Trẻ thơ mà đã ngang tầm nước non
Hỡi ông, tuổi tám mười tròn
Ngực phanh mũi súng, tra đòn chẳng nao.
(Nước non ngàn dặm)

Một thời khói lửa kháng chiến, khẩu hiệu hàng đầu của toàn quốc là *"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng"*. Nhiệm vụ sống còn của toàn quân, toàn dân là *"Quyết chiến, quyết thắng kẻ thù xâm lược"*, phong trào quyết liệt nhất, thiêng liêng nhất của cả nước là *"Thi đua giết giặc cứu nước"*.

Có thể tưởng tượng là trong thơ Tố Hữu đã có đủ mặt anh tài, các chiến sĩ anh hùng như quần tụ đông đảo ở cuộc đại hội lập công và bình công.

Có rất nhiều người đã được tôn vinh danh hiệu cao quý trong đời, nhưng tất cả toàn thể quân dân đều được Tố Hữu gắn huân chương bằng thơ, trong thơ.

Một người bạn lớn của Việt Nam, tướng Anatoly Ivanovich Khiupenen, nguyên Trưởng đoàn chuyên gia quân sự Liên Xô trong chiến tranh Việt Nam, đã trả lời phóng viên *Thông tấn xã* của ta: *"Chiến thắng của các bạn là nhờ sự chiến đấu anh dũng, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nhờ tình yêu Tổ quốc của nhân dân Việt Nam… Lãnh thổ Việt Nam có thể bị xâm chiếm, nhưng nhân dân Việt Nam không bao giờ chịu khuất phục"*. Là người lãnh đạo Hội Hữu nghị Nga - Việt, ông có lời tôn vinh rất cao, cũng là lời cảnh báo đến tất cả mọi thế lực phản động có dã tâm xâm chiếm đất nước anh hùng: *"Lịch sử hàng nghìn năm của Việt Nam đã cho thấy, những kẻ xâm lược, cuối cùng cũng phải rút chạy khỏi Việt Nam"*.

Hầu như Tố Hữu đã thể hiện được tất cả những *đặc điểm và phẩm chất cơ bản nhất* của nhân cách anh hùng, cũng là ***chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam*** trong thơ.

Trước hết, đó là sự thể hiện *tinh thần yêu nước mãnh liệt, ý chí kiên cường, bất khuất* trước mọi kẻ thù xâm lược.

Một bà ***Mẹ Suốt*** đã dõng dạc tuyên bố: *"Mẹ rằng: Cứu nước mình chờ chi ai?"*. Một em Hòa kiên cường:

Phải chi ra trận xung phong
Măng non em cũng sắt đồng chứ sao!
(Chuyện em)

Cũng như em còn biết bao *"Người anh hùng mười tuổi, vô danh/ Trước súng giặc không cúi đầu khuất phục"* ***(Trên đường thiên lý)***.

Bước vào cuộc chiến là sự thể hiện tinh thần *cách mạng tiến công quyết chiến quyết thắng*. Tác phong chiến đấu là *"tìm địch mà đánh, bám địch mà diệt"*, tấn công tận sào huyệt kẻ thù:

Xuân 69:

Ta tiến công. Với sức mạnh thánh thần
Của những Phan Hành Sơn
đánh tung núi Ngũ Hành, diệt Mỹ!

Ở ***Bài ca xuân 71***, như có hiệu lệnh chiến đấu:

Ta sẽ đánh, đánh những đòn sét đánh
Lũ diều hâu phải rã cánh tan đầu.

Dựa vào sức mạnh là chính, *dũng cảm* và *mưu trí, sáng tạo.*

Một dũng sĩ nhỏ tuổi mà chí lớn, đầy mưu lược và vô cùng linh hoạt: *"Khi đi trinh sát, khi gài mìn chông/ Khi ra xung trận giữa đồng/ Khi lăn lưỡi lửa, thoát vòng giặc vây"*. Không chỉ thế, em còn dám thách thức và sỉ nhục quân thù:

"Súng này càng bắn càng hay/ Một tay em chấp mười tay quân thù/ Thằng Mỹ vừa ác vừa ngu/ Nó như con cọp mắt mù đó thôi" ***(Chuyện em)***.

Trí tuệ Việt Nam đã tạo ra những chuyện thần kỳ: *"Đến ong dại cũng luyện thành chiến sĩ/ Và hoa trái cũng hóa thành vũ khí"* ***(Emily, con...)***.

Cuộc kháng chiến ở Việt Nam là kỳ diệu bởi một lẽ hiển nhiên:

"Đường mòn Hồ Chí Minh" là con đường sáng tạo.

Đó là con đường mang sức mạnh lịch sử để ta chiến thắng: *"Tự xây đắp để ngang tầm thế kỷ"* ***(Tuổi 25)***.

Chiến tranh, xét cho cùng là sự *đấu lực* và *đấu trí*. Trí đi cùng và thường khi đi trước lực (chiến lược và chiến thuật về chính trị, quân sự). Máy bay *Mic hạ gục B52* là như vậy.

Lạc quan, vô cùng tin tưởng để làm nên dũng khí cách mạng.

Một đất nước kỳ lạ - *"Chìm trong khói lửa vẫn xanh tươi"*. Một dân tộc kỳ diệu - *"Mưa bom bão đạn, lòng thanh thản/ Nhạt muối, vơi cơm, miệng vẫn cười"*.

Thật khó để hình dung thời chiến tranh với những con người vừa sống, vừa sản xuất, vừa chiến đấu:

Chào cô dân quân vai súng tay cày
Chân lội bùn, mơ hạ máy bay
Chào các cụ bạch đầu quân trồng cây chống Mỹ
Chào các mẹ già run tay vá may cho chiến sĩ
Chào các em, những đồng chí của tương lai
Mang mũ rơm đi học đường dài...
Chuyện thần kỳ, dân tộc ta là vậy.

Đó là lời *Chào mùa xuân* những năm đánh Mỹ và thắng Mỹ, là bài hát chiến đấu mang tinh thần lạc quan của *"Người vẫn ngọt ngào qua muôn nỗi đắng cay/ Sống chết từng giây, mưa bom bão đạn/ Lòng nóng bỏng căm thù vẫn mát tươi tình bạn"* ***(Chào xuân 67)***. Bởi ta biết rõ: *"Ta vì ta ba chục triệu người/ Cũng vì ba*

ngàn triệu trên đời". Ta giữ *"mảnh đất xanh"* cho cả địa cầu, cho cả *"trái đất thiêng"*.

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam cũng thể hiện *tinh thần nhân văn* cao cả, xuất phát từ tấm lòng dân tộc và nhân loại.

Thơ Tố Hữu chính là ***nghệ thuật anh hùng thời đại anh hùng***.

Hầu như tất cả đều là người thật, việc thật, có tên tuổi, có địa chỉ. Vậy mà, một ngòi bút tài năng đã biến cái bình thường, cái chân thật cất cánh bay bổng. Bút pháp ấy vô cùng hiện thực mà cũng rất lãng mạn, đặc biệt là thủ pháp *thần kỳ hóa* của một chủ nghĩa huyền ảo mới.

Từ một dáng vẻ *"Ta đứng đây lẫm liệt đường hoàng"* của cả dân tộc, đến chân dung anh chiến sĩ Giải phóng quân với *"đôi dép lội chiến trường"*, *"vành mũ lá coi thường hiểm nguy"*:

Anh đi xuôi ngược tung hoành
Bước dài như gió lay thành chuyển non.

(Tiếng hát sang xuân)

Nhân vật trong thơ Tố Hữu thường "*ngang tầm nước non*", từ một em bé đến một bà mẹ. Con người như được tạc vào sông núi, biển trời:

Ngẩng đầu mái tóc mẹ rung
Gió lay như sóng biển tung trắng bờ.

(Mẹ Suốt)

Rồi như cả đất trời, cả tháng năm cũng tạo nên một không gian, thời gian nghệ thuật đặc sắc. Mùa xuân được thần kỳ hóa, mang sức mạnh thần thánh cùng con người:

... Hãy xung phong. Hỡi mùa xuân 67 anh hùng!
... Hoan hô Xuân 68 anh hùng!
Hãy gầm lên như sấm sét đùng đùng.

Vạn vật như có phép màu: *"mái chèo một chiếc xuồng con"* đủ sức khuấy động: *"Làm sông nước dậy sóng cồn đại dương"*, *"Chiếc mũ vải mềm như một bàn tay nhỏ... Mà xông xáo, mà tung hoành ngang dọc/ Mạnh hơn tất cả đạn bom, làm run sợ cả Lầu Năm Góc!"*. Đó là những hình ảnh trong *Khúc ca xuân* một thời ***(Tiếng hát sang xuân, Bài ca xuân 68)***.

3.

VIỆT NAM MÁU VÀ HOA

Chiến tranh đã khép lại. Một thời kỳ xây dựng mới mở ra. Trong thơ Tố Hữu, chân dung đặc tả anh hùng hiện ra chưa nhiều, nhưng khắp nơi tràn ngập khí thế hào hùng mới:

Ôi Việt Nam! Từ trong biển máu
Người vươn lên, như một thiên thần!

Huế lại huy hoàng. *"Câu Nam ai hóa bài ca anh hùng!"* ***(Bài ca quê hương)***. Hơn đâu hết, *"Miền Nam trong lửa đạn sáng ngời"* thời xưa, nay sáng đẹp biết bao trong khí sắc mới.

"Giữa đống tro tàn, tay ta nhóm lửa".

"Đất nước còn nóng bỏng", nhưng *"gai lửa nở mùa hoa"*. Bắt đầu xuất hiện những hình ảnh người phụ nữ mới trong các hoạt động kinh tế, xã hội: ***Chị bí thư nhà máy, Người mẹ nuôi***. Tiếng hát ngày hội ***Tuổi thần tiên*** như hòa giọng điệu ***Hát trên giàn khoan dầu***. Trai gái đất "*Quảng Bình xưa chiến trường/ Tiếng anh hùng một thuở*" đua nhau lên đường vào Nam làm nên những ***Chuyện vui xí nghiệp***. Những người lính anh hùng xưa, hàng trung đoàn, nay khai hoang biến một vùng ngập lụt hoang tàn bao năm bom đạn thành *"biển lúa ngời ngời"*, *"Mênh mông Đồng Tháp, mênh mông mùa vàng"* trở thành *"Cõi người hiền"* trong cuộc đổi mới.

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng thời chiến đã trở thành sức mạnh tinh thần thời bình như sự bảo toàn và chuyển hóa năng lượng.

Hi vọng trào dâng ***Với Đảng, mùa xuân***: *"Trên trận địa năm xưa, rạch những đường cày mới..., Ta sẽ đi như lao vào trận đánh/ Đường Hồ Chí Minh rộng mở thênh thênh"*:

Tổ quốc ta như một thiên đường
Của muôn triệu anh hùng làm nên cuộc sống.

(Vui thế, hôm nay...)

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam thời nay, tiếp thu được nguồn mạch từ truyền thống, đã trở thành hiện thực hiển nhiên:

Nghìn năm qua, đất nước lừng lẫy bao chiến công
Dân tộc anh hùng. Rạng rỡ Thăng Long

(...)

Hai tiếng Việt Nam vang lừng mặt đất.

(***Du xuân*** - 1/1999)

Đó là tiếng hát cất lên suốt một đời thơ.

Lý tưởng chiến đấu được tiếp sức bởi đức hy sinh cao cả tuyệt vời trong cao trào cách mạng giải phóng trên toàn thế giới. Chủ nghĩa anh hùng cách mang trở nên vô địch khi có thêm sức mạnh hùng hậu mới: *"Khi dân tộc nhịp bước cùng thời đại"*. Đó cũng là một mạch nguồn của *"sức mạnh thần kỳ"* Việt Nam:

Tình thương lớn, mạnh hơn lửa thép
Trận địa đây xây giữa lòng người.

(Việt Nam, máu và hoa)

Cần nhấn mạnh thêm một nét đặc sắc của tình thương mến Tố Hữu. Được giác ngộ lý tưởng cộng sản từ rất sớm, nhà thơ đã có được tình cảm, cũng là ý thức mới là tình giai cấp. *Tình giai cấp* là không biên giới. Vì vậy, nhà thơ cũng đồng thời có được *tinh thần quốc tế* trong cốt cách nhà cách mạng trẻ tuổi. Dễ hiểu vì sao ngay từ tập thơ ***Từ ấy*** đã có được hình ảnh của con người

yêu nước, anh hùng trong cuộc kháng chiến chống Nhật, nhất là những phụ nữ: ***Tình thương với chiến tranh, Đông Kinh nhuộm máu, Ly rượu thọ, Tiếng sáo Ly Quê, Song Thất***. Bài ***14 tháng 7*** ca ngợi cuộc phá nhà tù ngục Basti (Bastille) để đấu tranh đòi quyền dân chủ của quần chúng Paris: *"Thuở oanh liệt của muôn đời chiến sĩ… Hồn cách mệnh đã châm ngòi thuốc nổ"*. Đó chính là chủ nghĩa anh hùng lạc quan của quần chúng: *"Đêm đang biến nghĩa là ngày đang dậy"*.

Thơ Tố Hữu từ sau Cách mạng cũng thể hiện một tình yêu thương không biên giới với ý thức đồng cảm của những con người cùng chiến tuyến: tinh thần quốc tế ở nhiều bài cũng thể hiện sự ca ngợi chủ nghĩa anh hùng của nhân dân các nước bạn: Trung Quốc, Ba Lan, Liên Xô, Cuba… Đặc biệt là sự tỏa sáng của Lênin như một lãnh tụ anh hùng: ***Trước Kremlin, Với Lênin, Lều cỏ Lênin***… và đất nước anh hùng: ***Xtalingrát, một ngày xuân, Xtalingrát anh hùng***.

Truyền thống lịch sử và truyền thống cách mạng thời hiện đại cũng được đề cập: *"Những hồn Trần Phú vô danh"* được lưu truyền và chuyển tải, biến hóa thành lý tưởng mới, sức mạnh mới: *"Hồn nước dựng thành cao muôn trượng/ Tay Đảng rèn lực lượng muôn dân"* ***(Ba mươi năm đời ta có Đảng).***

Ngay trong những ngày Tổng khởi nghĩa, nhà thơ trẻ đã phát hiện một sức mạnh thiêng liêng được phát động và phát huy từ vị lãnh tụ tối cao - Hồ Chí Minh:

Người xông lên
Và cả đoàn quân, thừa huyết khí thanh niên
Rập bước tiến bên người Cha anh dũng
… Diệt cường quyền
Ôi sức mạnh vô biên.

(***Hồ Chí Minh*** - 26/8/1945)

Và từ đó, *"Người đi trước, nghìn sương muôn tuyết/ Dắt dìu dân nước Việt Nam ta"* ***(Ba mươi năm đời ta có Đảng)***. Người đã đưa chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam thành sức mạnh bách chiến bách thắng huyền thoại, vô địch trong thời đại.

"Hồ Chí Minh, sự hiện diện mẫu mực của một con người thời đại chúng ta" (René Depestre - Cuba). Hồ Chí Minh - *"Là chiến thắng huy hoàng trời Tổ quốc…"*, như tỏa sáng *"non sông… hoa cỏ thảy anh hùng"* (Chế Lan Viên).

* * *

Tiếng *Chim sơn ca cách mạng* Tố Hữu đã, đang và sẽ còn vang vọng mãi với bản ***Anh hùng ca Việt Nam*** chiến đấu và xây dựng.

Đất nước - *"Như huyền thoại, từ tro tàn máu chảy/ Phượng hoàng vươn cánh dậy, hồi sinh"* ***(Cho xuân hạnh phúc đến muôn người)***.

Ta hãy cùng hy vọng như ***Cảm nghĩ đầu xuân 2002***:

Mở rộng con đường huyền thoại Hồ Chí Minh
Cho Tổ quốc mai sau lên tuyến đầu nhân loại.

CON NGƯỜI VIỆT NAM VỚI PHẨM GIÁ VÀNG TRONG THƠ TỐ HỮU(*)

I. CHÂN DUNG, CỐT CÁCH, BẢN LĨNH VIỆT NAM

Con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam một thời trở thành "câu hỏi" của thế giới, một "vấn đề" cần giải mã.[1]

Kẻ thù xâm lược đặt câu hỏi: *"bóng ma "Việt Minh" là ai?"*. Có hay không *"quân Việt Minh"* - đội quân du kích chân trần, lội bộ và khoác súng trường. Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân ta cũng được gọi là *"Bộ Tư lệnh Việt Minh"* và Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam cũng được xem là *"Đài Việt Minh"*. Thất bại của Pháp ở Điện Biên Phủ, cũng chính là thất bại của Mỹ. Vậy nhưng ngay sau đó, Mỹ lại tiếp tục cuộc chiến mới với "những đối thủ chất lượng cao" mà quân Pháp bại trận đã phải thừa nhận. Trong những quyển hồi ký sau này, các chính khách Mỹ đã cay đắng nhận ra sai lầm chiến lược là không hiểu con người Việt Nam, đến mức sa lầy vào cuộc chiến tranh phi nghĩa, tốn kém khủng khiếp, để rồi chuốc lấy thất bại nặng nề.

Những người có lương tri, quan tâm đến chiến sự ở Việt Nam, đã có lúc lo lắng và tự đặt câu hỏi: *"Việt Nam có dám đánh Mỹ không?"*.

(*) ngonnguvanhoc.edu.com, 10/2015 và cbnguoiyeusach.com, 8/2015.

Khi chúng ta đã tiến hành cuộc chiến đấu dũng cảm và bước đầu thắng lợi, thế giới lại đặt câu hỏi: *"Liệu Việt Nam có thắng Mỹ hay không?"*.

Các nhà thơ Việt Nam lúc đó, mà ca sĩ nổi bật và hào hùng bậc nhất - Tố Hữu đã đáp trả vô cùng mạnh mẽ:

Ta sẽ đánh, đánh những đòn sét đánh
Lũ diều hâu phải rã cánh tan đầu.

(Bài ca xuân 71)

Ta sẵn sàng xé trái tim ta
Cho Tổ quốc, và cho tất cả

(...)

Đời yêu ta, ta phải thắng cho Đời.

(Việt Nam máu và hoa)

Quyết chiến! Quyết thắng! Đó là ý chí, là tâm niệm, là nguyện vọng ngày đêm nung nấu của mỗi người dân để dồn chuyển vào sức mạnh tay búa, đường cày, mũi gươm, ngọn súng.

Con người Việt Nam - *nhẫn nại, kiên cường, bất khuất, dũng cảm tồn tại và chiến thắng* đã là lời giải đáp đầu tiên, trước hết thật hùng hồn cho thế giới.

Có lẽ tiêu biểu nhất là "*những nàng xuân rất dịu dàng"* thời ***Ra trận*** chống Mỹ: *"Nhẹ nhàng tay cấy bên sông ấy/ Súng khoác trên lưng, chẳng ngỡ ngàng" **(Xuân sớm)***.

Đã có những bình luận của người nước ngoài châm biếm sâu sắc, cười ra nước mắt cho kẻ chiến bại: Bọn đế quốc chỉ *biết đếm* - tiền bạc, đạn bom,... mà không *biết làm thơ* nên chúng thất bại. Đúng là bọn máu lạnh ấy không biết làm thơ đã đành, nhưng chúng cũng không chịu đọc thơ, nhất là thơ Việt Nam. Bởi nếu đọc thơ Tố Hữu, chúng sẽ thấy được bức tranh toàn cảnh của cuộc chiến tranh nhân dân Việt Nam.

Nổi lên trên công cuộc giữ nước và dựng nước thời đại mới là gương mặt cốt cách con người: từ chân dung vị lãnh tụ tối cao đến hình ảnh người dân thường. Nhà nhiếp ảnh tài ba đã thu hình đủ loại người, đủ nhóm người, lớp người trên các mặt trận sản xuất và chiến đấu, từ rất trẻ - ***Lượm, Chuyện em,***... đến những bà mẹ luống tuổi: ***Bà mẹ Việt Bắc, Bà bủ, Bầm ơi, Mẹ Suốt, Mẹ Diệm***. Hình tượng người phụ nữ cũng khá đông đảo: ***Phá đường, Chị là người mẹ, Người con gái Việt Nam, Tiếng chổi tre, Chiếc áo xanh, Chị và em, Chị bí thư nhà máy, Người mẹ nuôi,***... Ngoài ra, thơ còn có đủ người thợ của cả xưa và nay: ***Đời thợ, Hãy nhớ lấy lời tôi, Xưởng nhà, Hát trên giàn khoan dầu, Chuyện vui xí nghiệp,***... Người lao động, nông dân hiện lên như những gương mặt thân quen, chủ lực quân từ đồng ruộng đến chiến trường. Nổi bật nhất là hình ảnh cá nhân và tập thể những người nông dân mặc áo lính, từ anh Vệ quốc quân hiện diện sớm nhất với ***Cá nước***, và lớp lớp chiến sĩ anh hùng xuất hiện trong bản tráng ca ***Hoan hô chiến sĩ Điện Biên***. Chân dung, hình tượng tuyệt đẹp của anh Giải phóng quân cũng được khắc họa rõ nét qua hàng loạt bài thơ xuân: ***Chào xuân 67, Bài ca xuân 68, Xuân 69, Bài ca xuân 71*** cho đến ***Toàn thắng về ta***. Hình ảnh nhân dân như một hình tượng khái quát, được thể hiện quán xuyến qua rất nhiều khung cảnh chung. ***Ta đi tới***: *"Đội ngũ ta trùng trùng điệp điệp/ Cao như núi, dài như sông/ Chí ta lớn như biển Đông trước mặt"*. ***Chào xuân 67***: *"Xuân hãy xem! Cuộc diễu binh hùng vĩ/ Ba mốt triệu nhân dân/ Tất cả hành quân/ Tất cả thành chiến sĩ"*.

Chiến tranh và hòa bình xen kẽ, đan lồng, tiếp nối trong hiện thực đời sống. Có thời, có con người phải tạm thời rời bỏ cuốc cày để cầm súng, nhưng rồi đến lúc buông súng lại về với ruộng vườn, chuồng trại. Đó là hình ảnh anh bộ đội phục viên Hồ Giáo trở thành anh hùng lao động trong ***Thăm trại Ba Vì, Gặp anh Hồ Giáo***, là chân dung Trung đoàn trưởng Tư Khương về hưu lại tình nguyện chỉ huy mấy trung đoàn thanh niên đi khai hoang vùng Đất mới miền Nam trong ***Đồng Tháp Mười***...

Cái hay của thơ Tố Hữu không chỉ là điểm duyệt đầy đủ *chân dung*, mà quan trọng hơn, còn là thể hiện thật chính xác bộ mặt tinh thần, những *tính cách* tạo nên *nhân cách* của nhân vật trữ tình.

Thành công chủ yếu của Tố Hữu - chính là đã thâu tóm được thế giới tâm hồn, những tính cách điển hình làm nên một *nhân cách cao đẹp* cũng là *bản lĩnh cao cường* của con người Việt Nam - *phẩm chất* ***"vàng"*** của *"nhân phẩm, lương tâm"*.

Con người Việt Nam, nổi bật là con người *anh hùng, bất khuất*, tiêu biểu cho ý chí tiến công cách mạng trong thời đại. Đó cũng là biểu tượng ngời sáng của *chiến đấu* và *chiến thắng* vì lý tưởng: *"Không có gì quý hơn độc lập, tự do"* của thời đại Hồ Chí Minh...

Tính cách này được quán xuyến qua những chặng đường lịch sử cách mạng, từ thời tiền khởi nghĩa đến suốt 30 năm kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và cả sau năm 1975.

Theo chân Bác: *Bốn mươi thế kỷ cùng ra trận* khẳng định chủ nghĩa anh hùng truyền thống tiếp sức, làm nên sức mạnh tổng hợp của chủ nghĩa anh hùng cách mạng ngày nay: *"Có lẽ nghìn năm đã dạn dày/ Anh hùng xưa để giống hôm nay"* ***(Tâm sự)***.

Buộc phải cầm súng tự vệ, nhưng Việt Nam vốn là một dân tộc yêu chuộng hòa bình. Con người Việt Nam mang bản chất *nhân ái, đôn hậu. Chủ nghĩa nhân văn* là một truyền thống quý giá bậc nhất. Chính vì yêu thương nên chúng ta biết căm ghét cái ác, lên án và chống lại các thế lực xâm lăng, dù hùng hậu, siêu cường. Yêu thương chính là động lực, là nguồn sức mạnh chính yếu để chiến đấu và chiến thắng.

Bình Ngô đại cáo vang vọng muôn đời:

> *Đem đại nghĩa để thắng hung tàn*
> *Lấy chí nhân để thay cường bạo.*

Nhân và *nghĩa* truyền thống là tư tưởng coi trọng con người, coi trọng nhân dân, hòa hiếu giữa các dân tộc, và cũng là lòng bao

dung, độ lượng với kẻ thù đã đầu hàng. Tư tưởng ấy được phát huy và biến hóa trong thời đại mới cách mạng: *"Tình thương lớn mạnh hơn lửa thép/ Trận địa đây xây giữa lòng người"* ***(Việt Nam máu và hoa)***.

Toàn thắng về ta - như bản "***Bình Mỹ đại cáo***" hiện đại, tạo dựng tượng đài *Thần chiến thắng* với những dáng vẻ, tư thế, thần thái thật oai hùng của *Anh giải phóng quân:*

Thuở Anh đi, sắc nhọn ngọn tầm vông
Giản dị như chàng trai làng Gióng
Vũ khí, chính là Anh, lòng yêu thương mênh mông
Vũ khí, chính là Anh, lửa căm hờn nóng bỏng!

(...)

Khí phách Anh là Trường Sơn thanh cao
Rất mãnh liệt và cũng rất dịu dàng,
tâm hồn Anh là muôn trùng sóng bể!

Đó là hình tượng kết tinh sự gắn bó hữu cơ *chí anh hùng* và *đức nhân văn* của con người chiến đấu.

Yêu thương, Tin tưởng và Hy vọng. *Chủ nghĩa lạc quan* không tách rời với *tinh thần nhân văn* và *khí phách anh hùng.*

Trong chiến trận, con người *"biết lẽ phải, biết yêu thương căm giận/ Biết đi tới và làm nên thắng trận... Ta quyết thắng. Giành mùa xuân đẹp nhất!"* ***(Bài ca xuân 68)***. Hòa bình lập lại, con người Việt Nam bước vào sự nghiệp mới: *"Xây dựng đời ta, phá vòng vây kẻ xấu/ Thêm một cuộc trường chinh, cho ánh sáng văn minh xóa bóng đêm lạc hậu"*. Ước vọng cháy bỏng của Tố Hữu với tương lai:

Mở rộng con đường huyền thoại Hồ Chí Minh
Cho Tổ quốc mai sau lên tuyến đầu nhân loại.
(Cảm nghĩ đầu xuân 2002)

Trên trời: *"Nhộn nhịp trời xanh những chuyến bay nhanh, khỏe"*. Dưới nước: *"Cầu đẹp thêm duyên dáng những dòng sông"*. Ngoài khơi: *"Ôi! Biển Đông chưa bao giờ đẹp thế/ Những giàn khoan khí đỏ khơi xa/ Nối đuôi nhau những con tàu bay phấp phới lá cờ ta/ Vượt sóng lớn, ra khắp đại dương hùng vĩ"*.

Đã xuất hiện thấp thoáng bóng dáng sáng đẹp những con người thời hòa bình xây dựng đổi mới và bước đầu hội nhập thế giới.

Có những con người rất đẹp giữa đời thường trong ánh sáng lãng mạn mà hào hùng mới: "*Hàng tơ trong suốt trắng tinh/ Rung rinh tia sáng, lung linh vòm trời*" ***(Tằm tơ Bảo Lộc)***. Lại có những con người với giấc mơ huyền thoại mới: *"Ba mươi năm lẻ cầm quân/ Mười năm qua lại dầm thân Tháp Mười/ Đào kênh, xây ruộng, luyện người..."* ***(Đồng Tháp Mười)***. Trong hoàn cảnh đất nước còn biết bao thử thách gian truân để vượt qua ải đói nghèo, nhà thơ đã phát hiện con người "*như ngọn lửa*" bừng cháy "*sinh lực tuổi thanh xuân*" trên những công trình thủy điện. Đó là hình mẫu "*những con người thật mới*":

Hai bàn tay anh, hai bàn tay sắt
Đang dựng xây vững chắc cho đời
Và dựng xây cả những con người!
(Những bàn tay xây dựng)

Còn biết bao đức tính tốt đẹp của người Việt Nam được khắc họa trong thơ: cần cù, nhẫn nại, giản dị, khiêm tốn, hồn nhiên, thanh khiết... Ta chỉ biết rằng, suốt một đời của mình, Tố Hữu đã thành công đặc sắc trong việc xây dựng một nhân cách Việt Nam cao đẹp tuyệt vời. Đó là chưa kể, trong đó có *Con Người Việt Nam nhất* như nhân vật huyền thoại của dân tộc và cũng là của nhân loại - ***Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người***. Tuy nhiên, đây lại là một chủ đề lớn của một công trình khác.

II. CON NGƯỜI NHƯ GIÁ TRỊ THIÊNG LIÊNG NHẤT

"Khi dân tộc nhịp bước cùng thời đại" là hoàn cảnh lịch sử mới. *"Việt Nam ơi!/ Người là ai? Mà trở thành nhân loại"* là quan hệ thế giới mới. Sự mở rộng chủ đề thơ thực chất là nâng cao tầm vóc, vị thế con người mới. Phẩm giá con người dân tộc được so đọ, đối sánh với giá trị người giữa nhân gian toàn cầu, trong thời đại.

Tố Hữu không chỉ *thể hiện* con người mà còn *bàn luận* về con người. Nói cách khác, nhà thơ quan tâm đến vấn đề con người: bản chất tâm hồn và sức mạnh tinh thần, bước đường trưởng thành của nhân cách… Thế giới tâm hồn của con người, xưa nay vẫn là một bí ẩn chưa được khai thác hết. Văn học nghệ thuật nói chung là sự nỗ lực không ngừng để tìm tòi và phát hiện con người dưới những ánh sáng mới của lịch sử.

Con người mới cách mạng Việt Nam đã được tôn vinh là con người *lương tri nhân loại, con người lương tâm thời đại: "Ta hóa vàng nhân phẩm, lương tâm"* ***(Việt Nam máu và hoa).***

Chế Lan Viên đã phát hiện ra một tình thế mới trong thơ, cũng là thể hiện một tâm trạng mới của nhà thơ Tố Hữu: *"Chưa bao giờ trạng thái* ***hỏi*** *xuất hiện trong thơ nhiều đến thế… Hỏi để mà trả lời. Hỏi để mà khẳng định… Nhờ sự cọ xát mà câu hỏi và lời đáp ấy đã bật ra nhiều ánh sáng":*

… Và ở đâu? Trên Trái đất này
Người vẫn ngọt ngào qua muôn nỗi đắng cay.

(Chào xuân 67)

… Vì sao ngày một thanh tân
Vì sao người lại mến thân hơn nhiều?

(Tiếng hát sang xuân)

Tự hỏi và tự giải đáp. Có khi là người hỏi và mình trả lời. ***Tâm sự*** có ghi đề từ *Trả lời một bạn văn nước ngoài.* ***Tiếng chổi tre*** là nói

với nhau, nhưng chủ yếu là muốn nói với những ai đó ở tận những nẻo trời xa đâu đó. Cũng như ***Nhật ký đường về, Đường vào*** là một đối thoại kín đáo, tế nhị mà ráo riết, đáo để như kiểu nói "lạt mềm buộc chặt" khôn ngoan của con người Việt Nam:

… Bạn đường, ai tỉnh ai say?
Có đi tiền tuyến thì bay với mình
… Xóm làng đang dậy gà khuya
Đường xa gánh nặng ai chia với mình?

Đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại quốc tế và kêu gọi đoàn kết thế giới đấy!

Thường những vấn đề chính trị, thời sự lớn lao được đề xuất một cách tâm tình bằng giọng trữ tình tha thiết. Khác hẳn nét phong cách chính luận, triết luận của Chế Lan Viên, Tố Hữu làm triết lý nhưng không lập luận suy tư hàn lâm, đó là triết lý của trái tim - hồn hậu mà sâu đằm.

Ta có thể thâu tóm những *vấn đề con người* trong thời đại mà Tố Hữu đặt ra trong thơ như sau:

- Con người dân tộc và thời đại trong truyền thống và cách mạng.
- Con người trong các mối quan hệ xã hội và lịch sử.
- Con người *"trên đời"* - con người nhân tình thế thái.

Vào tuổi *"cuối thu"*, trong tâm thế bình thản và tâm trạng suy nghiệm, Tố Hữu như dồn nén, lắng đọng nhiều điều về con người hơn. Đó cũng là lẽ tự nhiên của một người giàu trải nghiệm.

Thực ra, Tố Hữu làm triết lý từ rất sớm. ***Ba tiếng (Từ ấy)*** được tờ báo nước ngoài in lại như một bài thơ có chiều sâu triết học. Tuy nhiên, phải vào tuổi "bất hoặc" rồi "tri thiên mệnh" trở đi, nhà thơ mới đạt đến những độ chín muồi về suy tư. Đây cũng là lúc nhà thơ có những tư tưởng tiếp sức cho tâm hồn: *"Đã nghe gió*

ngày mai thổi lại/ Đã nghe hồn thời đại bay cao" ***(Ba mươi năm đời ta có Đảng)***.

Bao giờ con người Việt Nam cũng được đặt trong khung cảnh, hoàn cảnh, không gian - thời gian xác định, là con người cụ thể trong lịch sử:

Khi dân tộc nhịp bước cùng thời đại.

Ở tầng nghĩa thứ nhất, đó là con người hiện đại, con người nhập cuộc trong dòng chảy của lịch sử dân tộc và thời đại. Một bà mẹ chở đò trên sông có một tuyên ngôn lý tưởng vô cùng bình dị: *"Mẹ rằng: Cứu nước mình chờ chi ai?"*. Câu thơ sau đây cũng thể hiện sự giác ngộ sâu sắc: *"Ta hiểu vì sao ta chiến đấu/ Ta hiểu vì ai ta hiến máu"*. *Ta* và *ai* là ở tầm dân tộc và thế giới. Cao đẹp thay sứ mệnh của con người Việt Nam - vì hạnh phúc của tương lai nhân loại:

Nếu được làm hạt giống để mùa sau
Nếu lịch sử chọn ta làm điểm tựa.

(Chào xuân 67)

Chúng ta quyết chịu *"vạn ngày lửa đạn"* cho *"nhân loại ngẩng cao đầu"* những *"nghìn năm"* với ngọn cờ độc lập, tự do.

Dân tộc theo nghĩa hiện đại còn có nghĩa là truyền thống và cách mạng. Trong sứ mệnh thời đại, còn ẩn sâu đạo lý dân tộc. "*Bốn biển anh em hòa hợp lại*" cũng là quan niệm truyền thống mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng tuyên bố: *"Vì trong bốn biển đều là anh em"*.

Con người trong thơ Tố Hữu ngày càng cao đẹp với tầm vóc thời đại. Ở ***Từ ấy***, nổi bật là *con người dấn thân*. Thời ***Việt Bắc***, nhà thơ giới thiệu hình ảnh của *con người giải phóng*. Từ ***Gió lộng***, là hình mẫu hoàn toàn mới: *con người tập thể, con người tự do*. Trong cuộc ***Ra trận*** hào hùng, dân tộc được tượng trưng cho *con người xả thân* vì nghĩa lớn với hình ảnh đậm chất huyền thoại:

... Trong đêm tối, tim ta làm ngọn lửa.
... Ta sẵn sàng xé trái tim ta
Cho Tổ quốc và cho tất cả.

Tố Hữu là người có suy nghĩ sâu sắc về con người trong các mối quan hệ xã hội. ***Tiếng ru*** là bài thơ đậm đà triết lý và đạo lý.

Sự nghiệp cá nhân sẽ tạo dựng sự nghiệp tập thể, chẳng khác nào *"thân lúa chín"* tạo nên *"mùa vàng"*. Hiểu rộng ra, đó là quan hệ giữa con người với nhân gian. Con người sẽ phát sáng như tinh tú hay tàn lụi như đốm lửa đều ở sự nghiệp, công trình của cá nhân với xã hội, với cuộc đời.

Con người các thế hệ là sự tiếp nối các dòng đời trong thời gian lịch sử.

Đạo lý ở đây thật sâu đậm - niềm tin yêu thắm thiết mang tính truyền thống: *"Tre già yêu lấy măng non/ Chắt chiu như mẹ yêu con tháng ngày"*.

Con người (1993) có khuynh hướng triết luận lọt vào vườn thơ trữ tình như một bông hoa lạ với sắc hương đầy triết lý.

Về tuổi tác, Tố Hữu đã bước vào tuổi "xưa nay hiếm", thừa sức để bàn triết lý. Nhưng điều quan trọng là tình thế đã và đang diễn ra bao đổi thay, xáo trộn ở tầm vĩ mô: *"Vết thương đau, đau cả thế gian này"* ***(Người đứng đó, Lênin)***, *"Đảo điên thiên hạ đổi màu, tên"* ***(Thăm Bác, chiều đông)***. Mượn tâm thế của Bác, Tố Hữu nói lên trải nghiệm bản thân: *"hằng nghe đủ chuyện trên đời/ Dở hay, khôn dại, khóc hay cười"*. Giờ đây, Tố Hữu nêu lên triết luận của mình về ***Con người***. Ở bài thơ, ít ra có mấy luận điểm quan trọng nổi bật thâu tóm được quan niệm con người qua sáng tác từ xưa, đến nay được nhấn mạnh:

1. Con người tạo nên chính mình. Con người là sản phẩm của tự nhiên, cũng là của chính mình.

2. Con người là chủ thể của lịch sử. Con người là động lực của phát triển, là chủ thể của sáng tạo văn hóa, văn minh.

3. Con người là giá trị cao nhất. Con người là mục tiêu đầu tiên và cuối cùng.

4. Con người sống giữa nhân gian. Con người mang thế thái, nhân tình.

Tố Hữu đã hơn một lần ra tuyên ngôn về *chủ nghĩa nhân văn* và *chủ nghĩa lạc quan cách mạng.* Nhà thơ có một *lời tuyên chiến* ngầm không kém phần quyết liệt - thiện chống ác, tiến bộ chống tha hóa:

Đời Người không thể lại là kiếp con.

Và một *lời kêu gọi* mạnh mẽ cho một *nhân sinh quan* có sắc thái mới: sống đổi mới, sống sáng tạo, sống khám phá (chống "sống mòn" tức sống thụ động, chai lì). Ý tưởng được gửi gắm như tâm huyết cuối đời của Tố Hữu: *"Tự tay ta khai thác thiên nhiên, khám phá cả chính mình"* ***(Cảm nghĩ đầu xuân 2002)***.

Trước hết và sau cùng chính là ta phải khám phá chính mình để tạo ra *giá trị bản thân*, một *nội lực* như ẩn tàng tiềm năng "nguyên tử" tinh thần.

Con người như một đúc kết hệ thống luận đề về *Giá trị Người, Chất lượng Người* cần phải có trong "*Trăm năm*", "*Đời người*". Đó là chiều sâu triết lý thơ của Tố Hữu về con người nói chung mà nổi bật là ***con người dân tộc trong thời đại***. Qua thử thách đấu tranh "*Vì thiêng liêng giá trị Con Người*" khốc liệt "*Chúng muốn đốt ta thành tro bụi/ Ta hóa vàng nhân phẩm, lương tâm*", Việt Nam ngời sáng "*trở thành nhân loại*".

* * *

Theo nhà thơ, người ta không ai là thần thánh. "*Trời không có thiên thần/ Đất không có thánh nhân*". Ta không thể ảo tưởng về

mình, ta "*không tự ngắm mình*" nhất là trong thời hội nhập toàn cầu, cạnh tranh hòa bình về văn minh, văn hóa.

Đấu tranh để hoàn thiện nhân cách tốt đẹp là một việc cần làm suốt đời. Tuy nhiên, ta cần phải biết tự hào chính đáng với danh hiệu vinh quang - *Con Người Việt Nam.*

Con người Việt Nam đấu tranh dựng nước và giữ nước hôm qua, hôm nay và ngày mai luôn đồng nghĩa với *con người lương tri nhân loại, con người lương tâm thời đại* cũng là *con người đạo lý dân tộc* - dân tộc truyền thống nghìn năm văn hiến và dân tộc văn hóa văn minh hiện đại. Con người đã được ký gửi niềm tin và hy vọng nhân loại đã, đang phát sáng, cần tiếp tục tỏa sáng trong tương lai.

Tố Hữu - ca sĩ sử thi hào hùng của thời đại mới cách mạng - khi ra đi còn gửi lại bao thông điệp thiết tha tâm huyết nhất và những kỳ vọng vô cùng mãnh liệt về Đất nước, Con người Việt Nam. Nhà thơ lớn tưởng như nghe tiếng của Bác Hồ - "Người trồng người vĩ đại" nhắc nhở gìn giữ và phát huy "phẩm chất vàng" nhân cách Việt Nam:

Chớ ngủ say trên vòng hoa chiến thắng
Hãy liêm chính, giữ lòng trong sáng

(...)

Chân lý không ở hư vị, hư vinh
Giá trị mới trong mỗi con người mới.

(Chào thế kỷ 21!)

MÙA XUÂN NGẮM TƯỢNG ĐÀI CHIẾN SĨ(*)

Chiến dịch Điện Biên Phủ mở màn mùa xuân 1954 đem đến chiến công *"lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu"*. Đại thắng Mùa xuân lịch sử 1975 đưa đất nước vào Đại đoàn viên.

Mùa xuân *"mơ nở trắng rừng"* hay *"lộng lẫy mai vàng"* đều gợi nhớ chiến sĩ anh hùng như một tâm thức đạo lý cao đẹp Việt Nam.

Nhà thơ lớn Tố Hữu là người viết sớm nhất về quân đội: người chiến sĩ của lực lượng vũ trang nhân dân, xuất hiện từ ***Giết giặc*** viết về kháng chiến Nam Bộ:

Giết giết quân xâm lược

Mau xung phong! Xung phong!

(...)

Tiến lên. Quân giải phóng.

(13/10/1945)

Ba mươi năm sau kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cho đến "***Toàn thắng về ta***", "Anh bộ đội Cụ Hồ" bao giờ cũng nổi bật như hình ảnh con người đẹp nhất và đáng yêu nhất, đặc biệt là trong thơ Tố Hữu.

* * *

(*) Tạp chí *Văn nghệ quân đội*, số 792, 3/2014.

Tố Hữu cũng là nhà thơ có cả một quá trình dài gần như suốt đời, từ sau tháng 8/1945 thể hiện hình ảnh người lính cách mạng cũng như bước đường chiến đấu và chiến thắng trong sự nghiệp của toàn dân.

Cá nước xứng đáng là bức chân dung rất chân thật về *"Anh chiến sĩ hiền lành/ Tì tay trên mũi súng"* như thói quen của người nông dân luôn cày cuốc. Lúc này anh có tên gọi là Vệ quốc quân trong quan hệ ruột thịt với nhân dân như cá với nước. Người nông dân mặc áo lính ấy mộc mạc chân thành, mới ra khỏi lũy tre làng nên không khỏi chạnh lòng *"Chắc có lúc lòng anh/ Nhớ nhà anh nhớ lắm"*. Tuy nhiên với nhà thơ và với mọi người, anh là *"Người bạn đường anh dũng"*. Đó là đàn em của lớp chiến sĩ Giải phóng quân từ thời hoạt động bí mật ở chiến khu như anh con trai ***Bà mẹ Việt Bắc***: *"Nó đi cứu nước/ Làm lính Cụ Hồ"*.

Tập thơ ***Việt Bắc*** như tạo ra bức tranh liên hoàn về bộ đội. Đó là những con người cầm súng ở nhiều dáng vẻ, nhiều tư thế trong những khung cảnh khác nhau.

Đó là những phút tạm dừng chân nghỉ ngơi ở lưng đèo ***(Cá nước)***, hoặc về thăm nhà *"Ở chơi ít bữa"* như anh con trai bà mẹ xung phong *"Vào Nam đánh giặc"* trong ***Bà mẹ Việt Bắc***, hay có những giờ phút tưởng nhớ mẹ già trong tĩnh lặng nơi trú quân *"Chiều nay có đứa con xa nhớ thầm..."*. ***Bầm ơi*** là bài thơ nói về tình mẹ con của chiến sĩ thật cảm động, thấm thía. Thương, lo cho mẹ, an ủi và tự hào về mẹ: *"Con đi trăm núi ngàn khe/ Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm/ Con đi đánh giặc mười năm/ Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi"*.

Những khúc "dạo nhạc" tâm tình, sâu lắng ấy đã làm nền cho những đoạn trầm hùng nổi lên ở loạt bài thơ sau:

Tay dao tay súng, gạo đầy bao

Chân cứng đạp rừng gai đá sắc

Đêm mưa rình giặc, tai thao thức
Mùa lại mùa qua, rét nhức xương.

(Lên Tây Bắc)

Ta đi lên đèo
Ta leo lên dốc
Vai ơi khó nhọc
Khó nhọc cũng trèo.

(Vai)

Ơi các anh xung kích nằm đó âm thầm
Hãy sẵn sàng tay mác nhảy lên đâm.

(…)

Anh đại bác, gầm lên trong tiếng hát.

(Bắn)

Hào sảng nhất là ***Hoan hô chiến sĩ Điện Biên***. Đây là trận quyết chiến chiến lược: *"Chiến sĩ anh hùng/ Đầu nung lửa sắt/ Năm mươi sáu ngày đêm, khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt/ Máu trộn bùn non…"*. Và chiến công kỳ diệu được ghi trên bước đường ***Ta đi tới:***

Lừng lẫy Điện Biên, chấn động địa cầu.

Trong khúc hát tâm tình ***Việt Bắc*** còn vang vọng những âm hưởng hùng tráng: *"Quân ta điệp điệp trùng trùng…"*.

Sự thể hiện người chiến sĩ trong thơ Tố Hữu có những nét đặc sắc. Trước hết, đó là những phác họa rất chân thực và sắc sảo. Đó cũng là khuynh hướng của một số nhà thơ như Hồng Nguyên ***(Nhớ)***, Chính Hữu ***(Đồng chí)***, Nông Quốc Chấn ***(Bộ đội Ông Cụ)***… khi lột tả chân dung người nông dân mặc áo lính một thời. Tuy nhiên, Tố Hữu hơn những nhà thơ khác, là người trong cuộc, người bạn tâm tình chí cốt của chiến sĩ. Là người ghi tên đầu tiên vào lá đơn đầu quân của tập thể văn nghệ sĩ, Tố Hữu đã bám

sát các đơn vị trong nhiều trận đánh. Chính vì vậy, nhà thơ phát hiện - gần như là người đầu tiên - đời sống tình cảm của người lính. Và đây chính là một nét độc đáo: tìm ra cái gốc yêu thương của sức mạnh tinh thần chiến đấu. Ta thấy, có vẻ như cái *trữ tình* đi trước cái *sử thi*. Nhưng xét kỹ lại thì đó chính là sự hài hòa, tinh tế của tâm hồn chiến sĩ. Nhà thơ Hữu Thỉnh - lính tăng thời chống Mỹ - đã chia sẻ với Tố Hữu một cách thấm thía và sâu sắc khi nêu hình ảnh anh bộ đội trong ***Lên Tây Bắc*** bằng việc dẫn ra đoạn thơ: *"Rất đẹp hình anh lúc nắng chiều…"* trên đỉnh dốc, với bình luận *"Đúng là rất đẹp. Nói theo ngôn ngữ bây giờ là rất hoành tráng. Nhưng bài thơ chỉ thực sự có chiều sâu là nhờ ở những câu sau đây:*

Anh về cối lại vang lừng
Chim reo quanh mái, gà mừng dưới sân
Anh về sáo lại ái ân
Đêm trăng hò hẹn trong ngần tiếng ca.

Với Tố Hữu, cách mạng và nhân văn luôn luôn thống nhất[1].

Từ những bài thơ về bộ đội thời kháng chiến chống Pháp đã bộc lộ một tài hoa thơ: nét hùng tráng đan xen cái thiết tha, cái dữ dội bên cái hiền hòa, như "*máu và hoa*" ngay trong cảnh chiến trường ác liệt:

Đêm lịch sử Điện Biên sáng rực
Trên đất nước như huân chương trên ngực.

(…)

Mường Thanh, Hồng Cúm, Him Lam
Hoa nở lại trắng, vườn cam lại vàng.

(Hoan hô chiến sĩ Điện Biên)

1. Hữu Thỉnh, *Thơ Tố Hữu, sinh mệnh của cách mạng, sinh mệnh của con người*, tạp chí *Hồn Việt 69* - 5/2013.

Cũng như cái biệt tài của Tố Hữu là biểu hiện nhuần nhị *cái riêng - chung* mà ở đây là cá nhân và đồng đội, đồng chí. Đó là quan hệ người cán bộ - anh Vệ quốc quân - như hai người bạn hòa đồng *"Hai đứa cười ha hả"*, *"Mang nặng tình cá nước"*. Rồi đứa con và người mẹ chiến sĩ trong tình cảm thiêng liêng gắn bó: *"Yêu bầm yêu nước cả đôi mẹ hiền"*. Chiến sĩ và tướng lĩnh được miêu tả trong sự tôn vinh cao cả:

Hoan hô chiến sĩ Điện Biên
Hoan hô đồng chí Võ Nguyên Giáp
Sét đánh ngày đêm xuống đầu giặc Pháp.

Nhất là chiến sĩ và lãnh tụ tối cao:

Bác đang cúi xuống bản đồ
Chắc là nghe tiếng quân hò quân reo…
Từ khi vượt núi qua đèo
Ta đi, Bác vẫn nhìn theo từng ngày.

(Hoan hô chiến sĩ Điện Biên)

Đó là sự cộng hưởng tâm hồn tự nhiên, hết sức cao quý.

Mặc dù là tiếng ca tiêu biểu nổi trội nhưng lúc ấy, thơ Tố Hữu chưa phải là tất cả. Thấp thoáng đụt dè là *"tiếng sáo ái ân"* và lời *"đêm trăng hò hẹn"*. Tình yêu của người chiến sĩ được khắc họa mạnh dạn, hoàn chỉnh hơn sau này với ***Nhớ*** của Nguyễn Đình Thi, ***Núi đôi*** của Vũ Cao… Tình yêu mang vẻ đẹp lý tưởng và có nét bi tráng thời chiến (cũng như ***Quê hương*** sau này của Viễn Phương).

Thời chống Mỹ, thơ ca nói chung và thơ Tố Hữu nói riêng mang một diện mạo mới. Hình ảnh người chiến sĩ cũng khoác trên mình bộ "quân phục" mới, kể cả "ngụy trang" mới, xuất hiện ở cả hai miền, hai chiến trường.

Lớp nhà thơ trẻ, trong đó có không ít người trực tiếp cầm súng tự thể hiện mình, đem lại những bức chân dung tự họa chân thực

hiếm có, góp vào bảo tàng "thơ ca" quân đội. Các thế hệ nhà thơ dàn hàng lên tuyến đầu, *"Vóc nhà thơ đứng ngang tầm chiến lũy"* (Chế Lan Viên).

Trong dàn đồng ca, đại hợp xướng khổng lồ ***"Bài ca chiến sĩ"***, nhà thơ Tố Hữu vẫn giữ vai trò người lĩnh xướng.

Lịch sử đã sang trang. ***Tiếng hát sang xuân*** (1965) đã xuất hiện một hình tượng mới:

Hỡi người Anh, Giải phóng quân
Hai mươi năm chẳng dừng chân trên đường
Vẫn đôi dép lội chiến trường
Vẫn vành mũ lá coi thường hiểm nguy.

(Tiếng hát sang xuân)

Cùng người chiến sĩ, cả nước hành quân. ***Đường vào*** đã phát lộ. *"Đường ra tiền tuyến… Quân đi rụng lá ngụy trang/ Xôn xao như sóng trường giang trùng trùng"*. Từ đây, sự phát triển của hình tượng con người chiến đấu cũng là sự phát triển lớn mạnh của lực lượng vũ trang nhân dân và cách mạng, tập trung ở nơi tiền tuyến lớn - Miền Nam.

Liên tục, đó là những bước chân, những cuộc lên đường, những cuộc tiến công. Và, hiển nhiên là những chiến công.

Những cuộc chuyển quân lớn đã bắt đầu: *"Đoàn xe kia chạy đâu nhanh thế/ Lá ngụy trang reo, cuốn bụi hồng"*. Tố Hữu đã nhìn ra một khí thế mới từ ***Xuân sớm*** (1966). Mỹ gây chiến tranh phá hoại. Công trường lớn miền Bắc cũng trở thành chiến trường. Mùa xuân chứng kiến cuộc diễu binh hùng vĩ: *"Ba mươi mốt triệu nhân dân/ Tất cả hành quân/ Tất cả thành chiến sĩ"* ***(Chào xuân 67)***.

Tố Hữu đã rất thành công khi dựng *tượng đài chiến sĩ - mùa xuân*. Bởi đó là mùa tiến công và cũng là mùa chiến thắng. Chiến sĩ gắn liền với mùa xuân cũng bởi định nghĩa thơ như chân lý trong thời đại: *"Xuân Việt Nam/ Xuân của lòng dũng cảm"*.

Ai đến kia rộn rã cùng xuân?

Hoan hô anh Giải phóng quân

Kính chào Anh, con người đẹp nhất!

(Bài ca xuân 68)

Chính người dũng sĩ *"Với sức mạnh thánh thần"* đã tạo ra mùa xuân chiến thắng *"Hành quân xa - mở lối xuân sang/ Hỡi mùa xuân lộng lẫy mai vàng/ Hãy sớm nở, trang hoàng dải đất/ Đỏ thắm máu hy sinh và những chiến công đẹp nhất"*. Đó là bài ca ***Xuân 69***, hàm chứa lời chúc của Bác Hồ trước lúc Người đi xa.

Nhà thơ liệt sĩ Lê Anh Xuân, từ dáng đứng hy sinh của một chiến sĩ trên sân bay đã hình tượng hóa một anh hùng thành ***Dáng đứng Việt Nam*** và sự cất cánh *"Tổ quốc bay lên bát ngát mùa xuân"*. Với cuộc Tổng tiến công chiến lược mùa Xuân năm 1968, Tố Hữu đã góp phần dựng nên một tượng đài nguy nga về *Anh Giải phóng quân* sừng sững trong thời đại! *"Chàng trai chân đất"* trở thành thần tượng kỳ vĩ:

Như Thạch Sanh của thế kỷ hai mươi.

(Bài ca xuân 68)

Cả nước hành quân ra tuyến lửa.

(Bài ca xuân 71)

Cho đến đại thắng mùa Xuân năm 1975, ***Toàn thắng về ta*** dựng hình tượng toàn vẹn con người với sức mạnh trần thế mà thần thánh với những vần thơ hào sảng bậc nhất:

Không, không phải thiên thần

Bước chân dài bảy dặm

Vẫn là Anh, anh Giải phóng quân

Vẫn đôi dép cao su, đánh giặc suốt ba mươi năm,
lội khắp sông sâu rừng thẳm

Thuở Anh đi, sắc nhọn ngọn tầm vông

Giản dị như chàng trai làng Gióng.

Sức mạnh thần kỳ của Anh là nội lực tinh thần, ý chí *"Lòng yêu thương mênh mông"* và *"lửa căm thù nóng bỏng"*. Thêm vào đó là sự hỗ trợ, bồi đắp sức mạnh dân tộc và thời đại *"dòng sữa tự hào"* và *"ánh sao trí tuệ"*. Với vũ khí kỳ diệu ấy:

Anh đánh như sét nổ, trời rung

Anh chuyển như lũ dồn, bão cuốn.

Niềm vui vỡ òa chan hòa trong ánh sáng *"Ôi buổi trưa nay tuyệt trần nắng đẹp/ Bác Hồ ơi! Toàn thắng về ta"*. Chế Lan Viên góp thêm tiếng thơ "song ca": ***Ngày vĩ đại*** cùng với ***Toàn thắng về ta*** sang sảng như bản "Bình Mỹ đại cáo" thời hiện đại!

* * *

Từ sau năm 1975, Tố Hữu như lắng lại trong những suy nghiệm trầm tư về chiến tranh trong khuynh hướng thế sự (thế sự - sử thi).

Giờ đây, ông viết về những hồi ức chiến trận và tưởng niệm về người chiến sĩ anh hùng một thời trong cảnh đời hiện tại: *"Chắc tay cày và tay súng trong tay/ Thép xây dựng cũng là gươm giữ nước"* (***Một nhành xuân*** - 1980).

Về lại ***Tĩnh Gia*** (1986), hồi ức vẫn như cháy đỏ tâm hồn:

Qua đây lại nhớ năm nào

Xé trời lửa đạn, bom đào đất rung

Đường ra mặt trận, miền Trung

Quân dân ta vẫn trùng trùng tiến lên…

Cũng vang vọng âm thanh, bóng dáng lịch sử *"Có gì như nắng thu sang/ Long lanh Như Áng, rừng vang tiếng cồng"*. Nhà thơ nhớ quê hương Lê Lợi, cũng nhớ tới các nữ anh hùng thời xưa *"Ước gì Bà Triệu ngày nay lại về…"*.

Trong cảm hứng lịch sử ấy, ta thấy nổi lên lòng tri ân các liệt sĩ với niềm thành kính thiêng liêng: ***Nghĩa trang Trường Sơn, Đường Chín*** - Đông Hà, 3, 4/2000.

Tố Hữu giờ đây như chiêm nghiệm lại chiến tranh và suy ngẫm về chiến thắng. Trước đây là triết lý hồn nhiên "máu nở thành hoa" nay tìm ra chiều sâu nhân bản, tính nhân dân của sự nghiệp chiến đấu - chiến tranh nhân dân. ***Trước tượng Trần Hưng Đạo*** gợi cho ta một hình tượng đẹp: sự gắn bó của chiến công anh hùng và trí tuệ nhân dân. Nói cách khác ***Trận địa lòng dân*** là bệ phóng cho tất cả các chiến công kỳ vĩ nhất:

Cả nước một Diên Hồng

Người khen mỗi chiến công.

Vị anh hùng vĩ đại đã tìm thấy sức mạnh *"Cùng dân chia gian lao"*, *"Giặc tan cùng dân làm bạn"*.

Lịch sử gợi cho ta danh hiệu Quân đội nhân dân Việt Nam và những lời tôn vinh của Vị Đại tướng công Hồ Chí Minh: *"Quân đội ta có sức mạnh vô địch vì nó là một quân đội nhân dân do Đảng ta xây dựng, Đảng ta lãnh đạo và giáo dục"*[1]. Người chiến sĩ là con đẻ của nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu: *"Vì nước quên thân, vì dân quên mình"*. Đó là tất cả tâm niệm một đời chiến đấu để dựng nước và giữ nước.

Tố Hữu là nghệ sĩ rất tài hoa khi thể hiện người chiến sĩ. Đó là người họa sĩ với những khắc họa đơn sơ mà lột tả được thần thái. Đó là nhà nhiếp ảnh chọn được những kiểu dáng với đầy đủ ánh sáng phù hợp nhất *"Rất đẹp hình anh lúc nắng chiều/ Bóng dài lên đỉnh dốc cheo leo"*... Ông cũng là nhà quay phim tài giỏi, chớp đúng những khung cảnh, tình thế điển hình nhất: ***Voi, Hoan hô chiến sĩ Điện Biên***...

Tuy nhiên, ta cần nhấn mạnh điều này. Tố Hữu là *nhà thơ - điêu khắc* đã dựng được tượng đài, hơn thế, đó là những nhóm tượng đài kỳ vĩ về người chiến sĩ, đặc biệt là ***Anh Giải phóng quân - Mùa xuân***. Hình tượng thẩm mỹ tươi đẹp, vừa có nét giản dị, mộc mạc

1. Hồ Chí Minh, *Lời phát biểu trong buổi chiêu đãi mừng quân đội ta tròn 20 tuổi* in trong *Vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1970.

lại vừa có nét hào hoa, tinh tế, vừa thực vừa ảo, vừa trần thế vừa thần thánh, vừa cụ thể vừa trừu tượng mang hồn lịch sử sâu thẳm trong không gian - thời gian!

Anh Giải phóng quân đại diện cho quân đội anh hùng. Có lúc thì Anh lại đại diện cho cả miền Nam, cho nhân dân miền Nam. *"Bước dài như gió, lay thành, chuyển non"* là bước phát triển vũ bão của cách mạng miền Nam. Cao hơn cả, Anh là biểu tượng của dân tộc trong thời đại, là chân lý cách mạng thế giới, là chiến thắng của chính nghĩa trước phi nghĩa:

Cả năm châu, Chân lý đang nhìn theo

Bóng Anh đi... và vành mũ tai bèo

Của Anh đó!

(Bài ca xuân 68)

"Quân đội ta là quân đội anh hùng của một dân tộc anh hùng" - như lời ca ngợi của Bác Hồ[1]. Ta cũng có thể nói đó là đội quân hiện thực - thần thoại của Vị Đại tướng huyền thoại Võ Nguyên Giáp và của Thiên tài quân sự - Cha đẻ lực lượng vũ trang - lãnh tụ huyền thoại Hồ Chí Minh.

Chiến sĩ ta thời chiến dũng mãnh phi thường, thời bình vẫn kiên cường, dũng cảm. Vững tay súng để giữ vững biển trời Tổ quốc, bảo vệ từng tấc đất, tấc đảo. Vì một lẽ giản dị, thiêng liêng như tâm niệm "Anh lính Cụ Hồ": *"Nếu quên khẩu súng thanh gươm ta chẳng hiểu Người/ Tình yêu lớn hóa thành bão táp"* (Chế Lan Viên). Bởi *"Vũ khí, chính là Anh"*, trong Anh: Chí anh hùng và lòng nhân ái *"rất mãnh liệt và cũng rất dịu dàng"*.

Cũng bởi Anh là *sức sống - sức xuân - sức mạnh chiến thắng*.

Tố Hữu như thay mặt người chiến sĩ đã tuyên ngôn nhiều chân lý. Chúng ta có lực lượng vũ trang khổng lồ. Khi đất nước có biến:

1. Hồ Chí Minh, *Lời phát biểu trong buổi chiêu đãi mừng quân đội ta tròn 20 tuổi* in trong *Vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1970.

"Lớp cha trước, lớp con sau/ Đã thành đồng chí chung câu quân hành", và hơn thế *"Tất cả hành quân, tất cả thành chiến sĩ"*, còn hơn thế nữa *"Bốn mươi thế kỷ cùng ra trận"*. Chúng ta có kho vũ khí mạnh mẽ, vô tận: *"Hiện đại, thô sơ/ Của ngày xưa và của bây giờ/ Với cách mạng đều là vũ khí/ Tên lửa, tên tre,..."*.

Quân đội ta đang tiến mạnh trên con đường hiện đại hóa. Tuy nhiên, không phản lực siêu thanh nào có thể nhanh nhạy cực kỳ bằng ý thức cảnh giác Việt Nam, không tàu ngầm thoắt ẩn, thoắt hiện nào đọ nổi mưu trí linh hoạt thần tốc Việt Nam.

"Chàng dũng sĩ" vốn *"không tự ngắm mình"* nhưng đầy tự tin và tự hào. Anh đã và còn trở thành một đối tượng để chiêm ngưỡng mãi như một trong những người đáng yêu nhất, một thần tượng có sức hấp dẫn tuyệt vời vào hàng đáng mến phục nhất.

Tố Hữu là nhà thơ đã thể hiện sớm nhất, đúng nhất và hay nhất hình tượng *Người chiến sĩ*, đặc biệt là tượng đài *Chiến sĩ - Mùa xuân*. Một đời nhà thơ đã gắn bó mật thiết, yêu mến, thiết tha người đồng chí, đồng đội anh hùng. *"Anh bộ đội Cụ Hồ"* các thế hệ mãi mãi biết ơn, trân trọng và khâm phục tài năng cao vời và tình cảm tốt đẹp hết mức của nhà thơ lớn - người bạn lớn của chiến sĩ cũng đã có thời mặc áo lính và xông pha chiến trận và đã chắc tay bút như vũ khí linh diệu một đời.

BÀ MẸ VIỆT NAM NHỮNG VIÊN NGỌC NGỜI SÁNG TRONG ĐỜI, TRONG THƠ(*)

Tố Hữu là người duy nhất đã kỳ công một đời và đã tuyệt vời thành công trong việc xây dựng hệ thống tượng đài *Bà Mẹ Việt Nam* lừng lững trên thi đàn hiện đại.

Đó là những bà mẹ anh hùng đã được tạc vào sông núi, biển trời, những bà mẹ mang tầm vóc cao cả như hóa thân vào Quê hương, Đất nước. Và ngược lại, Tổ quốc lại được hình tượng hóa diệu kỳ như *Người mẹ* ruột thịt thân thiết trong muôn đời lịch sử.

I. MỘT ĐỜI KỲ CÔNG XÂY DỰNG HÌNH TƯỢNG BÀ MẸ

Tố Hữu là người mang nỗi bất hạnh từ thuở ấu thơ. Mới học xong tiểu học, cậu bé Nguyễn Kim Thành đã mồ côi mẹ. Nỗi đau ấy tạo nên một tình cảm như linh cảm thẳm sâu một đời thi sĩ. Hai mươi năm sau kể từ ngày mẹ mất, lửa chiến tranh tạm tắt ở miền Bắc lại bùng lên ở ***Quê mẹ*** để ngọn lửa lòng vẫn *"cháy không nguôi"*. Mười chín năm qua sau trốn tù, vượt ngục, nhà thơ tâm sự: *"Tôi lại về quê mẹ nuôi xưa/ Một buổi trưa, nắng dài bãi cát"* trong một nỗi nhớ mênh mang, xôn xao sóng gió với một niềm thương yêu cảm phục vô hạn.

(*) clbnguoiyeusach.com, 3/2014 và Tập san *Người yêu sách*, số 28, 4/2014.

Quê mẹ, ***Mẹ Tơm*** là hai nén tâm nhang thơ hình như muộn màng nhưng tâm huyết nhất như lời tri ân vô cùng sâu sắc tình nghĩa với *bà mẹ đẻ* và *bà mẹ nuôi cách mạng*.

Nói "hình như" là xét về mặt văn bản thơ. Thực tế ra là nhà thơ trẻ đã đến với các bà mẹ bằng tâm tình mẫu tử từ rất sớm và tấm lòng biết ơn cách mạng cũng được bày tỏ sớm nhất. ***Từ ấy*** đã có nhiều minh chứng, ngay từ những bài thơ đầu tay, về tình mẹ con nhất là tình những đứa con với mẹ ***(Chú bé hát rong, Vú em)***.

Đặc biệt nổi lên là hình ảnh những phụ nữ, bà mẹ yêu nước, dũng cảm. Hàng loạt bài thơ chống chiến tranh ủng hộ Trung Quốc kháng Nhật xuất hiện. Quân phiệt Nhật gây ra những vụ thảm sát Đông Kinh, Nam Kinh. Bài thơ ***Đông Kinh nhuộm máu*** (5/1938) có lời ghi *Tặng những người đàn bà Nhật chết trên đường sắt Đông Kinh*. Tiếp đó, ***Tình thương với chiến tranh*** mang đề từ *Gửi những bà mẹ và những người vợ Nhật, Đức, Ý*. Đặc biệt là hình ảnh bà mẹ của tướng Mã Chiếm Sơn ***(Ly rượu thọ)***.

Ngày 23/11/1940, cuộc Nam Kỳ khởi nghĩa bị dìm trong máu. Đầu năm 1941, Tố Hữu viết bài ***Bà má Hậu Giang*** dựng hình tượng Bà mẹ anh hùng Việt Nam đầu tiên.

Xét trên hành trình sáng tác, thơ Tố Hữu khắc họa ba thế hệ Bà mẹ Việt Nam - những người mẹ luống tuổi.

Trước hết là thế hệ *Bà mẹ cách mạng*: ***Bà má Hậu Giang*** và sau này là ***Mẹ Tơm***.

Tiếp đó là thế hệ *Bà mẹ kháng chiến* thời chống Pháp: ***Bà mẹ Việt Bắc, Bà bủ, Bầm ơi*** và sau đó là các *Bà mẹ kháng chiến* thời chống Mỹ mà nổi bật là ***Mẹ Suốt (***1965) được sáng tác khi nhà thơ đi hỏa tuyến Khu IV và ***Mẹ Diệm*** (2000) được làm để kể chuyện về bà mẹ vá cờ và lá cờ huyền thoại khi Tố Hữu trở lại thăm Vĩnh Linh.

Kỳ công cũng là *kỷ lục* sáng tác của Tố Hữu là từ bài thơ ***Bà má Hậu Giang*** viết đầu năm 1941 đến ***Mẹ Diệm*** vào 1/5/2000 là ngót

60 năm! Cho đến trước khi ra đi (12/2002), bà mẹ vẫn là hình ảnh linh thiêng trong sâu thẳm hồn thơ một đời. Cần kể thêm một biệt lệ: hình ảnh "*bà quán già*" - bà mẹ ân nhân lịch sử - qua câu chuyện ***Hưng Đạo Vương và bà hàng nước*** (1999) có tính chất huyền thoại về "Vua Bà" bên Đức Thánh Trần.

Có sự sắp xếp tự nhiên do hoàn cảnh sáng tác: đó là sự hiện diện bà mẹ ở cả ba miền đất nước. Bà má Hậu Giang đại biểu cho miền Nam đi trước về sau. Nhóm các bà mẹ ở quê hương Việt Bắc, và sau này ở nơi tuyến lửa ác liệt miền Trung một thời đều là những mẫu con người ngoài đời trở thành hình tượng nghệ thuật.

Có những bà mẹ vô danh và những người có tên tuổi được vinh danh. Có những trường hợp hy sinh trong trận chiến, ngã xuống như một người anh hùng. Bà má Hậu Giang yên nghỉ trong rừng U Minh, Mẹ Tơm nằm lại vĩnh viễn trong bãi cát vàng ven biển Hậu Lộc. Còn Mẹ Diệm cũng đời đời nằm nơi vùng cồn bên bờ Hiền Lương.

Chỉ có Mẹ Suốt được dựng tượng bên công viên bờ Nhật Lệ, Đồng Hới. Rồi đây, có thể các nhà kiến trúc sẽ dựng tượng đài *Mẹ Việt Nam* như Đất nước ở cả ba miền. Rất có thể được ngự cao ngay trên quê hương đồng ruộng hoặc bờ bãi sông biển như cuộc sống cần lao, bình dị trong đời và trong thơ. Chỉ cần những nét đặc tả: mái tóc mẹ "*Gió lay như sóng biển tung trắng bờ*" hoặc hình dáng: *"Bóng Mẹ ngồi trông vọng nước non*"...

Đó là hình tượng bà mẹ vừa bình dị, thân thiết như đồng bãi ruộng vườn, vừa khoát đạt cao cả biển trời, non nước.

Tuy nhiên, tượng đài *Bà Mẹ Việt Nam* bằng ngôn từ thơ Tố Hữu đã ngự trị trong tâm hồn con người từ lâu.

II. CỐT CÁCH, BẢN LĨNH BÀ MẸ VIỆT NAM

Cũng là bà mẹ nhưng chỉ qua tên gọi ở nhan đề là ta nhận ra ngay con người của vùng, miền: bà má miền Nam, bà bầm, bà bủ

ở Trung du, Việt Bắc và các bà mẹ miền Trung dân dã: Mẹ Tơm, Mẹ Suốt, Mẹ Diệm. Cũng qua ngôn ngữ nhất là thổ ngữ miêu tả, kể chuyện, giao tiếp lời xưng hô, tên đất, tên miền… ta thấy rõ được đôi nét quen thuộc của cảnh và người địa phương: *má già, túp lều tranh, U Minh, rừng đước, rừng tràm… mé, ông ké, phên nan, pí lè… bà bủ, ổ chuối lửa rơm, cơm củ, cơm gié…, mảng, thuyền câu Diêm Phố, rừng sa mộc, khóm dừa, đồi cát trắng, bãi cồn… đi khơi, đi lộng, bến sông Nhật Lệ, ông, tui, mụ… Sông Bến Hải, Cầu Hiền Lương…*

Tuy nhiên, điều quan trọng là qua thơ thấy được *người* với những nét tâm lý, tính cách mang bản sắc độc đáo của các bà mẹ quê hương.

Các nhân vật được thể hiện hầu hết là nguyên mẫu ngoài đời. Bà bầm, bà bủ là một. Chính là bà Gái đã cưu mang Tố Hữu cả những ngày ốm đau sau khi dự trận Phố Ràng về. Bà sống đơn côi, có anh con trai đi bộ đội ở Tây Bắc, tối tối nhớ con thầm khóc một mình. Mẹ Tơm ở làng Hanh Cù sát ngay bờ biển, giữa vùng đồi cát hoang vắng. Nhà mẹ thành cơ quan Tỉnh ủy và cũng là tòa soạn báo ***Đuổi giặc nước***. Ông bà và hai con trai được giác ngộ, tích cực tham gia công tác và đã cưu mang cán bộ bí mật trong những tháng năm cực kỳ gian khổ.

Nhiều lần Tố Hữu vào vùng hỏa tuyến ác liệt "cán xoong" Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Vĩnh Linh những năm từ 1965 đến 1968. Nhà thơ đã trực tiếp gặp Mẹ Suốt - một bà mẹ chèo đò rất dũng cảm hàng ngày đưa bộ đội qua sông Nhật Lệ dưới mưa bom bão đạn. Vào Vĩnh Linh, nhà thơ đã chứng kiến cảnh làng hầm dưới lòng đất sâu. Cách đầu cầu mấy trăm mét, có bà Mẹ Diệm ở lì dưới hầm để thường trực vá cờ bị rách vì bom đạn địch. Mẹ có câu nói nổi tiếng *"Rách da rách thịt thì nhức thiệt, nhưng rách cờ của Nước mà chịu được à*?". Câu chuyện này nhà thơ đem kể lại với Bác Hồ, thấy Bác rơm rớm nước mắt. Tất cả, Tố Hữu đã nhớ lại với ký ức tươi nguyên[1].

1. Tố Hữu, *Nhớ lại một thời* - Hồi ký, Nxb. Văn hóa Thông tin, in lần thứ 2, Hà Nội, 2002, tr. 295.

Toàn là người thật, việc thật qua giao tiếp cùng sinh sống trong thời gian ngắn, thậm chí rất ngắn và có khi trong hoàn cảnh bí mật luôn nơm nớp lo sợ địch rình rập như ở nhà Mẹ Tơm. Vậy mà, với một tình cảm đặc biệt - tình cảm mẹ con - và sự trải nghiệm cuộc đời, nhất là với quần chúng cách mạng, nhà thơ đã thấu hiểu tâm tư, tình cảm, nỗi lòng thầm kín và cốt cách tâm hồn cao cả của các bà mẹ. Thảy đều là những con người nghèo khổ, cần cù, lam lũ, một nắng hai sương, chịu thương, chịu khó, tần tảo sớm hôm nuôi chồng con và cưu mang cán bộ. Hoàn cảnh riêng có khác nhau, phần nhiều đơn chiếc, góa bụa nhưng tất cả đều là những bà mẹ hiền thục, nhân đức, tình nghĩa và đặc biệt rất giác ngộ cách mạng. Đó là những con người của một thời lịch sử - của quá trình cách mạng và kháng chiến.

Là những người *yêu nước* và *quả cảm*, các bà mẹ mỗi người mỗi biểu hiện ý thức và hành động theo những dạng khác nhau. Bí mật nuôi dưỡng du kích nghĩa quân: *"Giáo gươm sáng đất, tầm vông nhọn trời"* ***(Bà má Hậu Giang)***, tham gia hội *Mẹ chiến sĩ* săn sóc bộ đội với tấm lòng: *"Bầm yêu con yêu luôn đồng chí/ Bầm quý con, bầm quý anh em* ***(Bầm ơi)***. Hoạt động bí mật chăm nuôi cán bộ, gia đình vừa là "*Tổ ấm chim về*" vừa là nơi chở che yêu thương nhất: "*Buồng Mẹ - buồng tim - giấu chúng con*" ***(Mẹ Tơm)***. Thời chống Mỹ, các bà mẹ "*Chẳng bằng con gái, con trai*" nhưng đóng góp qua những hoạt động dũng cảm trong bom đạn, chở đò đưa quân, vá cờ dưới hầm sâu ***(Mẹ Suốt, Mẹ Diệm)***.

Phụ nữ Việt Nam được trao tặng tám chữ vàng *Anh hùng - Bất khuất - Trung hậu - Đảm đang*. Với các bà mẹ Việt Nam nên chăng thêm bốn chữ vàng: *Nhẫn Nại - Hy Sinh*. Đó là vẻ đẹp nổi bật thời chiến trong đau thương anh dũng. ***Chào xuân 67*** ví Tổ quốc như bà mẹ: "*Nhẫn nại nuôi con, suốt đời im lặng/ Biết hy sinh nên chẳng nhiều lời*" là nhấn mạnh thêm nét đặc tính ấy.

Các bà mẹ Việt Nam đã là hiện thân của *chủ nghĩa anh hùng cách mạng quần chúng* cũng là tượng trưng cho nét đẹp đẽ cao cả của *chủ nghĩa nhân văn truyền thống - hiện đại.*

Tình yêu của các mẹ đã là một *tình yêu lớn* tạo ra tình cảm hai chiều như sự giao hòa những tâm hồn nhân văn cách mạng. Yêu con và yêu nước: "*Má có chết, một mình má chết/ Cho các con trừ hết quân Tây*" ***(Bà má Hậu Giang)***. Đáp lại là tấm lòng chiến sĩ: "*Yêu bầm yêu nước, cả đôi mẹ hiền*" ***(Bầm ơi)***. Các bà mẹ quả cảm đã sinh hạ những thế hệ anh hùng. Tình mẹ con qua "*những câu thơ chảy nước mắt*" là "*tình mẹ con muôn đời*" (Xuân Diệu).

III. NGHỆ THUẬT KỲ TÀI XÂY DỰNG HÌNH TƯỢNG BÀ MẸ

Bà mẹ Việt Nam anh hùng đã là một hình tượng cao đẹp trong thơ Tố Hữu cũng là của thơ ca hiện đại Việt Nam.

Trước hết, cần nêu rõ một niềm riêng trở thành một linh cảm của nhà thơ, đó là *tình mẹ con* thiết tha, xa xót, đau đáu một đời người. Mồ côi từ nhỏ nhưng kỷ niệm với quê và mẹ vẫn cháy đỏ tâm hồn cùng lý tưởng: "*Đỏ ngập dòng sông rộn tiếng ca*" ***(Quê mẹ)***. Xa mẹ, không được hương khói nơi mẹ yên nghỉ luôn là nỗi ân hận lớn. Theo lời kể của bà Thanh, người bạn đời của Tố Hữu thì mộ Mạ ở một gò nhỏ trong làng, mãi sau này mới được cất lên núi cao, cạnh Nghĩa trang Thành phố: "*Trăm lạy mẹ nấm mồ lạnh vắng/ Xin rước Người lên nghỉ chốn Thiên Thai*" ***(Anh cùng em)***. "*Từ đó, lần nào về Huế, Anh cũng ra mộ hàng giờ và nói chuyện với Mạ như khi cụ còn sống: "Mạ ơi, thằng út về thăm Mạ đây". Anh cứ bần thần ôn lại những kỷ niệm xưa và lắng nghe con chim cu cườm gáy*"[1]. Về thăm tháng 3/2000: "*Vẳng nghe tiếng mẹ ru hời/ Ấm hơi mẹ ấm như thời còn thơ*" ***(Nghe cu cườm gáy)***.

1. Vũ Thị Thanh, *Ký ức người ở lại* - Hồi ký, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2012, tr. 272.

Có thể coi đây là một nhân tố tình cảm đặc biệt của hồn thơ để khi nhập vào những cảnh, những người cụ thể sẽ tạo nên một linh cảm mới. Nhận xét này là hết sức chính xác như một sự thật diệu kỳ: "*Vì thế, sau này khi Anh viết về các mẹ "Bà má Hậu Giang", "Bà bủ", "Bà bầm", "Mẹ Suốt", "Mẹ Diệm", cả mẹ tôi (bà đã sống cùng gia đình chúng tôi gần 40 năm), Anh đã có những lời yêu thương tha thiết như nói với Mạ Anh vậy*"[1]. Nói cách khác, Mạ như đã hóa thân trong các bà mẹ và tình yêu mẹ, đúng hơn là tình mẹ con cao quý muôn đời, được thăng hoa trong tình cảm trữ tình.

Một biệt tài của Tố Hữu là sự thể hiện nét *bình thường* mà *phi thường* của các bà mẹ. Hành động có vẻ đời thường mà sâu xa ý nghĩa, đầy ân tình và nghĩa khí can trường. Cũng là chuyện bếp núc - *nấu cơm*, cũng là chuyện đường kim, mũi chỉ - *vá cờ*... nhưng trong những hoàn cảnh lịch sử cụ thể: "*đã hóa thành lịch sử*" trở thành "những chuyện tày trời". Chở đò thay con gái, con trai, thêm một tay súng bằng một mái chèo. Chợ xa, bên mớ rau xanh, thêm bó truyền đơn. Việc thật bình thường mà mạo hiểm, mà phải chấp nhận có khi đổi bằng mạng sống.

Nhờ thủ pháp *huyền thoại hóa* mà một vật tầm thường bỗng nhiễm phép màu có sức mạnh lớn lao kỳ lạ:

Một tay, lái chiếc đò ngang
Bến sông Nhật Lệ, quân sang đêm ngày.

(Mẹ Suốt)

"*Một tay*" mà chuyển tải được lớp lớp đoàn quân, mà vận động được trăm vạn bước đi. Mái chèo con đò của mẹ khác nào "*mái chèo*" chiếc xuồng con của anh giải phóng quân, làm "*sông nước dậy sóng cồn đại dương*". Bàn chân anh: "*Bước dài như gió lay thành chuyển non*", còn mái tóc mẹ: "*Gió lay như sóng biển tung trắng bờ*". Đó là những *con người - thần thánh!*

1. Vũ Thị Thanh, *Ký ức người ở lại* - Hồi ký, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2012, tr. 271.

Ở đất nước của Thánh Gióng thời chiến thì với *"một dây ná, một cây chông"* cũng tiến công địch là chuyện bình thường. Thậm chí: "*Đến ong dại cũng luyện thành chiến sĩ/ Và hoa trái cũng biến thành vũ khí*" ***(Êmily, con…)***.

Một mình má, một nồi to
Cơm vừa chín tớ, vùi tro, má cười…

(Bà má Hậu Giang)

Đó là nồi cơm Thạch Sanh hàng ngày nở ra theo nụ cười sung sướng bà má nuôi bao nghĩa quân "*các con*" khắp *"trăm vùng"*.

Cơm ân tình cũng là cơm nghĩa khí: "*Hỡi người mẹ khổ đã dành cơm/ Cho con, cho Đảng ngày xưa ấy/ Không sợ tù gông, chấp súng gươm*" ***(Mẹ Tơm)***. Cơm gạo nuôi quân, nuôi cán bộ tức là nuôi dưỡng những đứa con - sức lực của cách mạng. Nhưng rồi *cơm gạo* tinh thần còn quý hơn. Tình yêu của mẹ là vũ khí thần kỳ trao cho những đứa con: "*Bầm yêu con, yêu luôn đồng chí/ Bầm quý con, bầm quý anh em*" để các con biết "*Yêu bầm yêu nước, cả đôi mẹ hiền*" và hứa với mẹ: "*Con còn phải đi/ Giữ gìn độc lập!*". Ước vọng của mẹ là của toàn dân tộc: "*Tôi mong có ngày/ Nó về, thắng trận*".

Hình tượng hóa bằng *ẩn dụ* nghệ thuật đem lại những cảm nghĩ sâu xa và hứng thú bất ngờ:

… Buồng Mẹ - buồng tim - giấu chúng con
… Sống trong cát, chết vùi trong cát
Những trái tim như ngọc sáng ngời.

(Mẹ Tơm)

So sánh tu từ đặc sắc - nỗi gian lao, vất vả người lính thật bé mọn: *"Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm… Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi"* ***(Bầm ơi)***.

Tâm hồn Tố Hữu cực kỳ nhạy cảm. Ấy là do sức *liên tưởng* rất mạnh.

Về thăm Huế, đi với bạn đời không quên nhớ mẹ và hứa hẹn: *"Con còn đi tiếp bước đường dài/ Dù tuổi đã bảy hai, đầu bạc"* ***(Anh cùng em)***. Ngày đi chiến trường, nghe "*Con chim cu gáy dốc Chè, nôn nao…*" (1973). Nay, chim lại nhắc nhớ mẹ: *"Nghe cu cườm gáy trên đồi Thiên Thai"* (2000). Nhà thơ hóa thân vào bà mẹ rồi lại nhập thân vào đứa con chiến sĩ để nhớ nhau, thương nhau, lo cho nhau và lại an ủi nhau. Bà bủ *"khấn thầm"* nào biết nơi xa đứa con cũng *"nhớ thầm"*. Một buổi chiều, chiến sĩ "*nhớ thầm*" tưởng tượng mẹ quê nhà "*nghe thầm*" tiếng con… Như thể có "thần giao cách cảm" vậy! Mẹ lo: "*Nó đi đánh giặc đêm hôm sưởi gì?*", con khoe bao bà cụ từ tâm: "*Cho củi con sưởi, cho nhà con ngơi*". Mẹ dặn: "*Đừng nghĩ lo gì/ Ở nhà có mế…*", chiến sĩ nhắn nhủ: "*Nhớ thương con bầm yên tâm nhé… Nhớ con, bầm nhé đừng buồn*". Phải là một nhà thơ đầy nhân ái mới thấu hiểu lòng người tinh tế đến vậy! Lại thấy Tố Hữu hơn người vì có trái tim thấm đẫm tình mẫu tử.

Là nhà thơ có tài *kể chuyện*, thông qua tình cảnh bình thường hàng ngày làm nên câu chuyện tâm tình dân dã cảm động chân thật của bà mẹ nông thôn và người con nông dân mặc áo lính. Thực ra, Tố Hữu đã lấy lòng mình - tấm lòng con để an ủi mẹ. Có "chuyện lạ có thật" này. Nhà thơ nghe tiếng khóc của người mẹ nhớ thương con, không sao cầm lòng được đã viết ***Bầm ơi*** trong đêm. Sớm hôm sau, tác giả nói thác đi là của anh con trai gửi về: *"Bà mẹ nghe đến đâu thì chảy nước mắt đến đấy. Cho đến câu "Nhớ con, bầm nhé đừng buồn/ Giặc tan con lại sớm hôm cùng bầm" bà cụ mếu máo và nói: "Đấy các bác xem thằng con tôi nó thương mẹ thế đấy. Mà tôi thì cứ nhớ đến đứt ruột ra. Nhưng nó đi đánh giặc thì phải thôi: con trai ai cũng đi cả, nó ở nhà sao được?"*. Đấy là những dòng hồi ức của nhà thơ[1].

Thời chiến có chân lý hồn nhiên qua tâm tư quần chúng như vậy: đánh giặc là một lẽ tự nhiên. Hơn thế, đánh bất cứ kẻ xâm

1. Tố Hữu, *Nhớ lại một thời* - Hồi ký, Nxb. Văn hóa Thông tin (in lần thứ 2), Hà Nội, 2002, tr. 176.

lược nào: "*Tây kia mình đã thắng, Mỹ này ta chẳng thua!*". Ấy là câu nói của Mẹ Suốt vào năm nước sôi lửa bỏng: Mỹ đổ hàng chục vạn quân viễn chinh và chư hầu cùng vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại vào miền Nam và chính thức gây chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (7/2/1965).

Anh hùng mà không biết là anh hùng. Chuyện sớm trưa, mưa nắng đưa đò rút lại là "*câu chuyện ân tình*". Nhẹ nhàng, thấm thía mà xúc động lòng người, mà khuynh đảo trời đất: *"Nắng trưa cồn cát Quảng Bình cũng say…"*. Người "say", thiên nhiên "say"… Cũng như đồi cát, bãi bồi ven biển Hậu Lộc xưa gợi nhớ ơn sâu nghĩa nặng của bà mẹ nuôi quả cảm, để nhà thơ suy nghĩ sâu xa về triết lý nhân sinh cách mạng. Mẹ Tơm - người mẹ anh hùng đã hòa đồng vào biển trời cát trắng vĩnh cửu để lại một tài sản vô giá cho muôn sau: ***"trái tim như ngọc sáng ngời"***.

Tố Hữu có khả năng đặc biệt trong việc dựng cảnh, vẽ người như với con mắt, bàn tay nhà điêu khắc, họa sĩ *tài hoa*. Hết sức chân thực mà cũng vô cùng lãng mạn. Những bà mẹ hiền lành, chất phác, giản dị bỗng như được chiếu rọi một thứ ánh sáng vừa chân thực vừa huyền ảo để hiện ra như một con người tỏa sáng hào quang.

Các bà mẹ Việt Bắc được khắc họa trong khung cảnh gia đình bình dị thường là trong cảnh trầm tư chiều, tối, về khuya. Trong cảnh ấy nổi bật là những *tâm hồn ánh sáng*: sáng láng tình yêu thương và chói lói niềm tin tưởng: "*Nó về, thắng trận*", ***Người mẹ vá cờ*** trong Bảo tàng Vĩnh Linh đã thể hiện tựa như tinh thần bức - họa - thơ Tố Hữu. Mẹ Diệm trong "*hầm sâu*" với "*ngọn đèn leo lét đêm thâu*" nhưng bừng sáng trong ánh cờ sao như sóng cuộn rực rỡ, đỉnh nhọn nơi tay tỏa xuống khắp nền nhà. Tuy nhiên trong thơ còn một không gian mênh mông chói lọi: trời *"xanh"*, *"cây cầu trắng đôi bờ Hiền Lương"* và *"cờ đỏ, nắng trưa…"* ***(Mẹ Diệm)***.

Con người khoáng đạt tầm sông biển, đất trời là ý tưởng nhất quán khi nhà thơ tạc những chân dung bà mẹ anh hùng trong chiến đấu. Đó cũng chính là nét phong cách nghệ thuật nổi bật *sử thi - trữ tình* Tố Hữu.

Bà má Nam Bộ tồn tại như một bức tượng đài bất tử "*Nước non muôn quý ngàn yêu/ Còn in bóng má sớm chiều Hậu Giang*". Cũng vậy, bóng dáng ***Mẹ Tơm*** vùng biển trở nên kỳ vĩ trong hành động vì nước quên mình:

… Bóng Mẹ ngồi canh lẩn bóng cồn

… Bãi cát vàng thau in bóng Mẹ

… Bóng Mẹ ngồi trông, vọng nước non!

Nhưng có lẽ hào sảng nhất, oai hùng nhất là tư thế của con người đang hành động vì đại nghĩa. Trên cái phông nền phóng khoáng của *"biển rộng trời cao"* của "*bến sông Nhật Lệ*" là dáng đứng hiên ngang ***Mẹ Suốt***:

Ngẩng đầu, mái tóc mẹ rung

Gió lay như sóng biển tung trắng bờ…

Một hiện thực chân thật hòa lẫn sự tưởng tượng kỳ thú! Con người như được tạc vào sông biển bỗng hóa thân vào đất nước: mớ tóc trắng hay lượn sóng bạc, mái đầu cao hay mây bồng trời xanh… Ấy là bút pháp thần diệu của một nhà thơ đã biến một con người bình dị thành anh hùng cách mạng quần chúng và hơn thế, còn mang bóng dáng người anh hùng thời đại - thời đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Hình tượng thẩm mỹ trong thơ Tố Hữu thường mang *tính đa nghĩa*. Nói cách khác, được biến hóa ý nghĩa trong những ngụ ý tượng trưng. *Hình tượng Bà mẹ* là như vậy.

Quê hương thường gắn với mẹ vì đó là nơi chôn nhau cắt rốn. Quê mẹ của Tố Hữu mang hàm nghĩa *Mẹ - Quê hương*. Có một sáng tạo mang ý nghĩa rất mới cách mạng: *Đảng là Mẹ hiền*, tức là

gắn bó mẹ với một tổ chức chính trị "*Mẹ không còn nữa, con còn Đảng/ Dìu dắt khi con chửa biết gì*". Được kết nạp Đảng coi như được sinh thành lần thứ hai trong đời là như vậy.

Mẹ - Tổ quốc là một hình tượng không riêng của Tố Hữu nhưng vô cùng thấm thía máu thịt với nhà thơ. Từ rất sớm, trong tù ngục, nhà thơ đã tung ra những lời kêu gọi thống thiết, khích lệ lòng yêu nước của thế hệ trẻ. Trong ***Dậy lên thanh niên*** làm vào tháng 5/1940 ***(Từ ấy)*** có những hình ảnh hết sức xúc động: "*Đã từng thấy mẹ lăn trong máu/ Lệ đã chua cay ngấm nụ cười/ Mẹ đã vì con khổ vạn đời/ Hận thù đế quốc quyết không nguôi/ Còn chi đâu nữa nuôi con lớn/ Vú Mẹ giờ đây cạn sữa rồi*". Thời chống Mỹ, ***Chào xuân 67*** có một sáng tạo đột xuất nhưng thực ra vẫn nằm trong tư tưởng nghệ thuật quán xuyến. Nhà thơ phát hiện vẻ đẹp thời đại của Dân tộc gắn với đức hy sinh tuyệt vời của bà mẹ Việt Nam. *Mẹ - Tổ quốc* mang "*gánh nặng*" nghĩa vụ quốc tế vì nhân phẩm cao cả, vì lương tri con người chân chính: "*Ta hiểu vì sao ta chiến đấu/ Ta hiểu vì ai ta hiến máu*".

Mẹ - Tổ quốc vì vậy cũng là *Mẹ - Dân tộc - Dân tộc Thời đại: "Khi dân tộc nhịp bước cùng thời đại"* và đồng nghĩa *Nhân loại: "Sống cho ta, sống cả cho người/ Là trái tim, cũng là lẽ phải/ Việt Nam ơi/ Người là ai? Mà trở thành nhân loại" **(Với Đảng, Mùa Xuân)***.

Mẹ - Tiên Phật là sáng tạo độc đáo đầu tiên vào cuối đời thơ Tố Hữu.

Bà quán già bán nước bến sông xưa mách bảo binh thư là ân nhân của Hưng Đạo Vương trong chiến công Bạch Đằng giang. Giai thoại như thần thoại ấy chính là sự tôn vinh "trí tuệ nhân dân" tuyệt vời: "*Ôi, Người là ai, bà mẹ quê ta hay Tiên Phật hỡi Bà!*" (***Hưng Đạo Vương và bà hàng nước*** - 26/8/1999). Bà là điểm sáng trong hình tượng *Nhân dân* theo tư tưởng "thân dân" cách mạng của Tố Hữu: "*Trời không có thiên thần/ Đất không có thánh nhân/ Chỉ có nhân dân - thần thánh*" ***(Trước Kremlin)***.

Hiểu rộng ra, bà mẹ còn là "trí tuệ lịch sử" hay *Mẹ - Lịch sử*.

Con người vào thơ, thành thơ. Và rồi thật kỳ lạ, họ lại bước vào đời nhà thơ. Duyên may duy nhất với Tố Hữu là sau này ông còn được nhiều lần gặp anh con trai bà Bầm đã là sĩ quan cao cấp quân đội. Nhà thơ biếu bà tấm lụa được Bác Hồ tặng khi có con gái đầu lòng. Bà đã may áo và đã đi gặp tổ tiên với chiếc áo lụa đó. Tố Hữu cũng đã nhiều lần gửi số tiền nhuận bút lớn có đến trăm triệu để xây dựng một trạm xá ở xã Đa Lộc (quê Mẹ Tơm) cũng như cho học sinh nghèo vượt khó và làm quỹ học bổng thường niên cho sinh viên, học sinh nơi quê mẹ (Huế)… coi như nghĩa cử nhỏ bé. Khi Tố Hữu ***Tạm biệt*** cuộc đời, trong số người đông đảo các quê hương đến tiễn biệt có đoàn con cháu Mẹ Tơm về chịu tang.

Nàng Kiều của Nguyễn Du đã tạ ơn bà vãi Giác Duyên từng cưu mang "*Nghìn vàng gọi chút lễ thường/ Mà lòng phiếu mẫu mấy vàng cho cân*". Phiếu mẫu là bà già giặt vải nghèo khổ từng cứu giúp Hàn Tín thuở hàn vi. Sau này trở thành một trong Tam kiệt đời Hán Sở, công danh hiển đạt, ông đã đem ngàn lạng vàng tạ ơn bà lão.

Tố Hữu gọi là có chút công quả tri ân các bà mẹ cách mạng. Đó là ***Tấm lòng vàng*** đền đáp những ***Trái tim ngọc***.

Các bà mẹ là những hình tượng đặc sắc trong hệ thống hình tượng *Con người Việt Nam* của thơ Tố Hữu.

Nhà thơ có công lớn góp phần vào *Bảo tàng Bà Mẹ Việt Nam* trong *Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam* của lịch sử thơ ca hiện đại. Hãy tri ân Tố Hữu như *tấm lòng vàng* của nhà thơ đền đáp các Mẹ.

NGƯỜI PHỤ NỮ THỜI ĐẠI MỚI TRONG THƠ TỐ HỮU(*)

Một thời đại mới qua hình tượng một con người - Người phụ nữ Việt Nam trong thơ Tố Hữu hôm nay vừa mang bóng dáng Bà Trưng, Bà Triệu, vừa có hình ảnh, cốt cách của Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Thị Định.

Thế giới phụ nữ trong thơ Tố Hữu thật đông đảo, nếu không muốn nói là đông đảo nhất.

Thế giới ấy có đủ mọi thành phần, tầng lớp, đủ mọi vùng miền, xứ sở, gồm con người nhiều thế hệ. Tuy nhiên, tất cả chung đúc lại một gương mặt, một tâm hồn, một dáng vẻ mang tính *tiêu biểu nhất cho một thời đại mới* - thời đại cách mạng, chiến đấu và xây dựng.

* * *

Rất sớm, xuất phát từ dòng thơ cách mạng - ***Từ ấy***, đã khắc họa những bóng dáng phụ nữ mang thân phận khổ đau, vươn lên trong đấu tranh chống cường quyền, áp chế, bạo lực.

Tỏ lòng cảm thương với người mẹ trẻ nghèo hèn phải bán dòng sữa nuôi con chủ trong cảnh *"thảm sầu"* (***Vú em*** - 5/1938), sẻ chia đau đớn, tủi nhục với "cô gái bán hoa" còn vô định trong *"dòng dâm ô"* (***Tiếng hát sông Hương*** - 8/1938), đồng thời, nhà thơ trẻ cũng

(*) clbnguoiyeusach.com, 5/2015 và Tập san *Người yêu sách*, 5/2015.

mở lòng ra muôn dặm để gửi ***Tình thương với chiến tranh*** bằng lời đề từ - *Gửi tặng những bà mẹ và những người vợ Nhật, Đức, Ý.* Và, trong bài ***Đông Kinh nhuộm máu***, Tố Hữu ghi *Tặng những người đàn bà Nhật chết trên đường sắt Đông Kinh.* Ngoài ra, còn có bài ***Ly rượu thọ***. Tất cả những bài trên đều được làm trong năm 1938, nghĩa là từ cuộc chiến tranh Trung - Nhật (1937) đến trước Thế chiến II (1/1939).

Tình thương lớn đã gắn với sự tôn vinh những tấm lòng lớn: *"Hỡi những bà mẹ hiền... Hỡi những bà yêu nước"*.

Hy vọng gắn với những số phận khổ đau. ***Tiếng hát sông Hương*** thực chất là tiếng hát thê thiết được thổi vào đó ước vọng hoàn lương. Đến ***Tiếng hát trên đê***, đã xuất hiện bóng dáng con người căm thù, quật khởi với những tiếng thét phẫn nộ. Bà mẹ anh hùng sau Nam Kỳ khởi nghĩa lồng lộng giữa *"Nước non muôn quý ngàn yêu"* ***(Bà má Hậu Giang)***.

Đúng như một nhận xét đã chung đúc: trong xã hội cũ, người phụ nữ là người khổ nhất trong những người khổ cực. Như một lẽ tự nhiên, những bà mẹ già chịu nhiều oan khổ, đắng cay một thời đã chất chứa sự tủi hờn, căm giận để làm bùng lên ngọn lửa anh hùng cho thế hệ phụ nữ cách mạng.

Đó cũng là thân phận, cốt cách, tư thế của những bà mẹ Việt Nam suốt đời vất vả, cực nhọc, lo toan, nhẫn nại, có lòng nhân hậu vô hạn và cũng quả cảm tuyệt vời trong hàng chục năm kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ: những ***Bà mẹ Việt Bắc, Bà bủ***, những ***Mẹ Suốt, Mẹ Diệm,...***

Những bà mẹ Việt Nam thực sự là những "viên ngọc ngời sáng" cả trong đời và trong thơ.

* * *

Tiếp nối truyền thống một cách vẻ vang là thế hệ phụ nữ xứng đáng với tám chữ vàng: *Anh hùng - Bất khuất - Trung hậu - Đảm đang.*

Mở đầu cho thời kỳ chống Pháp là *tiếng hát chiến đấu*.

Đó là tiếng cuốc chiến khu rộn rã, vang động phá đường: *"Hì hà hì hục/ Lục cục lào cào/ Anh cuốc em cuốc/ Đá lở đất nhào!"*. Đó là tiếng nói dõng dạc, tự hào của người phụ nữ mới đảm đang mà can trường, xuất hiện trong tư thế của một con người biết để sự nghiệp chung lên trên lợi ích riêng tư:

Em là con gái Bắc Giang
Rét thì mặc rét, nước làng em lo.

Người phụ nữ trẻ ấy, mặc dù việc nhà còn bề bộn, nhưng vẫn quyết chí hành động: *"Nhà em con bế, con bồng/ Em cũng theo chồng đi phá đường quan"* với lời dặn dò không giấu được tự hào pha lẫn xót xa: *"Con ơi, con ngủ cho ngoan/ Sang canh trăng lặn, buổi tan mẹ về"* ***(Phá đường)***. Tiếng lòng hòa với tiếng đời có phần nghiệt ngã trong cảnh tự nguyện phá hoại cản giặc đã trở thành tiếng hát tâm hồn cao thượng, lạc quan: *"Từ trong đổ nát hôm nay/ Ngày mai đã đến từng giây, từng giờ..."* ***(Giữa thành phố trụi)***.

Phá đường như một sự khai phá một đường thơ mới đầy sức mạnh thời đại của con người Việt Nam mới và riêng về người phụ nữ - như đại diện cho một nửa thế giới. Đó là những con người mang nhân cách mới với giá trị nhân phẩm mới.

Phụ nữ trở thành một đề tài vừa mang tính thời sự, vừa chứa nhận vấn đề lâu dài trong đời sống dân tộc. Nhà thơ tỏ lòng rất mực yêu mến với những con người đã một lòng vì dân, vì nước, sẵn sàng hiến dâng tuổi thanh xuân cho cách mạng.

Đã có hình tượng độc đáo bất hủ: *"Mẹ đào hầm từ lúc tóc còn xanh/ Nay mẹ đã phơ phơ đầu bạc"* (Dương Hương Ly). Một nhận xét thấu đáo xuyên suốt đời thơ Tố Hữu: *"Hình tượng người mẹ, người chị với bà má Hậu Giang, mẹ Suốt, chị Trần Thị Lý đã đến và kết tinh giá trị trong thơ"*. Đó là lời giới thiệu ***Đường thơ Tố Hữu*** của Hà Minh Đức (***Thơ Tố Hữu toàn tập***, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2008).

* * *

Đất nước một thời *"Nửa công trường, nửa chiến trường xôn xao"*. Nhưng rồi, ở ngay mỗi miền, vùng giải phóng hay xã hội xã hội chủ nghĩa đều vừa sản xuất vừa chiến đấu.

Anh hùng, bất khuất là đặc điểm nổi bật chói ngời của thế hệ "những bông hoa thép" Trần Thị Lý ***(Người con gái Việt Nam)***, những o du kích ***(Tấm ảnh, Tâm sự)***. Qua đó, ta thấy được khí thế quyết chiến, quyết thắng, là tư thế đứng trên đầu thù, cũng là sự hài hòa giữa con người với đất nước và dân tộc.

Họ là những anh hùng nơi chiến trận, cũng như trong đời thường. Họ *đảm đang* một cách anh hùng ở hậu phương: sản xuất, trong tư thế anh hùng. Và hơn thế, lao động như một nghệ thuật: *"Ngón tay các chị cấy nhanh như đàn"*. Thực và mơ ở bức tranh tuyệt đẹp trong mùa ***Xuân sớm*** những năm đánh Mỹ:

Ôi những nàng xuân rất dịu dàng
Hát câu quan họ chuyến đò ngang
Nhẹ nhàng tay cấy bên sông ấy,
Súng khoác trên lưng, chẳng ngỡ ngàng.

Cô gái đã được tạc thành bức tượng đài ***Nàng Xuân*** bất hủ bằng những vần điệu thi ca. Ngoài ra, còn một nhóm khác là ***Thiếu Nữ - Mùa Xuân - Hy Vọng***: *"Người con gái đi nhanh trên đê nhỏ/ Bước chân sáo, tóc lồng giữa gió"* và *"... người con gái bước/ Hai cánh tay đưa trước, đánh đường xa"* ***(Giữa ngày xuân)***.

Tố Hữu đã dựng được những hình ảnh giàu ngụ ý về người phụ nữ, những con người chuyên chở nhiều ý tưởng, đạo lý. Đó là một thành công đặc sắc của nhà thơ.

Tiếng chổi tre được hiểu là sự tôn vinh người nữ lao động bình thường, lặng lẽ, âm thầm. Ngoài ra, còn có một cảm nhận khác là hình ảnh của lớp người đi trước dựng xây sự nghiệp "quét rác" để dọn "đường hoa" cho hôm nay. Triết lý sâu xa qua thơ ở đây chính là thông điệp phải "quét rác" và "trồng hoa" cho đời. Bởi, bên hình

ảnh chị lao công quét rác còn có bóng dáng chị *"gánh hàng hoa" "sớm mai ra"* cho *"Thơm ngát/ Đường ta"*.

Thời đổi mới và hội nhập đã thấp thoáng bóng dáng những người phụ nữ trẻ hăng hái trong công cuộc chung tay xây dựng xã hội mới: ***Chị bí thư nhà máy, Người mẹ nuôi,***... Cái đẹp nổi lên chưa hẳn là lãi lời trong sản xuất, mà chính là ở "tấm lòng": *"Sợi ngang và sợi dọc/ Dệt sao nên chữ "đồng"!"*, cũng như *thiện tâm* của người mẹ nuôi - như tình yêu thương ruột thịt mẹ đẻ. Quả vậy, thông qua hình tượng người phụ nữ, nhất là giới trẻ ngày nay, nhà thơ muốn tập trung tôn vinh một phẩm chất cao đẹp, đặc sắc nhất, tượng trưng nhất: *tình yêu thương.*

Tiếng ru thân thương đằm thắm mẹ con muôn đời chính là tiếng nói *nhân hậu* truyền thống. Qua đó là những ước vọng tha thiết nhất. Luân lý cũng là đạo lý cách mạng. Con yêu mẹ, yêu cả bạn bè, đồng chí, anh em. Yêu mình và biết yêu người - người xưa và cả người hôm nay. Hơn thế nữa, tình yêu thế hệ còn vươn tới tương lai. Rất riêng và rất chung là ước ao *"Tre già yêu lấy măng non":*

Mai sau con lớn hơn thầy
Các con ôm cả hai tay đất tròn.

Tiếng hát ru trở thành tiếng nói yêu thương mênh mang mọi phương trời, tấm lòng mở rộng ra vô hạn.

* * *

Một thời đại mới qua hình tượng một con người - Người phụ nữ Việt Nam trong thơ Tố Hữu hôm nay vừa mang bóng dáng Bà Trưng, Bà Triệu, vừa có hình ảnh, cốt cách của Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Thị Định.

Với khí thế truyền thống và cách mạng, đi vào hội nhập, đang có một thế hệ sung sức *trồng hoa, gánh hoa* và chung tay mở *đường hoa* tới tương lai như năm nào ***Tiếng hát sang xuân:***

Ngẩn ngơ nghe tiếng ai chào
Chị hàng hoa rẽ lối vào Đồng Xuân.

Nhà thơ ước vọng qua ***Chợ Đồng Xuân:***

Đồng Xuân ơi, đến chưa thời Đồng Xuân?

Chợ Đồng Xuân Hà Nội, Chợ Đồng Xuân Thế Giới.

Thời Đồng Xuân Việt Nam và *Thời Đồng Xuân* Địa Cầu. Thời ấy còn biết bao xa vời... nhưng ta có quyền hy vọng, tin tưởng ánh sáng mới vì nhà thơ như vẫn đang cùng chúng ta hối hả thúc giục:

Hỡi em gái, hãy hát mùa xuân tới!

(Giữa ngày xuân)

ĐỌC LẠI
KÍNH GỬI CỤ NGUYỄN DU
THẤM THÍA SỰ GIAO CẢM
TỐ HỮU - TỐ NHƯ(*)

Kính gửi Cụ Nguyễn Du là bài thơ như bức *tâm thư* của Tố Hữu gửi Nguyễn Du, nhưng bài thơ này được viết sau những 200 năm (1965), còn tâm thư văn chương ***Truyện Kiều*** thì hậu thế - hậu sinh Tố Hữu đã nhận được từ lâu.

Vậy, nỗi niềm hôm nay chính là sự cảm nhận nỗi niềm xưa, tâm tư xưa gửi lại. Hai hồn thơ giao lưu, giao hòa, giao cảm để tâm sự, tâm tình qua bức tâm thư bằng thơ.

* * *

Toàn bộ bức thư - thơ là niềm *giao cảm lớn.* Tuy nhiên, có nhiều sắc thái, cung bậc *tình cảm* - có sẻ chia, thương mến, cảm thông, có an ủi, ủy lạo,… lại có cả tri ân, chia vui…

Trước hết là *chia sẻ* sâu xa một mối tâm sự lớn - tâm sự *ngổn ngang, ngẩn ngơ* của Kiều, cũng là tâm sự phức tạp của Nguyễn Du với thời thế, thời cuộc xưa. *"Ngổn ngang bên nghĩa bên tình"* cũng như *"Ngẩn ngơ trông ngọn cờ đào"* đâu chỉ của Kiều, mà đây chính là tâm trạng của thi hào được thể hiện qua nhân vật, qua một lăng kính quả không đơn giản!

(*) khoavanhoc_ngonngu.edu.vn, 8/2015.

Nguyễn Du vốn có ý tưởng phò Lê chống Tây Sơn. Mười năm gió bụi ở quê là bề bộn băn khoăn, bức xúc không có gì phấn phát (***Thanh hiên thi tập***). Nhưng rồi, ứng xử với chính sách chiêu hiền đãi sĩ, Nguyễn Du ra làm quan dưới triều Nguyễn (1802 - 1820).

Cuộc đời chấp chính của ông lại mang tâm trạng bất đắc chí. Tiếp xúc với quần chúng lao khổ, Nguyễn Du nhận thấy rõ cái xấu, cái ác, cái thối tha của giai cấp thống trị, mặc dù ông từng ở trong triều chính. Tuy nhiên, thế cùng, lực tận, nhà thơ rơi vào bế tắc:

Nỗi niềm xưa nghĩ mà thương
Dẫu lìa ngó ý, còn vương tơ lòng.

Nỗi đau của Kiều chính là nỗi đau của Nguyễn Du.

Nguyễn Du gửi lại hậu thế một tiếng thở dài, một tiếng than: *"Bất tri tam bách dư niên hậu/ Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như"* (*Ba trăm năm lẻ nữa ta đâu biết/ Thiên hạ ai người khóc Tố Như?*).

Nguyễn Du xưa muốn chờ một tiếng khóc. Nay nhà thơ lớn Tố Hữu, cảm nhận rõ *"lệ chảy quanh thân Kiều"* đã nhỏ lệ trên trang thơ của tác giả ***Truyện Kiều***. Bài thơ như một niềm *thương cảm lớn* xót xa gửi tới người xưa.

Đời Nguyễn Du đã từng có những tiếng khóc lớn, cảm thương các kiếp người, các phận người oan khổ, đủ *"thập loại chúng sinh"*. Đó chỉ là loại chúng sinh tiêu biểu cho sự sẻ chia của nhà thơ qua ***Văn chiêu hồn***. Nguyễn Du thương Kiều, ngoài ra còn thương bao kiếp người khổ đau nhân gian. Đó là tấm lòng quý giá biết bao của thi hào - nhà nhân đạo chủ nghĩa lớn của dân tộc và nhân loại.

Đến lượt Tố Hữu, nhà thơ mang chủ nghĩa nhân văn cao cả của thời đại mới, cũng là một nhà thơ cách mạng lớn, sẻ chia tiếng khóc tâm linh sâu thẳm vời vợi thời gian.

Khác nào hai tiếng khóc lớn, vang vọng, hòa vào nhau!

* * *

Tuy nhiên, cái đọng lại sau nước mắt là *tình đời*. Sự cảm thông sâu sắc biết bao:

Tấm lòng thơ vẫn tình đời thiết tha.

Đó là tình đời của nhân gian, của nhân tình thế thái. Đặc biệt, tình đời với thân phận người phụ nữ *"biết là mấy thân"*:

Đau đớn thay phận đàn bà.

Phụ nữ trong chế độ cũ là người đau khổ nhất, vì họ phải chịu bao áp lực, đặc biệt là lễ giáo phong kiến lạc hậu - *tam tòng, tứ đức.*

Tứ đức là công, dung, ngôn, hạnh có những giá trị hạt nhân bất biến. Tuy nhiên *tam tòng* lại là một luật lệ trói buộc hà khắc vô lý, bất công của quan niệm trọng nam khinh nữ. Những người tài hoa phận mỏng thật oan nghiệt. Trời "*ghen*", nhưng đó lại chính là sự ganh ghét, đố kị dẫn đến vùi dập nhau của con người. Kiếp phong trần là do phường *gian ác, hôi tanh* đày đọa, gây nên sóng gió bão tố đấy thôi.

Ngẫm xưa lại nghĩ nay. Trong một đất nước dân chủ, tung bay ngọn cờ nhân quyền, nhân phẩm mà vẫn còn nửa nước chịu cảnh gian khổ. Miền Bắc giải phóng miền Nam còn đang chịu chia cắt. Niềm vui chưa trọn, nỗi đau chưa vơi, vì vẫn còn tồn tại bọn mặt người dạ thú: *"Cũng loài báo hổ ruồi xanh/ Cũng phường gian ác hôi tanh hại người"*.

Tiếng thơ xưa vẫn mãi vang vọng như chuyển tải nỗi đau nhân tình thế thái xưa - nay:

Tiếng thơ ai động đất trời

Nghe như non nước vọng lời ngàn thu.

Và, như một sự *cảm thông thấm thía,* vô hạn xuyên thấu lòng người:

Nghìn năm sau nhớ Nguyễn Du.

Tiếng thơ đã trở thành "*tiếng thương*" như tiếng lòng mẹ.

Xen trong *tiếng thương* còn có *lời vui*: *"Đời vui nay đã nửa phần vui đây"*. Tuy cái vui ấy còn ngậm ngùi, xót xa, nhưng vẫn là vui. Nhà thơ thay mặt con người hôm nay để chia vui với khát vọng của thi nhân cổ điển - *"người xưa của ta nay"*:

Khúc vui xin lại so dây cùng Người!

Niềm vui cũng rộn rã như dòng nước chảy xiết bên đồi, và vang động âm hưởng xưa - nay: *"Bỗng nghe trống giục ba hồi gọi quân"*. Vui mà phấn khích như được thúc giục lên đường.

Một sự liên tưởng xưa - nay kỳ lạ mà rất hiện thực. Ba quân xưa hay những binh đoàn hùng mạnh đang ào ạt: *"Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước"* hôm nay?

* * *

Kính gửi cụ Nguyễn Du (1/11/1965) nằm trong mạch thơ làm khi đi thị sát hỏa tuyến những ngày đầu đánh Mỹ của miền Bắc. Đây cũng là bài thơ nằm trong cụm "hoa lửa" dịp tháng 10, tháng 11 trên ***Đường vào***: ***Chiếc áo xanh*** (20/10/1965), ***Những ngọn đèn*** (22/10/1965), ***Bài ca lái xe đêm*** (31/10/1965), và sau đó là ***Mẹ Suốt*** (4/11/1965). Những bài này được làm trong không khí hào hùng, rực lửa trong những ngày miền Bắc ra sức chi viện, cung cấp cho công cuộc giải phóng miền Nam.

Mỹ đem hàng chục vạn quân và lính chư hầu vào chiến trường miền Nam với chiến lược "chiến tranh cục bộ" và chính thức gây ra cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất (từ ngày 7/2/1965).

Những năm 1965 - 1968, Tố Hữu qua lại nhiều lần miền "cán xoong" Liên khu IV - các vùng ác liệt Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Vĩnh Linh với tư cách nhà thơ, đồng thời là phái viên của Bộ Chính trị. Bản thân ông còn làm nhiệm vụ Trưởng ban thống nhất, từng mang nỗi niềm lớn với miền Nam - tiền tuyến lớn, thâm nhập tuyến lửa với tư thế của người ***Ra trận***. Có dịp qua

Nghi Xuân, ông thắp hương cho Nguyễn Du, cũng là chia sẻ buồn, vui với người xưa. Tuy nhiên, điều quan trọng là nhà thơ tiếp nhận được tình đời qua tấm lòng của thi hào. Qua đó, Tố Hữu như được tiếp thêm sức mạnh tinh thần, sức mạnh của văn hóa truyền thống.

Nhà thơ Huy Cận tượng hình cha ông: *"Lưng đeo gươm, tay mềm mại bút hoa"*. Xưa thế, nay cũng vậy. Anh hùng mà nhân hậu là con người Việt Nam mang hồn dân tộc. Chế Lan Viên bổ sung cho Tố Hữu về hình tượng bà mẹ anh hùng mà nhân ái và rất văn hóa: *"Đêm thắng giặc Bảo Ninh, mẹ Suốt ngâm Kiều... Câu thơ Nguyễn cũng góp phần đánh Mỹ"* ***(Gửi Kiều cho em năm đánh Mỹ)***.

Kỷ niệm 200 năm ngày sinh Nguyễn Du - danh nhân văn hóa, có nhà thơ lớn, cũng là nhà văn hóa hiện đại đã giao cảm tâm tình một cách độc đáo với thi hào. Như mắt quỷ, pháo sáng đốt trên nhà cụ Nguyễn chỉ là cuộc dõi tìm vô ích của tội ác. Ở đó, chỉ sáng lên cái nhân tình vĩ đại của người xưa và cả con người bình dị ngày nay đang lắng nghe câu Kiều đồng vọng nghìn xưa, mà thấm nhuần nhân nghĩa và trở thành anh hùng.

Cảm tác ***Kính gửi cụ Nguyễn Du*** là bài thơ lớn, vì mang tâm tư lớn - là tâm tư của nhà thơ lớn đối với thi hào.

Đó là sự kết hòa xưa - nay, lấy xưa hiểu nay, trọng xưa vì nay, và hơn thế, còn là sự kết nối quá khứ với hiện tại, hướng tới tương lai.

Tố Hữu đã có dịp nhớ tới Nguyễn Du từ ***Bài ca mùa xuân 1961*** với lòng thương cảm sâu sắc người xưa khi thốt lên *"Tố Như ơi, lệ chảy quanh thân Kiều!"*. Trong niềm vui ***Một khúc ca xuân*** (1977), có câu cảm động: *"Thương Nguyễn Du xưa mỏi mắt buồn trông"*. Đó là nhớ thi hào qua con mắt tù túng, quẩn quanh của Kiều đã từng *"Buồn trông cửa bể..."*.

Cuộc đời mới tặng Người ống vạn hoa để nhìn ra sóng bạc, sóng vàng trùng trùng lấp loáng: *"Và biển gọi... Đã bao giờ biển gọi?"*. Với kính viễn vọng hiện đại, thi hào có thể phóng tầm mắt tít tắp xa khơi: *"Ta sẽ ra giữa đại dương, đường đường bờ cõi"*...

Trong cuộc ***Du xuân*** bên Hồ Tây ngày *Đổi mới*, Tố Hữu vẫn chưa nguôi nhớ Nguyễn Du và cha ông xưa với những câu thơ - lời than ngậm ngùi về thân phận đàn bà cũng là tiếng kêu nhân tình thế thái về kiếp người... Nhưng, nhà thơ lại phấn khích biết bao qua hình ảnh: *"Trưng Vương đầu voi lẫm liệt"* với trận Nghi Tàm đỏ huyết quân thù và nữ sĩ Xuân Hương như "tri kỷ" từng vẫy vùng, muốn đổi phận làm trai *"Cười đùa cay chua buồn nỗi đau con gái"*.

Đó vẫn là niềm tin lớn vào ngày mai - thế kỷ mới với vẻ đẹp vô cùng.

Tố Hữu đã nói hộ tất cả chúng ta ngày nay tấm lòng cảm thương, yêu mến, quý trọng nhà thơ cổ điển lớn nhất trong lịch sử văn học. Tiếng nói yêu thương thiết tha như kết tinh thi thư văn hiến còn vọng mãi nghìn năm trong lòng con người dân tộc.

* * *

Thực ra, mối đồng cảm của Tố Hữu đã có từ rất lâu. Trong thời thuộc địa, xã hội cũ nước ta đã từng diễn ra cảnh tượng hoành hành của lũ *"báo hổ, ruồi xanh"* và không thiếu những *"phường gian ác hôi tanh hại người"* như xã hội thời Nguyễn Du. Đặc biệt, gái điếm, nhà chứa là một tệ nạn được phơi bày ngang nhiên do sự xô đẩy của những thế lực, áp lực bạc ác của xã hội. Những cô gái "bán hoa", xét cho cùng, là những nạn nhân đau khổ, sa lầy ngập ngụa, gần như không có lối thoát. Giữa màn đêm đen kịt của kiếp sống ấy, bỗng nhiên lóe lên một tia chớp báo hiệu cơn giông bão của sự đổi đời, thay phận.

Tiếng hát sông Hương của Tố Hữu xuất hiện như một sự kiện kỳ lạ. Nó đối thoại với ***Lời kỹ nữ*** (Xuân Diệu) như một tiếng nói phản biện, đối chọi gay gắt. Những cô gái buông tiếng hát buồn

thảm của cuộc đời mịt mờ bờ bến: *"Em đi với chiếc thuyền không/ Khi mô vô bến rời dòng dâm ô/ Trời ơi em biết khi mô/ Thân em hết nhục, giày vò năm canh"*. Cô gái được ví với hình ảnh chiếc thuyền - lầu xanh di động, bồng bềnh, vô định trên dòng sông như dòng đời trôi nổi, đen bạc. Và cô gần như tuyệt vọng về nhân cách, phẩm giá trong hoài nghi tột độ: *"Thuyền em rách nát có lành được không?"*. Nhà thơ đã quả quyết phủ định *không* và trả lời *có*.

Đó là sự chiêu tuyết với tinh thần nhân văn mới. Hơn nữa, nhà thơ còn phác họa một viễn cảnh tươi đẹp về sự hoàn lương cho cô gái. Quả nhiên, cách mạng tới đổi đời cho số phận dân tộc, trong đó có những mảnh đời bất hạnh của những cô gái ấy.

Ước vọng của Tố Hữu dựa vào chủ nghĩa nhân đạo mới cách mạng. Xã hội mới là xã hội của những người lao động chân chính.

Nhưng rồi, cảnh ấy lại được tái diễn trong xã hội miền Nam một thời. Lại có hiện tượng bức bách *"Thì phải bán mình trăm cô Kiều, nghìn vạn cô Vân"* (***Thơ bổ sung***, Chế Lan Viên). Và xã hội hiện nay, trong cơ chế thị trường, rất nhiều thứ vẫn có thể là hàng hóa, kể cả thân phận phụ nữ. Đó là mặt trái tiêu cực khó tránh khỏi. Nhưng dù sao, hiện tượng xấu xa ấy vẫn phải trá hình, ngụy trang và xảy ra một cách lén lút, giấu giếm. Cái *"ngày mai"* mơ ước của Tố Hữu năm nào quả là còn quá xa xôi. Nhà thơ đã có lúc tưởng tượng với cái hồn lãng mạn thành thực cao đẹp, nhưng còn có nét như ảo tưởng. Những điều tốt đẹp sẽ xảy ra, nhưng phải có thời gian rất dài. Nhà thơ từng tâm sự: *"Trước đây, tôi tưởng mọi sự việc có thể đánh giá xong trong một thập kỷ, nhưng nay thấy rằng có sự việc phải hàng thế kỷ"*[1]. Chắc hẳn trong đó có cả sự việc còn tồn tại là gái "bán hoa".

* * *

Tuy nhiên, có điều là chia sẻ, cảm thông với nỗi buồn đau quá khứ, Tố Hữu - người tri âm, tri kỷ với đại thi hào - đã tiếp sức cho

1. Hà Minh Đức, *Tố Hữu, cách mạng và thơ*, Nxb. Văn học, 2008, tr. 675.

ước mơ xưa. Đó là qua việc tham gia tích cực vào viết những trang *"đời vui"*, tạo những *"khúc vui"* cho cuộc đời mới.

Năm nào, cuộc chia vui còn xen lẫn ngậm ngùi. Ấy là cảnh *"nửa phần vui đây"*. Sau năm 1975, Tổ quốc thống nhất, đất nước *đại đoàn viên*. Đã kết thúc vĩnh viễn cái thảm kịch lớn của chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", để thực hiện mơ ước nhân đạo Chế Lan Viên *"Cho thịt những chàng Kim không còn đốt cháy những cô Kiều"* ***(Suy nghĩ 1966)***. ***Vui thế hôm nay*** là niềm vui trọn vẹn của Đại thắng mùa Xuân - Đại thắng mở đầu cho những bản hùng ca mới của Nhân dân, trong đó, có những khúc tráng ca cho người phụ nữ xã hội mới.

Thời ***Từ ấy***, Tố Hữu góp phần tô đậm những thân phận phụ nữ nô lệ nghèo khó, lao khổ, cơ cực. Tuy nhiên, cuối tập thơ, đã có hình ảnh người phụ nữ quật khởi vùng lên qua ***Tiếng hát trên đê***. Thơ sau này của Tố Hữu đã có nhiều hình ảnh đẹp của những con người mới, trong đó có người phụ nữ, đại diện cho "một nửa thế giới mới".

Một trong những người viết nhiều nhất, hay nhất về phụ nữ chính là Tố Hữu. Có những bức chân dung truyền thần, những tượng đài bất hủ qua thơ, từ người phụ nữ trẻ ***(Phá đường, Người con gái Việt Nam, Tấm ảnh…)*** đến các bà mẹ già ***(Bà mẹ Việt Bắc, Bà bủ, Mẹ Suốt, Mẹ Diệm,…)***. Đó là hình ảnh người phụ nữ thời đại với vinh danh tám chữ vàng: *Anh hùng, Bất khuất, Trung hậu, Đảm đang*.

Có một khung cảnh thẩm mỹ tự nhiên kỳ thú tuyệt đẹp trong thơ Tố Hữu là hình ảnh kết hòa *phụ nữ - sông bãi, bến bờ*. Đó là hình tượng hòa hợp yêu thương - quả, cảm, hiền hòa - dữ dội, nhân hậu - anh hùng. Một *"nàng xuân rất dịu dàng"* hồn nhiên *"Hát câu quan họ chuyến đò ngang… bên sông ấy"* vẫn đàng hoàng *"súng khoác trên lưng"* trong mùa ***Xuân sớm*** những ngày cả nước ***Ra trận***. Trần Thị Lý từ nguồn yêu thương *"Sông Thu Bồn giọng*

hát đò đưa" như "*tiếng mẹ ngày xưa*" đã trở thành ***Người con gái Việt Nam*** anh hùng. Cho đến ***Mẹ Suốt***: "*Một tay lái chiếc đò ngang*" nơi bến sông là người mẹ "*cực thân*" từ tấm bé đã quả cảm vươn lên từ cuộc đời khốn khó. Chế Lan Viên tô đậm thêm đức nhân hậu từ "*cái thuở khổ nghèo*" ấy. Nghe "*Nhà ai đó lẩy Kiều… nước mắt dàn theo*" ***(Gửi Kiều cho em năm đánh Mỹ)***. Trong ***Một khúc ca xuân***, Tố Hữu lại khắc họa bà mẹ "*ngực huân chương*" đã ngã xuống "*bên bờ sông khói lửa* - dòng sông Nhật Lệ - dòng sông anh hùng.

Vậy là, Tố Hữu đã viết *trang mới* cho số phận lịch sử của người phụ nữ, như tiếp tay, tiếp sức cho ước vọng của thi hào - nhà nhân đạo chủ nghĩa lớn Nguyễn Du. Không chỉ là tri âm, tri kỷ, giao cảm tâm tình, mà thực sự, tạo nên bằng thơ "*khúc vui*" chung dân tộc và riêng, thể hiện sâu sắc ý thức, tình cảm, quan niệm mới về người phụ nữ trong thời đại mới. Đặc biệt, trang thơ đã mang cảm quan lịch sử cách mạng - cảm quan thấm đượm bản sắc nhân văn, đạo lý truyền thống và đạo đức mới.

* * *

Đọc lại ***Kính gửi cụ Nguyễn Du*** và những cảm nghĩ về Nguyễn Du của Tố Hữu, thêm một lần nữa ta lại cảm thông, kính trọng, tôn vinh thi hào: "*Càng nghĩ càng thấy là Hồ Xuân Hương, Nguyễn Du vượt thời đại*"[1].

Đồng thời, ta cũng thấy thêm tầm vóc nhà thơ lớn Tố Hữu - nhà văn hóa, nhà tư tưởng đã biết tựa vào cha ông để phát huy đạo lý truyền thống cùng lý tưởng cách mạng, lý tưởng *Chân - Thiện - Mỹ* trong đời và trong thơ.

1. Tố Hữu, *Toàn tập* (tập II: Văn xuôi), Nxb. Văn học, 2009, tr. 675.

Phần 3

TỐ HỮU NGƯỜI THƠ

NHÀ THƠ TỐ HỮU NGƯỜI CHIẾN SĨ KIÊN CƯỜNG(*)

Vào dịp lễ tưởng niệm 100 ngày mất của Tố Hữu, cuốn ***Tố Hữu sống mãi trong lòng nhân dân và đất nước***[1] được ra mắt bạn đọc cả nước. Tiếp đó tháng 12/2003, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia biên soạn và cho xuất bản cuốn sách bề thế 768 trang ***Tố Hữu - người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng***. Sẽ còn biết bao trang viết nữa trong ngày hôm nay và mai sau về sự nghiệp hoạt động cách mạng và sự nghiệp thơ văn của Tố Hữu?

Tố Hữu được tôn vinh với nhiều danh hiệu xứng đáng của các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước: nhà cách mạng lão thành, nhà hoạt động chính trị xuất sắc, nhà thơ cách mạng lớn nhất của đất nước ở thế kỷ XX, nhà thơ lớn của dân tộc, nhà thơ lớn của thời đại. Bao nhiêu danh xưng đều chính xác và rất đẹp.

Có nhiều cách đánh giá phẩm chất nhân cách toàn vẹn những bậc tài danh lịch sử qua cuộc đời và trước tác. Khi đọc ***Nhật ký trong tù***, một học giả nước ngoài đã nhận định Chủ tịch Hồ Chí Minh là bậc *đại nhân, đại trí, đại dũng*. Đánh giá sự nghiệp quân sự thiên tài của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, nhiều bình luận tập trung vào cốt cách *trí dũng* song toàn.

(*) *Nhân dân* cuối tuần, 9/12/2006.

1. Nhà xuất bản Văn học và Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2003.

Tuy nhiên, với tư cách một bạn đọc văn chương, một thầy giáo dạy văn, y lại rất tâm đắc với vinh danh cao quý này: "*Tố Hữu - người học trò ưu tú của Chủ tịch Hồ Chí Minh*" (Võ Nguyên Giáp, ***Mãi mãi nhớ anh Tố Hữu***)[1]. Bởi trong người học trò ấy có bóng dáng của ông thầy vĩ đại. Nói cách khác, qua người học trò ta thấy được ánh sáng của bậc sư phụ hiền minh, siêu việt: "*Yêu Bác lòng ta trong sáng hơn*". Là một trong những nhà thơ - nghệ sĩ được gần Bác nhất trong gần suốt cuộc đời hoạt động cách mạng và hoạt động văn nghệ, Tố Hữu đã ngày càng tiếp cận đối tượng thẩm mỹ kỳ vĩ, đã tự nâng mình lên mãi. Và như vậy cũng là quá trình tự thanh lọc để có thể viết được những câu thơ hết sức hiện thực mà *"bay bổng diệu kỳ"*: "*Ta bên người, Người tỏa sáng trong ta. Ta bỗng lớn ở bên Người một chút...*". Tố Hữu cũng là một trong những người học trò tiếp thu một cách xuất sắc nhất tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh để biến hóa hương hồn, tinh anh Hồ Chí Minh thành hồn thơ cùng với cốt cách tinh thần của bản thân mình:

Lẽ sống, niềm tin, mong ước lớn
Và tình thương, ơn nghĩa bao la.

(Theo chân Bác)

Những nhà nghiên cứu văn học, những nhà thơ khi muốn khai thác sâu xa vào một phẩm chất cao đẹp nào đấy thường nhấn mạnh, đặc tả chân dung. Tô Hoài coi Tố Hữu xứng đáng là *"Ngôi sao sáng nhất trong bầu trời thơ ca cách mạng Việt Nam thế kỷ XX"*. Với Nguyễn Đăng Mạnh thì Tố Hữu được mệnh danh là *"Nhà thơ của lẽ sống cách mạng"*, *"Nhà thơ của Tổ quốc Việt Nam"*, là *"Hồn thơ dân tộc"*. (***Nhà thơ Việt Nam hiện đại. Chân dung và phong cách***, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2003).

1. *Tố Hữu - người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 35 - 36.

Dưới góc độ của lý tưởng cách mạng, tôi muốn tôn vinh Tố Hữu như *nhà văn hóa, nhà tư tưởng lớn* và suy nghĩ sâu xa về *nhà thơ - chiến sĩ với cái tâm, cái trí* lớn lao.

* * *

Hiển nhiên, Tố Hữu trước hết đã là một *chiến sĩ* cách mạng kiên cường đầy *dũng khí*. Ông đã phấn đấu suốt đời, trung thành tuyệt đối với lý tưởng cách mạng cao đẹp đã lựa chọn.

Con người ấy từ tuổi thanh niên đã "quăng thân vào gió bụi" của cuộc đời chiến đấu đầy gian lao, hiểm nguy, đã chịu tù đày, đã giáp mặt với cái chết. Người thanh niên cộng sản dần càng thấu hiểu thế nào là trường tranh đấu.

Đời cách mạng, từ khi tôi đã hiểu
Dấn thân vô là phải chịu tù đày
Là gươm kề tận cổ, súng kề tai
Là thân sống chỉ coi còn một nửa.

(Trăng trối)

Làm cách mạng là phải đặt cược bằng cả cuộc đời, là chấp nhận sự trả giá cao nhất. Phải hy sinh, phấn đấu triệt để:

... Cho đến lúc tàn hơi
Cho đến khi cuống họng vỡ toang rồi
Và huyết quản đứt dòng, tim hộc máu.

(Tranh đấu)

Luôn tâm niệm một lời nguyện ước đinh ninh: *"Dâng tất cả để tôn thờ chủ nghĩa"*.

Từ ấy là tiếng hát chiến đấu của người thanh niên cộng sản, là "bó hoa lửa" đầu tiên trong đời nhà cách mạng - thi sĩ Tố Hữu.

Là người hành động, Tố Hữu nêu gương *nhà thơ nhập cuộc dấn thân tích cực.*

Thời kháng chiến chống Pháp, Tố Hữu đã vào bộ đội, đi chiến dịch với tư cách Trưởng ban văn nghệ quân đội và lăn lộn thực sự như người lính. Bà Vũ Thị Thanh, người vợ thương yêu đã kể lại những kỷ niệm về những ngày ấy: "*Vào khoảng năm 1949, anh tòng quân cùng các anh văn nghệ sĩ và sau nhiều lần hành quân tham gia chiến đấu cùng bộ đội trong chiến dịch Tây Bắc, anh bị thổ huyết nặng*" ***(Vô cùng thương nhớ Anh…)***[1].

Những năm chống Mỹ ác liệt, nhiều lần nhà thơ đã vào tuyến lửa và mang về những "chùm hoa thơ nóng bỏng" góp phần đốt cháy lên ngọn lửa anh hùng cách mạng rực rỡ của con người dân tộc - dũng sĩ trong thời đại. Dù đã ở tuổi khá cao, năm 1973, không quản ngại gian lao, nguy hiểm, Tố Hữu vẫn làm cuộc hành hương vào đất thánh chiến trường miền Nam, dọc theo tuyến Trường Sơn - đường mòn Hồ Chí Minh để làm nên những câu thơ hùng tráng và bi tráng nữa về tiền tuyến lớn có sức lay động đến toàn quân ***(Nước non ngàn dặm)***:

Trường Sơn xẻ dọc, rọc ngang
Xẻng tay mà viết nên trang sử hồng
Trường Sơn vượt núi, băng sông
Xe đi muôn ngả, chiến công bốn mùa.

Tố Hữu đã sống đời người lính chiến thực thụ. Rất có thể vượt qua hoặc sẽ nằm lại vĩnh viễn nơi tiền tuyến vô vàn ác liệt ấy. Ở nơi vượt thác *"Chập chùng, thác Lửa, thác Chông…"*, ở nơi *"cheo leo" "Hố bom đỏ mắt, trắng đèo bông lau. Cây khô chết chẳng nghiêng đầu. Nghìn tay than cháy rạch màu trời xanh"*, ở vùng *"tan nát đạn cày"* với âm ỳ khủng khiếp *"tiếng bom rền xa xa"*.

Chế Lan Viên đã viết về Tố Hữu: "*Làm cách mạng, giáp trận, đương đầu cùng cái chết*"[2].

---

1. *Tố Hữu - người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 677.
2. Chế Lan Viên, *Đọc lại Tố Hữu, Từ ấy… Chào năm 2000*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1991, tr. 537.

Nhưng dũng khí của Tố Hữu không chỉ là lòng quả cảm trước hiểm nguy của súng gươm, của bom đạn, chết chóc mặc dầu hoàn cảnh ấy là thử thách căng thẳng nhất, dữ dội nhất, quyết liệt nhất toàn bộ phẩm chất nhân cách của người chiến sĩ: chiến đấu hay đầu hàng, chết vinh hay sống nhục, anh hùng hay hèn nhát.

Dũng khí của nhà thơ chiến sĩ thể hiện ở toàn bộ cuộc đời bền bỉ, kiên định đấu tranh vì sự nghiệp cách mạng.

Chỉ xin trích dẫn đôi lời tiễn biệt:

"Gần 70 năm hoạt động cách mạng sôi nổi, ở mọi cương vị, và mọi lĩnh vực công tác, dù được giao bất kỳ nhiệm vụ gì, đồng chí Tố Hữu cũng hoàn thành xuất sắc, một lòng một dạ tận tụy vì sự nghiệp cách mạng, không quản ngại khó khăn, gian khổ, nêu cao truyền thống bất khuất, kiên cường của người đảng viên cộng sản trong cuộc đấu tranh đầy gian khổ, anh dũng và vẻ vang của Đảng và nhân dân ta" ***(Lời điếu*** trong ***Lễ tang)***.

Như tôn vinh, "Tố Hữu - người cộng sản kiên trung" xứng đáng trong vị trí hàng đầu của đội ngũ chiến sĩ cách mạng anh hùng của dân tộc.

Cách mạng là không ngừng, không nghỉ. Tố Hữu luôn luôn là *người chiến sĩ tiên phong* trên mặt trận đấu tranh.

Thuộc thế hệ tiền bối cách mạng, Tố Hữu là một trong những nhà lãnh đạo quốc gia từng gánh trên vai trọng trách của cuộc đấu tranh lịch sử hết sức lâu dài, khốc liệt nhằm giải phóng dân tộc, giành giữ độc lập, tự do trong thế kỷ XX, một "thế kỷ đau thương" và anh dũng với bao biến động dữ dội. Chiến sĩ gang thép Tố Hữu đã tự tôi luyện trong lửa đỏ đấu tranh và bão tố của cách mạng.

Khép lại hai cuộc kháng chiến lớn lao vẻ vang vào bậc nhất của lịch sử dân tộc, đất nước thống nhất đi vào thời kỳ xây dựng. Có thể nói, cách mạng đi vào một bước đường lịch sử mới. Và bắt đầu một cuộc đấu tranh không kém phần gian nan, vất vả, cực

nhọc. Trước kia là cuộc đấu tranh quyết liệt để từ nô lệ hóa tự do, từ bóng tối ra ánh sáng, từ khổ đau đến sướng vui. Giờ đây là đấu tranh cam go để từ đói nghèo đến ấm lo, từ dốt nát đến tài năng, từ tụt hậu đến tiên tiến và hơn thế nữa, lên mức tiên tiến nhất của thời đại. Cùng tập thể tham mưu, Tố Hữu lại dấn bước trên chặng đường mới. Tuy nhiên, đổi mới là một quá trình. Phải trải qua mò mẫm, tìm tòi vì không có tiền lệ. Thậm chí, có khi còn phải trả giá khá đắt nữa. Dám nghĩ, dám làm, khác trước đòi hỏi dũng khí lớn. Cái đáng quý là Tố Hữu đã nhận ra được cái "cũ", cái "xưa" trong sự đối sánh, cọ xát với thực tiễn. Rất may là ông đã đi nhiều, thấy nhiều. Thấy được sự rối rắm phức tạp và "cái nút" để gỡ ra. Vượt thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế, xã hội mười năm sau chiến tranh là cực kỳ khó khăn. Bởi trước hết phải phá được vòng vây tư tưởng. Từ chính trong đầu óc mình. Rồi ra cả hệ thống tư duy kiểu cũ.

Điều đáng quý là Tố Hữu đã dám tiếp tục dấn bước trong cuộc đổi thay có tính chất cách mạng mới, góp phần xóa bỏ một cơ chế đã không còn thích hợp với tiến triển trong thời cuộc, vận hội mới. Ông chỉ là một trong những người góp phần bước đầu tháo gỡ:

Gỡ lối "bao xưa", người mọc cánh.

***(Đêm cuối năm** - 31/12/1981)*

Nhà thơ góp sức vào sự cất cánh mới của Đất nước và Con người. Như một tình yêu không hề vơi cạn: "*Yêu biết mấy, những con người đi tới. Hai cánh tay như hai cánh bay lên*" (***Mùa thu mới***). Dám chịu trách nhiệm, Tố Hữu góp phần vào những quyết định táo bạo đầy sáng tạo. Ông làm nhiệm vụ của nhóm người gieo hạt cho "một mùa hoa trái" hứa hẹn mai sau đang trở thành hiện thực tốt đẹp ngày hôm nay.

Tôi đánh giá cao dũng khí cộng sản Tố Hữu. Vẫn hiện lên trọn vẹn hình ảnh kiên cường người tù trẻ tuổi năm nào trong các xà lim Thừa Thiên, Lao Bảo, Quy Nhơn… đấu tranh tuyệt thực, chống

khủng bố đối mặt với đòn thù tàn ác và cái chết trên đầu. Hoàn cảnh khác nhưng cái gan dạ chỉ là một. Giờ đây "*Đêm năm canh. Riêng một ngọn đèn*". Tố Hữu đã đối mặt với chính mình. Với cực kỳ nghiêm khắc tư duy, với vô cùng đa diết lương tâm người cách mạng từng vào sinh ra tử vì độc lập Tổ quốc, vì hạnh phúc nhân dân. Tự vấn, tự kiểm và tự "*nghĩ suy bằng óc tim mình*". "*Mừng lo, suy tính*" qua ***Ngày và đêm…*** Để tìm cho được một hướng đi.

Xin nhấn mạnh thêm *khí phách dũng cảm* của trận chiến tâm hồn, tư tưởng trong cuộc sống, trong đấu tranh cách mạng của Tố Hữu. Trước mọi khuất phục, mọi áp lực, mọi lừa dối, cám dỗ. Phải đương đầu lâu dài, phải giáp trận thường xuyên với cái xấu, cái ác như trong xã hội vạn ác xưa kia và mọi thử thách khắc nghiệt của bất kỳ hoàn cảnh nào với ý chí: "Khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng". Mà kẻ thù thì nhiều hình dạng, biến hóa khôn lường: cái bất công, cái phi lý với mọi vỏ bọc hoặc lộ liễu hiển hiện trong xã hội xưa nay.

Con người phải đối mặt với bao sự cám dỗ: từ miếng cơm, con cá ***(Con cá, chột nưa** - **Từ ấy)***, đến miếng bả thơm tho tẩm thuốc độc. Đã có người bom đạn không thể giết nổi nhưng lại bị hạ gục trước viên đạn bọc đường. Những năm cuối đời, nhìn đã rõ mặt trái của cơ chế thị trường, Tố Hữu vẫn có tâm sự: "*Sẽ càng buồn hơn nếu những người đứng trên mặt trận này*" (mặt trận văn hóa, giáo dục - ĐTH) *nhân nhượng trước đồng tiền, buông vũ khí*"[1] và vẫn nghĩ về cái dũng khí của người cầm bút: "*Người viết có quyền dùng ngòi bút can thiệp vào tất cả mọi việc nào mà anh ta thấy là cần thiết để đẩy lùi cái xấu, thúc đẩy cái tốt*"[2]. Bản thân Tố Hữu dám viết những câu, có thể nói là xót xa lắm nhưng tiếc rằng đó là sự thật cuộc đời, không thể không phanh phui:

1. Anh Đức, *Đầu xuân gặp nhà thơ Tố Hữu. Tố Hữu - Thơ và cách mạng*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội, 1996, tr. 670.
2. Anh Đức, *Đầu xuân gặp nhà thơ Tố Hữu. Tố Hữu - Thơ và cách mạng*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội, 1996, tr. 675.

Gian tà dám bán rao đạo lý.
Tham nhũng leo thang bậc cửa quyền.

(Chào Xuân 99)

Ấy là tâm trạng trước tình trạng sau đã hơn mười năm đổi mới.

Chế Lan Viên mới bước vào thời đổi mới mà đã phát hiện ra:

Giờ là thế giới của xe cúp, ti vi, phim màu ngũ sắc.
Của quyền lực tuổi tên đốp chát.

(Thời thượng - Di cảo thơ)

Nhà thơ đã dự báo hiểm họa đảo lộn thang bậc giá trị nhân cách thời *"vinh quang xí xổ"*.

Và ông cũng chân thành nêu ra một cuộc chiến âm thầm không kém dữ dội: *"Cuộc chiến tranh màu trắng của tâm hồn"* ***(Cuộc chiến - Di cảo thơ)***. Tôi thật sự thông cảm và chia sẻ nỗi niềm của Chế Lan Viên cũng như của Tố Hữu, đã bình luận: *"Hơn bao giờ hết, giờ đây cần đề cao* ***cái tâm*** *của nhà thơ. Nó bao hàm cả ý thức và tình cảm, là tôi luyện đến mức cũng có thể nói là "tu luyện" để trở thành* ***lương tâm*** *nghệ sĩ*", đồng tình với yêu cầu: *"...phê phán mọi thứ giả tạo, mọi kiểu dối trá, mọi lối cơ hội chủ nghĩa chỉ có thể đưa đến sự phản thơ, phản nghệ thuật"*[1].

Trở lại với Tố Hữu, mặc dầu vậy, nhà thơ vẫn biết giữ mình, sống giản dị, thanh bạch, sống vui vì có niềm tin mãnh liệt vào tương lai của sự nghiệp cách mạng. Lạc quan, tin tưởng, kiên định, giữ vững chí khí ngay trong hoàn cảnh như bị bao vây bởi bao bức xúc của cuộc đời, đó cũng là dũng khí của người chiến sĩ đã qua tôi luyện của trăm nghìn lửa đỏ và nước lạnh:

1. Đoàn Trọng Huy, *Đọc những trang để lại, thêm hiểu một hồn thơ Di cảo Chế Lan Viên - Về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr. 403.

"... Lòng tôi thanh thản, ung dung
Bão giật, gió rung
Vẫn xanh lá
Như cây tùng
Trên núi đá
... Ta đã sống và ta đã thắng
... Tôi bước tiếp, trên đôi chân tráng kiện.

(Chào năm 2000)

Ấy cũng là *tâm thế*, là *tư thế* và *khí thế* mạnh gót những dặm dài vốn có của Tố Hữu - một nhà thơ - chiến sĩ luôn hăm hở với khúc hát: ***"Trên đường thiên lý"***, ***"Ta lại đi"***.

Và đến hôm nay, là cái Tôi - Ta đã dạn dày đấu tranh đầy trải nghiệm sau những bước trường chinh.

Ta lại đi, như từ ấy ra đi.

(Ta lại đi)

Tố Hữu là vậy đó. Là chiến sĩ đích thực và còn hơn cả thế nữa. Một cái tôi dũng mãnh thuở nào.

... Ta muốn nhảy lên ngọn cờ dân chủ
... Ta muốn bay ra ánh sáng bao la.

(14 tháng 7)

Với biết bao tư thế hào hùng:

... Tôi đã sống những ngày đêm phẫn uất... Tôi đã nghe ran máu hăng say... Tôi đã bước đi giữa đoàn quân dũng mãnh... Tôi sẽ chết sau những giờ tranh đấu. ***(Tranh đấu)****... Ta sẽ chết trong điệu đàn tranh đấu* ***(Trăng trối)****... Ta đã đi, là ta quyết đi* ***(Đi)***.

Cho đến cuối đời, vẫn đinh ninh triết lý về đấu tranh, về sống của những người cộng sản: *"Lẽ sống của các Anh... Là hy sinh vô*

hạn/ Tình nghĩa của các Anh/ Là chung thủy, chân thành/ Dũng khí của các Anh/ Muôn vạn lần mạnh hơn súng đạn!" ***(Nhớ về Anh).***

Cách mạng và thơ ca là một, là thống nhất trong Tố Hữu. Nhận xét một cách rạch ròi như nhà thơ Hữu Thỉnh thì *"Một nửa Tố Hữu, tức là sự nghiệp cách mạng với gần 70 năm hoạt động, lội tận đáy của những thử thách hiểm nghèo, những va đập của thời thế, trở thành nhà lãnh đạo quốc gia, tầm nhìn xa rộng, quyết đoán và dám chịu"*[1].

Như những ngày nào khi bắt đầu lên đường với lời nguyền: *"Ngực còn thoi thóp tim còn đập. Còn nghiến răng giương thẳng nghĩa kỳ!"*...

Tố Hữu đã *"ung dung tựu nghĩa"*. Người nghệ sĩ chân chính bao giờ có tuổi? Giờ đây trước mắt ta vẫn là một tuổi trẻ *"tim đang dào dạt máu" "hồn quay trong gió bão"*.

... Ta lại đi như từ ấy ra đi
Lòng hăm hở, tưởng như mình trẻ lại.

(Ta lại đi)

Tố Hữu đó: *nhà thơ - dũng sĩ.*

1. Hữu Thỉnh, *Tố Hữu - nhà thơ của nhân dân*. In trong *Tố Hữu - người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 550.

TỐ HỮU - NHÀ THƠ, NHÀ VĂN HÓA TÀI TRÍ(*)

Trước mắt tôi, hiển hiện cái trí tuệ vượt trội cao vời của nhà tư tưởng lớn Tố Hữu. Dĩ nhiên nhà tư tưởng cách mạng. Đó là cái thông tuệ của nhà chính trị kết hợp với cái uyên bác của nhà văn hóa. Con mắt nhìn của Tố Hữu là con mắt thơ - con mắt tư tưởng - văn hóa.

Con người ấy đã *suy tư sâu sắc* về lý tưởng cuộc đời, về lẽ sống. Ngay từ khi trẻ tuổi, còn là học sinh trên ghế nhà trường *"Hai mươi tuổi hồn quay trong gió bão"* - Người trai trẻ trong bối rối tâm hồn tìm ý nghĩa của cuộc sống. *"Bâng khuâng đứng giữa đôi dòng nước. Chọn một dòng hay để nước trôi"*. Với một thế hệ thì đó là tình trạng ở "ngã ba đường" trong cái hỗn độn, nhiễu loạn của xã hội nô lệ tăm tối. Tố Hữu đã vượt lên, tìm đường và đã nhận rõ hướng đi ***Từ ấy***, khi lòng anh *"bừng nắng hạ"* được *"mặt trời chân lý chói qua tim"*. *Sự tìm đường* và *thấy đường* ấy đã là kết quả của một trí tuệ phân tích và phán đoán sắc sảo, mẫn cảm hết sức chính xác. Để có một quyết tâm sắt thép:

Ta bước tới chỉ một đường: cách mạng.

Con đường đấu tranh ấy là để giải phóng dân tộc cũng là để giải phóng thơ ca khỏi sự quanh quẩn, tù túng, bế tắc một thời. Vô hình trung, Tố Hữu cũng bước vào con đường đấu tranh cho

(*) Tạp chí *Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam*, số 146, 3/2007.

một cuộc cách mạng của văn học để mở ra một thời đại mới cho thi ca và văn hóa nói chung. Tố Hữu có phần giống thế hệ nhà *Thơ mới* nổi danh đương thời là tấm lòng yêu nước nhưng khác họ và do đó hơn họ rất nhiều. Nếu Huy Cận còn mơ màng bay bổng vào vũ trụ, còn đau khổ trong tình yêu tan vỡ, Chế Lan Viên vơ vẩn lạc vào siêu hình thì Tố Hữu dần dà đã đi đúng vào đại lộ văn học cách mạng. Khi ***Ngoảnh lại mười lăm năm***, Chế Lan Viên đã có những câu thơ rất tâm huyết để ca ngợi Tố Hữu: "*Viết câu - thơ - sáng trời/ Giữa nhà lao bóng phủ/ Tìm đường cho lịch sử/ Qua hai hàng cùm sai*". Từ một người làm thơ để tuyên truyền cách mạng ông trở thành một kiểu thi sĩ mới - nhà thơ - chiến sĩ, nhà thơ hàng đầu của cách mạng. Và, thế là, đồng thời với sự *ngộ ra* lẽ sống cao đẹp của cuộc đời, ông cũng tìm ra lẽ sống chính đáng cho con người thơ, cho sự nghiệp thơ. Cái đáng quý ở đây là trong sự nhận đường đầu tiên này, Tố Hữu đã thể hiện một tinh thần chiến đấu hiếm có của một chiến sĩ còn non trẻ. Ông đã ra tuyên ngôn nghệ thuật trong cuộc luận chiến ngầm bằng thơ với nhiều nhà thơ lãng mạn đương thời: ***Tháp đổ***, ***Dửng dưng***, ***Tiếng hát sông Hương***. Trong trường văn, trận bút âm thầm mà gay gắt không kém phần quyết liệt chỉ với một "vũ khí" còn thô sơ: những hiểu biết sơ đẳng về chủ nghĩa Mác và lý luận văn nghệ mác xít (qua tranh luận ***Nghệ thuật vị nghệ thuật và nghệ thuật vị nhân sinh***). Đó cũng là thử thách quả cảm bước đầu, thể hiện dũng khí của ngòi bút để hướng về quần chúng, về giai cấp cần lao.

Từ vị thế của người lính tiên phong trong *"đoàn quân thừa huyết khí thanh niên"* dần dần Tố Hữu đã vươn lên để trở thành người chỉ huy tài ba. Con mắt thần chủ nghĩa đã đem đến cho nhà thơ Tố Hữu nhiều cách nhìn nhận mới sáng tỏ với một tầm nhìn xa rất chính xác. Và đó chính là một động lực hết sức mạnh mẽ giúp thăng tiến mau lẹ trên hành trình hoạt động cách mạng. Từ một nhà thơ *"binh nhì"* tham gia vào mặt trận văn nghệ, không bao lâu ông đứng trong hàng tướng lĩnh và là người chỉ huy văn hóa cao nhất. Vào Đảng năm 18 tuổi, đến lúc 25 tuổi (1945) đã

là "thủ lĩnh" của hơn mười vạn "nghĩa quân" quần chúng nổi dậy cướp chính quyền khởi nghĩa ở quê hương Huế[1], rồi trở thành người lãnh đạo Đảng cao nhất một tỉnh, một miền. Như một lẽ đương nhiên của tiến trình lịch sử, Tố Hữu trở thành một trong những nhà lãnh đạo tài năng và uy tín, nhiều năm tham gia Ban Bí thư Trung ương và Bộ Chính trị - cơ quan đầu não của Đảng.

Đứng trên đỉnh cao của tổ chức Đảng và Nhà nước, Tố Hữu là người có tầm nhìn chiến lược trên nhiều lĩnh vực của đất nước. Là người tham gia hoạch định những chiến lược tầm xa cũng lại là người tham gia chỉ đạo thực hiện. Là người thi công trong hiện thực cũng lại là người thiết kế cho tương lai. Biết bao khó khăn, vất vả cho sự tìm kiếm, thể nghiệm, nhất là những mô hình chưa có tiền lệ: "*Làm ăn hai chữ, quen mà lạ*". Những tia ánh sáng đổi mới đã được nắm bắt, đón nhận từ rất sớm: "*Gỡ lối "bao" xưa, người mọc cánh/ Được mùa "khoán" mới, đất lên men*". Để đến lúc òa ra thành luồng sáng rực rỡ soi tỏ *"Đường ta đi"*, *"Đường đi tới"*... Tất cả tư duy trí tuệ cao cường của Tố Hữu là sự rèn giũa, hun đúc kiên trì và sáng tạo của trường đại học cuộc đời đấu tranh cách mạng.

Đã từ lâu trong thơ Tố Hữu không chỉ có lửa mà còn có cả lý trí: "... *Người ta lớn bởi vì ta quỳ xuống **(Hãy đứng dậy)** ... Đi, bạn ơi, đi! Cả cuộc đời. Của ta nào chỉ của ta thôi. Đã vay dòng máu thơm thiên cổ. Phải trả cho ta mạch giống nòi **(Đi)**.*

Và có khi còn cả triết lý nữa. Như khi nhà thơ lập luận: *"Ai chiến thắng mà không hề chiến bại. Ai nên khôn mà chẳng dại đôi lần"*... ***(Dậy mà đi)***. Nhưng là triết lý nhân sinh cách mạng: "*Sống cho ta, sống cả cho người/ Là trái tim, cũng là lẽ phải"* ***(Với Đảng, mùa xuân)***.

Là chân lý đấu tranh cách mạng trong thời đại ""*Đường mòn Hồ Chí Minh" là con đường sáng tạo/ Trường Sơn cao hay địa đạo âm thầm/ Cũng là linh hồn ta, từ bốn nghìn năm/ Tự xây đắp để*

1. Xem bài viết của Hoàng Anh trong cuốn *Tố Hữu - người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 77 - 92.

ngang tầm thế kỷ" ***(Tuổi 25)***. *"Hãy đi tới. Tự cánh mình bay thẳng"* ***(Chào năm 2000!)***.

Đó là phương châm phấn đấu cũng là phương thức tư duy: *"Lại nghĩ suy, bằng chính óc tim mình"* ***(Ta lại đi)***. Đó là bí quyết để tạo ra trí tuệ sáng láng mở đường cho những thành tựu của cuộc sống đấu tranh và xây dựng. Nhưng xét cho cùng, sự vấp váp thậm chí tổn thất nhất thời cũng có thể tìm thấy căn nguyên trong thiếu hụt của cấu trúc trí tuệ, sự kém nhuần nhuyễn trong tư duy: giữa kiên định và giáo điều, giữa tự tin và duy ý chí. Nghĩ suy là một quá trình. Thường xuyên, thường trực. *"Mỗi ngày nên một lần vào Đảng"* ***(Nhớ về Anh)***. Tố Hữu tâm niệm như vậy.

Lẽ tự nhiên, trên cương vị được phân công, Tố Hữu trở thành người xây dựng những dự án, những kế hoạch tổng thể ở phạm vi cả nước. Ông làm nhiệm vụ trực tiếp tổ chức, chỉ huy mặt trận tư tưởng văn nghệ và là Tổng tư lệnh đội quân đông đảo, hùng hậu: tuyên truyền, phát thanh, truyền hình, giáo dục, văn học, báo chí, điện ảnh, sân khấu, văn hóa, nghệ thuật với mọi hoạt động nhiều hình nhiều vẻ từ địa phương tới trung ương. Công lao lớn của Tố Hữu trong suốt thời kỳ tại vị ở cấp cao nhất chính là với trí tuệ sáng suốt, đã hoạch định được những đường lối cụ thể, thể hiện được tư tưởng văn nghệ, văn hóa của Đảng. Ông đã tổ chức được nhiều cuộc tranh luận nghệ thuật, hội thảo văn nghệ và qua đó là những cuộc đấu tranh tư tưởng văn nghệ và học thuật cần thiết và bổ ích, tạo ra những chuyển động mạnh mẽ của phong trào. Là người thiết kế, thực thi công trình văn hóa nhưng quý hơn nữa, ông vẫn giữ tư thế người lính xung trận, hơn thế, một xung kích: sáng tác đều đặn thơ thời sự - thời đại.

Tố Hữu biết *suy đoán, dự đoán, chính xác.* Tầm nhìn xa trông rộng của tư duy Tố Hữu giúp ông *suy đoán* được tình thế, đón đầu được phát triển và *dự đoán* được diễn biến tất yếu của quá trình lịch sử. Thơ của ông được dẫn dắt bởi tư duy mới, trở thành những

tiên tri khoa học, những *dự báo* thậm chí *cảnh báo* từ xa, rất xa. Như dự báo về tương lai cách mạng hết sức chính xác:

> *Hỡi người bạn! Vui lên đi! Ất Dậu*
> *Sẽ là năm khởi nghĩa năm thành công.*
>
> ***(Xuân đến)***

Đó là báo hiệu một *"mùa xuân xanh tươi sáng"* sẽ tới cho dù còn là hiện trạng *"xám ngắt mùa đông"*.

Như dự báo về thắng lợi của kháng chiến: *"Mùa đông dài lạnh sẽ qua/ Phố ta lại dựng, nhà ta lại về"* ***(Giữa thành phố trụi)***. Đó là dự báo của viễn cảnh *"Giữa Thủ đô. Cụ Hồ về/ Bộ đội tiến vào năm cửa ô"* ***(Lại về)*** của người chiến sĩ. ***Giữa thành phố trụi*** được viết vào những ngày đầu nổ súng kháng chiến.

Trong tiếng hát ân tình ***Việt Bắc*** có lời nhắn gửi thân thiết như một cảnh báo: *"Phố đông, còn nhớ bản làng/ Sáng đèn, còn nhớ mảnh trăng giữa rừng"*.

Rồi những gì phải đến sẽ đến như một tất yếu lịch sử: *"Bão ngày mai là gió nổi hôm nay!/ Trời chớp giật, tất đến ngày sét đánh!"* ***(Thù muôn đời muôn kiếp không tan)***.

"Tố Hữu - nhà thơ của tương lai". Ở một phương diện, ông là người thông báo những dự cảm chính xác về ngày mai. Nhiều câu thơ của Tố Hữu vì vậy được liệt vào hàng sấm ngữ.

Với cảm hứng lãng mạn mạnh mẽ, Tố Hữu có những vần thơ cất cánh say mê. Nhưng say mê mà tỉnh thức. *"Say trong thơ nhưng tỉnh trong đời"*. Nhà thơ có bộ óc lạnh cùng trái tim nóng bỏng.

Sự thức tỉnh của lý trí là điểm nổi bật của tư duy chính trị cũng là tư duy nghệ thuật của Tố Hữu. Không bao giờ được phép tự ru ngủ trong những chiến công. Trái tim tỉnh thức như ngọn đèn đứng gác sẽ canh chừng và mách bảo điều chỉnh mức độ mê say của thơ cho đúng với cảm quan cảnh giác. Sự nhạy cảm chính trị sẽ làm sáng tỏ nhãn quan thế sự.

Tố Hữu từng ca ngợi cuộc cách mạng làm chuyển rung thế giới đưa nhân loại sang một kỷ nguyên mới ***(Bài ca Tháng Mười)***, ngưỡng mộ lãnh tụ thiên tài với niềm tin *"Vĩnh viễn Lênin sống giữa loài người"* ***(Với Lênin)***. Tuy nhiên, khi thời tiết chính trị đổi thay, bão táp từ bên trong mang đến sự đổ vỡ của cả một hệ thống xã hội, Tố Hữu vẫn bình tĩnh nhìn nhận bước đi của dân tộc trong thời đại *"Mặc ai đổi hướng thay dòng/ Thuyền ta với chiếc cờ hồng vẫn đi"… "Mặc ai lòng dạ đổi thay/ Việt Nam vẫn trái tim này nguyên trinh"*. Tố Hữu tỏ ra sáng suốt trong những biến chuyển phức tạp của thế cuộc, ông đã làm nổ ra cuộc tranh luận chống chủ nghĩa xét lại trong thơ ca. Từ lâu ông đã phê phán sự dao động trong lập trường chống đế quốc Mỹ, phê phán sự sai lạc chính trị, cái *"ngẩn ngơ lịch sử"* tai hại rất đáng lên án. *"Biết mấy người đi lạc bước đây?/ Say tỉnh, tỉnh say, nào thấy hướng/ Càng đi càng lún xuống đầm lầy!"* ***(Lạc đường)***. Nhà thơ không dấu nổi nỗi buồn đau như nhìn thấy cảnh tàn phá của một cơn bão với bao công trình của sự sống cũng là của cách mạng thế giới *"Đau lòng ta cay đắng, trắng cơ đồ!"*. ***Ta lại đi*** có những câu thơ xa xót nhưng vẫn bộc lộ một niềm tin vào công cuộc *"xây dựng mới"*. Có lẽ đó là cái đớn đau *"trở dạ"* của *"thế kỷ đau thương"*. *"Ánh bình minh"* của một thế kỷ tương lai sẽ sáng *"bừng mặt đất"* ***(Chào năm 2000)***.

Tố Hữu vẫn tự hào về sự minh mẫn của bản thân:

Phải trái, dại khôn, đầu vẫn sáng
Mắt thủy chung, đen bạc, mắt chưa mờ.

(Bảy mươi)

Ông vẫn nhận ra thật, giả, bóng tối và ánh sáng của cuộc đời, vẫn vững bước trong đời và trong thơ.

Tố Hữu sống và làm việc, làm thơ tràn đầy lạc quan, tin tưởng vào tương lai phát triển của xã hội, triển vọng của cách mạng, tiền đồ của dân tộc *"Lịch sử chẳng bao giờ chảy ngược. Lũ qua rồi, sông lại xanh tươi"*. Niềm tin ấy là chính xác bởi có cơ sở thực tế, dựa

vào triết thuyết mác xít. Nói cách khác, đó là sự tỉnh táo và tính chất khoa học của nhận thức. Từ thời kỳ mở đầu, giới thiệu cho tập thơ ***Từ ấy*** năm 1959, Giáo sư Đặng Thai Mai đã viết: *"Lòng tin của Tố Hữu, dưới ánh sáng của học thuyết Mác - Lênin không hề có ý vị ảo tưởng. Ấy chính là vì, trên cơ sở nhận thức rất biện chứng về xu thế của xã hội"* ***(Mấy ý nghĩ)***. Những năm kháng chiến chống Pháp rồi chống Mỹ ác liệt, tinh thần lạc quan cách mạng vẫn thấm đượm trong thơ. Nguồn gốc sâu xa của nó là sức mạnh tinh thần dân tộc trong trường kỳ lịch sử và đầu óc tư duy độc lập của con người trong thời đại *"Óc nghĩ suy không thể mượn vay"* để khẳng định cái Ta, để tìm ra chân lý "Không có gì quý hơn độc lập, tự do". Niềm tin đã kết hòa với ý chí tự hào, tự chủ, tự cường để tạo ra cái hào khí mới dân tộc qua những vần thơ hào sảng một thời: *"Đất nước cả hai miền giục giã. Một mùa hoa trái mới tới gần"*. Để trở thành một hiện thực huy hoàng qua thời ***Máu và hoa***. Những năm cuối đời, thơ Tố Hữu vẫn thể hiện một niềm tin mãnh liệt giữa biết bao bộn bề, ngổn ngang, bức xúc, trăn trở về nhân tình thế thái, về thế sự, thời cuộc, thể hiện một tâm hồn đã thanh thản qua trải nghiệm: *"Trời vẫn xanh và ta vẫn vui"*.

Nhà thơ dũng cảm luôn kiên cường đấu tranh cho lý tưởng cao đẹp một đời. Để cuối cùng hòa quyện trong cái tâm lớn: đức kiên trung của nhà thơ cộng sản Tố Hữu.

Tố Hữu có đức tính rất đáng trân trọng là *biết lắng nghe*, tức sẵn sàng đón nhận, những hiểu biết, những tiếng nói của muôn mặt cuộc đời. Trí tuệ của nhà thơ là từ cuộc đời.

Lắng nghe cuộc sống gọi từng giờ.

Để thấu hiểu cặn kẽ, để có tri thức phong phú, đa dạng, biến hóa qua thực tiễn. Và cũng là để thấu hiểu nhân tình. Từ đó, đổi mới tư duy và cảm xúc.

Đó là cái nhạy bén mẫn cảm cần thiết trước hết cho tư duy luận lý của một nhà chính trị tầm chiến lược. Chính vì chịu lắng nghe

cuộc sống mà nhà thơ thấy được những cái phải thay đổi. Trong cuộc vật vã đấu tranh giữa cơ chế cũ và cơ chế mới, Tố Hữu cũng đóng vai trò một người tìm đường và đã có một số động thái hé mở. Đó là nhận xét của nhiều bạn chiến đấu thân cận có trách nhiệm cao.

Cần nhấn mạnh có một điều đáng quý, Tố Hữu là người sớm thức tỉnh. ***Đêm cuối năm*** (1981) đầy suy tư đã bắt đầu với câu thơ chứa chất nổ mới. "*Làm ăn hai chữ quen mà lạ*". Dòng nghĩ suy trăn trở thường xuyên chiếm lĩnh tâm hồn nhà thơ - nhà hoạt động chính trị. "*Mừng lo, suy tính biết bao sự tình*" để đưa đến một số thao tác đột phá (vào những năm 1982, 1983) làm cơ sở cho quyết định có tính lịch sử về sự nghiệp Đổi mới. Bản chất là người rất nguyên tắc nhưng khi cần, Tố Hữu biết linh hoạt. Ông là người luôn ủng hộ cái mới, cái tiến bộ. Sau này khi không còn tham chính, ông vẫn hỗ trợ tích cực những người mở đường, dẫn đường và nhịp bước trên đường cùng đội ngũ. Tất nhiên lịch sử còn có sự phán xét rạch ròi, công minh. Dù sao cũng phải ghi nhận ở đây sự thức thời đáng quý của một trí tuệ lớn.

Về mặt sáng tác, Tố Hữu có cái nhạy bén rất đỗi của một nhà thơ, một nhà văn hóa. Ông đặc biệt chú ý đến tâm lý bạn đọc như để tìm ra sự vang ứng của những tâm hồn thơ. Ông bình tĩnh nghe những ý kiến tranh luận nhiều khi đi ngược với tư duy, cảm quan nghệ thuật của mình. Nhà thơ có cách "tranh luận" riêng. Như đối thoại "bằng thơ" qua thời kỳ ***Từ ấy***. Giữ một sự tế nhị cần thiết ông thường không trực tiếp tranh luận. Tuy nhiên vẫn tham gia gián tiếp qua một số diễn đàn, qua câu chuyện văn thơ giao lưu công khai. Trong một số lần trao đổi riêng, tôi được Tố Hữu hỏi về cảm nghĩ của sinh viên về thơ Tố Hữu, nhất là những năm sau này, từ khi xuất hiện ***Một tiếng đờn*** trở đi. Chắc nhà thơ có đọc bài viết ***Sức mạnh và giới hạn của thơ Tố Hữu***[1]. Tôi thành thực trao đổi về ý kiến của bè bạn, sinh viên. Lần gặp Hà Minh Đức, Tố Hữu

1. Nguyễn Thị Bình, *Để dạy tốt văn lớp 12*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 1992.

cũng có băn khoăn tương tự, luôn thăm hỏi về ý kiến sinh viên với thơ Tố Hữu (sinh viên Đại học Tổng hợp).

Nhà thơ phân bua với Hà Minh Đức về một số nhận xét chưa chuẩn, cho thơ Tố Hữu là loại "thơ chính trị", "thơ phải đạo"[1]. Lần đến nói chuyện với Khoa Văn, Trường Đại học Tổng hợp, Tố Hữu đã nhận được nhiều câu hỏi trực tiếp từ sinh viên và đã giải đáp; sau đó là lời khen: "*Tuổi trẻ bao giờ cũng thông minh và nhạy cảm*". Nhìn chung Tố Hữu đánh giá cao những ý kiến trao đổi của thầy trò dạy văn, học văn, coi đó là suy nghĩ, cảm thụ của một dạng bạn đọc có tính chất lý tưởng đối với nhà thơ. Sự chú ý dư luận đánh giá về sáng tác hôm qua và hôm nay luôn là mối quan tâm chính đáng của nhà thơ.

Khi trao đổi tọa đàm riêng, tự nhận xét về thơ mình, Tố Hữu nói vui rằng có những lúc cũng "dại". Chẳng hạn, câu thơ ban đầu Tố Hữu viết: "*Sông Thao sóng đỏ bồi hồi*" nghe có người nhận xét: vui sao lại bồi hồi? Ông nghĩ "dại" bèn sửa lại là: "*Sông Thao nao nức sóng dồi*"[2]. Sau này ông lấy lại đúng như bản viết lần đầu. Tố Hữu tâm sự về một vài trường hợp khác nữa vì nghe góp ý đã "dại" như thế. Đây là chuyện chữ nghĩa. Nhưng, mở rộng ý tứ ra, Tố Hữu còn nhiều lần bàn đến chuyện dại, khôn ở đời. "*Dở hay, khôn dại, những chê khen*" ***(Đêm cuối năm)***, "*Phải trái, dại khôn, đâu vẫn sáng*" ***(Bảy mươi)***... Thực ra, thơ văn xưa đã bàn chuyện này "*Thiên hạ đua nhau nói dại, khôn/ Biết ai là dại, biết ai khôn?*". Có điều là bây giờ chuyện dại, khôn của Tố Hữu là câu chuyện mang tính thời sự, thời đại. Riêng với cá nhân Tố Hữu, đó là điều tỉnh thức suy nghiệm, qua kinh lịch hoạt động cách mạng và quá trình làm thơ trong cả cuộc đời.

1. Xem sách đã dẫn của Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia: "*Một số người nói: thơ tôi chỉ minh họa cho đường lối của Đảng, hình như không phải là của tác giả. Tôi không sợ từ minh họa, "họa" và "minh" được càng tốt chứ sao! Trong cuộc sống cũng như trong thơ, tôi không bao giờ tách thơ và Đảng*" (Bài nói chuyện tại Viện Văn học, ngày 06/10/1997). In lại trong *Tố Hữu - Về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 131.
2. Trong một dịp khác, Tố Hữu lại lấy câu đã sửa (Xem *Tố Hữu - Về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999). Tố Hữu cho như thế có sức gợi hơn.

Dĩ nhiên ông có những nỗi buồn rất thường tình *"Khuấy động lòng ta biết mấy buồn"*. Thậm chí có thể nói đó là nỗi đau riêng tư cũng là của nhân tình thế cuộc: *"Đã đau rồi, xin chớ để thêm đau"* ***(Ta lại đi)*** có lúc xót xa đến mức *"Trái tim tự xát muối cô đơn"* ***(Một tiếng đờn)***. Nhưng, nói như chính Tố Hữu: *"Bài **Một tiếng đờn** là tâm trạng không chỉ riêng tôi"*[1]. Nói cho công bằng thì chuyện dại, khôn phải có sự phán xử công minh của ông quan tòa thời gian.

Thời tham chính, người lãnh đạo cao cấp có những chuyện không mát chèo, xuôi mái. Những người hoạt động cùng thời với Tố Hữu cho rằng trách nhiệm ấy không của riêng ai, *"nhưng đừng để hiểu sai lịch sử"*[2]. Có một nhận xét chí tình hơn cho rằng *"Cá nhân anh và cả thơ anh cũng chịu không ít thiệt thòi"*, cả *"những giọt nước mắt đời không thấy (Sê khốp)"*[3]. Tôi nhớ câu chuyện kể của Phùng Quán lần đến thăm và chúc tết Tố Hữu sau 32 năm. Khi chia tay, Tố Hữu nói với vợ Phùng Quán: *"Thằng Quán nó dại..."*, rồi sau đó tiếp nối dòng suy nghĩ "*... mà cậu cũng dại*". Phùng Quán nhắc khéo: *"Thưa cậu, thì chính cậu đã viết điều đó thành thơ từ nửa thế kỷ trước: Ai nên khôn mà chẳng dại đôi lần"*[4]. Câu nói ngắn gọn tâm tình như một tự kiểm chân thành về đời và thơ của Tố Hữu chăng? Và phải chăng chính cái vụng dại như những nét ấu trĩ - hạn chế của lịch sử ấy làm Tố Hữu thêm "khôn" lên và làm ta thêm hiểu, thêm yêu mến, kính trọng một nhân cách lớn.

Khi đã nhận ra phải trái, tỉnh say tức là đã có sự phản tỉnh trong tâm hồn. Tố Hữu là con người *biết phục thiện và hướng thiện*. Để tự điều chỉnh, để tự hoàn thiện. Có thể dẫn ra riêng về mặt sáng tác, Tố Hữu rất quan tâm đến việc sửa chữa thơ. Ông đã quan niệm nghiêm túc: *"Mỗi lần sửa đều có lý do và cũng phải

1. *Tố Hữu - Về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 131.
2. Nhiều tác giả, *Tố Hữu - người cộng sản trung kiên, nhà văn hóa tài năng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 45.
3. Nhiều tác giả, *Tố Hữu - người cộng sản trung kiên, nhà văn hóa tài năng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 634.
4. Phùng Quán, *Xông đất nhà thơ Tố Hữu*, tạp chí *Cửa Việt*, số Xuân 1991. In lại trong *Tố Hữu, thơ và cách mạng*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 1996.

cân nhắc... Trong việc sửa thơ thì ngoài ý nghĩa của câu thơ còn có liên quan tới nhịp thơ, mạch thơ và trạng thái tình cảm của câu thơ nữa"*[1]. Nhưng không hẳn chỉ là chuyện tỉ mỉ chữ nghĩa. Đó là việc làm nghiêm cẩn, rất có trách nhiệm với mình và với đời, theo quy luật cảm thụ thẩm mỹ, muốn đem lại hiệu quả cao nhất. Có thể ví, khác nào mài giũa viên ngọc văn chương.

Một việc ít ai ngờ là bản in ***Từ ấy*** qua nhiều lần xuất bản đã có sự gia công rất lớn về sửa chữa. Tôi có trong tay bản đối chiếu, so sánh có đến hàng mấy mươi trường hợp. Theo Hà Minh Đức thì tuyển tập thơ Tố Hữu do Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin xuất bản vào tháng 3/2001, Tố Hữu đã trực tiếp tuyển chọn, sửa chữa bổ sung khoảng trên 70 trường hợp[2]. Những ví dụ này khá nhiều. Có những góp ý không chính xác, mặc dầu chân thành. Tố Hữu nghĩ lại *"thấy là sai, ấu trĩ, theo gợi ý không đúng có tính xu thời"*[3].

Đối với công việc, sự phục thiện tự uốn nắn, điều chỉnh sai sót là động cơ mạnh mẽ, chân chính nhất để tự hoàn thiện về phẩm cách cả chính trị và đạo đức. Ở một nhà lãnh đạo cao như Tố Hữu, sự điều chỉnh còn có ý nghĩa quan trọng: đó là sự chỉnh lý về tầm vĩ mô những vấn đề về nhận định hoặc những hoạch định tổng quát về công việc trọng trách mà có khi một khiếm khuyết nhỏ có thể dẫn tới một hậu quả tai hại lớn, "sai một ly" đi hàng... bao nhiêu "dặm!" Chỉ xét một phương diện như ý kiến nhận xét riêng về một nhà văn, một tác phẩm hoặc một trào lưu văn học nào đó mà có khi tưởng cũng không có gì là quan trọng lắm. Hà Minh Đức đã rất chính xác khi nhận xét: *"Tố Hữu cũng có nhiều thay đổi trong cách đánh giá nhiều hiện tượng văn chương khác. Vẫn dựa vào cái gốc là tác phẩm văn chương phải mang hồn dân tộc, gắn bó với cuộc đời và con người, Tố Hữu như mở rộng và đánh giá với những chuẩn

1. *Tố Hữu - Về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 102, 103.
2. Hà Minh Đức, *Cảm nhận về anh - nhà thơ lớn của dân tộc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 534.
3. Hà Minh Đức, *Cảm nhận về anh - nhà thơ lớn của dân tộc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 534.

mực mới, khẳng định những tài năng được lọc với thời gian"[1]. Tôi rất tâm đắc với trường hợp Vũ Trọng Phụng. Thời kháng chiến chống Pháp, Tố Hữu đã nhận xét: "*Vũ Trọng Phụng chưa phải là cách mạng nhưng cách mạng cảm ơn Vũ Trọng Phụng*"[2]. Vậy mà sau này có thời có người đánh giá cao Vũ Trọng Phụng đã từng khốn khổ trong dư luận văn giới khi có tin đưa: Vũ Trọng Phụng là phần tử Tơrốtkít. Tố Hữu trước sau vẫn nhận định: "*Cho đến nay, trong văn xuôi chưa có ai viết được như Vũ Trọng Phụng*"[3].

Trân trọng nền văn hóa dân tộc, Tố Hữu rất tôn vinh các tác gia cổ điển. Thương cảm và trân trọng Nguyễn Trãi: *"Nghe hồn Nguyễn Trãi phiêu diêu. Tiếng gươm khua, tiếng thơ kêu xé lòng..." **(Bài ca mùa xuân 1961)***. Cũng vô cùng cảm thương và đề cao cái tâm của nhà thơ lớn Nguyễn Du: *"Nghìn năm sau nhớ Nguyễn Du. Tiếng thương như tiếng mẹ ru những ngày" **(Kính gửi cụ Nguyễn Du)***. Đó là những cảm quan rất cách mạng, rất hiện đại. Tố Hữu từng bộc bạch: *"Về văn học Việt Nam ngoài Truyện Kiều và Chinh phụ ngâm mà tôi khá thuộc, tôi rất thích thơ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh"* (***Câu chuyện về thơ - Tố Hữu - Về tác gia và tác phẩm***, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999). Tố Hữu ca ngợi Nguyễn Khuyến, Tú Xương, hai nhà thơ trữ tình lớn. Rồi cả Ngô Tất Tố, Nam Cao... Sở thích cá nhân phù hợp những chuẩn mực nghệ thuật chung nhưng có những hứng thú theo cái tạng riêng, đặc biệt sự đồng cảm của cảm hứng nhân văn chủ nghĩa. Riêng với Cao Bá Quát, đến cuối đời, ông còn tham gia dịch trên 100 bài thơ để tỏ lòng ngưỡng mộ đặc biệt một nhà thơ tài hoa mang khí phách anh hùng. Với những nhà văn nước ngoài cũng vậy. Tố Hữu rất yêu Hugo, Anatole France, Daudet... đã từng đọc với bao hứng thú ***Người mẹ*** của Gorki, ***Thép đã tôi*** của Ostrovsky, ***Gót sắt*** của Jack London, ***Khói lửa*** của Henri

1. *Tố Hữu - người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 537.
2. *Tố Hữu - người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 537.
3. *Tố Hữu - người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 537.

Barbusse... Đó là những nhà văn đã giúp Tố Hữu "sáng mắt sáng lòng" và góp phần thúc đẩy Tố Hữu đi vào con đường cách mạng và văn chương cách mạng. Sau này ông thích Maiakovxky nhưng thích phần hào sảng mà không thích phần ồn ào, rất trân trọng Pablo Neruđa và Nâzim Hikmet vì thơ chân thật *"đến mức như xoáy vào tim gan người ta"*. Tóm lại, từ sự thích thú thơ văn nước ngoài, Tố Hữu thu hút những tinh hoa văn hóa có giá trị chung trong đó có phần phù hợp với cái tạng tâm hồn riêng.

Một biểu hiện nữa cũng rất đáng quý là *sự nhạy bén sáng tạo của trí tuệ* Tố Hữu. Hầu như cùng với sự nhạy cảm của con tim là sự sắc bén của khối óc. Tố Hữu phản ứng rất linh hoạt trước một thay đổi của tình huống, nắm bắt rất tinh nhạy một biến chuyển của sự kiện, hiện tượng để do đó có những ứng phó kịp thời: ủng hộ và phát triển cái mới, cái đang lên có khi mới nhú mầm, đồng thời lên án, loại trừ cái cũ lạc hậu cho dù là có sức trì tuệ lớn. Nhanh mà chắc, không vội vã hấp tấp. Luôn giữ thái độ bình tâm mà không xốc nổi.

Luôn có thiện ý về khuynh hướng đề cao đón bắt cái tốt, cái đẹp, cái tích cực, Tố Hữu dễ dàng nhận ra cái mới. Đó là nguyên nhân sâu xa của ý thức sáng tạo trong văn hóa nghệ thuật. Ông tự giác chống sáo mòn với ý thức không lặp của mình mặc dầu đôi khi say sưa với những cái quen thuộc khó dứt bỏ, tức là lặp lại một cách vô ý thức. Nhìn về đại thể ông vẫn muốn tìm những cái đa dạng, đa sắc, vẫn mong mỗi tác phẩm phải đem lại một cái mới nào đó. Từ đã rất lâu (1959), Như Phong nhận xét: *"Thơ Tố Hữu bao giờ cũng mới, càng ngày càng mới vì nó thể hiện nhân sinh quan cách mạng của chủ nghĩa Mác" **(Cái mới của Từ ấy - những bài thơ đầu tiên của Tố Hữu. Bình luận văn học***, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1964). Còn Hoài Thanh thì nhận định: *"Rõ ràng ngòi bút của Tố Hữu đã đi sâu vào cái phong phú của cuộc sống. Do đi sâu mà giàu sức sáng tạo"*[1]. Khi nói về *ước lệ* và *cách tân*, Nguyễn Văn Hạnh đã phân tích: cái mới đan kết vào cái cũ rất tinh khéo có khi ngay trên một câu thơ,

1. Hoài Thanh, *Tố Hữu, thơ và cách mạng*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 1996.

trong một đoạn thơ và kết luận: "*Nghệ thuật luôn tìm tòi sáng tạo truyền thống kết hợp với hiện đại sẽ làm cho nghệ thuật vừa thấm sâu vừa đi xa*"[1]. Nhà nghiên cứu tổng kết: *"Thật ra phong cách của Tố Hữu rất đa dạng, bút pháp của anh linh hoạt và luôn phát triển"*[2]. Nhiều ý kiến đã thống nhất nhận định như vậy về thơ Tố Hữu.

Nhìn chung lại, Tố Hữu là nhà hoạt động văn hóa, cũng là nhà văn hóa tài năng. Ông luôn học hỏi cha ông, tìm rất sâu vào truyền thống và cả thu hút tinh hoa văn hóa thế giới với khát vọng trở thành một nghệ sĩ có tầm văn hóa, một nhà văn hóa chân chính. Tố Hữu hấp thụ tri thức nhân loại, tri thức thời đại, trí tuệ của Đảng, của nhân dân, của dân tộc để làm nên mình. Ông luôn sống như một con người văn minh, hiện đại. Hiện đại - dân tộc và thiên về truyền thống. Hơn 60 năm cầm bút của Tố Hữu là một cuộc đời sáng tạo thơ ca đậm đà bản sắc dân tộc. *"Nhà thơ ấy muốn tự mình là tiếng nói của dân tộc mình. Nhưng, Tố Hữu đắm mình trong dân tộc của mình, cũng đồng thời là một thi sĩ độc đáo, một nhà sáng tạo các hình thể"*[3].

Có đầu óc uyên bác, Tố Hữu là một nhà thông tuệ, là một nhà tư tưởng cách mạng lớn. Ông được tôn vinh là nhà văn hóa tài năng. Tố Hữu đã rất sáng suốt khi phân tích *"Tài năng không tự nhiên mà có, chỉ có thể nảy nở trên cơ sở tri thức khoa học và tình cảm cách mạng... Văn nghệ là tiếng nói của tình cảm nhưng tình cảm của chúng ta là tình cảm có lý trí soi sáng. Không có lý trí thì không có tình cảm đẹp. Có lý và có tình, đó là nét đặc trưng của con người chân chính"*[4]. Đó cũng là sự đồng điệu với ý tưởng lớn của họa sĩ bậc thầy thế giới Picátxô (Picasso): *"Tôi hình dung thế giới không như tôi thấy mà như tôi đang nghĩ"*[5].

1. Nguyễn Văn Hạnh, *Phong cách nghệ thuật của Tố Hữu. Tố Hữu - Về tác giả và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 848.
2. Nguyễn Văn Hạnh, *Phong cách nghệ thuật của Tố Hữu. Tố Hữu - Về tác giả và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 848.
3. Pierre Emmanuel, Tựa *Máu và hoa - con đường của nhà thơ Tố Hữu*, trong sách *Tố Hữu - Về tác giả và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 766.
4. Tố Hữu, *Văn học là cuộc đời; Tố Hữu - Về tác giả và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 68, 69.
5. Dẫn theo Nguyễn Văn Hạnh - Bài đã dẫn, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 826.

TỐ HỮU MỘT TÂM HỒN CAO CẢ(*)

Tố Hữu là người sống với chữ *Tâm* lớn - chữ Tâm bằng bao nhiêu lần chữ *Tài!*

Theo truyền thống dân tộc, *tâm* có thể hiểu là *tấm lòng* cũng có thể hiểu là *tâm hồn* với tất cả đời sống tinh thần rộng lớn - Khi nói nhà thơ là người sống có tâm cũng có nghĩa là sống theo *đạo lý* nghĩa là ôm trùm về nhân cách. *Tâm* với Tố Hữu còn đồng nghĩa với *chân tâm,* tấm lòng trong sáng, ngay thẳng. Cái tâm của Tố Hữu chủ yếu lại là *thiện tâm*. Như vậy khái quát nhất là cái đạo lý, đạo đức mà cốt lõi của nó là sự chân thành và lòng yêu thương.

Cần nói trước hết, Tố Hữu là nhà thơ *giàu lòng nhân ái*. Tính nhân văn cao cả là đặc điểm nổi bật của thơ Tố Hữu. Rất nhiều ý kiến nhận xét về tâm hồn rộng mở và tấm lòng quảng đại của nhà thơ. Sự thống nhất là trên luận điểm cơ bản này: Tố Hữu là nhà thơ của tình thương mến, nhà thơ của tình yêu lớn. Đó cũng là nhận xét suốt đời thơ Tố Hữu, từ tác phẩm đầu tay ***Từ ấy*** đến tác phẩm sau cùng ***Ta với Ta***. Chỉ điểm lướt qua mấy nhận xét vắn tắt của một số nhà thơ, nhà phê bình có tên tuổi cũng đủ rõ.

Trước hết là Đặng Thai Mai, ông đã nêu cao: *"tinh thần nhân đạo tích cực"* của ***Từ ấy***[1]. Hoài Thanh nhận xét ***Từ ấy*** *"Trước hết*

(*) In trong *Tinh hoa văn thơ thế kỷ XX*, tập 1, Nxb. Giáo dục, 2007.
1. Đặng Thai Mai, *Mấy ý nghĩ. Từ ấy*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1959. In lại trong sách *Tố Hữu - Về tác giả và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 365.

là một tiếng hát yêu thương"[1]. Đến ***Nước non ngàn dặm*** ông viết: vẫn *"nét bút" "chan chứa yêu thương"*[2] của Tố Hữu.

Nhiều lần nói đến tình thương mến trong thơ Tố Hữu[3] khi viết ***Tố Hữu với chúng tôi*** (Tạp chí *Văn nghệ*, 3/6/1976) một lần nữa nhà thơ nhấn mạnh: "*Tố Hữu đã nâng tình thương mến đến mức độ một sự đam mê*". Cùng ý với, khi nhận xét ***Gió lộng***, Lê Đình Kỵ cũng nhấn mạnh: "*Nhưng Tố Hữu trước hết là nhà thơ của tình thương mến*". (***Đường vào thơ***, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1969).

Còn đối với Chế Lan Viên thì Tố Hữu được mệnh danh là *"Thi sĩ của tình yêu"* và lý giải: "*Tình thương yêu, thương mến ấy chính là lý tưởng nhân đạo chủ nghĩa mà Đảng dạy cho ta*"[4].

Riêng tôi, tôi đã viết một bài ***Xin sáng lòng ta một chữ nhân*** như để tổng kết về nhà thơ Tố Hữu: một trái tim lớn chứa đựng chủ nghĩa nhân văn thời đại, chủ nghĩa nhân đạo cộng sản với bản sắc dân tộc.[5]

Nhân ái - yêu thương như vậy là căn cốt tâm hồn Tố Hữu.

Tuy nhiên cần nhấn mạnh *tầm rộng lớn, cao đẹp của tâm hồn*, phẩm cách toàn vẹn của nhà thơ như một *con người đức độ lớn.*

Tố Hữu thể hiện là con người *giản dị, hồn nhiên*. Anh học trò ấy ngay từ thời trai trẻ đã là một thanh niên sống giản dị, rất xa lạ những gì là phong lưu, đài các của đất kinh đô Huế. Ấy là vì ông sinh ra trong gia cảnh một nhà nho nghèo và sớm mồ côi mẹ. Qua đấu tranh cách mạng vào sinh ra tử trong tù, ông sớm thành đạt

1. Hoài Thanh, *Từ ấy. Tiếng hát của một người thanh niên, một người cộng sản*, tạp chí *Nghiên cứu Văn học*, 5/1960.
2. Hoài Thanh, *Nước non ngàn dặm*, tạp chí *Văn nghệ*, số Tết Giáp Dần, 1974.
3. Xuân Diệu, *Tập thơ Việt Bắc* của Tố Hữu, tạp chí *Văn nghệ*, số 28, 15/12/1955 và số 64, 28/2/1955.
4. Chế Lan Viên, *Lời nói đầu Tuyển tập Thơ Tố Hữu*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1964. In lại trong *Tố Hữu - người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 400.
5. Đoàn Trọng Huy, *Xin sáng lòng ta một chữ nhân*, tạp chí *Khoa học* - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội số 2, 2006.

và từ khi còn trẻ đến sau này được giao nhiều nhiệm vụ lớn lao nặng nề, có quyền chức cao sang suốt đời. Thế nhưng, Tố Hữu là người dễ gần gũi, cởi mở, đúng như lời thơ: *"Tôi buộc lòng tôi với mọi người/ Để tình trang trải với trăm nơi/ …Tôi đã là con của vạn nhà/ Là em của vạn kiếp phôi pha"* ***(Từ ấy)***. Đó chính là tuyên ngôn tình cảm của trái tim nồng thắm.

Tố Hữu đã đi vào quần chúng từ kháng chiến chống Pháp, đi theo bộ đội trong chiến dịch để nhập cuộc, dấn thân như một người chiến sĩ. Cuộc sống giản dị, gian lao đã tạo nên hồn thơ Tố Hữu và biến hóa vào những vần thơ về những con người cần lao bình dị, chất phác, quả cảm, yêu đời, yêu nước, những anh vệ quốc quân, những bà mẹ Việt Bắc, những bà bủ, bà bầm… Sự gắn bó với đời sống, và với nhân dân quần chúng - những con người bình thường mà phi thường sẽ là nguồn ngọn của mọi sáng tạo nghệ thuật. Bút pháp dung dị đại chúng, nét phong cách dân tộc cũng bắt nguồn từ đó.

Thơ Tố Hữu là thơ trữ tình chính trị. Những vấn đề lớn lao của dân tộc, thời đại được nói bằng giọng tự nhiên, giản dị. Đây là một nhận xét khách quan rất chính xác của một người nước ngoài. "*Độc giả sẽ ngạc nhiên trong một số bài của Tố Hữu, về sự kiện là chủ đề chính trị, ở đây được thoáng gợi đến bằng vài ba từ, thế mà càng nổi bật hơn khi nó được mang trong những tình cảm vĩnh cửu và* ***giản dị*** *(ĐTH) có thể nói rằng chủ đề chính trị trở thành biểu hiện cụ thể và* ***hồn nhiên*** *(ĐTH) của những tình cảm cơ bản kia*"[1].

Tố Hữu sống giản dị, giữ được cái thanh khiết tâm hồn suốt đời. Hơn hai mươi năm được sống và gần gũi Bác Hồ, có lẽ cái đẹp của cuộc đời bình dị lãnh tụ đã thấm vào thành phần máu thịt tâm hồn nhà thơ. Anh Đức nghe Tố Hữu kể về những buổi chiều cuối cùng ngồi ăn cơm với Bác *"Trên mâm cơm, vẫn là những món ăn đạm bạc, một tô canh rau, một đĩa cá kho, một đĩa cà Nghệ. Đã thế*

1. Pierre Emmanuel, *Máu và Hoa. Con đường của nhà thơ Tố Hữu. Tố Hữu - Về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 766.

Bác còn thường sẻ miếng ngon cho tôi… Thú thật, nhiều khi tôi cứ nghĩ không biết có lãnh tụ nào trên thế giới này như Bác, có một đời sống tinh thần lớn lao như thế nhưng lại có một đời sống vật chất bình dị đến như thế"[1]. Đây lại là lời kể khác của chính người vợ thân yêu từng chia ngọt sẻ bùi suốt đời với nhà thơ, câu chuyện về một bữa ăn ngon mừng sinh nhật con gái: "*Đây là một ngoại lệ, gọi là bữa "tiệc liên hoan" gia đình. "Tiệc" này có khác với bữa ăn thường ngày của anh (thường chỉ một ít cá bống kho tiêu mặn, một bát canh mướp đắng với tôm hoặc một ít thịt luộc chấm mắm, một ít rau muống luộc)…*"[2]. Hà Minh Đức còn cho biết thêm "*Sau này trong câu chuyện với chị Thanh tôi được biết anh là người sống thanh đạm về vật chất. Cơm thích ăn theo khẩu vị hơn là khẩu phần khoa học. Là người Huế, anh thích ăn các loại mắm, thích nước mắm hơn các loại nước chấm khác. Thích cá hơn thịt, nhất là một khúc cá quả nướng, một chút rượu mạnh có hương thơm, bát canh nhỏ và một lưng cơm*"[3]. Người quyền cao, chức trọng như ông thiếu gì mời mọc tiệc tùng. Trừ giao tiếp lễ nghi ở cơ quan "chốn công đường" - ông tránh tất cả mọi cuộc thù tạc, chén chú chén anh - tất nhiên toàn với người danh giá. Bởi có những suy nghĩ còn vượt lên trên mâm cỗ. "*Tôi biết anh thường từ chối khi được mời ăn ở nhà hàng, khách sạn vì anh không thích ồn ào và kiểu tiêu xài tốn kém*" (Vũ Thị Thanh - Bài viết trên). "*Anh băn khoăn là khách sạn, nhà hàng quá nhiều mà trường học thì ít, thanh niên dễ ham chơi*" (Hà Minh Đức - Bài viết trên).

Sống vậy nên năm 70 tuổi, nhà thơ mới có thể tự vịnh:

Bạc phơ mái tóc, mây đưa mộng
Thanh bạch hồn thơ, nắng nở hoa.

(Bảy mươi)

1, 2, 3. Các bài viết trong Nhiều tác giả, *Tố Hữu - người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 543, 682, 669.

Và năm 80 tuổi vẫn thanh thản, khiêm nhường: "*Không làm nên núi thì nên đá. Lót dặm đường xa đỡ bụi lầm*". Một ngọn núi trên dãy Trường Sơn ngút ngàn trùng điệp, nhưng chỉ hạ mình tự ví như tảng đá lót đường. Con đường ấy trong tâm trí nhà thơ không thể nào khác, là đường Trường Sơn - đường mòn Hồ Chí Minh - "con đường sáng tạo" "con đường sáng đến mai sau".

Tố Hữu đã sống bình dị, thanh bạch và luôn tìm cái đẹp bình dị trong cuộc sống, cái bình dị có nhiều sức phát sáng: "*Ôi Tổ quốc đơn sơ mà lộng lẫy*", "*Sống trong cát, chết vùi trong cát/ Những trái tim như ngọc sáng ngời!*". Văn học là cuộc đời. Cái bình dị cuộc đời trở thành cái bình dị thơ ca. Gam màu trong thơ Tố Hữu thường nhiều khi thuần khiết, trong trắng - màu của sự thanh lọc hoặc màu của sự tổng hợp biến hóa như ánh sáng tạo thành quang phổ. Tố Hữu quan niệm: "*Theo tôi nghĩ, thơ hay thường mộc mạc, chất phác, không cần trang sức*"[1]. Nhà thơ cho rằng: "*Cái hồn nhiên không tự nhiên mà có, nó phải từ cuộc sống của nhân dân mà ra, lại được nuôi bằng cuộc sống của nhân dân*". Trước đó là một sự phân tích khác "*… Thơ là tiếng nói hồn nhiên của tâm hồn, nhưng tiếng nói hồn nhiên đó không tự nhiên mà có, tự nhiên mà vang trong những lòng đồng chí. Phải ở trong lòng đồng chí thì mới có tiếng vang đến cùng đồng chí*"[2]. Vậy là bản chất hồn nhiên tâm hồn phải được xuất phát từ đời sống và quan hệ; đời sống và quan hệ lại là nơi nuôi dưỡng, bồi bổ cho cái bản chất ấy. Tức là có cái "tâm" ấy mới có cái "hồn" ấy.

Tâm hồn Tố Hữu là một điểm hẹn của những tâm hồn. Nhà thơ có nhu cầu tự nhiên được tâm tình giao cảm.

Là nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp, dĩ nhiên Tố Hữu có quan hệ bạn bè đồng chí với giới hoạt động chính trị và cơ quan nhà nước. Tình cảm trong quan hệ ấy để lại nhiều hình ảnh rực rỡ

1. Tố Hữu, *Câu chuyện về thơ - Về văn học và nghệ thuật*, Văn phòng Bộ Văn hóa, Hà Nội, 1972. In lại trong *Tố Hữu - Về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 65.
2. Tố Hữu, *Thơ là tiếng nói đồng ý, đồng tình, tiếng nói đồng chí*, tạp chí *Văn nghệ* số 48, 5/1961, tr. 52.

trong thơ (như với đồng chí Nguyễn Chí Thanh, rõ nhất qua ***Tiễn đưa***, với đồng chí Lê Duẩn trong ***Nhớ về Anh***). Nhưng là người nhiều năm lãnh đạo văn nghệ, Tố Hữu có quan hệ mật thiết với giới nghệ sĩ nhất là các bạn văn chương. Rồi quý hơn là với bạn đọc bình thường nhất là những bạn đọc yêu văn chương (như học sinh, sinh viên học văn). Ai cũng được đối xử bình đẳng, tự nhiên, chân tình.

Riêng tôi được tiếp xúc với nhà thơ từ lúc là sinh viên mới ra trường - một anh *"lính trơn"* của đội quân giáo dục đông đảo. Ấy vậy mà mối quan hệ này bền chặt gần như suốt cuộc đời giảng dạy của tôi. Bây giờ nghĩ lại thấy giật mình: từ ***Từ ấy*** đến ***Ta với Ta***, nghĩa là trong vòng bốn chục năm. Có biết bao biến đổi, trong đời hoạt động của nhà thơ và trong cuộc đời bản thân, tôi biết những người quen và bạn bè mình, những người quan hệ với Tố Hữu bằng gắn bó nghiên cứu thơ văn Tố Hữu đều là những người danh giá, nổi tiếng trong đội ngũ Giáo sư đại học (Lê Đình Kỵ, Nguyễn Văn Hạnh, Hà Minh Đức…), lại có chức sắc cao. Riêng tôi cũng có chút tiến bộ trong công tác. Tuy vậy trong suốt mấy chục năm, tôi không bao giờ thấy Tố Hữu hỏi tôi làm đến chức vụ gì, có học hàm, học vị nào. Lúc nào ông cũng gọi tên thân mật và coi tôi như một người em nhỏ, một bạn thơ quen biết lâu năm. Tôi cần gặp, chỉ cần qua đồng chí thư ký để xếp lịch, nhiều năm sau này ông cho số điện thoại để khi cần có thể liên hệ trực tiếp. Có lẽ một trong những nét để Tố Hữu có phần ưu ái với tôi là vì tôi đã đến với ông mọi lúc, mọi hoàn cảnh và chỉ duy nhất có một sự cầu cạnh là được trao đổi về văn thơ. Tôi đến những lúc ông vui. Như có lần cùng mấy anh em trong tổ đến thăm mừng sinh nhật nhà thơ. Hôm đó, ngẫu nhiên gặp Hữu Thỉnh, câu chuyện văn thơ càng rôm rả. Lại có lần, khoảng những năm 90 về sau này, tôi đến với ông vào dịp ông có nhiều tâm sự, thậm chí có trăn trở buồn bã. Ấy là sau khi nhà thơ làm bài ***Một tiếng đờn***, cũng là sau mấy năm tôi đi công tác xa. Có lẽ ông quý những người có tình nghĩa, có

thái độ yêu mến, kính trọng trước sau như một. Tôi nhớ Nguyễn Tuân là người tri ân Tố Hữu. Mối quan hệ hai người là một mẫu mực của tình bạn lâu dài cả đời người.

Dẫn chuyện này cũng để khắc họa thêm một phẩm chất tính cách đáng quý của Tố Hữu là *chân thành, thủy chung* rất mực.

Với cách mạng, đó là sự trung thành với lý tưởng, là đức kiên trung trong đấu tranh. Với bè bạn thì đó là tấm lòng chân thật có sức hấp dẫn tình cảm mạnh mẽ. Tố Hữu thường định nghĩa: "*Tâm ấy là tấm lòng trong trắng, chân tình, chung thủy*". (***Thơ là tiếng nói đồng ý, đồng tình, tiếng nói đồng chí*** trong sách ***Tố Hữu - Về tác gia và tác phẩm***, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999).

Tố Hữu là người liên tài, biết trân trọng những tài năng thật sự, kể cả anh em trẻ. Ông đối xử thân tình với bạn văn nghệ sĩ bằng vai phải lứa hoặc kém chút ít về tuổi tác, chân tình coi trọng cả những bạn vong niên. (Mai Quốc Liên, Hà Minh Đức…).

Sự giao lưu bè bạn nhiều khi cũng có nghĩa là sự tìm đến nhau của những người tri âm, tri kỷ. Bản thân thơ Tố Hữu đã là tiếng gọi bạn lớn và ông luôn nhận được sự vang vọng của những tâm hồn, luôn tìm được *"tiếng nói đồng ý, đồng tình, tiếng nói đồng chí"*. Càng có tuổi, điều ấy càng quý. Trong một bức thư gửi Mai Quốc Liên ngày 11/12/1992, Tố Hữu viết: *"… những bữa trò chuyện cùng nhau giữa những người bạn chân thành và cùng tâm huyết là chất dinh dưỡng rất quý cho tâm hồn ta lúc này"*[1].

Đặc biệt bằng sự chân thành và uy tín của mình, Tố Hữu đã cảm hóa được nhiều tấm lòng mà Nguyễn Tuân là trường hợp rất tiêu biểu. Cũng đặc biệt là khi bè bạn thân thiết ra đi, Tố Hữu thật lòng thương tiếc. Thơ viếng bạn (như Chế Lan Viên, Lưu Trọng Lư, Tô Ngọc Vân…) như những dòng tâm tình ưu ái xót xa nhất gửi đến những hương hồn. Ông cảm thông với bao nỗi niềm tâm

1. Mai Quốc Liên, *Hồi ức và suy tưởng về anh Lành - Tố Hữu - người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 553 - 567.

tư bè bạn và cảm nhận hết sức sâu sắc cái thần thái, cái tâm can, cái hồn cốt đích thực của những nghệ sĩ tài năng. Cùng ông, ta thương biết bao nhà thơ vơi nỗi cô đơn thấm thía "*Bơ vơ đi giữa đời khôn dại*". Hai lần ông viết cho Chế Lan Viên những dòng thơ thấm đẫm nước mắt "*Tình Viên mà động lòng người nghìn năm*". Và đồng cảm với ước vọng hóa thân (*Thơ gửi bạn đường. Tro bón đất/ Sống là cho. Chết cũng là cho* - ***Tạm biệt***). Với Lưu Trọng Lư, ông đề cao chữ nhân - chữ *nhân* thiêng liêng cao quý một đời ông tôn thờ. Còn với Tô Ngọc Vân, đó là màu trắng tinh khiết như sự trong trắng tâm hồn. Với những người anh hùng: Lê Duẩn *"Cánh đại bàng Việt Nam"* ***(Nhớ về Anh)***, Nguyễn Chí Thanh *"Sáng trong như ngọc một con người"* ***(Một con người)***.

Tố Hữu nhiều lần nhắc đến sự chân thật. Ông coi đó là phẩm chất cao quý bậc nhất cần phải có của thơ cũng tức của nhà thơ, nghệ sĩ.

"*Tôi cho người làm thơ trước hết phải chân thật với mình với đồng chí mình, với Đảng mình, với thời đại mình. Thơ có tài là thơ nói ra được cái thật, nói cho mọi người sung sướng thấy mình trong đó*"[1]. Và ông đã lấy cái thật để đối đãi với tất cả. Tố Hữu từng nói: ông là người không bao giờ biết nói dối. Quả vậy, cho dù nhà thơ nào đó có lúc tự dối mình, nhưng thơ thì không thể. Suốt đời, ông phấn đấu cho sự ngay thẳng, trung thực.

Người cộng sản trẻ tuổi Tố Hữu đã có bản lĩnh cách mạng từ rất lâu. ***Con cá, chột nưa*** biểu hiện một sự thắng thế cái phút yếu hèn của lòng người, cái phút có thể "ăn vụng". Là sự diệt trừ cái "con" để trở thành "người" và hơn thế, người cách mạng. Càng được đào luyện trong đấu tranh qua những năm tháng cuộc đời, Tố Hữu càng có được phẩm chất tuyệt vời mà ta gọi là *lương tâm* cách mạng. Lương tâm là loại "siêu chân thực" có khi còn trên cả trách nhiệm. Về văn nghiệp, Tố Hữu đã nhiều lần bày tỏ sự giãi bày có lúc

1. *Thơ là tiếng nói đồng ý, đồng tình, tiếng nói đồng chí* in lại trong *Tố Hữu - Về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 113.

như sự tự kiểm. Như nhận mức độ ảnh hưởng của phong trào *Thơ mới*, của những thi sĩ có tên tuổi: "*Ở họ, Thế Lữ, Chế Lan Viên, Huy Cận, tôi đã học những sinh lực mới, những hình thức mới để biểu hiện, những hình thức diễn đạt mới, một ngôn ngữ trực tiếp hơn*"[1]. Cũng như nhận rõ ảnh hưởng tích cực của những tác phẩm tiến bộ của văn học phương Tây, của văn học Xô viết có ý nghĩa soi tỏ con đường cho Tố Hữu đến với nền văn học mới cách mạng. Điều đáng quý hơn là Tố Hữu làm một cuộc "kiểm kê" thực chất là tự kiểm về ***Từ ấy*** "*Những biểu hiện của tính tiểu tư sản trong cảm xúc, trong thế giới quan và nhân sinh quan*" và rút ra kết luận không chỉ cho sáng tác thơ, không chỉ cho một thời: "*Thơ cũng như con người... bé dại nhiều, lớn dại ít hơn nhưng cũng khó lòng mà hết dại*"[2]. Ông đã từng sửa chữa thơ của mình. Mỗi lần sửa chữa là mỗi lần tác giả khôn lên. Và cũng nhờ cái khôn hơn lên mà ông còn có thể giúp ích cho việc phòng ngừa và chữa bệnh cho xã hội, với ý thức sai thì sửa: "*Vì chủ nghĩa xã hội, có sai thì sửa, không có gì phải sợ*" (Đồng Sĩ Nguyên - Bài viết trong cuốn ***Tố Hữu - người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng***, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004).

Tố Hữu luôn có một nhu cầu *giãi bày, tâm sự*. Thơ ông là thơ tâm tình. Nhìn chung có thể thấy một mong muốn thiết tha cũng có thể nói là một khát vọng giao lưu, giao cảm.

Tôi nghiệm thấy ông thích nói chuyện văn thơ, ít ra cũng ngang với chuyện ông đi diễn thuyết chính trị. Dù trăm công nghìn việc nhưng ông dễ dàng thu xếp để đi nói chuyện tọa đàm với thầy trò yêu văn chương khi được mời. Tố Hữu cũng có khát khao giao cảm như Xuân Diệu. Nguyễn Đăng Mạnh đã tinh tường khi phát hiện về ***niềm khát khao giao cảm với đời*** ấy của Xuân Diệu. Nhưng nói giao cảm chủ yếu và trước hết là nói yêu. Tố Hữu nói giao cảm rộng hơn: tình người, tình đời. Trong chiều sâu tâm

1. *Con đường của nhà thơ Tố Hữu - Thơ và cách mạng*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 1996. In lại trong *Tố Hữu - Về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 113.
2. *Tố Hữu - Về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999, tr. 59 - 65.

khảm, Xuân Diệu là nỗi niềm cô đơn: *"Đúng là sợ nhất sự im lặng"*. Tố Hữu lại muốn chia sẻ nỗi vui: *"Ta, ta phải ca hát cuộc đời ta. Sao cho anh em xa của mình được sướng lây, mừng cho mình, mừng cho đời"* cũng có khi là nỗi niềm băn khoăn, trăn trở. *"Hạnh phúc nào đến tự hư vô? Ai nỡ phụ giọt máu hồng vô giá"*. Đó là bài thơ tâm sự lớn gửi *Cùng những người anh em khổ đau trên mặt đất* (***Ta lại đi*** - 1992). Thơ Tố Hữu như vậy là mong muốn hòa đồng, hòa nhập những tâm hồn chân chính.

Có một điều thú vị là khi được hỏi nghề gì ông mong muốn trong tuổi già, Tố Hữu nói hồn nhiên: muốn làm nghề hát rong. Năm 1960, khi gặp lại nhau ở Hải Phòng, ông hỏi Trần Hoàn: *"Có còn nhớ những lúc đi hát xẩm, nói vè cho đồng bào nghe không?"* và thổ lộ tâm sự: *"Giá còn sức mà tụ họp mấy người lại với nhau, cả Huy Cận nữa, thành lập một nhóm hát rong, một loại troubadour đi khắp các nẻo đường đất nước đang đổi mới để đọc thơ, hát xẩm, nói vè thì vui biết mấy"*. Bà Thanh - người bạn đời của Tố Hữu cũng từng kể: *"Khi anh nói với các bạn là anh thích làm người hát rong, tôi tin anh làm điều này rất thành công, vì anh có tài lẻ là hát rất hay, lại dễ dàng thâm nhập vào dân để sáng tác vè dí dỏm, hài hước và rất đau với những gì cần lên án"*. Tôi nghĩ thêm, trước hết cần hiểu vè là gì? *"Vè là bài văn vần dân gian kể lại chuyện người thật, việc thật để ca ngợi, chê bai hay châm biếm"* (***Từ điển tiếng Việt***, Nxb. Đà Nẵng - Trung tâm từ điển học, 1996). Vậy nói vè là loại kể, loại hát của quần chúng để nói sự thật với những sắc thái riêng, khen hoặc chê. Đó là chỗ tâm đắc, là tấm lòng, hợp cái tạng của nhà thơ. Nói vè là loại kể được nói công khai với mọi người, với những đám đông, với công chúng. Nói vè chính là hình thức hòa đồng, thâm nhập người lao động, người dân thường. Nhưng Tố Hữu thừa biết rằng ý tưởng đó không bao giờ thực hiện được. Vì nhiều lẽ. May ra ông chỉ có thể để tâm hồn phiêu lãng cùng quần chúng nhân dân. Qua đó tôi cảm nhận rõ hơn là cái ý chí muốn tiếp tục hành động, tiếp tục nhập cuộc của một chiến sĩ cách mạng

"Sống là cho", là tận hiến - khác hẳn với cái thích thú của một ẩn sĩ thời xưa. Nhưng nếu hiểu theo nghĩa đích thực và tích cực của nói vè như trên thì chẳng phải Tố Hữu đã từng là một kiểu "người hát rong" đó sao? Ông đã từng đi nói chuyện thơ, đọc thơ nhiều lần, khắp đó đây cho đủ loại công chúng (cán bộ, học sinh, nông dân, chiến sĩ...). Mà chuyện thơ là chuyện đời. Toàn nói thật, nói hết. Có khen, có chê. Có hào sảng, có châm biếm. Hình như tuổi càng cao, Tố Hữu càng thanh thản và thơ càng hồn nhiên. Phải chăng ông đã trở lại nguyên vẹn là một nhà thơ, một nhà thơ viết hoa như một bạn thơ đã nói?

Hiển nhiên, Tố Hữu *giàu tình cảm, sống rất tình cảm*. Tình cảm là nguồn mạch cũng là cốt lõi của thơ ông. Từ một hình ảnh cũng là loại hình - tình Thơ hấp dẫn tinh diệu đến mức người ta không thấy câu chữ mà chỉ thấy tấm lòng. Ông sống thân tình và chân tình, cũng rất ân tình. Thơ Tố Hữu thường sáng lên chữ *nhân*, chữ *nghĩa* lớn lao. Ông sống rất có tình nghĩa, cái tình nghĩa cao đẹp của truyền thống đạo lý cha ông ta cũng là của đạo đức cách mạng. Thơ ca là cuộc đời, là trái tim mình. Tố Hữu lên án đanh thép sự lãng quên tội lỗi vong ân bội nghĩa. Bản thân mình, ông đã gắn bó biết bao và hàm ơn biết bao đồng bào, đồng chí nhất là những người đã cưu mang mình trong cơn hoạn nạn. Trong chuyến công tác năm 1960, Tố Hữu đã về cơ sở hoạt động bí mật ở Thanh Hóa. Ông đi tìm lại *"những trái tim như ngọc sáng ngời"*. Trong cuộc hành quân ba tháng trời vào chiến trường năm 1973, Tố Hữu tìm về làng Rô vùng Dak Pao Tây Nguyên. Ông còn đi rất nhiều vùng ở cả hai miền Nam, Bắc để thăm lại cảnh xưa, người cũ. ***Mẹ Tơm*** là bài thơ trả nghĩa cho người mẹ nuôi cách mạng. ***Tiếng ru, Tiếng chổi tre*** là một kiểu tuyên ngôn về đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", ***Ba mươi năm đời ta có Đảng, Mẹ Suốt*** là bài ca về thủy chung, là tiếng hát ân tình. ***Nước non ngàn dặm*** có những khổ thơ về làng Rô với những lời tạ ơn thấm thía gan ruột: *"Trăm năm ta nhớ ơn làng. Cánh tay che chở bước đường gian nguy"*.

Anh cùng em đầy tình, đầy nghĩa. Và biết bao bài thơ tình nghĩa khác về Huế, về miền Nam chan chứa xót xa, mừng tủi về ***Phía Mẹ, Phía quê nhà***[1]. Tố Hữu đã tự nhủ và nhắn nhủ bạn bè: "*Người làm văn nghệ không bao giờ xong việc vì món nợ mình còn mắc với nhân dân rất lớn. Riêng tôi, dù có bao đóng góp, bao bài thơ, riêng món nợ làng Rô còn chưa trả nổi, chỉ riêng món nợ làng Rô thôi*"[2]. Với con người tình nghĩa thì đó là sự áy náy thường trực suốt đời. Tôi đã đến thăm nhà Tố Hữu vào những năm 70. Phòng khách vẫn như xưa, bộ ghế gỗ tồn tại hàng chục năm. Riêng nổi bật là mô hình mỹ thuật nhà rông Tây Nguyên. Và cặp ngà voi quý đặt trên một chiếc bệ gỗ. Đó là kỷ vật vô giá của một già làng người Cà Tu tặng ông như một hình ảnh đặc biệt: "*Thành ra bây giờ ngồi ở nhà, mỗi lần ngước mắt lên nhìn bệ gỗ đặt cặp ngà ông Để cho tôi thấy lòng vẫn còn canh cánh*"[3]. Tố Hữu chịu sống với kỷ niệm, có nghĩa là những ấn tượng đẹp trong đời luôn được lưu giữ trong bộ nhớ kỳ diệu của tâm hồn nhà thơ.

Nhớ lại một thời (Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 2000) có *lời Tựa*: "*... Tôi sẽ là một kẻ vô ơn, bất nghĩa, nếu không kể lại những tấm lòng trong sáng, những công lao cao quý của những đồng bào, đồng chí mà tôi được biết và mang nặng ân tình*"[4]. Thực ra cuốn hồi ký công phu này đã kể được rất nhiều chuyện, nhưng nhà thơ vẫn cảm thấy là chưa đủ. Cũng như đến năm 80 tuổi, Tố Hữu đã đi rất nhiều nơi mà ông còn thấy thiếu. Trở về chiến khu Việt Bắc, thăm các tỉnh lớn của đồng bằng Bắc Bộ. Vào Hội An, Quảng Nam, trường Quốc học Huế. Đến cầu Hiền Lương, thăm địa đạo Vĩnh Linh, rồi nghĩa trang Trường Sơn, thành cổ Quảng Trị, phà sông Gianh. Đặc

1. *Lời bạt* của Chế Lan Viên trong Tuyển thơ Tố Hữu *Từ ấy... Chào năm 2000*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1991, tr. 438 - 448.
2. Anh Đức, "*Đầu xuân gặp nhà thơ Tố Hữu*". In trong *Tố Hữu - Về tác gia và tác phẩm*, Sdd, tr. 671.
3. Anh Đức, *Đầu xuân gặp nhà thơ Tố Hữu*. In trong *Tố Hữu - Về tác gia và tác phẩm*, Sdd. Nguyên tác in trong tạp chí *Kiến thức ngày nay*, số 163 ngày 1/2/1995 và số 164 ngày 10/2/1995.
4. Vũ Xuân Thu, Vũ Ngọc Bùng, bài viết trong *Tố Hữu - người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng*, Sdd, tr. 366.

biệt ông còn đến thắp hương nơi phần mộ nhà thơ Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ... Nơi nào cũng ghi dấu kỷ niệm, nơi nào cũng thấm thiết ân tình. Tố Hữu cũng đóng góp một vài nghĩa cử gọi là chút đền đáp. Như tặng toàn bộ số tiền nhuận bút tập thơ xuất bản năm 1964 cho quê hương mẹ Tơm để xây dựng trạm xá, dành bảy triệu đồng Giải thưởng văn nghệ của Thừa Thiên Huế năm 2000, tặng cho học sinh nghèo vượt khó của quê hương...

Yêu người sẽ được người yêu, đấy là sự đền đáp xứng đáng. Anh con trai bà bầm Việt Bắc năm nào đã trở thành đại tá trở về thăm và cảm tạ nhà thơ. Từ bên kia bờ đại dương, gia đình Morixơn ở Mỹ đã đến "đáp lễ" và cô Êmily đã tặng thơ Tố Hữu. Sau này cũng đem vòng hoa đến viếng ông. Ngày ông mất, đoàn cán bộ lão thành cùng hoạt động ở Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế đã già yếu cũng ra nhìn mặt người đồng chí lần cuối và gửi thơ tưởng niệm. Đoàn đại biểu làng Rô Tây Nguyên còn đem chiếc khăn vò xui để đắp cho nhà thơ đỡ lạnh lẽo. Ngày giỗ đầu nhà thơ, đại diện gia đình Mẹ Tơm đã ra thắp hương...

Cần nêu bật một đức tính quý giá trong mối quan hệ bè bạn, quan hệ giữa con người với nhau, với quan niệm chính xác "người với người là bạn" trong xã hội mới. Đó là sự *đôn hậu, khoan dung* của một tấm lòng rộng mở.

Đã ra làm việc lại đảm nhiệm hàng núi công việc, khó ai tránh được vòng ân oán, những sự chê trách, giận dỗi, cái "muối" ghen hờn thường tình. Trong công việc, tôi tin rằng nhiều khi Tố Hữu đã phải phân thân, có lúc con người lý trí nổi lên lấn át con người tình cảm và ông đã phải chọn một cách giải quyết có thể là cứng rắn nhất thời, trong một tình huống cụ thể nào đó. Đấu tranh tư tưởng gay gắt một thời cũng là để giữ vững sự tồn tại chế độ vào một thời điểm lịch sử là cần thiết. Sự xử lý con người cụ thể có khi chưa thỏa đáng, xét cho cùng đó cũng là điều khó tránh khỏi trong một tình thế nhất định. Nói Tố Hữu không có những người đố kỵ

là không đúng. Chế Lan Viên nói thẳng: "*Kẻ thù của anh chúng sẽ buồn. Chẳng còn anh cho họ giết*". Tố Hữu tế nhị hơn, thường trả lời bằng sự yên lặng cần thiết, có khi là bỏ qua, không chấp nhặt, không định kiến. Những cuộc tranh luận về ***Từ ấy***, ***Việt Bắc***, bên cạnh những người xây dựng đông đảo cũng có những người có ác ý rõ rệt. Họ không chỉ muốn hạ bệ Tố Hữu mà còn muốn hạ giá cả nền văn học kháng chiến. Tố Hữu bình tĩnh ứng xử vì đó không còn là chuyện riêng của nhà thơ. Là người làm việc, ông tiếp thu mọi phê bình, biết lắng nghe "*Trong quan hệ bạn bè, có lúc có người phê phán anh về việc này, việc nọ. Ý nào đúng thì anh nhận, còn nếu gì không đúng và thiên về chỉ trích cá nhân thì anh im lặng bỏ qua và cho rằng thời gian sẽ làm sáng tỏ vì anh tin ở sự trong sáng và lẽ phải của mình*"[1]. Đây nữa, một tiếng nói của người thân cận trong cuộc tiết lộ một điều ít ai có thể biết. "*Có ít nhất cả chục người được Tố Hữu tham gia trong quyền hạn và uy tín của anh để có thể giảm tới mức thấp nhất khung kỷ luật, mức độ xử lý. Đáng tiếc những người nhận được sự bao dung đó đâu có biết Tố Hữu đã phải lao tâm, khổ tứ khó khăn giải thích, thuyết phục nhằm mở đường cho họ. Thậm chí có người còn oán trách anh. Cũng dễ hiểu, bởi Tố Hữu có khi nào nói về những điều mình đã làm cho người khác*"[2]. Lại thêm một minh chứng cho nỗi lòng của Tố Hữu: "*Trong bài thơ* ***Chùa Hương****, anh nói đến suối Giải Oan:*

Ôi! Trưa nay, bước từng bậc đá.
Róc rách còn nghe suối Giải Oan
Ước gì đời mãi tươi xanh lá
Thanh thản chùa Hương, cả thế gian.

Câu thơ ấy như một lời tự ngụ và anh viết cho tôi: "Bốn câu thơ đó tôi viết xong mà "rợn" cả người...".

1. Vũ Thị Thanh, *Vô cùng thương nhớ Anh*, in trong *Tố Hữu - người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 683.
2. Đỗ Phượng, xem bài viết in trong *Tố Hữu - người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng*, tr. 219.

Biết sao được, đời sao thì thơ vẫn vậy thôi (thư ngày 4/9/1992)"[1].

Bàn tay Tố Hữu sẵn sàng đón bắt những bạn bè vấp ngã, hơn nữa chủ động xóa đi những khoảng cách, những xa lánh mặc cảm để xích lại gần nhau hơn. Ai biết được một tấm lòng rộng mở?

Tố Hữu đã từng viết: "*Màu tôi yêu là những màu xanh*". Nhà thơ tin ***chân lý vẫn xanh tươi*** (tên bài thơ). Tâm hồn ông bát ngát "*một màu xanh bình yên*": "*Ôi! Màu xanh thăm thẳm của hồn ta*" ***(Màu tôi yêu)***.

Nếu cần nói thêm điều gì đó ở Tố Hữu thì đó là *say mê nhiệt hứng lãng mạn*. Tố Hữu là *một thi sĩ đích thực*. Ông là một tâm hồn thơ say mê suốt đời, coi văn thơ như món nợ, như cái nghiệp của mình. Như nhà thơ tự nhận thì Tố Hữu trước hết là nhà cách mạng. Nhà cách mạng làm thơ, coi làm thơ như hoạt động cách mạng và suốt đời gắn bó thơ ca và cách mạng. "*Trăm năm duyên kiếp Đảng và thơ*" ***(Đảng và thơ)***. Tuy nhiên tôi vẫn muốn nhấn mạnh cái yếu tố thi sĩ bẩm sinh của Tố Hữu. Không hẳn vì từ bé ông đã biết làm thơ như một thần đồng. Cũng không hẳn vì người thi sĩ 17 tuổi đã phát lộ tài năng thơ. Nhưng có một tố chất đích thực là một hồn thơ *say đắm thiết tha*. Tố Hữu có "*trái tim lãng mạn lớn*" (Chế Lan Viên).

Ông làm thơ trong lúc vui, phấn chấn như sau này đã đành. Anh thanh niên cộng sản Tố Hữu còn làm thơ trong tù đày, khi giáp mặt với cái chết. Làm thơ cho mình, tự dặn lòng là chính. Lạc quan vô cùng trong lúc có thể bi quan tuyệt vọng, say mê hết sức trong lúc phải mở to mắt đối phó với bạo lực, khủng bố. Lúc nào cũng có thể làm thơ, đề tài gì cũng có thể thành thơ, nên thơ. Đó là cái quý giá được nhân lên gấp bội. Một sự ngẫu nhiên thú vị của lịch sử thơ ca cách mạng: người chiến sĩ trẻ tuổi Tố Hữu làm thơ trong tù, cùng thời gian nhà cách mạng lão thực Hồ Chí Minh viết

1. Mai Quốc Liên, xem bài viết in trong *Tố Hữu - người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng*, tr. 558.

nhật ký bằng thơ những ngày bị giam cầm đầy đọa. Sự ngẫu nhiên tất yếu. Đó là sức sống mãnh liệt của những hồn thơ đích thực.

Tố Hữu thường nói: Thơ phải "*say*", phải "*bay*", phải có một "*chất mê mới*". Đúng là Tố Hữu có một cái say kỳ lạ. Cái say thấm sâu vào tâm linh, tiềm thức nhà thơ mà câu thơ, lời thơ chỉ là sự phát sáng bên ngoài. Bao nhiêu cái say hòa trộn: *"Cu Ba hòn đảo Lửa, đảo Say/ Ở đây say thật, say trời đất/ Sóng biển say cùng rượu mật say"* ***(Từ Cu Ba)***. Say và mộng nữa: *"Đã hay đâu cũng say tiền tuyến/ Mà vẫn bâng khuâng mộng chiến trường"* ***(Tiễn đưa)***.

Tôi đã từng vài dịp được hầu chuyện nhà thơ lớn tại nhà riêng. Xin một giờ mà ông nói "băng đi", "bay đi" đến hai, ba giờ. Có hôm cậu con trai đã trèo lấp ló ở bậu cửa gọi to: *"Ba ơi, đi ăn cơm"*, ông xuỵt nhẹ con và lại nói tiếp. Cũng có lần, khoảng 5, 6 giờ chiều tôi thấy bà Thanh đã đóng bộ áo dài đi lại thấp thoáng ở phòng bên để ngỏ cửa như vô tình nhắc khéo khách. Tôi vội vàng cáo lui mà ông còn nói rốn thêm một lúc như khó dứt nổi mạch say sưa…

Biết tính ông say thơ và say chuyện thơ tôi vẫn thường lợi dụng vào những dịp vui, dịp kỷ niệm lớn, dịp có lễ hội… để tọa đàm, trao đổi và mời nói chuyện. Khi ông còn tại vị, phải xếp lịch gặp gỡ từ rất sớm, thậm chí phải canh từng giờ. Như buổi mời ông đến nói chuyện tại Hội nghị khoa học năm 1980 mang chủ đề *Đảng ta, chế độ ta và nền văn học mới*. Chúng tôi cứ họp, lúc nào nhà thơ đến là cắt đứt chương trình ngay để mời nói chuyện. Những năm từ 1990 trở đi, mời có dễ hơn vì Tố Hữu không bận vào công việc sự vụ hành chính nhiều, nhất là từ khi nghỉ để bồi bổ sức khỏe cuối đời: *"Biết đâu trăm tuổi, còn thơ với đời"* ***(Dưỡng sinh)***.

Năm 1995, tôi còn nhớ là được gặp nhà thơ Tố Hữu ít nhất ba lần: 02/3/1995, 20/5/1995, 30/10/1995. Lần nào câu chuyện cũng say sưa. Hôm 20/5, tôi đến để hỏi Tố Hữu về con người và thơ Chế Lan Viên. Tình bạn của hai người thật sâu đậm, hiểu biết nhau thật là tri âm. Vậy là nói về người mà Tố Hữu cũng rất say. Tôi muốn

nán ngồi mà vẫn phải xin phép ra về. Dịp sinh nhật nhà thơ, tôi lựa mãi mới được ngày. Vì là dịp kỷ niệm 75 năm ngày sinh nên rất nhiều khách, lại cũng nhiều buổi chúc tụng ở cơ quan. Cuối cùng cố sắp xếp vào ngày 30 vì không còn chỗ lùi nữa, vẫn còn là trong tháng 10. Căn phòng khách ấm cúng thân quen vẫn toát lên màu xanh mát dịu. Màu xanh da trời nhạt hay ve tôi không nhớ rõ chỉ còn ấn tượng một "màu xanh bình yên" như tâm hồn thanh thản của nhà thơ. Trang trí đơn sơ mà lịch sự. Trên tường treo tấm lịch tranh đẹp tặng phẩm của Ban Tư tưởng Văn hóa Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. Trên nền lò sưởi như một cái ban tự nhiên là một cái bệ có cảm tưởng như một hình hộp cách điệu hóa đầu voi được cẩm cặp ngà sáng bóng. Trên nóc và phía dưới là hai tượng mỹ thuật chân dung. Đặc biệt là hai lẵng hoa tươi bày cân xứng hai bên làm rực rỡ cả căn phòng. Tiếp khách hôm đó như một tiệc trà nhỏ có bánh kẹo, có trà thơm và hình như có cả hoa quả (lê, táo hay đào, mận "vườn nhà"?). Câu chuyện văn thơ như không dứt, vui vẻ và say sưa như thường lệ. Cuối buổi, chúng tôi mời hai ông bà ra vườn chụp ảnh, nhà thơ cố kéo anh em lại gốc cây cổ thụ và nói vui *"Đây, cây táo ông Lành đây!"*. Không ngờ đó là buổi gặp mặt cuối cùng tại nhà riêng Tố Hữu.

Một buổi gặp mặt nữa cũng rất ấn tượng, được tổ chức long trọng tại hội trường lớn. Cùng đi với Tố Hữu có cả phu nhân, thư ký riêng. Chúng tôi rất tiếc rẻ nhưng vẫn đành phải kết thúc buổi nói chuyện tưởng như quên cả thời gian: Thơ vẫn đang "bay", nhà thơ vẫn đang say… Tôi không trù được một tình huống bất thường: sinh viên xúm lại xin chữ ký. Phải khó nhọc hồi lâu mới "giải thoát" được nhà thơ khỏi đám đông. Các em còn ríu rít vòng trong, vòng ngoài níu kéo đưa tiễn nhà thơ ra tận cửa xe ô tô.

Cũng không ngờ đó là buổi gặp mặt cuối cùng của thầy trò với nhà thơ.

* * *

Tố Hữu là con người *"Sống là cho. Chết cũng là cho"* đã hiến dâng trọn vẹn cả con tim và khối óc của mình. Đáng quý biết bao đó là con tim quảng đại, luôn rực cháy ngọn lửa lý tưởng cách mạng, đó là khối óc thông tuệ, luôn phát sáng những ý tưởng cao đẹp về khoa học, nghệ thuật cách mạng. Tâm và tài cũng là tâm và trí kết hợp tổng hòa trong tâm trí ở một người chiến sĩ quả cảm cách mạng.

Tố Hữu là người học trò ưu tú thân thiết của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng là một tài năng lớn, một trí tuệ lớn. Ánh sáng nhân văn Hồ Chí Minh tỏa sáng tâm hồn Tố Hữu. Nhà thơ cũng sáng lên cái tâm lớn, cái tâm của bậc đại nhân. Tố Hữu làm thơ về Bác như sự thể nghiệm hết sức sâu sắc và chân thật về đời thơ. Quan hệ vĩ nhân - thi nhân thật đẹp. Cái cảm giác *"Ta bỗng lớn ở bên Người một chút"* ***(Sáng tháng Năm)*** cứ được bồi đắp mãi lên thành một phẩm chất tâm hồn tuyệt đẹp cũng là một sự thật. Ánh sáng thiên tài Hồ Chí Minh là kỳ diệu. Phải nâng mình lên, soi mình vào lãnh tụ và từ đó mới có thể biến hóa *"Mỗi con người nhấp nhánh một ngôi sao"* và vượt lên, diệu kỳ *"Mỗi con người lớn lên nghìn thước"* ***(Trước Kremlin)***.

Đến lượt mình, đến lượt bất kỳ mỗi bạn đọc bình thường của ngày hôm nay và mai sau nữa, phải chăng ta cũng có thể, cũng nên và cần soi mình vào nhà thơ lớn Tố Hữu. Bởi một trong những lẽ chính yếu nhất, Tố Hữu không chỉ là một nghệ sĩ - chiến sĩ, là một nhà văn hóa. Ông đại diện cho một nền văn hóa mới, cho cả tương lai.

Có lẽ cảm nhận khách quan nhất với Tố Hữu là sự ngưỡng mộ nhà thơ - nhà văn hóa lớn như một dũng sĩ cách mạng đã hội tụ được những phẩm cách toàn vẹn của *một nhà cách mạng*. Hơn thế nữa *một nhà tư tưởng cách mạng* cũng là *một nhà đạo đức cách mạng*.

TÌNH BẠN, TÌNH NGƯỜI MỘT NHÀ THƠ LỚN(*)

Tố Hữu là một chính khách lớn, được biết nhiều qua những tác phẩm thơ hào sảng với các chủ đề lớn lao: đất nước, dân tộc, tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Tuy nhiên, ông còn là một *con người đời thường* trong mối quan hệ với gia đình, bè bạn, anh em với những con người thân thương bình dị, hồn nhiên, cần lao và quả cảm. Những mối quan hệ này đã làm nảy sinh những tình cảm nổi bật - *tình bạn, tình người*, cũng là *tình đời* cao đẹp.

1.

Có một sự ngạc nhiên kỳ thú khi theo dõi đời thơ Tố Hữu qua ***Toàn tập - thơ ca*** (Nxb. Văn học, 2008).

Bài thơ đầu tiên được viết năm 1937 - ***Hai đứa bé*** đã vẽ nên một nghịch cảnh về trẻ em trong hai thế giới trái ngược nhau - "nhung lụa" và "khố rách áo ôm". Nhà thơ đã thốt lên lời kêu gọi cảm thương về *"những cảnh đời đau khổ": "Nhưng kể làm chi nữa, bạn lòng ơi!"*. Tiếp theo là *"Hai đứa con phiêu bạt"* trong ***Tương tri***.

Thân phận và tâm hồn tác giả còn được chia sẻ tiếp với các bạn trẻ khốn khổ vào buổi đầu đời qua ***Đi đi em, Chú bé hát rong*** (1938). Bài thơ cuối cùng - ***Cảm nghĩ đầu xuân 2002*** như khép lại

(*) Tạp chí *Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh*, 25/9/2014.

đời thơ với cảm xúc xao xuyến, bâng khuâng nhưng náo nức một hy vọng. Nhà thơ như có linh cảm kỳ lạ *"Cảm ơn Đời"* khi phải *"Tạm biệt đời ta yêu quý nhất"* để gửi lại thơ cho *bạn đường.*

Bạn lòng... Bạn đường. Gói trọn cuộc đời Tố Hữu là *tình bạn, tình người,* cũng là *tình đời* lớn lao cao quý. Đó là *tinh thần đạo lý nhân văn mới,* cũng là *chủ nghĩa lạc quan cách mạng* của nhà thơ.

Ngay từ đầu, *tình bạn* của Tố Hữu đã mang hàm nghĩa rộng lớn.

Ông có mấy bài thơ tuổi học trò thắm thiết mà bảng lảng, mơ hồ giữa *tình bạn - tình yêu:* ***Trái dừa non, Ân hận***. Nhà thơ cảm kích, không quên *"trái dừa non"*, cũng là *"một cành non"*, *"một trái tim non"*. *"Quăng thân vào gió bụi"* là chấp nhận hy sinh mọi thứ, trong đó có tình cảm cũng như hạnh phúc riêng tư. Năm 1939 - *"đông tố ngang trái"*, Tố Hữu bị bắt giam ở lao Thừa Phủ. Người chiến sĩ trẻ có *"nỗi lòng ân hận"*. Bài thơ ***Nếu có buổi mai nào*** viết trong tù, gửi lại *"trái tim"*: *"Về bên em, hỡi em nhỏ, em yêu!"*. Tình yêu đầu đời nếu có, dù đơn phương hay đa phương thì đều đặt ra vấn đề riêng - chung. Người thanh niên dấn thân vào cách mạng - "đi tìm *hạnh phúc cho cả muôn người*" đã lường trước cảnh ngày mai tù ngục, phải "*xa cách bạn đời*". Vậy là, trên *tình yêu - tình bạn đặc biệt,* đó chính là *tình người.*

Tình bạn hồn nhiên tuổi trẻ thật đẹp. Giữa cậu học trò nhà nghèo đi làm gia sư và cậu bé khốn khổ đi ở có sự cảm thương nhau trong thầm lặng chân thành: *"Anh chỉ có chút tình.../ Anh nhìn em không nói"* ***(Tương tri)***. Rồi đứa ở bị đuổi, anh khích lệ: *"Đi đi em, can đảm bước chân lên"* như động viên một *"hồn chiến đấu"* cho sự nghiệp tương lai - giải thoát những cuộc đời *"đói khổ, nhục nhã"* ***(Đi đi em)***. Xét trong chiều sâu, tình anh - em ở đây đã thấm đượm *tình người* chung cảnh ngộ.

Thêm một bước phát triển, trong ***Từ ấy*** đã xuất hiện *tình giai cấp.* Đây là loại tình cảm đặc biệt, của những người bị áp bức, bóc

lột trong cảnh nô lệ của nước ta thời bấy giờ dưới chế độ thuộc địa thực dân nửa phong kiến.

Liên hiệp lại là tiếng gọi bạn rất tiêu biểu, được Tố Hữu lấy ý từ câu nói nổi tiếng của Karl Marx: *"Vô sản thế giới liên hiệp lại!"*.

Tình giai cấp là không biên giới. Một loạt bài sẻ chia cảm thương của Tố Hữu với những người bị đọa đày khốn khổ trong áp bức, bóc lột trên thế giới là những dẫn chứng sáng tỏ cho tấm lòng hữu ái của người thanh niên cộng sản. Trong cuộc đấu tranh cùng chiến tuyến, đã xuất hiện một danh từ mới cao quý - *"bạn đường, bạn đời,..."* ***(Như những con tàu, Ý xuân,...)***. Trong tù, Tố Hữu bị giam hãm, nổi lên tấm lòng *"tha thiết nhớ rừng người"*. Nhớ bạn - tức là nhớ người:

... Nhớ bạn đời trai trẻ dậy xuân tươi

... Ta nhớ lắm, hỡi bạn đời yêu dấu

... Cháy lòng ta nỗi nhớ bạn đời ơi.

(Nhớ người)

Bạn tù - bạn trong nhà lao ở khắp nơi: *"Những tù nhân khốn nạn bần cùng"*, và cả: *"những nô lệ ở thế gian"* (Lời ***Quốc tế ca***). Các mối quan hệ, tình yêu thương bè bạn, anh em giai cấp của nhà thơ cách mạng trẻ tuổi đã mang tính quốc tế, đã trở thành tình nhân loại từ sớm như vậy.

Trong lúc vượt ngục, hoạt động bí mật, Tố Hữu đã có thêm những người bạn chiến đấu mới. Tình bạn giờ đây đã có thêm hào khí mới. ***Đi*** (1944), đề tựa *Tặng các bạn trẻ:*

... Đi, bạn ơi đi! Biệt tháng ngày

... Đi, bạn ơi đi! Sống đủ đây

Sống tràn sinh lực bốc hăng say.

Xuân đến đã vụt sáng niềm tin chiến thắng như lời tiên tri kỳ diệu:

Hỡi người bạn! Vui lên đi! Ất Dậu
Sẽ là năm khởi nghĩa, năm thành công!

Cách mạng và kháng chiến! Con người quan hệ với nhau bằng mối thân tình thiêng liêng, cao quý. Danh xưng đặc biệt trong đoàn thể đã trở thành tiếng gọi thân quen có tính đại chúng. Từ *đồng chí* cũng xuất hiện vào loại sớm nhất trong ***Việt Bắc, Bầm ơi, Bắn, Lượm,…***

Đồng chí là một từ mang ý nghĩa đặc biệt.

Đó là đồng đội, đồng ngũ - bất kể tuổi tác, giới tính. *"Chú đồng chí nhỏ"* ***(Lượm)***. Tình đồng chí còn được hiểu rộng ra là tình quân dân, nghĩa đồng bào: *"Anh em đồng chí quây quần là con/ Bầm yêu con, yêu luôn đồng chí"* ***(Bầm ơi)***.

Xã hội mới - xã hội chủ nghĩa có một định nghĩa hoàn toàn mới: *"Người với người là bạn"*. Ở đây, "bạn" được hiểu là những người cùng lý tưởng - lý tưởng của chủ nghĩa xã hội. Vì thế, rõ ràng, ở đây tình bạn chính là tình người:

Có gì đẹp trên đời hơn thế
Người yêu người, sống để yêu nhau.

(Bài ca mùa xuân 1961)

Cũng trong hệ thống xã hội chủ nghĩa một thời, chúng ta có khái niệm "nước bạn". Tình bạn trong thơ Tố Hữu có lúc lại đồng nghĩa với tình đoàn kết vô sản thế giới: *"Mừng bạn ngày vui, chén rượu đầy…"* ***(Từ Cuba)***. "Anh", "em" - cũng có nghĩa là "ta", "bạn" trong nhiều bài như chủ thể trữ tình và đối tượng để đối thoại, giao tiếp: ***Em ơi… Ba Lan, Từ Cuba, Nhật ký đường về***. Có những từ đa nghĩa, mang nghĩa "nhòe mờ", như "Ai" còn dùng để chỉ đồng bào, đồng chí, bạn bè quốc tế - ***Đường vào, Tri âm***.

Là con người của công việc, của hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa,… Tố Hữu có mối quan hệ rất rộng, trong đó có những cán bộ cấp cao và những người bạn cộng tác, làm công tác bình thường,

kể cả bạn đọc quần chúng. Bạn của ông có cả ở trong nước - trong Nam, ngoài Bắc và cả ở nước ngoài. Tuy nhiên, nhìn chung, những tình cảm ấy, dù là với ai, ở đâu, cũng đều rất thân tình, thắm thiết, và đặc biệt rất bình đẳng, dân chủ và nhất quán, thủy chung.

Trong kháng chiến chống Pháp, có loại tình bạn rất bình dị, hồn nhiên mà thân thiết rất mực của người cán bộ và anh lính, đó cũng là tình đồng đội, đồng chí, tình quân dân cực kỳ cao quý. *Cá - nước* là định nghĩa mới về tình cảm độc đáo ấy:

Lòng anh và lòng tôi
Mang nặng tình cá nước.

(Cá nước)

Họ gắn bó với nhau trong một nghĩa vụ thiêng liêng vì một lý tưởng cao đẹp, một ước mơ bay bổng, lãng mạn mà lại rất hiện thực - ***Lên Tây Bắc***.

Sự hòa quyện tình bạn, tình đồng chí ở nhiều trường hợp rất máu thịt vì đó là mối thâm tình có chiều sâu lịch sử. Xưa có thơ khóc bạn nổi tiếng của Nguyễn Khuyến - khi mất bạn tri kỷ rượu và thơ. Nay, ta có thơ viếng bạn của Tố Hữu với Nguyễn Chí Thanh - một con người khiến ta cùng hòa giọt lệ xót thương! Bởi đó là cả một cuộc đời - một lịch sử tình bạn: bạn tù thời trẻ, đồng chí cấp ủy thời hoạt động bí mật. Rồi họ cùng là lãnh đạo cao cấp, cùng nhau hội họp, bàn luận chung về nghiệp lớn. Bài ***Tiễn đưa*** ra đời (1964) để thể hiện tình cảm *"bâng khuâng mộng chiến trường"* hòa lẫn *"Nặng tình đồng chí lại đồng hương"*. Vậy mà bỗng đùng một cái, *"Anh mất thật rồi sao?"*. ***Một con người*** ghi lại ký ức về vị danh tướng oai hùng:

Ôi! Sống như Anh, sống trọn đời
Sáng trong như ngọc một con người!

Nhớ về Anh, Nhớ anh Lê Văn Lương cũng là những tiếng khóc tưởng niệm những anh hùng, nghĩa sĩ cách mạng, đau thương nhưng tự hào về những con người ưu tú của Đảng, của Tổ quốc.

*"Nước non đau xót như lòng mẹ/ Mất một người con: Nguyễn Chí Thanh" **(Một con người)**.*

Có những tình cảm cũng rất sâu đậm trong đời Tố Hữu. Đó là nghĩa tình với những người bạn từ thời hoạt động cách mạng và kháng chiến. Cuối đời, tuổi cao sức yếu, trong những chuyến đi thực tế của một phái viên Trung ương, tìm hiểu thực tế và tham quan đời sống, nhà thơ mới tìm gặp lại được những người bạn cũ. Nhất là ở vùng quê Thanh Hóa - chiến khu Quang Trung xưa, hay vùng "bản doanh" văn nghệ một thời - Gia Điền, Ao Châu, Phú Thọ tràn đầy kỷ niệm:

Bạn rằng: Dù bạc mái đầu
Thủy chung nghĩa nặng tình sâu vẫn là…
Ôm hôn hai má bạn già
Ra về ấm mãi lòng ta với đời.

***(Hậu Lộc** - 1986)*

Gặp cụ già chân quê
Chuyện xưa cười hể hả

(…)

Lòng dân sâu như bể
Tình bạn vẫn tròn đầy…

***(Như một cuộc hành hương** - 1997)*

Trong kho từ điển của Tố Hữu lại có thêm một định nghĩa mới: *tình bạn* là *lòng dân*, là thứ tình cảm gắn bó với quần chúng.

Thật cảm động biết bao, khi ***Tạm biệt*** cõi đời này, nhà thơ còn được quây quần bên linh cữu những người bạn tình xưa, nghĩa cũ khắp nơi: có đoàn cán bộ lão thành cách mạng ở Thanh Hóa - Thừa Thiên, đại biểu nhân dân ở làng Rô - Tây Nguyên, con cháu Mẹ Tơm và bà Lady Borton, nhà văn Mỹ - đại diện gia đình Norman Morrison tới dự tang lễ.

2.

Trong đời viết, Tố Hữu có một thế giới bè bạn hết sức rộng rãi: từ các văn nghệ sĩ danh tiếng đến người bạn đọc mến mộ bình thường. Tất nhiên, có những người tri âm, tri kỷ văn chương và những quần chúng "lý tưởng" rất gần gũi - học sinh, sinh viên, nhất là các lớp chuyên văn, các khoa Ngôn ngữ, Văn học hệ Đại học Sư phạm và Đại học Tổng hợp (Khoa học Xã hội và Nhân văn).

Đó là tuổi trẻ học đường, một loại công chúng trẻ, giàu nhiệt huyết và say mê văn thơ và là "fan" nồng nhiệt với thần tượng Tố Hữu. Có một giới rất thân thiết và có quan hệ thân thiết, nhiều liên hệ nghề nghiệp với nhà thơ là các nhà giáo, nhà phê bình, nghiên cứu. Họ vừa là "con mắt xanh" - phát hiện, vừa là "cái tai linh diệu" - cảm nhận, cũng là "tấm lòng vàng" - đón nhận và bình giá tài thơ.

Tố Hữu đã có những định nghĩa thơ nổi tiếng về *quan hệ tình cảm* đặc biệt này: *"Thơ là tiếng nói đồng ý, đồng tình, tiếng nói đồng chí"*, *"Thơ là tiếng nói tri âm"*, *"Thơ là chuyện đồng điệu"*… Chung quy lại, đó là *tiếng lòng* tìm đến những *tấm lòng* đồng cảm. Như thế, *tình bạn - tình thơ* đã hòa làm một.

Chính từ xưa, Tố Hữu đã tìm đến *Thơ mới* lãng mạn với ý nghĩa ấy. Thông cảm với nỗi đau đời, hồn dân tộc và lòng yêu nước thầm kín của bè bạn, Tố Hữu còn học tập ngôn ngữ mới, cách diễn đạt mới, gắn bó gần gũi với thi pháp mới. Đó là lý do vì sao sau này, khi viếng các bạn thơ đã qua đời, Tố Hữu đã nắm bắt và thấu hiểu sâu sắc tâm hồn của bạn bè và đánh giá đúng về tài năng thi ca. Con người Xuân Diệu chân thực và rất đáng yêu: *"Tôi khờ khạo quá, ngu ngơ quá/ Chỉ biết yêu thôi, chẳng biết gì"*. Những dòng ***Gửi theo anh Xuân Diệu*** (1/1986) đã nói lên sự thông cảm tri âm sâu sắc: *"Ôi sống làm sao nếu chẳng yêu… Bơ vơ đi giữa đời khôn dại… Dào dạt tình dâng nhịp thủy triều"*. Với nhà thơ thần đồng Chế Lan Viên, biết nhau từ thuở ***Điêu tàn***, Tố Hữu cũng nặng lòng cảm

kính tiếc thương. ***Hôn anh*** (1989) đã vinh danh công lao: *"Mai sau, những cánh đồng thơ lớn/ Chắc có tro anh bón sắc hồng"*. ***Nhớ Chế Lan Viên*** (hè 1990) - nhớ tiếng gọi bạn thiết tha: *"Tình Viên mà động lòng người nghìn năm/ Tiếng đàn xưa gọi tri âm"*. Nhà văn Nguyễn Tuân gặp Tố Hữu trong một cuộc kỳ ngộ ở Hà Nội, được tổ chức tham gia vào đoàn quân văn nghệ sĩ Nam tiến đầu tiên. Với tấm lòng tri ân sâu sắc, năm nào ông cũng đến tặng Tố Hữu một lẵng hoa tình nghĩa: *"Thủy chung tình bạn, chùm hoa tím"* là câu thơ gan ruột của cả hai thi nhân và văn nhân. ***Hoa tím*** được Tố Hữu để tựa tặng Nguyễn Tuân. Trong khi đó, ***Tri âm*** lại bày tỏ một cách kín đáo và tế nhị về mối tình không biên giới. Người *"tri âm"* ấy ở xa cách *"bấy dặm đường"*, ở xứ sở hoa hồng: *"Phải mấy hoa hồng một giọt hương/ Phải bao núi đá hạt kim cương"*. Thơ viết từ năm 1967, sau được in trong *Tố Hữu - Toàn tập*, tập I, *Thơ ca* năm 2008. Đó là thơ tặng cho nữ thi sĩ Bulgaria - Blaga Dimitrova.

Với tâm hồn nghệ sĩ nói chung, nhà thơ Tố Hữu nói lên sự tôn vinh tối thượng - tấm lòng thanh khiết chân, thiện, mỹ. Người sống *"lòng sạch bụi trần"* ***(Nguyễn Phan Chánh)***, người mất như *"tự cõi tiên nhìn đời"* ***(Tô Ngọc Vân)***. Và đây là thứ tình cảm cao quý và thiêng liêng nhất:

Trăm năm đẹp mãi tình người.

(Mừng thọ bác Nguyễn Phan Chánh)

Tố Hữu cũng là người liên tài, thường chú trọng thế hệ trẻ: *"Tre già yêu lấy măng non"* ***(Tiếng ru)***. Ông cũng đã mời nhà thơ thần đồng Trần Đăng Khoa đến chơi trước khi cậu bé in tập thơ ***Góc sân và khoảng trời***. Trân trọng tài năng của Chế Lan Viên, ngay khi 16, 17 tuổi. Nhà thơ bậc "gạo cội" khen lứa Nguyễn Duy, Phạm Tiến Duật, Lâm Thị Mỹ Dạ,… cho rằng thơ lớp trẻ có nhiều màu sắc. Riêng Phạm Tiến Duật, hồi ở chiến trường, tung ra bài ***Vòng trắng*** - mắc "tai nạn nghề nghiệp", tưởng đến thân bại danh liệt. Tố Hữu mời đến nói chuyện vui vẻ, sau đó lại động viên anh khoác

balô vào chiến trường. Nhân tiện nói thêm chuyện tương tự. Xuân Sách, lớp đàn em, làm tập thơ ***Chân dung nhà văn*** mang tính hài hước, nêu "chân tướng", "điểm huyệt" khéo người sáng tác. Có bài dám châm chọc cả Tố Hữu. Được nhà thơ lớn "khen": *"Cực kỳ hay, cực kỳ phản động"*, tưởng nguy đến nơi, hóa ra lại gặp nụ cười xuề xòa. Người có tâm hồn khoáng đạt, thường khoan dung, nhân hậu là như vậy. Đó là tâm hồn chan hòa và biết lắng nghe.

Đấu tranh thẳng thắn, chân tình, nhiều khi cũng có hệ lụy. Có những chuyện thời ***Nhân Văn Giai Phẩm***, sau này, chính những người bị coi là nạn nhân đã nói lại, nói tốt cho Tố Hữu (Phùng Quán, Hoàng Cầm, Lê Đạt,…). Nhiều người trong cuộc cũng có tiếng nói công minh. Trên chục người đã được Tố Hữu tích cực can thiệp để giảm đến mức thấp nhất khung kỷ luật, cách xử lý. *"Đáng tiếc, những người nhận được sự bao dung đó đâu có biết Tố Hữu đã phải lao tâm khổ tứ, khó khăn giải thích, thuyết phục, nhằm mở đường cho họ. Thậm chí, có người còn oán trách anh. Cũng dễ hiểu, bởi Tố Hữu có khi nào nói về những điều mình đã làm cho người khác"* - Đó là ý kiến của Đỗ Phượng, nguyên Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam[1].

Đặc biệt, Tố Hữu có sự cảm thương sâu sắc, trân trọng và tôn sùng hết mức với các thi hào, văn hào, danh nhân văn hóa dân tộc. Từ Trần Hưng Đạo tới Nguyễn Trãi, từ Nguyễn Du đến Hồ Xuân Hương, từ Nguyễn Công Trứ đến Tú Xương…

Đặc biệt là tấm lòng tri ân cao quý xuyên thấu lịch sử:

Nghe hồn Nguyễn Trãi phiêu diêu
Tiếng gươm khua, tiếng thơ kêu xé lòng.

(Bài ca mùa xuân 1961)

1. Đỗ Phượng, *Tố Hữu - người lãnh đạo tài năng, nhà thơ của nhân dân* in trong *Tố Hữu - người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2004, tr. 219.

Nghìn năm sau nhớ Nguyễn Du
Tiếng thương như tiếng mẹ ru những ngày.

(Kính gửi cụ Nguyễn Du)

Thực chất, vượt qua *tình thơ* vẫn là *tình người,* là tấm lòng *nhân ái* truyền thống của *đạo lý* dân tộc.

Tri âm cũng là tri ân: *"Hỡi người xưa của ta nay/ Khúc vui xin lại so dây cùng Người…/ Ôi tiếng của cha ông thuở trước/ Xin hát mừng non nước hôm nay".*

Tố Hữu là một trong những học trò thân cận nhất của Bác Hồ, về tuổi tác thì ông là lớp hậu sinh - thế hệ con em: *"Bác kêu con đến bên bàn"*. Tuy nhiên, về tâm hồn, cả hai lại bình đẳng trên phương diện thi nhân, nhất là tư cách nhà thơ đã qua chốn lao tù. Vì vậy, dễ hiểu vì sao Tố Hữu lại chú tâm phát hiện và tôn vinh tâm hồn thi sĩ và tài năng thi ca tuyệt vời của nhà thơ lớn Hồ Chí Minh trong hàng loạt bài thơ ca ngợi lãnh tụ. Đặc biệt, trong ***Theo chân Bác***, có tới bốn lần ông dẫn nguyên văn thơ Bác với lời chú thích *"Thơ - Chủ tịch Hồ Chí Minh"*. Đó là tình bạn vong niên rất đặc biệt của hai hồn thơ lớn - hai tâm hồn nhân văn cao cả trong cái nhìn khách quan với lịch sử thơ ca dân tộc.

* * *

Bạn và *tình bạn,* với Tố Hữu mang nhiều nghĩa phong phú. Theo ***Từ điển tiếng Việt***, *"Bạn: 1. Người quen biết, có quan hệ gần gũi, coi nhau ngang hàng…"*. Vậy mà, có khi lại không phải như vậy!

Anh cán bộ và người lính, ngẫu nhiên cùng ngồi nghỉ ở lưng đèo năm 1947: *"Gặp nhau mới lần đầu/ Họ tên nào có biết/ Anh người đâu tôi đâu/ Gần nhau là thân thiết"* ***(Cá nước)***. Họ gắn bó với nhau ngay tức thì bởi một sợi dây tình cảm cao quý - tình *cá nước.* Tự nhiên, họ trở thành bạn bè và có tình bạn đẹp, có chung niềm vui đánh giặc và thắng giặc.

Một cuộc tri ngộ đầy kỳ thú khác. Gần cuối đời, ngày 19/4/1999, tại tư gia Tố Hữu, đã diễn ra cuộc kỳ phùng lịch sử. Nhà thơ đã từng viết ***Emily… con*** (11/1965) để ca ngợi người bạn Mỹ - Norman Morrison đã anh dũng tự thiêu để phản đối chiến tranh ở Việt Nam. Vậy mà, 34 năm sau, thật bất ngờ, nhà thơ được gặp trực tiếp vợ và con gái của người anh hùng trẻ tuổi này - Anne Morrison Welsh và Emily Morrison. Trong cuộc gặp gỡ bất ngờ kỳ lạ và thú vị ấy, Tố Hữu đã làm thơ tặng ***Emily và mẹ An***: *"Tình người như ngọc trai dưới bể!"*, và được cháu gái tặng thơ ***Gửi ông Tố Hữu***.

Bạn đọc là người quan hệ với tác giả qua tác phẩm, có thể quen biết hoặc không hề bao giờ quen biết tác giả. Tố Hữu có niềm hạnh phúc hết sức lớn lao: số lượng bạn đọc của ông xưa nay là vô số kể cả những *bạn đọc trong tù* các thế hệ trong đó có nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang[1].

Trong thơ Tố Hữu có *Bạn đời, Bạn đường, Bạn lòng,…* đều được hiểu theo nghĩa rộng và hẹp, nghĩa đen và nghĩa bóng, nhưng thường thiên về cái chung, khái quát: *"…Bạn đời ơi, vui chút với trời hồng/…Bạn đời ơi, vui lắm cả trời hồng"* ***(Ý xuân** - 1939), "Bạn đường, ai tình ai say?/ Có đi tiền tuyến thì bay với mình"* (***Nhật ký đường về*** - 1964). ***Tạm biệt*** *(2002)* gửi lại cho đời:

Thơ gửi bạn đường, tro bón đất
Sống là cho. Chết cũng là cho.

Tình bạn là tình quan hệ thân thiết được mở rộng nghĩa: tình thi sĩ - chiến sĩ, tình quân - dân, tình cán bộ - quần chúng, tình người với người… *Tình bạn* cũng mang những tuyên ngôn thấm đẫm nhân tình, chính là *tình người*: *"Cuộc đời không chỉ thiết miếng ngon/ Cần vui có tâm hồn bè bạn"* ***(Gặp anh Hồ Giáo)***, *"Gian nan vẫn thủy chung tình bạn/ Êm ấm tình yêu mỗi phút giây"* ***(Một***

1. Trương Tấn Sang, *Tố Hữu trong tôi* in trong *Tố Hữu - người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng,* Nxb. Chính trị quốc gia, 2004, tr. 71 - 76.

tiếng đờn), *"Nhân loại chung nhau một tiếng gọi "Chúng ta"/ Người với người là bạn"* ***(Chào năm 2000)***.

Suy tôn *cái đẹp* chân chính là đặc điểm cốt lõi của thi pháp Tố Hữu. *Tình đời, tình người* là cái đẹp tuyệt vời theo nhà thơ cách mạng:

Có gì đẹp trên đời hơn thế
Người yêu người, sống để yêu nhau.

(Bài ca mùa xuân 1961)

Đó chính là ***chủ nghĩa nhân văn cao cả*** Tố Hữu.

Bút danh *Tố Hữu* có nghĩa là người *bạn tốt*. Nhà thơ muốn làm người bạn tốt của tất cả mọi người. Cám ơn nhà thơ lớn đã truyền cho chúng ta ***tình bạn - tình người*** đẹp đẽ để sống *"làm người"*, *"ở đời"* như lời dạy của Bác Hồ - Người Bạn lớn muôn đời của nhân loại: *"Vì sao? Trái đất nặng ân tình/ Nhắc mãi tên Người: Hồ Chí Minh"* ***(Theo chân Bác)***.

TỐ HỮU - NGƯỜI THƠ(*)

Tố Hữu là nhà cách mạng lớn. Một nhà cách mạng suốt đời nhập cuộc, dấn thân hoạt động chính trị, trở thành lãnh đạo cao cấp trong tổ chức Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên Tố Hữu là nhà cách mạng - nhà thơ.

Hoạt động cách mạng chuyên nghiệp, làm thơ với tay nghề lão luyện. Không hẳn là vừa làm cách mạng vừa làm thơ, thậm chí coi thơ là công việc tay trái. Cũng không hẳn là làm cách mạng bằng hoạt động thơ ca.

Tố Hữu tồn tại trong lịch sử cách mạng đồng thời có vị trí trong văn học sử như một nhà thơ lớn của dân tộc.

1. Một thi sĩ bẩm sinh với hồn thơ mãnh liệt

Tố Hữu có tài thơ thiên bẩm. Thuở nhỏ có thể coi Nguyễn Kim Thành là một thần đồng thơ của miền quê Phù Lai xứ Huế. Thơ đến với Tố Hữu từ tuổi ấu thơ.

Nhờ cha dạy, vừa tròn 4 tuổi, Thành đã biết viết chữ. Đến 6, 7 tuổi cậu bé hay chữ cũng trở nên hay thơ. Cứ khoảng 4 giờ sáng là được gọi dậy hầu trà ông bố và làm "thư ký" chép thơ cho ông. Ông bố thi đến Tam trường không đậu, chuyển qua học quốc ngữ. Ông có cái thú đặc biệt trong cuộc đời là sưu tầm ca dao, tục ngữ và có làm thơ. Cậu bé Thành chép ca dao, tục ngữ cho cha và cũng

(*) Tạp chí *Khoa học*, trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, số 44, 3/2013.

có khi chép thơ của ông. Đó là những vần thơ bảy chữ bốn câu, tám câu thổ lộ tâm tình của lớp người già thuở mất nước hay vịnh cảnh thiên nhiên, nước non… Ông cũng cùng bạn bè ngâm nga bên chén nước, bàn trà và cậu bé "thư ký" hầu thơ cũng ngấm dần thơ phú, thơ lục bát hoặc Đường thi cổ điển, đã hình thành tự nhiên một hồn thơ trẻ.

Vậy là Tố Hữu rất may mắn sinh ra trong cái nôi thơ ca gia đình. Ông bố đã ngấm men say ca dao, tục ngữ, bà mẹ cũng vậy, rất mê hát những làn điệu dân ca… Ấy là chưa kể theo gia đình ra Hội An, rồi Huế, cậu Thành cũng được tiếp thu thêm những ánh sáng văn hóa mới ở chốn đô hội kinh thành.

Nhờ cha dắt tay cho bước đầu chập chững, cậu bé cũng dần dần ghép được chữ nghĩa thành câu có vần điệu, làm những bài thơ nhỏ và được ông và các bậc chú, bác khuyến khích.

Đây là mấy dòng hồi ức của tuổi thơ thi sĩ: *"Tôi nhớ năm lên 10 tuổi, có lần một ông khách đến chơi, tặng cha tôi bức tranh vẽ đôi chim đậu trên cành mai. Cha tôi bảo tôi vịnh bức tranh. Tôi nghĩ một lúc rồi chắp tay đọc:*

Đôi chim chèo bẻo đậu cành mai
Đầu đỏ lông đen đẹp cả hai
Đôi mỏ giao đầu hình nói chuyện
Chim này đố bắt, hỡi kia ai.

Ông khách nghe xong cười, vỗ đùi khen "thằng này khá, câu cuối nghe cũng gớm lắm. Chưa chừng sau này hắn sẽ làm nên gì đây". Rồi ông thưởng cho tôi một xu".

Con đường đến với thơ của Tố Hữu cũng thật tự nhiên, từ nẻo thâm nhập đời sống người lao động cực khổ với những cảnh đời vất vả lầm lũi tăm tối, anh thanh niên học sinh được khơi dậy lòng trắc ẩn, cảm thương như những tia lửa nhân văn đầu tiên. Ấy là những ngày tham gia Đoàn Thanh niên Dân chủ thành phố, cùng

hàng vạn quần chúng đi đòi dân chủ, dân sinh, bị đuổi khỏi nội trú trường Quốc học, phải tự kiếm sống, làm gia sư ở xóm nghèo chợ Cống.

Hiệu sách nhỏ *Hương Giang* của Hải Triều cũng là nguồn cung cấp bao trí thức mới lạ về văn chương, chính trị và thơ phú cho cậu học sinh 15 tuổi. Lần đầu, Đảng có một tờ báo công khai ở Huế. Phan Đăng Lưu chính là người thấy đầu tiên hướng Tố Hữu vào dòng thơ cách mạng. Bài thứ nhất anh viết cho báo ***Dân*** là ***Mồ côi*** trong đó có thân phận của cá nhân:

Con chim non rũ cánh
Đi tìm tổ bơ vơ
Quanh nẻo đường hiu quạnh
Lướt mướt dưới dòng mưa.

Sau đó là những bài thơ về những cuộc đời khổ cực, bất công xung quanh: ***Hai đứa bé, Vú em, Lão đầy tớ…*** Đó đều là những phiên bản chân thực của cuộc sống đời thường, dân dã. Tố Hữu trở thành "cây" thơ của báo.

Cái cảm giác về *Đời* và *Cách mạng* đã hòa quyện thành cảm xúc thơ hồn nhiên mà mãnh liệt. Bài ***Từ ấy*** xuất thần như tặng phẩm trời cho nhà thơ trẻ! Hình tượng thơ tuyệt đẹp với tâm hồn như một vườn hoa lá "*Rất đậm hương và rộn tiếng chim*" vì ánh nắng hạ của *"mặt trời chân lý"*. Và, một mảng thơ tranh đấu đã là minh chứng cho một thi sĩ cách mạng thực thụ giữa lúc làng *Thơ mới* xuất hiện bao thi tài Thế Lữ, Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên… thì nhà thơ được K & T tôn "***Tố Hữu nhà thơ của tương lai***" trên báo ***Mới***.

Không bao lâu từ khi xuất hiện trên thi đàn qua ***Dân, Nhành lúa, Thế giới***, nhà thơ trẻ bị bắt và bắt đầu chặng đường thơ cách mạng. ***Từ ấy*** với một hồn thơ đã bắt đầu mãnh liệt từ ánh nắng, "*mặt trời chân lý*" chói lọi.

Cũng là một thế hệ nhà thơ trong một thời, cùng xuất thân từ nhà trường, hấp thu văn hóa Âu Tây và phần nào ảnh hưởng phong trào dân chủ 1935 - 1937 nhưng đã có sự phân hóa rõ rệt. Họ giác ngộ và đến với cách mạng sớm, muộn và đi những bước nhanh, chậm có khác biệt. Ấy là do những sức sống hồn thơ khác nhau và được nuôi dưỡng bằng những mảnh đất không như nhau.

Chế Lan Viên sau này đã làm bài thơ ***Ngoảnh lại mười lăm năm*** riêng *Tặng anh Lành mến yêu* với sự phân tích sâu sắc thân phận và con đường của thi sĩ đương thời: "*Một lòng nhưng hai ngả/ Hai sông thơ hai dòng/ Anh sông Hồng sông Mã/ Gấm reo trong lửa đạn…/ Tôi như con sông Thương/ Chảy lòng mình thương nhớ…/ Như Tô lịch mỏi mòn/ Thời gian muốn lấp bùn*". Thật là một sự trải lòng hết sức chân thành và phân tích, tự nghiệm rất sâu sắc.

2. Làm thơ trong mọi hoàn cảnh cho dù khắc nghiệt nhất

Ta đều biết ***Từ ấy*** là tập thơ mà tuyệt đại bộ phận thơ được viết trong thời gian bị cầm tù, sau đó là những năm vượt ngục hoạt động bí mật tại các cơ sở quần chúng và các căn cứ cách mạng tại chiến khu Hòa Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa (Chiến khu Quang Trung). Nhìn chung, đó là những sáng tác thơ gắn bó máu thịt với đấu tranh cách mạng.

Mảng thơ trong tù cũng có dòng chảy riêng trong văn học yêu nước và cách mạng từ thời cận đại. Đó là thơ của các chí sĩ tiêu biểu như Phan Chu Trinh có tinh thần đấu tranh bất khuất: ***Đập đá ở Côn Lôn, Santê thi tập*** và hàng trăm bài được viết khi bị đày ở Côn Đảo và giam ở ngục Santé Paris. Đặc biệt là ***Nhật ký trong tù*** của Hồ Chí Minh.

Người thanh niên dấn thân vào cách mạng là xác định một đường đời đầy gian khó, hiểm nguy. Trong tù, chiến sĩ - thi sĩ Tố Hữu cùng lên tiếng. Dấn thân vào ***Xiềng xích, Máu lửa*** hồn thơ cộng sản càng dạt dào, sôi nổi. Làm thơ ở bất cứ hoàn cảnh nào:

một buổi trưa nắng gắt trong nhà lao vẫn sáng tác mặc dù *"Một mùa hè vây riết một hồn thơ"* ***(Trưa tù)***, một cuộc đấu tranh quyết liệt để bảo vệ bạn tù ***(Tranh đấu)***, và *"những ngày điên phẫn uất"*. Rồi vào *"Một đêm không mưa mà gió lạnh"* lời thơ như lời an ủi, động viên nhau của đôi linh hồn trẻ ***(Đôi bạn)***. Trong những ngày tuyệt thực, thân xác kiệt quệ nhưng những lời ***Trăng trối*** vẫn bật ra như tiếng nói quyết liệt, sẵn sàng hy sinh vì nghĩa lớn như hoàn thành bổn phận.

…Vui vẻ chết như cày xong thửa ruộng

…Và trong mơ thơm ngát lúa đồng xanh.

Vui nhẹ đến trên môi cười hy vọng…

Thơ ấy ở trong lòng, là lời tự dặn lòng cũng là lời nhắn bạn. Nhận định chung đã thống nhất: ***Từ ấy*** là tiếng hát chiến đấu vì lý tưởng của người thanh niên cộng sản, là sự thể hiện của *Cái tôi* chiến sĩ.

Paven trong ***Người mẹ*** của Gorki và Paven trong ***Thép đã tôi thế đấy*** của Ostrovsky đã là những thần tượng của nhà thơ, Người chiến sĩ Tố Hữu cũng muốn được tôi luyện trong lửa đỏ để trở thành con người thép. Vì vậy mà anh có những vần thơ thép, những vần thơ phát ra trong ngọn lửa đấu tranh, từ một hồn thơ bốc lửa.

Vậy là chiến sĩ, thi sĩ đồng hành, nuôi dưỡng nhau. Là thi sĩ đích thực, hồn thơ ấy vẫn có phần tươi xanh: nhớ đồng quê, cảm nhận trời nước *"trong veo"*, yêu chim tha thiết với trời hồng và "*nhành non lá mới*" mùa xuân…

Bài thơ làm trên chuyến chuyển nhà giam là bài thơ đường trường, đặm dài, nhà thơ trẻ nhận ra tất cả những gì lưu luyến nhất, từ khung cảnh hào hùng đến âm thanh tha thiết: "*Đường lên xứ lạ Kon tum/ Quanh quanh đèo chật, trùng trùng núi cao/ Thông reo bờ suối rì rào/ Chim chiều chiu chít, ai nào kêu ai?*" ***Tiếng hát***

đi đày như vậy là tiếng hát kỳ lạ. Có thể liên hệ một tình cảnh oái oăm của người tù vĩ đại Hồ Chí Minh trong bài thơ ***Giữa đường đáp thuyền đi Ung Ninh***. Chân bị treo ngược *"tựa giảo hình"* mà vẫn nhận ra cuộc đời xanh tươi: làng xóm đôi bờ và con thuyền nhẹ lướt trên sông.

Tố Hữu trong đời được mệnh danh là nhà thơ chính trị, nhà thơ thời sự. Thơ ấy là *"thơ trăm phần trăm"* (Trường Chinh). Ấy là vì hồn thơ Tố Hữu cực kỳ nhạy cảm, nắm bắt kịp thời hiện thực, những sự kiện, những con người. Chiến thắng Điện Biên Phủ có ngay ***Hoan hô chiến sĩ Điện Biên***. Kháng chiến thắng lợi, tháng 10/1954 có ngay bài chia tay ***Việt Bắc*** và tiếp quản thủ đô *Lại về*.

Kỷ niệm Đảng kịp thời có những bài thơ tặng Đảng, Xuân về, Tết đến, thơ mừng xuân của Tố Hữu như lá thiếp chúc tụng tâm tình được bao người chờ đón hân hoan. Đặc biệt với những sự kiện chấn động, thơ như xuống đường cùng hàng vạn tấm lòng: ***Thù muôn đời muôn kiếp không tan, Hãy nhớ lấy lời tôi***... Mảng thơ "du ký", vào tuyến lửa Khu Bốn như nhật ký trên đường. Cuốn "du ký" có ý nghĩa như "đi sứ" cũng là thơ có ngay, thậm chí ngay khi ở đất bạn ***(Từ Cuba)*** hoặc trên đường bay ***(Nhật ký đường về)***. Có những bài thơ gần như làm ngay tại trận, tức khắc, cũng có bài mất vài giờ, qua một đêm. ***Bầm ơi*** chẳng hạn, là bài thơ được viết rất nhanh như vậy.

Tất nhiên nói nhanh, nhạy, kịp thời là đúng lúc với dịp đó. Có thể là sau một sự kiện không lâu. Như ***Nước non ngàn dặm*** là viết sau chuyến đi dài được nghỉ dưỡng ít ngày. Những bài thơ viết sau ngày Bác Hồ qua đời lại là những trường hợp đặc biệt. Chiều 2/9 trong trời mưa tầm tã, nghe tin Bác mất, nhà thơ đang ốm, từ bệnh viện chạy về, ngồi bên nhà sàn mà không cầm được nước mắt. Không ăn uống gì, suốt đêm ấy, vừa khóc vừa viết bài ***Bác ơi***. Bài thơ được Tố Hữu trực tiếp đọc và phát trên đài phát thanh đúng hôm cả nước khóc tiễn đưa Bác. Cuối năm 1969, nhà thơ

lại ốm nặng, nghĩ là bị ung thư máu, được đưa sang Liên Xô chữa bệnh. Tố Hữu nghĩ: còn sống ngày nào còn phải làm một việc có ích. Và nghĩ ngay việc hoàn thành một bài thơ lớn. Thực ra ***Bác ơi*** đã là bài thơ "rút ruột" ra mà viết, nhưng đó là một "vòng hoa", giờ đây phải làm nên một "đài hoa" hoành tráng. Trường ca ***Theo chân Bác*** được làm trong hoàn cảnh thật éo le. Nhà thơ bị cấm làm việc. Theo hồi ký của Vũ Thị Thanh, người bạn đời ghi trong ***Ký ức người ở lại*** (Nxb. Văn học, 2012) thì *"thư phòng"* bí mật là *"một phòng xếp nhỏ độ 3m², vốn là chỗ chứa dụng cụ y tế phục vụ riêng cho phòng cách ly của anh"*. Trốn biệt vào phòng, lén viết liền một tháng kịp công bố vào 1/1970. Bài thơ cũng là sự "vắt kiệt" tâm hồn, lòng kính yêu Bác một đời, trong đó có 20 năm gần gũi Bác trong công việc. Trước đó hàng năm, ***Thù muôn đời muôn kiếp không tan*** như những vần thơ "đã được chắt ra từ những giọt máu tự đáy con tim của mình" như lời tự bạch ở cuốn hồi ký lớn ***Nhớ lại một thời*** (Nxb. Văn hóa - thông tin, 2012). Nhà thơ tự nhận: "*Đây là bài thơ kêu gọi dữ dội nhất, thống thiết nhất mà tôi đã đọc trực tiếp trước đồng bào trên đường phố*".

Cắt nghĩa sự nhanh nhạy của hồn thơ Tố Hữu phải tìm vào chiều sâu của tâm lý sáng tạo nghệ thuật. Có những suy tư thâm trầm, có những cảm xúc tích tụ, những linh cảm đã thấm đượm bỗng bắt gặp sự kiện, hiện tượng, hình ảnh để bùng phát thành thơ. Phải nung nấu ý tưởng, suy nghiệm, nghiền ngẫm về sự kiện anh hùng, về chủ nghĩa anh hùng cách mạng đến khi gặp người anh hùng với những hiện thực sống động mới tạo ra được hình tượng người anh hùng trong thơ. Hình tượng cao đẹp đến mức hoàn hảo là sự gặp gỡ kỳ lạ như ngẫu nhiên mà tất yếu giữa lý tưởng thẩm mỹ và đối tượng thẩm mỹ: là kết quả của cả một quá trình dài lâu, thậm chí cả một đời thơ, được thăng hoa thành nghệ thuật. Điều đó vô cùng chính xác trong những trường hợp con người lý tưởng được hiện thực hóa hoặc ngược lại, con người hiện thực được lý tưởng hóa (***Người con gái Việt Nam, Hãy nhớ lấy lời***

tôi, Mẹ Suốt, Một con người, Nhớ về Anh và nhiều bài về Bác Hồ, về Lênin).

3. Lao động thơ hết mình

Từ năm 1937, kể từ khi có bài thơ đầu tiên đăng báo đến trước lúc ngã bệnh với bài ***Cảm nghĩ đầu xuân 2002***, Tố Hữu có 65 năm cầm bút. Một đời thơ cần mẫn, miệt mài, đam mê tuyệt vời, một sự nghiệp lao động nghệ thuật cao đẹp hiếm có.

Tố Hữu là người làm thơ có nghề. Tất nhiên ban đầu chưa hẳn là có những quan niệm đầy đủ và chính xác nhưng đã sớm xác định được những gì là cơ bản nhất. Ấy là tư tưởng nghệ thuật chủ đạo cho việc làm thơ. Từ ấy, về một phương diện là thơ luận chiến. ***Dửng dưng*** là đáp lại Nam Trân, ***Tháp đổ*** là nói với Chế Lan Viên, ***Tiếng hát Sông Hương*** là bác bỏ quan niệm của tác giả ***Đời mưa gió***[1]. Cuộc luận chiến này bao hàm cả những bàn luận về khái niệm triết học, tôn giáo.

Dần dần trong những chặng đường sáng tác, Tố Hữu phát biểu những tuyên ngôn thơ, những quan niệm về thơ, về làm thơ.

Đây cũng là một yêu cầu tất yếu, gần như là điều kiện tiên quyết cho một nhà thơ có ý thức về sáng tác. Còn nhớ *Trường thơ Loạn* đã ra tuyên ngôn ồn ào qua *Tựa **Điêu tàn***. Thực ra với luận chiến thơ vừa nêu, Tố Hữu cũng tự nhận *"đạo ấy tôi hăng lắm, và cũng ồn ào lạ"*[2], bởi tất cả được đặt vào cuộc tranh luận lớn nổi tiếng một thời: *"Nghệ thuật vị nghệ thuật và nghệ thuật vị nhân sinh"*.

Mỗi nhà thơ cách mạng thường có phát biểu về quan niệm thơ theo cách hiểu và đề xuất riêng nhưng phải phù hợp với những nguyên lý sáng tạo thơ ca và mỹ học nói chung. Tố Hữu đã có những quan niệm chính xác và nhất quán trong đời thơ của mình.

Đặc biệt nổi bật là tính thời sự, tính chiến đấu của thơ ca cách mạng.

1, 2. Hà Minh Đức, *Tố Hữu, cách mạng và thơ*, Nxb. Văn học, 2008, tr. 12.

Tố Hữu cũng nhấn mạnh tình cảm, tâm trạng như yếu tố bản chất quan trọng bậc nhất như vốn có trong quan niệm thơ ca truyền thống.

Nhà thơ vì vậy phải có tấm lòng trước cuộc đời, tấm lòng riêng nhưng gắn bó nhuần nhuyễn với lý tưởng, tình cảm của quần chúng, yêu cầu đồng cảm hết sức cao *"thơ là chuyện đồng tình"*, *"thơ là tiếng nói đồng ý, đồng tình, tiếng nói đồng chí"*. Làm thơ như vậy là phải đạt sự giao cảm cao nhất.

Khi nêu *"thơ không phải là văn chương mà chính là gan ruột"* đồng thời Tố Hữu cũng đề cập *"tôi cho người làm thơ trước hết phải chân thật với mình, với đồng chí mình, với Đảng mình, với nhân dân mình, với thời đại mình"*. Như vậy là yêu cầu phẩm chất chân thành như cốt lõi nhân cách nhà thơ. Thơ có tài là thơ nói rõ ra được cái thật. Nhà thơ tài năng là nhà thơ chân thật nhất.

Khi nói nhà thơ có nghề cũng có nghĩa là có tay nghề có kỹ thuật cao trong nghề để thực hiện quan niệm, lý tưởng thơ. Tố Hữu là như vậy. Đó là bậc thầy về sử dụng thể loại, ngôn ngữ, xây dựng hình ảnh, hình tượng thơ. Tố Hữu làm thơ ở trên tầm vĩ mô: tìm ý thơ, cấu tứ thơ, đặc biệt là sáng tạo và nuôi dưỡng những cảm hứng thơ chủ đạo. Từ đó là kết cấu, tạo dựng ý cảnh, hòa trộn vần điệu, ngôn ngữ.

Một đời lao động thơ đã đem lại hiệu quả nghệ thuật như nhà thơ mong muốn.

Thơ Tố Hữu đẹp ở sự giản đơn mà sâu sắc. Ấy là cái giản dị đã qua tinh luyện, gọt giũa một cách nghệ thuật.

Thơ Tố Hữu đạt được là cái *"nhụy của cuộc sống"* cũng là cái "nhụy của tâm hồn". Nói cách khác, thơ mang vẻ đẹp tinh lọc, là một tinh chất.

Thực ra, nhà thơ đã trải qua một quá trình lao tâm khổ tứ, như lời tự bạch: làm thơ vất vả lắm. Ta hiểu đó là sự vất vả cao siêu và

đáng yêu. Nghĩa là phải chạy đua, đón đầu và nắm bắt cuộc sống để có sự thống nhất yêu cầu cuộc sống và bản thân.

Tuy nhiên còn một lao động âm thầm, khó nhọc đến mức vất vả nghiệt ngã là lao động chữ nghĩa, cụ thể là khi làm thơ và khi sửa thơ. Nhất là sửa thơ, vì phải nhìn lại, xét lại thậm chí cảm lại với con mắt nhìn và cái tai mới mà vẫn giữ nguyên được tính lịch sử về toàn cục.

Việc chọn thơ đưa vào các tuyển là một thí dụ rõ nhất: Chọn 100 bài thơ, làm tuyển tập, dựng toàn tập. Phần Phụ lục của ***Tố Hữu Toàn tập*** *(Thơ)* (Nxb. Văn học - 2008) có ghi bút tích tự tuyển lựa của Tố Hữu là một minh chứng.

Tuy nhiên việc cụ thể về sửa chữa thơ còn vất vả hơn nhiều lắm. Một tập ***Tố Hữu*** - ***Tư liệu tác gia*** (Đại học Sư phạm Hà Nội - 1970) của tác giả bài viết này chỉ so sánh ***Từ ấy*** (1) (Nxb. Văn học, Hà Nội, 1959 với ***Thơ Tố Hữu*** (2) (Nxb. Văn hóa cứu quốc Việt Nam, Hà Nội, 1946) cũng thấy rất nhiều sửa chữa.

- Những bài có trong (1) không có trong (2): 7 bài
- Những bài có trong (2) không có trong (1): 5 bài
- Cùng một bài khác đề mục (nhan đề): 6 bài
- Những câu thơ, chữ dùng khác nhau giữa 2 bản: 42 bài
- Tổng số câu: 134

Còn có so sánh 3 bản ***Việt Bắc***: ***Thơ Tố Hữu*** (*Khu học xá Trung ương* - 1954) - ***Việt Bắc*** (1) 1954 - ***Việt Bắc*** (2) 1962. Sự phát hiện sửa chữa là 22 bài (với nhiều câu).

Lại có so sánh Bài đăng báo và Bài in vào tập thơ: Từ ***Việt Bắc*** đến các tập thơ ***Gió lộng, Ra trận***... cũng có nhiều trường hợp.

Nếu so sánh tác phẩm ở những lần xuất bản (1), (2), (3)... ta sẽ thấy còn rất nhiều trường hợp có thể thống kê.

Sự sửa chữa thơ là công việc bình thường của các nhà thơ, không ngoại trừ trường hợp Tố Hữu. Có điều là Tố Hữu cẩn trọng, kỹ lưỡng hơn.

Mục đích cơ bản cũng giống nhau: làm cho thơ hay hơn, đẹp hơn.

Tuy nhiên ở Tố Hữu có thể nhấn mạnh đôi điều làm cho thơ *đúng hơn, thật hơn và hay hơn*. Đây là trường hợp đã bỏ rồi, sau cùng, lấy lại như: ***Sáng tháng Năm*** lấy lại 3 câu đã đăng báo ***Nhân dân*** 1951 "*Con bồ câu trắng ngây thơ/ Nó đi tìm thóc quanh bồ công văn/ Lát rồi chim nhé, chim ăn/ Bác Hồ còn bận khách văn đến nhà*".

Loại bỏ những sai trái về hiện thực hoặc tư tưởng. Ví dụ cũng ở ***Sáng tháng Năm***: sau "*Ta bỗng lớn ở bên Người một chút*" bỏ đi 4 câu có khuynh hướng thần thánh hóa lãnh tụ, làm cho nội dung và hình thức gắn bó nhuần nhuyễn, tình ý hài hòa...

Tóm lại sửa chữa, chỉnh lý thơ thể hiện một tâm hồn lắng nghe, một tinh thần thực sự cầu thị, tiếp thu và cũng thể hiện một tiến bộ dù nhỏ, về tư tưởng, nghệ thuật thơ của Tố Hữu.

Đó là một trách nhiệm cũng là đam mê lao động nghệ thuật một đời của nhà thơ lớn Tố Hữu.

Trên hết, đó cũng là chứng minh bản lĩnh nghệ thuật vững vàng của một thi sĩ cách mạng.

Thay lời tựa

HỒI ỨC VÀ SUY TƯỞNG VỀ ANH LÀNH - TỐ HỮU(*)

Mai Quốc Liên

(Lược trích)

Đối với thế hệ chúng tôi, nhà thơ Tố Hữu là một bậc tiền bối - thế hệ của ông không phải là thế hệ "đàn anh", mà là thế hệ "cha chú". Ông làm cách mạng, bị tù đày, làm thơ từ lúc chúng tôi chưa có mặt trên đời này. Tôi sinh năm 1941 - năm ấy ông còn ở trong ngục Đắk Lây. Thế hệ anh chúng tôi như Trần Hoàn, Trương Xuân Thâm (một người anh họ tôi) học ở Lycée Khải Định (nay là trường Quốc học Huế) khi ấy, chuyền tay nhau, đọc cho nhau nghe các bài thơ của ông và kể về những hành tung "bí ẩn" của ông như về một nhân vật huyền thoại... Kháng chiến chống thực dân Pháp, khi lũ chúng tôi đang vào tuổi 9, 10 ở vùng kháng chiến Liên khu 5; một hôm không biết từ đâu các anh tôi đem về mấy tập *Văn nghệ* in từ chiến khu Việt Bắc. Chúng tôi đọc các bài *Cá nước, Bầm ơi...* bên cạnh các bài thơ của Nguyễn Đình Thi, Trần Mai Ninh, Thôi Hữu, những truyện ngắn của Nam Cao, Kim Lân... Bên cạnh cái

(*) Bài viết của GS.TS. Mai Quốc Liên, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, Tổng Biên tập Tạp chí *Hồn Việt*, trên số *Hồn Việt* số 147 - tháng 5/2020.

kho tiểu thuyết Tự Lực văn đoàn và Nhà xuất bản Tân dân, *Phổ thông bán nguyệt san, Những ngày thơ ấu, Bảy Hựu...* và thơ Huy Cận, Xuân Diệu, Huy Thông, Chế Lan Viên..., bên cạnh cả *Tam quốc diễn nghĩa, Thuyết Đường...* mà anh em chúng tôi "ngốn" gần hết trong những ngày không có gì để đọc ấy, Tố Hữu và *Văn nghệ* (Việt Bắc) thật là một sự xúc động cao cả... Chúng tôi mơ về Việt Bắc, cái xứ sở mà chúng tôi đã mơ tới qua các bài hát của Văn Cao, Đỗ Nhuận, cái xứ sở thiêng liêng, bí ẩn và hấp dẫn lạ lùng..., cái thế giới có nhà thơ Tố Hữu. Tế Hanh có mấy câu thơ mà chúng tôi rất thích vì nó nói hộ lòng chúng tôi ở Liên khu 5 hồi ấy;

"Rét Thái Nguyên rét về Yên Thế"

Đọc câu thơ đồng chí ngỡ thơ mình...

Có ai gọi tên tôi trong gió bấc
Trong gió nồm tôi muốn gởi lời ra...

Ra miền Bắc học tập, bọn học sinh miền Nam chúng tôi - những đứa thiếu niên mới lớn, xa gia đình, quê hương và thể nghiệm nỗi đau chia cắt, tù đày, ly tán của miền Nam..., "cháy ruột mong một ngày thống nhất" về gặp lại cha mẹ, quê hương... những đứa trẻ ấy làm sao không tìm thấy ở "chú Tố Hữu" - một chú người miền Nam như mình - một người phát ngôn cho tình cảm của mình, một người đồng tâm đồng điệu? Chúng tôi đã uống từng lời thơ Tố Hữu, nhập tâm những lời thơ ấy, yêu mến nó như chính nó là mình và xem nó là phương châm sống của chúng tôi... Sau này, rất nhiều học sinh miền Nam đã trở lại chiến trường miền Nam, trong đó có nhiều bạn đã sống và viết theo phương hướng của thơ ca cách mạng mà Tố Hữu là người dẫn dắt - những người bạn cùng lớp cùng trường của tôi đã ngã xuống chiến trường và để lại những tác phẩm vọt trào từ tâm huyết và máu lửa: Ca Lê Hiến, Chu Cẩm Phong, Hồng Tân, Nguyễn Trọng Định... Họ đã đi theo con đường thơ Tố Hữu mà họ tiếp nhận từ trên ghế nhà trường...

… Phải đến trong Đại hội Nhà văn lần thứ tư (1989), tôi đến thăm ông tại nhà riêng - thì đó mới là lần gặp mặt đầu tiên giữa tôi và "anh Lành". Gặp, ông ôm lấy tôi, thân thiết vô hạn; cái giây phút nói lên tất cả sự tin yêu của ông, sự trao truyền tình cảm tâm huyết từ ông sang tôi. Suốt từ đó cho đến cuối đời, *"tạm biệt đời ta yêu quý nhất"*, ông vẫn xem tôi là một người em thân thiết, tin cậy, có thể trao gửi tất cả. Thực lòng, tôi thương quý ông, kính trọng ông, xem ông là một phần của thi ca và lịch sử Việt Nam thế kỷ 20. Tình cảm đó đã có từ thời thơ bé, lúc này đã trưởng thành thì nó trở nên vững chắc.

Không nhớ rõ đã có bao nhiêu lượt hai ông bà vô Thành phố Hồ Chí Minh - miền Nam; và bao nhiêu lần chúng tôi ra Hà Nội lên thăm ông. Mỗi lần vào, ông gọi điện ngay cho chúng tôi lên chơi, nói chuyện suốt cả buổi, rồi đọc thơ… Tôi nhớ có một lần ông dịch xong thơ Đỗ Phủ, Cao Bá Quát và ông "triệu" tôi lên để nghe ông đọc… suốt cả một buổi chiều! Còn thơ mới làm thì vừa làm xong là ông "phô" cho chúng tôi xem trước, để nghị "góp ý" - tôi hiểu là ông muốn tìm những người "đồng tình, đồng chí, đồng điệu"… Đối với người làm thơ, nghệ sĩ… việc ấy tối cần. Ông viết cho tôi: "Tôi luôn luôn nhớ đến anh và các anh em mình trong đó; những buổi trò chuyện cùng nhau giữa những người bạn chân thành và cùng tâm huyết là chất dinh dưỡng rất quý cho tâm hồn ta lúc này" (thư ngày 11/12/1992).

Hai ông bà vô Nam, thì có nhiều địa phương, xí nghiệp… mời ông bà đến chơi, chiêu đãi, trò chuyện… Ông quan tâm rất nhiều đến tình hình chính trị - kinh tế - xã hội và những dịp "đi thực tế" như thế ông có hứng để làm thơ… Phải nói là mặc dù tuổi trên 70, rồi trên 80…, Tố Hữu vẫn là con người thuở *"Cho tôi hiến đến cuối cùng suối máu/ Để nhuộm hồng bao cảnh xám bi ai"*, thuở *"Hai mươi tuổi tim đang dào dạt máu/ Gân đang săn và thớ thịt căng da"*… Ông thảo luận say sưa tình hình thế giới - giai đoạn Liên Xô, Đông Âu sụp đổ, tình hình đổi mới, kinh tế, chính trị, tổ chức

cán bộ, văn hóa văn nghệ… Ông được Trung ương mời làm đặc phái viên của Trung ương về tư tưởng - văn hóa, ở trong Ban Soạn thảo Chiến lược… Phải nói rằng, thời Cụ Hồ chọn tướng soái thật tuyệt vời, thật là "trời cho nhân tài" mà Cụ cũng là người biết nhìn người, biết dùng người… Tố Hữu, một trong những học trò ưu tú của Cụ, người đã gần gũi Cụ nhiều - như cha-con, Cụ lớn hơn Tố Hữu 30 tuổi! - Tố Hữu đã được chọn từ hồi ấy, thật xác đáng vì tâm huyết mà cũng là vì "cái đầu" của ông, trí tuệ của ông. Cho nên, mời ông vào việc tư tưởng - văn hóa, việc soạn thảo chiến lược…, Trung ương thật đã kế thừa cái nhìn sáng suốt của Cụ Hồ!

Ông nhận định sát đúng về tình hình công tác tư tưởng - văn hóa những năm đó: *"Anh Phạm Văn Đồng vừa gặp tôi cũng tỏ ý mong tôi dành sức thúc đẩy cho văn nghệ và cả giáo dục tiến lên đúng hướng. Tôi cũng yêu cầu anh Đồng với tư cách cố vấn nên thẳng thắn phát biểu với Bộ Chính trị* và cả Chính phủ (…). Tôi hy vọng Hội nghị Trung ương tới sẽ có một Nghị quyết sáng tỏ hơn trước và sẽ có sự *'chỉnh đốn' thật sự về tổ chức và cán bộ.* Tình hình chắc chắn không đơn giản, song nếu được Bộ Chính trị và Trung ương đồng tình ủng hộ, nghiêm minh thì sẽ có chuyển biến tốt hơn, nhất là trong những anh em bản chất trung thực và thực sự có tài năng" (thư ngày 4/9/1992).

Tố Hữu căm ghét thói tham nhũng - vào thời của ông, sắn khoai rau cháo mà làm nên nghiệp lớn, rồi nhặt từng cân than, từng cân sắt vụn… để làm công nghiệp và đánh giặc, tham nhũng lãng phí là tội lớn… Bây giờ, tham nhũng chưa chặn được, luôn luôn trong câu chuyện ông lên án hai cái *gian* và *dốt.* Về tổ chức cán bộ, ông thường cho rằng ta *không đến nỗi thiếu người, chỉ thiếu người biết dùng người!* Ông nhắc đến tài đức người nọ người kia, mà giá cất nhắc giao việc cho họ thì sẽ tốt cho đất nước; trong số đó có những người trong quá trình công tác anh đã thử nghiệm, thử thách và tin cậy - nhiều người là những cán bộ kinh tế có tài. Thế nhưng, quy luật của quyền lực là khi thôi việc, lời nói khó

được nghe. Nhưng ông vẫn hết sức kiên trì đóng góp ý kiến. Tôi cho đó là tập quán, là lẽ sống của các bậc lão thành cách mạng; họ đã đổ máu làm nên sự nghiệp này, lẽ nào họ không đau, không xót, không lo? Nhiều bận thấy ông "đắm đuối" với những việc "góp ý" như thế, tôi đùa đùa mà can ông: "Thôi mà anh, giá như giờ đây anh có làm Tổng Bí thư đi nữa thì chắc gì anh đã thực hiện được 'phương án nhân sự' như thế". Thế mà ông vô Thành phố Hồ Chí Minh ít lâu, lại thấy ông kêu "đói thông tin" và đòi ra. Khuyên mời ông ở lại chơi - mặc dù tất cả chúng tôi đều tất bật công việc - nhưng ông nói ra để theo dõi tình hình…! Con người chính trị trong ông là như thế, chẳng bao giờ để ý đến chữ "nhàn", chữ "xuất xử" như các cụ nhà Nho xưa! Nhưng tôi nghĩ, đó mới là đặc trưng của con người Tố Hữu: *"Dẫu không hơi sức khơi dòng thẳng/ Còn chút phù sa cũng gắng bồi"*. Chính vì vậy mà khi ý kiến của ông được lắng nghe thì ông có vẻ rất vui. Một con người tâm huyết đến dường ấy, khí phách đến dường ấy, trong trắng đến dường ấy: *"Chí ta như núi Thiên Thai ấy…/* Lòng ta như nước Hương Giang ấy"… mà trong cuộc đời cũng có lúc phải thấy mình "không có đất dụng võ", nói như Trần Nguyên Đán - ông ngoại Nguyễn Trãi - khi xưa: *"Tam vạn quyển thư vô dụng xứ/ Bạch đầu không phụ ái dân tâm"* (Đọc ba vạn cuốn sách mà không có chỗ dùng/ Đầu bạc luống phụ lòng yêu dân). Cái tâm sự ấy là tâm sự muôn đời của kẻ sĩ, ai mà chẳng gặp. Cho nên trong thơ ông thường hào sảng, vậy mà cũng có lúc chen vào "một tiếng đờn" xé lòng:

Mới bình minh đó, đã hoàng hôn
Đang nụ cười tươi, bỗng lệ tuôn…
Có khổ đau nào đau khổ hơn
Trái tim tự xát muối cô đơn.

Trong bài thơ *Chùa Hương* anh nói đến suối Giải oan:

Ôi, trưa nay bước từng bậc đá
Róc rách còn nghe suối Giải oan

Ước gì đời mãi tươi xanh lá
Thanh thản chùa Hương, cả thế gian!

Câu thơ ấy như một lời tự ngụ và ông viết cho tôi: "Bốn câu thơ đó tôi viết xong mà rợn cả người… Biết sao được, đời sao thì thơ vậy thôi" (thư ngày 4/9/1992).

Nhưng bao nhiêu suy nghĩ, lo toan, đau buồn, những nhức nhối khi nhìn thấy những mặt trái, ông đều cố dằn xuống, tự nén chịu và vẫn như xưa, ông muốn mọi người lạc quan tin yêu dù trong những phút giây ngặt nghèo nhất. Lòng tin yêu - *"bởi tin yêu là sức mạnh vô cùng"* - chính là đặc trưng của thơ Tố Hữu.

* * *

…Tố Hữu là nhà thơ đã kế thừa được những tinh hoa của văn hóa dân tộc, trong thơ ông người ta nghe âm hưởng của *Kiều*, của *Chinh phụ ngâm*…, của ca dao và tiếng Việt ông dùng là một thứ tiếng Việt đặc hiệu, đẹp, trong sáng, giàu sức biểu hiện. Tố Hữu là người đã thể hiện đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, đem truyền thống Việt Nam dồn tụ lại thành sức mạnh chiến đấu: *"Có lẽ nghìn năm đã dạn dày/ Anh hùng xưa để giống hôm nay"*. Nhà thơ đã viết những câu hay nhất về Nguyễn Trãi: *"Nghe hồn Nguyễn Trãi phiêu diêu/ Tiếng gươm khua, tiếng thơ kêu xé lòng"*, về Nguyễn Du: *"Ngàn năm sau nhớ Nguyễn Du/ Tiếng thương như tiếng mẹ ru những ngày"*…; Tố Hữu là người đại diện cho nền văn nghệ hiện đại nối mạch với quá khứ, thừa kế cha ông…

Vì vậy mà Trung tâm Nghiên cứu Quốc học thành lập và hoạt động, ông đã ủng hộ bằng tất cả tấm lòng. Tôi chỉ xin nêu vắn tắt một vài biểu hiện.

Ngày 23/9/2000, Trung tâm chúng tôi có họp Hội đồng Khoa học mở rộng tại 51 Trần Hưng Đạo, Hà Nội để thông qua Đề án về hoạt động trong 5 năm tới; người chủ trì là nhà thơ Huy Cận, Chủ tịch Hội đồng. Chúng tôi có gửi giấy mời đến một số vị lão thành,

trong đó có nhà thơ Tố Hữu, GS. Vũ Khiêu... nhưng cũng không dám mong là quý vị sẽ đến. Thế mà cuối cùng hai ông đều đến và rất vui. Các ông nghe và phát biểu rất nhiệt tình.

Ông có tỏ ra phiền trách sự "chi viện" của Chính phủ đối với công việc này, nhưng khi ghi vào biên bản chính thức, chúng tôi có lược bớt, vì, một là thực ra Chính phủ cũng đã rất quan tâm giúp đỡ (còn tất nhiên nếu giúp đỡ cao hơn nữa để công việc được hiệu quả cao và to hơn nữa thì rất tốt), hai nữa là thôi mình cũng nên "biết điều", biết tự đòi hỏi mình trước khi đòi hỏi người.

...Nhưng có lẽ sự quan tâm, sự giúp đỡ quý báu nhất là ông đã tham gia vào nhiều hoạt động của Trung tâm chúng tôi, không nề hà, lúc nào cũng sẵn sàng. Chúng tôi tổ chức Hội thảo Bản sắc dân tộc trong văn hóa văn nghệ đầu năm 2001, tại Thành phố Hồ Chí Minh, cuộc gặp gỡ của hàng trăm nghệ sĩ, nhà nghiên cứu từ Hà Nội, Huế, Paris, Tokyo..., ông đóng góp hai tham luận và ông đồng ý vào Đoàn Chủ tịch, điều khiển phiên họp cùng với nhà thơ Huy Cận, GS. Trần Văn Giàu, nhà thơ Viễn Phương, TS. Thu Trang, nhạc sĩ Linh Nga Niek Đam... Vào giữa giờ, ông lên lên xuống xuống thế nào mà thấy thở dốc, sắc mặt xanh xao, tôi hoảng quá vì ông tuổi đã cao, làm việc mệt, đông người... May mà qua khỏi và cuối cùng là liên hoan vui vẻ...

Trong các nhà thơ Việt Nam, Tố Hữu là người dịch thơ tài tình nhất. Ông dịch mà như sáng tác, dịch với tất cả tâm hồn, năng khiếu, vừa hiểu cái thần của nguyên tác vừa biết cách chuyển ngữ một cách thân tình để chất thơ được dịch bằng chất thơ, giọng điệu được dịch bằng giọng điệu và cả những khoảng lặng liên tưởng, những ý tại ngôn ngoại... cũng được thể hiện. Vì thế mà chúng tôi đã mời ông dịch Nguyễn Du, Nguyễn Trãi, Cao Bá Quát, Đỗ Phủ... những nhà thơ mà ông yêu quý và kính trọng. Ông đã để hơn một tháng để dịch một trăm bài thơ Cao Bá Quát.

...Ngày 26/12/2000, sau khi xem lại bản dịch, ông lại gởi cho tôi một bức thư nữa:

Anh Mai Quốc Liên thân yêu,

Tôi xem lại bản dịch, có khá nhiều câu chữ rất khó chuyển thành thơ ta. Có khi chỉ lấy ý mà diễn ra chữ ta mới ổn. Càng thấy Cao Bá Quát hiểu biết rất rộng, nghĩ suy rất sâu, tâm trạng vô cùng đau khổ.

Chỉ hơn 100 bài thơ này đã làm cho ông thành một nhà thơ kiệt xuất.

Dù sao, nên cố gắng tìm thêm những bài chưa biết. Hiếm thấy một nhân tài như thế trong lịch sử văn học ta. Tiếc là cụ không biết thơ Nôm, khổ cho con cháu phải dịch, mà dịch không đến nơi!

Tôi gởi anh bài nhỏ nói về Cao Bá Quát, anh sửa chữa thêm. Có thể nói thêm về tình bạn, thầy trò v.v... Nhưng tôi e không nổi bật những nét chính trong đời và tâm hồn ông, nên chỉ viết vậy thôi.

Xin anh ghi rõ: những bài nào do tôi dịch là chính, còn những bài nào của các vị khác thì cần ghi rõ tên họ, kẻo hiểu lầm.

Đến 10/1/2001, tôi ra Hà Nội. Có gì bàn thêm gặp nhau ở nhà tôi hiện nay (nhà của Hồng, con gái tôi, 219 F3 Khánh Hội, Q.4).

Bài "Bản sắc dân tộc" vừa viết xong, tôi gửi đến anh để góp ý thêm cho.

Thân yêu

Lành

Trong một bức thư đề ngày 11/12/1991, gởi cho tôi có đoạn: *"...Tuy vậy cũng chưa lường hết được sự đời còn phức tạp thế nào. Dù sao, cũng rất mong và tin anh dành nhiều tâm lực làm nên những công trình có giá trị khoa học, rất cần thiết cho nền văn hóa Việt Nam chúng ta hiện nay và mai sau. Và đào tạo thêm những tài năng mới, có thực lực bền vững".*

Chính sự đánh giá, nhiệt hứng của ông đối với Nguyễn Du, Nguyễn Trãi, Cao Bá Quát, Đỗ Phủ…, đối với nền văn hóa dân tộc… là một sự khích lệ to lớn đối với chúng tôi trên con đường ngàn dặm tìm về ông cha, tìm về suối nguồn xưa.

* * *

Thực ra, kể về những kỷ niệm đối với anh còn nhiều chuyện nữa. Còn nhiều lá thư ông gửi cho tôi, có cái dài 8 trang, tâm sự nhiều chuyện đời, chuyện tư tưởng - văn hóa. Còn biết bao nhiêu những phút giây được gần ông, ấm áp nghĩa tình, cảm thông vô hạn. Rồi đến những phút sắp vĩnh biệt ông, ngày ngày tôi ngóng tin qua nhà thơ Hữu Thỉnh, người thay mặt Hội Nhà văn ngày ngày vào với ông, động viên ông. Hôm tôi vào nhìn ông, ông chỉ mấp máy môi định nói rất nhiều nhưng than ôi, lúc ấy ông không còn đủ sức nói được nữa! Tôi chạnh nghĩ đến những ngày cuối của Chế Lan Viên, một "thiên hà" khác của thơ, bạn ông: Chế cũng chỉ nhìn mà không còn nhận ra những người thân quen nữa! Ngày cuối cùng ông đi, tôi gọi điện cho anh Hữu Thỉnh hỏi tin, gặp đúng vào lúc ông vừa mới mất (9 giờ 24 phút ngày 9/12/2002), khi đó Hữu Thỉnh đang cùng mọi người thu dọn phòng ông! Tôi cứ buồn tiếc mãi là giá như ông nghe theo lời nằn nì của tôi, đừng ở Hà Nội mùa xuân ấy và vào Thành phố Hồ Chí Minh để khỏi bị bệnh hen suyễn kinh niên làm đột quỵ, biết đâu trời còn cho ông thêm mấy năm. Tôi ứa nước mắt, nhớ khi về lại Thành phố Hồ Chí Minh lần ấy, tôi cầm tay ông dặn đi dặn lại: một là sức khỏe, hai là sức khỏe và ba cũng là sức khỏe; ông còn cười trêu tôi: "Ông ráng cho được như tôi".

Điều an ủi của chúng tôi là: các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước từ Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh, Thủ tướng Phan Văn Khải… đến nhiều đồng chí lão thành cách mạng như Võ Nguyên Giáp, Chu Huy Mân… và rất nhiều bạn bè đồng chí đã đến thăm ông thường xuyên. Đồng chí Tổng Bí thư chỉ thị cho bệnh viện bằng mọi cách

cứu ông. Bộ trưởng Nguyễn Dy Niên và Tỉnh ủy Bình Định biếu ông "yến huyết" là loại cực quý để vực dậy sức lực suy kiệt vì nằm lâu. Bác sĩ Giám đốc Bệnh viện 108 là người dân tộc Tày và đã gặp Tố Hữu trên đường Trường Sơn năm 1973, hết lòng cứu chữa ông, ở bên ông từng ngày. Còn Đại tá, bác sĩ Tường, người đã tận tụy với anh hơn 20 năm nay thì khỏi nói. Tôi thường hỏi về Tố Hữu những lượt ông ốm qua anh Tường và lần này cũng phập phồng hy vọng vì lục phủ ngũ tạng, thể trạng của ông tốt. Thế nhưng "tử sinh hữu mệnh" và "số hữu nan đào"! Và cuối cùng, lễ tang của ông đã diễn ra trong sự trọng thị theo lễ tang Nhà nước, nhưng đặc biệt là lòng người cả nước, bốn phương trời đối với ông vẫn thương yêu, ấm nồng, tin cậy, dường như là để đáp lại lòng ông:

Tạm biệt đời ta yêu quý nhất
Còn mấy dòng thơ, một nắm tro.
Thơ gửi bạn đường. Tro bón đất
Sống là cho. Chết cũng là cho.

Điều cuối cùng tôi muốn nói hôm nay, giờ phút này là Tố Hữu là một hiện tượng hiếm hoi của thơ ca và lịch sử. Ông là nhân vật lịch sử và là thiên tài thơ ca. Là nhân vật lịch sử, từ thuở thanh niên ông đã giữ những trọng trách trong Đảng, 25 tuổi làm Chủ tịch Ủy ban Khởi nghĩa ở Huế, nơi đóng đô của triều đình nhà Nguyễn. Cuối cùng, giữ trọng trách Ủy viên Bộ Chính trị - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Bộ trưởng (Chính phủ). Ông là học trò xuất sắc của Bác Hồ, ngày đêm cùng các đồng chí khác bên cạnh Bác Hồ, bên cạnh đồng chí Lê Duẩn chiến đấu giành lại giang san Tổ quốc Việt Nam ngàn lần yêu quý! Về thơ, ông là một tài năng thơ thiên bẩm, một nhà thơ đã mở ra một trường phái thơ mới - thơ cách mạng, mà trong đó nghệ thuật hiện đại kết hợp với truyền thống thơ dân tộc. Nếu thơ mới 1930 - 1945 là cuộc cách tân nghệ thuật của thơ thì Tố Hữu đã làm một lúc hai lần cách tân. Thơ ông vừa là thơ mới vừa là thơ cách mạng. Ông là

người mở đường, người nhạc trưởng, người có ảnh hưởng quyết định tới tư duy nghệ thuật của cả một thời đại. Sự nghiệp thơ của ông là hùng vĩ, vì nó tác động đến hàng triệu người như một sức mạnh vật chất để họ sống, chiến đấu, hy sinh, *"Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước"*. Trong lịch sử văn học nhân loại cũng hiếm có một hiện tượng thơ nào như thế. Dĩ nhiên, không phải thơ ông bài nào cũng hay, làm gì có chuyện đó - đến Đỗ Phủ, Lý Bạch, Nguyễn Du, Puskin, Hugo… cũng không hề có chuyện như thế! Huống chi, nhìn một sự nghiệp, người ta cần một cái nhìn toàn đồ, tổng quát: con chim đại bàng vụ đường bay xa bay cao hơn là vụ việc chăm sóc lông cánh.

Tinh hoa của thơ Tố Hữu còn mãi với núi sông và con người, Tổ quốc Việt Nam. *"Ngàn năm sau nhớ Nguyễn Du/ Tiếng thương như tiếng mẹ ru những ngày"*, câu thơ ấy cũng có thể xem như là lời nhà thơ tự vịnh.

Phụ lục



Mừng thọ nhà thơ 75 tuổi.



Kỷ niệm cùng vợ chồng nhà thơ Tố Hữu.

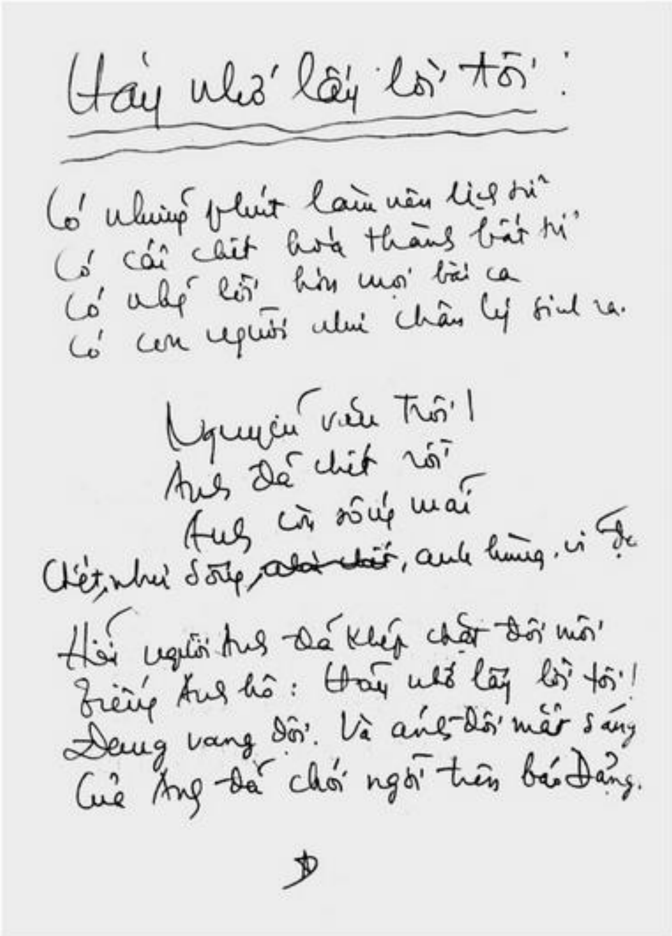


Gặp gỡ tại nhà riêng nhà thơ Tố Hữu (tháng 10/1995).



Ảnh chụp lưu niệm
ở vườn cây
(tháng 10/1995).

Bút tích bản thảo bài ***Hãy nhớ lấy lời tôi*** của Tố Hữu.

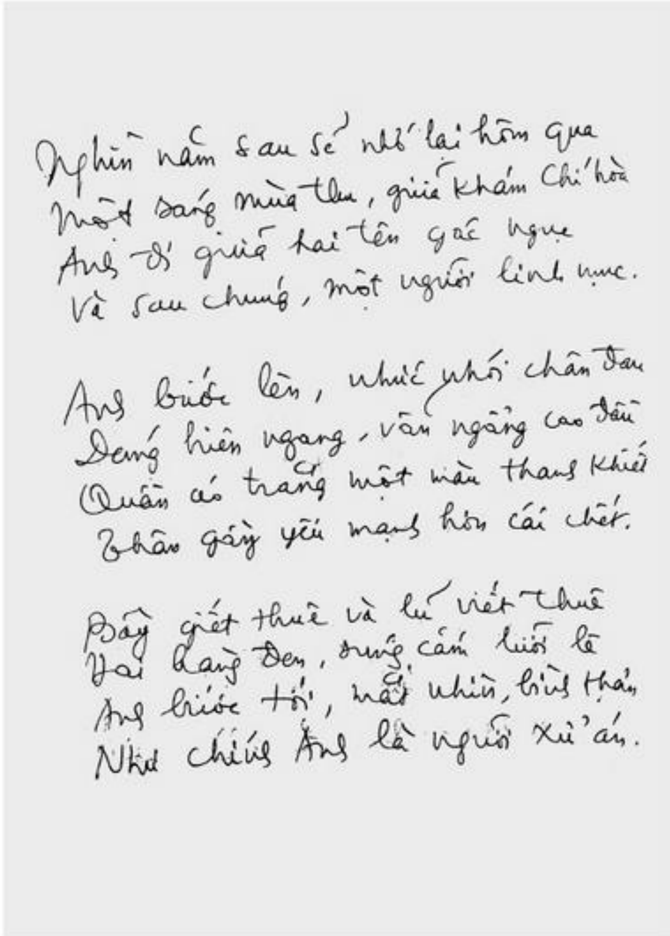


Hãy nhớ lấy lời tôi!

Có những phút làm nên lịch sử
Có cái chết hóa thành bất tử
Có những lời hơn mọi bài ca
Có con người như chân lý sinh ra.

Nguyễn Văn Trỗi!
Anh đã chết rồi
Anh còn sống mãi
Chết, như sống, ~~...~~, anh hùng, vĩ đại

Hỏi người anh đã khép chặt đôi môi
Riêng anh hô: Hãy nhớ lấy lời tôi!
Đang vang dội. Và anh đôi mắt sáng
Của anh đã chói ngời trên báo Đảng.



Nghìn năm sau sẽ nhớ lại hôm qua
Một sáng mùa thu, giữa khám Chí Hòa
Anh đi giữa hai tên gác ngục
Và sau chúng, một người linh mục.

Anh bước lên, nhức nhối chân đau
Đứng hiên ngang, vẫn ngẩng cao đầu
Quần áo trắng một màu thanh khiết
Thân gầy yếu mạnh hơn cái chết.

Bầy giết thuê và lũ viết thuê
Hai hàng đen, súng cầm lưỡi lê
Anh bước tới, mắt nhìn, bình thản
Như chính anh là người xử án.

Cỏ trong vườn mát dưới chân Anh
Đôi vầng trời màu lá non xanh
Đây miếng đất của Anh đời giải phóng
Đây máu thịt của Anh đời cuộc [illegible]

Anh hét to: Ta có tội gì đây?
Chúng trói Anh vào cọc, mấy vòng giây
Mười họng súng. Một băng đen bịt mắt
Anh thét lớn: Chính Mỹ kia là giặc

Và tay Anh giật phắt mảnh băng đen
Anh muốn thiêu, bằng mắt, lũ đê hèn
Nhìn cái chết, Anh muốn nhìn giáp mặt
Như ngọn lửa không bao giờ dập tắt

Chúng run lên, xông trói chặt anh hơn
Đôi môi Anh đã khô cháy căm hờn
Phải chiến đấu như một người chiến sĩ
Trái tim lớn không cần gì súng đạn!

Lệnh: Hàng đầu, quỳ xuống! Một giây thôi
Anh thét lên: Hãy nhớ lấy lời tôi!
Đả đảo đế quốc Mỹ!
Đả đảo Nguyễn Khánh!
Hồ Chí Minh muôn năm!
Hồ Chí Minh muôn năm!
Hồ Chí Minh muôn năm!
Phút giây thiêng, Anh gọi Bác ba lần.

Súng đã nổ! Mười viên đạn Mỹ
Anh gục xuống. Không! Anh thẳng dậy
Anh hãy còn hô: Việt Nam muôn năm!
Máu tim Anh nhuộm đỏ đất anh nằm

Mắt đã nhắm. Không một lời rên rỉ
Anh chết vậy, như thiên thần yên nghỉ
Chẳng cần đâu, cây thánh giá sắt lạ
Của tay người linh mục ném bên thây

*

Anh đã chết. Anh Trỗi ơi, có biết
Máu kêu máu, ở trên đời, tha thiết
Du kích quân Caracát đã vì Anh
Bắt một tên giặc Mỹ giữa đô thành

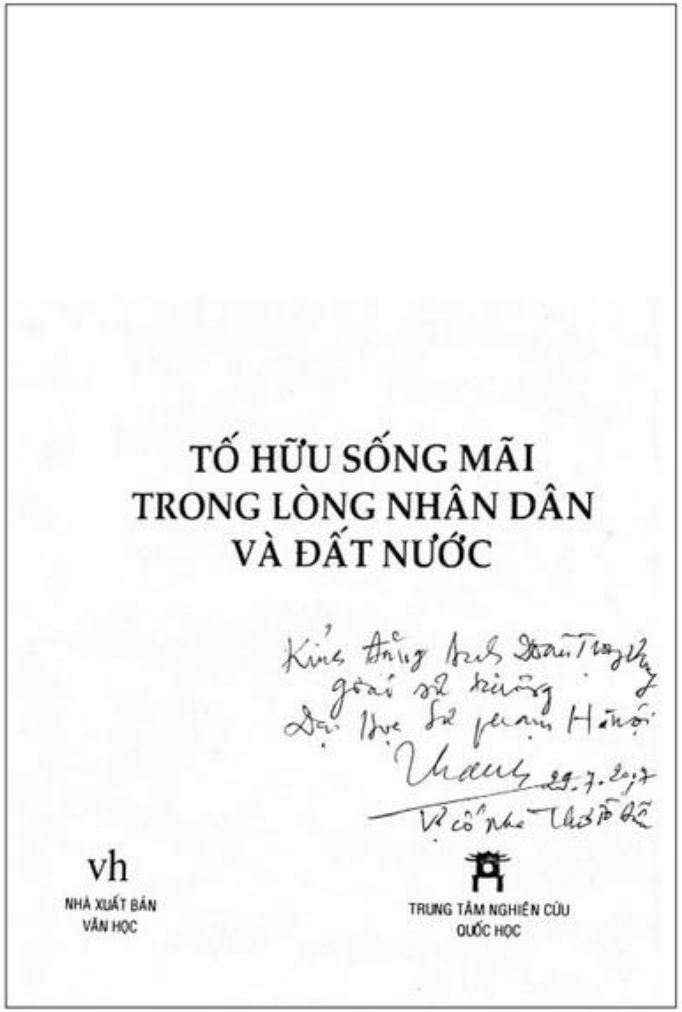
Anh đã chết. Anh chẳng còn thấy nữa
Lửa kêu lửa, giữa miền Nam rực lửa
Như trái tim Anh – ôi lửa nào bằng!
Phút cuối cùng, chói lọi khói sao băng

Hãy nhớ lấy lời tôi!
Nguyễn Văn Trỗi
Lời Anh dặn, chúng tôi xin nhớ:
Hãy sống, chết, quang vinh
Trước kẻ thù, không sợ.
Vì Tổ Quốc, hy sinh
Như đời Anh, người thợ.

24/10/64



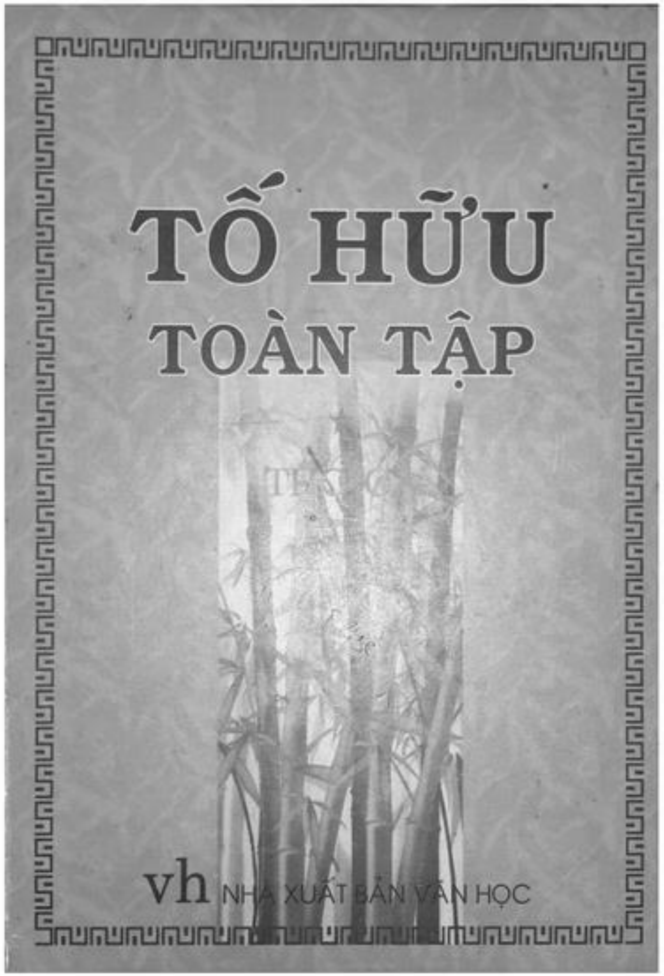
Bìa sách ***Tố Hữu sống mãi trong lòng Nhân dân và Đất nước***, Nxb. Văn học - Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2003.


TỐ HỮU SỐNG MÃI
TRONG LÒNG NHÂN DÂN
VÀ ĐẤT NƯỚC

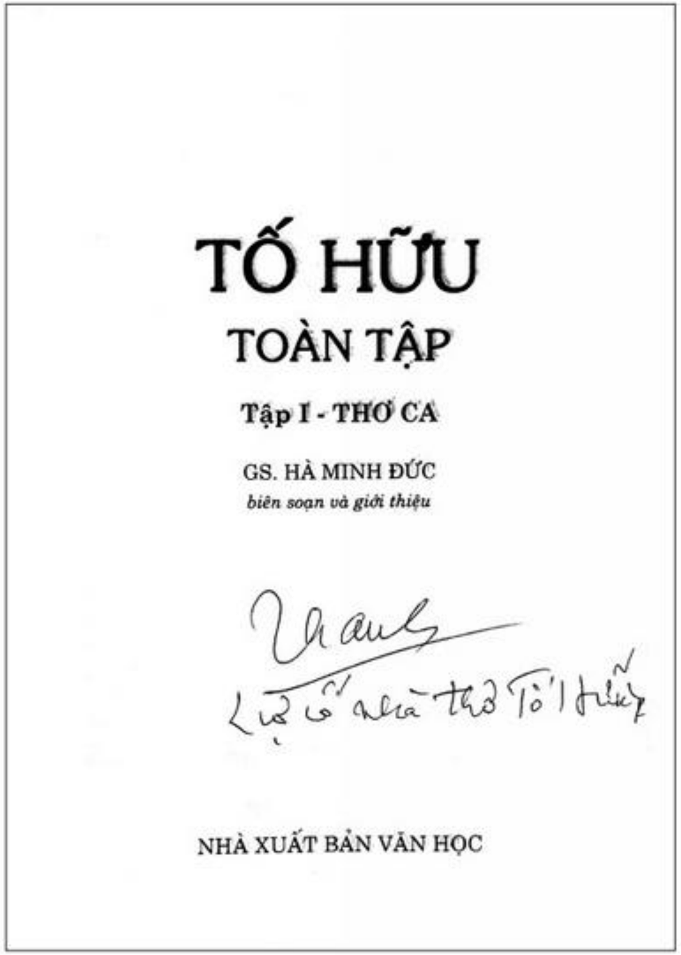
vh
NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU
QUỐC HỌC

Tặng phẩm ***Tố Hữu sống mãi trong lòng Nhân dân và Đất nước*** do bà Vũ Thị Thanh, vợ cố nhà thơ gửi tặng.



Bìa sách ***Tố Hữu toàn tập***, Nxb. Văn học, 2008.



TỐ HỮU

TOÀN TẬP

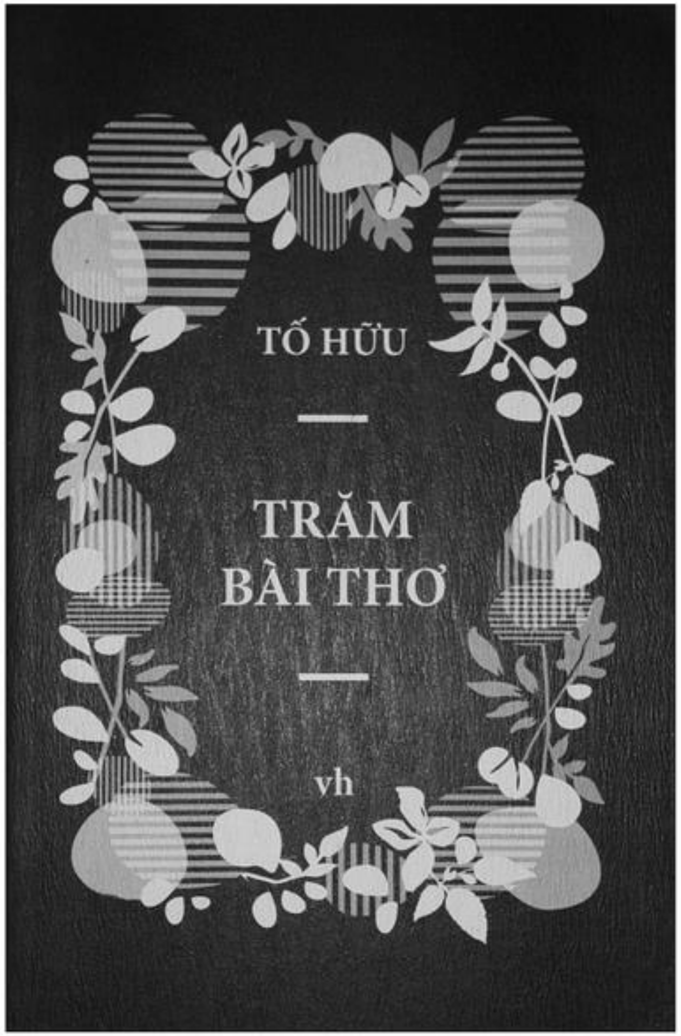
Tập I - THƠ CA

GS. HÀ MINH ĐỨC

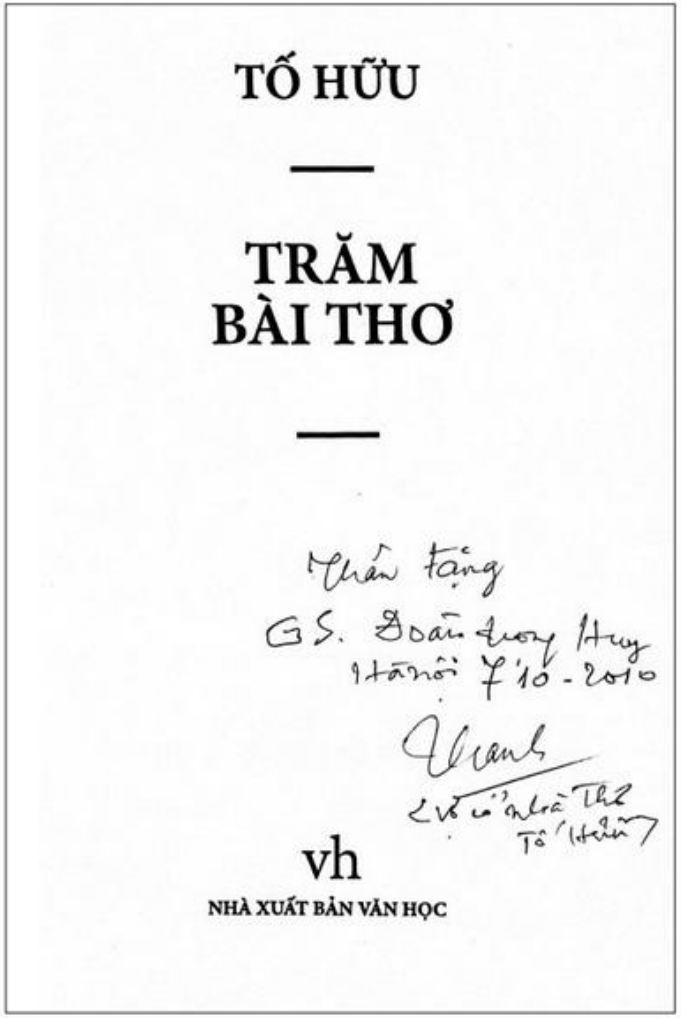
biên soạn và giới thiệu

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

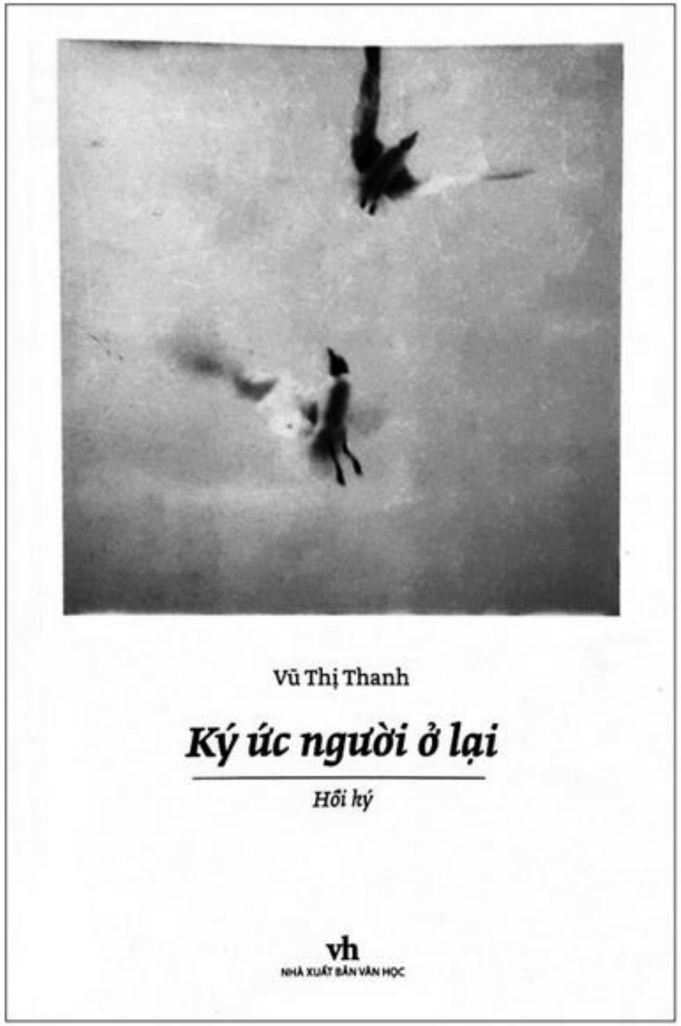
Tặng phẩm ***Tố Hữu - Toàn tập*** do bà Vũ Thị Thanh, vợ cố nhà thơ gửi tặng.



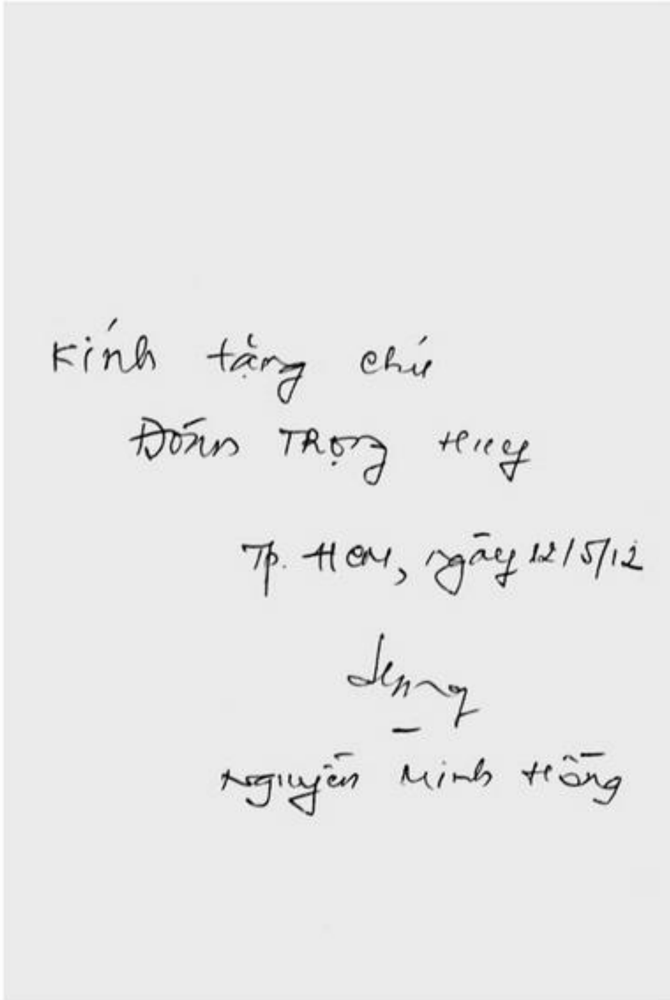
Bìa sách ***Tố Hữu - trăm bài thơ***, Nxb. Văn học, 2010.



Tặng phẩm ***Tố Hữu - Trăm bài thơ*** do bà Vũ Thị Thanh, vợ cố nhà thơ gửi tặng.



Bìa sách ***Ký ức người ở lại - Hồi ký***, Nxb. Văn học, 2012.



Tặng phẩm ***Ký ức người ở lại***
do Nguyễn Minh Hồng, con gái cố nhà thơ gửi tặng.

VÔ CÙNG THƯƠNG NHỚ ANH…

Vũ Thị Thanh(*)

Trong lễ tưởng niệm 100 ngày mất của anh Tố Hữu tại Thành phố Hồ Chí Minh, ban tổ chức có yêu cầu tôi nói một chút về cuộc sống riêng của anh. Ban Biên tập quyển sách về thân thế và sự nghiệp của đồng chí Tố Hữu cũng dành một số trang cho gia đình. Thực sự tôi rất phân vân…

Anh ra đi để lại cho gia đình một niềm tiếc thương vô hạn, một nỗi đau quá lớn. Không có anh, chúng tôi mất đi một tấm gương cán bộ Cách mạng mẫu mực, mất đi tình thương yêu của một người chồng thủy chung, mất đi sự nâng niu, chăm chút của một người cha, người ông đối với con cháu và mất đi một tấm lòng đầy trắc ẩn và trân trọng đối với bạn bè… Tuy lúc sinh thời anh nói: Đại bộ phận thời gian cũng như sức lực, tâm trí của anh dành cho riêng tư không nhiều. Câu thơ: Trái tim chia ba phần: Đảng phần nhiều, phần cho thơ và phần cho riêng tư là phần nhỏ hơn cả. Đó là một lời tự bạch rất thật của anh. Gia đình chúng tôi tôn trọng và tạo điều kiện để anh sống như vậy.

Tôi chỉ xin kể một vài kỷ niệm về "phần nhỏ nhất" mà trái tim anh đã dành cho trong những năm tháng được sống cùng anh.

Hồi ấy, vào khoảng giữa năm 1945, tôi 17 tuổi, vừa tốt nghiệp thành chung Trường Đồng Khánh ở Huế về, dự định hết nghỉ hè

(*) Vợ của nhà thơ Tố Hữu. Bài "Vô cùng thương nhớ anh…" in trong *Tố Hữu - người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

sẽ trở lại Huế học tiếp ban tú tài với suất học bổng toàn phần đã có từ 4 năm trước. Nhưng về đến Thanh Hóa, nhất là về quê ngoại tôi là huyện Hoằng Hóa, gặp cao trào Việt Minh, tôi quyết định không đi học nữa và ở lại tham gia chuẩn bị khởi nghĩa tại huyện, rồi lên thị xã Thanh Hóa làm cán bộ phụ nữ, và vào Đảng Cộng sản Việt Nam cuối năm 1946.

Một hôm, Thị ủy Việt Minh tổ chức một tối sinh hoạt văn nghệ để quyên tiền "cứu đói". Tôi kiếm được một vé đi dự. Tối hôm đó có trình diễn thơ, nhạc của nhiều văn nghệ sĩ có tên tuổi. Đến tiết mục ngâm thơ, anh Tố Hữu xuất hiện với dáng dấp một thư sinh, nho nhã trong bộ ka ki màu vàng. Anh ngâm bài thơ *Ly rượu thọ* với một giọng trầm ấm của người con trai xứ Huế. Cả hội trường im phăng phắc đón nhận bài tráng ca đó. Thực sự tôi xao xuyến vì chất anh hùng ca của bài thơ (rất phù hợp với tinh thần hứng khởi Cách mạng lúc mới giành chính quyền, nhất là với lứa tuổi thanh niên nghèo như tôi), và bên cạnh tinh thần yêu nước còn khá non nớt của tôi lúc đó, tôi phải thú nhận rằng chính người nghệ sĩ ngâm thơ đã in một dấu ấn khá sâu đậm trong lòng tôi cho đến bây giờ.

Sau buổi sinh hoạt văn hóa đó, tôi được tiếp xúc với anh nhiều lần trong công tác, với cương vị: Anh là Bí thư Tỉnh ủy, tôi là Bí thư chi bộ một khu phố nhỏ của thị xã Thanh Hóa. Trong những lớp học chính trị, anh đến giảng bài, tôi vốn là học sinh mới ra trường (tuy đã là cán bộ rồi!) nhưng vẫn hiếu thắng hay xin phát biểu ý kiến thì thầy giáo Lành "trù" lờ đi, có lẽ vì xấu hổ hay để thử thách tôi; điều đó không phải tôi không "giận". Trong những cuộc họp với phụ nữ tỉnh, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy cũng làm mặt lạnh với tôi… Nhưng tôi đã mơ hồ cảm nhận có một sợi dây tình cảm nào đó giữa anh và tôi.

Giữa năm 1946, sau khi thị xã Thanh Hóa "tiêu thổ kháng chiến", tôi được điều về huyện Hoằng Hóa làm Huyện ủy viên, phụ trách công tác phụ vận. Mỗi tháng vài lần, anh về huyện kiểm tra

công tác. Cứ chiều chiều, xong công việc, anh lại cho gọi tôi sang trụ sở huyện ủy, hỏi han về công tác phụ nữ. Tôi ngờ ngợ cảm thấy có ý tứ gì đây, nên đồng chí Bí thư Tỉnh ủy mới quan tâm nhiều đến công tác phụ vận ở một huyện nhỏ, thêm vào đó lại hỏi những chuyện vu vơ, dường như để kéo dài thời gian trò chuyện.

Cho đến một hôm, chị Nguyễn Thị Hào, người chị đỡ đầu mà tôi rất quý mến (là Ủy viên Tỉnh ủy Thanh Hóa) gọi tôi từ huyện lên tỉnh và cho tôi biết anh Tố Hữu muốn tìm hiểu tôi, vậy tôi đã có bạn trai nào chưa và ý tôi ra sao? Tôi không ngỡ ngàng lắm, nhưng không khỏi bàng hoàng khi hình dung sẽ có một hạnh phúc đẹp với một con người chân chính lại giàu cảm xúc. Đây là mối tình đầu thiêng liêng của tôi. Song, hôm ấy tôi không trả lời chị Hào ngay, mà xin cho thời gian suy nghĩ đã. Một tuần sau tôi ở huyện lên thị xã, thì chị Hào đã bố trí cho anh gặp tôi. Buổi gặp gỡ đầu tiên diễn ra ở một căn nhà đổ, gần nhà chị Hào. Anh lúng túng, rụt rè ngỏ ý với tôi: "Tôi đã nghe nói về Th. từ hồi ở Việt Minh Trung Bộ tại Huế, nay may mắn được về công tác tại tỉnh nhà. Tôi đã biết Th. qua những lần gặp gỡ trong công tác, và qua nhiều đồng chí trong tỉnh, trong huyện. Tôi thương Th, Th. có ưng tôi không?". Tôi quá xúc động, chỉ nhớ đã thốt ra từ "Vâng". Lúc ra về anh nắm chặt tay tôi và hẹn gặp lại. Thế là từ đó chúng tôi chính thức gặp gỡ nhau, lúc ở trụ sở Việt Minh tỉnh, lúc ở huyện ủy.

Vào giữa năm 1947, một hôm anh về huyện gọi tôi ra và báo cho tôi biết là Trung ương điều anh ra Việt Bắc. Anh đặt vấn đề cưới hỏi với lý do: Nếu không đi cùng nhau thì khó có dịp gặp lại, vì toàn quốc kháng chiến, đất nước chia cắt, quân Pháp đang mở rộng trận địa. Mà anh thì không muốn chia tay. Anh thú nhận khi từ tỉnh về huyện thăm tôi đã có nhiều lần lơ mơ, xe đạp suýt rơi xuống giao thông hào dọc đường. Tôi thì thường xuyên lắng nghe tiếng chuông xe đạp rất quen thuộc của anh mỗi cuối tuần (vì lúc đó không có điện thoại nên mới thấc thỏm, chờ đợi vu vơ như vậy). Trước hoàn cảnh ấy, tôi không có sự lựa chọn nào khác là đi theo

anh, sau khi làm lễ cưới. Trong thâm tâm, tôi chưa muốn kết hôn, mà ao ước kéo dài tình cảm thơ mộng này vài năm nữa. Lễ cưới được tổ chức đúng nghi thức, nhưng rất đơn sơ: Vài mâm cơm (do Tỉnh bộ Việt Minh cho một ít tiền) mời họ hàng thân nhất và cán bộ trên tỉnh về (có anh Đặng Thai Mai đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh, anh Đặng Viết Châu đại diện Ủy ban kháng chiến tỉnh, anh Bùi Đạt đại diện Tỉnh bộ Việt Minh, chị Nguyễn Thị Nghiên, chị Nguyễn Thị Hào là Tỉnh ủy viên và cũng là hai chị đỡ đầu của tôi…). chị Nghiên cho tôi một cái áo dài xanh làm áo cưới. Mẹ tôi cho hai cái áo nâu bà ba bằng nái (lụa thô) gọi là của mẹ cho con gái đầu đi lấy chồng. Họ nhà trai không có ai. Dưới trời mưa ngâu tầm tã của tháng 7 âm lịch, anh phải đạp xe gần 10km xuống một tổng ven biển đèo ông Lê Quang Trường (Chủ tịch Mặt trận Liên Việt huyện, là một cơ sở Cách mạng cũ của anh) về làm đại diện họ nhà trai. Khách khứa đã đông đủ, mà chú rể và họ nhà trai mãi đến trưa mới về, bùn đất lấm bê bết, quần áo ướt như chuột lột. Tuy vậy cũng có đại diện chính quyền thôn công nhận hôn lễ. Lễ cưới phải mượn tạm nhà cậu ruột tôi; vì cậu tôi mới mất, nhà lại phong kiến, nên chú rể đêm hôm cưới phải ngủ trên bàn nước trong gian nhà thờ; tôi thì chui vào với mẹ. Sáng hôm sau, trên thanh ngang phía trước chiếc xe đạp nam của anh, anh đèo tôi về tỉnh với chiếc ba lô nặng trịch của tôi (trong đó còn có cả một ít đồ chơi của tôi hồi bé mà tôi rất quý và giữ cẩn thận). Cưới hỏi thế là xong.

Sống với nhau được vài ngày thì anh và tôi đi ra Việt Bắc. Nói là đi, nhưng thật ra là lênh đênh sông nước trên một chiếc thuyền nan qua các con sông từ Thanh Hóa ra Tuyên Quang, Thái Nguyên. Đến huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, anh vào an toàn khu của Trung ương, tôi ở lại ngoài trạm giao liên đợi. Ngày hôm sau, nhận công tác của Trung ương xong, anh đưa tôi về cơ quan phụ nữ Trung ương làm cán bộ tuyên huấn. Một vài tháng sau, tôi xin về công tác địa phương, làm Huyện ủy viên huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, rồi về làm công tác phụ nữ tỉnh Phú Thọ, Thái Nguyên.

Từ đó tôi và anh sống xa nhau, mỗi người một tỉnh, hoặc ở trong một tỉnh thì lại khác huyện. Ngoài thư từ thường xuyên, mỗi tháng một vài lần anh đi thăm tôi, hoặc tôi đi thăm anh. Anh từ chiến khu Thái Nguyên về Phú Thọ thăm tôi, phải đi bộ mấy chục cây số, ở lại với nhau được một ngày, lại phải ra về.

Vào khoảng năm 1949, anh tòng quân cùng các anh văn nghệ sĩ và sau nhiều lần hành quân tham gia chiến đấu cùng bộ đội trong chiến dịch Tây Bắc, anh bị thổ huyết nặng. Anh Hoàng Quốc Việt bèn cho người gọi tôi từ Thái Nguyên lên và chỉ thị: Cô không công tác xa Tố Hữu nữa, mà về tuyên huấn làm việc và chăm sóc Tố Hữu, kẻo cậu ấy yếu lắm. Thế là từ cuối năm 1951, tôi về công tác ở cơ quan anh và chúng tôi thực sự sống chung. Khoảng 3 - 4 tháng đầu, tôi chỉ lo chăm sóc anh. Tiền Trung ương cho rất hạn hẹp, thuốc không có gì đáng kể ngoài mấy lọ thuốc sirêpa. Tối đến, không khí núi rừng rét cắt ruột, than củi, chăn mền ít, đôi khi tôi phải sưởi ấm cho anh bằng cách hà hơi cho anh đỡ cóng. Tuy anh rất yếu, nhưng nhờ có ý chí mạnh và sức trai trẻ nên anh cũng hồi phục được.

Sống cùng anh được hơn 1 năm, anh cử tôi đi công tác thì điểm thuế nông nghiệp 6 tháng, đi cải cách ruộng đất 1 năm. Khi hòa bình lập lại năm 1954, anh về tiếp quản Hà Nội cùng Trung ương, tôi còn đang công tác ở Việt Bắc, mãi năm 1955 mới về với anh. Làm việc với anh được một thời gian, anh tạo điều kiện cho tôi đi học (tôi học tập trung ở Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc 5 năm, cả chương trình lý luận cơ bản và chương trình tối thiểu phó tiến sĩ môn kinh tế chính trị Mác - Lênin). Anh thường xuyên khuyến khích tôi công tác tốt hơn, dù phải xa tôi hàng tháng, hàng năm.

Trên đây là một vài kỷ niệm rất riêng giữa anh và tôi những ngày đầu mới quen nhau. Có bạn nói đùa: Xem nhà thơ yêu đương thế nào? Thật ra cũng bình thường như mọi cán bộ chính trị lúc bấy giờ thôi. Song, có một điều tôi muốn nói ở đây về quan hệ vợ chồng giữa chúng tôi là: trong cuộc sống gia đình, anh bao giờ

cũng kín đáo dịu dàng, nhường nhịn. Anh luôn giữ gìn phẩm cách đúng mực của một người cán bộ Đảng và một người chồng thủy chung. Anh cũng có một mối tình chớm nở lúc trẻ nhưng anh không vấn vương mà đã gác sang bên để đi theo Cách mạng. Ngay từ khi mới tìm hiểu nhau, anh đã chân tình nói với tôi: Đó là một sự hy sinh không nhỏ của anh, của người thanh niên 17 tuổi mới giác ngộ Cách mạng. Lại có nhiều người hỏi anh: Sao anh ít làm thơ tình? Anh trả lời: Khi chưa có, thì người ta mới khao khát, và từ đó ra thơ hay; Anh đã được hạnh phúc rồi. Hơn nữa trong hoàn cảnh chiến tranh 30 năm, biết bao thanh niên ra trận phải gác tình riêng lại, biết bao người vợ, người con gái mất người thân, anh không muốn nhắc nhiều đến những nỗi đau đó, e ảnh hưởng không tốt đến cuộc kháng chiến. Tôi biết anh có ghi trong sổ tay câu của La Bruyère: "Người ta cảm thấy một cái gì như sự xấu hổ khi thấy mình được hạnh phúc giữa những bất hạnh của người khác". Đó là sự thật của lòng anh. Nhưng phải nói cái may mắn nhất là chúng tôi rất hiểu nhau, hiểu công việc của nhau (vì cùng một ngành tư tưởng, cùng làm chính trị) nên mọi suy nghĩ đều có thể trao đổi cả việc chung của Đảng (tất nhiên với phạm vi tôi được quyền biết), việc xã hội và việc nhà. Chúng tôi thật sự là hai người đồng chí tâm giao. Đó là hạnh phúc lớn của tôi.

Xin nói một chút về việc làm thơ của anh: Tôi thường là người đầu tiên chứng kiến khi anh bắt đầu và cũng là người đầu tiên nghe anh kết thúc mỗi bài thơ. Thông thường khi có một sự kiện chính trị hay xã hội gì lớn, hoặc lúc xuân về (theo thói quen) anh thường có nhu cầu làm thơ. Anh tranh thủ làm thơ vào lúc đêm khuya (tức sau khi giải quyết xong việc bên Chính phủ hay bên Đảng). Lúc đó anh tự nhốt mình trong phòng với một chén nước trà trước mặt và lơ mơ ngồi huýt sáo một mình để tìm tứ thơ. Việc của tôi là lặng lẽ theo và lo cho anh ăn uống. Đến lúc anh có hứng, viết thử vài đoạn bèn gọi tôi vào nghe. Tôi cảm thấy dòng chảy đã được khơi; tuy vậy theo kinh nghiệm, tôi hiểu chưa hẳn anh sẽ đi

theo hướng đó cho tới cùng. Tôi cứ ngồi lặng lẽ bên anh. Tôi biết những lúc đó anh chỉ cần có người để thổ lộ, thế thôi và cứ tiếp tục dòng suy tưởng của chính mình. Cũng có những lần bận quá hay mệt quá, anh nhờ tôi chép sạch lại những bản nháp cho anh.

Nhưng có một bài anh giấu tôi, đó là bài *Tạm biệt*. Anh sợ tôi đau. Về bài này, anh suy nghĩ đã vài ba năm nay, có lẽ từ những năm 1998 - 1999, khi anh nghe trong người mệt mỏi. Mãi đến năm 2001, khi anh bị viêm phổi, tưởng không qua được, tại Bệnh viện Quân y 108, anh nhờ chú y tá đem lại cho anh tờ giấy sạch để anh ghi lại bài thơ đó. Sau này, thỉnh thoảng anh lẩm nhẩm "sống là cho..." thì tôi lại đùa "anh có của cải gì đâu mà cho ai", anh chỉ mỉm cười. Sang năm nay, biết anh khó qua khỏi, tôi vội về tìm lại bài thơ, nhưng vì tâm trạng rối bời, tôi chỉ thấy những bản nháp đầu, trong đó còn có cả những câu như "khi ta nhắm mắt lòng thanh thản...". Tang lễ xong, khi bình tĩnh lại một chút, con gái tôi mới tìm thấy bản chính thức mà ngày tháng còn để trống và viết bằng mực đỏ để tôi biết được đây là lời trăng trối tâm huyết của anh. Tôi hiểu về nhân sinh quan này thật ra anh đã nói nhiều lần và rõ nhất là trong bài *Trăng trối* viết năm 1940 "sống vì Cách mạng, chết cũng vì Cách mạng chẳng phiền hà". Và anh đã sống như vậy suốt đời cho tới khi nhắm mắt, lúc nghèo khổ thuở ấu thơ, lúc gian nan hoạt động bí mật, tù tội và cả sau này. Có nhiều đồng chí hỏi: Anh Lành có trăng trối gì không? Trước đây có những lúc anh trầm ngâm nói với tôi: "Khi anh chết đừng ma chay gì tốn kém, cứ hỏa thiêu rồi chia làm ba lọ tro, một đem về Huế để dưới chân mạ, một để dưới chân cha ở Văn Điển - Hà Nội, còn một đem về nhà với mấy mẹ con cho ấm cúng". Tôi có nói ý đó với một vài đồng chí có trách nhiệm nhưng họ nói anh Tố Hữu là người của Đảng, của dân... nên gia đình đành chịu.

Ngẫm nghĩ về bài thơ *Tạm biệt* của anh và cuộc sống chung gần 60 năm, tôi càng cảm nhận sâu sắc thái độ tích cực hành động Cách mạng không mệt mỏi, lạc quan trong mọi hoàn cảnh, kể cả

những năm cuối đời. Tôi thường nghe anh nhắc câu "mỗi ngày phải vào Đảng một lần" hay câu "yêu Bác lòng ta trong sáng hơn". Còn sức khỏe, còn minh mẫn, tuy không trực tiếp làm công tác quản lý trong Đảng hoặc Nhà nước, nhưng lúc nào anh cũng trăn trở, tìm cách làm việc gì đó có ích cho đời. Trong sổ tay anh ghi: "Sống mà không có ích thì có khác gì chết mà chưa chôn", "Không làm nên núi thì nên đá/ Lót dặm đường xa đỡ bụi lầm"... Những câu đại loại như vậy trong những năm cuối đời anh hay nhắc đến rất tâm đắc. Một vài năm gần đây, tuy anh nghỉ việc đã rất lâu, vậy mà thư từ gửi tới nhờ anh kêu oan vẫn nhiều (mỗi tuần vài ba lá). Có lần tôi gặp những người dân tới tận nhà chúng tôi và hỏi: "Sao các bác còn gửi thư cho ông nhà tôi, ông đâu có làm việc nữa mà giải quyết" thì họ trả lời: "Ông là nhà thơ thương dân, ông không để cho dân khổ, dân oan".

Trong cuộc sống gia đình có một điều nữa mà tôi vô cùng quý trọng: tuy bận nhiều việc chung nhưng anh rất quan tâm dạy dỗ con cháu. Anh dạy con cháu: sống trung thực, nhân hậu, thủy chung. Đặc biệt anh khuyến khích con cháu cố gắng trau dồi kiến thức và ai cũng phải làm việc để tự vươn lên, sống bằng chính lao động của mình. Vì hoàn cảnh công tác của các con cháu phải ở xa, nên anh đành phải gài những tấm hình của con cháu ở dưới tấm kính mặt bàn làm việc và hằng ngày ngắm nhìn. Tôi còn nhớ, sau 9 năm chúng tôi cưới nhau chưa có con, tôi rất xót xa mỗi lần nghe anh thủ thỉ: "Ước gì trong nhà có tiếng giày lộp cộp của trẻ nhỏ". Điều băn khoăn đó của anh không biết tại sao mà đến tai Bác Hồ. Đến lúc tôi sinh cháu Hoa năm 1956, anh Vũ Kỳ (Thư ký của Bác) cử người đem cho tôi một tấm lụa Triều Tiên (mà ai đó đã biếu Bác) nói rằng: Bác mừng chú Tố Hữu có con rồi! Tấm lụa đó anh bảo tôi may áo dài cho đẹp. Từ bấy đến nay tôi không dám mặc mà vẫn cất giữ như một kho báu vật của gia đình. 36 tuổi mới có con đầu lòng, anh thực sự sung sướng, đòi cất giữ cho đến ngày nay đôi giày vải đỏ do tôi tự may và hai cái áo phin mỏng sơ sinh của

cháu Hoa. Tất cả những ngày sinh nhật của con, cháu anh đều ghi rõ trên trang đầu sổ tay. Và dù rất xa (có cháu đang ở nước ngoài), anh không bao giờ quên gọi điện chúc mừng từ sáng sớm và có dịp là gửi quà (thường là cái bút, quyển sổ). Anh không tiếc thời gian viết những bức thư khá dài, với nội dung vừa thương yêu vừa giáo dục (bạn bè của con tôi ở nước ngoài, xa gia đình, thường rất thích đọc chung những bức thư đó). Đối với cháu ở gần thì từ sáng sớm anh đã sốt sắng nhắc nhở tôi mua tặng một bó hoa hồng đẹp và làm một bữa ăn ngon. Đây là một ngoại lệ, gọi là bữa "tiệc liên hoan" gia đình. "Tiệc" này có khác với bữa ăn thường ngày của anh (thường chỉ một ít cá bống kho tiêu mặn, một bát canh mướp đắng với tôm hoặc một ít thịt luộc chấm mắm, một ít rau muống luộc)… Anh không ưa lắm kiểu nấu nướng rườm rà của bữa tiệc vì không hợp khẩu vị miền Trung của anh, nhưng anh thích thú ngắm nghía cả nhà sum họp vui vẻ. Tôi biết anh thường từ chối khi được mời ăn ở nhà hàng, khách sạn vì anh không thích ồn ào và kiểu tiêu xài tốn kém. Có một chi tiết về tình yêu thương của anh: Trước ngày 12/4/2002 (ngày anh vào Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 và đã vĩnh viễn ra đi từ đó), anh đã mệt mỏi lắm vì sốt cao, nhưng anh không quên ghi ngày 13/4 trên quyển lịch bàn, tưởng có thể về nhà để chúc mừng sinh nhật cháu Hồng Minh là con của con gái út chúng tôi. Tôi lại nhớ những lúc vui trong gia đình, anh thích kể chuyện về tính đài các của các "mệ" (hoàng phái ngày xưa) ở Huế làm cả nhà cười chảy nước mắt; hoặc anh lấy hai thanh tre làm phách và vừa gõ nhịp vừa hát những bài vè Quảng Nam, Bình Định. Khi anh nói với các bạn là anh thích làm người hát rong, tôi tin anh làm điều này sẽ rất thành công, vì anh có cái tài lẻ là hát vè rất hay, lại dễ dàng thâm nhập vào dân để sáng tác vè dí dỏm, hài hước và rất đau đối với những gì cần lên án.

Trong quan hệ bạn bè, có lúc có người phê phán anh về việc này việc nọ. Ý nào đúng thì anh nhận, còn điều gì không đúng và thiên về chỉ trích cá nhân thì anh im lặng, bỏ qua và cho rằng thời gian

sẽ làm sáng rõ vì anh tin ở sự trong sáng và lẽ phải của mình. Cũng như trong công tác tư tưởng, anh thường chỉ đạo chúng tôi cố gắng tìm ưu điểm để biểu dương, đừng làm nhụt chí mà cần khuyến khích những mặt tốt cho con người tự tin vươn tới. Với địch thì anh không khoan nhượng bao giờ. Với bạn bè đồng nghiệp, anh trân trọng chắt lọc mặt tốt để ca ngợi, yêu thương. Anh cảm thông sâu sắc với mỗi nỗi niềm, tâm tư của đồng chí, bạn bè và đã khóc nhiều người bằng những vần thơ vô cùng ưu ái… Anh đã viếng anh Lưu Trọng Lư: "Da diết lòng Anh một chữ Nhân". Nhiều lần vào Thành phố Hồ Chí Minh, anh đến thăm "Viên Tĩnh Viên" và thắp hương cho anh Chế Lan Viên với tấm lòng tri kỷ, tri âm: "Tĩnh Viên mà động lòng người nghìn năm". Khi anh Xuân Diệu mất, anh đi vắng; khi về tới Hà Nội, anh gửi theo anh Xuân Diệu bài viếng, trong đó có câu quý yêu anh Xuân Diệu từ đáy lòng "Bơ vơ đi giữa đời khôn dại…". Với anh Nguyễn Tuân thì đó là một tình bạn đẹp: "Thủy chung tình bạn chùm hoa tím…", vì cứ mỗi lần Tết đến, anh Nguyễn Tuân đều cố tìm được một chùm hoa viôlét rất thơm của Pháp (không phải loại hoa chân chim ngày nay) và lặng lẽ gửi tặng anh. Tôi hiểu loại hoa này biểu trưng cho tình yêu và sự chung thủy.

Về cuộc sống riêng, tôi muốn nói thêm một niềm yêu thích của anh. Đó là tình yêu đến say mê đối với thiên nhiên. Tuy tôi biết anh rất tâm đắc câu của một nhà văn nước ngoài: "Không có gì liên quan đến con người, mà xa lạ đối với tôi". Nhưng tôi đã nhiều lần chứng kiến anh thẫn thờ trước vẻ đẹp của cảnh sắc thiên nhiên, nhất là những cảnh vật quen thuộc, dân dã. Anh đã xúc động sâu xa khi nhìn cảnh mặt trời mọc, lặn ở biển, cảnh sáng trăng êm dịu trên cánh đồng bao la. Anh lắng nghe tiếng rì rào sóng vỗ của con sông, con suối. Qua dãy núi trùng điệp ở Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, anh như thấy được làn sương lam mỏng. Lên rừng Việt Bắc, anh sững sờ trước một bông hoa chuối đỏ. Qua nương ngô, ruộng mía, anh rung động về màu xanh mướt của lá ngô, lá mía non, v.v.. Căn nhà số 76 Phan Đình Phùng, nơi anh đã sống 42 năm, ai cũng

bảo đây là một góc của cánh rừng nhỏ giữa thành phố, vì cây cối xanh um quanh năm, bướm nhiều, chim hót líu lo (nhất là những ngày nắng đẹp); hè thì ve kêu ran; lại có cả những con sóc đuôi dài nhảy trên các cành na, cành hồng xiêm… Anh hay khoe nhà có 5 cây bưởi giống lấy ở vườn Bác; lại có vải, hồng Lục Ngạn, tỉnh Hà Bắc, vải Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; có cả cây nhãn, cây táo cổ thụ từ 100 năm nay mà anh rất quý và đem vào thơ. Cái vườn nhà đó tuy chẳng đẹp lắm, lại có vẻ hơi hoang dã, nhưng anh rất yêu thích. Lúc anh làm thơ, hay lúc thư thái suy nghĩ, anh thường ra ngồi trước cửa sổ ngắm cây cỏ, chim chuyền cành. Năm ngoái tại bệnh viện 108 lúc bệnh anh đã nặng, chỉ còn nói được đôi câu, có khi phải dùng bút thay lời nói, anh không còn đủ sức nghĩ đến nhiều chuyện, nhưng trong tiềm thức anh vẫn không quên nhắc tôi chăm sóc cây cối trong vườn.

Có một kỷ niệm nhỏ nữa là: Qua tâm sự với tôi, nhiều lần anh nói: "Anh rất yêu hai anh Paven" trong *Thép đã tôi thế đấy* của nhà văn Ôxtrốpxki và trong *Người mẹ* của nhà văn Goócki. Đó là thần tượng của anh thời trai trẻ và thực sự những nhân vật ấy đã để lại dấu ấn trong cuộc đời anh cả về mặt ý chí cũng như quan hệ tình cảm riêng tư.

Như vậy đấy, anh Lành của tôi sức vóc mảnh dẻ, dáng dấp thư sinh, tính tình hòa nhã điềm đạm, nói năng thì thủ thỉ giọng trầm ấm của người con xứ Huế, nhưng ý chí thì vô cùng rắn rỏi, tuy cũng có lúc đau buồn về thế sự nhưng không hề bi lụy. Cùng với ý chí mạnh mẽ đó là một tấm lòng nhân hậu đầy ắp tình thương yêu. Tôi nghĩ đó là hai nét tính cách nổi trội của anh mà những năm tháng được sống cùng anh, tôi và các con, cháu đã khắc sâu vào tâm khảm.

Ôi! Kể mãi cũng không hết; nói nữa chỉ thêm đau, và càng gợi nhớ niềm tiếc thương vô hạn…

NHỚ BA

Nguyễn Thanh Hoa(*)

4/10/2002

Buổi sáng sớm, con mang vào phòng Ba một bông hồng đỏ. Không có lọ cắm nên con đành cắm bông hoa vào cái lọ Glucose người ta vẫn truyền hàng ngày cho Ba. Hôm trước, Hồng gọi điện cho con từ Thành phố Hồ Chí Minh vẫn phân vân không biết có nên chúc mừng sinh nhật Ba không. Nó lo Ba buồn vì sẽ nhớ là đã nằm bệnh viện gần 6 tháng.

Ba đã dậy từ trước. Con lại bên giường, hôn Ba và chúc mừng Ba nhân ngày sinh. Ba cười với con khi con nói sang năm mình sẽ tổ chức sinh nhật cho Ba ở nhà mới. Mấy hôm trước Ba bị mệt nhiều nên cả ngày ngủ thiêm thiếp. Có lẽ Ba cũng vẫn biết hôm nay là ngày sinh của mình nên dậy từ sớm và tỉnh táo gần cả buổi sáng. Bà con, bạn bè thân tới chúc mừng sinh nhật Ba cả ngày không dứt. Có bao nhiêu là hoa. Sợ Ba mệt, người ta mang sang để chật phòng bên cạnh.

4/10/2003

Đã một năm rồi. Con vẫn nhớ và tính từng ngày để đến ngày 4/10 như mọi năm. Nhưng con không còn được gọi điện về chúc mừng Ba và nghe giọng của Ba. Ba đã đi rồi. Nỗi đau mất Ba không

(*) Con gái lớn của nhà thơ Tố Hữu. Bài "Nhớ ba" in trong *Tố Hữu - người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

dịu được chút nào. Trên bàn làm việc, con có một chiếc ảnh Ba chụp với Ly khi cháu 3 tuổi. Ly nép người vào ông, hướng đôi mắt ngây thơ lên ông đầy tin cậy. Cả đời, con cũng luôn hướng vào Ba. Ba dạy con bước đầu chập chững, dạy con đánh vần, học chữ đầu tiên, dạy con biết yêu và biết giận. Ba đã dạy con LÀM NGƯỜI.

Con không biết từ khi nào mỗi khi quyết định một việc gì con cũng luôn nghĩ tới Ba. Có lẽ Ba có ít thời gian cho con cái hơn so với những người cha khác. Ba cũng không dành được nhiều thời gian để kèm cặp dạy dỗ chuyện học hành của mấy chị em con. Ba ít khi nặng lời. Khi giận lắm chỉ nghe giọng Ba chuyển sang âm điệu Huế hơn và mặt Ba thật buồn. Vậy mà sao con luôn thấy Ba bên con nhắc nhở, dặn dò. Việc gì con cũng gắng làm nếu biết rằng Ba sẽ vui.

Tháng 8/2002. Con bay về với Ba lần thứ hai kể từ khi Ba nằm bệnh viện. Ba mệt nhiều. Hồng và con lại bên giường Ba. Con hôn Ba. Ba cầm tay con miệng cười, mắt cười và bảo: Ba vui lắm vì có cả nhà bên Ba. Con muốn khóc òa mà không dám. Ba dạy con biết dịu dàng yêu thương nhưng cũng dạy con biết dũng cảm. Ba ơi, sức mạnh tâm hồn Ba là nguồn động viên lớn nhất cho con. Nếu khi nào đó trong đời gặp đau khổ hay khó khăn, nhớ tới Ba chỉ gắng làm được một chút như Ba thì con cũng đã thành người chiến thắng.

Trên bàn thờ Ba, con để tấm hình Ba đang mỉm cười. Ba vẫn sẽ luôn bên con phải không Ba.

VỚI TỐ HỮU: MỘT MỐI DUYÊN THƠ(*)

PGS. TS. Đoàn Trọng Huy

I. TỐ HỮU – NGƯỜI MỞ ĐƯỜNG VÀ DẪN ĐƯỜNG VĂN HỌC CÁCH MẠNG

Trước đây, tôi đã có bài viết với nhan đề ***Tố Hữu*** - Đường đời, đường thơ dịp tưởng niệm 10 năm ngày mất nhà thơ.

Qua đó, tôi có đưa ra ý kiến nhận xét: *"Nhà thơ lớn của nhân dân đã mở được* ***Con đường Tố Hữu*** *trong lòng người - Con* đường của thiên lương, văn hóa sáng láng mãi".

Luận điểm cơ bản của người viết là: Đường đời Tố Hữu là sự *hòa nhập Đường cách mạng* và Đường thơ.

Quả vậy, trước hết, Tố Hữu là người *tự mở đường đến với cách mạng.*

Anh học sinh nghèo Nguyễn Kim Thành đi làm gia sư ở khu Xóm Chợ bên dòng Hương Giang. Đó là việc tìm đường kiếm sống, nhưng qua đó đã mở cho mình một *con đường đời.*

Anh tiếp xúc, thâm nhập vào đời sống của những thân phận nghèo khổ, cơ cực dưới đáy xã hội - những thân phận tôi đòi đầy tủi nhục và đau buồn.

(*) Trả lời phỏng vấn *Hãng phim tài liệu* nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh nhà thơ Tố Hữu.

Tiếp xúc với văn hóa tiến bộ và may mắn tiếp nhận sự chỉ dẫn và dìu dắt của các bậc đàn anh cộng sản như Hải Triều, Lê Duẩn,… Anh thanh niên đã giác ngộ, đi thẳng vào *con đường tranh đấu.*

Dấn thân vào hoạt động đấu tranh chính trị từ phong trào học sinh đến xã hội, người chiến sĩ trẻ tuổi đã thực sự bước vào cuộc thử lửa quyết liệt.

Những lời ***Trăng trối*** bật ra từ đó:

Đời cách mạng từ khi tôi đã hiểu
Dấn thân vô là phải chịu tù đày
Là gươm kề tận cổ, súng kề tai
Là thân sống chỉ coi còn một nửa.

Cũng từ đấu tranh, nhà thơ trẻ Tố Hữu đã *tự mở đường cho thơ ca.*

Từ ấy chính là những vần thơ qua ***Máu lửa, Xiềng xích*** tới ***Giải phóng.*** Tập thơ là tuyên ngôn lý tưởng, là tiếng hát đấu tranh cách mạng của người thanh niên cộng sản.

Theo Đặng Thai Mai, ***Từ ấy*** là tiếng nói cáo trạng nhân danh phẩm giá con người lao khổ, nhân danh chủ nghĩa nhân đạo, để chống một chế độ tàn bạo. Tiếng nói ấy đã nhân danh cái đẹp của thiên nhiên và của nghệ thuật, của chân lý và công lý để phản kháng cái xấu, cái giả dối, nhân danh cái mới để chống lại cái lạc hậu.

Đó cũng là bản *quyết tâm thư* của một chiến sĩ cách mạng.

Về phương diện nghệ thuật, ***Từ ấy*** là thành tựu xuất sắc của văn học cách mạng Việt Nam.

Vậy là, Tố Hữu đã trở thành một "nhà thơ của tương lai" (K & T, ***Tố Hữu - Nhà thơ của tương lai,*** *Mới* - 5/1939) - tương lai cách mạng và cả tương lai thơ.

Tiếp tục vai trò *người mở đường,* nhà thơ trở thành *người dẫn đường* với cương vị tư lệnh tối cao về văn học nghệ thuật từ sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công.

Với Tố Hữu, làm cách mạng và làm thơ, làm cách mạng bằng thơ. Làm thơ như một định mệnh, một duyên kiếp - *"Trăm năm duyên kiếp Đảng và Thơ"*.

Suốt đời đi theo con đường thơ đã mở, và hơn thế, giữ vững ngọn cờ của *người chỉ đường.*

Cuối đời, rời chính sự, nhà thơ đi sâu vào thế sự. Đây lại là một cuộc lên đường mới vào đời và vào thơ.

Sáng tác, vì vậy, đời hơn, và cũng *thơ* hơn - giàu màu sắc lãng mạn mới, và suy tư triết lý nhân sinh. Vẫn là sự *kết h*òa hai con đường cách mạng và thơ.

Các thế hệ bạn đọc hôm qua, hôm nay, và ngày mai đã, đang và còn sẽ đọc Tố Hữu. Bởi, nhà thơ đã mở được con đường thơ ca tuyệt đẹp - con đường của thiên lương, văn hóa sáng mãi.

Với ý nghĩa ấy, Tố Hữu cũng sẽ mãi mãi là *người bạn đường* tin cậy của đồng bào, đồng chí trên mỗi bước chân đi tới tương lai.

II. THƠ TỐ HỮU - KHÚC ĐẠI TRƯỜNG CA VỀ NHÂN DÂN VÀ ĐẤT NƯỚC ANH HÙNG

Sự gắn bó thơ ca và cách mạng được thể hiện rõ rệt qua tập thơ ***Việt Bắc*** của Tố Hữu trong những năm kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954).

Đây là một tập thơ rất tiêu biểu, mang tính điển hình xuất sắc của một thời đại văn học mới.

Tập thơ ***Việt Bắc*** là tập thơ xuất sắc của Tố Hữu, cũng là tập thơ như *tiếng thơ mới rất đặc sắc của cách mạng và kháng chiến.* Đây cũng là một hoạt động cách mạng đặc biệt của Tố Hữu - làm thơ như một nhà chính trị, tuyên truyền hiệu quả, cổ vũ kháng chiến rất nghệ thuật của nhà thơ - chiến sĩ.

Nói như Nguyễn Đình Thi - kháng chiến nhào nặn lại xã hội Việt Nam như trong một trận động đất.

Đất nước thay đổi, con người cũng đổi thay. Quần chúng nhân dân đổ máu, đổ mồ hôi để chiến đấu và xây dựng cuộc đời mới.

Nhà thơ Tố Hữu cũng chuyển biến theo sự đổi đời, phản ánh sự thay đổi lớn lao, ghê gớm của thực tế ở Việt Nam. Thơ của ông chuyển mạnh, và chuyển hẳn *vào thực tế của quần chúng cách mạng.*

Sự chuyển biến, trước hết, là ở đề tài và những sự kiện kháng chiến và con người kháng chiến.

Hình ảnh được biểu hiện tập trung, và nổi bật là đất nước và nhân dân. Đó là kết quả của quá trình thâm nhập đời sống quần chúng, đi theo bộ đội, dân công, lặn lộn trong các miền xuôi, ngược…

Quê hương, đất nước kháng chiến hiện hình qua đồng lúa, bờ tre, con sông, dòng suối, bến bãi, núi đồi với cảnh tượng đặc sắc.

Một đặc điểm rất nổi bật là khung cảnh đất nước, nét mặt và tâm hồn con người đều mang không khí, phong thái, bản sắc *dân tộc và cách mạng.*

Ta đi tới (8/1954) ở vào đoạn kết thúc tập ***Việt Bắc***, là một khúc tráng ca hào sảng lớn.

Bài thơ xuất hiện sau ***Hoan hô chiến sĩ Điện Biên*** (5/1954), tiếp tục niềm tự hào lớn lao lịch sử. Qua đó, cũng là một ý chí kiên cường sắt thép với lý tưởng *Không gì quý hơn độc lập, tự do* và đấu tranh thiêng liêng được tuyên ngôn:

Ta đi tới không thể nào chia cắt
Mục Nam Quan đến bãi Cà Mau
Trời ta chỉ một trên đầu
Bắc Nam liền một biển
Lòng ta không giới tuyến
Lòng ta chung một Cụ Hồ
Lòng ta chung một Thủ đô
Lòng ta chung một cơ đồ Việt Nam.

Bài thơ cũng mang tính chất dự báo.

Quả nhiên, đấu tranh thống nhất và giải phóng miền Nam đã phải trải qua cuộc kháng chiến chống Mỹ lâu dài và gian khổ qua 20 năm sau.

Gió lộng, Ra trận tiếp tục là các bản trường ca hào hùng về nhân dân, và đất nước trong sự nghiệp lịch sử.

Miền Nam sáng ngời trong lửa đạn như một hình tượng có sức vẫy gọi đấu tranh vì lý tưởng cao cả:

Ta vì ta, ba chục triệu người
Cũng vì ba ngàn triệu trên đời.
Sừng sững giữa hoàn cầu là tượng đài:
Ôi! Tổ quốc giang sơn hùng vĩ
Đất anh hùng của thế kỷ hai mươi.

Chiến tranh nhân dân ở miền Nam đã huy động triệt để mọi tầng lớp quần chúng vào sự nghiệp đấu tranh. Chủ nghĩa anh hùng cách mạng là lẽ sống của con người, mang khát vọng giải phóng.

Rồi cả nước có chiến tranh. Công cuộc chống Mỹ cứu nước ở cả hai miền là cuộc đụng độ lịch sử với tên siêu cường đế quốc.

Thơ Tố Hữu luôn cất cao tiếng nói ca ngợi con người Việt Nam như hình ảnh tượng trưng cho ý thức, và lương tâm của nhân loại trong thời đại.

Trong đó, nổi bật hình ảnh anh Giải phóng quân dũng mãnh và những hình tượng anh hùng, liệt sĩ - ***Người con gái Việt Nam,*** Hãy nhớ lấy lời tôi. Có cả bà mẹ anh hùng - ***Mẹ Suốt*** mang tầm vóc lồng lộng biển trời, thiếu niên dũng sĩ diệt Mỹ - ***Chuyện em.***

Con người Việt Nam hiện lên trước mắt nhân loại như hiệp sĩ thần thoại:

Ta sẵn sàng xé trái tim ta
Cho Tổ quốc và cho Tất cả.

Toàn thắng về ta, Vui thế hôm nay là những bài ca chiến thắng bất hủ, tràn đầy lòng tự tôn, tự hào dân tộc trong sự nghiệp chiến đấu.

Đồng hành với đó, sự nghiệp xây dựng cũng vang động bài ca đất nước và nhân dân anh hùng.

Mãi mãi là bài ca mùa xuân đầy lạc quan:
Ôi! Việt Nam đất nước nghĩa tình
Trái tim lớn yêu Chân Thiện Mỹ.

(Chào xuân 69)

Hai tiếng Việt Nam vang lừng mặt đất.

(Du xuân)

III. THƠ TỐ HỮU - BẢN TỤNG CA BẤT HỦ VỀ LÃNH TỤ VĨ ĐẠI

Từ xưa tới nay, thơ về lãnh tụ vĩ đại - nhân vật huyền thoại Hồ Chí Minh nhiều vô kể, ở cả trong và ngoài nước. Tuy nhiên, chỉ có Tố Hữu và Chế Lan Viên là hai nhà thơ viết nhiều nhất và hay nhất về Người trong suốt đời thơ.

Riêng Tố Hữu, có thể được coi là người viết về Bác Hồ *sớm nhất* và *nhiều kỳ công nhất.*

Ngay trong những ngày rạo rực, sôi nổi, tưng bừng khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Tố Hữu đã viết bản tụng ca mới mẻ với màu sắc thiêng liêng hiếm có - ***Hồ Chí Minh*** (26/8/1945):

Hình tượng cao cả tuyệt đẹp của người anh hùng giải phóng dân tộc với khí thế oai nghiêm, hùng dũng:

Hồ Chí Minh
Người lính già
Đã quyết chiến hy sinh

Cho Việt Nam độc lập
Cho thế giới hòa bình
...
Người xông lên
Và cả đoàn quân thừa huyết khí thanh niên
Rập bước tiến bên người Cha anh dũng.

Nhà thơ đã dùng hình tượng giàu màu sắc *dân tộc*, rồi chuyển thành hình tượng giàu màu sắc *nhân dân* trong ***Sáng tháng Năm*** (5/1951).

Ở bài thơ này, Bác Hồ đã là vị lãnh tụ của quần chúng nhân dân trong quan hệ thân thiết: *"Người là Cha, là Bác, là Anh/ Quả tim lớn lọc trăm dòng máu nhỏ".* Người hiện ra giản dị và hiền hòa với đồng bào, đồng chí, nhưng oai hùng và quyết liệt với kẻ thù.

Ngày Bác mất, ***Bác ơi*** là tiếng khóc lớn trong cảnh đau tiễn đưa: *"Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa".*

Bản trường ca sử thi ***Theo chân Bác*** thực sự là một bài ca bất hủ về sự nghiệp, công ơn của Người với Đất nước, và Dân tộc.

Ở tác phẩm này, hình tượng lãnh tụ đặc biệt được nâng lên tầm *nhân loại:*

Vì sao? Trái đất nặng ân tình
Nhắc mãi tên người - Hồ Chí Minh
Như một niềm tin, như dũng khí
Như lòng nhân nghĩa, đức hy sinh.

Hình ảnh Bác còn được tiếp tục khắc họa ở nhiều bài thơ trong các tập thơ sau: ***Máu và hoa, Một tiếng đờn, Ta với ta.*** Cho đến tận bài thơ cuối đời - trước lúc ***Tạm biệt*** cuộc đời:

Hạnh phúc biết bao, thế kỷ hai mốt này và thiên niên kỷ thứ ba

Luôn có Bác trồng người, trời đất cùng ta xanh sạch đẹp.

Vậy là, Tố Hữu xứng danh là Người một đời kỳ công xây đắp tượng đài Hồ Chí Minh với nhiều bút pháp sinh động, phong phú, tài hoa và sáng tạo.

Hình tượng Bác trong thơ ngày càng được khắc họa toàn vẹn, mỹ lệ, đúng với vị thế và nhân cách cao đẹp tuyệt vời của Người. Cũng có thể nói, con đường thể hiện Bác chính là con đường lịch sử - ***Theo chân Bác.***

IV. THƠ TỐ HỮU: KHÚC VĨ THANH TÂM TƯ, THẾ SỰ

Từ Đại *thắng mùa Xuân năm 1975*, đất nước liền một dải, đi vào xây dựng hòa bình sau chiến tranh, bắt đầu bước vào một thời đoạn lịch sử mới.

Thời gian này có những khó khăn, thách thức lớn. Nguy cơ khủng hoảng kinh tế luôn chực chờ đe dọa.

Thời sự thế giới có những đảo lộn kinh hoàng - là sự sụp đổ của khối xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu.

Nhà thơ phê phán sự *"thay hướng đổi dòng"*, sự tráo trở, phản bội lý tưởng, lên án dữ dội: *"Mặt nạ người che lòng dạ quỷ"* ***(Chào xuân 99)***, *"Cả đàn sói chồm lên, cắn vào lịch sử/ Cào chiến công, xé cả xác anh hùng"* ***(Chân lý vẫn xanh tươi)***.

Thời sự, thế sự có những đổi thay lớn lao và ghê gớm như vậy.

Trước đây - thời chiến, thơ Tố Hữu thiên về hướng ngoại theo khuynh hướng sử thi. Giờ đây là khuynh hướng sử thi - thế sự, đi sâu vào nội tâm hơn bao giờ hết.

Ta cũng có thể coi đó là hành trình tìm lại chính mình của người nghệ sĩ. Từng ca hát cho cuộc đời, bây giờ nhà thơ lắng nghe tiếng thì thầm của ca khúc trái tim mình. ***Một tiếng đờn*** "đằm ấm" đã cất lên trong bản nhạc chung.

Trước sau vẫn là khúc riêng - chung, nhưng cái riêng như đậm đà hơn: *"Cái tôi trữ tình vẫn chân thật, nhưng đã trở nên đời hơn,*

và có những chuyện riêng tư được bộc lộ: tình yêu, tình gia đình với nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau, được hòa vào nỗi vui buồn, yêu thương của nhân tình thế thái" (Đoàn Trọng Huy, Đọc Tố Hữu thời kỳ sau **Máu và hoa*: Những tâm sự, những nỗi niềm***).

Một tiếng đờn, Ta với ta vẫn còn không ít âm hưởng sử thi.

Tuy nhiên, bên cạnh những sự ca ngợi hào hùng, đã xuất hiện sự phẫn nộ của trái tim với hiện trạng cuộc đời. Vẫn còn nhiều đa đoan, phức tạp, và cả những nghịch lý, mâu thuẫn của xấu - tốt, thiện - ác.

"Thế giới hồng" bỗng tan vỡ, cơ chế thị trường đã phơi bày ra mặt trái. Rồi phong trào đổi mới diễn ra, và Việt Nam bắt đầu hội nhập toàn cầu.

Từ đây, vẫn có vần thơ hào hứng ca ngợi cuộc sống mới và tình yêu đất nước, con người, những sự khẳng định cái đẹp, cái tốt trong đời.

Một cuộc đời hiện thực đang đi lên ánh sáng - mà giờ đây, nhà thơ đã có dịp nhập vào dòng chảy mạnh mẽ, sôi động. Tổ quốc và nhân dân đang vươn lên trên *"tuyến đầu nhân loại"*.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, ta cũng thấy rõ một sự giãi bày chân tình về những nỗi niềm cá nhân của nhà thơ.

Có nhiều tâm trạng đan xen: *"Buồn vui bao nỗi trong tim… Xen mỗi niềm vui mấy nỗi đau"*. Thậm chí:

> *Có khổ đau nào đau khổ hơn*
> *Trái tim tự xát muối cô đơn.*
>
> ***(Một tiếng đờn)***

Nói chung, đây là nỗi buồn, nỗi đau về nhân tình thế thái. Và cả cái *cô đơn* của bản thân.

Khác với cái cô đơn trong ***Nhớ đồng*** xưa kia - chỉ là *cô đơn cá nhân* bị tù đày, cách biệt với bạn bè, đồng chí, thì nay đó là cái *cô*

đơn thế sự, và cả cái *cô đơn bản thể* thi sĩ muôn đời trong nghệ thuật. Đó là cái cô đơn của một nhà thơ đã dày dạn trải nghiệm cuộc đời cách mạng.

Với Tố Hữu, đó là cả cái cô đơn của tuổi già, của quan hệ giao tiếp… tức cái cô đơn "xã hội", và cả cô đơn "nhân sinh".

Rất may, những thoáng cô đơn ấy chỉ xuất hiện trong những khoảnh khắc cuộc sống. Nhà thơ có khát vọng chân chính: giao lưu, giao cảm với bè bạn, và vẫn sống trong tình cảm nồng ấm của triệu triệu "*bạn đời*", "*bạn đường*" các thế hệ.

Sống thanh thản, ung dung là phép ***Dưỡng sinh*** tâm hồn, để giữ cốt cách lạc quan, yêu đời, yêu người: "*Thanh bạch hồn thơ, nắng nở hoa*" (***Bảy mươi***).

V. TRUYỀN THỐNG TỐ HỮU NHƯ DI SẢN LỚN LAO

Tưởng niệm 10 năm ngày mất của nhà thơ lớn, tôi đã cho ra sách ***TỐ HỮU – NHÀ CÁCH MẠNG, NHÀ THƠ*** (Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, 2012).

Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Tố Hữu, tôi sẽ cho in 3 tựa sách sau:

1. ***Tố Hữu - Ngọn cờ đầu vẻ vang của thơ ca cách mạng*** (Nhà xuất bản Tổng hợp, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. ***Tố Hữu - Thế giới nghệ thuật*** (Nhà xuất bản Hội Nhà văn).

3. ***Tố Hữu - Đường thơ, người thơ*** (Nhà xuất bản Thuận Hóa).

Cuốn thứ nhất đã gửi bản thảo để biên tập, hai cuốn sau đã có bản thảo và được hai nhà xuất bản trên đồng ý cấp giấy phép.

Đó đều là tuyển lựa trong số khoảng 50 bài viết đã được công bố trên các phương tiện truyền thông trong quá trình nghiên cứu và giảng dạy tại đại học từ năm 1960 của tôi.

Cho xuất bản sách lần này, tôi chỉ có mong muốn được truyền tải những cảm nhận trí tuệ, và tâm huyết tới các thế hệ bạn đọc,

chủ yếu là giới học sinh, sinh viên, các nhà sáng tác và nghiên cứu văn học.

Theo tôi, di sản vật chất - ***Tố Hữu Toàn tập (I, II)*** gồm cả ***Hồi ký*** là rất quý giá cho văn hóa đọc.

Tuy nhiên, có một di sản tinh thần vô giá là *Truyền thống Tố Hữu.*

Đó là truyền thống trên các phương diện chủ yếu sau đây, về chức năng vai trò, nhiệm vụ, và ý nghĩa, ảnh hưởng lớn lao của sáng tạo nghệ thuật của nhà thơ.

Tất cả đều toát ra từ thân thế, sự nghiệp và cuộc đời nhà thơ lớn của nhân dân và đất nước.

1. Truyền thống nhà văn - chiến sĩ

Nhà thơ, nhà văn phải trực tiếp tham gia sự nghiệp đấu tranh bảo vệ và xây dựng Tổ quốc trên cương vị công tác hoạt động.

Đồng thời, nhà văn làm nhiệm vụ chiến sĩ trên mặt trận văn nghệ với vũ khí văn nghệ sắc bén nhằm thực hiện lý tưởng cao đẹp *chân - thiện - mỹ.* Hơn thế, còn là người chiến sĩ tiên phong, kiên cường, cũng là người mở đường và dẫn đường quả cảm của trận tuyến.

2. Truyền thống người giương cao ngọn cờ nhân văn cách mạng

Nhà thơ, nhà văn phải là người yêu nước, thương dân mãnh liệt, gắn bó máu thịt với cộng đồng. Tất cả sức lực, tâm huyết dồn vào sự nghiệp sáng tác vì quyền lợi và hạnh phúc của con người.

3. Truyền thống nhà lao động nghệ thuật cần mẫn, sáng tạo

Nhà thơ, nhà văn phải là người lao động sáng tạo, miệt mài, say mê, xây dựng và phát huy mạnh mẽ một phong cách giàu cá tính sáng tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Lê Bảo (2005), ***Thơ Việt Nam - Tác giả - Tác phẩm*** (***Tố Hữu***…), Nxb. Hà Nội.
2. Nguyễn Đăng Điệp (2004, 2005, 2006), ***Chân dung các nhà văn Việt Nam (Tố Hữu…)***, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
3. Hà Minh Đức, Phan Cự Đệ (1979, 1983), ***Nhà văn Việt Nam*** (tập I, II), Nxb. Đại học.
4. Hà Minh Đức (2004), ***Tố Hữu, cách mạng và thơ,*** Nxb. Văn học, Hà Nội.
5. Nguyễn Văn Hạnh (1985), ***Thơ Tố Hữu - tiếng nói đồng ý, đồng tình, tiếng nói đồng chí***, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
6. Đoàn Trọng Huy (2007), ***Tố Hữu - tinh hoa văn thơ thế kỷ XX*** (tập II), Nxb. Giáo dục.
7. Đoàn Trọng Huy (2012), ***Tố Hữu - nhà cách mạng, nhà thơ***, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Đoàn Trọng Huy (2011), "Hình tượng thiên nhiên, đất nước qua nghệ thuật thơ Tố Hữu", in trong ***Tố Hữu - thân thế và sự nghiệp***, Nxb. Hội Nhà văn.
9. Đoàn Trọng Huy (2012), Đường thơ Tố Hữu, tạp chí *Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam,* số 215.
10. Đoàn Trọng Huy (2013), ***Tố Hữu - người thơ***, tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm.
11. Mai Hương (1995), ***Thơ Tố Hữu - Những lời bình***, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
12. Mai Hương, Vân Trang, Nguyễn Văn Long (1999, 2002), ***Tố Hữu, thơ và cách mạng***, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
13. Tố Hữu (1991), ***Từ ấy… Chào năm 2000***, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
14. Tố Hữu (2008), ***Toàn tập - Tập I: Thơ ca***, Nxb. Văn học, Hà Nội.
15. Tố Hữu (2012), ***Nhớ lại một thời***, Nxb. Văn hóa - Thông tin.
16. Tố Hữu (2011) ***Toàn tập - Tập II:*** Văn xuôi, Nxb. Văn học, Hà Nội.
17. Lê Đình Kỵ (1979), ***Thơ Tố Hữu***, Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.
18. Mã Giang Lân (1999), ***Thơ Tố Hữu - Những lời bình,*** Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
19. Nguyễn Văn Long (1989), ***Cuộc thảo luận (1959 - 1960) về tập thơ Từ ấy*** (Lời nói đầu), Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
20. Đỗ Quang Lưu (1998, 2001), ***Tố Hữu - Nghiên cứu và bình luận văn học chọn lọc***, Nxb. Hà Nội, Hà Nội.
21. Đỗ Quang Lưu (2006), ***Thơ Tố Hữu - Nghiên cứu và bình luận***, Nxb. Hà Nội, Hà Nội.
22. Đặng Thai Mai (1959), ***Từ ấy*** (Lời giới thiệu), Nxb. Văn học.
23. Nhiều tác giả (1984), ***Nhà thơ Việt Nam hiện đại*** (***Tố Hữu***…), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
24. Nhiều tác giả (1999), ***Tố Hữu - Về tác gia và tác phẩm***, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
25. Nhiều tác giả (1999) ***Chế Lan Viên - Về tác gia và tác phẩm***, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
26. Nhiều tác giả (2003), ***Tố Hữu sống mãi trong lòng Nhân dân và Đất nước,*** Nxb. Văn học, Trung tâm Nghiên cứu Quốc học.
27. Nhiều tác giả (2004), ***Tố Hữu - người cộng sản kiên trung, nhà văn hóa tài năng***, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Vũ Tiến Quỳnh, ***Thơ Tố Hữu - phê bình, bình luận văn học*** (***Tập III***), Nxb. Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.

29. Trần Đình Sử (1987, 1995, 2001, 2005), ***Thi pháp thơ Tố Hữu***, Nxb. Tác phẩm mới, Hà Nội.
30. Hoài Thanh (1978), ***Chuyện thơ***, Nxb.Tác phẩm mới, Hà Nội.
31. Hoài Thanh (1986), ***Thơ Tố Hữu*** (Giới thiệu), Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
32. Vũ Thị Thanh (2012), ***Ký ức người ở lại***, Nxb. Văn học, Hà Nội.
33. Phan Trọng Thưởng, Nguyễn Cừ (1985), ***Tố Hữu - nhà thơ cách mạng***, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
34. Trường Đại học Hồng Đức (2005), ***Tố Hữu - nhà thơ lớn của nhân dân***, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
35. Chế Lan Viên (1985), ***Tuyển tập Chế Lan Viên (I, II)***, Nxb. Văn học, Hà Nội.
36. Chế Lan Viên (2009), ***Toàn tập, Tập IV***, Nxb. Văn học, Hà Nội.
37. Chế Lan Viên (2009), ***Toàn tập, Tập V***, Nxb. Văn học, Hà Nội.
38. Chế Lan Viên (1991), ***Thơ Tố Hữu***, Nxb. Tác phẩm mới, Hà Nội.
39. Lã Nguyên (2015), ***Thơ Tố Hữu - Kho ký ức thể loại của văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa***. Nguồn: *nguvan.hnue.edu.vn.*
40. Hồ Chí Minh (2000), ***Thơ toàn tập***, Nxb. Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm Nghiên cứu Quốc học.

MỤC LỤC

- Lời đầu sách 5

Phần 1

TỐ HỮU

CON ĐƯỜNG THƠ

1. Tố Hữu - ngọn cờ đầu vẻ vang của thơ ca cách mạng 9
2. Tố Hữu - đường đời, đường thơ 26
3. Ý chí, tâm tư một thời để lại (Đọc lại thơ Tố Hữu những năm sau 1975) 29
4. Đọc Tố Hữu thời kỳ sau *Máu và hoa*: tâm sự, nỗi niềm… 34
5. Cảm nghĩ về đường thơ Tố Hữu 46
6. Đọc Tố Hữu - đọc lịch sử tâm hồn nghệ thuật 55

Phần 2

TỐ HỮU

THẾ GIỚI NGHỆ THUẬT THƠ

7. Tố Hữu và sự đổi mới thơ ca hiện đại Việt Nam 69
8. Về phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu 87
9. Cảm hứng nhân văn cao đẹp nét tâm hồn và phong cách nổi trội của Tố Hữu 102
10. Nét phong cách trữ tình Tố Hữu qua nhân vật thẩm mỹ đặc sắc *Mùa Xuân* 116

11. Bốn mùa tươi nở, một hồn thơ xuân 124
12. Thiên nhiên đất nước - nhân vật thẩm mỹ đặc biệt trong thơ Tố Hữu 130
13. Nét phong cách dân tộc trong thơ Tố Hữu 138
14. Tổ quốc - tình yêu máu thịt: *"Ôi Việt Nam! Yêu suốt một đời"* 144
15. *"Tự hào thay, trái tim Hà Nội"* (Hà Nội trong thơ Tố Hữu) 152
16. Tố Hữu với miền Nam 163
17. *Vui thế hôm nay...* nhớ Tố Hữu 168
18. Tố Hữu với xứ Huế 174
19. Xứ Thanh: quê anh, quê em - quê chung 186
20. Xứ quê đất mẹ - ký ức sâu đằm, khát khao mãnh liệt một hồn thơ 198
21. *"Trăm năm duyên kiếp Đảng và thơ"* 207
22. Nghệ thuật trong mấy tập thơ dâng Bác (Đọc lại *Bác Hồ* của Tố Hữu và *Hoa trước lăng Người* của Chế Lan Viên) 214
23. Tố Hữu - người một đời kỳ công xây đắp tượng đài Hồ Chí Minh 224
24. *"Lạ thay sức mạnh của tâm hồn"* 230
25. *"Việt Nam, dân tộc anh hùng"* 238
26. Con người Việt Nam với phẩm giá vàng trong thơ Tố Hữu 256
27. Mùa xuân ngắm tượng đài chiến sĩ 268
28. Bà Mẹ Việt Nam - những viên ngọc ngời sáng trong đời, trong thơ 279
29. Người phụ nữ thời đại mới trong thơ Tố Hữu 292
30. Đọc lại *Kính gửi cụ Nguyễn Du* thấm thía sự giao cảm Tố Hữu - Tố Như 298

Phần 3

TỐ HỮU - NGƯỜI THƠ

31. Nhà thơ Tố Hữu - người chiến sĩ kiên cường 309
32. Tố Hữu - nhà thơ, nhà văn hóa tài trí 319
33. Tố Hữu - một tâm hồn cao cả 333
34. Tình bạn, tình người một nhà thơ lớn 351
35. Tố Hữu - người thơ 363
36. Thay lời tựa: Hồi ức và suy tưởng về anh Lành - Tố Hữu *Mai Quốc Liên* 374

PHỤ LỤC

- Vô cùng thương nhớ anh... *Vũ Thị Thanh* 402
- Nhớ ba *Nguyễn Thanh Hoa* 413
- Với Tố Hữu: một mối duyên thơ *PGS. TS. Đoàn Trọng Huy* 415

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH



"Đáng kính và yêu thương biết mấy là những dòng thơ vĩnh biệt cuộc đời của nhà thơ còn in đậm nét bút đẹp và sắc sảo:

> Tạm biệt đời ta yêu quý nhất
> Còn mấy dòng thơ, một nắm tro.
> Thơ gửi bạn đường. Tro bón đất
> Sống là cho. Chết cũng là cho.

Đến với thế giới này, cuộc đời này, anh đã chứng kiến bao niềm vui, nỗi buồn, anh đã ghé vai gánh vác không nề hà những trách nhiệm của đoàn thể, của non sông đất nước giao phó. Và anh đã để lại một di sản văn hóa, di sản thơ ca quý giá như tấm lòng yêu thương gắn bó, như sự chiêm ngưỡng ngợi ca của nhà thơ với nhân dân và đất nước yêu quý."

GS. Hà Minh Đức
(Trích: Hà Minh Đức,
Tố Hữu, cách mạng và thơ,
Nxb. Văn Học, 2008, tr. 85 - 86)

Giá: 56.000đ
www.sachweb.vn